

M a r c L e v y

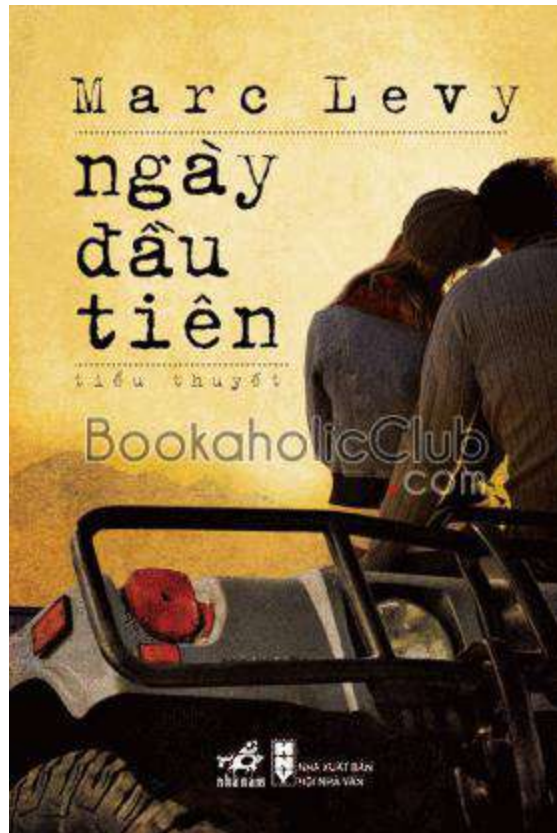
ngày
đầu
tiên

tiểu thuyết

BookaholicClub.com



TRƯỜNG QUỐC TẾ
TRẺ



Tên sách: Ngày đầu tiên

Nguyên bản tiếng Pháp: LE PREMIER JOUR

Tác giả: Marc Levy

Người dịch: Bảo Linh

NXB: Nhà xuất bản Hội nhà văn

Ngày xuất bản: quý IV/2010

Số trang: 562

Kích thước: 13.5x20.7 cm

Giá bìa: 100.000VNĐ

Người gõ: picicrazy

Tạo prc: lilypham

Nguồn: e-thuvien.com

Ebook: Đào Tiểu Vũ eBook - www.dtv-ebook.com

Giới thiệu:

Một vật kỳ lạ được tìm thấy trong lòng ngọn núi lửa đã tắt đảo lộn toàn bộ những gì con người tưởng rằng đã biết về sự ra đời của thế giới.

Chàng là nhà vật lý thiên văn, nàng là nhà khảo cổ học. Họ cùng nhau trải nghiệm chuyến phiêu lưu làm thay đổi cả cuộc đời...

“Từ đầu này đến đầu kia của hành tinh, một thiên truyện nên thơ đượm chất triết học. Như thể biết rõ điều gì tốt nhất nên làm, Marc Levy đã xây dựng những nhân vật táo bạo nhưng lại mơ mộng hệt như con trẻ.” - **Télé 7 Jours**

“Chắc chắn đây lại là một cuốn best-seller nữa.” - **L’Est Républicain**

“Marc Levy đã chinh phục con tim hàng triệu độc giả. Bí mật của ông: đề cập những chủ đề lớn như tình yêu, tình bạn, những bí mật trong cuộc sống theo cách vô cùng gần gũi dễ đọc.” - **Paris Match**

“Vị cựu kiến trúc sư đã biết cách xây dựng câu chuyện và bố trí điều ‘bất ngờ’ suốt bề dày cuốn sách để đưa độc giả đến bốn góc quả địa cầu. Ngay tức khắc Marc Levy đưa chúng ta vào bầu không khí của cuốn tiểu thuyết phiêu lưu dành cho giới trẻ.” - **24 Heures**

“Một trong những tác phẩm văn học thành công trong mùa văn chương này. Ẩn sâu dưới đáy chuyến phiêu lưu khoa học, *Ngày đầu tiên* kể lại một câu chuyện tình.” - **La République**

“Người đàn ông lịch thiệp không nói về bản thân này là tác giả Pháp được đọc nhiều nhất trên thế giới. Ta lại thấy phong cách dịu dàng của Marc Levy, với những xúc nẩy khiến độc giả vô cùng kinh ngạc.” - **20 Minutes**

Phần mở đầu

QUYỂN MỘT

Cao nguyên Atacama, Chilê

Luân Đôn

Paris

Luân Đôn

Paris

Luân Đôn

Paris

Luân Đôn

Paris

Luân Đôn

Paris

Kent

Paris

Luân Đôn

Paris

Zurich

Luân Đôn

Paris

Luân Đôn

[Paris](#)

[Amsterdam](#)

[Luân Đôn](#)

[St. Mawes, Cornouailles](#)

[Paris](#)

[Athene](#)

[Addis-Abeba](#)

[Hydra](#)

[Thung lũng Omo](#)

[Hydra](#)

[Athene](#)

[Amsterdam](#)

[Biển Égée](#)

[Amsterdam](#)

[Hydra](#)

[Amsterdam](#)

[Sân bay Athene](#)

[Luân Đôn](#)

[Êtiôpia](#)

[Rome](#)

[Thung lũng Omo](#)

[Francfort](#)

[Matxcơva](#)

[Rome](#)

[Haute-Saxe](#)

[Francfort](#)

[Amsterdam](#)

[Paris](#)

[Từ bên kia eo biển Manche](#)

[Paris](#)

[Luân Đôn](#)

[Madrid](#)

[Luân Đôn](#)

[Luân Đôn](#)

[Luân Đôn](#)

[Bắc Kinh](#)

[Luân Đôn](#)

[Tỉnh Thiểm Tây](#)

[Cảng Blair](#)

[Luân Đôn](#)

[Đảo Giếng địa ngục](#)

[Linh Bảo, Trung Quốc](#)

[Paris](#)

Đường Tây An

Hydra

QUYẾN HAI

Sắp ra mắt...

ĐÊM ĐẦU TIÊN

Cảm ơn

“Tất cả chúng ta đều là những hạt bụi tinh vân.”

André BRAHIC

Tặng Pauline và tặng Louis

Phần mở đầu

- Bình minh bắt đầu từ đâu?

Khi bất chấp bản tính rụt rè thâm căn cố đế để đặt ra câu hỏi này, tôi mới lên mười. Thầy giáo dạy môn khoa học quay lại nhìn, vẻ chán nản, nhún vai rồi tiếp tục chép đề bài của ngày hôm đó lên tấm bảng đen, như thể tôi chưa từng tồn tại. Tôi cúi gằm mặt xuống chiếc bàn học sinh đang ngồi, vờ như không biết đến ánh mắt độc ác và chế giễu của đám bạn cùng lớp, mặc dù nói gì thì nói chúng cũng chẳng biết gì hơn tôi về vấn đề này. Bình minh bắt đầu từ đâu? Ngày kết thúc ở đâu? Tại sao hàng triệu ngôi sao vẫn chiếu sáng vòm trời mà chúng ta không thể thấy hay biết về thế giới của chúng? Mọi chuyện bắt đầu như thế nào?

Suốt thời thơ ấu của mình, mỗi đêm khi bố mẹ vừa thiếp ngủ, tôi liền đứng dậy, rón éo tới bên cửa sổ rồi áp mặt vào khuôn cửa chớp và đắm đắm nhìn bầu trời.

Tôi tên là Adrianos, nhưng lâu nay người ta thường gọi tôi là Adrian, ngoại trừ tại ngôi làng quê mẹ. Tôi là nhà vật lý địa cầu, chuyên nghiên cứu các ngôi sao ngoài hệ mặt trời. Văn phòng của tôi đặt tại Gower Court, trong khuôn viên đại học Luân Đôn, khoa vật lý địa cầu; nhưng tôi hầu như không bao giờ có mặt ở đó. Trái đất thì tròn, không gian thì cong, và để cố gắng khám phá những bí ẩn của vũ trụ, thì cần phải thích xê dịch, không ngừng đi khắp hành tinh, về phía những vùng miền hoang vắng nhất để tìm kiếm điểm quan sát tốt nhất, tìm kiếm bóng tối bao trùm, xa các thành phố lớn. Tôi hình dung rằng điều luôn thôi thúc tôi từ chối sống như phần đông mọi người bấy lâu nay, với nhà cửa, vợ và con cái, chính là hy vọng một ngày nào đó tìm ra được câu trả lời cho câu hỏi chưa bao giờ ngừng xâm chiếm những giấc mơ của mình: Bình minh bắt đầu từ đâu?

Nếu hôm nay tôi bắt đầu ghi chép cuốn nhật ký này, là bởi tôi còn một hy vọng khác nữa, hy vọng rằng một ngày kia ai đó sẽ tìm thấy những trang viết này, và đủ dũng khí để kể lại.

Sự khiêm nhường chân thành nhất đối với một nhà khoa học là chấp nhận rằng chẳng có điều gì là không thể. Hôm nay, tôi đã hiểu ra mình còn lâu mới đạt được sự khiêm nhường ấy cho tới tối hôm tôi gặp Keira.

Những gì tôi trải qua những tháng gần đây đã đẩy vốn hiểu biết của tôi tới vô hạn và đảo lộn tất cả những gì tôi tin là mình đã biết về sự hình thành của thế giới.

QUYẾN MỘT

Ở châu Phi, mặt trời mọc sớm hơn ở những nơi khác. Thường thì vào lúc này, khu khai quật khảo cổ tại thung lũng Omo đã bừng sáng trong những tia nắng đầu tiên màu cam của ban mai buổi sớm. Nhưng sáng hôm nay hoàn toàn không giống như những buổi sớm bình thường khác. Ngồi bên bức tường con được đắp bằng đất, sưởi ấm đôi bàn tay mình bằng cách nắm chặt lấy chiếc cốc cà phê bằng kim loại, Keira chăm chú nhìn chân trời lúc này vẫn còn mờ mịt. Một vài giọt mưa nẩy thia lia trên nền đất khô cằn, làm bốc lên đây đó những hạt bụi nhỏ. Một cậu bé chạy ào đến chỗ cô.

- Em đã dậy rồi đấy à? Keira vừa hỏi vừa xoa đầu đứa trẻ.

Harry lắc đầu.

- Chị đã nói với em bao nhiêu lần là không được chạy nhảy trong khu vực khai quật rồi? Chỉ cần sảy chân một cái là em đã có thể làm tiêu tan công sức của nhiều tuần làm việc. Những gì em có thể làm vỡ đều không thể thay thế được. Em có thấy các lối đi này được chằng dây không? Cứ hình dung khu khai quật này làm một cửa hàng đồ gốm lộ thiên đi. Chị biết đó không phải là một sân chơi lý tưởng dành cho những cậu bé ở tuổi em nhưng chị chẳng có thứ gì khác tốt hơn cho em.

- Đây không phải là sân chơi của em mà là sân chơi của chính chị! Còn cái chị gọi là cửa hàng đồ gốm, trông nó giống một khu nghĩa địa cổ thì đúng hơn.

Harry giơ tay chỉ những đám mây trên bầu trời phía trước mặt đang tiến dần đến chỗ hai người.

- Cái gì thế kia hả chị? Cậu bé hỏi.

- Chị chưa bao giờ trông thấy bầu trời với những đám mây như vậy, xem ra chẳng phải điềm lành rồi.

- Nếu trời mưa thì sẽ rất tuyệt đấy chị ạ!

- Ý em là thảm họa chứ gì. Em hãy nhanh chân chạy đi tìm ông trưởng đoàn khảo cổ. Chị muốn chúng ta che chắn khu khai quật lại thật cẩn thận trước đây.

Cậu bé lao vụt đi, được mấy bước, cậu chợt đứng sững lại.

- Chạy đi. Lần này em có lý do chính đáng để chạy nhảy rồi đấy. Chạy đi! Cô vừa xua tay vừa ra lệnh.

Phía xa, bầu trời ngày càng đen kịt lại. Một cơn gió lốc thổi tới cuốn phăng tấm vải được dùng để che chắn một đồng đá dùng để đánh dấu.

- Chỉ còn thiếu nước này nữa thôi, Keira vừa tuột xuống từ bức tường vừa lồm bồm.

Cô men theo con đường mòn dẫn đến nơi cắm trại. Trên đường đi cô gặp ông trưởng đoàn khảo cổ cũng đang đi tìm cô.

- Nếu trời đổ mưa, chúng ta phải che chắn càng nhiều hố khai quật càng tốt. Phải gia cố các ô khai quật, hãy huy động tất cả mọi người cùng tham gia, nếu cần thì cầu viện dân làng.

- Không phải mưa đâu, ông trưởng đoàn trả lời vẻ buông xuôi, chúng ta chẳng làm gì được hết, còn dân làng thì đều đã bỏ chạy cả rồi.

Một cơn bão cát khổng lồ do gió Shamal^[1] mang tới đang tiến dần về phía họ. Bình thường, cơn cuồng phong thổi qua sa mạc Ả-rập này thường đổ vào Vịnh Ô-man ở phía Đông, nhưng bây giờ không phải là thời điểm bình thường như mọi khi nữa, cơn gió mạnh với sức tàn phá khủng khiếp đã ngoặt về hướng Tây. Trước ánh mắt đầy lo lắng của Keira, ông trưởng đoàn tiếp tục giải thích.

- Tôi vừa mới nghe đài phát thanh cảnh báo về cơn bão này, nó đã quét sạch Érythée, vượt qua biên giới và tiến thẳng đến chỗ chúng ta. Không gì có thể cưỡng lại sức mạnh của nó. Điều duy nhất chúng ta có thể làm là chạy lên núi đá mà ẩn nấp trong các hang động.

Keira phản đối, họ không thể bỏ mặc khu khai quật như vậy được.

- Cô Keira, những bộ xương hóa thạch mà cô rất quan tâm đã bị chôn vùi ở đây hàng nghìn năm; tôi hứa với cô là chúng ta sẽ lại tiếp tục công việc khai quật nhưng phải sống sót thì mới có thể làm tiếp công việc đó. Đừng chần chừ thêm nữa, chúng ta không còn nhiều thời gian đâu.

- Harry đâu rồi?

- Tôi không biết, ông trưởng đoàn vừa nói vừa đảo mắt nhìn quanh, sáng nay, tôi không hề trông thấy nó.

- Cậu bé không đến báo cho ông sao?

- Không, tôi đã nói với cô rồi, tôi nghe tin tức trên đài phát thanh. Sau đó, tôi ra lệnh sơ tán và lập tức đi tìm cô ngay.

Giờ thì bầu trời đã đen kịt. Chỉ cách hai người vài ki lô mét thôi, những đợt sóng cát nổi cuộn cuộn giữa trời và đất đang tiến nhanh về phía trước.

Keira buông rơi cốc cà phê và bắt đầu chạy. Cô không còn chạy theo con đường mòn nữa mà chạy tắt xuống ngọn đồi tới tận bờ sông nằm ở phía dưới. Cô hầu như không thể mở mắt được nữa. Bụi do gió cuốn lên như cào cấu mặt cô, mỗi lần lên tiếng gọi tên Harry cô lại nuốt phải cát và tưởng mình nghẹt thở. Nhưng cô không bỏ cuộc. Qua màn bụi xám càng ngày càng dày đặc, cô dần dần nhận ra túp lều nơi sáng sáng cậu bé Harry thường đến đánh thức cô dậy để cùng với cô đi ngắm cảnh bình minh trên đỉnh đồi.

Cô đưa tay gạt tấm bạt, trong lều trống trơn. Cả khu trại trông giống một thành phố ma, không người sống sót. Phía xa xa, người ta thấy bóng dân làng đang leo lên đồi tìm chỗ ẩn nấp trong những hang động nằm gần đỉnh núi. Keira tìm kiếm cả những túp lều gần đó, không ngừng hét gọi tên cậu bé nhưng đáp lại lời cô chỉ là tiếng hét gào của gió bão. Ông trưởng đoàn túm lấy cô và hầu như phải dùng đến cả vũ lực để lôi cô đi. Keira ngược mắt nhìn lên phía đỉnh núi.

- Quá muộn rồi! ông hét lên qua tấm vải che mặt.

Ông choàng tay che cho Keira rồi dìu cô chạy về phía bờ sông.

- Chạy đi nào, khi thật! Chạy mau.

- Harry!

- Chắc chắn nó đã tìm thấy nơi ẩn náu đâu đó rồi, cô im đi và bám chặt lấy tôi đây.

Cả một cơn sóng thần cát bụi đang đuổi theo hai người, mỗi lúc một gần hơn. Phía hạ lưu, con sông lọt thỏm giữa hai vách đá cao vút, ông trưởng đoàn phát hiện ngay ra một hốc đá ngoằn ngoèo liền kéo vọt Keira vào đó.

- Đẳng này! Ông vừa nói vừa đẩy Keira vào sâu trong hốc.

Phải mất đến một lúc. Cuốn theo nào đất, đá dăm và những mảnh vụn bứt ra từ các loài thực vật, luồng gió ồ ạt qua chỗ trú ẩn tạm bợ của hai người. Ở phía bên trong, Keira và ông trưởng đoàn khảo cổ co rúm cả người trên nền đất.

Hốc đá chìm trong bóng tối mịt mù. Tiếng gầm thét của cơn bão đình tai nhức óc. Các vách đá bắt đầu rung lên bần bật, hai người tự nhủ liệu các vách đá này có sụp xuống và chôn vùi họ mãi mãi hay không.

- Có thể mười triệu năm nữa, người ta sẽ tìm thấy hài cốt hóa thạch của chúng ta; xương cánh tay của tôi nằm bên cạnh xương chày của ông. Xương cánh tay ông nằm ngay sát xương cẳng chân của tôi. Các nhà cổ sinh vật học sẽ ngang nhiên tuyên bố rằng chúng ta là một đôi vợ chồng làm nghề nông, hoặc ông là một ngư dân còn tôi là vợ ông, cả hai đã được chôn cất tại đây. Đương nhiên, việc mộ phần của bản thân không có đồ tùy táng đối với chúng ta cũng không mấy quan trọng. Chúng ta sẽ được xếp vào loại những hài cốt của người schmuck và trong suốt quãng thời gian còn lại của vĩnh hằng, chúng ta sẽ được ngụy trong một chiếc hộp các tông được xếp trên các kệ trưng bày của một viện bảo tàng nào đó!

- Lúc này hoàn toàn không phải là thời điểm thích hợp để đùa đâu. Và lại, chuyện cô kể cũng chẳng buồn cười cho lắm, ông trưởng đoàn khảo cổ càu nhàu. Cô vừa nhắc đến những người schmuck, họ là ai vậy?

- Những người như tôi, những người làm việc không kể đến thời gian để thực hiện những điều mà cuối cùng tất cả mọi người đều xô toẹt, những người thấy thành quả công việc của họ tan biến chỉ trong một vài giây mà không thể làm được gì để cứu vãn.

- Thế thì chúng ta nên làm hai người schmock còn sống còn hơn là hai người schmock quá cố.

- Đó cũng là một cách nghĩ!

Gió bão vẫn gầm thét trong những phút giây tưởng chừng như vô tận. Thịnh thoảng, đất đá lại lở xuống nhưng nơi trú ẩn của họ dường như vẫn bình yên vô sự.

Trong hang, ánh sáng ban ngày đã le lói trở lại. Cơn bão đã đi xa. Ông trưởng đoàn khảo cổ đứng lên và chìa tay cho Keira để giúp cô đứng dậy nhưng cô từ chối.

- Ông đã muốn đóng chặt cửa hang khi rời khỏi nơi này phải không? Cô nói. Tôi sẽ ở lại đây, tôi không chắc là mình muốn thấy những gì đang chờ đợi chúng ta bên ngoài.

Ông trưởng đoàn nhìn cô về bực mình.

- Harry! Keira vừa kêu lên vừa chạy nhanh ra bên ngoài.

Cảnh vật thật hoang tàn. Đám cây cối mọc bên bờ sông xơ xác; bờ sông không còn mang màu son như lúc bình thường nữa mà đã nhuộm màu nâu của đất lúc này đang phủ kín mọi nơi. Con sông mang theo mình hàng tấn bùn đất về đồng bằng nằm cách đó hàng kilômét. Tại khu trại, không một túp lều nào còn có thể trụ vững. Ngôi làng cũng đã không thể chịu đựng nổi sức tàn phá của gió bão. Mấy túp lều dùng làm nơi ở đã bị dịch chuyển đến hàng chục mét năm trơ xương bên cạnh những phiến đá và thân cây. Phía trên đồi, dân làng lục tục rời khỏi nơi ẩn nấp để đi xem chuyện gì đã xảy ra với đàn gia súc cũng như mùa màng của họ. Một người phụ nữ sống trong thung lũng Omo đang khóc, vừa khóc vừa ôm chặt lấy lũ con thơ; xa hơn một chút, những người dân của một bộ lạc khác đang tụ tập nhau lại. Vẫn

không có một dấu vết nào của Harry. Keira quan sát xung quanh, có ba xác chết nằm sóng soài bên bờ sông. Cô cảm thấy buồn nôn.

- Có lẽ thằng bé đã ẩn náu trong một hang hốc nào đó, cô đừng lo, chúng ta sẽ tìm ra nó, ông trưởng đoàn vừa nói vừa buộc Keira phải quay nhìn nơi khác.

Keira bám vào cánh tay ông trưởng đoàn rồi họ cùng đi ngược lên phía đỉnh đồi. Tại hiện trường nơi đoàn khảo cổ khai quật, các ô khai quật đã hoàn toàn biến mất, mặt đất phủ đầy những mảnh vụn còn sót lại, cơn bão đã tàn phá tất cả. Keira cúi xuống nhặt một thấu kính được sử dụng để đo vẽ địa hình. Cô máy móc phủi bụi nhưng các mắt kính đã hỏng hóc đến mức vô phương cứu chữa. Xa hơn một chút là giá ba chân của chiếc máy kinh vĩ đang nằm chỏng chơ trên mặt đất. Giữa khung cảnh hoang tàn đó, bỗng xuất hiện khuôn mặt non choẹt hốt hoảng của Harry.

Keira chạy đến bên cậu bé và ôm chầm lấy cậu. Đây quả là chuyện lạ; nếu bình thường cô vẫn biểu lộ tình cảm bằng lời nói với những người biết cách làm cho mình hòa hợp thì cô lại chưa từng thể hiện một cử chỉ âu yếm nào, dù là nhỏ nhất. Nhưng lần này, cô đã ôm siết Harry rất chặt đến nỗi cậu bé hầu như phải vùng vẫy tìm cách thoát ra khỏi vòng tay cô.

- Em làm chị phát sợ, vừa nói cô vừa lau lớp bụi đất vẫn còn bám trên gương mặt của cậu bé.

- Em đã làm chị cảm thấy sợ ư? Sau tất cả những chuyện vừa xảy đến, chính em đã khiến cho chị cảm thấy sợ ư? Harry bối rối lặp lại.

Keira không trả lời. Cô ngẩng lên, lặng ngẫm tất cả những gì còn sót lại từ thành quả công việc của mình: chẳng còn gì. Ngay cả bức tường thấp đắp bằng đất khô cô mới ngồi hồi sáng cũng đã sụp xuống, cũng đã bị cơn bão gió Shamal càn quét. Chỉ trong phút chốc, cô đã mất tất cả.

- Chị này, cửa hàng đồ gốm của chị đã phải hứng chịu một trận ra trò, Harry nói.

- ... cửa hàng đồ gốm của chị, Keira thì thầm.

Harry nắm lấy bàn tay Keira. Cậu bé ngỡ cô sẽ rút tay ra; như mọi khi, cô sẽ tiến một bước về phía trước, viện cớ đã nhìn thấy thứ gì đó quan trọng, quan trọng đến nỗi cần phải kiểm tra ngay lập tức xem cụ thể là thứ gì; thế rồi sau đó, cô vuốt nhẹ mái tóc của cậu bé để xin lỗi vì cô không biết tỏ ra dịu dàng với cậu. Nhưng lần này, bàn tay cô giữ chặt lấy bàn tay cậu bé và những ngón tay cô siết chặt trên lòng bàn tay Harry.

- Thế là hỏng hết, cô hầu như không cất lên được thành tiếng.

- Chị có thể lại đào bới tiếp cơ mà?

- Lần này thì không thể được nữa rồi.

- Chị chỉ cần đào xuống sâu hơn thôi, cậu bé phản đối.

- Ngay cả khi chị đào xuống sâu hơn thì mọi chuyện cũng không thể cứu vãn được nữa rồi.

- Vậy thì chúng ta phải tính sao đây?

Keira ngồi xếp hàng trên nền đất tan hoang; Harry bắt chước cô, tôn trọng giây phút tĩnh lặng của cô gái trẻ.

- Chị sẽ bỏ em lại đây mà đi, đúng không?

- Chị không còn việc gì làm ở đây nữa.

- Chị có thể giúp xây dựng lại ngôi làng. Tất cả đã bị tàn phá hết rồi. Mọi người ở đây đều đã giúp đỡ chị rất nhiều.

- Đúng, chị nghĩ bọn chị có thể giúp đỡ dân làng sửa sang lại nhà cửa trong vài ngày hay nhiều nhất là vài tuần nhưng sau đó, đúng như em nói, bọn chị sẽ phải ra đi thôi.

- Tại sao? Ở đây chị cảm thấy rất hạnh phúc cơ mà?

- Còn hơn thế, trước đây chưa bao giờ chị cảm thấy hạnh phúc như vậy.

- Vậy thì chị phải ở lại đây thôi! Cậu bé kiên quyết.

Ông trưởng đoàn khảo cổ tiến gần về phía hai người. Keira nhìn Harry và khiến cậu bé hiểu rằng em nên để cho hai người lớn được nói chuyện

riêng với nhau. Harry bước ra xa vài bước.

- Em không được ra sông đâu đấy! cô nói với cậu bé.
- Điều đó có ảnh hưởng gì đến chị đâu, chị sắp đi rồi cơ mà!
- Harry à! Keira khẩn nài.

Nhưng Harry đã chạy theo hướng cô vừa mới cấm cậu bé không được bén mảng tới.

- Cô tính bỏ khu khai quật ư? Ông trưởng đoàn hỏi vẻ ngạc nhiên.
- Tôi nghĩ trước mắt chúng ta không có sự lựa chọn nào khác.
- Tại sao lại phải nản chí cơ chứ, chúng ta chỉ cần lại bắt tay vào việc. Chúng ta hoàn toàn không thiếu thiện chí.

- Chao ôi, vấn đề không phải chỉ là ý chí mà còn cả khả năng tài chính nữa. Chúng ta hầu như không còn tiền để chi trả cho nhân công. Trước đây, hy vọng duy nhất của tôi là chúng ta có thể nhanh chóng phát hiện ra một điều gì đó để có thể quay vòng vốn. Tôi thực sự sợ rằng từ giờ phút này tất cả chúng ta đều đã trở thành những người thất nghiệp có chuyên môn.

- Thế còn thằng bé? Cô định làm gì với nó đây?
- Tôi chẳng biết nữa, Keira trả lời vẻ chán nản.
- Cô là người duy nhất gắn bó với thằng bé kể từ khi mẹ nó qua đời. Sao cô không dẫn thằng bé theo?

- Tôi không có quyền làm vậy. Thằng bé sẽ nhanh chóng bị bắt giữ ở biên giới, người ta sẽ giữ nó lại hàng tuần lễ trong một trại nào đó trước khi đưa nó về lại đây.

- Và nói rằng ở chỗ các vị, người ta luôn nghĩ chúng tôi là những kẻ thô lỗ cục cằn chứ gì!

- Ông không thể lo cho thằng bé được sao?
- Tôi đã vất vả lắm mới nuôi sống được gia đình mình, tôi không nghĩ vợ tôi sẽ chấp nhận nuôi thêm một miệng ăn. Vả lại Harry là một thành viên

bộ lạc Mursi, nó thuộc tộc người Omo, chúng tôi là người tộc Amhara, toàn bộ chuyện này là quá nan giải. Chính cô đã đổi tên thằng bé, Keira ạ, thằng bé đã học ngôn ngữ của các vị từ ba năm nay, có thể nói là cô đã nhận nuôi nó. Cô phải có trách nhiệm. Thằng bé không thể bị bỏ rơi đến hai lần được, nó sẽ không gượng dậy nổi.

- Ông muốn tôi gọi nó thế nào bây giờ? Cần phải đặt cho thằng bé một cái tên, lúc tôi đón nó về thằng bé có nói gì đâu!

- Thay vì tranh luận, việc đầu tiên cần làm là đi tìm thằng bé về đã, nhìn bộ dạng nó ban nãy khi rời khỏi đây, tôi không nghĩ là nó sẽ xuất hiện trở lại ngay đâu.

Các đồng nghiệp của Keira đang tập hợp lại quanh khu vực khai quật. Bầu không khí nặng trĩu. Mỗi người đều ghi nhận độ nghiêm trọng của những thiệt hại. Tất cả đồng loạt quay sang Keira, chờ đợi những chỉ thị của cô.

- Mọi người đừng nhìn tôi như thế, tôi đâu phải là mẹ của các vị! nhà khảo cổ học nổi nóng.

- Chúng ta mất toàn bộ đồ đạc vật dụng cá nhân rồi, một thành viên trong nhóm kháng nghị.

- Có vài dân làng thiệt mạng, tôi đã nhìn thấy ba thi thể trôi trên sông, Keira đáp, tôi hoàn toàn cóc thèm quan tâm đến cái túi ngủ của anh.

- Cần phải chôn cất những người thiệt mạng càng sớm càng tốt, một người khác gợi ý. Chúng ta không cần bổ sung thêm dịch tả vào những khó khăn hiện tại.

- Những ai xung phong tình nguyện nào? Keira hỏi, vẻ hoài nghi.

Không ai giơ tay.

- Vậy thì tất cả cùng đi, Keira truyền đạt.

- Chờ gia đình họ đến vớt xác thân nhân thì hơn, chúng ta phải tuân theo tập tục chứ.

- Gió Shamal hết sức tránh tuân theo dù là cái gì đi nữa, chúng ta hãy hành động trước khi nguồn nước bị ô nhiễm, Keira nhấn mạnh.

Đoàn người bắt đầu cất bước.

Công việc buồn thảm choán hết phần thời gian còn lại trong ngày. Người ta vớt các thi thể lên, đào những hố chôn cách xa bờ sông, tất cả các ngôi mộ này đều được đắp một gò nhỏ bằng đá. Mỗi người cầu nguyện theo kiểu của mình, theo tín ngưỡng riêng, khi nghĩ đến những người mà họ đã kề cận suốt ba năm vừa qua. Lúc màn đêm buông xuống, nhóm những nhà khảo cổ họp lại quanh một đống lửa. Ban đêm trời lạnh hơn mà họ thì không còn lại thứ gì để chống chọi với gió rét. Từng người thay phiên nhau thức trong khi những người còn lại nằm ngủ gần đống than củi cháy rực.

Ngày hôm sau, cả nhóm tiến hành cứu trợ cho dân làng. Lũ trẻ được tập hợp lại. Những phụ nữ có tuổi của bộ lạc trông nom chúng, những người trẻ hơn thu thập tất cả những gì có thể dùng vào việc xây dựng lại nhà cửa. Ở đây, vấn đề giúp đỡ tương trợ lẫn nhau không được đặt ra, nó là hiển nhiên; tất cả mọi người đều bắt tay vào việc, mỗi người đều tự động biết mình phải làm gì. Một vài người xẻ gỗ, số khác thu lượm cành cây để dựng lại lều, số còn lại chạy tỏa ra khắp các cánh đồng, cố gắng gom nhặt lũ dê và bò chưa bị cơn bão giết hại.

Đêm thứ hai, dân làng đón tiếp nhóm những nhà khảo cổ học và chia sẻ cùng họ bữa cơm đạm bạc. Bất chấp nỗi buồn, bất chấp đám tang vừa mới bắt đầu, người ta vẫn nhảy và hát để cảm ơn các vị thần đã miễn xá cho những người còn sống.

Những ngày tiếp theo vẫn vậy. Hai tuần sau, nếu như thiên nhiên vẫn còn mang những dấu ấn của thảm kịch thì ngôi làng đã hầu như lấy lại được một vẻ bề ngoài bình thường.

Vị tộc trưởng cảm ơn các nhà khảo cổ. Keira xin được gặp riêng ông. Ngay cả khi những ánh mắt của dân làng cho thấy họ không hề đánh giá cao sự xuất hiện của một người phụ nữ lạ trong lều của tộc trưởng, thì vị tộc

trưởng vẫn đồng ý tiếp kiến cô, vì biết ơn. Sau khi nghe lời thỉnh cầu của vị khách, ông cam đoan là nếu Harry xuất hiện trở lại, ông sẽ chăm lo cho cậu bé cho đến khi giao về tay Keira chăm sóc; đổi lại, cô hứa sẽ quay trở lại. Vị tộc trưởng ra hiệu cho cô hiểu rằng cuộc tiếp kiến đã kết thúc. Ông mỉm cười, Harry có ẩn nấp cũng vô ích, cậu hẳn không ở xa đây; những đêm gần đây, một sinh vật kỳ lạ đã đến trộm những đồ lương thực thực phẩm trong khi dân làng ngủ và những dấu vết tên trộm để lại vô cùng giống với dấu vết của một cậu bé.

* * *

Đến ngày thứ chín sau khi cơn bão tràn qua, Keira tập hợp nhóm của mình lại và thông báo đã đến lúc họ rời khỏi châu Phi. Hệ thống radio đã bị phá hủy, họ chỉ có thể tin vào chính mình mà thôi. Có hai khả năng dành cho họ: đi bộ về phía thành phố nhỏ Turmi, từ đó, với một chút may mắn, họ sẽ đón được một loại phương tiện vận chuyển đưa họ đi về phía Bắc, đến tận thủ đô. Đường đến Turmi cũng rất nguy hiểm, nói đúng ra thì không có đường đi tới đó, phải trèo leo để vượt qua một vài hẻm núi. Lựa chọn khác, xuôi theo sông về thung lũng phía dưới; mất vài ngày, họ sẽ ra tới hồ Turkana. Vượt qua hồ, họ sẽ đến bờ biên giới Kenya tại Lodwar, ở đó có một sân bay nhỏ. Những chiếc máy bay tạm bợ thường xuyên đi đi lại lại để tiếp tế cho cả vùng; một viên phi công chắc chắn rồi sẽ đồng ý cho họ quá giang.

- Hồ Turkana, ý tưởng mới tuyệt làm sao! Một người cộng tác thốt lên.

- Anh thích leo núi hơn chắc? Keira hỏi, vô cùng khó chịu.

- Mười bốn nghìn, có khoảng chừng đó con cá sấu lúc nhúc trong cái hồ cứu nguy của chị. Ban ngày thì nóng như thiêu, và những cơn giông tràn qua đó còn hung bạo hơn nhiều so với trong lục địa châu Phi. Với những thứ trang thiết bị ít ỏi còn lại, chúng ta chẳng thà tự sát ngay bây giờ còn hơn, như thế sẽ tiết kiệm được thời gian và không phải chịu nhiều đau đớn!

Không có giải pháp thần diệu cho vấn đề này. Nhà khảo cổ đề nghị giơ tay bỏ phiếu. Hướng đi xuôi ra hồ được nhất trí thông qua, chỉ trừ một

phiếu. Trưởng đoàn cũng muốn đi cùng họ, nhưng ông phải ngược lên mạn Bắc để trở về với gia đình. Được dân làng giúp đỡ, họ bắt đầu gom góp một vài đồ lương thực dự trữ, thời điểm xuất phát đã được lên chương trình vào ngày hôm sau, lúc sáng sớm.

Keira thức trắng đêm. Cô trở mình dễ đến trăm lần trên tấm nệm rơm. Ngay khi cô nhắm mắt, gương mặt Harry lại hiện ra. Cô nhớ lại cái ngày, khi trở về từ một chuyến điều tra thực địa cách nơi dựng trại mười cây số, cô đã gặp thằng bé. Harry chỉ có một mình, bị bỏ lại trước một túp lều. Xung quanh không một bóng người, và đứa trẻ nhìn cô đăm đăm, trong thình lạng. Phải làm gì đây? Tiếp tục đi như thế không có chuyện gì xảy ra? Cô ngồi xuống cạnh thằng bé, nó không nói gì hết. Ghé qua lỗ cửa của chỗ ở thăm thê nơi thằng bé đang đứng, cô phát hiện ra mẹ nó vừa mới chết trong đó. Cô đã hỏi thằng bé xem nó có họ mạc, hay nơi nào đó để cô có thể dẫn tới không, nhưng thằng bé vẫn nín thính; không một lời phàn nàn, chỉ có ánh nhìn dữ dội và dai dẳng đó. Keira ở lại bên thằng bé nhiều giờ liền, không nói một lời. Rồi cô đứng dậy và lại lên đường. Trên đường, cô ngỡ có thể đoán được thằng bé đang đi theo cô cách một quãng và nấp đi ngay khi cô quay nhìn lại. Nhưng khi đến gần khu trại rồi, trên con đường đằng sau cô không còn bất kỳ dấu vết nào của thằng bé nữa. Thoạt tiên, cô nghĩ thằng bé đã quay lại. Ngày hôm sau, khi ông trưởng đoàn thông báo đồ ăn của họ bị mất trộm, Keira cảm thấy nhẹ cả người.

Phải mất vài tuần dài dằng dặc để hai người họ rút cuộc cũng gặp lại nhau. Keira đã ra lệnh để người ta luôn để lại gần lều của cô một suất ăn và thứ đồ uống gì đó vào ban đêm. Và, cứ mỗi tối, ông trưởng đoàn lại cự nự: đây đúng là một cách tốt để dụ những loài ăn mồi; nhưng cái mà Keira muốn thuần hóa không có gì giống với một con vật hoang dã, mà chỉ là một đứa trẻ cô đơn và sợ sệt.

Càng về sau Keira càng băn khoăn về cách xử sự khác thường của thằng bé. Buổi tối, ngồi trong lều, cô rình tiếng bước chân của thằng bé mà cô đã đặt cho cái tên “Harry”. Tại sao lại là cái tên này? Cô không biết nữa, cái tên đã đến với cô trong những giấc mơ. Một đêm, Keira liêu ngời đợi trước

cái thùng nơi thường để suất ăn cho thằng bé. Lần này thì cô đã bày một bộ đồ ăn, và rốt cuộc tổng thể nom giống một bàn ăn tối được kê ngay giữa đồng không mông quạnh.

Harry xuất hiện trên lối mòn dốc lên từ phía bờ sông. Hai vai và đầu vươn thẳng, thẳng bé có dáng đi rất đĩnh đạc. Khi thẳng bé tới, Keira vẫy tay chào nó rồi bắt đầu ăn. Thẳng bé hơi ngần ngừ rồi ngồi xuống vị trí đối diện với cô. Thế là họ cùng sẻ chia bữa tối đầu tiên ấy dưới bầu trời đêm và Keira bắt đầu dạy cho Harry những từ vựng đầu tiên. Thẳng bé không hề lặp lại từ nào, nhưng đến ngày hôm sau, vào lúc ăn, nó đọc thuộc lòng tất cả những từ nghe được hôm trước, không nhầm lẫn tí gì.

Chỉ ít lâu sau đó Harry mới chịu xuất đầu lộ diện giữa ban ngày ban mặt. Keira đang khéo léo đào bới đất, hy vọng cuối cùng sẽ khám phá ra thứ gì đó thì thẳng bé tiến lại gần. Khoảng thời gian tiếp cận đó thuộc vào những thời điểm đặc biệt nhất. Không hề bận tâm đến việc Harry có hiểu những gì cô nói hay không, Keira giải thích với thẳng bé từng cử chỉ mình đang thực hiện, lý giải tại sao việc tìm kiếm không ngừng nghỉ những mảnh hóa thạch nhỏ xíu đối với cô lại quan trọng đến thế, làm thế nào mỗi người trong số họ lại có thể chứng thực cách thức con người xuất hiện trên hành tinh này.

Ngày hôm sau Harry trở lại vào đúng tầm giờ đó, và lần này trải qua trọn buổi chiều bên nhà khảo cổ học. Những ngày tiếp theo thẳng bé vẫn làm vậy, luôn đến với một sự chính xác về giờ giấc khiến người ta phải ngạc nhiên – vì Harry làm gì có đồng hồ đeo tay. Hàng tuần trôi qua và không một ai thực sự nhận thấy chuyện này, đó là thẳng bé không rời khỏi khu trại nữa. Trước mỗi bữa ăn, trưa và tối, thẳng bé đều chịu đựng mà không hề tỏ ra cau có công việc lao dịch là học từ vựng mà Keira vẫn thường phân cho nó.

Tối hôm nay, cô những muốn lại một lần nữa nghe thấy tiếng bước chân thẳng bé, như mỗi khi nó lảng vảng lượn quanh lều của cô trong lúc chờ cô

cho phép nó vào bên trong. Cô sẽ kể cho thằng bé nghe một huyền thoại của châu Phi, cô biết rất nhiều huyền thoại của mảnh đất này.

Làm thế nào để ngày mai lên đường mà vẫn chưa gặp lại thằng bé? Lên đường mà không một lời nhắn nhủ từ biệt, như thế còn tệ hơn cả một sự ruồng bỏ, im lặng chính là phản bội. Keira cầm trong tay món quà mà một hôm Harry đã tặng cho chúng tôi. Ở đầu một sợi dây da mảnh không bao giờ rời khỏi cổ cô luôn lủng lẳng một vật lạ thường. Hình tam giác, đồ vật đó trơn nhẵn và cứng tựa gỗ mun; màu sắc thì giống hệt, nhưng có đúng là chất liệu gỗ này? Keira không thể biết. Thứ đồ vật không giống với bất kỳ thứ đồ trang sức nào của bộ tộc; ngay đến vị tộc trưởng cũng không thể xác định được nguồn gốc của nó. Khi Keira đưa cho ông xem, ông già này đã lắc đầu, ông không biết nó là cái gì, có lẽ cô không nên giữ nó bên người. Nhưng đó là một món quà Harry tặng... Khi Keira hỏi thằng bé về xuất xứ món đồ, thằng bé giải thích là đã tìm thấy nó trên hòn đảo nằm giữa hồ Turkana. Khi cùng bố xuống một miệng núi lửa đã ngừng hoạt động từ nhiều thế kỷ nay, nơi mặt đất tràn đầy một thứ bùn màu mỡ, thằng bé đã tìm thấy vật báu này.

Keira thả cho nó rơi xuống ngực và nhắm mắt, tìm kiếm giấc ngủ không đến.

Ngay từ sáng sớm, cô gom những bọc đồ của mình lại rồi đánh thức các đồng nghiệp. Một chuyến đi dài đang chờ họ. Sau khi nuốt vội một bữa sáng thanh đạm, cả nhóm lên đường. Những người đánh cá đã tặng cho họ hai chiếc thuyền độc mộc, mỗi chiếc có thể chở bốn người. Tại nhiều địa điểm khác nhau, phải cập bờ, vác thuyền lên vai để vòng tránh những con thác.

Dân làng tụ lại bên bờ sông. Chỉ duy có một người đàn ông bé nhỏ là vắng mặt. Trưởng đoàn ôm ghì Keira trong vòng tay, ông khó khăn lắm mới che giấu được cảm xúc của mình. Rồi đoàn khảo cổ ngồi lên thuyền; bọn trẻ lội xuống nước giúp họ đẩy thuyền ra xa bờ, rồi dòng chảy làm nốt phần việc còn lại, thong thả kéo họ theo.

Suốt những dặm đầu của cuộc hành trình, họ luôn nhìn thấy những cánh tay vẫy từ những động ruộng gần đó. Keira vẫn im lặng, rình chờ cái người mà cô vẫn mong được gặp. Khi con sông tách làm hai nhánh trước khi biến mất giữa hai vách núi cao dựng đứng, những hy vọng cuối cùng của cô tiêu tán. Họ đã ở quá xa mất rồi.

- Có lẽ như thế lại hơn, Michel, một đồng nghiệp người Pháp của Keira, người mà cô rất hòa hợp, nói khẽ.

Cô muốn trả lời anh, nhưng họng cô nghẹn ứ.

- Thằng bé sẽ quay trở về với cuộc sống của nó, Michel tiếp. Em đừng tự trách mình. Em không có gì phải hối tiếc hết; không có em, Harry hẳn đã chết vì đói, vả lại tộc trưởng cũng đã hứa với em là sẽ chăm sóc cho thằng bé rồi còn gì.

Rồi bỗng nhiên, trong khi con sông vẫn đưa chiếc thuyền độc mộc tiến sâu vào hẻm núi, bóng dáng của Harry bỗng xuất hiện trên một bãi sỏi nhỏ ven sông. Keira đứng bật dậy, đột ngột đến nỗi con thuyền thiếu chút nữa thì lật úp. Michel kịp giữ thăng bằng, hai đồng nghiệp kia lên tiếng cầu nhau. Keira không để ý nghe những lời trách cứ của họ, cô mãi nhìn thằng bé đang ngồi xồm và dõi theo cô từ đằng xa.

- Chị sẽ trở lại Harry ạ, chị xin hứa! cô kêu lên.

Thằng bé không trả lời. Liệu nó có nghe thấy lời cô?

- Chị đã tìm thằng bé khắp nơi, cô gào lên to hết mức có thể. Chị không muốn ra đi mà trước đó chưa gặp lại em. Chị sẽ nhớ em nhiều, cậu bé của chị ạ, cô vừa nói vừa thốn thức nghẹn ngào. Chị sẽ nhớ em nhiều lắm. Chị hứa là chị sẽ quay trở lại, em phải tin chị, em có nghe thấy chị nói gì không? Chị xin em đấy, Harry, hãy ra hiệu với chị, một dấu hiệu nhỏ, gì cũng được để để chị biết là em nghe thấy chị.

Nhưng thằng bé không ra hiệu gì hết, không cả một dấu hiệu nhỏ nhất. Bóng nó biến mất ngay sau khúc quanh của dòng sông; nhà nữ khảo cổ trẻ

tuổi không nhìn thấy bàn tay của thằng bé đang gửi đến cô một lời từ biệt mong manh.

Cao nguyên Atacama, Chilê

Không thể chợp mắt vào ban đêm. Mỗi lần tôi tin là rốt cuộc đã cảm thấy cơn buồn ngủ thẳng thẽ, tôi lại nhảy dựng lên trong túi ngủ của mình với cảm giác ngạt thở kinh khủng vẫn bám riết không rời. Erwan, một đồng nghiệp người Úc quen sống ở độ cao, đã thôi không ngủ từ khi tới đây. Anh thực hành yoga và anh hầu như khỏi ngay. Ngay cả khi tôi đùa, thời đó khi tôi còn gần như giao du với một cô vũ nữ, lui tới hai lần mỗi tuần một phòng khách được chuyên môn hóa nằm trên đại lộ Sloane, người tình dạy môn khiêu vũ của tôi rõ ràng là không đủ để cho phép cơ thể tôi bù trừ những tác động của một độ cao tương đương. Tại độ cao năm nghìn mét so với mực nước biển, áp suất không khí sụt giảm xuống bốn mươi phần trăm. Sau vài ngày, nỗi gian truân khi sống trên núi cao bộc lộ rõ; máu đặc lại, đầu nặng trĩu, lý trí đánh mất lô gíc của nó, việc viết lách trở nên vụng về, và ngay cả nỗ lực thể chất nhỏ nhất cũng đốt cháy vô khối năng lượng của bạn. Những người từng làm việc nơi đây đã dặn chúng tôi hấp thụ tối đa lượng đường gluco. Đối với những người ưa đồ ngọt, nơi này có thể là một thiên đường thực sự: không hề gặp phải nguy cơ tăng cân, vừa ăn vào miệng, đường liền được cơ thể chuyển hóa. Điểm mấu chốt duy nhất là ở độ cao năm nghìn mét so với mực nước biển, ta đánh mất toàn bộ sự ngon miệng. Tôi hầu như chỉ sống bằng những thanh sô cô la.

Cao nguyên Atacama là một nơi nằm bên ngoài thời gian. Một vùng thảo nguyên rộng lớn căn cối với núi bao quanh; nếu tại đó việc hít thở không đến nỗi quá khó, ta sẽ tin rằng mình đang ở giữa một sa mạc đá bất kỳ. Nhưng tại đây, chúng tôi đang ở trên một trong những nóc nhà thế giới; chỉ trừ có việc hầu như không còn gì của thế giới quanh chúng tôi. Không một loài thực vật, không một loài động vật, chỉ có sỏi cuội và bụi, tồn tại qua hai mươi triệu năm. Thứ không khí chúng tôi hít thở một cách khó nhọc là thứ không khí khô nhất hành tinh, còn khô gấp năm mươi lần không khí

trong Thung lũng Tử thần. Những đỉnh núi đang bao quanh chúng tôi có đỉnh cao nhất lên tới hơn sáu nghìn mét cũng vô ích, chúng không có tuyết. Cũng chính là lý do để chúng tôi làm việc tại đây. Bởi không có chút độ ẩm dù nhỏ nhất, đây là nơi lý tưởng nhất để tiếp nhận dự án thiên văn lớn nhất mà trái đất chưa từng biết đến. Một vụ cá cược gần như cầm chắc phần thua: trồng sáu mươi tư cột thu phát tín hiệu có gắn kính viễn vọng, mỗi cột có kích thước tương đương một tòa nhà mười tầng, tất cả kết nối với nhau. Một khi xây dựng xong, chúng sẽ được kết nối với một máy chủ có khả năng thực hiện mười sáu tỷ thao tác mỗi giây. Để làm gì? Để ra khỏi bóng tối, để chụp ảnh những thiên hà xa nhất, để khám phá những không gian hiện chúng ta vẫn còn không thể trông thấy, để có thể thu được hình ảnh về những khoảnh khắc đầu tiên của Vũ trụ.

Đã ba năm nay, tôi trở lại với Tổ chức nghiên cứu thiên văn châu Âu và tới sống tại Chilê.

Thông thường, tôi làm việc tại một địa điểm cách đây cả trăm cây số, tại đài thiên văn La Silla. Vùng này nằm trên một trong những đường nứt lớn nhất của địa cầu, chính là nơi hai lục địa tiếp giáp. Hai khối với sức mạnh khổng lồ xô đẩy nhau, xưa kia đã tạo ra dãy Andes. Nội trong đêm trước, mặt đất rung chuyển. Không có ai bị thương nhưng cả Naco và Sinfoni – mỗi chiếc kính viễn vọng của chúng tôi đều mang một cái tên – đã phải mang đi đại tu.

Tranh thủ tình trạng nghỉ việc cưỡng bức này, giám đốc trung tâm đã giao cho chúng tôi, tôi và Erwan, nhiệm vụ giám sát việc thi công cột thu phát tín hiệu khổng lồ thứ ba của vùng Atacama. Đây chính là lý do tại sao tôi hít thở khó khăn như vậy vào lúc này, vì một cơn địa chấn ngu ngốc đã dẫn tôi tới đây, tới độ cao năm nghìn mét.

Mới cách đây gần mười lăm năm, các nhà thiên văn vẫn còn tranh luận về sự tồn tại của những hành tinh ngoài hệ mặt trời của chúng ta. Tôi đã nói thế này, sự khiêm nhường đối với một nhà khoa học là chấp nhận rằng không có gì là không thể. Một trăm bảy mươi hành tinh được khám phá

trong thập niên gần đây. Tất cả đều quá khác lạ, quá to, quá gần hoặc quá xa đối với mặt trời của chúng để đem ra so sánh với Trái đất để đem lại hy vọng rằng một dạng sự sống gần gũi với sự sống mà chúng ta đang biết đến có thể phát triển ở đó... cho đến khi khám phá của các đồng nghiệp của tôi ít lâu sau khi tôi đến Chilê.

Nhờ chiếc kính viễn vọng Đan Mạch đặt tại đài thiên văn La Silla, họ đã quan sát được một “Trái đất” khác, cách Trái đất của chúng ta hai mươi lăm nghìn năm ánh sáng.

Hầu như lớn hơn gấp năm lần, hành tinh này hoàn thành trọn vẹn một vòng quay mặt trời của nó trong vòng mười năm, tính theo thời gian của chúng ta. Nhưng ai có thể khẳng định là thời gian trên hành tinh này, cùng lúc quá gần và quá xa như thế, trôi đi để tạo thành hàng phút và hàng giờ giống với giờ phút của chúng ta? Và ngay cả khi cách xa mặt trời của nó gấp ba lần, ngay cả khi nhiệt độ ở đó lạnh hơn, hành tinh này dường như hội tụ tất cả những điều kiện cần thiết để nảy sinh sự sống.

Phát hiện này hẳn là không đủ gây ấn tượng mạnh để xuất hiện trên trang nhất các mặt báo và nó hầu như không được mấy ai biết đến.

Những tháng gần đây, công việc của chúng tôi bị đình trệ bởi nhiều sự cố hỏng hóc và biến đổi, và khoảng thời gian cuối năm đối với tôi có vẻ khó khăn. Thiếu những kết quả đủ sức thuyết phục, những ngày tôi còn lưu lại Chilê đã có thể đếm trên đầu ngón tay. Tuy nhiên, bất chấp những khó khăn gặp phải trong quá trình thích nghi với độ cao, tôi không muốn quay lại Luân Đôn chút nào. Tôi sẽ không đánh đổi những không gian rộng lớn của Chilê lấy bất cứ thứ gì trên đời và cũng sẽ không đánh đổi những thanh sô cô la của mình lấy khung cửa sổ nhỏ xíu trong phòng làm việc riêng chật hẹp, lấy món thịt bò hầm đậu trắng phục vụ trong quán rượu ở góc phố Gower Court.

Chúng tôi đã leo lên đỉnh Atacama được ba tuần và cơ thể tôi vẫn chưa thể thích nghi được với tình trạng thiếu dưỡng khí oxy. Khi trung tâm này được đưa vào khai thác, những tòa nhà sẽ được điều áp, nhưng trong lúc

chờ đợi chúng tôi vẫn phải sống trong điều kiện khó khăn này. Erwan thấy tôi có một vẻ mặt kinh khủng, anh muốn tôi quay trở lại trại căn cứ. “Rồi cậu sẽ ngã bệnh thật cho mà xem, anh nhắc đi nhắc lại với tôi kể từ hai ngày nay, mà nếu cậu bị tai biến mạch máu não, sẽ là quá muộn để hối tiếc về sự bất cẩn của cậu.”

Quan điểm của anh không hề thiếu cơ sở, nhưng từ bỏ vào lúc này sẽ giảm thiểu cơ hội để tôi tham gia vào chuyến phiêu lưu phi thường sắp xảy ra tại nơi đây. Có thể bố trí các trang thiết bị hiệu quả như thế, được nhận vào nhóm công tác này, đó là chuyện năm mơ giữa ban ngày.

Màn đêm buông xuống, chúng tôi rời khỏi căn nhà gỗ. Nửa tiếng đồng hồ đi bộ để tới được vị trí của trạm thu phát tín hiệu bằng kính viễn vọng của vùng. Erwan phụ trách việc điều chỉnh, tôi lo việc ghi chép những sóng chúng tôi nhận được. Những sóng này đã xuyên qua không gian đến từ những vũ trụ xa xôi đến mức cách đây mười năm chúng tôi không thể hình dung ra nổi, dù chỉ là sự tồn tại của chúng. Ngày hôm nay, tôi cũng không thể hình dung ra độ rộng của những khám phá mà chúng tôi sẽ có khi toàn bộ sáu mươi chiếc ăng ten parabol này được hợp nhất và kết nối với máy chủ.

- Cậu thu được cái gì thế? Erwan hỏi tôi, anh đang vắt vẻo trên chiếc cầu nhỏ bằng kim loại nằm dọc theo tầng hai của trạm thu phát.

Tôi dám chắc mình đã trả lời anh, nhưng đồng nghiệp của tôi vẫn lặp lại câu hỏi. Có lẽ vì tôi nói không đủ to chăng? Không khí khô và âm thanh truyền đi rất khó khăn.

- Adrian, cậu đang nhận được tín hiệu gì đó chứ, khỉ thật? Tôi không ngồi thẳng bằng được trong hàng tiếng đồng hồ đâu nhé.

Tôi khổ sở ghê gớm mới phát âm nổi, dĩ nhiên là do trời lạnh. Trời lạnh kinh khủng, tôi khó nhọc lắm mới cảm nhận được các đầu ngón tay mình. Môi tôi tê cóng.

- Adrian? Cậu có nghe tôi nói gì không?

Tất nhiên là tôi nghe thấy Erwan, tại sao anh lại không nghe thấy tôi nhỉ? Tôi cũng nghe được cả tiếng bước chân anh nữa, anh đang leo từ giàn đậu xuống.

- Mà rốt cuộc thì cậu đang làm cái quái gì thế? Anh vừa tiến lại gần tôi vừa gắt gỏng.

Vẻ mặt anh nom rất lạ, rồi anh bỗng buông những dụng cụ đang cầm trong tay để chạy về phía tôi. Anh tiến lại gần và tôi nhìn thấy nét mặt anh trở nên căng thẳng, nét mặt anh để lộ sự lo lắng.

- Adrian, mũi cậu kìa! Cậu bị chảy máu cam rồi!

Anh dìu tôi lên rồi giúp tôi đứng dậy; trước đó tôi không hề nhận thấy là mình đang ngồi xếp xuống đất. Erwan lôi bộ đàm của anh ra gọi cứu hộ. Tôi cố ngăn anh lại, chẳng có bất kỳ lý do nào để làm phiền những người khác, đây chỉ là một cơn mệt, nhưng hai bàn tay tôi không đáp trả, tôi không còn khả năng để phối hợp bất cứ cử động nào, dù là nhỏ nhất.

- Cẩn cứ, cẩn cứ, đây là Erwan tại trạm thu phát số ba, trả lời đi nào, Mayday ^[2], Mayday! Đồng nghiệp của tôi không ngừng lặp lại.

Tôi mỉm cười, từ “Mayday” chỉ được sử dụng trong không quân, nhưng giờ không phải là lúc để chơi trò người dạy dỗ, nhất là khi một trận cười ngu ngốc đang xâm chiếm tôi.

Và tôi càng cười, chuyện này lại càng khiến Erwan lo lắng, vì anh là người luôn chê trách tôi vì không nhìn nhận cuộc sống này đủ nhẹ nhàng, thật là quá lắm.

Tôi nghe thấy vọng ra từ chiếc bộ đàm của anh một giọng nói quen thuộc, nhưng tôi chưa thể gắn giọng nói đó với bất kỳ cái tên nào. Erwan giải thích là tôi không được khỏe, điều này không đúng, tôi chưa bao giờ cảm thấy hạnh phúc như lúc này, ở đây mọi thứ đều đẹp đẽ, ngay cả Erwan đang có bộ mặt nhăn như bị cũng đẹp. Tối nay, tôi không biết liệu có phải do màu sắc đặc biệt của ánh trăng hay không, nhưng tôi thấy anh đúng ra là đẹp. Thế rồi chẳng bao lâu sau tôi cũng không còn thấy anh nữa, đầu tiên là

giọng nói lùng bùng của anh không lọt vào tai tôi nữa, như thể anh đang chơi cái trò của bọn trẻ ranh là mấp máy môi mà không phát âm hẳn các từ. Gương mặt anh trở nên lơ mờ, tôi đang mất dần nhận thức.

Erwan ở lại bên cạnh tôi, như một người anh trai. Anh không ngừng lay lắc tôi, thậm chí đã khiến tôi tỉnh lại được. Ngay lúc đó tôi còn hơi giận anh vì chuyện này, nếu xét đến toàn bộ quãng thời gian tôi đã không thể ngủ được, thì hành động của anh chẳng được hào hiệp cho lắm. Một chiếc xe jeep đã đến sau cuộc gọi của anh mười phút. Các đồng nghiệp đã vội vàng trang phục tề chỉnh và đưa tôi trở lại lán trại. Bác sĩ ra lệnh phải sơ tán tôi ngay lập tức. Thế là kết thúc các kế hoạch của tôi tại Atacama. Một chiếc trực thăng đưa tôi về bệnh viện San Pedro trong thung lũng. Họ đã cho tôi xuất viện sau ba ngày truyền dưỡng khí oxy. Erwan đã cùng giám đốc trung tâm nghiên cứu tới thăm tôi, ông này lấy làm tiếc vì phải để “một nhà khoa học hợp tác ăn ý” ra đi. Tôi coi lời khen này như một lời an ủi, một vài từ làm yên lòng để cất vào hành lý cá nhân trước khi trở lại phòng làm việc riêng tại trường đại học, khung cửa sổ nhỏ xíu trông xuống phố, quán rượu ở góc phố Gower Court cùng món thịt bò hầm đậu trắng kinh khủng. Tại đó, tôi phải lơ đi ánh mắt chế giễu của các đồng nghiệp ở Luân Đôn. Người ta không bao giờ rũ bỏ được hoàn toàn những ký ức thơ ấu của mình. Chúng đeo đẳng bạn như những bóng ma, ám ảnh cuộc sống người trưởng thành của bạn.

Trong bộ âu phục kèm cà vạt, trong chiếc áo blouse của nhà khoa học hay trong bộ đồ của chú hề, đứa trẻ mà người ta đã từng là vẫn mãi tồn tại bên trong đó.

Không có chuyện lên đường đi Bolivia, những dãy núi hình chữ chi bên đó dốc lên tận bốn nghìn mét. Một chuyến bay đưa tôi từ San Pedro sang Argetina rồi từ đó, tôi lại lên chuyến bay thẳng đến Luân Đôn. Thế là tôi nhìn thấy dãy Andes xa dần qua ô cửa kính trên máy bay, tôi cảm thù chuyến đi này, giận điên người vì việc đã xảy đến với mình. Nếu biết được điều gì đang chờ đợi mình, tâm trạng của tôi hẳn là đã khác.

Luân Đôn

Cơn mưa phùn rải rắc trên thành phố nhắc cho tôi nhớ mình đang ở đâu. Chiếc taxi tiến vào xa lộ M1, và chỉ cần nhắm mắt là tôi có thể hồi tưởng lại mùi những mảnh gỗ lát tường cũ kỹ trang trí đại sảnh của trường đại học, mùi những tấm ván sàn đánh si và cả mùi những chiếc cặp táp bằng da của bạn đồng nghiệp, cả những chiếc áo mưa có thắt lưng ướt sũng của họ.

Không thể ghé qua nhà, vì tôi mãi không tìm thấy chìa khóa căn hộ riêng khi đóng gói hành lý tại Chilê. Tôi tin là mình có để sẵn một chìa khóa dự phòng trong ngăn kéo bàn làm việc; tôi sẽ đợi đến tối để thấy cảnh bụi bặm tràn ngập trong nhà kể từ khi tôi rời đi.

Đã quá mười hai giờ trưa khi tôi đến trước những tòa nhà hành chính trị sự của Học viện. Một tiếng thở dài cuối cùng và tôi bước vào tòa nhà nơi tôi sẽ sớm tiếp tục những chức trách của mình.

- Adrian! Gặp lại anh ở đây quá là một bất ngờ thú vị!

Walter Glencorse, người phụ trách nhân sự giảng viên. Gã hẳn đã đứng sau cửa sổ mà nhìn thấy tôi đến và tôi hình dung gã sẵn lòng chạy xuống cầu thang thật nhanh, chạy chậm lại rồi dừng trước tấm gương lớn ở tầng trệt để ép xẹp những sợi tóc mảnh màu vàng nhạt vẫn đang tua tủa trên đầu.

- Walter thân mến! Bất ngờ thú vị này cả tôi cũng có phần mà.

- Hầu như thế, bạn thân mến ạ, vì tôi không đi Pêru và thường thấy mình bị giam lỏng giữa bốn bức tường hơn là tới đó gặp anh.

- Tôi vừa từ Chilê về, Walter ạ.

- Chilê, dĩ nhiên rồi, dĩ nhiên rồi, đầu óc tôi để đâu ấy nhỉ? Và cái câu chuyện về độ cao này... tôi đã nghe nói về vụ tai nạn đáng tiếc vừa xảy đến cho anh. Tiếc quá, phải không?

Walter thuộc loại người có khả năng phô bày vẻ khoan dung chân thành trong khi thâm tâm là một gã lùn dị dạng khủng khiếp trong bộ đồ thể thao màu hồng đang thắt ruột vì cười nhạo bạn; hẳn là một trong những kẻ hiểm hoi tại xứ sở của chúng tôi mà không cần gì khác ngoài ý niệm cũng có thể thuyết phục lũ dê và bò của Anh quốc từ bỏ những đồng cỏ màu mỡ của chúng để trở thành động vật ăn thịt.

- Tôi đã để dành bữa trưa của mình cho anh, anh là khách mời của tôi, hẳn vừa nói vừa đưa hai tay chống nạnh.

Để mời Walter chịu bỏ ra vài đồng bảng Anh, Học viện cần phải trả cho hẳn bằng ngân phiếu hoặc hẳn đang có việc gì đó vô cùng quan trọng cần nhờ vả tôi. Tôi chỉ kịp gửi lại chiếc va li vào phòng gửi đồ - không cần phải leo lên tận văn phòng làm việc riêng để khám phá ra cái đồng ngỗng ngang hẳn đang đợi tôi ở đó, tôi trở ra phố, lần này thì cùng với gã Walter khó tả thành lời.

Ngay khi chúng tôi yên vị trong quán rượu, Walter liền mặc nhiên gọi hai suất ăn theo menu chính của quán, hai ly vang đỏ dở tệ - vậy thì đích thị là Học viện thết đãi rồi - và nghiêng người sang tôi, như thể sợ các bàn bên cạnh nghe được cuộc trò chuyện sắp diễn ra.

- Anh may mắn quá, được trải nghiệm một chuyến phiêu lưu như thế, chuyến phiêu lưu hẳn phải rất khác thường đây... Và tôi hình dung chuyện được làm việc trên đài thiên văn Atacama hẳn phải vô cùng thú vị.

Này, lần này không những Walter không nhăm nước mà thậm chí hẳn còn nhớ được cả nơi tuần trước tôi vẫn còn lưu lại. Chỉ riêng lời gợi nhắc về nơi chốn đã đưa tôi đến với sự bao la mê mông của cảnh vật Chilê, cảnh trắng lên huy hoàng giữa buổi chiều tà, ở độ thuần khiết của đêm và độ chói sáng không thể so sánh của vòm trời.

- Anh có nghe tôi nói không đấy, Adrian?

Tôi thú nhận là đã bỏ lỡ câu chuyện hẳn đang nói trong chốc lát.

- Tôi hiểu và chuyện đó cũng hoàn toàn bình thường thôi; giữa cơn mết mới đây và chuyến đi dài này, tôi không hề để cho anh kịp có thời gian hoàn hồn, thứ lỗi cho tôi nhé Adrian.

- Được rồi, Walter, chúng ta hãy ngừng những câu quá mức lễ độ dành cho nhau đi! Thực ra, tôi đã tự chuốc lấy một cơn khó ở nho nhỏ tại độ cao năm nghìn mét, vài ngày nhập viện nằm trên một chiếc giường được một thầy tu khổ hạnh đặc biệt nhiều mưu mẹo thiết kế, tôi vừa ngồi máy bay một lều hai mươi lăm tiếng đồng hồ trong tư thế đầu gối chạm cằm, vậy thì chúng ta hãy đi thẳng vào vấn đề. Tôi bị giáng cấp công tác hả? Bị cấm không được quay trở lại phòng thí nghiệm cô ăhng? Hay là bị đuổi khỏi Học viện, là thế chứ gì?

- Adrian, anh đang nghĩ đi đâu thế! Tai nạn này có thể xảy đến với bất kỳ ai trong chúng ta. Ngược lại thì có, tất cả mọi người ở đây đều lấy làm khâm phục vì những công việc anh đã hoàn thành tại Atacama.

- Làm ơn thôi ngay việc cứ hai câu lại nhắc đến cái tên ấy đi, rồi nói cho tôi biết mục đích anh mời tôi cái suất menu kinh khủng này đi.

- Chúng tôi có một việc nhỏ muốn nhờ anh giúp.

- Chúng tôi?

- Phải, rốt cuộc là Học viện mà anh hiện đang là một thành viên ưu tú, Adrian ạ, Walter mau mắn đáp.

- Loại việc gì vậy?

- Loại công việc sẽ cho phép anh quay lại Chilê trong một vài tháng ấy mà.

Lần này, Walter đã thu hút được sự chú ý của tôi.

- Chuyện này khá tế nhị, Adrian ạ, vì nó liên quan đến vấn đề tiền nong, Walter thì hào.

- Tiền nào cơ?

- Tiền mà Học viện sẽ cần để tiếp tục theo đuổi những công trình nghiên cứu của mình, tiền trả lương cho các nhà khoa học thuộc biên chế Học viện, tiền thuê cơ sở, không quên phần tiền dành cho việc tu bổ phần mái đang mỗi ngày một thêm lở tơi ra. Nếu trời tiếp tục mưa thế này, chẳng mấy chốc tôi sẽ phải đi ủng cao su để viết báo cáo hoạt động cá nhân.

- Đó là một bất trắc mà anh buộc phải đối mặt khi chọn văn phòng ở tầng trên cùng, điều duy nhất để tận hưởng là đôi chút ánh sáng. Tôi không phải người được thừa kế một gia sản kếch sù cũng chẳng phải thợ lợp mái, Walter ạ. Vậy thì những phẩm chất của tôi có thể giúp được gì cho Học viện đây?

- Chính xác, anh có thể giúp chúng tôi không phải với tư cách là thành viên của Học viện, mà với tư cách là nhà vật lý thiên văn lỗi lạc kia.

- Người tuy thế vẫn đang làm việc cho Học viện ấy à?

- Dĩ nhiên! Nhưng không nhất thiết trong khuôn khổ sứ mệnh mà chúng tôi muốn giao phó cho anh.

Tôi gọi cô phục vụ đến, trả lại cho cô ta món thịt bò hầm đậu trắng kinh khủng và gọi hai ly vang Kent loại hảo hạng kèm theo hai đĩa pho mát Chester; Walter nín thinh.

- Walter này, hãy giải thích cho tôi biết chính xác điều anh đang trông đợi ở tôi, bằng không, một khi đã chén xong đĩa pho mát, tôi sẽ chuyển sang món bánh pudding rưới rượu Bourbon, và dĩ nhiên là anh phải chủ chi đấy.

Walter bèn thổ lộ tâm tình. Tài khoản của Học viện đang khô không kém gì khí hậu của vùng cao nguyên Atacama. Không có hy vọng nào khả dĩ để tiếp tế cho ngân sách; đợi tới lúc các ban ngành của Nhà nước xét duyệt bổ sung ngân sách hoạt động thì Walter có lẽ đã ngồi trong văn phòng mà câu được cá hồi sống rồi.

- Học viện tiếng tăm của chúng ta mà phải kêu gọi tài trợ thì sẽ chẳng ra thể thống gì cả; báo chí sớm muộn cũng sẽ chộp được tin này và sẽ xào xáo

thành những tin giật gân tai tiếng, hấn tiếp.

Hai tháng nữa, một Quỹ Walsh nào đó sẽ tổ chức một buổi lễ. Như mọi năm, Quỹ này sẽ trao một khoản tài trợ cho cá nhân nào trình bày trước ban giám khảo một dự án nghiên cứu được nhận định là nhiều hứa hẹn nhất.

- Khoản tài trợ hào phóng này là bao nhiêu? Tôi hỏi.

- Hai triệu bảng Anh.

- Quả là hào phóng thật! Nhưng tôi vẫn không hiểu tôi có thể giúp gì trong chuyện này.

- Công việc của anh, Adrian ạ! Anh có thể trình bày những công việc anh đã và sẽ làm và có được giải thưởng này... giải thưởng mà anh sẽ sẵn lòng trao lại cho chúng tôi. Dĩ nhiên, báo giới sẽ nhìn thấy trong đó một nghĩa cử của bậc mạnh thường quân không vụ lợi và thể hiện lòng biết ơn đối với Học viện lâu nay đã hỗ trợ cho những nghiên cứu khoa học của anh. Nhờ thế, niềm vinh dự của anh lớn gấp bội, danh dự của Học viện được bảo toàn, và tình hình tài chính của khoa chúng ta hầu như được cân bằng.

- Liên quan đến lợi ích tiềm năng mà tôi có thể mang lại về mặt tiền bạc, tôi vừa nói vừa ra hiệu cho cô phục vụ rót đầy ly của mình một lần nữa, chỉ cần thăm căn hộ hai phòng tôi đang ở là đủ để không còn bất cứ nghi ngờ nào về đề tài này; trái lại, nghe anh nói “lòng biết ơn đối với Học viện lâu nay đã hỗ trợ cho những nghiên cứu khoa học của anh”, tôi rất muốn biết anh đang ám chỉ điều gì vậy? Đến cái phòng làm việc thiếu thốn đủ thứ phương tiện mà tôi đang có ư? Hay đến những dụng cụ và sách vở mà tôi mua được bằng tiền cá nhân, vì đã chán ngấy cái cảnh những đơn xin hỗ trợ kinh phí của mình không bao giờ được chấp nhận?

- Có cuộc thám hiểm Chilê của anh chứ, theo tôi biết thì chúng tôi đã hỗ trợ cho anh đấy thôi!

- Hỗ trợ ư? Anh chắc là đang nhắc đến cái nhiệm vụ mà tôi đã phải thực hiện trong quãng thời gian nghỉ không lương?

- Chúng tôi đã hỗ trợ cho hồ sơ dự tuyển của anh.

- Walter ạ, làm ơn đừng có đậm chất Anh quá như thế! Các vị chưa bao giờ tin vào những nghiên cứu của tôi!

- Phát hiện ra ngôi sao gốc, mẹ của tất cả các chòm sao, chính anh đã thừa nhận là dự án này hơi có phần tham vọng và phiêu lưu còn gì.

- Trình bày chính cái dự án này trước Quỹ Walsh cũng là phiêu lưu đúng không?

- Thánh Bernard đã nói “Mục đích quyết định phương tiện” mà.

- Và tôi hình dung là anh thấy rất tiện khi tôi phải tự chuốc vào thân một cục nợ?

- Được rồi, bỏ qua đi Adrian. Tôi đã nói với họ là anh sẽ không đồng ý rồi mà. Anh đã luôn gạt đi mọi uy quyền, một quãng thời gian ngắn ngủi thiếu oxy không thể thay đổi anh đến mức ấy được.

- Bởi vì anh không phải là người duy nhất nảy ra cái ý tưởng gàn dở này?

- Không, hội đồng trị sự đã họp bàn và tôi chỉ nêu tên một số nhà khoa học có khả năng chớp được cơ may giành phần thưởng trị giá hai triệu bảng thôi.

- Những ứng cử viên còn lại là ai?

- Tôi đã không tìm ra...

Walter gọi tính tiền.

- Tôi sẽ mời anh bữa này, Walter ạ. Số tiền này không sửa chữa được mái của Học viện, nhưng anh vẫn có thể tận cho mình đôi ủng.

Tôi thanh toán hóa đơn rồi chúng tôi rời khỏi quán, mưa đã tạnh.

- Anh biết đấy, Adrian, tôi không hề có ác tâm nào với anh.

- Tôi cũng đâu có thế, Walter.

- Tôi dám chắc nếu chúng ta nỗ lực hơn chút nữa, chúng ta có thể hợp tác rất ăn ý.

- Nếu anh đã nói vậy.

Phần còn lại của chuyến đi dạo ngắn ngủi giữa chúng tôi diễn ra trong yên lặng. Những bước chân của chúng tôi rải đều, chúng tôi ngược lên phố Gower Court; người gác cổng đang đứng trong chòi gác ra hiệu chào chúng tôi. Khi bước vào đại sảnh của tòa nhà chính, tôi chào Walter và đi thẳng về phía chái nhà nơi đặt văn phòng làm việc của tôi. Đến bậc đầu tiên của cầu thang chính, Walter quay lại và cảm ơn tôi về bữa trưa. Một tiếng sau, tôi vẫn đang gắng sức tìm cách vào bên trong căn phòng bẩn thỉu nơi tôi làm việc. Hơi ẩm hắt đã khiến khung cửa ra vào bị gỉ và tôi đã hết kéo lại đẩy nhưng vô ích, cánh cửa không hề suy suyển. Kiệt sức, tôi đành phải bỏ cuộc và quay ngược trở lại; nói cho cùng, hẳn là có khá nhiều công việc thu dọn đang chờ tôi ở nhà, và quãng thời gian còn lại của buổi chiều sẽ không đủ để tôi làm xong đến nơi đến chốn.

Paris

Keira mở mắt và nhìn về phía cửa sổ. Những mái nhà sũng nước đang lấp lánh trong ánh sáng của một khoảng trời quang đãng. Nhà khảo cổ vườn người, đẩy tấm đắp ra rồi rời khỏi giường. Những ngăn tủ tường trong căn bếp nhỏ rộng không, trừ một gói trà cô vừa tìm thấy trong một hộp kim loại cũ. Chiếc đồng hồ quả lắc nhỏ trên lò hiển thị 17h, đồng hồ treo tường lại hiển thị 11h15. Chiếc đồng hồ báo thức cũ kỹ để trên bàn đầu giường của cô chỉ 14h20. Cô vợ lấy điện thoại và gọi cho chị gái.

- Giờ là mấy giờ ạ?

- Chào Keira!

- Chào Jeanne, giờ là mấy giờ ạ?

- Gần 14h.

- Muộn đến thế rồi sao?

- Chị đã đến sân bay đón em từ tối hôm kia, Keira!

- Em đã ngủ ba mươi sáu tiếng đồng hồ ư?

- Chuyện đó còn tùy thuộc vào chuyện em ngủ lúc mấy giờ.

- Chị đang bận à?

- Chị đang ở văn phòng, trong viện bảo tàng, và chị đang làm việc. Đến kè Branly gặp chị nhé, chị sẽ dẫn em đi ăn trưa.

- Jeanne à?

Chị gái cô đã gác máy.

Lúc ra khỏi phòng tắm, Keira lục tung tủ quần áo trong phòng ngủ để tìm quần áo sạch. Quần áo trong hành lý của cô từ chuyến đi không còn lại gì, gió Shamal đã cuốn sạch. Cô lôi ra một chiếc quần jean cũ “nhưng trong vẫn ổn”, một chiếc áo sơ mi thể thao màu xanh da trời “rất cuộc không đến

nổi quá xấu” và một chiếc vest cũ bằng da sẽ tăng thêm một chút ấn tượng “vintage”^[3] cho dáng vẻ của cô. Mặc quần áo xong, cô lau khô tóc, trang điểm qua loa trước tấm gương nơi lối vào rồi khép cánh cửa ra vào căn hộ một phòng của mình lại. Ra đến phố rồi, cô ngồi lên một chiếc xe buýt và rẽ một lối đi đến tận cửa kính. Những biển hiệu cửa hàng, những vỉa hè đông đúc, những đám tắc đường.... bầu không khí sôi động của thủ đô khiến cô ngây ngất sau những tháng dài rời xa mọi thứ. Xuống khỏi xe buýt, nơi quá ngọt ngào so với sở thích của cô, Keira bước dọc theo bờ kè và dừng lại một lúc để ngắm dòng sông chảy trôi. Đây không phải đôi bờ của Omo, nhưng những cây cầu của Paris cũng vẫn vô cùng xinh đẹp.

Khi đến trước bảo tàng Nghệ thuật và Văn minh châu Phi, châu Á, châu Đại dương và châu Mỹ, cô bất ngờ khi nhìn thấy khu vườn thẳng đứng. Khi cô rời Paris công trình vẫn còn dang dở, hệ thực vật phong phú sắp bao phủ mặt tiền của bảo tàng giống như một kỳ tích kỹ thuật thực sự.

- Mê hồn nhi? Jeanne hỏi.

Keira giật nảy mình.

- Em không nhìn thấy chị đi tới.

- Chị thì có nhìn thấy em đấy, chị cô vừa đáp vừa chỉ khung cửa sổ phòng làm việc riêng của mình. Chị chờ em mãi. Đám cây cối này mọc nhanh ghê nhỉ?

- Nơi em vừa sống ấy, bọn em phải vất vả lắm mới làm cho rau mọc hàng ngày, vậy thì đám cây mọc dọc theo tường này... chị muốn em nói gì nào...?

- Đừng có bắt đầu tỏ ra bướng bỉnh như thế. Đi theo chị nào.

Jeanne dẫn Keira và bên trong bảo tàng. Trên cao một mặt dốc, đi lên theo hình xoắn ốc như một dải ruy băng dài, khách tham quan sẽ khám phá ra một sân khấu rộng mênh mông gợi nên những khoảng không gian địa lý lớn là quê hương của ba nghìn năm trăm hiện vật được trưng bày. Là nơi giao thoa của các nền văn minh, các tín ngưỡng, các lối sống, các cách tư

duy khác nhau, viện bảo tàng này cho phép đi từ châu Đại dương sang châu Á, từ châu Mỹ sang châu Phi chỉ bằng vài bước chân. Keira dừng sững lại trước một bộ sưu tập vải dệt của châu Phi.

- Nếu yêu thích nơi này, em cứ tha hồ quay trở lại đây thăm chị gái em, và chừng nào em còn muốn làm vậy, chị vẫn sẽ giúp em được miễn phí vé vào cửa. Giờ thì quên đất nước Êtiôpia của em đi hai giây và tới đây nào, Jeanne vừa nài nỉ vừa kéo tay Keira lôi đi.

Ngồi vào một bàn của nhà hàng có tầm nhìn toàn cảnh, Jeanne gọi hai tách trà bạc hà và bánh ngọt phương Đông.

- Dự định của em là thế nào? Jeanne hỏi. Em sẽ ở lại Paris ít lâu chứ?

- Nhiệm vụ lớn lao đầu tiên của em là một thất bại với toàn bộ về huy hoàng của nó. Bọn em đã đánh mất các dụng cụ, nhóm công tác mà em đang điều hành sắp kiệt quệ đến nơi, trackrecord^[4], như đám bạn người Anh của bọn em vẫn nói, không đến mức quá kinh khủng. Em hết sức nghi ngờ khả năng người ta tạo cơ hội cho em lại lên đường ngay lập tức.

- Theo chị biết thì những chuyện xảy ra ở đó đâu phải là lỗi của em.

- Em đang làm một công việc mà chỉ duy có thành quả là đáng kể. Ba năm làm việc mà không tìm ra được bất cứ thứ gì xác chứng... Em bị nhiều kẻ gièm pha hơn là ủng hộ. Việc đó thực đáng ghê tởm, bởi vì em dám chắc là bọn em đã ở rất gần đích. Nếu có thêm thời gian, bọn em cuối cùng sẽ tìm ra.

Keira im bật. Một người phụ nữ gốc Somali, cô nghĩ vậy khi nhìn thấy những họa tiết trang trí và màu sắc của chiếc váy chị ta đang mặc, đến ngồi ngay bàn kế bên. Cậu bé đang nắm tay mẹ nhận thấy Keira đang quan sát mình liền nháy mắt với cô.

- Em sẽ dành bao nhiêu thời gian để đào xới đất cát nữa đây? Năm năm, mười năm hay cả đời?

- Được rồi, Jeanne, em nhớ chị nhiều lắm, nhưng không đủ để em chịu đựng những bài học chị cả đáng giá hai xu của chị, Keira đáp mà không thể rời mắt khỏi thằng bé đang ngốn ngấu một que kem.

- Em không muốn có con sao? Jeanne tiếp.

- Em xin chị đấy, đừng có lại bắt đầu với cái điệp khúc về đồng hồ sinh học của chị. Hãy giải phóng cho buồng trứng của chúng ta! Keira thốt lên.

- Đừng diễn cái trò quen thuộc của em trước mặt chị nữa đi, như thế sẽ giúp được chị đấy, chị làm việc ở đây mà, Jeanne thì thào. Em nghĩ là chuyện đó không liên quan đến em à, em nghĩ em có thể thách thức thời gian được sao?

- Em mặc xác tiếng tíc tắc phát ra từ chiếc đồng hồ đáng ghét của chị, Jeanne à, em không thể có con được.

Chị gái của Keira đặt lại tách trà lên bàn.

- Chị xin lỗi, chị thì thào. Tại sao em không nói với chị sớm? Em bị làm sao?

- Chị cứ yên tâm, không có gì là di truyền cả.

- Tại sao em lại không thể có con? Jeanne gặng hỏi.

- Bởi vì em không có người đàn ông nào trong đời mình! Đó là một lý do hay đấy chứ, phải không? Được thôi, không phải là cách nói chuyện của chị tẻ ngắt đâu, mặc dù... nhưng em phải đi mua sắm đây. Tủ lạnh nhà em rỗng đến nỗi có thể nghe thấy tiếng vọng âm vang từ bên trong.

- Chẳng ích gì đâu, tối nay em sẽ ăn tối và ngủ ở nhà chị, Jeanne khẳng định.

- Nhân dịp gì thế?

- Bởi vì chị cũng chẳng còn người đàn ông nào trong đời cả và chị muốn gặp em.

Hai chị em bên nhau suốt quãng thời gian còn lại của buổi chiều. Jeanne tặng cho em gái một chuyến thăm qua bảo tàng có hướng dẫn viên đi kèm.

Vì biết tình cảm Keira vẫn dành cho lục địa Phi, cô cố nài để giới thiệu cho em làm quen với một trong những người bạn nam giới đang làm việc tại Hội các nhà Phi châu học. Ivory trông như mới qua tuổi bảy mươi. Thực ra, ông nhiều tuổi hơn thế, có lẽ là hơn tám mươi, nhưng ông giữ bí mật về tuổi tác của mình như thể đó là một kho báu vậy. Hẳn là vì sợ người ta sẽ buộc ông phải về hưu, mà ông thì lại không muốn nghe nhắc tới chuyện đó chút nào.

Nhà dân tộc học tiếp đón hai vị khách nữ của mình trong văn phòng làm việc chật hẹp nằm ở cuối hành lang. Ông căn vặn Keira về những tháng cô vừa trải qua tại Êtiôpia. Bỗng nhiên, ánh mắt của ông lão nhìn hút theo vật trang sức cô đang đeo trên cổ.

- Cô mua được viên đá xinh xắn quá chừng này ở đâu vậy? ông hỏi.

- Tôi không mua, đó là một món quà.

- Người ta nói cho cô biết về gốc tích của nó rồi chứ?

- Không ạ, đây chỉ là một vật tầm thường, một cậu bé đã tìm thấy nó lẫn trong đất và tặng cho tôi. Tại sao thế ạ?

- Cô cho phép tôi nhìn tặng phẩm này gần hơn nhé? Thị lực của tôi không còn tinh tường như trước nữa rồi.

Keira vòng dây đeo qua đầu rồi đưa chiếc vòng cổ cho nhà bác học.

- Lạ quá, tôi chưa bao giờ nhìn thấy thứ gì dạng này. Tôi không thể nói cho cô biết bộ lạc nào đã tạo ra cho nó một bề ngoài này. Tác phẩm có vẻ vô cùng hoàn hảo.

- Tôi biết, tôi cũng đã tự mày mò tìm hiểu chuyện này mà. Nói thật với ông, tôi tin đây chỉ là một mẫu gỗ được gió và nước sông mài nhẵn.

- Có thể, người đàn ông khề thốt lên, ông dường như vẫn còn chưa tin vào giả thiết đó. Và nếu chúng ta thử tìm hiểu thêm chút nữa?

- Vâng, nếu ông muốn, Keira đáp vẻ lưỡng lự. Tôi không chắc kết quả thu được mang lại lợi ích gì to tát đâu.

- Có lẽ thế, ông lão nói, có lẽ không. Ngày mai hãy trở lại đây gặp tôi, ông vừa nói vừa trả lại chiếc vòng cổ cho chủ sở hữu, chúng ta sẽ thử cùng nhau trả lời cho câu hỏi này, ít ra là thế. Tôi rất vui được làm quen với cô. Cuối cùng tôi đã có thể hình dung gương mặt cô em gái mà Jeanne nhắc với tôi rất thường xuyên. Vậy thì hẹn ngày mai nhé? Ông nói thêm khi tiễn hai người họ đến tận cửa văn phòng.

Luân Đôn

Tôi sống tại Luân Đôn trong một con phố hẹp nơi những ga ra ô tô và chuồng ngựa cũ được xây dựng thành nhà dạng nhỏ. Nếu như luôn không dễ dàng gì để bước đi mà không vấp ngã trên mặt đường cũ xiêu vẹo, nơi này lại lưu giữ vẻ đẹp duyên dáng của thời gian ngưng đọng. Ngôi nhà điển viên kế bên nhà tôi từng thuộc sở hữu của Agatha Christie. Chỉ đến khi đã đứng trước cửa nhà tôi mới nhớ ra là mình làm gì có chìa khóa. Bầu trời u ám dần và một trận mưa rào ập xuống khiến bạn ướt thấu xương. Bà hàng xóm của tôi đang khép cửa sổ lại, bà nhận ra tôi và cất tiếng chào. Tôi tranh thủ dịp đó để hỏi liệu bà có thể cho phép tôi một lần nữa – chao ôi, đây đâu phải lần đầu cơ chứ - đi qua lối vườn nhà bà không. Bà hết sức tử tế mở cửa cho tôi vào, và bằng cách phi qua hàng giậu, tôi hạ cánh xuống sân sau nhà mình. Nếu cánh cửa hậu chưa được tu sửa, mà tôi không rõ nó liệu sẽ được sửa nhờ phép lạ nào đây, thì chỉ cần một cú đập nhanh và mạnh vào nắm đấm cửa là cuối cùng cũng vào được nhà tôi.

Tôi mệt lử, tôi vẫn chưa nguôi giận vì phải quay trở lại Anh, nhưng ý nghĩ được về lại nhà mình với những đồ vật thuộc loại hiếm được khuân về từ những khu chợ trời của thủ đô và được trải qua một buổi tối yên tĩnh cũng mang lại cho tôi một niềm vui nào đó.

Bầu không khí tĩnh lặng này chẳng được bao lâu, chuông cửa réo vang. Vẫn không thể mở cửa, ngay cả khi đang đứng từ bên trong, tôi leo lên tầng hai và phát hiện ra phía dưới con phố hẹp là Walter, người ướt rượt vì mưa và rõ ràng là đã ngà ngà say.

- Anh không có quyền bỏ mặc tôi, Adrian!
- Nhưng theo những gì tôi biết thì tôi chưa bao giờ xúi giục anh, Walter ạ!

- Giờ không phải lúc để chơi trò đùa từ tối nghĩa, toàn bộ sự nghiệp của tôi đang ở trong tay anh, hãn gào thật lực.

Bà hàng xóm của tôi mở cửa sổ và đề nghị cũng cho khách của tôi vào theo lối vườn sau. Sự đóng góp tử tế này khiến bà vui lòng, bà nói thêm, nếu làm thế có thể tránh việc đánh thức tất cả hàng xóm láng giềng dậy.

- Xin lỗi vì đã tự đặt ra cho mình nhiệm vụ này, hãn nói khi đã vào đến phòng khách nhà tôi, nhưng tôi không có lựa chọn nào khác. Nói xem, đối với một căn nhà hai phòng, thì đúng là không tệ chút nào!

- Một phòng ở tầng trệt, một phòng trên gác!

- Phải, rất cuộc đây không phải thứ tôi vẫn hình dung về một căn nhà hai phòng khiêm tốn. Và anh có thể tậu cho mình căn nhà nông thôn nhỏ xinh này với đồng lương của anh sao?

- Anh không đến vào giờ này để định giá gia sản của tôi đấy chứ, Walter?

- Không, tôi xin lỗi. Anh thực sự phải giúp chúng tôi, Adrian ạ.

- Nếu anh đến vẫn để bàn với tôi về cái dự án vô lý đó với Quỹ Walsh thì anh đang lãng phí thời gian đấy.

- Anh có muốn biết tại sao tôi không bao giờ có ai ủng hộ các công trình của anh tại Học viện không? Bởi vì anh là một kẻ đơn độc đáng ghê sợ, anh chỉ làm việc cho bản thân mình, anh không gia nhập nhóm nào hết.

- Sao nào, tôi vui khi anh vẽ ra tôi với ngần ấy độ chính xác đấy, và bức chân dung mới nịnh hót làm sao! Anh làm ơn ngừng mở hết các ngăn tủ bếp của tôi đi, hãn là có chai rượu whisky ở cạnh lò sưởi đấy, nếu đó là thứ anh tìm.

Walter không mất nhiều thời gian đã lôi được chai rượu ra, hãn lấy hai chiếc ly từ trên giá xuống và đến năm dài trên tràng kỷ.

- Trong nhà anh ấm thật đấy!

- Có lẽ để tôi dẫn anh đi tham quan một vòng?

- Đừng có giễu tôi, Adrian. Anh nghĩ là tôi sẽ đến tự hạ mình chịu nhục như thế này trước mặt anh nếu tôi có một giải pháp khác ư?

- Tôi không thấy việc uống rượu whisky của tôi có gì là nhục nhã, đó là chai rượu mười lăm năm tuổi cơ mà!

- Adrian, anh là hy vọng duy nhất của tôi, tôi còn phải van xin anh thế nào nữa đây? vị khách – mà tôi không hề mời đến – vừa nói tiếp vừa quỳ gối.

- Tôi xin anh, Walter, đừng làm thế. Dù thế nào đi nữa, tôi cũng không hề có cơ may ẵm được giải thưởng ấy đâu. Vậy thì anh phải tự làm khổ mình như thế làm gì?

- Dĩ nhiên là anh có toàn bộ may mắn, dự án của anh là dự án lý thú nhất và tham vọng nhất mà tôi có cơ hội đọc qua kể từ khi tôi đến Học viện.

- Nếu anh tin rằng mấy lời nịnh bợ thống thiết này có thể dỗ dành được tôi thì anh có thể giữ lấy chai rượu này và đi về nhà mình được rồi đấy. Tôi thực sự muốn đi ngủ, Walter ạ.

- Tôi không nịnh bợ anh, tôi thực sự đã đọc luận án của anh, Adrian ạ, nó hoàn hảo... về mặt tư liệu.

Tình trạng gã đồng nghiệp của tôi thật đáng thương hại. Tôi chưa bao giờ thấy hãn như vậy, mọi khi hãn vẫn luôn xa cách đến thế, hầu như cao ngạo. Điều tệ hại nhất trong toàn bộ chuyện này là tôi thấy hãn dường như đang chân thành. Tôi đã dành mười năm trở lại đây để tìm kiếm trong những thiên hà xa xôi một hành tinh giống với hành tinh của chúng ta, và trong Học viện số người ủng hộ công trình nghiên cứu đó của tôi không nhiều. Sự thay đổi hoàn toàn thái độ này, mặc dù chỉ theo kiểu cơ hội chủ nghĩa, dẫu sao vẫn khiến tôi vui lòng.

- Cứ cho là tôi dành được khoản kinh phí tài trợ này đi...

Tôi vừa nói đến đó là lập tức Walter chấp tay lại như thể sắp cầu nguyện đến nơi.

- Này Walter, nói cho tôi yên tâm nào, anh say rồi hả?

- Say ngất ngưỡng luôn ấy chứ, nhưng anh cứ nói tiếp đi, Adrian, tôi xin anh đấy.

- Anh vẫn đủ tỉnh táo để trả lời một vài câu hỏi đơn giản chứ?

- Dĩ nhiên, nếu anh không quá lần nữa đặt những câu hỏi đó với tôi.

- Cứ cho là tôi có một cơ may rất nhỏ để ẵm về cái giải thưởng này và tôi ngay lập tức chuyển lại số tiền đó cho Học viện như một mệnh thưởng quân hào hoa phong nhã. Vậy thì hội đồng trị sự sẽ sẵn sàng cấp bao nhiêu phần trăm của khoản tiền đó cho các nghiên cứu tôi tiến hành?

Walter húng hắng ho.

- Anh thấy một phần tư số tiền đó đã hợp lý chưa? Dĩ nhiên, chúng tôi sẽ dành cho anh một văn phòng khác, một nữ trợ lý làm việc toàn thời gian, và nếu anh muốn, một vài đồng nghiệp có thể được miễn các công việc đang tiến hành để gia nhập vào nhóm nghiên cứu của anh.

- Đừng có làm thế!

- Vậy thì không có đồng nghiệp nào vậy... thế còn nữ trợ lý?

Tôi tiếp rượu vào ly của Walter. Trời mưa nặng hạt hơn, dấy hẳn ra ngoài đường vào thời tiết thế này và nhất là trong tình trạng say xỉn thật không nhân đạo chút nào.

- Gãm quá, tôi sẽ đi kiếm cho anh một cái chăn và anh sẽ ngủ trên tràng kỷ.

- Tôi không muốn phải...

- Đẳng nào chuyện cũng xong xuôi rồi.

- Thế còn chuyện với Quý?

- Buổi lễ đó bao giờ thì diễn ra?

- Hai tháng nữa.

- Và hạn cuối để trình hồ sơ ứng viên?

- Ba tuần.

- Về chuyện nữ trợ lý, tôi sẽ cân nhắc, nhưng hãy bắt đầu bằng việc cho mở lại cửa văn phòng của tôi đã.

- Sáng sớm ngày mai, và nếu anh cần gì cứ cho tôi biết nhé.

- Anh đang kéo tôi vào một chuyện kỳ cục đấy, Walter.

- Đừng nghĩ thế. Quỹ Walsh luôn tài trợ cho những dự án độc đáo nhất, những thành viên trong hội đồng giám khảo của Quỹ đánh giá cao tất cả những gì, nói thế nào nhỉ, hết sức mang tính chất tiên phong.

Thoát ra từ miệng Walter, tôi ngờ là câu nhận xét cuối cùng này không khoan dung như vẻ bề ngoài của nó. Nhưng người đàn ông này đã bị dồn đến đường cùng và giờ không phải lúc để trách móc. Tôi cần phải nhanh chóng đưa ra một quyết định. Dĩ nhiên, khả năng thắng giải thưởng này theo tôi là cực nhỏ, nhưng tôi đã sẵn sàng làm bất cứ điều gì để có thể quay lại Atacama, vậy thì tôi có gì để mất nào?

- Đồng ý vậy đi, Walter. Tôi chấp nhận cái rủi ro biến mình thành trò cười trước công chúng, nhưng với một điều kiện duy nhất: nếu chúng ta thắng giải, anh phải cho phép tôi ngồi lên một chiếc máy bay đến Santiago trong vòng ba mươi ngày tiếp theo.

- Tôi sẽ đích thân tiễn anh ra sân bay, Adrian ạ, tôi hứa với anh chuyện đó.

- Vậy thì đã xong thỏa thuận!

Walter nhảy bật lên từ tràng kỷ, lão đảo rồi lại ngay lập tức ngồi thụp xuống.

- Tối nay cụng ly như vậy là đủ rồi. Cầm lấy tấm chăn choàng này đi, nó sẽ giữ ấm cho anh qua đêm. Tôi đi ngủ đây.

Walter gọi tôi khi tôi đang lên cầu thang.

- Adrian này? Tôi có thể hỏi anh cái gì “găm” được không?

- Buổi tối của tôi đấy, Walter!

Paris

Keira ngủ thiếp đi trên giường của chị gái cô. Một chai rượu thành phần chủ yếu là nước ép nho, một khay đồ ăn, những tin nhắn tế nhị trong suốt buổi tối, một bộ phim đen trắng cũ kỹ đang chiếu trên kênh truyền hình cáp, đoàn người nhảy claket do Gene Kelly dẫn đầu là ký ức cuối cùng về buổi tối. Khi ánh sáng ban ngày đánh thức cô dậy, thứ rượu vang uống ngày hôm trước, có lẽ cũng không đức hạnh [5] đến thế, liền nã đến tận hai thái dương cô.

- Chúng ta đã nốc nhiều lắm nhỉ? Keira vừa hỏi vừa đi vào bếp.

- Phải! Jeanne vừa đáp vừa nhăn mặt. Chị pha cà phê cho em rồi đấy.

Jeanne đang ngồi bên bàn nhìn chăm chăm vào tấm gương treo trên tường, gương mặt của cô và em gái cô đang phản chiếu trong đó.

- Chị có chuyện gì mà lại nhìn em như thế? Keira hỏi.

- Không có gì.

- Chị dăm dăm nhìn em trong gương trong khi em đang ngồi đối diện chị đây, thế mà bảo là không có gì ư?

- Như thế hơi giống như khi em đang ở đầu kia thế giới vậy. Chị đã đánh mất thói quen có em bên cạnh rồi. Ảnh của em rải rác khắp nơi trong căn hộ này, thậm chí chị để cả một bức trong ngăn kéo bàn làm việc tại viện bảo tàng nữa. Ngày nào chị cũng nói chúc buổi sáng tốt lành và chúc ngủ ngon với em; trong những thời khắc hơi khó khăn hơn, chị còn trò chuyện với em hồi lâu nữa kia, cho đến khi chị nhận ra đó không phải là những cuộc trò chuyện mà chỉ là những lời độc thoại của bản thân chị. Tại sao em không bao giờ gọi điện? Nếu em chịu khó gọi về, ít ra chị cũng có thể cảm nhận được em bớt xa xôi hơn. Khi thật, chị là chị gái của em cơ mà, Keira!

- Được rồi, Jeanne, em sẽ ngăn chị lại ngay lập tức. Một trong những điều thuận lợi hiếm hoi của cuộc sống độc thân là không phải chịu đựng những màn cãi cọ giữa vợ và chồng, vậy thì làm ơn đi, giữa hai chị em mình cũng đừng có những cuộc cãi vã tương tự! Thực sự là trong thung lũng Omo làm gì có trạm điện thoại công cộng, không mạng lưới sóng di động, chỉ có một hệ thống liên lạc qua vệ tinh hoạt động tạm tịt. Mỗi lần em đến được Jimma, em đều gọi cho chị còn gì.

- Cứ hai tháng mới gọi một lần ấy hả? Và những khoảnh khắc mới tâm đầu ý hợp làm sao chứ! “Em khỏe không?... Tuyến đường không tệ lắm... Khi nào em về?... Em không biết gì đâu, muộn nhất có thể nhé, bọn em vẫn cứ đào bới luôn tay ấy mà, còn chị viện bảo tàng, gã người yêu của chị thế nào?... Người yêu của chị tên là Jérôme, từ ba năm nay rồi, em chắc vẫn còn nhớ chứ!... “Chị đã chia tay anh ta, nhưng chị không có dịp nào mà cũng chẳng muốn kể chuyện ấy với em, vả lại để làm gì cơ chứ, hai đến ba câu nữa là em gác máy luôn rồi.

- Em gái chị không được dạy dỗ đến nơi đến chốn, Jeanne ạ, cô ả là một kẻ hoàn toàn ích kỷ đến tệ hại, có đúng thế không? Nhưng chị cũng có một phần trách nhiệm trong chuyện này, bởi vì chị là chị cả và chị vẫn luôn là hình mẫu để em noi theo.

- Bỏ qua đi, Keira.

- Dĩ nhiên là em đang bỏ qua, em sẽ không quay lại với trò chơi của chị đâu!

- Trò chơi nào?

- Xem ai trong hai chúng ta có thể đổ tội được cho người kia ấy! Em đang ở trước mặt chị đây, không phải ảnh, cũng không phải trong gương, vậy thì hãy nhìn em và nói chuyện với em đi.

Jeanne đứng dậy, nhưng Keira đột nhiên nắm cổ tay chị giữ lại, buộc chị phải ngồi xuống.

- Em đang làm chị đau đấy, gốc ạ.

- Em là nhà khảo cổ kiêm nhà nhân loại học, em không làm việc trong một bảo tàng, em không có thời gian để biết đến một anh chàng Pierre nào đó, một anh chàng Antoine nào đó, hay một anh chàng Jérôme nào đó từ nhiều năm nay; em không có con; em có may mắn ngạo đời là theo đuổi một nghề khó khăn mà em yêu thích, được sống với một niềm đam mê không có gì là tội lỗi. Nếu chị tự chuốc lấy rắc rối vào cuộc sống của mình, thì cũng đừng văng vào mặt em những điều chị tiếc nuối, nếu chị nhớ lấy, hãy tìm lấy một cách dịu dàng hơn để nói với em điều đó.

- Chị nhớ em, Keira ạ, Jeanne vừa áp úng vừa rời khỏi bếp.

Keira lặng ngẫm hình ảnh phản chiếu của mình trong gương.

- Mình đúng là đại ngốc, cô thì thâm.

Và từ phòng tắm ngay cạnh bếp, ngăn ra bởi một tấm vách mỏng, Jeanne vừa đánh răng vừa mỉm cười.

Đầu giờ chiều, Keira băng qua kè Branly để gặp lại chị gái mình tại viện bảo tàng; trước khi đến gặp chị trong văn phòng làm việc, cô quyết định tự tặng cho một chuyến thăm cuộc triển lãm thường xuyên. Đúng lúc cô đang chiêm ngưỡng một chiếc mặt nạ, hy vọng sẽ đoán được xuất xứ của nó thì một giọng nói thì thầm rót vào tai cô:

- Đây là một chiếc mặt nạ của tộc người Malinké ở Tây Phi. Xuất xứ của nó là từ Mali. Chiếc này không cổ lắm, nhưng nó rất đẹp.

Keira giật bản mình trước khi nhận ra ông Ivory, người đã tiếp chuyện cô ngày hôm trước.

- Tôi e là chị gái cô vẫn đang bận họp rồi. Tôi đã tìm gặp cô ấy cách đây vài phút, nhưng được người ta thông báo là cô ấy sẽ bận trong khoảng một tiếng nữa.

- “Người ta” thông báo cho ông biết ạ?

- Các viện bảo tàng là những thế giới thu nhỏ, với những trật tự tôn ti riêng của chúng giữa các bộ, các ngành, các lĩnh vực thẩm quyền. Con

người là một sinh vật lạ kỳ, sinh vật này có nhu cầu sống thành quần xã và không thể ngăn mình phân chia quần xã đó thành từng đoạn. Có lẽ đó là cái còn sót lại từ bản năng tập quần của chúng ta. Tạo ra những không gian động đồng để trấn áp những nỗi sợ hãi. Nhưng hẳn là tôi đang làm cô phát chán với những lời ba hoa này rồi. Cô phải biết về toàn bộ chuyện này rõ hơn tôi mới phải chứ, đúng không?

- Ông đúng là ranh mãnh, Keira đối đáp.

- Có lẽ thế, Ivory đáp và phá lên cười vui vẻ. Hay là chúng ta đi thảo luận toàn bộ chuyện này trong một quán giải khát ngoài vườn kia. Khí hậu ôn hòa, vậy thì phải tận hưởng đi thôi.

- Thảo luận về chuyện gì cơ?

- Sao nào, về chuyện một ông lão ranh mãnh thì là cái thứ gì? Tôi sẽ tra hỏi cô về chủ đề này.

Ivory kéo Keira về phía quán cà phê ngự tại sân trong của viện bảo tàng. Lúc ấy là giữa buổi chiều, các bàn trong quán hầu như không có ai ngồi. Keira chọn cái bàn xa nhất từ bức tượng đầu người Moai khổng lồ.

- Cô có phát hiện được thứ gì quan trọng dọc theo hai bờ sông Omo không? Ivory tiếp tục hỏi.

- Tôi đã tìm được một thằng bé mười tuổi mất cả cha lẫn mẹ. Xét trên quan điểm khảo cổ học mà nói thì phát hiện này khá hạn chế.

- Nhưng xét trên quan điểm của đứa trẻ ấy, tôi hình dung rằng chuyện này còn quan trọng hơn nhiều so với một vài bộ hài cốt bị vùi dưới nền đất. Tôi cứ ngỡ một đợt thời tiết xấu đã tàn phá công trình của cô và đánh bật cô khỏi khu vực có các hố khai quật đó.

- Một cơn bão, đủ mạnh để đưa tôi về lại đây!

- Vô cùng bất thường đối với vùng đó. Chưa bao giờ Shamal chuyển hướng về phía Tây cả.

- Làm sao ông biết được tất cả những chuyện này? Tôi nghĩ chuyện đó đâu có xuất hiện trên trang nhất các báo?

- Không, tôi công nhận chuyện đó, chính chị gái cô đã kể tôi nghe về những chuyện không may của cô. Bản tính tôi vốn tò mò, đôi khi hơi quá, tôi chỉ cần gõ mõ cò lên bàn phím máy tính cá nhân là xong.

- Tôi có thể kể thêm điều gì để thỏa mãn trí tò mò của ông?

- Thực sự cô đang tìm kiếm gì trong thung lũng Omo vậy?

- Ông Ivory ạ, nếu nói cho ông biết sự tình, thì xét về mặt thống kê tôi sẽ có nhiều cơ hội bị ông giễu cợt hơn là làm cho ông lưu tâm đến công việc của tôi.

- Cô Keira này, nếu những nhà thống kê chi phối được cuộc sống của tôi thì tôi đã nghiên cứu toán học chứ không phải nhân loại học. Vậy nên cứ thử vận may của cô đi.

Keira chăm chú quan sát người mình đang trò chuyện cùng. Ông lão này có một ánh mắt rất lôi cuốn.

- Tôi tìm kiếm ông bà của Toumai^[6] và của Ardipithecus Kadabba^[7]. Có những hôm, tôi thậm chí còn hình dung là đã tìm ra được cụ tổ của các cụ tổ.

- Không có gì khác à? Cô muốn tìm bộ xương cổ nhất mà chúng ta có thể cho kết thân với giống người ấy hả? Con người độ không!

- Không phải đó là thứ tất cả chúng ta hằng tìm kiếm sao, tại sao tôi phải cấm mình mơ giấc mơ mài chứ?

- Mà tại sao lại trong thung lũng Omo?

- Có lẽ là bản năng phụ nữ mách bảo!

- Ở một cô gái chuyên săn lùng hóa thạch hả? Nghiêm túc đi nào!

- Trúng phóc! Keira đáp. Vào cuối thế kỷ hai mươi, chúng ta đã tin chắc rằng Lucy^[8], một phụ nữ chết cách đó hơn ba triệu năm là mẹ của loài

người. Trong mười năm trở lại đây, không cần tôi nói ông cũng biết, những nhà khảo cổ nhân loại học đã phát hiện những bộ xương họ người có niên đại cách đây tám triệu năm. Cộng đồng khoa học tiếp tục tranh luận, nếu không muốn nói là người ta nên, hoặc không nên, gắn với loài người. Dù tổ tiên chúng ta có hai chân hay bốn chân thì đó cũng không phải là điều đáng kể đối với tôi. Tôi thậm chí còn không tin rằng đó là cuộc tranh luận thực sự về nguồn gốc loài người cơ. Tất cả chỉ nghĩ đến phần cơ học của bộ xương, về lối sống, về cách ăn uống.

Một cô phục vụ bàn tiến lại gần, Ivory đuôi khéo cô ta bằng một cử chỉ phẩy tay.

- Đây mới là kẻ vô cùng tự phụ này, và theo cô cái gì sẽ xác định nguồn gốc loài người?

- Tư duy, những tình cảm, lý tính! Điều khiến cho chúng ta khác với các loài khác không phải ở chỗ ăn chay hay ăn thịt, không phải ở độ hoạt bát có được trong cách chúng ta bước đi. Chúng ta đang tìm hiểu chúng ta từ đâu đến mà không muốn nhìn xem ngày nay chúng ta đang là cái gì: những động vật ăn môi phức tạp tột độ và đa dạng đến khó tin, có khả năng yêu thương, giết chóc, xây dựng và tự hủy hoại, cường lại bản năng sinh tồn đang chi phối tập tính của tất cả các loài động vật khác. Chúng ta được phú cho một trí tuệ cực điểm, một tri thức tiến triển không ngừng tuy nhiên đôi khi lại vô cùng dốt nát. Nhưng chúng ta sẽ phải gọi đồ uống đi thôi, đây đã là lần thứ hai cô nhân viên phục vụ bàn của chúng ta thử vận may của mình rồi.

Ivory gọi hai tách trà rồi nghiêng người sang Keira.

- Cô vẫn chưa nói tôi biết tại sao lại là thung lũng Omo, cũng chưa nói cái mà cô thực sự tìm kiếm ở đó.

- Dù chúng ta là dân gốc Âu, gốc Á hay gốc Phi, dù màu da của chúng ta là gì, tất cả chúng ta vẫn mang một gen đồng nhất; chúng ta có hàng tỉ cá thể, mỗi cá thể lại khác so với những cá thể khác, thế mà chúng ta lại xuất thân từ một sinh vật duy nhất. Làm thế nào sinh vật đó lại xuất hiện trên

Trái đất, và tại sao? Tôi đang tìm chính người đó, con người đầu tiên! Và tôi sẵn sàng tin là người đó có tuổi thọ hơn mười hoặc hai mươi triệu năm.

- Ngay kỳ Cổ Cận ư? Cô mất trí rồi!

- Ông thấy đó, tôi có lý khi nhắc đến những nhà thống kê, và giờ chính tôi mới là người khiến ông phát chán với những câu chuyện tôi kể.

- Tôi nói là cô mất trí, chứ không phải vô lý!

- Ông tế nhị quá đấy. Thế còn ông, Ivory, ông đang nghiên cứu về vấn đề gì?

- Tôi đã đến cái tuổi mà người ta tỏ vẻ và tất cả mọi người xung quanh cô đều giả bộ không nhận ra chuyện đó. Tôi không nghiên cứu gì nữa, tôi đã bước vào cái tuổi khi người ta muốn xếp gọn lại những hồ sơ của mình hơn là mở chúng ra một lần nữa. Nhưng đừng có chường bộ mặt đưa đám ấy, nếu cô thực sự biết tuổi của tôi, cô sẽ thấy rằng tôi đúng ra là đã rất khôn khéo để thoát khỏi cảnh khó khăn. Thậm chí đừng cố hỏi tuổi tôi, đó là một bí mật tôi sẽ mang theo xuống mồ.

Đến lượt mình, Keira nghiêng người sang Ivory, để lộ chiếc vòng cô vẫn đeo trên cổ.

- Ông sẽ không làm thế chứ!

- Cô thật tử tế khi nói tôi biết chuyện đó, nhưng tôi mới là người biết rõ nhất! Cô có muốn chúng ta tìm hiểu thêm về cái vật kỳ lạ này không?

- Tôi đã nói với ông rồi, đó chỉ là món quà do một cậu bé tặng cho tôi.

- Nhưng mới hôm qua, cô vừa kể với tôi là chính cô cũng đã thử tìm hiểu xuất xứ thực sự của nó cơ mà.

- Thực ra thì tại sao lại không nhỉ?

- Chúng ta có thể bắt đầu bằng việc thử đoán niên đại của vật này được không? Nếu đây đúng là một mẫu gỗ, một phân tích đơn giản tiến hành dùng đồng vị carbon 14 hẳn sẽ cho chúng ta lời giải đáp.

- Với điều kiện là nó không quá năm mươi nghìn năm tuổi.

- Cô nghĩ nó cỡ đến thế kia ư?
 - Ivory ạ, từ khi quen ông tôi trở nên đa nghi về vấn đề tuổi tác.
 - Tôi muốn coi đó như một lời khen tặng hơn, nhà bác học lão thành vừa đáp vừa đứng dậy. Đi theo tôi nào.
 - Ông không định nói với tôi là có một chiếc máy gia tốc phân tử được cất giấu trong tầng hầm của viện bảo tàng đấy chứ?
 - Không, tôi sẽ không nói như thế đâu, Ivory vừa đáp vừa cười phá.
 - Và ông cũng không có một ông bạn già ở Ủy ban Năng lượng Nguyên tử Saclay sẽ làm đảo lộn cả chương trình nghiên cứu của Ủy ban chỉ để nghiên cứu chiếc vòng cổ của tôi đấy chứ?
 - Cũng không nốt, và tôi lấy làm tiếc về điều đó, tôi đảm bảo với cô đấy.
 - Vậy thì chúng ta đang đi đâu?
 - Về văn phòng làm việc của tôi, cô còn muốn chúng ta đi đâu nữa nào?
- Keira đi theo Ivory đến tận thang máy. Cô đang định vặn hỏi tiếp, nhưng ông không để cô kịp làm vậy.
- Nếu cô chờ được đến lúc chúng ta được yên thân một cách thoải mái, ông nói trước cả khi cô kịp thốt ra lời nào, tôi xin hứa là cô sẽ tiết kiệm được nhiều câu hỏi vô ích đấy.

Buồng thang máy đi lên tầng mười ba.

Ivory ngồi ra phía sau bàn làm việc riêng và mời Keira ngồi vào một chiếc ghế bành. Cô ngay lập tức đứng dậy để xem cho rõ hơn những dòng chữ ông đang gõ trên bàn phím máy tính.

- Internet! Từ khi tôi phát hiện ra thứ này, tôi liền phát điên lên vì nó. Giá mà cô biết được tôi đã trải qua bao nhiêu tiếng đồng hồ cùng nó! Thật may là tôi đã góa vợ, nếu không tôi tin là thú tiêu khiển này sẽ giết chết vợ tôi mất, hoặc là chính bà ấy sẽ cho tôi tiêu đời. Cô có biết về “hình cầu” không – đó là một từ đậm chất “tin” mà các sinh viên đã dạy cho tôi – tóm lại, về hình cầu hoặc cảnh nền – cái đó đã dạy cho tôi – ý nghĩa – người ta

không tìm kiếm một thông tin nữa, mà người ta “google hóa” thông tin đó! Chuyện này không phải rất vui hay sao? Tôi ngưỡng mộ vốn từ vựng mới này, và chuyện hay ho nhất là khi tôi không nhớ ra nổi một thuật ngữ, sao nào, tôi cũng gõ nó lên Internet, và hấp, ngay lập tức tôi thu được nghĩa của nó. Tôi nói với cô điều này, người ta tìm ra hầu hết mọi thứ, ngay cả địa chỉ những phòng thí nghiệm tư có thực hiện những phân tích với carbon 14, tuyệt chưa nào?

- Thực ra thì ông bao nhiêu tuổi rồi hả Ivory?

- Ngày nào tôi cũng phát minh lại tuổi của mình, Keira ạ, điều quan trọng là không buông trôi chán nản.

Ivory in ra một danh sách các địa chỉ và ngạo nghệ phe phẩy tờ giấy trước mắt vị khách của mình.

- Chúng ta chỉ cần gọi vài cuộc điện thoại để tìm ra những nơi sẽ chấp nhận giải quyết yêu cầu của chúng ta với giá cả phù hợp và trong thời gian hợp lý nhất, ông kết luận.

Keira tra giờ trên đồng hồ đeo tay.

- Chị gái của cô! Ivory kêu lên. Tôi tin là cô ấy đã được giải thoát khỏi cuộc họp được một lúc lâu rồi đấy! Đi gặp cô ấy đi, tôi sẽ lo mọi việc.

- Không, tôi ở lại, Keira nói vẻ ngượng nghịu, tôi không thể để ông làm công việc này một mình được.

- Có chứ, tôi xin đấy, nói cho cùng, tôi còn háo hức muốn biết kết quả chẳng kém gì cô, thậm chí là còn hơn cả cô. Cô đi gặp Jeanne đi và quay trở lại gặp tôi vào ngày mai. Chúng ta sẽ có thêm nhiều thông tin.

Keira cảm ơn vị giáo sư.

- Cô đồng ý giao chiếc vòng cổ này cho tôi cả tối nay nhé? Tối lấy trích ra một mẫu nhỏ để dùng vào việc phân tích. Tôi xin hứa là sẽ thao tác với sự khéo léo của một bác sĩ phẫu thuật, nhìn vào sẽ không thấy sứt mẻ gì đâu.

- Dĩ nhiên là được, nhưng tôi đã thử nhiều lần rồi và tôi chưa bao giờ thành công dù chỉ là làm xước được nó.

- Cô có một lưỡi dao kim cương giống như thứ này không? Ivory hỏi, hãnh diện lôi ra một ngăn kéo dụng cụ cắt cúp.

- Rõ ràng là ông có đầy đủ phương tiện rồi, Ivory. Không, tôi làm gì có một con dao mổ như thế.

Keira ngấp ngừng giây lát rồi để chiếc vòng cổ lại trên bàn làm việc của Ivory. Ông nhẹ nhàng gỡ nút dây da đang quấn chặt vật hình tam giác rồi trả lại sợi dây mảnh cho chủ sở hữu.

- Hẹn ngày mai gặp, Keira, cứ ghé qua bất cứ lúc nào cô muốn, tôi vẫn sẽ ở đây.

Luân Đôn

- Không, không, không, Adrian! Lời lẽ của anh sẽ ru ngủ ngay cả công chúng không khác gì một buổi hòa nhạc của AC/DC vậy.

- AC/DC thì có liên quan gì tới chuyện này?

- Hoàn toàn không liên quan, nhưng đó là nhóm nhạc hard-rock duy nhất mà tôi nhớ được tên. Đây không phải là một giải thưởng mà hội đồng giám khảo của Quỹ sẽ trao nữa, mà là một viên đạn bắn thẳng vào đầu những ai vẫn còn tiếp tục nghe anh nói... để rút ngắn những khổ đau chịu đựng của họ!

- Được thôi, lần này thì tôi nghĩ là mình đã hiểu đúng Walter! Nếu bản văn của tôi dễ sợ đến thế, thì anh cứ việc tìm lấy một diễn giả khác.

- Ai cũng sẽ mơ được quay trở lại Chilê nhỉ? Tiếc quá tôi lại không có thời gian.

Tôi lật trang vở của mình và húng hắng ho trước khi đọc tiếp.

- Rồi anh xem, tôi nói với Walter, đoạn tiếp theo sẽ lý thú hơn nhiều, anh sẽ không đủ thời gian để buồn chán đâu.

Nhưng nghe đến câu thứ ba, Walter đã nhại theo một tiếng ngáy.

- Nghe mà phát buồn ngủ quá! Hắt thốt lên và mở con mắt bên phải ra. Hoàn toàn chán ngấy!

- Ý anh muốn nói là tôi làm ăn như cứt?!

- Chính thế, làm ăn như cứt, hoàn toàn chính xác. Những ngôi sao khác thường của anh chỉ là những tổ hợp số và chữ cái không thể nhớ được. Anh muốn các thành viên trong ban giám khảo làm gì với X321 và ZL254 nào, chúng ta đâu phải đang xuất hiện trong một tập phim Star Treck hả anh bạn đáng thương của tôi! Về những thiên hà xa xôi của anh, anh đang xác định

cho chúng tôi khoảng cách bằng năm ánh sáng! Ai mà biết tính đếm bằng năm ánh sáng cơ chứ, tôi hỏi anh? Bà hàng xóm đẹp lão của anh hay sao? Gã bác sĩ nha khoa của anh à? Hay là mẹ anh? Chuyện đó thật nực cười. Không ai có thể sống sót sau những dãy số khó tiêu đến mức ấy.

- Nhưng khi thật, anh muốn tôi làm gì bây giờ? Muốn tôi đặt tên cho các chòm sao của tôi là cà chua, tỏi tây và khoai tây để mẹ anh có thể hiểu được công trình của tôi hay sao?

- Dĩ nhiên là anh sẽ không tin tôi đâu, nhưng bà ấy đã đọc những gì anh viết rồi đấy.

- Mẹ anh đã đọc luận án của tôi sao?

- Dĩ nhiên!

- Tôi rất lấy làm vui vì chuyện này!

- Bà ấy bị chứng mất ngủ kinh niên mà. Không một loại thuốc nào trị được, và tôi đã nảy ra ý là đem về cho bà một bản tác phẩm đóng bìa mỏng của anh. Anh sẽ phải bắt tay vào viết đi, bà ấy lại sắp thiếu tài liệu đọc rồi đấy!

- Nhưng rốt cuộc, anh trông đợi ở tôi điều gì cơ chứ?

- Trông đợi anh nói cho chúng tôi nghe về những nghiên cứu của anh bằng những thuật ngữ dễ tiếp nhận hơn với những đối tượng bình thường. Nói cho cùng, cái tật sính những từ ngữ bác học này mới gây khó chịu làm sao. Anh nhìn xem, thí dụ trong ngành y học nhé, tại sao lại phải dùng toàn những lời lẽ khó hiểu đến thế nhỉ? Bị bệnh còn chưa đủ hay sao? Người ta có cần nghe thấy bác sĩ phán là bị chứng loạn sản khớp háng, từ méo mó hay biến dạng nghe không hợp hay sao?

- Tôi rất lấy làm tiếc khi anh bị đau xương cốt đấy Walter.

- Phải, à mà thế nào nhỉ, đừng có tiếc vì chuyện ấy, vì tôi đâu có bàn đến tôi. Con chó của tôi đang mắc phải chứng “loạn sản khớp háng”.

- Anh nuôi chó ư?

- Vâng, một con giống jack russell rất kháu. Nó hiện đang ở nhà mẹ tôi, và nếu bà ấy đọc cho nó nghe những trang cuối cùng trong luận án của anh thì cả hai hẳn phải làm lẫn ra ngủ kỹ.

Tôi muốn bóp cổ Walter, nhưng tôi hèn nhát đành lòng với việc nhìn chòng chọc vào mặt hắn. Sự kiên trì của hắn khiến tôi bối rối, ý chí của hắn cũng vậy. Mà tôi cũng thực sự không biết như thế nào, lưỡi tôi duỗi ra, và lần đầu tiên từ khi còn bé, tôi nghe thấy mình cất cao giọng nói:

“Bình minh bắt đầu từ đâu?...”

Đến sáng sớm tinh mơ hôm sau, Walter vẫn chưa ngủ.

Paris

Keira không tài nào chợp mắt được. Vì sợ đánh thức chị gái dậy, cô đã rời khỏi phòng ngủ để đến ngồi trên tràng kỷ phòng khách. Đã bao lần cô nguyện rửa độ cứng của chiếc giường cảm trại rồi nhỉ? Thế mà giờ cô lại nhớ nó biết bao! Cô lại đứng dậy và tiến lại gần cửa sổ. Ở đây không có đêm đầy sao, chỉ là một dãy những cột đèn đường tỏa sáng trong con phố vắng tanh. Giờ là năm giờ sáng, cách nơi đó năm nghìn tám trăm cây số, trong thung lũng Omo, trời đã sáng rõ và Keira tìm cách đoán xem Harry có thể đang làm gì vào lúc này. Cô quay trở lại tràng kỷ, rồi chìm đắm trong dòng suy nghĩ miên man, rốt cuộc cô cũng ngủ thiếp đi.

Vào giữa buổi sáng, một cuộc gọi của giáo sư Ivory kéo cô ra khỏi cơn mộng mị.

- Tôi có hai tin muốn báo cho cô biết.
- Bắt đầu bằng tin xấu trước đi! Keira vừa đáp vừa vươn người.
- Cô có lý, ngay cả với lưỡi dao kim cương mà tôi hết sức hãnh diện, tôi vẫn không thể lấy ra được, dù là một mảnh nhỏ từ món đồ trang sức của cô.
- Tôi đã bảo rồi mà. Thế còn tin tốt?
- Một phòng thí nghiệm bên Đức có thể giải quyết yêu cầu của chúng ta nội trong tuần này.
- Chuyện này sẽ tốn kém nhiều chứ?
- Giờ cô đừng lo chuyện đó, đây sẽ là một phần đóng góp nhỏ của tôi.
- Không có chuyện đó đâu, Ivory, vả lại chẳng có lý do nào để làm như thế cả.
- Chúa ơi, ông lão thờ dài, tại sao cứ phải tìm ra cho mỗi một việc một lý do thế nhỉ. Niềm vui thích khám phá còn chưa đủ hay sao? Cô muốn có

một cái cố, vậy thì đây chính là một cái cố, món đồ vật bí ẩn của tôi đã khiến cho tôi thức hầu như suốt đêm qua, và tin tôi đi, đối với một ông già luôn miệng ngáp cả ngày vì buồn chán, điều này đáng giá hơn nhiều so với khoản tiền mọn phải trả theo yêu cầu của phòng thí nghiệm.

- Vậy thì chia năm mười-năm mười, hoặc là thế hoặc là thôi vậy!

- Vậy thì năm mười-năm mười! Cô để tôi gửi cho họ món đồ quý giá của cô nhé, hai vị phải xa nhau ít lâu rồi.

Keira chưa nghĩ đến chuyện đó và ý nghĩ không được đeo chiếc mặt dây chuyền đó nữa khiến cô phiền lòng nhưng vị giáo sư dường như quá nhiệt tình, quá vui sướng vì được đối mặt với một thách thức mới đến nỗi Keira không đủ dũng khí để từ chối.

- Tôi nghĩ có thể trả nó lại cho cô muộn nhất vào thứ Tư. Tôi sẽ gửi nó đi bằng dịch vụ chuyển phát nhanh. Trong thời gian chờ đợi, tôi sẽ lại vùi đầu vào mấy cuốn sách cũ để xem liệu có tập tranh ảnh nào đó tiết lộ về một vật tương tự hay không.

- Ông dám chắc là tất cả những việc khó khăn mình đang làm là bổ công chứ? Keira hỏi.

- Nhưng rốt cuộc cô đang nói đến những việc khó khăn nào vậy? Tôi chỉ thấy toàn việc tốt đẹp thôi! Tôi gác máy đây, nói tóm lại, nhờ có cô mà một công việc đích thực đang đợi tôi đấy!

- Cảm ơn ông, Ivory, Keira nói rồi gác máy.

Tuần trôi qua. Keira nổi lại liên lạc với các đồng nghiệp và bạn bè đã lâu cô không gặp. Mỗi buổi tối đến lại trở thành dịp ăn uống giữa bạn bè với nhau trong một nhà hàng nhỏ của thủ đô, hoặc trong căn hộ của chị gái cô. Những cuộc trò chuyện thường xoay quanh các chủ đề, phần lớn là về quãng thời gian xa lạ với Keira, cô liền cảm thấy muộn phiền. Jeanne thậm chí còn trách mắng cô về chuyện đó, trong khi hai chị em rời khỏi một bữa tối hơi có phần ồn ã hơn những bữa trước.

- Em đừng đến nữa nếu những buổi tiệc tối này khiến em bực mình đến thế, Jeanne quở trách.

- Nhưng em có bực mình đâu!

- Thế thì hôm nào em thực sự bực mình nhớ báo cho chị nhé, để chị còn chuẩn bị chứng kiến cảnh tượng đó. Lúc này ngồi dùng bữa, em trông chẳng khác nào một con moóc mắc cạn trên vỏ băng vậy.

- Nhưng khi thật, Jeanne, làm thế nào chị lại có thể chịu nổi những cuộc trò chuyện kiểu như vậy nhỉ!

- Như thế gọi là có một cuộc sống xã hội mà.

- Như thế mà gọi là cuộc sống xã hội á? Keira vừa cười phá lên vừa vẫy một chiếc taxi. Cái gã nhắc lại tất cả những chuyện tầm thường đọc được trên báo để bực chúng ta phải nghe một bài diễn văn không có hồi kết về cuộc khủng hoảng này sao? Cái gã ngồi bên cạnh thì nghe hóng hớt các kết quả thi đấu thể thao như khi thường thức chuối ấy: Mâm non bác sỹ tâm lý với những câu sáo rỗng về sự thiếu chung thủy? Gã luật sư với hai mươi phút miên man về tình hình gia tăng tội phạm hình sự tại khu vực thành thị bởi vì anh ta đã bị mất trộm chiếc scooter? Ba tiếng đồng hồ tuyệt đối vô liêm sỉ! Lý thuyết và phản-lý thuyết của niềm tuyệt vọng ở con người, thật là thống thiết!

- Em không thích ai cả, Keira ạ! Jeanne nói trong khi chiếc taxi thả hai chị em dưới chân tòa nhà nơi họ ở.

Cuộc tranh luận kết thúc vào tối muộn hơn một chút. Tuy nhiên, ngày hôm sau, Keira lại đi cùng chị gái đến một bữa tiệc tối khác. Có lẽ bởi nỗi cô đơn cô đã trải qua khoảng thời gian gần đây sâu sắc hơn là mức cô muốn công nhận.

Chính vào dịp cuối tuần tiếp theo, khi băng qua vườn Tuileries, trong khi một cơn mưa rào sắp sửa trút xuống, cô đã gặp Max. Cả hai người đều đang chạy trong lối đi chính, cố gắng tới được cổng vào Castiglione, trước khi cơn mưa rào nổ ra. Mệt đứt hơi, Max dừng lại trước cầu thang, ở chân

bộ tượng nơi hai con sư tử bằng đồng thanh đang tấn công một con tê giác; từ phía bên kia các bậc thang, Keira dựa vào bộ tượng nơi hai con sư tử cái đang xé xác một con lợn lòi hấp hối.

- Max? Là anh đấy à?

Vẻ bề ngoài khá điển trai, độ cận thị của Max không kém phần kinh khủng; đằng sau cặp kính động đầy hơi nước, tất cả chỉ là sự mù mịt, nhưng anh có lẽ vẫn nhận ra giọng của Keira giữa cả trăm giọng nói khác.

- Em đang ở Paris sao? Anh ngạc nhiên hỏi trong lúc lau kính.

- Vâng, như anh thấy đấy.

- Giờ thì anh nhìn thấy em rồi! anh nói khi đeo lại kính lên mũi. Em ở đây lâu chưa?

- Trong công viên này ấy ạ? Được khoảng gần nửa tiếng ạ, Keira đáp với vẻ hơi ngại ngùng.

Max quan sát cô chăm chú.

- Em ở Paris từ vài ngày nay, cô rất cuộc cũng nhường bộ.

Một tiếng gầm vang trên trời khiến cả hai người nhận ra là nên đi tìm chỗ trú dưới những mái vòm của phố Rivoli. Một cơn mưa như trút nước bắt đầu ập tới.

- Em không nghĩ đến chuyện gọi cho anh à? Max hỏi vặn.

- Dĩ nhiên là có chứ.

- Vậy thì tại sao còn chưa gọi cho anh? Thứ lỗi cho anh nhé, anh hỏi em dồn dập toàn những câu ngu ngốc. Nếu muốn chúng ta gặp nhau thì hẳn em đã gọi cho anh rồi.

- Em thực sự không biết phải tiến hành chuyện đó như thế nào nữa.

- Vậy thì em có lý, chỉ cần đợi để một sự may mắn thuận theo ý trời đặt chúng ta trên cùng một con đường...

- Gặp lại anh em vui lắm, Keira cắt ngang.

- Anh cũng vui khi gặp lại em.

Max rủ cô đi uống một ly trong quán bar của khách sạn Meurice.

- Em ở đây bao lâu? Mà đây, anh lại bắt đầu tra hỏi rồi.

- Có gì đâu ạ, Keira đáp. Em vừa trải qua sáu buổi tối liên tiếp ở đó người ta chỉ nói về chính trị, bãi công, chuyên làm ăn và những chuyện vặt vãnh ngòai lê đôi mách. Chẳng ai có vẻ quan tâm đến ai cả, em rất cuộc nghĩ rằng mình là người vô hình; em sẽ tự treo cổ mình lên bằng chiếc khăn trải bàn để ai đó hỏi em rằng em có khỏe không và dành thời gian mà lắng nghe câu trả lời của em.

- Em khỏe không?

- Như một con sư tử trong chuồng vậy.

- Mà em ở trong chiếc chuồng này từ bao lâu rồi, ít ra là một tuần rồi nhỉ?

- Hơn thế một chút.

- Em ở lại hay em lại đi?

Keira kể cho Max nghe về những biến cố mình gặp phải tại Êtiôpia và về chuyến trở về bắt buộc của mình. Hy vọng tìm ra nguồn kinh phí cho một cuộc thám hiểm mới có vẻ như rất mong manh với cô. Lúc tám giờ tối, cô lần đi để gọi điện cho Jeanne và báo cho chị gái biết là mình sẽ về muộn.

Max và cô dùng bữa tối tại khách sạn Meurice và mỗi người kể về chuyện họ đã làm trong đời trong quãng thời gian ba mươi sáu tháng gần đây họ không gặp nhau. Sau khi Keira lên đường, cũng là thời điểm họ chia cách, Max rất cuộc đã bỏ ngang công việc giảng dạy ngành khảo cổ tại đại học Sorbonne, để tiếp quản xưởng in của ông bố năm ngoái đã qua đời vì một chứng ung thư.

- Giờ anh làm chủ xưởng in sao?

- Câu chuẩn ở đây phải là: “Em lấy làm tiếc về chuyện bố anh” chứ, Max vừa chỉnh lại vừa mỉm cười.

- Không Max ạ, nhưng anh biết em rồi đấy, em không bao giờ nói được cái câu cần phải nói. Em lấy làm tiếc về chuyện bố anh... em nghĩ mình còn nhớ được là anh và ông cụ, hai người không được hòa hợp cho lắm.

- Cuối cùng bố con anh cũng đã giảng hòa với nhau rồi... tại bệnh viện Villejuif.

- Tại sao anh lại bỏ chỗ làm của mình, anh yêu nghề giảng viên lắm cơ mà?

- Anh yêu nhất là những lý do thoái thác nó đem lại cho anh.

- Những lý do thoái thác nào cơ? Anh từng là một giảng viên vô cùng xuất sắc còn gì?

- Anh chưa bao giờ có được niềm ham mê vẫn khích lệ em và lôi cuốn em trên thực địa.

- Thế còn xướng in, như thế tốt hơn ạ?

- Ít ra anh cũng nhìn thẳng vào sự thật. Anh không khoe khoang là đang chờ đợi cái nhiệm vụ lẽ ra đã cho phép anh thực hiện phát kiến tầm cỡ thế kỷ nữa. Anh đã phía ra đủ thứ chuyện rồi. Anh từng là một nhà khảo cổ của giảng đường chỉ giới quyển rữ sinh viên thôi.

- Vậy thì cứ cho là em cũng là một thành viên trong câu lạc bộ người hâm mộ của anh! Keira ra giọng mỉa mai.

- Em đã từng hơn như thế nhiều, và em thừa biết chuyện đó còn gì. Anh là một gã thích phiêu lưu của vùng ngoại ô Paris. Giờ thì chút ít, anh cũng đã tỉnh táo. Còn em, em có tìm ra thứ em vẫn tìm kiếm dưới đó không?

- Nếu anh đang nhắc đến những khai quật của em thì không, chỉ một vài thứ trầm tích thuyết phục em rằng em đang đi đúng hướng, rằng em đã không lầm. Nhưng cái mà em phát hiện ra, đó là một lối sống phù hợp với em.

- Vậy thì em sẽ lại ra đi thôi...

- Thực sự mà nói, em muốn qua đêm với anh, Max ạ, và tại sao không phải là đêm mai. Nhưng đến thứ Hai, em sẽ muốn ở một mình, và những ngày tiếp theo cũng vậy. Nếu em muốn lại ra đi, em sẽ làm vậy ngay khi có thể. Khi nào ư? Em cũng chẳng biết. Từ giờ đến lúc đó, em cần phải tìm việc làm.

- Trước khi đề nghị anh ngủ với em, ít ra em có thể hỏi anh liệu rằng anh đã có ai trong đời chưa nhỉ?

- Nếu anh đã có ai đó rồi thì anh hẳn đã gọi cho họ, giờ đã quá nửa đêm rồi còn gì.

- Nếu anh đã có ai đó rồi thì anh đã chẳng ăn tối cùng em. Em có hướng tìm việc nào chưa?

- Không, hiện tại thì chưa ạ, em không có nhiều bạn bè trong giới lắm.

- Anh có thể viết thoáy trên tờ giấy ăn này, trong hai phút, một danh sách những nhà nghiên cứu sẽ lấy làm vui mừng nếu được nhận một người như em gia nhập nhóm của họ.

- Em không muốn góp công sức vào khám phá của một người khác. Em đã trải qua hàng năm trời thực tập rồi, em muốn theo đuổi dự án của riêng em.

- Trong thời gian dài chờ đợi em có muốn đến làm tại xưởng in không?

- Em vẫn giữ những kỷ niệm tốt đẹp về những năm tháng có anh bên cạnh tại Sorbonne, nhưng hồi đó em mới hai mươi hai. Những động cơ quay, đó thực sự không phải tặng của em. Và lại em không tin đó là một ý hay, Keira mỉm cười đáp. Nhưng em xin cảm ơn lời đề nghị của anh.

Buổi sáng sớm hôm sau, Jeanne thấy chiếc sofa trong phòng khách trống trơn. Cô nhìn điện thoại di động, em gái cô đã không để lại lời nhắn.

Luân Đôn

Cái ngày tiền định khi các hồ sơ ứng viên phải nộp đến Quý Walsh đang đến gần. Kỳ thi vấn đáp quy mô lớn sẽ diễn ra trong gần hai tháng nữa. Buổi sáng tôi ở nhà, liên lạc với các đồng nghiệp khắp bốn phương và trả lời thư điện tử, ưu tiên những bức thỉnh thoảng tôi nhận được từ các đồng nghiệp ở Atacama. Walter đến tìm tôi vào tầm trưa và chúng tôi đến quán rượu, ở đó tôi tóm tắt cho hắn nghe về tiến triển hồ sơ của tôi. Rồi những buổi chiều tiếp tục trong những thư viện lớn của Học viện để tra cứu những cuốn sách tôi đã đọc trước đó nhiều lần, trong khi Walter đọc nhanh những ghi chép của tôi. Buổi tối, tôi giải khuây bằng cách lững thững dạo bộ quanh đồi Primrose và đến dịp cuối tuần thì tôi chuồn khỏi đó, ngang dọc trên những lối đi của khu chợ trời Camden Lock. Mỗi ngày, tôi dần làm quen lại với cuộc sống tại Luân Đôn, với các khu phố trong thành phố của tôi, kết nối một mối đồng cảm nào đó với Walter.

Paris

Hôm thứ Tư, Ivory nhận được kết quả từ phòng thí nghiệm có trụ sở gần Dortmund, Đức. Ông ghi chép lại bản báo cáo phân tích mà người đối thoại đọc lại cho ông rồi yêu cầu người này tiếp tục chuyển cái vật mà ông đã ký gửi cho họ đến một phòng thí nghiệm khác thuộc ngoại vi Los Angeles. Gác máy rồi, ông ngập ngừng hồi lâu rồi mới gọi tiếp một cuộc điện thoại, lần này là từ máy di động của ông. Người ta bắt ông phải chờ trước khi kết nối liên lạc.

- Lâu quá rồi nhỉ!

- Chúng ta thực sự không có lý do để nói chuyện trở lại, Ivory nói. Tôi vừa gửi cho anh một bức thư điện tử, hãy đọc nó ngay khi anh có thể, tôi có những lý do xác đáng để tin rằng anh sẽ nhanh chóng muốn liên lạc lại với tôi ngay.

Ivory gác máy rồi tra giờ trên đồng hồ đeo tay. Cuộc trò chuyện đã kéo dài chưa đến bốn mươi giây. Ông rời khỏi văn phòng, khóa cửa lại rồi xuống tầng trệt. Ông tranh thủ lúc một nhóm sinh viên đang tran vào đại sảnh của viện bảo tàng để kín đáo lẩn ra khỏi tòa nhà.

Ngược lên kè Branly, ông băng qua sông Seine, mở điện thoại di động ra, tháo sim rồi quăng chiếc thẻ sim xuống sông. Rồi ông đi tới quán bia Alma, men theo cầu thang xuống tầng hầm, đi vào một buồng điện thoại rồi chờ cho chuông reo.

- Làm sao một vật như vậy lại rơi vào tay ông?

- Những khám phá vĩ đại nhất thường là kết quả của sự tình cờ mà, một vài người gọi đó là số phận, những người khác gọi đó là vận may.

- Ai đã giao lại thứ đó cho ông?

- Điều này không quan trọng và tôi muốn giữ bí mật về chuyện đó.

- Ivory, ông sẽ mở lại một hồ sơ đã đóng từ rất lâu rồi, và bản báo cáo ông đã gửi cho tôi không chứng minh được điều gì to tát cả.

- Không gì có thể buộc anh gọi lại cho tôi nhanh đến thế.

- Ông muốn gì nào?

- Tôi đã gửi vật mẫu đến California để thực hiện một loạt các thử nghiệm bổ sung, nhưng các chi phí trả cho việc phân tích sẽ phải được lập hóa đơn trực tiếp cho anh. Tôi không đủ khả năng tài chính nữa rồi.

- Thế còn chủ sở hữu của vật mẫu, anh ta có biết không?

- Không hẳn không hề có chút ý niệm nào về cái hẳn có, và dĩ nhiên tôi không định nói cho hẳn biết gì thêm.

- Ông hy vọng bao giờ thì được biết thêm?

- Hẳn tôi sẽ nhận được những kết quả đầu tiên trong vài ngày nữa.

- Hãy liên lạc với chúng tôi nếu chuyện này bỏ công sức và gửi hóa đơn cho tôi, chúng tôi sẽ thanh toán. Tạm biệt Ivory.

Giáo sư gác máy, ông đứng thêm một lúc trong buồng điện thoại, tự hỏi liệu quyết định của mình có đúng đắn không. Ông trả tiền gọi điện thoại tại quầy rồi lại đi về phía bảo tàng.

Keira đã gõ cửa văn phòng làm việc. Không có tiếng đáp, cô trở xuống quầy lễ tân hỏi thăm. Cô nhân viên lễ tân khẳng định với cô là đã nhìn thấy giáo sư. Có lẽ tôi sẽ tìm thấy ông trong quán cà phê chẳng? Keira lướt nhìn bao quát khắp khu vườn. Chị gái cô đang dùng bữa trưa cùng với một đồng nghiệp nam, cô rời khỏi bàn để đến gặp chị.

- Em lẽ ra có thể gọi cho chị cơ mà.

- Vâng, lẽ ra em có thể. Chị có thấy Ivory đâu không? Em không thể tìm ra ông ấy.

- Sáng nay chị đã nói chuyện với giáo sư, nhưng chị không dành thời gian của mình để theo dõi ông ấy, mà bảo tàng lại rộng lớn nữa. Hai ngày

nay em biến đi đâu thế?

- Jeanne ạ, chị bắt người đang dùng bữa cùng chị phải chờ đấy, có lẽ chị nên dời màn tra hỏi của mình lại sau.

- Chị lo lắng, chỉ có vậy thôi.

- Sao nào, chị thấy đấy, em đang hoàn toàn khỏe khoắn, chị không có lý do gì để lo lắng nữa rồi nhé.

- Tối nay em ăn tối với chị chứ?

- Em không biết, giờ mới là giữa trưa.

- Tại sao em lại vội như thế?

- Ivory đã để lại cho em một tin nhắn yêu cầu em đến gặp mà ông ấy lại không có ở văn phòng.

- Vậy thì ông ấy ở chỗ khác, chị đã nói với em rồi, bảo tàng này rất rộng, hẳn là ông ấy đang ở đâu đó trong các tầng. Chuyện khẩn cấp đến thế cơ à?

- Em nghĩ là anh bạn của chị đã dùng sang món tráng miệng của chị rồi đấy.

Jeanne liếc sang anh bạn đồng nghiệp đang kiên nhẫn chờ đợi cô bằng cách lật giở một cuốn tạp chí, khi cô quay ra thì em gái cô đã biến mất.

Keira băng qua tầng hai, rồi tầng ba, và hơi nghi hoặc, cô lộn lại quãng đường dẫn đến văn phòng làm việc của Ivory. Lần này cửa ra vào đã mở sẵn và vị giáo sư đang ngồi trong ghế bành. Ông ngẩng đầu lên.

- A cô đây rồi, cô đến thế này thật là tử tế quá.

- Bạn này tôi đã ghé qua đây, tôi đã tìm ông khắp nơi, nhưng chẳng thấy ông đâu cả.

- Hy vọng cô đã không thử tìm trong toa lét nam?

- Không ạ, Keira ngượng nghịu đáp.

- Vậy thì chuyện này đã được giải thích rồi đấy. Cô ngồi đi, tôi có vài thông tin muốn báo để cô biết.

Phân tích với đồng vị carbon 14 không đem lại kết quả gì: hoặc món quà của Harry đã hơn năm mươi nghìn năm tuổi hoặc vật này không phải chất hữu cơ, và như vậy thì đó không phải là gỗ mun.

- Khi nào chúng ta sẽ lấy lại nó? Keira hỏi.

- Phòng thí nghiệm sẽ gửi trả lại chúng ta ngay ngày mai, cùng lắm là hai ngày nữa cô lại có thể đeo nó lên cổ rồi.

- Tôi muốn biết tôi nợ ông bao nhiêu, phần đóng góp của tôi ấy mà, ông nhớ không, chúng ta đã thỏa thuận.

- Các kết quả không được chứng rõ nên phòng thí nghiệm không bắt chúng ta phải trả khoản nào hết. Các chi phí gửi đi gửi lại mất khoảng một trăm euro.

Keira đặt một nửa số tiền lên bàn làm việc của giáo sư.

- Điều bí ẩn vẫn còn nguyên vẹn. Nói cho cùng, có lẽ đây chỉ là một viên đá núi lửa thông thường? cô hỏi tiếp.

- Trơn nhẵn và mịn bóng như thế ư? Tôi nghi ngờ điều đó, và lại dung nham hóa thạch thì thường bỏ mún nữa kia.

- Vậy thì cứ cho rằng đó chỉ là một mặt dây chuyền.

- Tôi tin rằng đó là một quyết định khôn ngoan, tôi sẽ gọi cho cô ngay khi nhận được nó nhé.

Keira rời khỏi văn phòng của Ivory và quyết định lại tới gặp chị gái mình.

- Tại sao em không nói với chị là em đã gặp lại Max? Jeanne hỏi ngay khi Keira bước vào phòng làm việc của cô.

- Bởi vì chị đã biết chuyện đó rồi thì tại sao phải nói cho chị nữa?

- Hai người sắp giảng hòa với nhau à?

- Bọn em bên nhau một buổi tối và em đã quay về nhà mình ngủ, nếu đó là điều chị muốn biết.

- Rồi ngày Chủ nhật em đã ở lại một mình trong căn hộ một phòng của em ư?

- Em đã tình cờ gặp anh ấy, chúng em đã đi dạo. Làm thế nào chị biết được là bọn em đã gặp lại nhau? Anh ấy gọi cho chị à?

- Max, gọi cho chị á? Em cứ đùa, anh ấy quá tự phụ để làm chuyện đó. Sau khi em lên đường, anh ấy không bao giờ liên lạc lại nữa, và thậm chí chị còn tin rằng anh ấy đã tự giao cho mình nghĩa vụ là tránh tất tậ những bữa tiệc tối nơi anh ấy có thể gặp chị. Bọn chị không nói chuyện với nhau nữa kể từ khi em và anh ấy chia tay.

- Vậy thì làm thế nào chị lại biết được nhỉ?

- Một cô bạn của chị đã nhìn thấy hai người tại khách sạn Meurice; hai người nỉ non tâm sự như đang ngoại tình với nhau ấy.

- Paris đúng là một ngôi làng nhỏ! Mà không đúng, bọn em không phải tình nhân; chỉ là chỗ quen biết cũ gặp lại thì ngồi tán chuyện thôi. Em không biết cô bạn gái thích đưa chuyện kia là ai, nhưng em ghét cô ta.

- Là chị họ của Max, cô ấy cũng chẳng ư gì em. Chị có thể hỏi em về chuyện em đang làm cùng Ivory được không?

- Em thích đi lại cùng các giáo viên mà, chuyện này chị cũng nên biết rồi mới phải chứ?

- Chị không nhớ Ivory đã từng giảng dạy cơ đấy?

- Chị làm em phát chán với những câu hỏi của chị rồi, Jeanne ạ.

- Vậy thì để không làm em phát chán nữa, chị sẽ không nói với em là người ta đã gửi hoa đến cho em vào sáng nay. Tấm danh thiếp đính kèm bó hoa hiện đang ở trong túi xách của chị đây, nếu chuyện đó khiến em lưu tâm.

Keira cướp lấy chiếc phong bì nhỏ, bóc niêm rồi kéo nhẹ tấm danh thiếp ra. Cô mỉm cười rồi cất vào trong túi.

- Em sẽ không ăn tối với chị đâu, tối nay em mặc kệ chị với đám bạn gái hết sức có thành ý của chị.

- Keira này, hãy chú ý tới Max, anh ấy đã mất hàng tháng để lật sang trang mới, đừng khơi lại những vết thương nếu để lại ra đi sau đó, bởi vì em sắp ra đi cơ mà, có phải không nhỉ?

- Tài quá, câu hỏi giết người giấu ngay giữa bài học đạo đức. Đến đây, em phải nói là, trong vai trò làm chị của mình, chị thật giỏi giang. Max hơn em mười lăm tuổi, chị nghĩ anh ấy có thể quản lý cuộc sống và cảm xúc của anh ấy một mình hay chị muốn em đề nghị anh ấy để chị giúp đỡ? Chị gái của con khốn giống như bà đi kèm ấy, người ta không thể mong gì hơn nữa, phải không?

- Tại sao em lại giận chị như thế?

- Bởi vì lúc nào chị cũng phán xét mọi chuyện.

- Đi đi Keira, đi mà vui chơi, chị đang bận việc và em có đầy đủ lý do mà, em không còn ở cái tuổi để chị chơi trò làm chị cả nữa rồi. Dù sao chẳng nữa, em cũng không cần phải làm theo bất cứ điều gì trong số những lời khuyên của chị đâu. Hãy thử đừng bỏ mặc anh ấy một lần nữa tan vỡ thành nhiều mảnh nhỏ, như thế sẽ rất độc ác và vô ích đối với thanh danh của em.

- Bởi vì em lại còn có một thanh danh cơ đấy?

- Sau khi em đi, những cái miệng sẽ bép xép ba hoa và chúng không được tử tế nhã nhặn lắm khi nhắc đến em.

- Giá như chuyện biết em coi thường chuyện đó thế nào, em ở quá xa để nghe thấy những lời đàm tiếu đó.

- Có lẽ vậy, nhưng chị thì không, và chị có mặt ở đó là để bảo vệ em.

- Nhưng tất cả những người đó đang xen vào cuộc sống xã hội nhỏ bé của chị để làm cái quái gì thế hả Jeanne? Những người bạn tốt cứ luôn đặt điều nói xấu và ngồi lê đôi mách này là ai vậy?

- Là những người từng an ủi Max, chị nghĩ vậy! À, còn một điều cuối cùng này, trong trường hợp em sẽ bán khoản tự hồi lần nữa, liệu em có phải là một con oắt tinh nghịch với chị gái em không, thì câu trả lời là có đấy!

Keira sập cửa rời khỏi văn phòng của Jeanne. Vài phút sau, cô ngược lên kè Branly về phía cầu Alma. Giữa chừng, cô chống khuỷu tay lên lan can cầu nhìn một chiếc sà lan đang lướt nhanh về phía cầu nhỏ Debilly. Cô lấy điện thoại di động ra rồi gọi cho Jeanne.

- Chị em mình sẽ không tranh cãi mỗi lần gặp nhau nữa. Ngày mai em sẽ đến tìm chị, chúng ta sẽ đi ăn trưa, không có ai khác ngoài hai chị em mình. Em sẽ kể cho chị nghe toàn bộ chuyến phiêu lưu của em trên đất Êtiôpia, mặc dù cũng chẳng có gì to tát mà kể; còn chị, chị sẽ vạch trần cho em nghe tất tậ về cuộc sống của chị trong ba năm trở lại đây. Em thậm chí sẽ để mặc chị giải thích lại với em lý do tại sao chị và Jérôme chia tay nhau. Mà tên anh chàng đúng là Jérôme chứ nhỉ?

Luân Đôn

Walter không nói gì nhưng không khó để nhận ra rằng hắn đang mỗi ngày một nản. Giải thích cho hắn hiểu công việc của tôi cũng không tưởng giống như hy vọng dạy cho hắn nói tiếng Trung Quốc chỉ trong vài ngày vậy. Ngành thiên văn học, ngành vũ trụ luận nghiên cứu các không gian rộng lớn đến nỗi những đơn vị được sử dụng để đo đạc trên trái đất như thời gian, vận tốc, khoảng cách đều trở nên vô hiệu. Người ta đã phải sáng tạo ra những đơn vị khác, bội số của bội số, các phương trình phức hợp. Ngành khoa học của chúng ta chỉ được tạo nên từ những sắc xuất và những sự không chắc chắn, bởi vì chúng ta đang dò dẫm tiến lên, không thể hình dung ra những giới hạn thực sự của Vũ trụ này, vũ trụ mà chúng ta chính là một phần trong đó.

Từ hai tuần nay, tôi không thể trình bày trọn vẹn được câu nào mà tránh được chuyện Walter nhăn nhó khó chịu khi nghe thấy một thuật ngữ hắn không hiểu ý nghĩa, một lập luận vượt quá tầm hiểu biết của hắn.

- Walter, một lần cho xong nhé, Vũ trụ này phẳng hay không?

- Cong, hắn nhiên là thế. Rốt cuộc, nếu tôi hiểu đúng câu nói của anh, Vũ trụ sẽ vận động thường xuyên và nó sẽ giãn nở như một mảnh vải bị kéo căng, kéo theo những thiên hà vốn được gắn với những sợi thớ của nó.

- Nói như thế hơi giản lược một chút nhưng đó là một cách thu tóm lý thuyết về Vũ trụ theo chủ nghĩa bành trướng.

Walter đưa hai tay ôm đầu. Vào giờ tối muộn, phòng đọc của thư viện vắng tanh vắng ngắt. Chỉ hai bàn chúng tôi đang ngồi là còn sáng đèn.

- Adrian này, tôi chỉ là một người quản lý tầm thường, nhưng dẫu sao chẳng nữa, cuộc sống thường nhật của tôi vẫn diễn ra bên trong Học viện khoa học. Thế mà tôi vẫn không hiểu gì về những điều anh đang nói với tôi.

Tôi nhận thấy trên mặt bàn gần đó có một cuốn tạp chí hẳn là người đọc nào đó đã quên cất lên giá. Chiếm trọn trang bìa là một khung cảnh tuyệt đẹp của vùng Devon.

- Tôi nghĩ mình đã nảy ra một ý để làm rõ vấn đề với anh đây, tôi nói với Walter.

- Tôi đang lắng nghe anh đây?

- Anh nghe tôi như thế là đủ rồi và tôi đã tìm ra thứ hiệu quả hơn từ ngữ để dạy cho anh một vài khái niệm cơ bản về vũ trụ. Giờ là lúc chuyển từ lý thuyết sang thực hành. Đi theo tôi nào!

Tôi cầm tay kẻ đồng hội đồng thuyền của mình là lôi đi và chúng tôi cùng băng qua đại sảnh của thư viện bằng những bước chân cả quyết. Ra tới phố, tôi vẫy một chiếc taxi và yêu cầu tài xế chở chúng tôi về nhà riêng của tôi càng nhanh càng tốt. Tới nơi, lần này tôi không dẫn Walter về phía cửa ra vào nhà tôi, mà dẫn hẳn về phía cửa ra vào của một gian nhỏ kế bên.

- Đằng sau tấm cửa nhôm cuốn này là một phòng đánh bạc bất hợp pháp hay sao? Walter hỏi tôi với ánh mắt giễu cợt.

- Xin lỗi vì đã làm anh thất vọng, đó chỉ là một ga ra, tôi vừa đáp vừa nâng cánh cửa lật lên.

Walter buột ra một tiếng rít. Mặc dù có kích thước nhỏ hơn một chiếc xe khách hiện đại nhưng chiếc MG đời 1962 cũ của tôi vẫn thường gây ra một kiểu phản ứng như vậy.

- Chúng ta đi dạo hả? Walter hào hứng hỏi.

- Nếu như nó muốn khởi động, tôi nói rồi xoay chìa khóa điện.

Một vài cú tăng tốc và động cơ kêu vù vù gần như một phần tư vòng.

- Ngồi lên đi và đừng có tìm thắt lưng an toàn của anh làm gì, không có thứ đó đâu!

Nửa tiếng sau, chúng tôi rời khỏi ngoại vi Luân Đôn.

- Chúng ta đang đi đâu thế? Walter vừa hỏi vừa cố chế ngự lọn tóc bất trị duy nhất mà hẳn vẫn sở hữu trên trán.

- Đến bờ biển, ba tiếng nữa chúng ta sẽ tới nơi.

Và trong khi chúng tôi phi hết tốc lực dưới một bầu trời đầy sao đẹp đẽ, tôi nghĩ đến cao nguyên Atacama nơi tôi không ngừng mơ được quay trở lại và cùng lúc nhận ra rằng mình đã nhớ nước Anh nhường nào khi còn ở dưới đó.

- Anh đã làm thế nào để kỳ quan nhỏ bé này giữ được một hình dạng như thế sau khi đã bỏ mặc nó trong ga ra suốt ba năm trời?

- Tôi đã gửi nó cho một người thợ máy trong thời gian đi vắng và tôi vừa mới lấy nó về.

- Anh ta đã chăm sóc nó tốt đấy, Walter tiếp. Anh không có cái kéo nào trong hộp đựng đồ vật đấy chứ?

- Không có, để làm gì thế?

- Chẳng để làm gì cả! Walter đáp và đưa tay vượt qua đầu.

Đến nửa đêm chúng tôi đã vượt qua Cambridge và hai tiếng sau thì tới đích. Tôi đổ chiếc MG dọc theo bờ biển Sheringham và yêu cầu Walter đi theo tôi đến tận sát bờ biển rồi ngồi trên cát.

- Chúng ta vượt cả quãng đường dài như vậy chỉ để xây lâu đài cát thôi sao? Hẳn hỏi.

- Nếu trái tim mạch bảo anh như vậy, tôi không có gì phản đối cả nhưng đó không phải mục đích của chuyến thăm này.

- Tiếc quá!

- Anh đang nhìn thấy gì hả Walter?

- Cát!

- Hãy ngược mắt lên và nói cho tôi biết cái anh đang nhìn thấy?

- Biển, anh còn muốn tôi nhìn thấy gì khác ngoài bờ biển nữa nào?

- Ở chân trời anh nhìn thấy gì?
- Hoàn toàn chẳng có gì hết, trời đang tối đen như mực cơ mà!
- Anh không nhìn thấy ánh sáng của ngọn hải đăng ở lối vào cảng Kristiansand ư?
- Ngoài khơi vùng biển này có một hòn đảo ư? Tôi không nhớ ra.
- Kristiansand thuộc lãnh thổ Na Uy kìa Walter.
- Anh nực cười thật đấy, Adrian, thị lực của tôi tốt đấy nhưng từ đây mà nhìn thấy bờ biển Na Uy thì đúng thật là! Anh không muốn tôi tả chi tiết cho anh nghe màu sắc túp len trên chiếc mũ bê rê của người gác ngọn hải đăng mà anh vừa nhắc đấy chứ!
- Kristiansand chỉ cách đây bảy trăm ba mươi cây số. Lúc này đang là nửa đêm, ánh sáng truyền đi với vận tốc 299 792 kilômét trên giây, ánh sáng của ngọn hải đăng này chỉ mất có hai rưỡi phần nghìn giây để đến với chúng ta.
- Anh đã tính rất chuẩn khi không quên phần rưỡi đó, tôi có lẽ đã đánh mất dòng suy luận của anh rồi thì phải!
- Nhưng anh không nhìn thấy ánh sáng của ngọn hải đăng Kristiansand hả?
- Anh thì nhìn thấy? Walter lo lắng hỏi.
- Không, không ai nhìn thấy nó được. Thế mà nó vẫn cứ ở đó, ngay đằng trước chúng ta, bị che giấu bởi độ cong của Trái đất, như đằng sau một ngọn đồi vô hình vậy.
- Adrian, anh đang giải thích với tôi rằng chúng ta đã chạy xe suốt ba trăm cây số để kiểm chứng bằng thị giác là tôi không thể nhìn thấy đèn pha của ngọn hải đăng Kristiansand bên Na Uy từ bờ biển phía Đông của nước Anh vô cùng yêu mến của chúng ta đấy hả? Nếu quả là vậy, tôi hứa với anh rằng tôi có lẽ đã tin vào lời nói của anh nếu anh chịu khó gợi ý cho tôi chuyện này từ ban nãy ở thư viện.

- Anh đã hỏi tôi chuyện hiểu Vũ trụ có dạng cong thì có quan trọng gì, và câu trả lời đang ở phía trước anh đó, Walter. Nếu trên mặt biển này đang trôi nổi từ dậm này sang dậm khác hằng hà sa số những vật phản chiếu anh nhìn thấy tất cả chúng đều được soi sáng bởi ánh sáng phát ra từ ngọn hải đăng Kristiansand, tuy thế lại không bao giờ nhìn thấy chính ngọn hải đăng này; nhưng với thật nhiều kiên nhẫn và phép tính anh sẽ đoán được rằng nó đang tồn tại và cuối cùng cũng tìm ra được vị trí chính xác của nó.

Walter nhìn tôi như thể tôi vừa bất thần lên cơn. Miệng hắn vẫn há hốc rồi ngả dần người ra sau để dò xét kỹ càng vòm trời chi chít sao.

- Rồi! hắn rút cuộc cũng thốt lên sau một hồi lâu ngẫm nghĩ. Nếu tôi hiểu đúng, những ngôi sao mà chúng ta đang nhìn thấy phía bên kia vẫn thuộc về sườn đồi bên này. Và ngôi sao mà anh đang tìm kiếm hiển nhiên nằm ở sườn đồi bên kia.

- Không có gì đảm bảo rằng chỉ có một ngọn đồi duy nhất, Walter ạ.

- Anh ám chỉ rằng không chỉ bằng lòng với hình dạng cong mà Vũ trụ của chúng ta còn chơi cả đàn ác coóc đê ông nữa chẳng?

- Hoặc giả nó giống như một đại dương được bao trùm bởi những ngọn sóng cao ngất.

Walter đan hai tay đỡ lấy gáy rồi nín thình trong vài giây.

- Trên đầu chúng ta có bao nhiêu ngôi sao nhỉ? Hắn hỏi với giọng của một đứa trẻ đang kinh ngạc đến thán phục.

- Với một bầu trời trong trẻo như thế này, anh có thể quan sát thấy năm nghìn ngôi sao gần chúng ta nhất.

- Nhiều đến thế ư? Walter hỏi với vẻ tự lự.

- Còn nhiều nữa cơ; nhưng bằng mắt thường chúng ta không thể nhìn từ đây quá một nghìn năm ánh sáng.

- Tôi không tin là lại có một khả năng quan sát tốt đến thế! Cô bạn gái của người gác ngọn hải đăng mà anh nhắc đến bên Na Uy có lợi khi không

đi dạo trước cửa sổ trong bộ đồ lót!

- Đó không phải là sự thính nhạy về thị giác của anh vào cuộc đấu, Walter, một đám bụi vũ trụ che khuất đại đa số trong hàng trăm tỷ các ngôi sao đang tồn tại trong thiên hà của chúng ta.

- Bên trên chúng ta có tới hàng trăm tỷ ngôi sao hả?

- Nếu anh thực sự muốn chóng mặt, tôi có thể nói với anh rằng trong Vũ trụ này có nhiều trăm tỷ thiên hà. Dải ngân hà của chúng ta chỉ là một trong số chúng và mỗi dải ngân hà lại chứa đựng hàng trăm tỷ ngôi sao.

- Thật không thể hình dung nổi.

- Vậy thì hãy hình dung giả sử chúng ta đang đếm tất cả những hạt cát trên hành tinh này, chúng ta sẽ gần như đạt tới số sao khả dĩ chứa đựng bên trong Vũ trụ.

Walter đứng dậy, hấn cầm một nắm cát và để cát chảy thành dòng qua các kẽ tay. Trong một bầu không khí thình lạng mà chỉ duy có tiếng sóng dồi khuấy động, chúng tôi lặng ngấm bầu trời, như hai thằng nhóc đang choáng ngợp trước khoảng không bao la này.

- Anh có tin là đâu đó trên kia tồn tại sự sống không? Hấn trầm giọng hỏi.

- Trăm tỷ thiên hà, mỗi thiên hà lại chứa đựng trăm tỷ ngôi sao và gần như chừng đó hệ mặt trời ư? Cái khả năng chúng ta chỉ có một mình là hầu như không tồn tại. Tôi không vì thế mà tin vào những người nhỏ bé màu xanh lục. Cuộc sống chắc chắn tồn tại, nhưng dưới những dạng thế nào? Từ vi khuẩn đơn bào cho đến những sinh vật có lẽ còn tiến hóa hơn trong trình tự tiến hóa mà chúng ta đang có. Ai mà biết được?

- Tôi ghen tị với anh đấy, Adrian.

- Anh ghen tị với tôi sao? Chính bầu trời đầy sao này bỗng nhiên khiến anh mơ về miền cao nguyên Chilê mà tôi vẫn nhắc anh đến nhằm cả tai hay sao?

- Không, tôi ghen tị với những mơ ước của anh. Cuộc sống của riêng tôi chỉ tạo nên bởi những con số, những khoản tiết kiệm vật vãn, những ngân sách bớt xén chỗ này một ít chỗ kia một ít, còn anh, anh sử dụng những con số sẽ nghiền chiếc máy tính của tôi thành bột, và những số vô hạn này tiếp tục khích lệ những giấc mơ thuở nhỏ trong anh. Thế nên tôi ghen tị với anh. Tôi sung sướng vì chúng ta đã tới đây. Chúng ta có giành được giải thưởng này hay không không quan trọng, tối nay tôi đã được rất nhiều. Và liệu anh có tìm ra cho chúng ta một nơi dễ thương để đi nghỉ dịp cuối tuần không, cho buổi học môn thiên văn sắp tới của tôi ấy?

Chúng tôi để nguyên hai cánh tay đan lại gối sau đầu, nằm dài trên bờ cát của bãi biển Sheringham đến tận bình minh.

Paris

Keira và Jeanne giải hòa với nhau trong một bữa ăn trưa kéo dài đến gần hết buổi chiều. Jeanne đã chấp nhận kể về vụ chia tay với Jérôme. Trong một bữa tối tại nhà các bạn, nhìn thấy bạn trai của mình vô cùng bận rộn bên cạnh cô gái ngồi cùng bàn của anh, Jeanne đã được mở mắt. Trên đường về, cô đã thốt ra cái câu tuy ngắn gọn nhưng lại nói lên được nhiều điều này: “Chúng ta cần nói chuyện”.

Jérôme đã chối phăng toàn bộ chuyện quan tâm gì gì đó đến cô gái mà anh ta đã quên cả tên. Vấn đề không phải ở chỗ đó, cô đã muốn tối hôm đó anh ta quyến rũ mình, nhưng suốt bữa tối Jérôme chẳng thèm ngó ngang gì đến cô. Họ đã cãi vã cả đêm và sáng sớm hôm sau thì chia tay. Một tháng sau, Jeanne biết tin Jérôme đã dọn đến sống tại nhà cô gái ngồi cùng bàn buổi tối nọ. Từ đó, Jeanne tự hỏi liệu người ta dự đoán được số phận của mình hay, ngược lại, đôi khi lại tạo nên số phận ấy.

Cô đã gạn hỏi Keira về những ý định đối với Max, em gái cô trả lời rằng mình không hề có ý định nào hết.

Sau ba năm sống tại Êtiôpia, ý nghĩ buông trôi để mặc cuộc sống cuốn theo, không toan tính và không kìm giữ không khiến cô bực mình. Nhà khảo cổ nữ đã trót say mê tự do và cô không cảm thấy sẵn sàng thay đổi.

Trong bữa ăn, điện thoại của cô nhiều lần rung lên. Có lẽ đó chỉ là Max đang tìm cách liên lạc với cô. Trước những hồi chuông lặp đi lặp lại liên tục, Keira rốt cuộc cũng nhận cuộc gọi.

- Tôi hy vọng không làm phiền cô chứ?
- Dĩ nhiên là không ạ, Keira trả lời Ivory.
- Khi gửi lại cho chúng ta cái mặt dây chuyền, phòng thí nghiệm bên Đức đã nhầm địa chỉ. Xin nói để cô yên tâm, kiện hàng không hề bị thất lạc,

nó đã được gửi trả lại cho họ. Họ sẽ gửi nhanh cho chúng ta. Tôi ngại quá, nhưng tôi e là cô sẽ không nhận lại được món đồ quý giá của mình trước ngày thứ Hai, hy vọng cô không giận tôi chứ?

- Ôi không, ông chẳng liên quan gì trong việc này cả, chính tôi mới là người phải xin lỗi vì toàn bộ quãng thời gian đã lấy mất của ông.

- Đừng nghĩ thế, tôi đã rất vui đấy chứ, ngay cả khi những tìm tòi nghiên cứu của chúng ta chẳng đi đến đâu cả. Hẳn là tôi sẽ nhận được món đồ vào cuối giờ sáng thứ Hai, cô đến văn phòng tôi mà lấy nhé, tôi sẽ dẫn cô đi ăn trưa để tạ lỗi.

Ngay khi kết thúc cuộc gọi, Ivory gập tờ báo cáo phân tích mà phòng thí nghiệm ở ngoại ô Los Angeles đã gửi tới cho ông qua đường thư tín một tiếng trước đó. Ông cất nó vào trong túi áo vest.

Ngồi ở ghế sau của chiếc taxi đang chở ông tới quảng trường tháp Eiffel, vị giáo sư già ngắm nhìn những vệt đồi mờ trên hai bàn tay mình rồi thở dài.

- Ở tuổi này rồi mà cần gì phải can thiệp vào những kiểu chuyện như thế này. Mà thậm chí sẽ không kịp biết tới phán quyết cuối cùng cơ mà. Toàn bộ chuyện này có ích lợi gì không?

- Ông nói gì kia? Người tài xế hỏi và quan sát vị khách ngồi trong xe qua kính chiếu hậu.

- Không có gì, xin lỗi, tôi đang nói một mình thôi mà.

- Ồ, ông không phải xin lỗi, chuyện đó cũng thường xảy đến với tôi; trước kia người ta thường trò chuyện với khách đi xe, nhưng bây giờ khách hàng chỉ thích cánh tài xế để cho họ được yên thân. Vậy là người ta bật radio lên làm bạn đồng hành.

- Nếu muốn anh cứ việc bật radio lên, Ivory kết luận và mỉm cười với người tài xế.

Hàng người đang nối dài tại chân thang máy chỉ gồm khoảng hai chục khách tham quan.

Ivory bước vào nhà hàng ở tầng hai. Ông đưa mắt nhìn khắp phòng, chỉ cho cô nhân viên lễ tân chỗ vị khách của ông đã ngồi và bước đến bàn nơi một người đàn ông vận bộ com lê màu xanh nước biển đang chờ.

- Tại sao ông không cho gửi trực tiếp kết quả tới Chicago?

- Để không đánh động bọn người Mỹ.

- Vậy tại sao lại báo cho chúng tôi?

- Bởi vì cách đây ba mươi năm, các anh, những người Pháp, đã biết ôn hòa hơn; vả lại tôi quen biết anh đã lâu rồi, Paris ạ, anh là một người thận trọng.

- Tôi đang nghe ông đây, người đàn ông mặc bộ com lê xanh nước biển nói tiếp với giọng không lấy gì làm nhã nhặn.

- Phép định ngày tháng căn cứ vào phân tích carbon 14 không đem lại kết quả nào hết, tôi đã cho phép tiến hành phân tích bằng cách đánh tráo quang học, tôi miễn cho anh những chi tiết, cái đó mang tính kỹ thuật ghê gớm và anh sẽ không hiểu được gì nhiều đâu, nhưng các kết quả thu được lại khá gây ngạc nhiên.

- Ông đã có được gì nào?

- Nói cho đúng ra thì không gì hết.

- Ông đã không thu được kết quả nào mà vẫn hẹn gặp tôi? Ông mất trí rồi chắc?

- Tôi thích tiếp xúc trực tiếp hơn là qua điện thoại; và tốt hơn là anh hãy lắng nghe những gì tôi phải nói với anh. Đồ vật này không phản ứng với phương pháp xác định niên đại là bí ẩn đầu tiên; và chuyện này cho phép giả định rằng nó ít nhất phải có đến bốn trăm nghìn năm tuổi lại là một bí ẩn còn lớn hơn nữa.

- Có thể so sánh với thứ chúng ta từng biết không?

- Hình dạng của nó không hoàn toàn đồng nhất, và tôi không thể chứng thực cho anh bất cứ điều gì liên quan đến kết cấu bởi vì chúng tôi vẫn chưa xác định được kết cấu của thứ đồ vật mà chúng tôi đang giữ.

- Nhưng ông nghĩ chúng thuộc cùng một gia đình.

- Hai là một con số hơi ít ỏi để nói về một gia đình, nhưng chúng có thể là họ hàng.

- Chúng tôi đều đã nghĩ rằng thứ mà chúng tôi đang có là duy nhất về thế loại.

- Tôi thì không, tôi chưa bao giờ tin như thế, chính vì điều đó mà tất cả các anh đều đã xa lánh tôi. Giờ thì anh hiểu rõ hơn tại sao lần này tôi lại hện gặp rồi đấy.

- Không có phương pháp phân tích khác cho phép tìm hiểu thêm về nó à?

- Phân tích xác định niên đại bằng urani, nhưng đã quá muộn để thực hiện phân tích đó rồi.

- Ivory, ông thực lòng tin là hai vật này được liên hệ với nhau theo một cách nào đó sao, hay ông đang theo đuổi một ảo tưởng của riêng mình? Tất cả chúng tôi đều biết rằng phát hiện này luôn khiến ông hết sức lưu tâm và việc bãi bỏ nguồn ngân sách đã được cấp cho ông không phải là không liên quan gì đến quãng thời gian ông đưa ra quyết định tách khỏi chúng tôi.

- Tôi đã qua cái tuổi chơi kiểu trò này lâu rồi và anh còn lâu mới đạt tới cái tuổi cho phép anh kết tội tôi như vậy.

- Nếu tôi hiểu đúng những lời ông vừa nói, điểm tương đồng duy nhất giữa hai vật này chính là việc chúng hoàn toàn không phản ứng với những thử nghiệm mà chúng đã trải qua.

Ivory đẩy ghế lùi lại, sẵn sàng rời khỏi bàn.

- Anh cứ việc thiết lập mối quan hệ theo cách anh cho là hợp lý. Tôi đã hoàn thành nhiệm vụ của mình. Vừa mới biết về sự tồn tại của một thứ có

khả năng là bản mẫu thứ hai, tôi đã thực hiện được một vố lừa khéo léo để có được nó, tiến hành những xét nghiệm tôi cho là có ích và báo với các anh. Kể từ giờ trở đi, quyết định về bước tiếp theo của các sự kiện là việc của các anh; như anh vừa mới nhắc cho tôi nhớ, tôi đã về hưu từ lâu rồi.

- Ngôi xuống đã nào, Ivory, chúng ta còn chưa kết thúc cuộc trò chuyện cơ mà. Khi nào chúng tôi lấy lại được vật đó.

- Không có chuyện các anh lấy lại được nó đâu. Ngay thứ Hai tới tôi sẽ trả lại cho nữ chủ nhân của nó.

- Tôi cứ nghĩ người giao nó cho ông là một gã đàn ông cơ đấy.

- Tôi chưa từng nói với anh như thế, mà dẫu sao, chuyện đó cũng chẳng quan trọng gì.

- Tôi ngờ là văn phòng chúng tôi rất có thiện cảm với chuyện này đấy. Ông nhận thấy giá trị của món đồ này nếu những dự đoán của ông được xác nhận. Họ có điên mới để nó di chuyển tự do trong thiên nhiên.

- Hẳn là thế rồi, tâm lý học vẫn luôn không phải là điểm mạnh của tổ chức chúng ta. Trong lúc này, nữ chủ nhân của món đồ chưa nghi ngờ bất cứ điều gì, và không có bất cứ lý do nào để thái độ ấy thay đổi. Cô ấy đeo viên đá này trên cổ, khó có thể tìm ra nơi nào khác để vật này được nặc danh và an toàn hơn thế. Chúng ta không muốn lôi kéo sự chú ý của bất kỳ ai và nhất là muốn tránh một cuộc chiến mới giữa các văn phòng của chúng ta để biết xem ai từ Genève, Madrid, Francfort, anh hay tôi không biết ai vẫn sẽ tìm cách chiếm lấy cái bản mẫu thứ hai này, và hãy còn quá sớm để bàn về chuyện ấy, món đồ này sẽ hết sức nhanh chóng quay về với nữ chủ nhân trẻ trung của nó.

- Và nếu cô ta đánh mất nó?

- Anh thực sự tin là nó sẽ an toàn hơn khi ở chỗ chúng ta?

- “Fair enough ^[9]”, như những người bạn Anh của chúng ta sẽ nói. Chúng ta có thể coi phần cổ của người phụ nữ này là một dạng lãnh thổ

trung lập.

- Tôi chắc chắn là cô ấy sẽ thích thú khi biết được chuyện này!

Người đàn ông mặc bộ com lê xanh lơ được gọi tên là Paris nhìn qua cửa sổ. Những nóc nhà của Paris đang trải dài đến ngút tầm mắt.

- Lập luận của ông không vững, giáo sư ạ. Làm thế nào để biết thêm về nó đây, nếu chiếc mặt dây chuyền này không thuộc về chúng ta?

- Đôi lúc, tôi thực sự băn khoăn tự hỏi liệu mình có về hưu sớm quá hay không. Các anh đã không hiểu gì về những cái tôi đã vất vả nhọc công biết mấy để dạy các anh. Nếu vật này thực sự là anh chị em họ với vật mà chúng ta đang có, những thử nghiệm cũng sẽ không cho chúng ta biết gì hơn.

- Những năm gần đây, dẫu sao thì kỹ thuật cũng đã tiến bộ lên nhiều.

- Điều duy nhất tiến bộ hơn trước, đó là sự nhận thức về bối cảnh đang khiến chúng ta phải bận lòng.

- Ngừng ngay những bài học của ông lại, chúng ta đã biết nhau quá lâu rồi! Thực ra trong đầu ông có cái gì vậy?

- Nữ chủ nhân là một nhà khảo cổ, một nhà khảo cổ hết sức tài năng. Một đứa trẻ vô giáo dục, quả cảm và táo bạo. Cô ấy coi thường thứ bậc tôn ti, cô ấy tin chắc mình có năng lực hơn những người ngang hàng và chỉ nghe theo cái đầu của mình, tại sao không để cô ấy làm việc cho chúng ta nhỉ?

- Ông có thể trở thành một giám đốc phụ trách nhân sự hết sức thuyết phục đấy! Với một hồ sơ trích chéo như vậy, ông muốn chúng ta tuyển mộ cô ta?

- Tôi đã nói như thế à? Cô ấy vừa trải qua ba năm tại Êtiôpia để đào bới đất cát trong những điều kiện khó khăn và tôi sẵn sàng đánh cược rằng nếu một cơn bão dữ không đánh bật cô ấy khỏi đó thì cô ấy có lẽ đã tìm thấy thứ mà cô ấy đã lên đường tìm kiếm.

- Và điều gì khiến ông tin rằng cô ta rốt cuộc sẽ đạt được mục đích của mình?

- Cô ấy có một quân át chủ bài quý giá.

- Gì vậy?

- Vận may!

- Cô ta đã trúng số hả?

- Còn hơn thế; cô ấy đã không cần phải nỗ lực tí gì, vật này đã đến với cô ấy, người ta đã tặng nó cho cô ấy.

- Chuyện này không biện hộ được cho năng lực của cô ta. Vả lại, tôi không thấy bằng cách nào cô ta sẽ vén được tấm màn bí ẩn mà chúng ta không thể làm sáng tỏ với tất cả những phương tiện sẵn có trong tay.

- Vấn đề ở đây không phải là phương tiện, mà là niềm đam mê. Chỉ cần chúng ta cho cô ấy một lý do chính đáng để quan tâm đến vật mà cô ấy đeo trên cổ.

- Ông gợi ý là chúng ta điều khiển từ xa một electron tự do?

- Nếu chúng ta điều khiển nó từ xa, electron của các anh sẽ chỉ tự do ở vẻ bề ngoài.

- Và chính ông sẽ nắm quyền điều khiển?

- Không, anh thừa biết là chưa bao giờ ủy ban chấp nhận chuyện này cơ mà. Nhưng tôi có thể khởi đầu quá trình, khơi gợi niềm hứng thú ở nữ ứng cử viên của chúng ta, khai triển sự thèm muốn cần có ở cô ấy. Phần còn lại, các anh sẽ tiếp quản.

- Đó là một cách tiếp cận thú vị. Tôi biết cô ta sẽ làm dấy lên thái độ ngần ngại ở một số người, nhưng tôi có thể bênh vực cho cô ta trước một ủy ban, nói cho cùng, những nguồn ngân sách của chúng ta sẽ không bị ảnh hưởng quá.

- Tuy nhiên tôi vẫn áp đặt một quy tắc bất di bất dịch, và hãy báo cho ủy ban của anh rằng tôi sẽ trông chừng để không ai vi phạm quy tắc này; vào

bất cứ thời điểm nào cũng phải bảo đảm an toàn cho cô gái, tôi yêu cầu một sự thỏa thuận nhất trí của tất cả những người phụ trách các văn phòng, và tôi nói rõ là tất cả đấy nhé.

- Giá mà ông nhìn thấy bộ mặt ông lúc này, Ivory ạ! Trông giống một cựu gián điệp. Ông đọc báo đi, chiến tranh lạnh kết thúc từ lâu rồi. Chúng tôi hoàn toàn thấu hiểu thân tình. Thực tình ông coi chúng tôi là ai vậy? Còn nữa, đây chỉ là một viên đá, dĩ nhiên là có quá khứ ngoắt ngoéo, nhưng dù sao vẫn cứ là một viên đá.

- Nếu tin rằng đó chỉ là một viên đá cuội đơn thuần, cả hai chúng ta sẽ không ngồi đây mà diễn trò mưu phản cũ rích, như anh đã nói đấy; đừng xem tôi như kẻ lẩn cẩn trong khi tôi chưa đến nỗi ấy.

- Có đi có lại. Cứ cho là tôi làm hết sức mình để thuyết phục họ rằng cách tiếp cận này là hiệu quả, làm thế nào để họ hiểu rằng người được ông che chở có khả năng cho chúng ta biết thêm thông tin về bản mẫu, trong khi những nỗ lực của chúng ta tính cho đến thời điểm này vẫn là vô ích?

Ivory hiểu rằng, để thuyết phục người đang đối thoại cùng, ông sẽ phải cung cấp thêm một chút thông tin trong khi ông không muốn làm thế chút nào.

- Tất cả các vị đã tin rằng vật mà các vị đang sở hữu là duy nhất trong thể loại của nó. Một vật thứ hai bỗng nhiên xuất hiện. Nếu chúng có cùng một “gia đình”, như các vị tự ý nói ban nãy, vậy thì tại sao lại vẫn tin rằng chỉ tồn tại hai vật thuộc loại đó?

- Ý ông là...

- Là gia đình này có nhiều thành viên hơn chứ gì? Tôi đã luôn nghĩ như vậy. Và tôi cũng nghĩ rằng chúng ta sẽ càng tạo ra cho mình những cơ may khám phá ra những mẫu khác và thậm chí chúng ta càng hiểu được chuyện gì đang xảy ra. Cái thứ các vị đang giữ trong két sắt của các vị chỉ là một mảnh nhỏ, hãy tập hợp các mảnh còn thiếu và các vị sẽ thấy rằng thực tế còn để lại hậu quả nặng nề hơn tất cả những gì các vị có thể hình dung.

- Và ông đề nghị trao toàn bộ trách nhiệm đó cho cô gái trẻ này, hành động mà chính ông cũng đánh giá là không thể kiểm soát nổi?

- Dù thế nào cũng đừng nói quá lên. Hãy quên cá tính của cô ấy đi, chúng ta cần chính kiến thức và năng lực của cô ấy.

- Tôi không thích như thế, Ivory, hồ sơ này đã đóng lại từ lâu và nên để nó nguyên trạng thì hơn. Chúng ta đã tiêu tốn nhiều tiền mà chẳng thu được gì cả.

- Sai! Chúng ta đã tiêu tốn nhiều tiền để không ai biết gì hết, như thế không giống nhau. Các vị tin có thể giữ bí mật quanh cái vật này được bao lâu nếu các vị không còn là những người duy nhất có thể đoán biết ý nghĩa của nó?

- Với điều kiện là một chuyện tương tự xảy đến!

- Các vị sẵn sàng chấp nhận mạo hiểm?

- Tôi không biết, Ivory ạ. Tôi sẽ viết báo cáo, họ sẽ quyết định và tôi sẽ quay lại tìm ông trong những ngày tới.

- Anh có cơ hội đến thứ Hai.

Ivory chào vị khách rồi đứng dậy. Ngay trước khi rời khỏi bàn, ông nghiêng người rồi rí tai Paris:

- Cho tôi gửi lời chào đến họ, nhớ nói với họ rằng đây là sự giúp đỡ cuối cùng tôi dành cho họ, và chuyển những mối thù ghét chân thành nhất từ tôi đến người nào thì anh biết rồi đấy.

- Tôi sẽ không quên đâu.

Kent

- Adrian, tôi có chuyện muốn tâm sự với anh đây.

- Walter, giờ đã muộn lắm rồi, anh say rồi!

- Đúng thế, bây giờ hoặc không bao giờ.

- Tôi báo cho anh biết, dù anh có chuẩn bị tiết lộ với tôi điều gì, thì hãy cứ giữ lấy nó cho riêng mình. Anh đang trong tình trạng thế này, tôi dám chắc là đến mai anh lại hối cho mà xem.

- Ôi không, vậy thì anh im đi rồi nghe tôi nói đây, tôi sẽ thử nói chuyện này liền một mạch nhé. Đây này, tôi đang yêu.

- Tin này tự nó là một tin tốt, vậy thì tại sao giọng anh lại trang nghiêm đến thế?

- Bởi vì nhân vật chính có liên quan lại không biết điều đó.

- Quả thực là điều này khiến mọi chuyện trở nên phức tạp. Ai thế?

- Tôi không thích nói ra.

- Cứ làm theo ý anh đi.

- Đó là cô Jenkins.

- Cô nhân viên lễ tân của Học viện chúng ta à?

- Chính là cô ấy, tôi chết mê chết mệt cô ấy đã bốn năm nay.

- Và cô ấy không nghi ngờ gì hết?

- Nghĩa là với thứ bản năng đáng gờm thường thấy ở phụ nữ, có lẽ cô ấy đã một đôi lần nghi hoặc. Nhưng tôi tin rằng tôi đã che giấu khá khéo léo. Rất cuộc, đủ để có thể đi qua trước văn phòng làm việc của cô ấy vào mỗi buổi sáng mà không phải đỏ mặt vì tình thế nực cười của mình.

- Suốt bốn năm sao, Walter?

- Bốn mươi tám tháng, đã được gần ấy thời gian, tôi vừa tổ chức lễ kỷ niệm vài ngày trước khi anh trở về từ Chilê. Anh đừng tiếc nuối gì cả, chẳng có tiệc tùng gì đâu.

- Nhưng tại sao anh lại không nói gì với cô ấy?

- Bởi vì tôi là một kẻ hèn nhát, Walter vừa nói vừa nấc cụt. Một kẻ đốn hèn kinh khủng. Và anh muốn tôi nói anh biết điều gì thống thiết hơn trong toàn bộ chuyện này sao?

- Tôi không dám chắc, không!

- Sao nào, từ bấy đến giờ, tôi vẫn luôn chung thủy với cô ấy.

- Quả có thể!

- Anh nhận thấy một điều vô lý như thế. Những người đàn ông đã lập gia đình có cơ hội sống cùng người mình yêu vẫn tìm ra cách để lừa dối họ, còn tôi, tôi chung thủy với một người phụ nữ thậm chí còn không hay biết là tôi đang yêu cô ấy tha thiết. Và anh làm ơn, đừng nhắc đi nhắc lại với tôi cái cụm từ “quả có thể” ấy!

- Tôi không định lặp đi lặp lại như thế. Tại sao lại không thú nhận với cô ấy tất cả, sau toàn bộ quãng thời gian này, anh mất gì nào?

- Để bàn tình ca này dừng lại ư? Anh đúng là điên! Nếu cô ấy khước từ lời tỏ tình của tôi, tôi sẽ không thể nghĩ đến cô ấy theo cách này nữa; quan sát cô ấy như tôi đang làm lén lút sẽ trở thành một điều khiếm nhã không thể chấp nhận được. Sao anh lại nhìn tôi như vậy hả Adrian?

- Chẳng sao cả, tôi chỉ tự hỏi nếu ngàymai khi anh tỉnh rượu, và thấy những gì anh đã nốc tối nay, thời điểm ấy sẽ không cần đến tầm giữa chiều mai đâu, anh còn kể cho tôi nghe câu chuyện này theo cùng một cách hay không thôi.

- Tôi không bịa gì hết, Adrian, tôi thề với anh, tôi vô cùng say mê cô Jenkins; nhưng khoảng cách giữa cô ấy và tôi có thể so sánh với những khoảng cách trong Vũ trụ của anh, với những quả đồi nực cười của nó

không cho phép quan sát phía bên kia. Cô Jenkins đang ở trong ngọn hải đăng Kristiansand, Walter kêu lên và chỉ tay về phía Đông, còn tôi, mắc cạn như một con cá nhà táng trên bãi biển nước Anh! Hắn vừa nói vừa dấm nắm tay xuống cát.

- Walter, tôi hình dung ra khá rõ điều anh đang miêu tả với tôi, nhưng phòng làm việc của anh chỉ cách phòng làm việc của cô Jenkins có vài bậc cầu thang, chứ không tính bằng năm ánh sáng.

- Và thuyết tương đối, anh tin là ông bạn Einstein của anh đọc quyền cái thuyết đó sao? Đối với tôi, mỗi bậc cầu thang đó cũng xa xôi ngang với một trong những thiên hà của anh vậy!

- Tôi cho là đã đến lúc tôi đưa anh về khách sạn rồi, Walter!

- Không, chúng ta sẽ tiếp tục buổi tối này, và anh, những lời giải thích của anh. Có thể đến mai tôi sẽ không thể nhớ được những gì nữa nhưng chuyện ấy không quan trọng. Chúng ta đang trải qua một thời khắc vui vẻ và đó là toàn bộ những gì đáng kể.

Bên dưới vè mặt có lẽ đang sắp cười kia, Walter khiến tôi thấy rầu lòng thì đúng hơn. Chính tôi, người ngờ đã biết đến nỗi cô đơn trên cao nguyên Atacama... Có thể nào hình dung ra một sự lưu đày thương tâm hơn cảnh sống hằng ngày phía trên người phụ nữ mà mình yêu ba tầng gác, mà không bao giờ tìm ra đủ dũng khí để tỏ tình?

- Walter, anh có muốn tôi thử tổ chức một bữa tối với cô Jenkins trong đó có cả anh tham dự không?

- Không, tôi tin là sau toàn bộ quãng thời gian này, tôi sẽ không đủ dũng cảm để nói chuyện với cô ấy đâu. Rốt cuộc, dẫu sao anh cũng làm ơn nhắc lại lời đề nghị này với tôi vào ngày mai nhé... Vào cuối giờ chiều ấy.

Paris

Keira đang bị trễ giờ, cô đã xỏ được chiếc quần jean, mặc một chiếc áo len chui cổ, vừa kịp chải lại tóc, chỉ còn mỗi việc là tìm cho ra chùm chìa khóa. Dịp cuối tuần vừa rồi cô đã không ngủ được nhiều và thứ ánh sáng ban ngày buồn tẻ đã không thể kéo cô ra khỏi giấc ngủ. Tìm ra một chiếc taxi tại Paris vào buổi sáng là cả một kỳ tích. Cô cuốc bộ tới tận đại lộ Sébastopol, xuôi xuống sông Seine và tới mỗi ngã tư lại liếc nhìn cổ tay, cô đã quên đồng hồ đeo tay ở nhà. Một chiếc ô tô lao vào làn đường dành cho xe buýt rồi chạy đến ngang tầm cô thì đỗ lại. Người điều khiển xe nghiêng người để hạ cửa kính xe và gọi tên Keira.

- Em có muốn anh chở đi đâu đó không?

- Là anh hả Max?

- Từ hôm qua đến giờ anh đã thay đổi đến thế rồi ư?

- Không ạ, nhưng em không nghĩ lại gặp anh ở đây.

- Em yên tâm đi, anh không theo dõi em đâu, đây là một khu phố nơi người ta có thể tìm ra không ít các xưởng in mà xưởng in của anh thì nằm ở con phố ngay phía sau em.

- Nếu anh đang ở gần nơi làm việc của anh rồi thì em không muốn làm phiền anh nữa.

- Ai bảo với em là anh không phải từ đó đi ra nhỉ, từ nơi anh làm việc ấy? Thôi nào, lên xe đi, anh nhìn thấy một chiếc xe buýt trong gương chiếu hậu rồi và anh sắp nhận được vài hồi còi cảnh báo đây.

Keira không đợi mời thêm, cô mở cửa xe và ngồi vào ghế bên cạnh Max.

- Kè Brandy, bảo tàng Nghệ thuật và Văn minh, mà anh nhanh lên, em đang trễ giờ quá rồi đấy.

- Dù sao anh cũng nhận được một nụ hôn chứ?

Nhưng, đúng như Max đã dự đoán, một hồi còi khiến họ giật nảy mình, chiếc xe buýt đã tông nhẹ vào thanh chắn số xe họ. Max vượt lên và rời khỏi làn đường riêng với tốc độ cực nhanh. Dòng xe cộ dày đặc, Keira giậm chân sốt ruột, không ngừng nhìn mặt đồng hồ trên bảng điều khiển xe.

- Em có vẻ đang rất vội thì phải?

- Em có hẹn ăn trưa... đã quá giờ hẹn mười lăm phút rồi.

- Nếu đó là một người đàn ông, anh dám chắc anh ta sẽ đợi em.

- Vâng, đó là một người đàn ông và đừng có bắt đầu nữa, ông ấy gấp đôi tuổi anh.

- Em lúc nào chẳng đánh giá cao sự chín chắn.

- Nếu đúng là vậy thì chúng ta đã chẳng hẹn hò với nhau!

- Tỷ số 1-0, bóng đang ở trung khu. Ai vậy?

- Một vị giáo sư.

- Ông ấy dạy môn gì?

- Này, lạ thật đấy, Keira nhận ra, em cũng chưa hỏi ông ấy.

- Anh không muốn trở thành người thóc mách đâu, em đi từ đầu này đến đầu kia Paris dưới trời mưa gió thế này để ăn trưa cùng một vị giáo sư mà thậm chí em còn chưa biết ông ấy dạy môn gì ư?

- Thực ra chuyện đó đâu có gì quan trọng lắm; ông ấy nghỉ hưu rồi mà.

- Và tại sao hai người lại dùng bữa trưa cùng nhau?

- Chuyện dài lắm, anh tập trung vào quan sát đường đi và chúng ta hãy thoát ra khỏi cái nút cổ chai này. Đó là về chuyện cái mặt dây chuyền của em, một viên đá do Harry tặng. Em cũng ã băn khoăn nhiều về gốc tích của viên đá. Vị giáo sư này nghĩ là viên đá đó có niên đại rất cổ. Bọn em đã thử xác định nguồn gốc của nó nhưng không thu được kết quả nào.

- Harry?

- Max, anh đang làm em phát bực với những câu hỏi của anh, Harry chỉ bằng một phần tư tuổi anh! Và thằng bé sống ở Êtiôpia.

- Thế thì hơi trẻ để là một đối thủ quan trọng. Viên đá này rất cổ à, em cho anh xem nào?!

- Em có giữ nó nữa đâu, chút nữa em mới được lấy lại đây.

- Nếu em muốn, anh có một cậu bạn, một chuyên gia vĩ đại về những viên đá cổ, anh có thể nhờ cậu ấy nghiên cứu viên đá.

- Em không nghĩ chuyện này thực sự đáng phải làm phiền đến anh bạn anh. Nhất là em tin rằng vị giáo sư này đang buồn chán, và ông ấy đã tìm ra một cái cớ để giải trí đôi chút.

- Nếu em đổi ý thì đừng ngần ngại nhé. Đây rồi, các bờ kè lúc nào cũng thoáng đãng, mười phút nữa là chúng ta đến nơi. Mà cái cậu Harry ấy tìm thấy viên đá đó ở đâu vậy?

- Tại một hòn đảo nhỏ trên miệng núi lửa nằm giữa hồ Turkana.

- Đó có thể là một viên xỉ núi lửa chẳng?

- Không, vật này không thể bẻ gãy được, em thậm chí còn không thể đục được lỗ nào trên đó. Để đeo nó trên cổ, em đã phải thắt chặt dây quanh nó, và em phải công nhận độ nhẫn nại của nó khá là hoàn hảo đến đáng lưu tâm.

- Em làm anh tò mò quá đấy. Anh đề nghị với em thế này, tối nay hai ta hãy cùng ăn tối và anh sẽ nhìn qua cái mặt dây chuyền bí ẩn của em. Anh đã rửa tay gác kiếm vài năm nay rồi, nhưng anh vẫn còn sót lại vài chiêu mà.

- Mưu toan khéo lắm, Max của em ạ, tại sao lại không nhỉ? Nhưng tối nay em phải ở nhà đối mặt với chị gái em rồi. Cả hai chúng em đều có những quãng thời gian bỏ lỡ cần bắt kịp; từ khi em về đến giờ, em không ngừng trút cơn tức giận lên đầu chị ấy. Em có hai hay ba lời nhận xét ác ý

không thích đáng cần phải xin chị ấy thứ lỗi, hoặc mười hai mười ba gì đấy, thậm chí là khoảng ba chục cũng nên.

- Lời đề nghị của anh vẫn còn hiệu lực đối với tất cả những tối còn lại trong tuần. Nay, chúng ta đã đến trước viện bảo tàng của em rồi. Em hầu như không đến muộn đâu, đồng hồ trên xe anh chạy nhanh mười lăm phút đấy...

Keira hôn lên trán Max rồi vội vã xuống xe. Anh những muốn dặn cô buổi chiều hãy gọi cho anh, nhưng cô đã chạy trên vỉa hè rồi.

- Xin lỗi vì đã bắt ông phải chờ, Keira hỗn hển xin lỗi khi đẩy cửa ra vào. Ông Ivory?

Căn phòng trống không. Ánh mắt Keira bị thu hút bởi một tờ giấy đặt dưới bóng đèn trên bàn làm việc. Những dòng chữ đã bị gạch xóa, nhưng Keira có thể đoán ra một dãy những chữ số, “hồ Turkana”, và tên cô. Ở cuối tờ giấy, một bức ký họa mô tả khéo léo mặt dây chuyền của cô. Keira không cần bước sang bên kia bàn làm việc, càng không cần phải ngồi xuống chiếc ghế bành của vị giáo sư, và hẳn là cô cũng không cần mở ngăn kéo bàn đang ở trước mắt cô. Nhưng ngăn kéo đó không khóa và người ta không thể trở thành nhà khảo cổ mà bản tính lại không tò mò. Cô tìm thấy trong đó một cuốn sổ cũ bìa da rạn. Cô đặt nó trên mặt bàn rồi đọc, ngay từ trang đầu tiên, một bức vẽ khác, cũ hơn, bức vẽ một đồ vật hơi giống với vật cô vẫn thường đeo trên cổ. Một tiếng động khiến cô giật bản mình. Cô vội vã xếp lại đồng lộn xộn mình vừa gây ra và vừa kịp nấp xuống dưới gầm bàn, ai đó vừa bước vào phòng. Co rúm lại như một đứa trẻ tò mò nghe trộm, Keira cố gắng nín thở. Một người đàn ông đang đứng cách cô vài xăng ti mét, lớp vải chiếc quần âu ông ta đang mặc sượt qua cô. Rồi ánh sáng tắt ngúm, bóng người quay ra phía cửa, một tiếng chìa khóa xoay trong ổ và bầu không khí im lặng ngự trị trong phòng làm việc của vị giáo sư già.

Keira cần đến vài phút mới có thể định thần lại. Cô rời khỏi chỗ nấp, tiến đến trước cửa ra vào và xoay nắm đấm cửa. May thay, từ bên trong có thể mở được ổ khóa. Được tự do, cô nhảy vội ra hành lang, chạy nhanh trên

đoạn đường dốc dẫn xuống tầng trệt rồi bị trượt chân ngã sóng soài. Một bàn tay hộ pháp chìa ra để kéo cô đứng dậy. Keira ngẩng đầu lên, và khi nhìn thấy khuôn mặt của Ivory, cô thốt kêu một tiếng vang dội khắp đại sảnh.

- Cô tự làm mình đau đến thế sao? Vị giáo sư vừa hỏi vừa quỳ gối.

- Không! Tôi chỉ hơi sợ thôi.

Những khách tham quan bảo tàng vừa dừng lại để quan sát cảnh tượng đều đã tản đi. Vụ rắc rối đã kết thúc.

- Với một cú trượt như vậy thì tôi hiểu được! Cô đến gãy xương mắt. Điều gì khiến cô phải chạy như ma đuổi thế? Cô đến hơi trễ một chút, nhưng không đến nỗi phải xem chút nữa thì tự sát như vậy.

- Tôi xin lỗi, Keira vừa nói vừa đứng dậy.

- Cô vừa từ đâu tới vậy? Tôi đã để lại lời nhắn chỗ lễ tân hẹn cô ra vườn rồi mà.

- Tôi đã lên thẳng văn phòng để tìm ông, thấy cửa khóa trái và tôi đã nảy ra ý tưởng tôi là chạy xuống đây gặp ông.

- Đây là kiểu rủi ro xảy đến khi người ta trễ hẹn. Đi theo tôi nào, tôi đang đói muốn chết đây, ở tuổi tôi, người ta dùng bữa vào giờ cố định.

Và lần thứ hai trong ngày, Keira cảm thấy mình như một bé gái bị bắt quả tang phạm lỗi.

Họ ngồi vào chiếc bàn ngày hôm trước đã ngồi. Ivory rõ ràng là đang bực bội khi chúi mũi vào thực đơn.

- Lẽ ra họ có thể thi thoảng thay đổi các món chứ nhỉ, vẫn cứ là mấy món này. Tôi khuyên cô nên ăn thịt cừ non, chỉ có thứ đó là được nhất. Cho hai thịt đầu bắp cừ non, Ivory gọi món.

Vị giáo sư giở khăn ăn ra rồi chăm chú nhìn Keira hồi lâu.

- Trước khi tôi quên mất, ông nói và lôi từ trong túi áo vest ra chiếc mặt dây chuyền, tôi trả lại cho cô thứ thuộc về cô.

Keira cầm món đồ trong tay và ngắm nghía nó hồi lâu. Cô cởi sợi dây da đang đeo quanh cổ rồi quấn quanh chiếc mặt dây chuyền bằng cách bắt chéo dây hai lần ở đằng trước, một lần ở đằng sau, chính xác như Harry đã dạy cho cô.

- Tôi phải thú nhận là ở đây nó có giá trị hơn, Ivory thốt lên và mỉm cười lần đầu tiên.

- Cảm ơn, Keira đáp, hơi ngại ngùng.

- Hy vọng không phải chính tôi đang khiến cô đỏ mặt đấy chứ? Mà tại sao cô đến muộn?

- Ngại quá, thưa giáo sư, tôi có thể bịa ra đủ kiểu lý do, nhưng sự thực là tôi đã không tỉnh giấc đúng giờ. Lý do này thật là ngu ngốc.

- Tôi ghen tị với cô quá, Ivory đáp rồi phá lên cười, tôi không thể ngủ nướng kể từ ít nhất là hai chục năm nay. Già đi không có gì là đáng cười hết, và như thế chuyện này còn chưa đủ, ngày lại kéo dài thêm. Được rồi, ngừng chuyện phiếm đi, tôi không ở đây để khiến cô bực mình với những vấn đề ngủ ngáy của riêng tôi. Nhưng tôi thích thế, thích những người nói thật; lần này tôi bỏ qua cho cô, tôi sẽ thôi không tỏ cái vẻ bực tức đang khiến cho cô mất tự nhiên nữa nhé!

- Ông cố tình làm thế sao?

- Nhất định rồi!

- Các phân tích không đem lại kết quả gì sao? Keira hỏi trong lúc đùa nghịch với cái mặt dây của mình.

- Chao ôi, chẳng có kết quả nào hết.

- Vậy là ông đã chẳng có được chút khái niệm nào về niên đại của vật này?

- Không....., vị giáo sư vừa đáp vừa lẩn tránh ánh mắt của Keira.

- Tôi hỏi ông một câu được không?

- Cô vừa hỏi rồi còn gì, cứ đặt câu hỏi đang khiến cô quan tâm thì hơn.

- Ông là giáo sư chuyên ngành gì vậy?

- Chuyên ngành tôn giáo! Rất cuộc, không phải theo cái nghĩa mà cô đang hình dung đâu. Tôi dành cả đời để thử tìm hiểu xem những thời điểm nào trong quá trình tiến hóa của mình, con người đã quyết định tin vào một thế lực bề trên và quyết định đặt tên cho nó là Chúa trời. Cô có biết là cách đây khoảng trăm nghìn năm, gần Nazareth, người tinh khôn *Homo sapiens* đã chôn cất di hài của một phụ nữ tầm hai mươi tuổi, và có lẽ đó là lần đầu tiên trong lịch sử loài người? Dưới chân cô ấy có cả di hài của một đứa trẻ lên sáu. Những người tìm ra mộ phần này còn phát hiện quanh hai bộ hài cốt ấy một lượng lớn đất son. Tại một di chỉ khác, không xa nơi đó là bao, một nhóm khảo cổ khác đã khai quật được khoảng ba chục mộ phần tương tự. Tất cả các cơ thể đều được đặt nằm trong tư thế bào thai, tất cả đều được bao phủ bằng đất son, mỗi phần mộ lại có đầy đủ đồ tùy táng theo nghi thức. Đây có lẽ là những dấu hiệu cổ xưa nhất của sự sùng đạo. Phải chăng xuất phát từ nỗi đau mất đi một người thân thích là nhu cầu cấp thiết phải tăng thêm phần vẻ vang cho cái chết? Phải chăng chính vào khoảnh khắc đó nảy sinh niềm tin vào một thế giới khác nơi những người quá cố tiếp tục tồn tại?

Có vô số giả thuyết cho chủ đề này, mà chúng ta dĩ nhiên sẽ không bao giờ biết được là vào thời điểm nào trong quá trình tiến hóa của mình, con người thực sự bắt đầu tin vào Chúa trời. Vừa bị mê hoặc vừa sợ hãi trước môi sinh của mình, họ bắt đầu thần thánh hóa một thế lực khiến họ choáng ngợp. Con người cũng cần phải gán một ý nghĩa cho điều bí ẩn của bình minh và hoàng hôn, cho bí ẩn của các vị sao mọc nơi bầu trời phía trên đầu họ, cho ma thuật thay đổi các mùa trong năm, thay đổi cảnh sắc biến đổi theo mùa, cũng như cơ thể họ thay đổi theo thời gian, cho đến khi rốt cuộc phải buộc cơ thể đó trút hơi thở cuối cùng. Vì thật thú vị khi nhận thấy trong gần một trăm sáu mươi nước nơi các tác phẩm tranh vẽ trên hang động được phát hiện, tất cả những bức họa này đều có điểm tương đồng. Màu đỏ được sử dụng tràn lan, như một biểu tượng tuyệt đối của mối liên hệ với các thế giới khác. Tại sao những người có mặt trong tranh, và dù họ

có sinh sống ở nơi nào trên thế giới đi nữa, vẫn cứ được khắc họa trong tư thế cầu nguyện, tay giơ lên trời? Cô thấy không, Keira, công việc của tôi không khác công việc của cô là mấy. Tôi chia sẻ với quan điểm của cô. Tôi thích góc độ cô tiến hành các nghiên cứu của riêng mình. Con người đầu tiên có thực sự là sinh vật đứng thẳng được để bước đi trong tư thế đó không? Có phải sinh vật đã quyết định đẽo gọt gỗ và đá để biến chúng thành những dụng cụ lao động không? Là sinh vật đầu tiên đã khóc vì một người thân qua đời, ý thức được rằng kết cuộc của chính mình là điều không thể tránh khỏi chẳng? Là sinh vật đầu tiên biết tin vào một thế lực mạnh hơn mình hay là sinh vật đầu tiên biết biểu lộ tình cảm của mình? Với những từ ngữ nào, những động tác cử chỉ nào, những món đồ thờ cúng nào, con người đầu tiên đã nói rằng anh ấy yêu ư? Và anh ta nói điều đó với ai, với bố mẹ anh ta, với vợ anh ta, với con anh ta, hay với một vị Chúa trời?

Những ngón tay của Keira đã buông rơi chiếc mặt dây chuyền, cô đặt hai tay lên bàn và nhìn vị giáo sư hồi lâu.

- Chúng ta có lẽ sẽ không bao giờ biết được câu trả lời.

- Cô thì biết gì về chuyện ấy? Tất cả chỉ là vấn đề kiên nhẫn, quyết tâm và tinh thần cởi mở. Chỉ cần thi thoảng nhìn lại gần hơn để thấy những gì vượt khỏi chúng ta từ xa.

- Tại sao ông lại nói với tôi điều này?

- Cô đã trải qua ba năm trong đời để đào bới đất đai, tìm kiếm một vài mẫu xương hóa thạch, cái cho phép cô khám phá bí ẩn về nguồn gốc loài người. Lẽ ra chúng ta nên gặp nhau rồi mới phải và tôi cần phải kích thích trí tò mò của cô chỉ để cô bắt đầu quan sát chăm chú món đồ vật khác thường mà cô đang đeo trên cổ.

- Sự so sánh quá đỗi nực cười! Chẳng có mối liên quan nào giữa viên đá này và...

- Đó không phải là đá, cũng không phải là gỗ, và chúng ta không thể nói được đó là cái gì. Nhưng độ hoàn hảo của nó dẫn chúng ta tới chỗ không

thể tin là thiên nhiên lại tạc nó thành hình như vậy! Cô vẫn thấy sự so sánh của tôi nực cười đến thế sao?

- Ông đang nói với tôi chuyện gì thế? Keira hỏi và siết chặt chiếc vòng cổ trong tay.

- Và giả sử thứ mà cô tìm kiếm từ bấy lâu nay đơn giản là đang treo lủng lẳng trên cổ cô? Từ khi trở về Pháp, giây phút nào cô cũng mơ được quay trở lại thung lũng Omo, không phải thế sao?

- Mơ ước đó biểu hiện rõ ràng đến thế ư?

- Thung lũng Omo đang nằm trên ngực cô, cô gái à. Có lẽ chỉ ít cũng là một trong số những bí ẩn lớn nhất mà nó chứa đựng.

Keira ngần ngừ giây lát rồi bật ra một tràng cười sáng khoái.

- Ivory, ông suýt thì lừa được tôi đấy! Ông nói thuyết phục quá đi mất, tôi nổi cả da gà lên đây này. Tôi biết trong mắt ông, tôi chỉ là một nhà khảo cổ trẻ tuổi thường xuyên trễ hẹn, nhưng lẽ nào thế! Chẳng có khái niệm cơ sở nào cho phép chúng ta tin rằng vật này có một giá trị khoa học thực sự cả.

- Tôi đặt lại câu hỏi cho cô này, vật này cổ hơn nhiều so với tất cả những gì chúng ta đã hình dung, không một kỹ thuật hiện đại nào có thể tách được mẫu nhỏ từ nó, càng không thể xác định niên đại của nó một cách chắc chắn, cô giải thích thế nào về việc nó nhẵn bóng một cách đáng chú ý đến vậy?

- Tôi thừa nhận chuyện đó hơi khó lý giải, Keira thổ lộ.

- Tôi thấy vui vì cô đã tự đặt cho mình câu hỏi đó, Keira ạ, giống như tôi từng thấy vui vì được quen biết cô. Cô thấy không, từ phòng làm việc nhỏ của tôi trên gác, niềm hy vọng được thực hiện một khám phá cuối cùng là khá mong manh, cô sẽ đồng ý là như thế. Tuy nhiên, nhờ có cô, tôi cũng đã buộc được các nhà thống kê phải nói dối.

- Vậy thì tôi vui vì điều đó, Keira nói.

- Tôi không nói về đồ vật này. Việc xác định tông tích của nó là tùy ở cô.

- Nhưng ông đang nói đến khám phá nào vậy?

- Sao nhỉ, chuyện đã gặp được một phụ nữ kỳ lạ!

Ivory đứng dậy rồi rời khỏi bàn. Keira nhìn ông đi xa dần, ông quay người lại lần cuối cùng và phác một cử chỉ chào tạm biệt cô bạn mới.

Luân Đôn

Chúng tôi chỉ còn gần một tuần nữa để nộp hồ sơ ứng viên. Dự án này cuối cùng đã chiếm trọn thời gian của tôi. Walter và tôi, chúng tôi đã hình thành thói quen gặp nhau vào cuối ngày, tại thư viện của Học viện, tôi đưa hẳn xem bản tổng hợp những công việc đã hoàn thành trong ngày; sau khi đã đọc cho hẳn nghe bản văn của tôi – chúng tôi thường xuyên thảo luận – chúng tôi đến ăn tối tại một nhà hàng Ấn nhỏ xinh trong khu phố. Cô phục vụ bàn có một kiểu áo hở vai ấn tượng mà cả tôi lẫn Walter đều không thể thờ ơ. Sau những bữa tối mà trong suốt quãng thời gian ấy, cô phục vụ bàn đó không bao giờ may mắn liếc đến chúng tôi, chúng tôi tiếp tục cuộc trò chuyện trong lúc đi bộ dọc bờ sông Tamise. Ngay cả khi trời đổ mưa vào đúng giờ hẹn, chúng tôi cũng không từ bỏ cuộc đi dạo buổi tối này.

Nhưng tối hôm đó, tôi đã dành cho kẻ đồng hội đồng thuyền của mình một điều bất ngờ thú vị. Vì chiếc MG của tôi đang giờ thói đồng đánh bà già từ dịp cuối tuần trước một chiếc taxi đưa chúng tôi ra ga Euston, không xa ga King's Cross là bao. Chúng tôi đang trễ giờ và thay vì trả lời cho câu hỏi thứ hai mươi của Walter – “Nhưng chúng ta đang đi đâu thế này?” -, tôi lôi hẳn vào một cuộc chạy hết tốc lực về phía ke ga nơi chuyển tàu của chúng tôi khởi hành. Đoàn tàu bắt đầu rung lên, tôi đẩy Walter lên toa cuối cùng và chỉ kịp đến lượt mình cũng leo lên. Những thanh ray đã nghiêng kèn kẹt dưới giá chuyển hướng.

Vùng ngoại ô Luân Đôn nhường chỗ cho vùng thôn quê đến lượt mình cũng mờ nhạt dần trước cảnh ngoại ô Manchester.

- Manchester à? Chúng ta đến Manchester vào lúc mười giờ tối làm gì? Walter hỏi.

- Ai nói với anh là chúng ta đã đến đích nào?

- Người soát vé sẽ thông báo: “Ga cuối cùng mọi người đều phải xuống” chẳng hạn!

- Còn những chuyến đổi tàu liên vận thì sao hả Walter thân mến? Nào, hãy cầm lấy chiếc túi đeo vai của anh đi và tới đây, chúng ta chỉ còn chưa đầy mười phút nữa thôi.

Cuộc chạy mới xuyên qua những đường hầm của nhà ga và cả hai chúng tôi đã lên được chiếc tàu chợ lần này đi về phương Nam.

Ga xép Holmes Chapel chỉ chào đón hai người chúng tôi buổi tối hôm đó, và vị trưởng ga đã nhanh chóng phóng thích đoàn tàu nơi chúng tôi vừa bước xuống bằng một hồi còi. Đoàn xe lửa đã biến mất. Tôi nhìn đồng hồ đeo tay, chờ chiếc xe đến đón chúng tôi. Rõ ràng là chiếc xe mà tôi chờ đợi đã trễ hẹn.

- Được lắm, giờ là mười giờ rưỡi, cả bữa tối tôi mới chỉ nuốt cái bánh kẹp dưa chuột ghê người này và món gà mái đông lạnh mà anh đã hào phóng tặng cho tôi, chúng ta đang ở giữa nơi đồng không mông quạnh, và ở đây cái từ này đúng toàn bộ luôn. Anh có định nói với tôi hay là không nào, chúng ta đang làm cái quái gì tại cái nơi khi ho cò gáy này?

- Không!

Walter nổi giận và tôi phải thú nhận rằng tôi đang thấy thích thú khi nhìn hãn cáu tiết. Cuối cùng cũng xuất hiện trên con đường nhỏ nằm dọc theo nhà ga một chiếc break cũ kỹ hiệu Hillman đời 1957 mà tôi ngay lập tức nhận ra, vậy là Martyn đã không quên cuộc hẹn mà tôi đã ấn định với anh ngày hôm trước qua điện thoại.

- Xin lỗi, anh nói khi xuống xe bằng cách nhảy qua cửa lật đằng sau. Tôi đến muộn quá, nhưng tất cả chúng tôi đều tập trung tư tưởng vào cái điều dẫn các vị đến đây tối nay và tôi đã không thể tự do sớm hơn. Lên xe nhanh đi, nếu các vị không muốn lỡ mất sự kiện! Tôi buộc phải xin các vị lên qua đường này, anh bạn vong niên cũng là đồng nghiệp của tôi nói thêm và chỉ vào tấm cửa lật. Mấy cánh cửa tệ hại của chiếc xe này không mở ra nữa từ

khi những tay nắm cửa nằm lại trong tay tôi và không còn nhiều mảnh rời xa trong lúc xe chạy.

Chiếc xe chỉ còn là một đồng tôn han gỉ, kính chắn gió đã nứt dọc theo chiều dài. Walter hỏi bằng một giọng bồn chồn là liệu chúng tôi có đi xa không. Một vài lời giới thiệu ngắn gọn về các sử dụng rời Martyn chui vào buồng lái trước tiên, bằng cách bước qua ghế sau. Một khi đã ngồi sau vô lăng, anh yêu cầu Walter vui lòng dùng hết sức kéo tấm cửa lật để đóng nó lại, nhưng dù thế nào cũng không nên kéo quá mạnh. Chúng tôi rời khỏi ga xép và lao đi trên những con đường xóc nảy của hạt Macclesfield.

Walter phải từ bỏ ý định bám vào dây cầm ô, chiếc đinh tán cuối cùng cố định nó vừa không gượng nổi nữa. Tôi nhìn thấy hãn ngập ngừng một lát rồi bỏ chiếc dây vào túi.

- Tôi nghĩ là ổn rồi đấy, hãn nói trong khi chiếc break bật khỏi đường đi theo một vòng cung dài, gà mái và đưa chuột kết hợp cho đến tận ngày số.

- Thứ lỗi cho tôi vì đã lái nhanh như thế, nhưng không nên bỏ lỡ chuyện này với bất kỳ lý do nào. Các vị bám chắc đi, chúng ta sẽ tới nơi nhanh thôi.

- Mà anh muốn tôi bám vào cái gì kia? Walter vừa kêu vừa vung chiếc dây cầm ô lên. Và lại rồi cuộc chúng ta đang ở đâu thế?

Martyn nhìn tôi ngạc nhiên, nhưng tôi ra hiệu cho anh là đừng nói gì cả. Walter lườm tôi đến cháy cả mắt khi ra khỏi mỗi đoạn rẽ; hãn ngừng cầu nhàu khi đột nhiên hiện ra trước mắt chúng tôi trạm thu phát tín hiệu viễn vọng của đài thiên văn Jodrell.

- Thật không may! Walter rít lên, tôi chưa bao giờ được nhìn thấy đài thiên văn nào gần đến vậy.

Đài thiên văn Jodrell thuộc khoa Thiên văn của Đại học Manchester. Tôi đã ở đó vài tháng trong thời gian học tập và kết bạn với Martyn, người tiếp tục sự nghiệp của mình tại đây và ngay khi chưa tốt nghiệp đã kết hôn, cùng một cô nào đó tên là Éléonor Arwell, người thừa kế những xưởng chế biến sữa cùng tên trong vùng. Éléonor đã bỏ rơi Martyn sau năm năm chung

sống trong một cuộc hôn nhân có vẻ như mặn nồng. Cô chuyển đến sống tại Luân Đôn cùng với cô bạn thân nhất của Martyn, chính người đó cũng thừa kế một cơ nghiệp trong thế giới tài chính vào thời ấy có vẻ còn vững vàng hơn cơ nghiệp về sữa. Dĩ nhiên, Martyn và tôi không bao giờ nhắc đến chủ đề tế nhị này. Đài thiên văn Jodrell hết sức độc đáo so với các công trình khác cùng loại. Một hình parabol khổng lồ có đường kính bảy mươi sáu mét cấu thành nên phần chính. Được đóng phía trên một vòm bán nguyệt bằng kim loại đạt đỉnh cao nhất cách mặt đất sáu mươi bảy mét, chiếc kính thiên văn vô tuyến này đứng thứ ba về độ lớn xét trên phạm vi toàn thế giới. Ngoài ra, đài thiên văn còn được trang bị thêm ba chiếc kính viễn vọng khác kích thước nhỏ hơn. Jodrell thuộc về một hệ thống thu phát tín hiệu phức tạp trên lãnh thổ Anh, toàn bộ hệ thống được hợp nhất với nhau để thu vô số các thông tin đến từ không gian. Mạng lưới được đặt tên là Merlin ^[10]. Chao ôi, hoàn toàn không phải là để vinh danh vị pháp sư nắm giữ trong tay phép thuật, mà bởi những chữ cái đầu trong tên của một loạt các nhà bác học đã tạo nên từ viết tắt này. Nhiệm vụ chính của những nhà thiên văn làm việc tại Jodrell chủ yếu là vây dồn những cục thiên thạch, chuẩn tinh, nguồn phát xạ thiên hà, những thấu kính hấp dẫn đối với những ranh giới giữa các dải thiên hà, và hơn thế nữa, là dò tìm những lỗ đen hình thành khi Vũ trụ sinh ra.

- Chúng ta sắp được thấy một lỗ đen ư? Walter bỗng nhiên thốt lên đầy hào hứng.

Martyn mỉm cười và tránh không trả lời câu hỏi này.

- Ở Atacama thế nào? anh hỏi tôi trong khi Walter cố gắng ra khỏi xe một cách khó nhọc.

- Thú lắm, một nhóm đặc biệt, tôi trả lời với một nỗi hoài niệm mà người đồng nghiệp của tôi ngay lập tức cảm nhận được.

- Tại sao cậu không quay lại chỗ chúng tôi nhỉ? Năng lực của chúng tôi không lớn mạnh được đến thế, nhưng cậu cũng biết nhóm ở đây có rất nhiều phẩm chất tốt mà.

- Tôi không nghi ngờ điều ấy, Martyn ạ, và tôi sẽ không bao giờ cho phép mình nói với anh rằng các đồng nghiệp của tôi tại Atacama nổi trội hơn các đồng nghiệp của anh tại Jodrell về điểm nào. Tôi nhớ bầu không khí của Chilê, nỗi cô đơn của các cao nguyên, sự thuần khiết của màn đêm. Nhưng ngay lúc này, chúng tôi đang có mặt ở đây và tôi cảm ơn anh về điều đó.

- Nào, Walter đang đứng đợi trên bãi cỏ càu nhàu, chúng ta sẽ đi xem cái lỗ đen đó chứ, cso hay là không nào?

- Có thể gọi như vậy, tôi nói và đến lượt mình ra khỏi chiếc break trong khi Martyn không thể nén được một tràng cười ha hả.

Các đồng nghiệp của Martyn chào đón chúng tôi rồi nhanh chóng quay trở lại với công việc. Walter hy vọng được nhìn qua mắt ngắm của một ống kính khổng lồ, hẳn thất vọng khi tôi thông báo rằng hẳn sẽ phải bằng lòng với việc quan sát hình ảnh trên các màn hình máy tính trong căn phòng chúng tôi vừa bước vào. Có thể nhận thấy rõ ràng nổi phẫn khích đang bao trùm căn phòng. Tất cả các nhà khoa học có mặt đều gắn chặt mắt vào bảng điều khiển máy tính cá nhân. Thi thoảng, có thể nghe thấy từ đằng xa, tiếng cọt kẹt của cọt thu phát tín hiệu đang xoay vài milimét trên những trục khổng lồ bằng kim loại của nó. Rồi bầu không khí im lặng bao trùm trở lại và mỗi người lại lắng nghe theo cách của riêng mình những tín hiệu đang truyền đến chúng tôi từ điểm gốc của thời gian.

Để giải thoát các đồng nghiệp của Martyn đang bị quấy rầy bởi hàng loạt những câu hỏi của Walter, tôi kéo hẳn ra ben ngoài tòa nhà.

- Tại sao họ lại bồn chồn như vậy? Hẳn thì thào.

- Ở đây anh có thể nói chuyện bình thường mà không sợ làm phiền họ. Tối nay, tất cả bọn họ đều hy vọng được quan sát sự hình thành của một lỗ đen. Đó là một sự kiện hiếm hoi trong cuộc đời của một chuyên gia khoa thiên văn vô tuyến.

- Anh định nói về những lỗ đen trước các thành viên của ban giám khảo hả?

- Dĩ nhiên.

- Vậy thì nói đi, tôi đang lắng nghe anh đây.

- Lỗ đen biểu thị cho điều chưa tường tận cuối cùng đối với một nhà thiên văn, ngay cả ánh sáng cũng không thoát được nó.

- Vậy thì làm thế nào các anh biết được là chúng tồn tại?

- Chúng được hình thành trong quá trình tự co lại và tự hút vào trung tâm cuối cùng của một ngôi sao lớn, lớn hơn mặt trời của chúng ta nhiều. Di hài của ngôi sao này nặng đến nỗi không một dạng thể tự nhiên nào có thể ngăn được nó sụp đổ dưới trọng lượng riêng của nó. Khi vật chất lại gần một lỗ đen, nó bị hút vào kêu vang như một quả chuông. Âm thanh này truyền đến chúng ta là một nốt si giáng. Năm mươi bảy quãng tám dưới nốt đô trung. Anh có hình dung được là chúng ta có thể nghe được âm nhạc phát ra từ tận cùng vũ trụ không?

- Cái này hầu như không thể tin được, Walter thì thầm.

- Còn chuyện này khó tin hơn nữa kìa. Xung quanh lỗ đen, thời gian và không gian đều biến dạng, tiến trình của thời gian chậm lại. Một con người nếu có khả năng chu du đến ngoại vi của một lỗ đen mà không bị nuốt vào đó sẽ trở lại trên mặt đất trẻ hơn nhiều so với những người mà anh ta bỏ lại đằng sau vào thời điểm xuất phát.

Khi chúng tôi quay lại căn phòng nơi các đồng nghiệp của tôi đang rình đợi sự xuất hiện của hiện tượng được xiết bao mong đợi đó. Walter hoàn toàn không còn như trước nữa. Hắn nhìn chăm chú vào các màn hình đang hiện lên những chấm nhỏ li ti, nhân chứng của những thời kỳ xa xưa khi con người còn chưa tồn tại. Vào lúc 3h07, căn phòng nơi chúng tôi đang ngồi rung chuyển bởi tiếng hò reo vang dậy khiến bốn bức tường rung bần bật. Martyn, vốn là một người khá điềm tĩnh, đã nhảy dựng lên đến suýt thì ngã ngửa. Bằng chứng đang hiển thị trên các màn hình máy tính là không

thể chối cãi; ngày mai cộng đồng các nhà thiên văn trên khắp thế giới sẽ vui mừng vì phát hiện của những đồng nghiệp người Anh của tôi, và tôi nghĩ đến những người bạn của mình trên cao nguyên Atacama có lẽ cũng đang nhớ đến tôi.

Walter bị mê hoặc bởi cái điều tôi đã cho hắn biết về sự biến dạng của thời gian. Ngày hôm sau, khi Martyn lái xe đưa chúng tôi quay trở lại ga xếp Holmes Chapel, anh giải thích với Walter rằng mơ ước duy nhất của anh là một ngày nào đó sẽ xác định được một lỗ sâu. Vừa mới bình phục lại sau khi biết về sự tồn tại của những lỗ đen, Walter thoát tiên còn ngỡ đó là một câu đùa trước khi nài nỉ Martyn cung cấp thêm cho hắn thông tin. Martyn khó khăn lắm mới duy trì được chiếc break già nua của anh đi trên quỹ đạo thẳng, tôi tiếp sức cho anh và giải thích với Walter rằng những lỗ sâu là những con đường tắt trong khoảng không – thời gian, như những cánh cửa giữa hai điểm của Vũ trụ và nếu một ngày nào đó chúng ta có thể xác lập bằng chứng về sự tồn tại của chúng, vậy thì chúng ta sẽ có thể tiến những bước đầu tiên về phía khả năng du hành trong không gian nhanh hơn ánh sáng.

Trên sân ga, Walter ôm ghì Martyn và xúc động khẳng định với anh rằng anh đang theo đuổi một sự nghiệp thật tuyệt vời. Rồi hắn lôi chiếc dây cầm ô từ trong túi ra và trang trọng trả lại nó cho chủ nhân.

Và trên chuyến tàu trở về Luân Đôn, trong khi Manchester xa dần, Walter tâm sự với tôi rằng nếu những thành viên của Quỹ Walsh không chọn dự án của chúng tôi, theo hắn đó sẽ là một sự bất công khủng khiếp.

Paris

Vì đã thề với Max, Keira dành tất cả các buổi tối trong tuần để chia sẻ những khoảnh khắc tâm sự cùng chị gái của cô.

- Em có thường nghĩ đến bố không?

Keira ngó nhìn qua cánh cửa phòng bếp và thấy Jeanne đang ngắm nghía một chiếc tách bằng sứ.

- Mỗi sáng ông đều uống cà phê bằng chiếc tách này, Jeanne nói rồi rót một chút trà vào trong tách trước khi đưa cho Keira. Ngốc thật, mỗi khi nhìn thấy chiếc tách này trong tủ, chị lại thấy buồn.

Keira lặng lẽ quan sát chị mình.

- Và mỗi lần chị đem chiếc tách này ra dùng, chị lại có cảm giác như ông đang ở đây, ngay trước mặt chị và mỉm cười với chị. Nực cười quá phải không?

- Không hề. Nói thật là em vẫn giữ một trong những chiếc sơ mi của bố; thỉnh thoảng em mang nó ra mặc và em cũng có cảm giác y hệt như chị. Ngay khi mặc chiếc áo vào giống như là ông trải qua ngày hôm đó bên em vậy.

- Em có nghĩ là bố sẽ tự hào về chị em mình không?

- Hai cô con gái đã hơn ba mươi tuổi đầu vẫn sống độc thân, không con cái và vẫn đang sống chung trong một căn hộ ư? Em vẫn nghĩ giả sử thiên đường có tồn tại thật, thì băng rãnh trượt dẫn xuống địa ngục cũng sẽ xuất hiện ngay khi ông liếc mắt xuống đây để xem chúng ta đã trở thành người như thế nào.

- Chị nhớ bố, Keira ạ, em không thể biết được chị nhớ bố đến mức nào đâu, chị cũng nhớ cả mẹ nữa.

- Chị có muốn đổi chủ đề ko Jeanne?

- Em sẽ quay trở lại Êtiôpia thật sao?

- Em không biết nữa. Em thậm chí còn không biết tuần kế tiếp mình sẽ làm gì. Và em sẽ phải tự xoay xử để thật nhanh chóng tìm ra việc gì đó, nếu không chẳng mấy chốc nữa chị sẽ phải nuôi em mất.

- Điều chị sắp nói với em đây có thể sẽ thấy là ích kỷ, nhưng chị rất mong em ở lại. Hai chị em mình đều nhớ bố và mẹ, nhưng đó là theo quy luật của vạn vật, vả lại chị muốn tin rằng bố mẹ đã giải hòa với nhau; nhưng còn chúng ta, chúng ta vẫn còn sống, và nếu em ở xa đến thế thì khoảng thời gian chúng ta đánh mất là quá nhiều.

- Em biết, Jeanne ạ, nhưng sớm hay muộn chị cũng sẽ gặp một Jérôme khác, và lần này sẽ là một người tử ế. Chị sẽ sinh con, và dì Keira sẽ đến thăm lũ cháu mỗi dịp công tác về, với đầy những câu chuyện hay ho để kể cho chúng nghe. Vả lại chị là chị của em, ngay cả khi em ở xa cũng vậy, em luôn nghĩ tới chị. Em hứa với chị là nếu lại ra đi, em sẽ gọi điện thường xuyên hơn và không chỉ gọi để trao đổi những chuyện tầm phào.

- En có lý, đổi chủ đề đi, chị không có quyền nói với em như thế. Chị muốn em sống ở nơi nào em cảm thấy hạnh phúc nhất. Được rồi, chúng ta hãy thực tế hơn và gạt tâm trạng của chị sang một bên. Em cần gì để quay trở lại thung lũng Omo của em nào?

- Một ê kíp, đồ dùng dụng cụ, tiền để trả lương cho ê kíp làm việc và để mua sắm đồ dùng dụng cụ, toàn chuyện vụn vặt ấy mà!

- Bao nhiêu?

- Lớn hơn khoản tiết kiệm mua nhà của chị nhiều.

- Tại sao em không thử xin tài trợ từ lĩnh vực tư nhân?

- Bởi vì cánh khảo cổ học hiếm khi dạo quanh trước ống kính máy quay của đài truyền hình với những chiếc áo phông ca ngợi các nhãn hiệu bột giặt, những thứ đồ uống có ga hoặc là em cũng chẳng biết kiểu hàng hóa gì nữa. Chính vì thế mà hiếm có Mạnh Thường Quân nào lắm, nếu không

muốn nói là họ hoàn toàn không tồn tại. Chị nên nhớ, đó là một ý tưởng, người ta có thể thử tổ chức một cuộc đua tập hợp. Một hình thức đua trong bao khoai tây, trong bàn tay cầm bay của thợ nề. Người dẫn tiên tìm được một khúc xương sẽ thắng giải một năm tạp chí chuyên về chó.

- Đừng có quay ra nhạo báng như thế, chuyện chị nói với em không hoàn toàn ngu ngốc. Thật chán, ngay khi ta đề xuất một ý tưởng, câu trả lời đầu tiên bao giờ cũng là: “Không thể được”! Nếu em giới thiệu công việc của mình đến một vài quỹ, bd đâu em lại có được cơ hội thí ao? Em đã biết gì về việc ấy đâu?

- Tất cả mọi người đều chế nhạo những tìm kiếm của em, Jeanne ạ. Ai sẽ sẵn sàng đứng ra đặt cược cho em một đồng euro lẻ đây?

- Chị nghĩ là em chưa đủ tự tin vào bản thân. Em vừa trải qua ba năm trời trên thực địa, em đã viết những trang báo cáo dày đặc. Chị đã đọc luận án của em, và nếu có đủ khả năng tài chính, chị sẽ ngay lập tức tài trợ cho cuộc thám hiểm sắp tới của em.

- Nhưng chị là chị của em! Chị thật tử tế khi nói như vậy, Jeanne ạ, nhưng giả thiết của chị ít khả năng xảy ra lắm. Dù sao cũng cảm ơn chị, chị đã làm em mơ mộng trong vòng hơn ba mươi giây.

- Thay vì cả ngày lãng phí thời gian của mình, tốt hơn em nên truy cập Internet để thống kê những tổ chức, ở Pháp hay ở châu Âu, có thể quan tâm đến việc em đang làm.

- Em không hề lãng phí thời gian của mình!

- Vậy em âm mưu gì với Ivory tại bảo tàng suốt những ngày gần đây?

- Đó là một người khá kỳ cục đúng không? Ông ấy mê mẩn chiếc mặt dây chuyền của em và em phải thú nhận là ông ấy đã kích thích được trí tò mò trong em. Bọn em đã thử xác định niên đại của nó, nhưng không có kết quả. Tuy vậy ông ấy vẫn tin chắc rằng viên đá này rất cổ, và không có gì chứng minh được là ông ấy đúng hay sai.

- Bản năng của ông ấy chẳng?

- Với toàn bộ sự tôn trọng em dành cho ông ấy, điều đó là chưa đủ.

- Đúng là vật này khá đặc biệt. Chị có một anh bạn là chuyên gia về đá, em có muốn chị nhờ anh ấy xem qua viên đá không?

- Đó không phải là một viên đá, cũng không phải là gỗ hóa thạch.

- Vậy thì nó là cái gì?

- Bọn em cũng chịu.

- Cho chị xem nào? Jeanne hỏi, đột nhiên trở nên háo hức.

Keira tháo dây đeo cổ ra rồi đưa cho chị gái

- Liệu đây có phải là một mảnh thiên thạch không?

- Chị từng nghe nói đến một mảnh thiên thạch cũng mềm mại như da em bé?

- Chị không thể nhận mình là chuyên gia trong lĩnh vực này, nhưng chị hình dung là chúng ta còn xa mới khám phá được toàn bộ những gì đến với chúng ta từ không gian.

- Đó là một giả thiết, Keira đáp khi tìm lại được những phản xạ của một nhà khảo cổ học. Em còn nhớ đã đọc được ở đâu đó rằng mỗi năm có đến gần năm mươi nghìn mảnh thiên thạch rơi xuống Trái đất.

- Hãy hỏi một chuyên gia!

- Chuyên gia lĩnh vực nào?

- Anh hàng thịt ở góc phố ấy, đồ ngốc, một người chú tâm đến việc này, một nhà thiên văn hay một nhà vật lý thiên văn, chị thì chị không biết.

- Dĩ nhiên, Jeanne của em, em sẽ đi tìm số lịch của mình rồi nhìn trang “bạn bè là nhà thiên văn”. Em băn khoăn không biết trong số bọn họ nên gọi ai đầu tiên đây!

Kiên quyết không tranh cãi, Jeannekod để ý đến sự hờn dỗi trong câu nói của em gái. Cô đi về phía bên chiếc bàn làm việc nhỏ trong phòng ngoài của căn hộ rồi ngồi xuống trước máy tính.

- Chị àm gì thế? Keira nói.

- Chị làm việc vì em! Ngay từ nổi nayc hị sẽ bắt đầu, còn em thì vào ngày mai, em sẽ không xê dịch khỏi đây. Em vẫn bị gắn chặt vào màn hình này, và khi chị về, chị muốn thấy một danh sách tất cả những tổ chức hỗ trợ các nghiên cứu về khảo cổ học, cổ sinh vật học, địa chất học, kể cả những tổ chức nghiên cứu về sự phát triển bền vững tại châu Phi, đây là mệnh lệnh!

Zurich

Tầng trên cùng của tòa nhà trụ sở Quỹ tín dụng Quốc gia Thụy Sĩ còn một văn phòng duy nhất có người làm việc. Một người đàn ông lịch thiệp đang đọc nốt các thư điện tử nhận được trong lúc mình vắng mặt. Sáng ngày hôm đó ông đến từ Milan, ngày làm việc hầu như không để ông ngơi ra lúc nào. Những buổi họp hành và nghiên cứu tài liệu nối tiếp nhau. Ông tra giờ trên đồng hồ đeo tay, nếu không lần nữa, ông có thể trở về nhà tận hưởng những giờ cuối cùng của buổi tối. Ông xoay chiếc ghế bành, nhấn một phím trên điện thoại rồi chờ cho tài xế riêng của mình nhận cuộc gọi.

- Chuẩn bị xe đi, năm phút nữa tôi sẽ có mặt dưới chân tòa nhà.

Ông thất lại nút cà vạt, sắp xếp lại bàn làm việc cho ngăn nắp, rồi chợt nhận ra trên màn hình máy tính có một biểu tượng màu sắc chứng tỏ ông đã quên một dòng nhắc nhở. Ông đọc nó rồi xóa luôn. Ông lấy ra một cuốn sổ nhỏ màu đen trong túi áo vest, lật trang, chỉnh lại kính để đọc số điện thoại mà ông đang tìm rồi mở điện thoại di động ra.

- Tôi vừa đọc tin nhắn của ông rồi, ai khác biết chuyện thế?

- Paris, New York và ông đấy, thưa ông.

- Cuộc gặp gỡ này đã diễn ra khi nào vậy?

- Hôm kia.

- Nửa tiếng nữa hãy đến gặp tôi tại sân trước trường Bách khoa.

- Như thế khó cho tôi lắm, tôi đang vào Nhà hát.

- Tối nay ở đó có gì?

- Puccini, *Madame Butterfly*.

- Vậy thì bà ta sẽ đợi. Lát nữa gặp nhé.

Người đàn ông gọi lại cho tài xế riêng để hủy bỏ mệnh lệnh vừa ra và trả tự do cho anh ta trong thời gian còn lại của buổi tối. Cuối cùng ông lại có nhiều việc hơn ông tưởng, ông sẽ ở lại văn phòng muộn. Ngày mai cũng đừng qua nhà đón ông vô ích, ông có thể sẽ ngủ lại trong thành phố. Kết thúc cuộc nói chuyện, ông tới ngay bên cửa sổ rồi gạt những lá màn sáo ra để quan sát đường phố bên dưới. Khi nhìn thấy chiếc xe riêng ra khỏi bãi đậu và xuyên qua Paradeplatz, ông liền rời khỏi vị trí quan sát, vợ lấy chiếc áo khoác trên giá treo rồi rời khỏi phòng và khóa cửa lại.

Vào giờ muộn này, chỉ một chiếc thang máy duy nhất cho phép rời khỏi tòa nhà. Trong đại sảnh, người gác cổng chào ông và điều khiển mở cánh cửa xoay chính.

Một khi đã ra đến bên ngoài, người đàn ông mở một lối đi giữa đám đông vẫn luôn dày đặc đang tràn ngập quảng trường trung tâm của Zurich. Ông đi về phía Bahnhofstrasse rồi leo lên chiếc xe điện đầu tiên đi ngang qua. Ngồi phía cuối xe, đến trạm tiếp theo, ông nhường ghế cho một cụ già không có chỗ ngồi.

Tiếng kèn kẹt của khung tiếp điện trượt dọc theo đường dây cáp phát ra khi xe điện rời con phố thương mại âm uất và chuyển hướng để băng qua chiếc cầu bắc ngang sông. Một khi đã sang đến bờ đối diện, người đàn ông xuống xe và bắt đầu cuộc bộ thẳng hướng trạm đường sắt cáp kéo.

Polybahn, với màu đỏ rực rỡ của nó, là một cỗ máy kỳ lạ; mọc lên như nhờ có phép lạ giữa mặt tiền của một tòa nhà nhỏ, nó leo lên dọc theo một mặt dốc đứng, xuyên qua tầng tán của đám dẻ để lộ xuất hiện nơi đỉnh đồi. Người đàn ông không nấn ná lâu ở tầm nhìn toàn cảnh mà sân trước trường Bách khoa đem lại nhờ vị trí nhô cao trên thành phố. Ông băng qua khoảng sân lớn bằng những bước đều đặn, vòng tránh cái vòm bát úp của Viện Khoa học, men theo những bậc thang dẫn xuống mấy hàng cột. Người có hẹn với ông đã đứng đợi sẵn.

- Xin lỗi vì đã quấy rầy buổi tối của anh, nhưng chuyện này không thể chờ đến ngày mai.

- Tôi hiểu, thưa ông, người đối thoại với ông đáp.

- Chúng ta đi dạo đi, không khí rất có lợi cho tôi, tôi đã trải qua cả ngày trời bị nhốt trong phòng làm việc rồi. Tại sao Paris lại được báo cho biết trước chúng ta?

- Ivory đã liên lạc trực tiếp với hẳn.

- Thực sự một cuộc gặp đã diễn ra à?

Người đàn ông gật đầu xác nhận và nói rõ rằng cuộc gặp đã diễn ra tại tầng hai của tháp Eiffel.

- Anh có một tấm ảnh à?

- Ảnh về bữa trưa đó ấy ạ? Người đàn ông kinh ngạc hỏi.

- Ôi không, coi nào, ảnh của món đồ ấy.

- Ivory chưa gửi bức nào cả và vật mà chúng ta quan tâm đã rời khỏi phòng thí nghiệm tại Los Angeles trước khi chúng ta kịp can thiệp.

- Ivory nghĩ là vật này cùng loại với vật chúng ta đang có sao?

- Lão ta vẫn tin chắc là còn có nhiều vật khác cùng loại, nhưng như ông biết đấy, thưa ông, chỉ có mình lão tin như thế.

- Hay chỉ mình lão cả gan lớn tiếng nói điều đó. Ivory là một lão già điên khùng, nhưng đặc biệt thông minh và tinh ranh. Lão ta có thể đeo đẳng một ý nông hoặc chơi chúng ta một vở để giểu cợt chúng ta.

- Làm thế thì lão được lợi gì?

- Một sự trả thù mà lão đã rắp tâm bấy lâu nay... lão thù dai kinh khủng.

- Và trong giả thiết trái ngược?

- Trong trường hợp này, một vài biện pháp sẽ được áp dụng. Bằng mọi giá chúng ta phải đoạt lại vật này.

- Theo Paris thì Ivory đã hoàn trả vật này cho nữ chủ nhân rồi.

- Chúng ta có biết người phụ nữ này là ai không?

- Chưa, lão không muốn tiết lộ gì thêm.

- Lão còn ngu hơn tôi hình dung đấy, nhưng chuyện này càng thuyết phục tôi tin là lão đang nghiêm túc. Anh sẽ thấy là trong vài ngày nữa, lão đồng thời sẽ xoay xử sao cho chúng ta khám phá ra tung tích của cô ta.

- Tại sao ông lại nghĩ vậy?

- Bởi vì, khi hành động theo kiểu đó, lão buộc chúng ta phải động não, và tập hợp nhau lại. Như thế này tôi đã làm mất khá nhiều thời gian của anh, hãy quay trở lại với nhà hát của anh đi, tôi sẽ lo phần còn lại của vụ việc rầy rà này.

- Hồi thứ hai nửa tiếng nữa mới bắt đầu, nói cho tôi biết ông định tiến hành thế nào đây?

- Tôi sẽ lên đường ngay tối nay và gặp lão vào sáng sớm để thuyết phục lão đưa ra một thời hạn cho thủ đoạn của lão.

- Ông sẽ vượt biên giới giữa đêm khuya ư? Việc ông di chuyển có nguy cơ lộ mất.

- Ivory đã đi trước chúng ta một bước. Tôi sẽ không để cho lão ta đầu têu từ đầu chí cuối cuộc chơi đâu. Tôi phải thuyết phục lão làm theo lẽ phải.

- Tình trạng sức khỏe của ông có cho phép lái xe liên tục bảy tiếng đồng hồ không?

- Không, hẳn là không, người đàn ông trả lời và đưa tay vuốt khuôn mặt mệt mỏi.

- Xe của tôi đang đỗ cách đây hai con phố, để tôi đi cùng ông, chúng ta sẽ thay nhau lái.

- Cảm ơn anh, làm thế quả là hào hiệp, nhưng một tấm hộ chiếu ngoại giao đã đủ gây chú ý tại biên giới rồi, đến hai tấm thì sẽ là chơi với lửa một cách vô ích. Trái lại, nếu anh chấp nhận giao lại chìa khóa xe anh cho tôi, anh sẽ giúp tôi tiết kiệm được một quãng thời gian quý báu. Tôi đã cho tài xế riêng nghỉ buổi tối nay rồi.

Chiếc xe hai chỗ thể thao của người đồng nghiệp thực ra ở không xa lắm. Jorg Gerlstein ngồi sau vô lăng, đẩy lùi ghế lại để thuận với tư thế ngồi duỗi chân rồi vặn chìa khóa khởi động.

Nghiêng người xuống cửa xe, người nói chuyện với ông mời ông mở hộp đựng đồ vật trên xe.

- Nếu cơn mệt mỏi trở nên quá nặng nề, ông sẽ thấy vài chiếc đĩa CD. Chúng là của con gái tôi, con bé mới mười sáu tuổi và tôi đảm bảo với ông là thứ nhạc mà con bé thường nghe sẽ đánh thức được cả một xác chết.

Vào lúc 21h10, chiếc xe tiến vào Universsitat-Strasse, ngược về phía Bắc.

Xa lộ thông thoáng. Jörg Gerlstein rẽ ra phải rẽ sang làn đường bên trái để sang tuyến đường nối thẳng hướng Mulhouse, nhưng ông thích chạy xe theo hướng Bắc hơn. Đi qua nước Đức, chuyến hành trình sẽ dài hơn, nhưng Gerlstein lại có thể vào Pháp mà không phải xuất trình giấy tờ tùy thân. Paris sẽ không biết gì về chuyến viếng thăm của ông.

Đến nửa đêm, ông đến vùng ngoại ô Karlsruhe, nửa tiếng sau, ông rời khỏi Baden-Baden. Nếu những tính toán của ông là chính xác, ông sẽ đến Thionville vào lúc 2h30 và đến trung tâm Paris vào lúc 6h.

Những ánh đèn pha rọi sáng con đường ngoằn ngoèo, động cơ kêu ro ro vui tai, đáp ứng đòi hỏi nhỏ nhất của bộ tăng tốc. Lúc 1h40, chiếc xe hơi lạng về phía bên phải. Gelstein nhanh chóng kiểm soát được chiếc xe và hạ cửa kính xuống hết cỡ. Không khí mát lạnh quất vào mặt ông xóa tan nỗi mệt nhọc đang đè nặng đến tận gáy ông. Ông nghiêng người để mở hộp đựng đồ vật và mò mẫm tìm những đĩa nhạc của cô con gái người đồng nghiệp, thứ hẳn sẽ giúp ông tỉnh táo cho đến khi tới đích. Ông không bao giờ có đủ thời gian để nghe bản nhạc đầu tiên. Bánh xe bên phải phía trước đã ăn vào vệ đường trước khi lao xuống một cái hố, chiếc xe lật úp và xoay nhiều vòng. Lát sau, nó nảy lên một tảng đá và kết thúc hành trình của mình khi nằm bẹp gí cạnh một gốc thông cổ thụ. Sự giảm tốc đột ngột từ 75

xuống 0 kilômét trên giờ trong vòng chưa đầy một giây đã đẩy bộ não của Gerlstein đùng mạnh vào hộp sọ dưới tác dụng của một lực đẩy ba tấn. Bên trong lồng ngực ông, trái tim chịu chung số phận, các tĩnh mạch và động mạch bực vỡ ngay lập tức.

Một tài xế xe tải đường trường nhận ra bộ khung xe dưới ánh đèn pha xe mình đã gọi cứu hộ, lúc đó là năm giờ sáng. Đội hiến binh quốc gia tìm thấy xác của Gerlstein tằm trong một vũng máu. Viên đại úy làm nhiệm vụ không cần đợi ý kiến của bác sỹ pháp y đã tuyên bố người điều khiển xe đã chết mà về nhọt nhọt và độ lạnh của thân thể không cho phép nghi ngờ gì thêm.

Lúc mười giờ sáng, một thông cáo của AFP báo tin về cái chết của một nhân viên ngoại giao Thụy Sĩ, quan chức hành chính của Quỹ tín dụng Quốc gia Thụy Sĩ, nạn nhân của một vụ tai nạn giao thông vào giữa đêm trên hệ thống xa lộ thuộc miền Đông nước Pháp. Hàng loạt phân tích không cho thấy dấu hiệu nào của cồn trong máu và những nguyên do của thảm kịch hẳn có thể quy cho trạng thái ngủ lơ mơ khi điều khiển xe. Thông tin không ngừng được trích đăng ngắn gọn trên các trang web tin tức. Ivory biết tin này vào buổi trưa qua màn hình máy tính cá nhân, đúng lúc ông chuẩn bị ra ngoài dùng bữa. Giận điên người, ông không thiết ăn uống nữa, trút những thứ có trong ngăn kéo vào túi đeo vai rồi rời khỏi văn phòng, đồng thời trông chừng để cửa ra vào vẫn mở. Ông rời khỏi viện bảo tàng rồi đi thẳng tới một trong các buồng điện thoại công cộng hiếm hoi mà người ta vẫn còn tìm được trên bờ phải của sông Seine.

Tại đó, ông lập tức gọi điện cho Keira và hỏi cô liệu họ có thể gặp nhau trong vòng một tiếng đồng hồ nữa được không.

- Nghe giọng ông lạ lắm, Ivory.
- Tôi vừa mất đi một người bạn hết sức thân thiết.
- Tôi thành thật lấy làm tiếc, nhưng chuyện đó thì có liên quan gì đến tôi?

- Không hề liên quan, tôi xin đảm bảo với cô. Tôi sắp đi nghỉ phép, cái chết của ông bạn thân nhắc cho tôi nhớ cuộc sống mong manh biết chừng nào, thời gian gần đây, tôi đã chết gí tại bảo tàng này đủ rồi, rốt cuộc tôi sẽ nằm trong số những bộ sưu tập này mất. Giờ là lúc tôi thực hiện chuyến đi ngăn ngày theo mơ ước bấy lâu nay.

- Ông định đi đâu?

- Hay là chúng ta bàn luận về toàn bộ chuyện này bên một cốc sô cô la nóng sốt? Quán Angelina, phố Rivoli, bao giờ cô có thể gặp tôi?

Bấy giờ Keira đang trên đường tới khách sạn Meurice, nơi cô đã hẹn với Max để ăn trưa vào giờ muộn. Cô nhìn đồng hồ đeo tay và cam đoan với giáo sư rằng cô sẽ gặp ông trong khoảng mười lăm phút nữa.

Jeanne tranh thủ lúc giải lao để thực hiện ý tưởng khiến cô bận tâm từ hôm qua, khi cô dùng một tách cà phê cùng Ivory. Ngày còn bé, Keira đã nói với cô: “Sau này em sẽ là chuyên gia tìm kiếm kho báu”. Trái ngược với cô, em gái cô luôn biết rõ cái nghề con bé muốn theo đuổi sau này. Ngay cả khi Jeanne căm ghét cái khoảng cách vốn trở thành quy định bắt buộc trong nghề của Keira, cô sẽ làm tất cả những gì có thể để giúp con bé quay trở lại Êtiôpia.

Ivory đã ngồi đợi ở chiếc bàn phía cuối quán. Ông vẫy tay chào Keira đang đi tới chỗ ông ngồi.

- Tôi đã tự tiện gọi hai chiếc bánh ngọt nhân hạt dẻ. Món này ở đây rất ngon, tôi hy vọng cô thích hạt dẻ chứ?

- Vâng, Keira đáp, nhưng tôi còn chưa ăn trưa và có người đang đợi tôi.

Ivory bữu môi hệt như một đứa trẻ đang thất vọng.

- Ông không bảo tôi đến gặp chỉ để mời tôi một chiếc bánh ngọt đấy chứ?

- Quả thực là không. Tôi muốn gặp cô trước khi lên đường.

- Tại sao ông lại vội vã như thế?

- Cái chết của người bạn thân, tôi đã kể với cô đấy, không phải thế sao?
 - Ông ấy làm sao mà...?
 - Một tai nạn xe hơi. Ông ấy ngủ thiếp đi sau vô lăng, và điều tệ nhất, đó là tôi có cảm giác ông ấy đã lên đường đến thăm tôi.
 - Mà không báo trước cho ông?
 - Đó là cách làm thông thường khi người ta muốn tạo bất ngờ mà.
 - Các vị thân nhau đến mức đó ư?
 - Tôi quý ông ấy, nhưng không yêu mến nhiều, một người hết sức tự phụ, thậm chí đôi khi còn khinh khỉnh.
 - Tôi không hiểu, Ivory, ông đã nói đây là một người bạn.
 - Tôi chưa bao giờ hoan hỉ vì cái chết của một ai đó, bạn bè, kẻ thù, ngày nay ai có thể đoán chắc về điều đó? Nhận biết bạn bè, đây là một trong những việc khó khăn nhất trong đời.
 - Ivory, chính xác thì ông muốn gì ở tôi? Keira vừa hỏi vừa nhìn đồng hồ đeo tay.
 - Hãy hủy bỏ hoặc ít ra là hoãn bữa trưa của cô lại, tôi thực sự cần nói chuyện với cô!
 - Nhưng rốt cuộc là về chuyện gì?
 - Tôi có đầy đủ lý do để nghĩ rằng người đàn ông chết vì tai nạn đêm qua đã lên đường vì chiếc mặt dây chuyền của cô. Keira, cô có thể chọn cách quên đi tất cả những gì tôi vừa nói. Cô sẽ tha hồ nghĩ rằng tôi là một lão già khùng điên đang buồn chán và thêm mắm thêm muối vào cuộc sống riêng bằng những ý nghĩ ngu ngôn lỗ bịch, nhưng bây giờ tôi phải thú nhận với cô rằng tôi chưa nói hết với cô về món đồ trang sức cô đeo trên cổ.
 - Ông còn chưa nói với tôi những gì?
- Cô phục vụ bàn đặt xuống bàn hai chiếc bánh ngọt tuyệt đẹp được trang trí hào phóng bằng những sợi kem tươi. Ivory chờ cho cô ta đi xa trước khi

nói tiếp.

- Vẫn đang tồn tại một mảnh khác.

- Một mảnh gì khác?

- Một mảnh khác, cũng được đẽ gọt và trôn nhẵn hoàn toàn như mảnh cô đang đeo. Và ngay cả khi hình dạng của nó hơi khác đi một chút thì vẫn không một xét nghiệm nào, không một nghiên cứu nào cho phép xác định niên đại của nó, cả nó cũng vậy.

- Ông đã nhìn thấy nó rồi sao?

- Tôi thậm chí đã cầm nó trong tay, từ rất lâu rồi. Đúng ra là hồi tôi bằng tuổi cô bây giờ.

- Và cái vật sinh đôi ấy hiện ở đâu?

Ivory không đáp mà dùng thìa xắn một miếng bánh.

- Tại sao ông lại cho viên đá này quan trọng đến thế? Keira gắng hỏi.

- Tôi đã nói với cô rồi, đó không phải là một viên đá, nhưng hẳn là một hợp kim. Chẳng hề gì, vấn đề không nằm ở chỗ đó. Cô có biết truyền thuyết về Tikkun Olamu không?

- Không, tôi chưa nghe nói đến truyền thuyết này bao giờ.

- Nói đúng ra đó không phải là một truyền thuyết, mà là một câu chuyện trích từ Kinh Cựu ước. Điều thú vị nhất trong những bản Kinh thánh không phải lúc nào cũng là điều chúng nói với chúng ta, những cách giải thích thường mang tính chủ quan và thường bị con người xuyên tạc qua các thời đại; không, điều lý thú nhất là hiểu được tại sao chúng được viết ra, và sự biến nào thôi thúc.

- Và trong trường hợp của Tikkun Olamu?

- Bản văn này cho chúng ta biết cách đây lâu lắm rồi trái đất đã tách ra làm nhiều mảnh và nhiệm vụ dành cho mỗi người là tìm đủ các mảnh để ghép chúng lại với nhau. Chỉ đến khi con người hoàn thành được nhiệm vụ này thì trái đất, nơi con người sinh sống mới trở nên hoàn thiện.

- Truyền thuyết này và chiếc vòng cổ của tôi có liên quan gì với nhau?

- Tất cả phụ thuộc vào cái ý nghĩa mà người ta gán cho từ “trái đất”. Nhưng hãy bỏ một giây để hình dung rằng chiếc mặt nạ dây chuyền cô đang đeo là một trong những mảnh của trái đất này mà xem?

Keira nhìn vị giáo sư hết sức chăm chú.

- Ông bạn này, các người vừa chết đêm qua ấy, vừa ra lệnh cho tôi là không được tiết lộ gì với cô, và hẳn là ông ta cũng đang tìm cách để đoạt chiếc mặt nạ dây chuyền này từ tay cô.

- Ông cho rằng ông ta đã bị mưu sát?

- Keira, dù cô có quyết định coi vật này quan trọng hay không, tôi xin cô hãy hết sức cẩn trọng giữ gìn nó. Không phải là không có khả năng người ta đang cố đoạt lấy nó từ cô đâu.

- “Người ta” là ai vậy?

- Chuyện đó không hề quan trọng. Cô hãy tập trung vào điều tôi đang nói với cô.

- Nhưng tôi chẳng hiểu gì về điều ông đang nói, Ivory. Viên đá này, rất cuộc là chiếc mặt nạ dây chuyền này, tôi đã đeo nó từ hai năm nay và không ai thèm mảy may quan tâm đến nó. Vậy thì tại sao bây giờ lại có người quan tâm?

- Bởi vì tôi đã phạm phải lỗi bất cẩn, tội kiêu ngạo... để chứng minh cho họ thấy là tôi có lý.

- Có lý về chuyện gì?

- Tôi đã kể với cô là có tồn tại một vật gần giống với vật cô đang đeo, tôi tin chắc đó không phải là vật duy nhất. Không ai muốn tin lời tôi và sự xuất hiện của chiếc mặt nạ dây chuyền của cô là một cơ hội quá đẹp để chứng minh rằng tôi có lý, trong khi tôi đã già cả thế này.

- Được, cứ cho là tồn tại nhiều vật giống như vật tôi đang đeo và chúng có mối liên hệ nào đó với cái truyền thuyết khó tin của ông đi, vậy thì có

thể làm gì với những thứ đó?

- Chính cô là người quyết định chuyện đó, chính cô là người tìm kiếm. Cô còn trẻ, cô sẽ có đủ thời gian để tìm ra.

- Tìm ra cái gì hả Ivory?

- Theo cô, một thế giới hoàn thiện sẽ như thế nào?

- Tôi không biết, một thế giới tự do chẳng?

- Đó là một câu trả lời xuất sắc, Keira thân mến ạ. Hãy tìm ra cái điều ngăn không cho con người đạt tới tự do, hãy tìm kiếm nguyên do của tất cả các cuộc chiến tranh, vậy thì có lẽ cuối cùng cô sẽ hiểu được.

Vị giáo sư già đứng dậy và để lại vài tờ bạc trên bàn.

- Ông đi ư? Keira kinh ngạc hỏi.

- Một bữa trưa đang đợi cô, tôi đã nói với cô tất cả những gì tôi biết. Tôi phải xếp đồ vào va li, tối nay tôi bay rồi. Thành thực hân hạnh được làm quen với cô. Cô có nhiều tài năng hơn cô tưởng đấy. Tôi chúc cô một chuyến đi dài và bình an; thêm nữa, tôi chúc cô hạnh phúc. Hạnh phúc, đó rốt cuộc không phải là thứ tất cả chúng ta vẫn luôn chạy theo mà không bao giờ thực sự biết đến hay sao?

Vị giáo sư già rời khỏi quán và vẫy tay chào Keira lần cuối.

Cô phục vụ bàn thu số tiền Ivory để lại thanh toán.

- Tôi nghĩ thứ này là dành cho cô, người phụ nữ trẻ vừa nói vừa đưa cho Keira một mẫu giấy nhỏ đặt dưới chiếc cốc.

Keira giật mình mở mẫu giấy ra.

Tôi biết cô sẽ không từ bỏ đâu, tôi sẽ đồng hành cùng cô trong chuyến phiêu lưu này, theo thời gian tôi sẽ chứng minh cho cô thấy tôi là một người bạn. Tôi sẽ luôn ở bên cô. Người bạn tận tâm của cô. Ivory.

Khi rời khỏi phố Rivoli, Keira không hề để ý đến chiếc xe trọng tải lớn đang đỗ trước cổng công viên Tuileries, ngay đối diện với quán trà, cũng

không chú ý đến người đàn ông ngồi trên mô tô đang ngắm cô trong ống kính, còn gkô thể nghe thấy tiếng động cơ máy ảnh đang chụp mình lia lịa. Cách đó năm mươi mét, Ivory đang ngồi ở ghế sau một chiếc taxi, mỉm cười và nói với tài xế là giờ thì anh ta có thể cho xe chạy được rồi.

Luân Đôn

Chúng tôi đã gửi hồ sơ đến các thành viên trong ủy ban xét giải Walssh. Tôi đã gắn xi phong bì và Walter, người hẳn là do lo ngại tôi từ bỏ vào phút cuối, đã gần như giật chiếc phong bì khỏi tay tôi, bảo đảm với tôi là hẳn thích tự mình ra bưu điện gửi hơn.

Nếu hồ sơ dự tuyển của chúng tôi được chọn – ngày nào chúng tôi cũng chờ đợi câu trả lời – thì một tháng nữa sẽ diễn ra kỳ thi vấn đáp quy mô lớn của chúng tôi. Từ khi hẳn thả cái phong bì đó vào hòm thư đối diện lối vào của Học viện, Walter không rời khỏi cửa sổ phòng làm việc của hẳn nữa.

- Dù sao anh cũng không định theo dõi người đưa thư như theo dõi đối tượng tình nghi đấy chứ?

- Tại sao lại không nhỉ? Hẳn đáp, vẻ bồn chồn.

- Tôi nhắc để anh nhớ, Walter, là chính tôi mới phải thuyết trình trước công chúng, đừng ích kỷ như thế và ít ra hãy để cho tôi quyền được căng thẳng.

- Anh á? Bị căng thẳng á? Tôi thích được chứng kiến chuyện đó đấy!

Việc đã tạm xong, những buổi tối có Walter bên cạnh cũng thừa dần. Ai nấy đều lấy lại nhịp sống của mình trước đây, và tôi thú nhận là vắng hẳn tôi cũng cảm thấy nhớ. Các buổi chiều tôi làm việc tại Học viện, chuyên chú vào một vài công việc cho qua thời gian, trong lúc chờ đợi người ta giao cho tôi một lớp ngay khi vào năm học mới. Vào cuối một ngày buồn chán khi mưa đã ngừng rơi, tôi kéo Walter tới khu phố Pháp. Tôi tìm một cuốn sách của một trong những bạn đồng nghiệp lỗi lạc người Pháp, Jean-Pierre Luminet nổi tiếng, và tác phẩm này chỉ có bán trong một hiệu sách xinh xắn nằm trên phố Bute.

Khi rời khỏi Friend Bookshop, Walter thiết tha rủ tôi bằng mọi giá phải vào trong một quán rượu mà theo hẳn là có phục vụ món hào ngon nhất Luân Đôn. Tôi không tìm cách tranh luận thêm và chúng tôi ngồi vào một bàn không xa bàn của hai phụ nữ trẻ đẹp hấp dẫn. Walter không hề để ý tới họ, trái ngược hẳn với tôi.

- Đừng có tầm thường như thế chứ, Adrian!

- Gì kia?

- Anh nghĩ là tôi không nhìn thấy anh chắc? Anh lộ liễu đến mức các nhân viên trong quán này đã cá cược xong xuôi rồi đấy.

- Cá cược chuyện gì?

- Về khả năng anh tự chuốc vào thân những lời lẽ hắt hủi khi tán tỉnh hai cô nàng kia, người vụng về như anh ấy mà.

- Tôi không hề có ý định nào như anh đang nói, Walter ạ.

- Và lại còn đạo đức giả nữa chứ! Anh đã thực sự yêu chưa, Adrian?

- Đây là một vấn đề khá là riêng tư.

- Tôi đã thổ lộ cho anh vài điều bí mật, giờ đến lượt anh đấy.

Tình bạn không thể xây đắp nếu thiếu đi những dấu hiệu của sự tin cậy, mà tâm sự chuyện riêng tư chính là dấu hiệu đó; tôi thú nhận với Walter là đã từng phải lòng một phụ nữ trẻ và đã tán tỉnh người đó cả một mùa hè. Chuyện đó cách đây đã lâu lắm rồi, khi tôi vừa mới tốt nghiệp ra trường.

- Ai trong hai người chủ động nói lời chia tay?

- Vì cô ấy!

- Tại sao?

- Walter, rốt cuộc thì chuyện ấy can hệ gì tới anh?

- Tôi muốn hiểu anh rõ hơn. Hãy thừa nhận là chúng ta đang xây dựng một tình bạn đẹp đi, việc tôi biết những chuyện loại này rất quan trọng. Chúng ta sẽ không bàn mãi về vật lý thiên văn và càng không phải về thời

tiết. Chính anh đã năn nỉ tôi đừng có đậm chất Anh như thế, không phải thế sao?

- Anh muốn biết chuyện gì?

- Sao nhỉ, để bắt đầu thì tên cô ấy là gì?

- Rồi sau đó?

- Tại sao cô ấy lại bỏ anh?

- Tôi cho là vì chúng tôi còn quá trẻ.

- Tâm phào! Lẽ ra tôi phải đoán chắc rằng anh sẽ đưa ra cho tôi một lý do thống thiết như thế.

- Nhưng anh thì biết gì về chuyện đó, theo tôi được biết thì anh đâu có ở đó!

- Tôi mong anh trung thực đưa ra cho tôi những lý do thực sự của cuộc chia tay giữa anh và...

- Người phụ nữ này?

- Tên đẹp đấy!

- Người đẹp.

- Rồi sao nữa?

- Rồi sao nữa hả Walter? Tôi vặc lại với điệu không buồn che giấu nổi bức tức của mình nữa.

- Tất cả chứ sao! Hai người gặp nhau thế nào, chia tay thế nào rồi sự việc diễn ra giữa hai thời điểm này.

- Bố cô ấy là người Anh, mẹ cô ấy người Pháp. Cô ấy sống tại Paris nơi bố mẹ cô ấy đã từng sống lúc sinh chị gái cô ấy. Một cuộc ly dị, rồi bố cô ấy trở về Anh. Cô ấy đến thăm bố nhân tiện tranh thủ một chương trình trao đổi đại học cho cô ấy trải qua một học kỳ tại Học viện Hoàng gia Luân Đôn. Bây giờ tôi đang làm giám thị tạm thời để cải thiện thu nhập và trang trải việc làm luận văn.

- Một viên giám thị tán tỉnh một nữ sinh viên... tôi không khen ngợi anh đâu.

- Vậy thì tôi ngừng kể đây!

- Ôi không, tôi đùa đấy, tôi thích câu chuyện này, anh kể tiếp đi!

- Chúng tôi gặp nhau lần đầu tiên trong hội trường nơi cô ấy đang trải qua kỳ thi, cùng với hơn một trăm sinh viên khác. Cô ấy đang ngồi sát cạnh lối đi nơi tôi sai bước trong lúc giám sát, tôi nhìn thấy cô ấy đang giở tài liệu.

- Cô ấy gian lận trong kỳ thi?

- Tôi không rõ, tôi không bao giờ có thể đọc được mẫu giấy đó viết gì.

- Anh không tịch thu mẫu giấy đó ư?

- Không kịp!

- Làm sao lại thế được?

- Cô ấy biết đã bị tôi bắt gặp, cô ấy nhìn thẳng vào mắt tôi, và không hề vội vã, cô ấy cho mẫu giấy vào trong miệng nhai rồi nuốt.

- Tôi không tin lời anh đâu!

- Anh nhầm. Tôi không biết điều gì xui khiến mình, lẽ ra tôi phải thu bài làm của cô ấy rồi đuổi cô ấy ra khỏi phòng thi, nhưng tôi lại cười và chính tôi rời khỏi hội trường, thật là quá lảm phải không?

- Rồi sao đó?

- Sau đó, khi gặp tôi tại thư viện hay trong một hành lang, cô ấy nhìn chòng chọc vào mặt tôi rồi công khai lờ tôi đi. Một ngày đẹp trời, tôi nắm lấy cánh tay cô ấy rồi kéo cô ấy tách khỏi đám bạn đi cùng.

- Đừng có nói với tôi là anh đã thương lượng để giữ im lặng đấy nhé?

- Anh coi tôi là hạng người nào? Chính cô ấy mới là người thương lượng!

- Sao kia?

- Cô ấy đã nói với tôi nguyên văn thế này, trong khi tôi đặt câu hỏi cho cô ấy, là nếu tôi không mời cô ấy đi ăn trưa, cô ấy sẽ không bao giờ nói tại sao cô ấy lại cười mỗi khi nhìn thấy tôi. Thế nên tôi mời cô ấy đi ăn trưa.

- Và chuyện gì đã xảy ra?

- Bữa trưa tiếp tục bằng một buổi đi dạo rồi vào cuối buổi chiều, cô ấy đột nhiên từ biệt tôi. Không một tin tức nào về cô ấy nữa, nhưng một tuần sau, khi tôi đang tìm tài liệu cho luận văn của mình tại thư viện, một phụ nữ trẻ đến ngồi trước mặt tôi. Tôi không hề để ý đến người đó, cho đến khi những tiếng nhai của người đó rất cuộc đã thực sự làm phiền tôi; tôi ngẩng đầu lên, định yêu cầu người đó nhai kẹo cao su khẽ khàng hơn, chính là cô ấy, đang nuốt đến tờ giấy thứ ba. Tôi thú thật với cô ấy là tôi quá ngạc nhiên, tôi đã nghĩ là không gặp lại cô ấy nữa! Cô ấy trả lời tôi rằng nếu tôi không hiểu cô ấy đang có mặt ở đó là vì tôi, thì cô ấy sẽ lại đi ngay lập tức, và lần này thì là đi hẳn.

- Tôi ngưỡng mộ người phụ nữ này! Rồi chuyện gì xảy ra?

- Chúng tôi đã ở bên nhau suốt buổi tối rồi phần lớn thời gian của mùa hè. Phải nói đó là một mùa hè rất đẹp.

- Thế còn sự chia ly?

- Hay chúng ta giữ lại đoạn này đến một tối khác hả Walter?

- Đó là chuyện tình duy nhất của anh sao?

- Dĩ nhiên là không, có cả Tara, quốc tịch Hà Lan và lúc bấy giờ đang chuẩn bị bảo vệ luận án tiến sĩ ngành vật lý thiên văn, tôi sống cùng cô ấy gần một năm. Chúng tôi hết sức hòa hợp, nhưng cô ấy nói tiếng Anh bập bõm và tiếng Hà Lan của tôi chưa tốt, chúng tôi gặp nhiều khó khăn trong giao tiếp. Sau đó có Jane, một nữ bác sĩ xinh đẹp, hết sức cổ hủ và bị ám ảnh bởi ý nghĩ phải chính thức hóa mối quan hệ giữa chúng tôi. Cái ngày cô ấy dẫn tôi đến giới thiệu với bố mẹ cô ấy, tôi không còn lựa chọn nào khác ngoài việc chấm dứt cuộc tình của chúng tôi. Sarah Apleton, cô ấy thì làm việc trong một hiệu bánh, một bộ ngực đáng mơ ước, bộ hông xứng đáng

với một bức họa của Botticelli nhưng khung giờ làm việc rất khó hình dung. Cô ấy thức dậy khi tôi đi ngủ và ngược lại. Thế rồi, hai năm sau, tôi đã cưới một đồng nghiệp, Elizabeth Atkins, nhưng cả cuộc hôn nhân đó cũng không suôn sẻ.

- Anh đã từng kết hôn sao?

- Đúng thế, trong vòng mười sáu ngày! Tôi và vợ cũ đã bỏ nhau khi đi trăng mật về.

- Hai người đã mất chừng ấy thời gian để nhận ra rằng người này không được tạo ra dành cho người kia!

- Nếu chúng tôi đi nghỉ tuần trăng mật trước khi thành hôn, tôi đảm bảo với anh rằng tòa án sẽ khỏi phải xử lý đồng giấy tờ bề bộn vô dụng ấy.

Lần này thì tôi đã vất kiệt Walter và tước đi của hắn toàn bộ mong muốn tìm hiểu thêm về quá khứ tình cảm của tôi. Và lại cũng chẳng có thứ gì to tát để biết, trừ phi cuộc sống nghề nghiệp của tôi quan trọng hơn phần còn lại và tôi đã chu du khắp thế giới suốt mười lăm năm gần đây, mà không thực sự bận tâm về chuyện đố lại nơi nào đó, và càng không bận tâm đến một cuộc gặp gỡ thực sự. Sống với một cuộc tình không phải là mối bận tâm lớn nhất của tôi.

- Và hai người chưa bao giờ gặp lại nhau ư?

- Có chứ, tôi đã gặp Elizabeth trong hai hay ba bữa tiệc cocktail do Học viện Khoa học tổ chức. Vợ cũ của tôi đi cùng với chồng mới của cô ấy. Tôi đã kể với anh là chồng mới của cô ấy cũng là bạn thân trước đây của tôi chưa nhỉ?

- Chưa, anh chưa kể cho tôi nghe chuyện đó. Tôi không nói về cô ấy, mà về cô sinh viên của anh kia, người đầu tiên trong danh sách xứng đáng với danh sách của một Casanova ấy.

- Tại sao lại là cô ấy?

- Thì thế đấy!

- Chúng tôi chưa từng gặp lại nhau.

- Adrian, nếu anh thổ lộ cho tôi biết tại sao cô ấy bỏ anh, tôi sẽ thanh toán hóa đơn bữa ăn này!

Tôi gọi anh bởi đang đi ngang qua, nhờ mang ra cho chúng tôi thêm mười hai con hào nữa.

- Sau khi học kỳ trao đổi đại học kết thúc, cô ấy quay trở lại Pháp để học nốt chương trình. Khoảng cách vẫn thường làm tàn úa những mối quan hệ đẹp đẽ nhất. Một tháng sau khi rời đi, cô ấy trở lại thăm bố; sau khi đã vẫy một chiếc ô tô chở khách, một chuyến phà và cuối cùng là một chuyến tàu, chuyến đi kéo dài mười tiếng đồng hồ khiến cô ấy mệt lử. Ngày Chủ nhật cuối cùng chúng tôi ở cùng nhau không tình tứ chút nào. Buổi tối khi tôi tiễn cô ấy ra ga, cô ấy đã thú nhận với tôi là nên dừng lại ở đó thì hơn. Như thế chúng tôi sẽ chỉ giữ lại những kỷ niệm đẹp. Tôi đọc được trong ánh mắt của cô ấy rằng có đấu tranh cũng chẳng ích gì, ngọn lửa đã bị thổi tắt rồi. Cô ấy rời xa tôi, và không chỉ rời xa về mặt địa lý. Thế đấy Walter, giờ thì anh biết cả rồi đấy và tôi thực sự không biết tại sao anh lại cười hồn nhiên như thế.

- Chả vì cái gì cả, đồng đảng của tôi đáp.

- Tôi đang kể với anh là tôi bị bỏ rơi như thế nào còn anh thì cười bò ra, mà chẳng vì cái gì ư?

- Không, anh vừa kể cho tôi nghe một câu chuyện khiến người ta mê mẩn, và nếu tôi không nài nỉ, anh đã thề sống thề chết rằng toàn bộ chuyện này chỉ là quá khứ, đúng không?

- Dĩ nhiên! Thậm chí tôi còn không biết liệu mình có nhận ra cô ấy hay không. Chuyện xảy ra đã mười lăm năm rồi, Walter ạ, và chuyện tình đó chỉ kéo dài có hai tháng! Chuyện làm sao có thể khác đi được?

- Tất nhiên là thế rồi, Adrian, làm sao có thể khác đi được? Nhưng anh hãy trả lời câu hỏi nhỏ này: làm thế nào anh có thể kể cho tôi cuộc tình không đáng kể này, đã chôn vùi từ mười lăm năm nay, mà không nói lộ ra

dù chỉ một lần tên của người phụ nữ ấy nhỉ? Từ khi thổ lộ với anh chuyện cô Jenkins, tôi cảm thấy mình, nói thế nào nhỉ, hơi nực cười, sao nhỉ, giờ thì hoàn toàn không còn như vậy nữa rồi!

Hai cô gái ngồi bàn bên cạnh đã rời khỏi quán từ lúc nào chúng tôi không hề hay biết. Tôi nhớ là buổi tối hôm ấy, Walter và tôi đã ngồi đến lúc quán đóng cửa, chúng tôi đã uống đủ rượu vang để tôi từ chối lời mời của hắn và chia đôi hóa đơn thanh toán với hắn.

Ngày hôm sau, trong khi cả hai chúng tôi đến Học viện với một cổ họng khô rang và cái đầu ong ong vì rượu, chúng tôi nhận được thư thông báo hồ sơ dự tuyển của chúng tôi đã được lọt vào vòng kế tiếp.

Walter quá mệt, đến nỗi hắn thậm chí không thể thốt ra nổi một tiếng hét vui mừng cho xứng với tin vui ấy.

Paris

Keira xoay chìa trong ổ khóa với tốc độ chậm nhất có thể. Ở vòng xoay cuối cùng, ổ khóa phát ra một tiếng động khủng khiếp. Cô khép cửa ra vào căn hộ lại với chùng ấy căn trọng và rón rén đi dọc hành lang. Ánh bình minh đã chiếu sáng văn phòng làm việc nhỏ của chị cô. Trên một chiếc cốc nhỏ, một chiếc phong bì có đề tên và đóng dấu bưu điện Anh quốc đang chờ. Tò mò, Keira bóc niêm và thấy một lá thư thông báo là mặc dù hồ sơ ứng viên của cô nộp muộn nhưng đã khiến các thành viên trong ủy ban xét tuyển chú ý. Keira đã được mời đến Luân Đôn ngày 28 tháng này, để trình bày công trình nghiên cứu của mình trước đại hội đồng của Quỹ Walsh.

- Đây là cái thứ gì vậy không biết? Cô nói thầm trong khi nhét lá thư vào lại phong bì.

Jeanne xuất hiện trong chiếc váy ngủ, tóc tai rối bù; cô vừa vươn vai vừa ngáp dài.

- Max sao rồi?
- Chị nên ngủ lại đi thôi, Jeanne, trời hãy còn sớm lắm!
- Hoặc muộn rồi, chuyện đó còn tùy. Buổi tối vui không?
- Không, thực sự là không ạ.
- Vậy thì tại sao em còn qua đêm với anh ta?
- Bởi vì em lạnh.
- Mùa đông tồi tệ nhỉ?
- Được rồi, thế đủ rồi đấy, Jeanne, em đi ngủ đây.
- Chị có một món quà cho em.
- Một món quà á? Keira hỏi.

Và Jeanne chìa ra một chiếc phong bì cho em gái.

- Là cái gì thế ạ?

- Mở ra đi, em sẽ thấy.

Keira thấy một tấm vé Eurostar cùng với phiếu thanh toán trước cho việc ăn ngủ hai đêm tại khách sạn Regency Inn.

- Đó không phải khách sạn bốn sao, nhưng Jérôme đã đưa chị tới đó và trông nó rất đẹp.

- Và món quà này có liên quan gì tới lá thư em nhìn thấy trong phòng khách không?

- Có, xét theo một cách nào đó, nhưng chị đã kéo dài thời gian lưu trú để em có thể tận hưởng Luân Đôn ít lâu. Em không nên bỏ lỡ viện bảo tàng Lịch sử tự nhiên với bất kỳ lý do nào, Tate Gallery mới rất thần diệu, và em cần phải tới dùng bữa tại nhà hàng Amoul trên phố Formosa. Chị thích chỗ đó vô cùng, hết sức xinh xắn, những món bánh ngọt, xa lát của nó, còn món gà nấu chanh nữa chứ...

- Jeanne này, lúc này mới là sáu giờ sáng, món gà nấu chanh đó, giờ thì em không dám chắc...

- Em sẽ nói cảm ơn chị vào lúc nào đó hay chị phải buộc em nuốt chiếc vé tàu này?

- Thế còn chị, chị sẽ giải thích cho em nội dung của lá thư và âm mưu của chị, hay chính em sẽ buộc chị phải ăn chiếc vé tàu này!

- Pha cho chị một tách trà đi, một lát bánh mì phết mật ong, năm phút nữa chị sẽ gặp em trong bếp, và đây là một mệnh lệnh từ chị gái em, người sẽ đi đánh răng ngay bây giờ, nhanh nào!

Keira đi lấy thư triệu tập của Quý Walsh rồi đặt nó ở chỗ để thấy nhất trước tách trà đang bốc khói và lát bánh mì phết đã nướng giòn.

- Rõ ràng là một trong hai chúng ta cần phải đặt lòng tin vào em! Jeanne vừa bước vào bếp vừa càu nhàu. Chị đã làm những gì em hẳn phải làm nếu em đánh giá mình cao hơn nữa. Chị đã xục xạo trên Internet và lập ra một

danh sách đầy đủ các tổ chức có khả năng hỗ trợ về tài chính cho công việc khảo cổ của em. Chị đồng ý với em là ô s lượng những tổ chức này không nhiều. Ngay cả tại Bruxelles họ cũng không có việc gì để làm cả. Rốt cuộc, trừ khi em muốn dành ra hai năm để điền vào hàng kilômét mẫu khai in sẵn.

- Chị đã viết cho Nghị viện châu Âu vì em gái chị ư?

- Chị đã viết cho tất tậ t mọi người! Và lại hôm qua, bức thư này đã đến với em rồi. Chị không biết liệu câu trả lời của họ là đồng ý hay không đồng ý, nhưng ít ra họ đã cất công hồi đáp.

- Jeanne này?

- Đồng ý, chị đã mở phong bì và dán lại ngay sau đó. Nhưng với công sức mà chị đã bỏ ra, chị cho chuyện này cũng liên quan đến mình một chút.

- Và xuất phát từ nguồn tư liệu nào mà Quỹ này quyết định giữ lại hồ sơ dự tuyển của em thế?

- Theo những gì chị được biết về em, chuyện này sẽ khiến em lên cơn cuồng loạn ngay, nhưng chị mặc kệ. Lần nào chị cũng gửi luận án của em đấy. Chị sẵn có nó trong máy tính cá nhân, tại sao lại không gửi kèm theo nhỉ? Nói cho cùng, em đã công bố nó rồi cơ mà, đúng không?

- Nếu em hiểu đúng thì chị đã qua mặt em, chị đã gửi công trình của em đến một loạt các tổ chức vô danh và...

- Và chị mang lại cho em hy vọng ngày nào đó được quay trở lại cái thung lũng Omo chết tiệt của em! Em sẽ không cự nự thêm chứ?

Keira đứng dậy và choàng tay ôm Jeanne.

- Em ngưỡng mộ chị, chị là nữ hoàng của những kẻ phá đám, ngang bướng hơn một con lừa, nhưng chị là người chị mà em sẽ không đánh đổi với bất kỳ ai khác trên đời!

- Em có chắc là em đang ổn không? Jeanne hỏi và nhìn Keira kỹ hơn.

- Không thể ổn hơn được!

Keira ngồi xuống cạnh bàn bếp và đọc jlá thư triệu tập đến lần thứ ba.

- Em phải thuyết trình nghiên cứu của mình! Nhưng em biết kể với họ cái quái gì bây giờ?

- Thì em vẫn có chút ít thời gian để soạn thảo dự án của mình và học thuộc lòng nó cơ mà. Em sẽ phải nói với các thành viên ban giám khảo trong khi nhìn thẳng vào mắt họ; nếu cầm giấy mà đọc thì em sẽ thiếu sức thuyết phục. Em sẽ nổi bật, chị biết mà.

Keira nhảy dựng lên và bắt đầu đi đi lại lại trong bếp.

- Đừng có bắt đầu để sự rụt rè trước nơi đông người thắng được mình. Nếu em muốn, tối nay đi làm về, chị sẽ đóng vai ban giám khảo và em sẽ diễn tập với chị.

- Đi cùng em đến Luân Đôn đi, nếu chỉ có một mình em sẽ chẳng bao giờ làm nên trò trống gì đâu.

- Không được, chị có quá nhiều việc phải làm.

- Em xin chị đấy, Jeanne, đi cùng em nhé.

- Keira, chị không có tiền, chị đã tiêu hết sạch tiền trong tài khoản vào việc mua vé tàu và đặt phòng khách sạn cho em rồi.

- Chẳng có lý do gì để chị chi trả chuyến đi này cho em cả, em sẽ tìm ra cách nào đó.

- Keira, em là em gái chị và như thế đủ để chị góp một phần nhỏ giúp em thành công. Đừng tranh luận nữa và hãy mang lại cho chị niềm vui bằng cách giành lấy giải thưởng này.

- Giá trị giải thưởng là bao nhiêu ạ?

- Hai triệu bảng Anh.

- Đổi ra Euro là bao nhiêu ạ? Keira hỏi, mắt tròn tròn kinh ngạc.

- Đủ để trả lương cho một ê kíp quốc tế trọn vẹn, tiền đi lại cho mỗi người, đủ mua và thuê các đồ dùng dụng cụ mà em hằng mơ để xáo trộn hết đất đai trong thung lũng Omo.

- Em sẽ không bao giờ thắng được giải thưởng này đâu! Chuyện đó là không thể.

- Đi ngủ lấy vài tiếng đi, lúc thức dậy hãy tắm vòi sen cho thật sảng khoái và bắt tay vào công việc ngay. Cũng nên nghĩ đến việc nói với anh chàng Max của em là em sẽ không thể gặp anh ta trong một khoảng thời gian. Đừng nhìn chị như thế. Chị không sắp đặt toàn bộ chuyện này để tách anh ta khỏi em đâu. Ngược lại với hình dung của em, chị không thủ đoạn đến mức ấy đâu.

- Em thậm chí còn chưa từng có ý nghĩ đó.

- Ôi, có chứ! Giờ thì biến đi nào.

Trong những ngày tiếp theo, Keira giam mình trong căn hộ của chị gái cô, trải qua phần lớn thời gian trước màn hình máy tính, tỉ mỉ trau chuốt những lý luận của mình, bổ sung tư liệu bằng những bài báo đã được các đồng nghiệp cùng ngành khảo cổ trên toàn thế giới công bố.

Như đã hứa, mỗi tối khi từ viện bảo tàng về đến nhà, Jeanne lại bắt tay vào việc ôn luyện cho em gái. Mỗi khi bài diễn văn không đủ sức thuyết phục, mỗi khi Keira nói ấp úng hoặc sa đà vào giải thích quá chuyên môn đối với Jeanne, cô chị đều bắt Keira phải trình bày lại từ đầu. Và những buổi tối đầu tiên đều bị xen ngang bởi những cuộc tranh luận giữa hai chị em.

Keira nắm chắc bài nói của mình rất nhanh, chỉ còn việc đưa vào đó phong thái trình bày sao cho lôi cuốn được người nghe.

Buổi sáng, ngay khi Jeanne rời khỏi căn hộ, Keira bắt đầu đọc thuộc lòng trong lúc dạo bách bộ quanh phòng khách. Bà gác cổng của chung cư, vào cuối giờ sáng một ngày nọ khi ghé qua để giao cuốn sách mà Keira đặt mua, cũng dự phần vào cuộc ôn luyện. Ngồi thoải mái trên tràng kỷ, tay cầm tách trà, bà Hereira lắng nghe bản tóm tắt đầy đủ lịch sử của hành tinh chúng ta, từ kỷ Tiềm Cambri đến kỷ Phấn trắng chứng kiến sự xuất hiện của những cây trồng có hoa đầu tiên, cả một thế hệ côn trùng, những loài cá

mới, những loài cúc đá hóa thạch, như những miếng bọt biển, và đây rầy những loài khủng long đã quyết định từ nay trở đi sẽ tiến hóa trên đất liền. Bà Hereira vui sướng khi biết được rằng chính vào thời kỳ đó, trong các đại dương xuất hiện những con cá mập đầu tiên, hình dạng giống với lũ cá mập chúng ta thường thấy ngày nay. Tuy nhiên, điều thú vị nhất không phải ở chỗ đó, mà đúng ra là sự xuất hiện của những động vật có vú đầu tiên thai nghén con của chúng trong những cái túi có nhau, giống như sau này con người vẫn làm.

Bà Hereira thiu thiu ngủ ngay giữa kỳ thứ ba, đầu đó giữa thế Cổ Tân và thế Thủy Tân. Khi mở mắt ra, bà liền hỏi mình đã ngủ lâu chưa với vẻ hơi ngại ngùng. Keira nói để bà yên tâm, giấc ngủ ngắn của bà chỉ kéo dài ba mươi triệu năm chứ mấy! Và buổi tối, cô hết sức tránh nhắc về cuộc viếng thăm diễn ra trong ngành với Jeanne, càng không hé nửa lời về phản ứng của công chúng đầu tiên với bài diễn văn.

Thứ Tư tiếp theo, Jeanne xin lỗi em gái, cô được mời ăn tối và không thể vắng mặt. Keira đã quá kiệt sức, và ý nghĩ thoát được buổi diễn tập khiến cô khoái trá. Cô xin Jeanne đừng áy náy về chuyện đó và hứa sẽ tự ôn luyện, chính xác như thế chị gái vẫn đang có mặt. Ngay khi nhìn thấy chị gái leo lên một chiếc taxi, Keira bèn chuẩn bị cho mình một đĩa phô mai, nhảy lên tràng kỷ trong phòng khách và bật tivi lên. Một cơn giông đang đến gần, bầu trời Paris đã chuyển sang màu đen, Keira cuốn chiếc chăn choàng quanh vai.

Tiếng sấm đầu tiên dữ dội đến mức khiến cô giật mình. Tiếng âm ì thứ hai kéo theo một đợt cắt điện trên phạm vi toàn thành phố. Keira mò mẫm tìm một chiếc bật lửa trong cánh tranh tối trnah sáng nhưng không tìm ra. Cô đứng dậy và tiến lại gần cửa sổ. Luồng sét dội vào cột thu lôi của một tòa nhà cách nơi cô đang đứng vài khối nhà. Tại thực địa, nhà khảo cổ đã thu được một kinh nghiệm khiến cô thông thạo mọi điều về những cơn giông, những hiểm họa của chúng, những cơn giông này có cường độ mạnh hiếm thấy. Cô nên tránh xa khung cửa kính thì hơn, cô lùi lại đứng một

bước và bàn tay cô máy móc đặt lên sợi dây đeo cổ. Nếu chiếc mặt dây chuyền này đúng là có thành phần hợp kim, như Ivory đã suy luận, thì việc thách thức quý dữ khi giữ nó lại bên mình là không nên chút nào. Trong khi cô cởi nó ra, một tia chớp rạch toang bầu trời. Tiếng sét dội khắp căn phòng nơi Keira đang đứng, và bỗng nhiên, trên bốn phía tường vẽ nên hàng triệu điểm sáng nhỏ phát ra từ chiếc mặt dây chuyền cô đang cầm ở đầu ngón tay. Hình ảnh kỳ dị bất động trong vài giây, trước khi mờ nhạt dần. Run rẩy, Keira quỳ gối để nhặt lại sợi dây đeo cổ mà cô đã đánh rơi, cô nhặt lấy sợi dây mảnh rồi đứng dậy để nhìn qua cửa sổ. Ô cửa kính đã nứt rạn. Nhiều tiếng sấm khác nối tiếp nhau, cơn giông cuối cùng cũng rời xa. Người ta vẫn có thể nhìn thấy bầu trời sáng lên phía đằng xa, một cơn mưa nặng hạt bắt đầu trút xuống.

Ngồi co rúm trên tràng kỷ, Kiera khó khăn lắm mới trấn tĩnh lại được. Bàn tay cô tiếp tục run lẩy bẩy. Cô đã cố gắng trấn tĩnh, tự nhủ rằng mình là nạn nhân của một ảo giác nhưng vô ích, không gì có thể thực sự thuyết phục cô và một cơn khó ở xâm chiếm cô. Điện đã sáng trở lại. Keira chăm chú quan sát chiếc mặt dây chuyền, cô vuốt ve bề mặt của nó, nó vẫn còn tỏa ra hơi ấm. Cô đưa nó lại gần một bóng đèn, và dù kích thước nó nhỏ bé như thế nhưng không thể quan sát thấy một lỗ nào bằng mắt thường.

Cô thu mình dưới tấm chăn choàng và cố tìm hiểu hiện tượng kỳ lạ vừa xảy ra. Một giờ sau, cô nghe thấy tiếng ổ khóa cửa ra vào xoay vòng. Jeanne đã về.

- Em ko ngủ à? Em đã ngấm cơn giông này sao, điên thật đấy! Chân chị ướt sũng. Chị sẽ pha cho mình một tách trà, em có muốn uống một tách không? Sao em không nói gì thế? Em ổn chứ?

- Ổn ạ, em nghĩ thế, Keira trả lời.

- Đừng nói với chị là một nhà khảo cổ học vĩ đại như em lại sợ giông bão đấy nhé?

- Tất nhiên là không ạ.

- Vậy thì tại sao trông mặt tái mét thế kia?

- Em chỉ hơi mệt thôi, em đợi chị về rồi đi ngủ đây.

Keira ôm hôn Jeanne rồi đi về phòng ngủ, nhưng chị gái cô gọi giật lại.

- Chị không biết có nên nói với em chuyện này không... Max cũng có mặt ở bữa tối hôm nay đây.

- Không, chị không cần nói với em chuyện này đâu; hẹn ngày mai gặp nhé Jeanne.

Còn một mình trong phòng ngủ, Keira lại gần cửa sổ. Đèn trong các tòa nhà chung cư đã sáng nhưng phố phường vẫn chìm trong bóng tối. Những đám mây đã biến mất, vòm trời hiện ra rực rỡ hơn bao giờ hết. Keira tìm chòm sao Đại Hùng. Khi còn nhỏ, bố cô vẫn thường chơi đùa bằng cách dạy cho cô cách xác định vị trí của ngôi sao này hay chòm sao nọ; Tiên Hậu, Thiên Vương và Thiên Vương là những chòm sao cô yêu thích nhất. Keira nhận ra hình dạng những chòm sao Thiên Nga, Thiên Cầm và Vũ Tiên, và đúng lúc cô hướng về vòm trời phương Bắc để tìm chòm Mọc Phu thì mắt cô lại trợn tròn lên đến lần thứ hai trong buổi tối.

- Không thể thế được, cô thì thào, mặt áp vào mặt kính.

Cô vội vàng mở cửa, tiến ra ban công và vươn cổ nhìn, như thể vài centimet này có thể đưa cô lại gần những vì sao.

- Ôi không, không thể thế được, chuyện này điên rồ hết sức! Hoặc là chính mình đang điên rồ.

- Nếu em bắt đầu nói một mình thì dù thế nào em cũng đang đi đúng hướng rồi đây.

Keira giật mình, Jeanne đang đứng ngay cạnh cô; chị gái cô chống khuỷu tay vào lan can ban công rồi châm một điếu thuốc.

- Chị hút thuốc rồi sao?

- Chị hút rồi. Cho chị xin lỗi chuyện ban nãy, lẽ ra chị nên im miệng mới phải. Nhưng nhìn thấy điệu bộ vênh vác của anh ta khiến chị căng thẳng thần kinh. Em có nghe chị nói không đấy?

- Có, có ạ, Keira đáp bằng một giọng lơ đãng.
- Vậy thì chuyện người Neandertal đều bị lưỡng giới có thật không?
- Có thể, Keira trả lời, mắt vẫn chăm chú nhìn vào các chòm sao.
- Và họ sinh sống chủ yếu bằng sữa khủng long, nhưng cần phải dạy cho họ cách vắt sữa chúng?

- Chắc là thế...

- Keira!

Keira giật nảy mình.

- Gì thế ạ?

- Em không nghe lấy một lời nào của chị. Cái gì đang khiến em xao động vậy?

- Không có gì ạ, em đảm bảo với chị đấy, chúng ta vào bên trong đi, trời lạnh rồi, nhà khảo cổ học trả lời và quay vào phòng.

Hai chị em ngủ trên chiếc giường lớn của Jeanne.

- Em không nói nghiêm túc về chuyện người Neandertal đấy chứ?
Jeanne hỏi.

- Dân ở Neandertal thì sao ạ?

- Không có gì, quên chuyện này đi. Chúng ta cố ngủ đi thôi, Jeanne đáp rồi trở mình.

- Vậy thì chị ngừng ngo ngoạ liên tục như thế đi!

Một thoáng yên lặng ngắn ngủi rồi đến lượt Keira trở mình.

- Jeanne này?

- Chuyện gì nữa?

- Cảm ơn vì tất cả những gì chị đã làm.

- Em nói thế để chị cảm thấy tội lỗi gấp đôi về chuyện của Max đấy à?

- Một chút thôi à.

Ngày hôm sau, ngay khi Jeanne rời khỏi căn hộ, Keira vội ngồi vào trước máy tính, ns áng hôm đó, những nghiên cứu của cô khác xa với công việc thường ngày. Cô bắt tay vào tìm kiếm các bản đồ dạng đơn giản của bầu trời trên Internet. Trong khi cô làm việc, mỗi chữ cái cô gõ trên bàn phím đều cùng lúc hiển thị trên màn hình của một máy tính khác đặt cách đó hàng trăm kilômét, mỗi thông tin cô tra cứu, mỗi địa chỉ web cô đăng nhập đều được ghi lại. Đến cuối tuần, một người thao tác máy tính ngồi bên bàn làm việc riêng tại Amsterdam đã in ra một hồ sơ về công việc mà cô đã hoàn thành. Hắn đọc lại tờ giấy cuối cùng ra khỏi máy in và bấm một số điện thoại.

- Thưa ông, tôi nghĩ là ông sẽ muốn đọc bản báo cáo mà tôi vừa hoàn thành.

- Về chuyện gì? Người đối thoại với hắn hỏi.

- Cô ả chuyên gia khảo cổ người Pháp.

- Lát nữa đến gặp tôi tại văn phòng, giọng nói dặn qua điện thoại trước khi gác máy.

Luân Đôn

- Anh cảm thấy thế nào?

- Ổn hơn anh, Walter ạ.

Chúng tôi con cách cái ngày hằng trông đợi ấy một ngày. Buổi thi vấn đáp diễn ra tại vùng ngoại ô phía Đông của thành phố, và Walter đã quyết định không đặt lòng tin vào các phương tiện giao thông công cộng chứ đừng nói đến chiếc xe cũ rích của tôi. Về các phương tiện giao thông công cộng, tôi có thể hiểu được thái độ e ngại của hẳn. Hẳn đã quá quen với cảnh tàu điện ngầm như bị đóng đinh vào đường ray và tàu hỏa thì như bị đóng đinh vào ga dừng đỗ, mà không có lời giải thích nào khác được đưa ra, ngoại trừ điệp khúc về tình trạng cũ nát của hệ thống dẫn đến hỏng hóc triền miên. Thế là chúng tôi đến nghỉ trong một khách sạn của quận Dock Lands chiếu theo quyết định chắc như đinh đóng cột và không cần bàn cãi thêm của Walter. Từ khách sạn, chúng tôi chỉ cần băng qua đường là có mặt trước các thành viên của ban giám khảo. Buổi lễ được cử hành trong phòng hội thảo nằm trên đỉnh một tòa tháp ngự tại số 1 phố Quảng trường Cabot.

Số phận thật trở trêu, chúng tôi đang ở ngay gần Greenwich và đài thiên văn nổi tiếng của nó. Nhưng ở bờ bên này của sông Tamise chỉ có khu phố hiện đại nhô ra mặt sông, những tòa cao ốc bằng kính và thép đua tranh về độ cao, hàng tấn bê tông đổ khuôn. Vào cuối buổi chiều, tôi đã thuyết phục được anh bạn để hai chúng tôi cùng đi dạo sang đảo Marins, và từ đó, chúng tôi tiến vào dưới những nóc vòm bằng kính nhô cao trên lối vào của đường hầm Greenwich. Tại độ sâu mười lăm mét, chúng tôi đã đi bộ xuyên qua lòng sông Tamise, để rồi lại bước lên đối diện với hình khối đen đúa của tàu *Cutty Starck*. Con tàu cao tốc vượt đại dương xưa kia, kẻ sống sót cuối cùng của đoàn tàu giao thương thế kỷ 19 mang dáng dấp âm đạm kể từ khi bị hủy hoại bởi một trận hỏa hoạn cách đó vài tháng. Trải rộng phía

trước chúng tôi là khuôn viên của bảo tàng Hàng hải, tòa nhà lộng lẫy trong lâu đài của Nữ hoàng và trên đồi cao là đài thiên văn cổ kính nơi tôi muốn dẫn Walter đến.

- Đây là công trình đầu tiên trên lãnh thổ Anh được dành riêng cho việc thu nhận những dụng cụ khoa học, tôi giải thích với Walter.

Tôi thấy rõ là tâm trí hẳn đang để tận đâu đâu; trông hẳn có vẻ lo âu và những nỗ lực của tôi nhằm giúp hẳn thành thơi đầu óc dường như là vô ích, nhưng vẫn còn quá sớm để tôi bỏ cuộc. Chúng tôi vào dưới vòm bát úp và tôi lại kinh ngạc đến thán phục khi nhìn thấy những dụng cụ thiên văn Flamsteed đã dùng để vẽ nên bảng định vị các vì sao nổi tiếng của ông vào thế kỷ 19.

Tôi biết Walter có niềm đam mê dành cho tất cả những thứ liên quan đến thời gian, nên cũng không bỏ lỡ dịp chỉ cho hẳn thấy tuyến thép lớn đang vạch trên mặt đất đằng trước hẳn.

- Đây là điểm xuất phát của các kinh độ, điểm này được xác định vào năm 1851 và được thông qua trong một hội thảo quốc tế vào năm 1884. Và đến lúc trời sắp tối, anh sẽ thấy một luồng laser dày màu xanh lục dựng thẳng đứng trong bầu trời. Đó là nét hiện đại duy nhất được đưa vào công trình này từ ngót hai thế kỷ qua.

- Cái chùm sáng lớn mà tối nào tôi cũng nhìn thấy phía trên thành phố, có phải chính là nó không? Walter hỏi, dường như rốt cuộc cũng quan tâm đến cuộc trò chuyện với tôi.

- Chính xác. Nó tượng trưng cho kinh tuyến gốc, ngay cả khi kể từ đó, các nhà khoa học đã xô dịch kinh tuyến gốc khoảng một trăm mét. Nhưng mốc giờ quốc tế cũng được đặt chính tại đó, mười hai giờ trưa của Greenwich lâu nay vẫn được dùng làm điểm quy chiếu để tính giờ tại mọi địa điểm trên khắp hành tinh. Mỗi khi chúng ta xô dịch mười lăm độ về hướng Tây, chúng ta đang lùi lại một tiếng đồng hồ và khi chúng ta thực hiện cùng một động tác nhưng là về hướng Đông, chúng ta đang nhanh hơn một tiếng đồng hồ. Thậm chí các múi giờ cũng xuất phát từ đây.

- Adrian này, toàn bộ chuyện này thật thú vị, nhưng tối mai, tôi xin anh chớ có chệch khỏi đề tài của mình, Walter này nì.

Chán ngấy, tôi đành bỏ dở màn giải thích và kéo anh bạn về phía công viên. Thời tiết đang dễ chịu và không gian thoáng đãng sẽ giúp hẳn cảm thấy dễ chịu hơn. Walter và tôi trải qua phần cuối buổi tối trong một quán rượu ngay gần đó. Hẳn cấm tôi uống mọi thứ đồ uống có cồn và tôi có cảm giác kinh hoàng là đang quay về độ tuổi thiếu niên. Lúc mười giờ, chúng tôi mỗi người quay lại phòng riêng trong khách sạn, Walter còn cả gan gọi điện cấm tôi thức quá muộn để xem vô tuyến.

Paris

Keira cài khóa chiếc vali sẽ mang theo trong cuộc hành trình và Jeanne đưa cô ra ga phía Bắc, chị cô đã xi nghỉ buổi sáng để tiễn em gái lên đường. Hai chị em rời khỏi căn hộ và leo lên một chiếc xe buýt.

- Hứa với chị là khi đến nơi sẽ gọi điện báo cho chị biết nhé?

- Nhưng Jeanne ạ, em chỉ vượt qua eo biển Manche và em chưa từng gọi cho chị, dù là từ bất cứ nơi nào đi nữa, để báo với chị là em đã tới nơi!

- Có sao đâu, lần này chị yêu cầu em làm như thế. Em sẽ kể cho chị nghe về chuyến đi, xem khách sạn có thú vị không, xem em có thích phòng khách sạn không, em thấy Luân Đôn thế nào...

- Chị muốn em kể cho chị nghe cả hai tiếng bốn mươi phút ngồi trên tàu ư? Chị còn sợ đám đông hơn em gấp nghìn lần ấy chứ? Thú nhận đi, chị sợ khi nghĩ đến những gì em sẽ phải trải qua tối nay chứ gì!

- Chị có cảm tưởng là chính chị phải trình diện tại buổi thi vấn đáp này vậy. Cả đêm qua chị không tài nào chợp mắt.

- Chị có biết là chúng ta chẳng hề có chút cơ may nào giành được giải thưởng này không?

- Đừng có lại bắt đầu giở cái giọng tiêu cực ấy ra, em phải tin vào vận may của chúng ta chứ!

- Chính vì chị đã nói như thế. Em sẽ ở lại Anh thêm một ngày để tới thăm bố.

- Cornouailles cách Luân Đôn hơi xa đấy, vả lại một ngày nào đó cả hai chị em mình sẽ cùng đi thăm bố.

- Nếu em thắng giải, em sẽ lên đường và nói với bố là chị không thể đến được vì chị bận quá nhiều việc.

- Em đúng là đồ mắc dịch! Jeanne vặc lại và huých khuỷu tay sang cô em.

Chiếc xe buýt chạy chậm lại và bắt đầu đỗ dọc theo khoảng không gian rộng trước cửa nhà ga. Keira lấy hành lý rồi ôm hôn Jeanne.

- Xin hứa, em sẽ gọi cho chị trước khi lên sân khấu.

Keira bước xuống vỉa hè và chờ cho chiếc xe buýt đi xa dần, Jeanne đã áp mặt mình vào ô cửa kính.

Sáng hôm đó, ga phía Bắc không lấy gì làm đông đúc. Giờ tập trung đông người đã qua từ lâu và trên sân ga chỉ có vài đoàn tàu đang đỗ. Các du khách sang Anh đang bước vào cầu thang máy dẫn lên trạm quá cảnh. Keira bước qua cổng hải quan, cổng an ninh, rồi vừa kịp ngồi vào trong phòng chờ rộng mênh mông thì các cửa dẫn lên tàu bật mở.

Cô ngủ suốt hầu hết hành trình. Khi cô thức giấc, một giọng nói phát ra từ hệ thống loa trên tàu đã thông báo tàu sắp sửa dừng tại ga Saint-Pancras.

Một chiếc taxi màu đen đưa cô xuyên qua Luân Đôn tới tận khách sạn nơi chị cô đã đặt phòng. Mải ngắm quang cảnh thành phố, lần này thì chính cô là người dán mắt vào cửa kính xe.

Phòng khách sạn của cô đúng như Jeanne đã miêu tả trước đó, nhỏ nhưng vô cùng duyên dáng. Cô thả chiếc va li tại chân giường, tra giờ trên chiếc đồng hồ quả lắc nhỏ đặt trên bàn đầu giường và quyết định là mình vẫn còn thời gian để dạo một vòng quanh khu phố.

Cuộc bộ lên đầu đường Old Brompton, cô sang đến phố Bute và không cưỡng lại sự mời gọi của hiệu sách Pháp trong khu phố.

Cô lững thững dạo chơi trong đó hồi lâu, cuối cùng cũng mua một cuốn sách về Êtiôpia do bị bắt gặp đang coi cộp giữa các kệ sách rồi đến ngồi trong sân hiên của một hiệu bánh Ý nằm trên vỉa hè đối diện. Sau khi uống một tách cà phê để lấy lại sức, cô quyết định quay lại khách sạn. Buổi thi vẫn đáp bắt đầu từ lúc sáu giờ tối và tài xế taxi đã chờ cô từ ga về khách sạn

đã báo cho cô biết trước là sẽ cần đến hơn một tiếng đồng hồ để quay trở lại Dock Lands.

Cô đến trước số 1 phố Quảng trường Cabot sớm ba mươi phút. Nhiều người đã có mặt trong đại sảnh của tòa tháp. Những bộ quần áo hoàn hảo không chê vào đâu được họ mặc trên người cho thấy họ đang đến cùng một chỗ. Dáng điệu thong dong Keira vẫn có từ trước thời giờ bỗng biến mất và cô cảm thấy dạ dày quặn thắt. Hai người đàn ông mặc lễ phục sẫm màu tiến vào sân trước. Keira nhíu mày, một trong hai gương mặt đó cô trông rất quen.

Tiếng chuông điện thoại di động bỗng kéo cô khỏi dòng suy tưởng. Cô lục tìm điện thoại dưới đáy túi và nhận ra số của Jeanne đang hiển thị trên màn hình.

- Em đã hứa là sẽ gọi cho chị rồi mà, vừa đúng lúc em đang bấm số của chị đây.

- Nói láo!

- Em đang đứng trước tòa nhà, thú thật với chị, em chỉ có một mong muốn, đó là biến khỏi đây ngay lập tức. Các kỳ thi chưa bao giờ là thể mạnh của em.

- Với toàn bộ thời gian chúng ta đã dành cho kỳ thi này, em sẽ đi đến cùng cuộc phiêu lưu. Em sẽ tỏa sáng, mà tệ nhất thì có thể xảy ra chuyện gì cơ chứ, em sẽ không giành được giải thưởng này ư? Đó sẽ không phải là ngày tận thế cơ mà.

- Chị có lý, nhưng em đang phát sợ trước đám đông này, Jeanne ạ, không hiểu tại sao, em chưa từng biết đến cảm giác này kể từ ngày...

- Đừng có tìm kiếm làm gì nữa, cả đời em đã bao giờ biết đến cảm giác này đâu!

- Giọng chị nghe lạ lắm.

- Lẽ ra chị không nói nên nói chuyện này với em, rốt cuộc thì không nên nói vào lúc này, nhưng nhà chị vừa bị trộm đột nhập.

- Bao giờ? Keira hốt hoảng hỏi.

- Sáng nay, trong khi chị tiễn em ra ga. Em yên tâm, không bị mất trộm thứ gì đâu, nói cho cùng chị không tin là bị mất thứ gì; chỉ là căn hộ bị lục tung và cả căn hộ của bà Hereira cũng bị như vậy.

- Tối nay chị đừng ở nhà một mình, sang đây với em đi, chị lên chuyển tàu nào đó đi!

- Ôi không, chị đang đợi thợ sửa khóa, vả lại chúng không lấy đi thứ gì cả, tại sao chúng phải đánh liều quay lại làm gì?

- Có lẽ vì chúng đang lục lọi dở thì bị đánh động chăng?

- Tin chị đi, cứ nhìn tình trạng phòng khách và phòng ngủ sẽ thấy chúng hoàn toàn thông thả, và nội trong đêm nay chị sẽ không thể dọn dẹp gọn gàng toàn bộ căn phòng.

- Jeanne ạ, em xin lỗi, Kiera nói khi nhìn đồng hồ đeo tay, nhưng em phải gác máy thật rồi. Em sẽ gọi lại sau, ngay khi...

- Dập máy luôn rồi đi đi, em sẽ muộn mất. Em dập máy chưa vậy?

- Chưa ạ!

- Em còn chờ gì nữa, chị bảo em đi đi cơ mà!

Keira tắt máy rồi bước vào đại sảnh của tòa nhà. Một người gác cửa mời cô vào một trong các thang máy. Quý Walsh đang họp tại tầng trên cùng. Bảy giờ là sáu giờ tối. Cửa buồng thang máy mở ra, một cô lễ tân dẫn Keira đi qua một hành lang dài. Căn phòng đã chật cứng người và rộng hơn cô tưởng rất nhiều.

Khoảng một trăm chiếc ghế tạo thành đài bán nguyệt vây quanh bục lớn. Ở hàng ghế đầu, các thành viên của ban giám khảo đang ngồi, mỗi người trước một bàn riêng, chăm chú lắng nghe người đàn ông đang trình bày công trình nghiên cứu của mình, nói với cử tọa qua một chiếc micro. Tim

Keira đập rộ lên không kìm giữ, cô phát hiện ra chiếc ghế duy nhất còn trống ở hàng thứ tư và len tới đó ngồi. Người đàn ông diễn thuyết đầu tiên đang bảo vệ một dự án nghiên cứu về thuyết phát minh sinh vật. Bài thuyết trình của anh ta kéo dài mười lăm phút, đúng với khoảng thời gian quy định và được chào đón bằng một tràng pháo tay như sấm dội.

Ứng cử viên thứ hai trình bày một nguyên mẫu dụng cụ cho phép thực hiện những mũi khoan thăm dò nguồn nước với mức giá giảm thiểu, cũng như phương pháp lọc nước nhiễm mặn vận hành bằng năng lượng mặt trời. Nước sẽ trở thành vàng xanh ở thế kỷ 21, món đặt cược quý giá nhất đối với con người; tại nhiều nơi trên khắp hành tinh, sự sống còn của con người sẽ phụ thuộc vào nước. Tình trạng thiếu nước sinh hoạt sẽ trở thành nguồn gốc của các cuộc chiến tranh sắp tới, của những cuộc di dân lớn. Bài thuyết trình kết thúc thiên về chính trị hơn là chuyên môn.

Người thứ ba trình bày một bài diễn văn xuất sắc về những nguồn năng lượng xoay chiều. Hơi quá xuất sắc so với nhận xét của bà chủ tịch, bà đã trao đổi vài câu với vị giám khảo ngồi cạnh trong khi diễn giả thuyết trình.

- Sắp đến lượt chúng ta rồi đấy, Walter ghé tai tôi thì thảo. Anh sẽ thể hiện xuất sắc cho mà xem.

- Chúng ta chẳng có cơ may nào đâu.

- Nếu anh cũng chiếm được cảm tình của ban giám khảo khác giống như đã chiếm được cảm tình của người phụ nữ kia thì dễ như trở bàn tay thôi.

- Người phụ nữ nào?

- Người cứ nhìn anh chòng chọc từ khi bước vào căn phòng này ấy. Đây, hấn nhấn giọng rồi hất nhẹ cằm, ở hàng ghế thứ tư phía bên trái chúng ta kìa. Nhưng bây giờ anh chớ có quay đầu lại, anh vụng về quá đấy!

Dĩ nhiên là tôi đã ngoái lại nhìn và tôi chẳng thấy người phụ nữ trẻ nào đang nhìn tôi cả.

- Anh bị ảo giác rồi, Walter đáng thương ạ.

- Cô nàng đang nhìn anh chăm chăm kia kìa. Nhưng nhờ có vẻ kín đáo đáng ghi vào truyền thuyết của anh, cô nàng đã kịp thu mình vào vỏ như ốc mượn hồn rồi.

Tôi lại liếc nhìn lần nữa, thứ duy nhất đáng chú ý ở hàng ghế thứ tư là một cái ghế không cso người ngồi.

- Anh cố tình đấy à! Walter nạt. Đến mức này thì đúng là hết thuốc chữa rồi đấy.

- Nhưng Walter ạ, anh hoàn toàn mê muội mất rồi!

Người ta gọi đến tên tôi, vậy là đã đến lượt tôi lên thuyết trình.

- Tôi chỉ cố gắng giải khuây cho anh thôi, giúp anh thoát khỏi cơn trầm cảm, để anh không đánh mất năng khiếu vốn có của mình, và tôi thấy mình cũng khá thành công đấy chứ. Thôi nào, giờ thì hãy tỏ ra hoàn hảo, đó là tất cả những gì tôi trông đợi ở anh.

Tôi tập hợp các ghi chép của mình lại rồi đứng dậy, Walter ghé vào tai tôi.

- Về người phụ nữ trẻ, tôi không bịa tí nào đâu, chúc may mắn, bạn thân mến, hẳn vừa kết luận vừa vui vẻ vỗ vai tôi.

Thời khắc này sẽ lưu lại như một trong những ký ức tồi tệ nhất của đời tôi. Chiếc micro ngừng hoạt động. Một nhân viên phụ trách kỹ thuật leo lên bục để thử khắc phục sự cố nhưng vô ích. Người ta sẽ mang một cái micro khác ra thay, nhưng trước đó cần phải tìm chìa khóa mở cửa phòng kỹ thuật. Tôi muốn kết thúc việc thuyết trình càng nhanh càng tốt và quyết định sẽ nói mà không cần micro; các thành viên ban giám khảo ngồi ở hàng đầu và giọng của tôi phải khá to để họ có thể nghe thấy những gì tôi nói. Walter đoán được tâm trạng sốt ruột của tôi và rời rít ra hiệu để tôi hiểu rằng đó không phải là một ý hay, tôi lờ tịt những điệu bộ nài xin của hẳn rồi bắt đầu mở miệng thao thao bất tuyệt.

Bài thuyết trình của tôi rất gian nan. Tôi cố gắng giải thích cho cử tọa của mình rằng tương lai của nhân loại không chỉ phụ thuộc vào tri thức sẵn

có của chúng ta về hành tinh này cùng các đại dương của nó, mà còn phụ thuộc vào những gì chúng ta tìm hiểu được về không gian. Giống như các nhà hàng hải đầu tiên thực hiện chuyến đi vòng quanh thế giới trong khi người ta vẫn nghĩ Trái đất là một mặt phẳng, chúng ta đã phải đi đến chỗ khám phá ra các thiên hà xa xôi. Làm sao có thể dự kiến được tương lai của chúng ta nếu không biết một ngày mới bắt đầu như thế nào. Hai câu hỏi khiến con người phải đối mặt với giới hạn trí tuệ của mình, hai câu hỏi mà ngay đến cả người thông thái trong số chúng ta cũng không thể trả lời, đó là: cái gì là lớn nhất, cái gì là nhỏ nhất, và khoảnh khắc số không, thời điểm mọi thứ bắt đầu là khi nào? Và người nào chấp nhận thử sức ở hai câu hỏi này cũng không thể hình dung ra nổi giả thuyết dù là mơ hồ nhất.

Thời còn tin rằng Trái đất là một mặt phẳng, con người không thể hình dung thế giới của họ là ở phía bên kia đường chân trời mà họ có thể nhận thấy. Vì sợ sẽ biến mất trong hư không, họ e ngại biển khơi mênh mông. Nhưng một khi họ đã quyết định tiến về phía chân trời, họ càng hiểu được độ dài trải của thế giới nơi họ thuộc về.

Giờ đến lượt chúng ta thám hiểm Vũ trụ, để hiểu, ở phía bên kia các thiên hà mà chúng ta đã biết, vô số các thông tin đến với chúng ta từ các không gian và thời gian xa xôi. Trong vài tháng nữa, người Mỹ sẽ phóng vệ tinh không gian mạnh nhất chưa từng có trong lịch sử nhân loại. Vệ tinh này có lẽ sẽ cho phép quan sát, lắng nghe và hiểu được Vũ trụ đã được hình thành như thế nào, liệu trên những hành tinh gần giống với hành tinh của chúng ta có xuất hiện sự sống hay không. Cần phải tham dự vào chuyến phiêu lưu này.

Tôi tin là Walter nói đúng, một phụ nữ trẻ ngồi ở hàng ghế thứ tư đang nhìn tôi chăm chú đến khó hiểu. Gương mặt người này gợi lên trong tôi một điều gì đó. Chỉ ít trong căn phòng này cũng có một người đang có vẻ bị cuốn theo bài diễn thuyết của tôi. Nhưng giờ không phải là lúc để quyến rũ ai đó, và sau thoáng ngáp ngừng ngăn ngui ấy, tôi kết thúc bài thuyết trình của mình.

Ánh sáng của ngày đầu tiên khởi nguồn từ đáy sâu nhất của Vũ trụ và đang hướng thẳng về phía chúng ta. Chúng ta có biết nắm bắt lấy nó, hiểu được nó không, rốt cuộc chúng ta có hiểu được mọi thứ đã bắt đầu như thế nào không?

Không gian lặng như tờ. Không ai nhúc nhích. Nỗi đau khổ dai dẳng của thằng người tuyết đang chậm rãi tan chảy dưới ánh nắng mặt trời chính là nỗi tuyệt vọng của tôi lúc bấy giờ; tôi chính là thằng người tuyết đó, cho đến khi Walter vỗ tay. Tôi thu lại các giấy tờ ghi chép của mình đúng lúc bà chủ tịch hội đồng giám khảo đứng dậy và đến lượt mình cũng vỗ tay, các thành viên trong hội đồng hòa theo bà và cả khán phòng đồng loạt vỗ tay; tôi cảm ơn tất cả mọi người rồi rời khỏi bục.

Walter dang tay đón tôi và ôm lấy tôi một lúc lâu.

- Anh thật là...

- Đáng thương hay đáng sợ? Tôi để cho anh tự do lựa chọn đấy. Mà tôi đã báo trước với anh còn gì, chúng ta chẳng có cơ may nào hết.

- Anh làm ơn im miệng cho! Nếu anh không cắt ngang thì tôi đã cho anh biết là anh thể hiện thật tuyệt rồi. Cử tọa đã không hề thì thầm phản đối lấy một câu, không thấy ngay cả đến một tiếng ho trong khán phòng này!

- Bình thường thôi, tất cả bọn họ đã chết giấc sau năm phút đầu mà!

Trong lúc ngồi xuống ghế, tôi thấy người phụ nữ trẻ ở hàng ghế thứ tư đứng dậy rồi bước lên bục. Đó chính là lý do tại sao người này nhìn tôi chòng chọc này giờ, vì chúng tôi đang ở vị trí đối thủ cạnh tranh và cô ấy đã quan sát tất cả những điều cần phải tránh khi thuyết trình.

Chiếc micro vẫn chưa hoạt động trở lại, nhưng giọng nói trong trẻo và sáng rõ của cô ấy vẫn vang tới tận cuối khán phòng. Cô ấy ngẩng đầu lên, ánh mắt của cô ấy như đang nhìn về nơi khác, về một xứ sở xa xôi nào đó. Cô ấy nói với chúng tôi về châu Phi, về một mảnh đất màu son mà bàn tay cô đã đào bới không ngừng nghỉ. Cô ấy giải thích rằng con người sẽ không bao giờ được tự do đến nơi nào mình muốn chừng nào họ còn chưa biết

mình đến từ đâu. Xét theo khía cạnh nào đó, dự án của cô ấy là dự án tham vọng nhất trong số tất cả những dự án đã được thuyết trình, nó không chỉ đề cập đến khoa học và các ngành công nghệ mũi nhọn, mà còn đề cập tới việc thực hiện một ước mơ, ước mơ của cô ấy.

“Tổ tiên của chúng ta là ai?” là những lời đầu tiên của cô ấy. Hệt như tôi đang mơ được biết xem bình minh bắt đầu từ đâu vậy!

Cô ấy thu hút được sự chú ý hội đồng giám khảo ngay từ khi bắt đầu bài diễn thuyết. Bài diễn thuyết không phải là từ thích hợp, cô ấy đang kể cho chúng tôi nghe một câu chuyện thì đúng hơn. Walter bị chinh phục hoàn toàn, cũng như các thành viên ban giám khảo và mỗi người chúng tôi đang có mặt trong khán phòng. Cô ấy kể về thung lũng Omo, tôi chắc sẽ không thể miêu tả những ngọn núi của Atacama đẹp như cô ấy đang vẽ ra trước mắt chúng tôi đôi bờ của con sông thuộc lãnh thổ Êtiôpia. Đôi lúc, tôi dường như nghe thấy tất cả tiếng sóng ì oạp vỗ bờ, cảm thấy luồng gió đang cuốn tung cát bụi, những vết bóng râm vì cái nắng dữ dội. Trong khoảng thời gian đủ để kể một câu chuyện, tôi có thể bỏ ngang cái nghề mình đang theo đuổi để chuyển sang làm cùng nghề với cô ấy; gia nhập vào nhóm của cô ấy, đào bới thứ đất cằn cỗi bên cạnh cô ấy. Cô ấy lấy ra khỏi túi một đồ vật lạ thường, nâng niu đặt trong lòng bàn tay trước khi chìa cánh tay về phía hội đồng giám khảo để mỗi thành viên trong hội đồng có thể nhìn thấy nó.

- Đây là một mảnh xương sọ. Tôi đã tìm thấy nó ở độ sâu mười lăm mét bên dưới mặt đất, sâu trong một cái hang. Niên đại của nó là mười lăm triệu năm. Đó là một mảnh xương nhỏ xíu của con người. Nếu tôi có thể đào sâu hơn nữa, xa hơn nữa, lâu hơn nữa, biết đâu tôi sẽ quay về đứng trước mặt quý vị, và rốt cuộc có thể nói với quý vị rằng, con người đầu tiên là ai.

Khán phòng không cần đến sự khích lệ của Walter để nhiệt liệt hoan hô người phụ nữ trẻ này vào cuối bài thuyết trình của cô.

Vẫn còn mười ứng viên nữa và tôi thực lòng không muốn ở trong số những người trình bày sau cô ấy.

Lúc 21h30, ban giám khảo lui vào bên trong để thảo luận. Khán phòng vẫn hân người và vẻ bình thản của Walter khiến tôi bối rối. Tôi ngờ là hẳn đã từ bỏ mọi hy vọng liên quan đến chúng tôi.

- Lần này tôi nghĩ là chúng ta xứng đáng được thưởng một chiều bia loại ngon, hẳn nói trong lúc cầm tay tôi lơ đãng.

Dạ dày của tôi đã quặn thắt vì câu nói đó, rốt cuộc tôi đã nhập cuộc chơi, và tôi chờ đợi cho từng phút trôi đi mà không thể nào thư giãn được.

- Adrian, còn những bài học lỗi lạc của anh về tính tương đối của thời gian, anh định làm gì với chúng? Những giờ phút sắp tới đối với chúng ta có vẻ như cực kỳ dài đây. Đi thôi, chúng ta ra ngoài hít thở khí trời và sốc lại tinh thần đi!

Trên khoảng sân trước lạnh băng, một vài ứng viên cũng lo lắng chẳng kém gì chúng tôi đang châm thuốc hút, tự sưởi ấm bằng cách đứng giậm chân tại chỗ. Không thấy người phụ nữ trẻ ngồi hàng ghế thứ tư đâu, cô ấy đã biến mất.

Walter có lý, thời gian đã ngừng trôi và đối với tôi, dường như sự chờ đợi đang kéo dài bất tận. Ngồi trong quán bar Marriott, tôi không ngừng tra giờ trên đồng hồ đeo tay. Cuối cùng cũng đến lúc trở lại khán phòng nơi ban giám khảo sẽ thông báo quyết định của mình.

Người lạ mặt ở hàng ghế thứ tư đã ngồi vào chỗ của mình, cô ấy không may may nhìn đến tôi. Bà chủ tịch hội đồng bước vào, theo sau là các thành viên trong ban giám khảo. Bà bước lên bục và chúc mừng toàn thể các ứng viên vì đã xuất sắc thể hiện trong hồ sơ của từng người trong số họ. Bà khẳng định cuộc thảo luận đã diễn ra hết sức khó khăn và cần đến nhiều vòng bỏ phiếu mới có được kết quả cuối cùng. Một giải đặc biệt được trao cho ứng viên đã trình bày dự án lọc nước, nhưng phần thưởng quay trở lại với diễn giả đầu tiên, nó sẽ góp phần tài trợ cho những nghiên cứu của diễn giả đó về thuyết phát sinh sinh vật. Walter chịu đựng cú đó mà không hề tỏ ý phản đối. Hẳn vở vai tôi rồi ân cần trấn an tôi rằng chúng tôi chẳng có gì

phải trách mình cả, chúng tôi đã làm hết khả năng rồi. Bà chủ tịch hội đồng cắt ngang những tràng pháo tay.

Như bà đã thông báo, hội đồng giám khảo đã gặp phải rất nhiều khó khăn để đưa ra quyết định sau cùng. Năm nay có ngoại lệ, món tiền tài trợ sẽ được chia đều cho hai ứng viên, chính xác hơn là cho một ứng viên nam và một ứng viên nữ.

Người lạ mặt ở hàng ghế thứ tư là người phụ nữ duy nhất trình bày trước các thành viên giám khảo. Cô đứng dậy, lão đảo, trong khi bà chủ tịch hội đồng mỉm cười với cô và tôi không nghe được tên cô trong âm thanh ồn ã của những tràng pháo tay.

Trên bục sân khấu là một vài cái ôm hôn và những người tham dự cũng như những người thân cận của họ bắt đầu rời khỏi khán phòng.

- Dù sao anh cũng sẽ tặng cho tôi đôi ủng để lội bì bõm trong phòng làm việc riêng chứ? Walter hỏi tôi.

- Lời hứa là lời hứa. Xin lỗi vì đã làm anh thất vọng.

- Hồ sơ của chúng ta đã có vinh dự được lựa chọn... anh không chỉ xứng đáng với phần thưởng này, mà tôi cũng hết sức tự hào vì đã được đồng hành cùng anh trong chuyến phiêu lưu kéo dài suốt những tuần qua.

Cuộc trò chuyện của chúng tôi bị gián đoạn bởi bà chủ tịch hội đồng giám khảo đang muốn bắt tay tôi.

- Julia Walsh. Rất hân hạnh được làm quen với anh.

Đứng cạnh bà là một anh chàng to cao thân hình vạm vỡ. Âm sắc trong giọng nói cho thấy chắc chắn bà là người gốc Đức.

- Dự án của anh rất thú vị, người thừa kế của Quỹ Walsh nói tiếp, đó là dự án tôi thích nhất. Quyết định đã được đưa ra sau khi chệnh lệch một phiếu. Tôi đã rất mong anh giành được giải thưởng này. Năm tới anh hãy tiếp tục tham gia, thành phần ban giám khảo sẽ thay đổi, tôi chắc chắn anh sẽ có được toàn bộ cơ hội. Ánh sáng của ngày đầu tiên sẽ đợi anh thêm một năm nữa, như vậy được chứ?

Bà nhã nhận chào từ biệt tôi rồi lập tức rời đi, kéo theo anh bạn trai, một anh chàng Thomas nào đó.

- Đấy, anh thấy chưa, Walter thốt lên, đúng là chúng ta chẳng có gì phải hối tiếc!

Tôi không đáp lại, Walter nắm mạnh vào lòng bàn tay.

- Tại sao bà ta lại đến nói với chúng ta chuyện này nhỉ? Hẳn lắm nhảm. “Chênh lệch một phiếu”, thật không thể chịu nổi! Tôi sẽ thích hơn vạn lần nếu bà ta thông báo rằng chúng ta thua đứt đuôi, nhưng lại là chênh lệch một phiếu! Anh có nhận thấy sự tàn ác trong câu nói đó không? Tôi sẽ dành những năm tiếp theo của đời mình để làm việc trong những vũng ao, chênh lệch một phiếu! Tôi rất muốn biết ai là người đã làm thay đổi kết quả bỏ phiếu để vận cho hẳn gãy cổ.

Walter đang cáu tiết, và tôi không biết phải làm thế nào để hẳn trấn tĩnh lại. Gương mặt hẳn đỏ lựng, hơi thở dồn dập.

- Walter, anh phải bình tĩnh lại, anh đẩy chúng ta vào thế khó xử mất thôi.

- Làm sao có thể nói với ai đó rằng số phận họ đã được định đoạt với kết quả chênh lệch một phiếu cơ chứ? Đối với chúng, đó chỉ là một trò chơi thôi sao? Làm sao lại dám nói ra điều ấy cơ chứ? Hẳn gào lên.

- Tôi nghĩ bà ta chỉ muốn động viên chúng ta và xúi chúng ta thử vận may thêm một lần nữa thôi.

- Đợi một năm nữa hả? Hay hóm nhỉ! Adrian, tôi sẽ quay về nhà, bỏ quá cho tôi vì đã bỏ mặc anh thế này, nhưng tối nay tôi không thể gặp gỡ giao du với ai được. Hẹn ngày mai gặp lại ở Học viện; nếu từ giờ đến lúc đó tôi tỉnh được rượu.

Walter quay gót và vội vã rời đi. Tôi còn lại một mình giữa khán phòng này, chỉ còn mỗi một việc là đi về phía cửa ra.

Bỗng nghe thấy tiếng chuông thang máy ở cuối hành lang, tôi liền rảo bước để vào buồng thang máy trước khi hai cánh cửa khép lại. Bên trong đó, cô gái vừa nhận được giải thưởng đang nhìn tôi bằng ánh mắt dễ thương nhất của mình.

Cô ấy đang kẹp dưới cánh tay bộ hồ sơ. Tôi chờ được đọc trên gương mặt cô niềm hạnh phúc vì chiến thắng vừa giành được. Cô ấy cứ nhìn tôi, một nụ cười hé nở trên môi. Tôi nghe thấy tiếng vang lên trong đầu giọng nói của Walter, nếu có mặt ở đây, hẳn chắc sẽ nói cho tôi biết bộ dạng tôi trông như thế nào, “Anh vụng về quá đấy!”

- Chúc mừng cô! Tôi ngại ngừng ấp úng.

Cô gái không đáp.

- Em đã thay đổi đến thế ư? Cuối cùng cô ấy buột miệng.

Và vì tôi không tìm ra câu trả lời nào thích đáng, cô ấy mở hồ sơ cá nhân ra, xé lấy một tờ, bỏ vào trong miệng rồi bắt đầu nhai chậm rãi, vẫn giữ nguyên cái vẻ ranh mãnh ấy.

Và bỗng nhiên, ký ức về một phòng thi sống dậy và cùng với nó là hàng nghìn kỷ niệm về một mùa hè ngỡ như không có thực cách đây đã mười lăm năm.

Cô gái nhổ viên giấy nhỏ ra lòng bàn tay rồi thở dài.

- Thế nào, giờ thì anh nhận ra em rồi chứ?

Cửa thang máy mở ra đại sảnh, tôi vẫn đứng bất động, hai cánh tay buông thõng; buồng thang máy lại chạy lên tầng trên cùng.

- Anh có lẽ sẽ cần nhiều thời gian hơn để nhận ra em, em cứ hy vọng đã để lại choa nhiều dấu ấn hơn thế một chút cơ, hoặc đúng là em đã già thật rồi...

- Không, dĩ nhiên là không phải thế, nhưng màu tóc của em...

- Lúc đó em mới hai mươi, thời đó em thay đổi màu tóc liên tục mà, giờ thì em không thể nữa. Anh thì không thay đổi, có lẽ là một vài nếp nhăn,

nhưng anh vẫn giữ được cái ánh mắt nhìn đăm đăm vào không gian ấy.

- Gặp lại em ở đây sau ngần ấy năm... anh bất ngờ quá.

- Em công nhận là trong thang máy thì không vô vị chút nào. Chúng ta lại lên xuống các tầng thêm lần nữa hay anh dẫn em đi ăn tối đây?

Rồi không chờ câu trả lời, Keira buông rơi tập hồ sơ đang cầm trên tay, ngã vào vòng tay tôi và hôn tôi. Nụ hôn này mang hương vị của tờ giấy đã được nhai trước đó; chính xác là thế, một nụ hôn vị giấy thực sự mà ngày xưa tôi đã mơ ước được viết ra những cảm giác tôi đem lại cho cô ấy. Có những nụ hôn đầu đời khiến cuộc đời bạn hoàn toàn thay đổi. Ngay cả khi ta không chịu thừa nhận chuyện đó thì cũng chẳng khác đi được. Những nụ hôn đầu đời ấy đón nhận bạn mà không hề báo trước. Đôi khi chuyện này xảy đến với nụ hôn thứ hai, ngay cả khi nó chỉ xảy ra mười lăm năm sau nụ hôn đầu.

Mỗi khi cửa thang máy mở ra đại sảnh, một trong hai chúng tôi lại nhấn nút và giữ không buông tay. Đến lượt thứ sáu, anh nhân viên trông coi thang máy đã đứng sẵn chờ chúng tôi, tay khoanh trước ngực. Buồng thang máy của anh ta không phải là phòng khách sạn, nếu không thì đã chẳng có camera gắn bên trong rồi anh ta yêu cầu chúng tôi rời khỏi đây ngay cho. Tôi nắm tay Keira kéo đi và chúng tôi ra đến khoảng sân trước vắng tay, ai nấy đều bối rối ngượng ngùng.

- Em xin lỗi, em đã không suy nghĩ... là cơn say do chiến thắng này mang lại.

- Còn anh, là do cơn say từ thất bại của anh, tôi trả lời.

- Em xin lỗi, Adrian, em vụng về quá.

- Sao nhỉ, nếu Walter có mặt ở đây, hẳn sẽ thấy ở chúng ta ít nhất là một điểm chung. Em có muốn thử lại lần nữa không?

- Thử gì cơ?

- Sự vụng về của anh, chiến thắng của em, thất bại của anh, anh để em tùy ý lựa chọn đấy.

Keira hôn lướt môi tôi, rồi van xin tôi hãy rời khỏi cái nơi thảm thê chúng tôi đang đứng.

- Nào, chúng ta đi dạo một lát, tôi bảo cô ấy, bên kia sông Tamise có một công viên đẹp tuyệt...

- Trong công viên anh vừa nói có bò không?

- Anh nghĩ là không. Nhưng tại sao kia?

- Em có thể ngốn hết veo một con bò, bởi vì em đang đói quá mà. Từ sáng tới giờ em chưa có gì vào bụng, dẫn em vào một quán nào đó còn phục vụ bữa tối đi.

Tôi còn nhớ một nhà hàng hồi đó chúng tôi thường xuyên ghé qua dùng bữa; tôi không rõ nó còn hoạt động nữa không nhưng vẫn nói địa chỉ cho tài xế taxi.

Trong khi chúng tôi đang chạy xe dọc theo sông Tamise, Keira nắm tay tôi. Đã lâu rồi tôi không được cảm nhận tình cảm âu yếm này. Ngay lúc này, tôi quên khuấy thất bại của mình, quên khuấy khoảng cách hình thành cố định vào tối nay giữa Luân Đôn là nơi tôi sinh sống từ nay trở về sau và cao nguyên Atacama, nơi những giấc mơ của tôi vẫn còn lưu lại.

Amsterdam

Người đàn ông đang xuống xe điện để đi bộ ngược lên đầu kênh Singel có vẻ bề ngoài bình thường như bất cứ ai đang trên đường rời nơi làm việc trở về nhà. Ngoại trừ việc lúc bấy giờ đã là tối muộn, ngoại trừ sợi dây xích nhỏ nối giữa quai của chiếc túi đeo vai với cổ tay, ngoại trừ khẩu súng lục nằm trong bao bên dưới lần áo vest. Đến quảng trường Magna, ông dừng lại trước cột đèn giao thông để biết chắc là không ai theo dõi mình. Ngay khi đèn chuyển sang màu xanh, ông bước nhanh xuống mặt đường. Không thèm để ý những tiếng còi xe, ông luồn lách giữa một chiếc xe buýt và một chiếc xe tải nhỏ, buộc hai chiếc xe ô tô phải phanh khựng lại và vừa kịp tránh một người lái mô tô đang rửa xả ông như tát nước. Sang đến vỉa hè phía đối diện, ông rảo bước đến quảng trường Dam, băng qua khoảng không gian rộng của quảng trường rồi lên vào bên trong Nhà thờ Mới bằng lối cửa ngách. Tòa nhà thâm nghiêm mang một cái tên kỳ quặc đối với một công trình có từ thế kỷ XV. Người đàn ông không đủ thời gian chiêm ngưỡng gian giữa lộng lẫy của nhà thờ, ông đi thẳng đến cánh ngang, vượt qua ngôi mộ của đô đốc Ruyter, rẽ ngay phía trước mộ của thiếu tướng hải quân Jan Van Galen rồi tiến thẳng hướng tiểu hậu cung. Ông rút từ trong túi ra một chiếc chìa khóa, mở then cánh cửa nhỏ nằm ở cuối nhà thờ rồi bước xuống cầu thang bí mật nằm phía sau cánh cửa.

Xuống hết năm mươi bậc, ông lọt vào dãy hành lang đang trải dài trước mắt. Đường hầm này được đào bên dưới Quảng trường Lớn cho phép người nào biết đến sự tồn tại của nó đi từ Nhà thờ Mới đến tận Cung điện Hoàng gia. Người đàn ông rảo bước, đường hầm chật hẹp này luôn khiến ông tức thở mỗi khi phải đi qua, tiếng vọng những bước chân chỉ khiến ông thêm khó chịu. Ông càng tiến về phía trước, ánh sáng càng yếu dần, chỉ có hai đầu hành lang là được chiếu sáng tạm bợ. Người đàn ông cảm thấy đôi giày da lộn của mình sũng thứ nước lợ đang ứ đọng trên nền đất. Đi đến nửa

đường, ông thấy xung quanh mình tối đen. Đến đây, ông biết mình sẽ phải đi năm mươi bước về bên phải, rãnh đặt dây cáp trung tâm được dùng làm thiết bị dẫn đường trong bóng tối.

Cuối cùng, khoảng cách thu hẹp lại, phía trước ông hiện ra một cầu thang khác. Những bậc thang trơn tuột và ông phải bám vào sợi gai dầu mảnh chạy dọc tường. Đến bậc thang cuối cùng, người đàn ông thấy đằng trước là cánh cửa gỗ đầu tiên được gia cố bằng những thanh sắt rèn nặng nề. Hai nắm cửa tròn nối tiếp nhau theo chiều dọc; để mở ổ khóa cần phải biết kích hoạt một cơ chế đã tồn tại ba thế kỷ nay. Người đàn ông xoay nắm cửa phía trên sang phải một góc 90 độ, xoay nắm cửa phía dưới sang trái 90 độ rồi kéo cả hai về phía mình. Một tiếng “cạch” vang lên, lưỡi khóa đã nhả. Rốt cuộc ông lọt vào một phòng đợi tại tầng trệt của Cung điện Hoàng gia. Tòa nhà, do Jacob Van Campen ^[11] thiết kế, được xây dựng từ giữa thế kỷ XVII, thời đó được dùng làm Tòa thị chính. Người dân Amsterdam không do dự coi tòa lâu đài như kỳ quan thứ tám của thế giới. Một bức tượng thần Atlas vươn cao trên phòng lớn của cung điện, trên mặt đất là ba tấm bản đồ khổng lồ bằng đá hoa cương, một tấm là bản đồ Tây bán cầu, tấm kia là bản đồ Đông bán cầu và tấm thứ ba là bản đồ các vì sao.

Jan Vackeers chẳng bao lâu nữa sẽ bước sang tuổi bảy mươi sáu, nhưng nhìn bề ngoài nom ông như trẻ hơn thế cả chục tuổi. Ông đã vào đến Burgerzaal ^[12], giẫm lên dải Thiên hà, đi bộ trên châu Đại dương, băng qua Đại Tây dương bằng một bước chân và tiếp tục tiến về phía phòng đợi nơi mình có hẹn.

- Tin tức thế nào? ông hỏi khi bước vào phòng.

- Rất đáng ngạc nhiên, thưa ông. Cô ả người Pháp của chúng ta có quốc tịch kép. Bố cô ta là dân Anh, một nhà thực vật học đã sinh sống phần lớn thời gian tại Pháp. Đã hồi hương tại Cornounailles ngay sau khi ly hôn, ông ta đã chết tại đó vì lên cơn trụ tim năm 1997. Giấy chứng tử và giấy phép mai táng vẫn lưu trong hồ sơ.

- Còn bà mẹ?

- Cũng chết rồi. Bà ta là giảng viên môn Khoa học nhân văn tại Aix-en-Provence. Bà ta chết hồi tháng Sáu năm 2002 vì tai nạn xe hơi. Gã tài xế đâm vào bà ta có lượng cồn trong máu là 1,6 gam.

- Miễn cho tôi những chi tiết vớ vẩn đó đi! Jan Vackeers yêu cầu.

- Một người chị gái, hơn cô ả hai tuổi, đang làm việc trong một bảo tàng tại Paris.

- Viên chức của chính phủ Pháp ư?

- Có thể gọi như thế.

- Sẽ phải tính đến chuyện đó. Anh làm ơn quan tâm đến cô ả khảo cổ học này.

- Cô ả đã tới Luân Đôn để trình diện trước ban giám khảo của Quỹ Walsh.

- Và đúng như chúng ta mong muốn, cô ta đã giành được khoản tiền tài trợ, phải thế không?

- Không hẳn thế, thưa ông, thành viên ban giám khảo về phe với chúng ta đã làm hết khả năng, nhưng bà chủ tịch là người không dễ bị ảnh hưởng. Người được ông che chở phải chia giải thưởng của mình với một ứng cử viên khác.

- Số tiền đó có đủ để cô ta quay lại Êtiôpia không?

- Một triệu bảng Anh, số tiền đó thừa đủ để cô ta tiếp tục theo đuổi những nghiên cứu của mình.

- Tốt lắm. Anh còn gì khác để cho tôi biết không?

- Cô ả khảo cổ học của ông đã làm quen với một người đàn ông trong buổi lễ. Họ đã tiếp tục buổi tối của mình trong một nhà hàng nhỏ và vào giờ này, cả hai người...

- Tôi nghĩ chuyện đó không liên quan tới chúng ta, Vackeers cắt ngang. Trừ khi anh báo cho tôi biết ngày mai cô ta sẽ từ chối kế hoạch lên đường bởi họ đã bị trúng sét ái tình. Những gì cô ta làm vào ban đêm chỉ liên quan đến cô ta thôi.

- Thưa ông, theo thông tin mà chúng ta vừa có được; người đàn ông nói trên là một nhà vật lý thiên văn vẫn đang làm việc tại Học viện Khoa học Hoàng gia Anh.

Vackeers tiến lại gần cửa sổ để ngắm nhìn quảng trường phía dưới. Ông thấy vào ban đêm quảng trường còn đẹp hơn cả ban ngày. Amsterdam là thành phố của ông và ông yêu mến nó hơn bất cứ nơi nào khác. Ông thông thuộc từng ngõ hẻm, từng con kênh, từng tòa nhà của nó.

- Tôi không thích cái loại việc bất ngờ này lắm, ông nói tiếp. Anh vừa nói là nhà vật lý thiên văn à?

- Chẳng có gì chứng tỏ là cô ả nói với hãn về chuyện khiến chúng ta bận tâm.

- Không, nhưng đó là một khả năng mà chúng ta không thể loại trừ. Tôi nghĩ sẽ tốt hơn nếu chúng ta cũng lưu tâm đến nhà khoa học này.

- Sẽ khó để theo dõi hãn mà không lôi kéo sự chú ý từ phía các ông bạn người Anh của chúng ta. Như tôi đã nói với ông, đó là một thành viên của Học viện Khoa học Hoàng gia.

- Hãy làm hết khả năng của mình, nhưng chớ mạo hiểm bất cứ điều gì. Nhất là vì chúng ta không muốn gây chú ý cho bên đó. Còn tin tức nào khác để chia sẻ với tôi không?

- Tất cả đều có trong tập hồ sơ ông đã yêu cầu tôi lập ra.

Người đàn ông mở túi đeo ra rồi trao cho người đối thoại một chiếc phong bì lớn bằng giấy bồi.

Vackeers bóc niêm chiếc phong bì. Những tấm ảnh chụp Keira tại Paris, trước khu chung cư nơi Jeanne sống, tại công viên Tuileries, một vài bức được chụp liên tiếp khi cô đi mua sắm trên phố Lions-Saint-Paul; cuối cùng

là một loạt ảnh được chụp từ khi cô đến ga Saint-Pancras, tại sân hiên của tiệm bánh Ý nằm trên phố Bute và chụp qua cửa kính một nhà hàng nằm trên đồi Primrose nơi cô ăn tối cùng Adrian.

- Đó là những bức ảnh cuối cùng được gửi đến trước khi tôi rời khỏi nhiệm sở.

Vackeers đọc lướt những dòng đầu tiên của bản báo cáo rồi đóng tập hồ sơ lại.

- Anh có thể đi được rồi, cảm ơn, mai chúng ta sẽ gặp nhau.

Người đàn ông chào Vackeers rồi rời khỏi phòng chờ của cung điện. Ngay khi gã đi khỏi, một cánh cửa mở ra, một người đàn ông khác bước vào phòng và mỉm cười với Vackeers.

- Cuộc gặp gỡ tình cờ với nhà vật lý thiên văn này có thể có lợi cho chúng ta, người này vừa nói vừa tiến lại gần.

- Tôi tin là ông đang hết sức cố gắng giữ kín toàn bộ chuyện này, hai kỹ binh mà chúng ta không giám sát nổi, như thế là quá nhiều trên một vũ đài duy nhất!

- Mong muốn lớn nhất của tôi lúc này, đó là cô ấy bắt tay vào tìm kiếm, mà không may mắn nghi ngờ là chúng ta đang giúp đỡ đôi chút.

- Ivory, ông thừa biết là nếu có ai đó đoán được việc hai ta đang làm, thì những hậu quả dành cho cả hai sẽ là...

- Khó lường. Đó là từ ông đang tìm chăng?

- Không, tôi định nói là tai hại kìa.

- Jan ạ, cả hai chúng ta có chung một niềm tin đã từ nhiều năm nay. Hãy hình dung những hệ quả, nếu chúng ta có lý!

- Tôi biết điều ấy, Ivory, tôi biết chứ. Chính vì chuyện này mà tôi liều lĩnh đến thế ở cái tuổi này.

- Hãy thừa nhận là chuyện này khiến ông vui đi; nói cho cùng, lẽ ra chúng ta đã không còn hy vọng được hoạt động trở lại. Và ý tưởng dẫn

bước vào cuộc chơi không hề làm ông chán ghét, với tôi lại càng không.

- Quả có thể thật, Vackeers thờ dài rồi ngồi xuống đằng sau chiếc bàn làm việc lớn bằng gỗ gụ. Ông định tiếp theo đây sẽ làm gì?

- Hãy cứ để mặc mọi chuyện diễn ra tuần tự, nếu cô ấy gây hứng thú cho nhà vật lý thiên văn này thì cô ấy còn láu lỉnh hơn tôi tưởng đấy.

- Ông cho chúng ta bao nhiêu thời gian trước khi Luân Đôn, Madrid, Berlin hay Bắc Kinh biết về cuộc đấu đang bắt đầu?

- Ôi, tất cả bọn họ sẽ nhanh chóng hiểu ra rằng cuộc đấu đang diễn ra. Người Mỹ đã xuất đầu lộ diện rồi đấy. Căn hộ của chị gái nhà nữ khảo cổ của chúng ta đã bị viếng thăm hồi sáng nay.

- Lũ ngu đần!

- Đó là cách bọn chúng gửi đi một thông điệp.

- Cho chúng ta ư?

- Cho tôi. Chúng tức giận vì tôi đã để mất dấu vật kia và còn điên tiết hơn vì tôi đã cả gan gửi mẫu vật này đi phân tích ngay trên lãnh thổ riêng của chúng.

- Ông đúng là to gan thật, nhưng tôi xin ông, Ivory, giờ không phải lúc để khiêu khích. Chúng ta không biết mình đang ở đâu, đừng để mối hận dành cho những kẻ đã xua đuổi ông ảnh hưởng đến năng lực phán đoán của ông. Tôi đồng hành cùng ông trong chuyến phiêu lưu điên rồ này, nhưng chúng ta đừng nên mạo hiểm những việc không đâu.

- Gần nửa đêm rồi, tôi tin đã đến lúc chúng ta nói lời tạm biệt, Jan ạ, ba ngày nữa hãy gặp lại nhau tại đây, cùng giờ này, chúng ta sẽ xem mọi chuyện tiến triển thế nào rồi sẽ cùng điểm lại tình hình.

Hai người bạn chia tay nhau. Vackeers rời khỏi phòng chờ trước tiên. Ông lại băng qua căn phòng lớn rồi xuống tầng hầm của tòa nhà.

Hệ thống địa đạo của Cung điện Hoàng gia là một mê cung thực sự. Mười ba nghìn sáu trăm năm mươi chín trụ gỗ chống đỡ tòa nhà. Vackeers

luôn lách qua khu rừng lạ lùng tạo thành từ những phiến gỗ này, để rồi mười phút sau lại trôi lên mặt đất thông qua một cánh cửa nhỏ mở ra sân của một ngôi nhà sang trọng cách đó ba trăm mét. Ivory lên đường sau ông năm phút nhưng theo một con đường khác.

Luân Đôn

Nhà hàng đó chỉ còn tồn tại trong ký ức của tôi, nhưng tôi đã tìm thấy một nơi rất xinh xắn giống với nó và Keira cam đoan đã nhận ra nơi trước kia tôi thường dẫn cô ấy tới dùng bữa. Suốt bữa ăn, cô ấy cố kể cho tôi về cuộc sống của cô ấy kể từ khi chúng tôi chia tay nhau. Nhưng làm sao có thể kể hết mười lăm năm trong đời người trong vòng vài tiếng đồng hồ? Trí nhớ vừa biếng nhác vừa giả đạo đức, nó chỉ giữ lại những kỷ niệm đẹp nhất và tệ nhất, những phách mạnh, chứ không bao giờ giữ lại khuôn nhịp của cuộc sống thường nhật, nó sẽ trôi xóa bằng hết. Càng lắng nghe Keira kể chuyện, tôi càng thấy lại trong giọng nói của cô ấy sự trong trẻo từng quyến rũ tôi biết chừng nào, cái ánh mắt linh lợi trong đó tôi từng đắm chìm một vài buổi tối, cái nụ cười đã thiếu chút nữa thì khiến tôi từ bỏ dự định của mình; và tuy nhiên, trong lúc nghe cô ấy nói, tôi khó khăn lắm mới nhớ lại được quãng thời gian cô ấy trở về Pháp sống.

Keira vẫn luôn biết điều bản thân cô ấy muốn làm; hoàn tất việc học, thoát tiên cô ấy sang Somali, như thực tập sinh đơn thuần. Rồi cô ấy dành hai năm tại Venezuela, để làm việc dưới quyền của một tay cự phách trong ngành khảo cổ, nhưng lối cư xử độc đoán gần như đến mức chuyên chế. Sau một lời quở trách, cô ấy nói thẳng cho ông ta biết suy nghĩ của mình về ông ta rồi từ nhiệm. Hai năm lăn lộn với những công việc vất vả trên những hố khai quật tại Pháp, nơi công trường xây dựng một tuyến đường sắt cao tốc đã làm phát lộ một di chỉ cổ sinh vật học quan trọng. Tuyến đường TGV được đổi hướng và Keira đã gia nhập nhóm làm việc trên công trường này, mỗi tháng lại kiêm thêm nhiều trách nhiệm. Được chú ý vì chất lượng công việc hoàn thành, cô ấy giành được một suất học bổng và trở lại với thung lũng Omo tại Êtiôpia. Thoạt tiên, cô ấy làm việc tại đó với tư cách là nữ trợ lý của giám đốc chỉ đạo việc nghiên cứu; người này ngã bệnh, cô ấy liền điều hành công việc và di chuyển địa điểm khai quật năm mươi kilômét.

Khi cô ấy kể với tôi về quãng thời gian lưu tại châu Phi, tôi cảm nhận được tại đó cô ấy đã hạnh phúc biết nhường nào. Tôi đã ngu ngốc hỏi cô ấy tại sao lại quay về Pháp. Nét mặt cô ấy tối sầm lại rồi cô ấy kể cho tôi giai đoạn buồn thảm vì một cơn bão đã tàn phá những nỗ lực của cô ấy, phá hủy toàn bộ công việc của cô ấy, nhưng nếu không có cơn bão đó thì có lẽ tôi sẽ chẳng bao giờ gặp lại được cô ấy. Tôi không bao giờ có đủ dũng khí để thú nhận với cô ấy rằng tôi ca ngợi cái thảm họa khí tượng học này.

Khi Keira hỏi về công việc tôi đang làm, tôi thấy mình không thể kể với cô ấy được. Tôi cố hết sức miêu tả cho cô ấy nghe về phong cảnh Chilê trong khi cố gắng chặt lọc một chút vẻ đẹp mà cô ấy đã dùng để soi rọi bài thuyết trình của mình trước ban giám khảo của Quỹ Walsh; tôi kể cô ấy nghe về những người tôi đã làm việc cùng suốt gần ấy năm trời, về tinh thần đồng đội của họ, và để tránh cho cô ấy phải đặt câu hỏi tại sao tôi lại quay trở lại Luân Đôn, tôi tiết lộ với cô ấy không chút quanh co cái tai nạn ngu xuẩn mà tôi là nạn nhân chỉ vì muốn leo quá cao trong vùng núi non hiểm trở.

- Anh thấy đấy, chúng ta chẳng có gì phải nuối tiếc, cô ấy nói. Em thì đào đất, anh thì quan sát các ngôi sao, chúng ta thực sự không sinh ra để dành cho nhau.

- Hoặc là ngược lại, tôi ấp úng. Nói cho cùng, anh và em đang theo đuổi cùng một mục đích.

Tôi đã khiến cho cô ấy ngạc nhiên.

- Em đang tìm cách xác định niên đại của sự hình thành nhân loại, còn anh, anh đang đào bới khắp tận cùng những niên hà, để biết Vũ trụ hình thành như thế nào, cái điều đã cho phép sự sống xuất hiện và mặt khác, để biết liệu dạng thức mà chúng ta đã biết hay không; chủ đích cũng như phương thức tiến hành của hai ta không khác biệt nhiều đâu. Mà ai mà biết được liệu những câu trả lời dành cho những câu hỏi của chúng ta có bổ sung cho nhau hay không?

- Đó là một cách nhìn nhận sự việc, biết đâu một ngày nào đó, nhờ có anh, em sẽ được ngồi lên một phi thuyền con thoi, đổ bộ xuống một hành tinh chưa ai từng biết đến và bắt đầu tìm kiếm những bộ xương của những người tí hon da xanh đầu tiên thì sao!

- Ngay từ buổi đầu chúng ta gặp gỡ, cho đến tận bây giờ vẫn vậy, em luôn thích thú với việc chế giễu anh.

- Điều đó có phần đúng, nhưng đó là khiếu của em mà, cô ấy xin lỗi. Em không muốn giảm bớt tầm quan trọng của công việc anh đang làm. Bằng mọi giá thiết lập những điểm tương đồng giữa nghề nghiệp của hai ta là ý muốn của anh, bản thân em cũng thấy ý này rất thú vị, anh đừng giận em nhé.

- Em sẽ rất ngạc nhiên và bất lúng lỉnh hơn nếu anh cho em biết rằng các vì sao đã giúp cho một vài đồng nghiệp của em xác định niên đại các di chỉ khảo cổ. Nếu em không hề biết thế nào gọi là phép định ngày tháng nhờ thiên văn, thì anh sẽ chuẩn bị cho em một tập phao để quay cóp!

Keira nhìn tôi vẻ rất lạ, tôi thấy rõ trong mắt cô ấy là cô ấy chuẩn bị tung ra một câu cay nghiệt.

- Ai nói với anh là em gian lận thi cử?

- Gì kia?

- Cái hôm chúng ta gặp nhau trên giảng đường, biết đâu em đã nuốt một tờ giấy trắng thì sao? Anh chưa bao giờ nghĩ là em đã diễn trò đó để khiến anh phải chú ý à?

- Em đã chuốc lấy nguy cơ bị đuổi khỏi phòng thi, chỉ để khiến anh phải chú ý sao? Và em muốn anh tin lời em?

- Em chẳng chuốc lấy nguy cơ nào hết, em đã thi từ ngày hôm trước rồi.

- Nói dối!

- Em đã nhìn thấy anh trong hành lang khoa, và em thấy thích anh. Ngày hôm đó em đi cùng một cô bạn, cô ấy mới là người thực sự thi học phần. Cô

ấy mặc chứng sợ đám đông, nên em đứng trước cửa giảng đường để trấn an cô ấy, rồi em trông thấy anh với bộ mặt giám thị quyển rũ khó cưỡng cùng một chiếc áo vest rộng thùng thình. Em liền ngồi vào một chỗ trống trong dãy bàn anh giám sát, đoạn tiếp theo thì anh biết rồi đấy...

- Em đã làm tất cả những chuyện đó chỉ để gặp anh?

- Chuyện này chả làm anh tha hồ lên mặt còn gì, đúng không nào? Keira vừa nói vừa khẽ cù vào chân tôi bên dưới bàn.

Tôi còn nhớ mặt mình đã đỏ lựng, như một đứa trẻ bị bắt gặp đang trèo lên ngăn tủ đựng bút. Tôi thấy mất tự nhiên thì đúng hơn, nhưng không thể để lộ cho cô ấy biết.

- Vậy thì em đã gian lận thi cử hay là không? Tôi hỏi.

- Em không nói với anh đâu! Cả hai kịch bản này đều có thể xảy ra, em để anh tự chọn lấy. Hoặc là anh nghi ngờ đức hạnh của em và cho em là một kẻ lăng lơ thực sự, hoặc là anh thích kịch bản về tờ phao quay cóp hơn, và chuyện này sẽ biến em thành một kẻ gian lận tồi tệ. Em cho anh toàn bộ thời gian còn lại của buổi tối nay để quyết định, giờ thì hãy nói cho em biết về phép định ngày tháng nhờ thiên văn nào.

Thông qua nghiên cứu về tiến triển vị trí của Mặt trời qua thời gian, Sir Norman Lockyer đã xác định được niên đại của di chỉ Stonehenge cùng những mộ đá tại đó.

Từ thiên niên kỷ này sang thiên niên kỷ khác, vị trí của Mặt trời tại điểm cao nhất có khác nhau. Vào giữa trưa, Mặt trời chếch vài độ về phía Đông so với thời tiền sử.

Tại Stonehenge, điểm cao nhất đã được đánh dấu bằng một lối đi ở chính giữa và các đài đá thẳng đứng được xác định vị trí cách quãng đều dọc theo trục này. Phần còn lại của lập luận phụ thuộc vào một phép toán bác học. Tôi nghĩ giải thích kiểu này sẽ khiến Keira ngán, nhưng cô ấy có vẻ thực lòng quan tâm đến chuyện tôi kể.

- Em vẫn đang giấu cọt anh, toàn bộ chuyện này chẳng thú vị gì cả, đúng không?

- Không hề, ngược lại thì có! Cô ấy trấn an tôi. Nếu một ngày kia được đến Stonehenge, em sẽ không nhìn nhận mọi thứ như trước nữa.

Nhà hàng đóng cửa, chúng tôi là những khách hàng cuối cùng và người bồi bàn đi tắt điện ở phía cuối phòng để buộc chúng tôi hiểu rằng đã đến lúc phải rời khỏi đó. Chúng tôi đã dạo bộ hơn một tiếng đồng hồ trên các con phố của Primrose, tiếp tục gọi lại những khoảnh khắc tươi đẹp nhất của một mùa hè đã xa. Tôi đề nghị tiễn Keira về khách sạn nơi cô ấy đặt phòng, nhưng khi chúng tôi lên taxi, cô ấy lại muốn tiễn tôi về tận nhà. “Rất hân hạnh”, cô ấy nói thêm.

Đọc đường, cô ấy chơi trò đoán xem nội thất bên trong nhà tôi được bày biện như thế nào.

- Hết sức nam tính, quá nam tính thì đúng hơn, cô ấy nói khi thăm tầng trệt. Em không nói là không đẹp, nhưng trông giống như căn hộ độc thân vậy.

- Em chê gì nhà anh đấy?

- Phòng ngủ trong cái bẫy dành cho các cô gái trẻ của anh đâu?

- Ở tầng trên.

- Đúng như em đã nói nhé, Keira vừa nói tiếp vừa leo lên gác.

Khi tôi bước vào phòng, cô ấy đang chờ tôi trên giường.

Tối hôm đó, chúng tôi đã không làm tình. Nhìn bề ngoài có vẻ như tất cả đã sẵn sàng cho chuyện ấy, nhưng có một vài tối trong đời, bạn thấy có điều gì đó còn cần thiết hơn nhiều so với ham muốn thể xác. Sợ sẽ có một cử chỉ vụng về, sợ bị bắt gặp trong cảm xúc của mình, sợ cả ngày hôm sau và những ngày tiếp theo.

Chúng tôi đã trò chuyện suốt đêm. Tựa đầu vào vai nhau, tay trong tay, như hai sinh viên chưa từng già đi, nhưng chúng tôi đã già đi và Keira cuối

cùng đã thiếp đi bên cạnh tôi.

Bình minh chưa thức giấc. Tôi nghe thấy tiếng bước chân, nhẹ nhàng không khác gì bước chân của một con vật. Tôi mở mắt và giọng nói của Keira van tôi hãy nhắm mắt lại. Cô ấy đang đứng trên ngưỡng cửa nhìn tôi, và tôi hiểu là cô ấy đang bỏ đi.

- Em sẽ không gọi cho anh, đúng không?

- Chúng ta đã không cho nhau số điện thoại, chỉ cho nhau những kỷ niệm thôi, và như thế có lẽ sẽ tốt hơn, cô ấy thì thầm.

- Tại sao?

- Em sắp lên đường tới Êtiôpia, anh thì đang mơ đến những dãy núi của anh tại Chilê, khoảng cách giữa hai nơi này quá lớn, anh không thấy sao?

- Cách đây mười lăm năm, lẽ ra anh nên tin em thay vì giận em, em nói đúng, chỉ còn những kỷ niệm đẹp.

- Vậy thì lần này anh cũng cố gắng đừng giận em nhé.

- Anh hứa sẽ làm hết khả năng. Mà nếu...

- Không, đừng nói gì khác, đó là một buổi tối tuyệt đẹp, Adrian ạ. Em không biết liệu tối qua, điều tốt đẹp nhất với em là giành được giải thưởng này hay là được gặp lại anh, và em cũng không muốn tách bạch làm gì; em có để lại cho anh một lời nhắn trên bàn đầu giường, khi nào dậy anh hãy đọc nhé. Anh ngủ lại đi và đừng nghe thấy tiếng em sập cửa.

- Trong thứ ánh sáng này nhìn em xinh lắm.

- Anh phải để cho em đi chứ, Adrian.

- Hứa với anh điều này được không?

- Bất cứ điều gì anh muốn.

- Nếu chúng ta lại gặp nhau lần nữa, hãy hứa là em sẽ không hôn anh nữa.

- Em xin hứa, cô ấy nói.

- Thượng lộ bình an nhé, sẽ là đối trá nếu nói anh không nhớ em.

- Vậy thì đừng nói thế. Anh cũng vậy nhé, thượng lộ bình an.

Tôi nghe thấy tiếng bậc thang cọt kẹt theo từng bước chân cô ấy, bản lề kèn kẹt khi cô ấy khép cửa, và bước chân cô ấy xa dần trong con phố nhỏ lọt qua cửa sổ mở hé của phòng ngủ. Rất lâu sau đó tôi mới biết rằng cô ấy đã dừng lại cách nhà tôi vài mét, để ngồi trên một bờ tường thấp; đợi bình minh và cả trăm lần suýt thì quay trở lại; đúng lúc cô ấy quyết định trở lại căn phòng nơi tôi vẫn đang tìm lại giấc ngủ một cách vô vọng, thì một chiếc taxi chạy ngang qua.

- Một vết sẹo đã lành từ mười lăm năm nay có thể nào lại thực sự mở ra mau chóng giống như một đường chỉ bị giật toạc ra hay không? Vậy là những dấu vết của tình yêu đã chết sẽ không bao giờ mờ nhạt sao?

- Anh đặt câu hỏi này với một gã u mê đang đem lòng yêu say đắm một phụ nữ mà không thể tìm đủ dũng khí để tỏ tình. Tôi sẽ nói anh biết hai nhận xét của cá nhân tôi ngay bây giờ. Thứ nhất, vì lý do trên, tôi không chắc mình đủ tư cách để trả lời câu hỏi của anh; thứ hai, vẫn vì lý do đã nêu, tôi thấy khó mà trách anh vì đã không tìm ra những lời lẽ xác đáng để thuyết phục cô ấy ở lại. À mà đợi đã, tôi vừa nảy ra ý thứ ba đây. Khi anh quyết định lãng phí kỳ nghỉ cuối tuần, ít ra có thể nói là anh không hề dè dặt đâu. Giữa cái giải thưởng đã vượt khỏi tay chúng ta và cuộc hạnh ngộ tình cờ của hai người, anh đã phải bỏ nhiều công sức rồi đó!

- Cảm ơn Walter.

Tôi không thể ngủ lại, tuy thế tôi vẫn ép mình nán lại trên giường thật lâu, mà không mở mắt ra, không lắng nghe những tiếng động xung quanh, tôi đã tự bịa ra một câu chuyện. Rằng Keira chỉ xuống dưới bếp pha một tách trà. Chúng tôi cùng nhau dùng bữa sáng, thảo luận về quãng thời gian còn lại của ngày đang tới. Luân Đôn thuộc về chúng tôi. Tôi sẽ khoác lên mình trang phục của du khách, chơi trò khám phá lại thành phố của riêng

mình, trầm trồ thán phục trước sắc màu sinh động của những ngôi nhà hoàn toàn đối lập với sức xám trên bầu trời.

Tôi sẽ cùng cô ấy thăm lại tất cả những nơi chúng tôi từng đi qua, hết như lần đầu tiên. Ngày hôm sau, chúng tôi sẽ lại đi dạo, với nhịp độ của một ngày Chủ nhật khi thời gian trôi qua chậm hơn. Bàn tay chúng tôi sẽ không rời nhau, và cũng chẳng hề chi nếu trong câu chuyện này, Keira sẽ lên đường khi dịp cuối tuần kết thúc. Mỗi giây phút trải qua sẽ càng thêm quý giá.

Mùi da thịt cô ấy vẫn vương vấn trên tấm đắp của tôi. Trong phòng khách, chiếc tràng kỷ vẫn mang dấu vết của khoảnh khắc cô ấy ngồi trên đó. Một nỗi sầu muộn ngấm vào máu tôi và giờ đang dạo quanh ngôi nhà trống trải.

Keira không nói dối, tôi tìm thấy trên bàn đầu giường một mảnh giấy nhắn, chỉ ghi vắn vẹn hai từ. “Cảm ơn.”

Đến trưa, tôi gọi Walter đến cứu và nửa tiếng sau, hẳn, giờ đã trở thành bạn tôi, bấm chuông cửa nhà tôi.

- Tôi muốn báo anh biết một tin tốt lành hòng làm anh đổi ý, nhưng tôi chả có tin nào hết, và lại dự báo thời tiết nói trời sẽ mưa. Dẫu vậy, cần phải nghĩ đến việc ăn mặc, tôi không tin là ngồi chết gí ở đây trong bộ pyjama xấu kinh dị này là có ích lắm đâu, và tôi không hề thấy đời đẹp hơn khi mục kích hai bắp chân anh.

Trong khi tôi tự pha cho mình một tách cà phê, Walter lên tầng trên để “thông gió cho căn phòng”, hẳn vừa nói vừa leo thang gác. Lát sau, hẳn trở xuống với vẻ mặt hoan hỉ.

- Cuối cùng tôi cũng có được một tin tốt lành để báo cho anh đây, rất cuộc thì thời gian sẽ nói cho chúng ta biết liệu cô ấy có đẹp đến mức này không.

Rồi hẳn ngạo nghễ chìa ra chiếc vòng cổ mà Keira đã đeo hôm qua.

- Ôi, chớ có nói gì đấy nhé, hănh nói luôn, nếu ở tuổi này rồi mà anh không biết một lỗi lầm lẫn là thế nào, vậy thì trường hợp của anh còn tuyệt vọng hơn tôi đấy. Người phụ nữ để lại một món đồ trang sức tại nhà một người đàn ông chỉ có thể có hai mục đích. Thứ nhất, là để một người phụ nữ khác phát hiện ra món đồ này rồi tô điểm nó bằng một màn cãi cọ giữa vợ với chồng; nhưng hậu đậu như anh thì anh hănh đã nhắc đi nhắc lại ít nhất mười lần rằng đời anh chẳng có một ai rồi.

- Thế còn mục đích thứ hai? Tôi hỏi.

- Là cô ấy định quay lại hiện tượng gây án!

- Sao anh không nghĩ đến phương án cô ấy đăng trí và đơn giản là quên món trang sức đó nhỉ? Tôi nói và lấy lại chiếc vòng cổ từ tay hănh.

- Chao ôi! Không phải thế, một chiếc hoa tai thì còn được, một chiếc nhẫn vẫn có thể chấp nhận, nhưng một chiếc vòng cổ với một mặt dây kích cỡ thế này... vậy thì hoặc là anh đã giấu tôi chuyện bạn gái của anh cận nặng, chuyện này theo một lẽ, sẽ giải thích làm thế nào anh lại có thể quyến rũ cô ấy.

Bằng một cử chỉ nhanh gọn, Walter lấy lại chiếc mặt dây chuyền và nhắc thử xem độ nặng nhẹ.

- Đương ói với tôi là cô ấy không nhận ra quanh cổ mình thiếu đi một phần tư cân, vật này đủ nặng để người ta không từ bỏ nó một cách ngây thơ.

Tôi biết như thế thật ngốc, biết rằng tôi không còn ở cái tuổi xử sự như một chàng thanh niên lần đầu phải lòng người tình một đêm, nhưng điều Walter vừa nói khiến tôi hết sức phấn khích.

- Anh lấy lại thần sắc rồi đấy. Adrian, mười lăm năm nay đúng ra là anh sống khá hạnh phúc, đừng nói với tôi là một buổi tối chẳng ra đâu vào đâu này sẽ khiến anh ủ rũ lâu hơn quãng thời gian hai ngày cuối tuần chứ? Tôi đang đói ngấu rồi đây, và tôi biết trong khu phố này có một nơi phục vụ bữa sáng muộn rất ngon. Thay quần áo đi, khi thật, tôi chả vừa bảo là tôi đói ngấu rồi còn gì!

St. Mawes, Cornouailles

Đoàn tàu lại khởi hành trên chuyến đường sắt duy nhất. Số hành khách ít ỏi vừa xuống tàu đã rời khỏi ga Falmouth. Keira băng qua bãi phân loại nơi hai toa chở hàng cũ kỹ đang han gỉ cách biển vài sải cáp. Cô đi tiếp, tiến vào địa phận cảng rồi bước tiếp cho đến bến tàu nơi phà đang khởi hành. Cô đã rời khỏi Luân Đôn được năm tiếng đồng hồ và thủ đô dường như đối với cô đã quá xa xôi. Một hồi tù và khiến cô rảo bước, một thủy thủ quay tay quay, trên bến phà, chiếc cầu tàu bắt đầu được nâng lên; Keira khua tay thật lực, kêu to để người ta đợi cô; chiếc tay quay quay ngược lại và Keira bám lấy cánh tay của cậu bé thủy thủ đang kéo cô lên mạn phà. Đuổi kịp mũi tàu rồi, con phà vượt qua cần trục lớn rồi kéo một mạn để ngược dòng nước. Cửa sông St. Mawes còn đẹp hơn là trong ký ức của cô. Đã thoáng hiện ra pháo đài, với hình dạng cỏ ba lá vô cùng đặc biệt; xa hơn, những ngôi nhà nhỏ màu xanh trắng đan xen, chen chúc trên sườn đồi.

Keira lướt nhẹ tay trên hàng lan can đã trong bóc bởi sóng hắt lên, cô hít một hơi đầy bùng phổi. Mùi muối lẫn với mùi thơm của cỏ non gió mang theo từ đất liền. Thuyền trưởng thổi tù và rồi người gác hải đăng vẫy tay. Ở đây, mọi người đều là chỗ quen biết và thường chào nhau mỗi khi gặp. Tàu chạy chậm lại, neo được thả xuống và mạn phải tàu sượt qua mặt lát đá của bến cảng.

Keira men theo con đường ven bờ biển cho đến tận lối dẫn vào làng; cô ngược lên đầu con phố nhỏ dốc đứng về phía nhà thờ, ngược lên chiêm ngưỡng những bậu cửa sổ trước mỗi căn nhà nơi vô số loài hoa đang khoe sắc. Cô đẩy cửa bước vào quán Victory, bên trong vắng tanh, cô ngồi tại quầy và gọi một suất bánh xèo.

- Mùa này khách du lịch vắng lắm, cô không phải người vùng này đúng không? Chủ quán hỏi trong lúc rót bia cho Keira.

- Tôi không phải là người vùng này nhưng cũng không hoàn toàn xa lạ, vì bố tôi được an táng ngay đằng sau nhà thờ.

- Bố cô là ai?

- Một người tuyệt vời. Tên ông là William Perkins.

- Tôi không nhớ ông ấy, chủ quán đáp về tiệc cưới. Sinh thời ông ấy làm nghề gì?

- Bố tôi nghiên cứu các loài thực vật.

- Cô còn họ hàng thân thích nào trong làng không?

- Không đâu, chỉ có mộ bố tôi thôi.

- Cô đến với chúng tôi từ vùng nào mà lại có giọng này?

- Từ Luân Đôn và từ Pháp.

- Cô đi một quãng đường dài để đến thăm ông ấy ư?

- Nói theo cách nào đó thì quả đúng vậy.

- Vậy thì để tôi thanh toán chỗ đồ ăn này, để tưởng nhớ William Perkins, nhà thực vật học kiêm người tử tế, chủ quán nói rồi đặt đĩa bánh trước mặt Keira.

- Để tưởng nhớ bố tôi, cô vừa nhắc lại vừa nhắc vại bia lên.

Dùng xong bữa trưa, Keira cảm ơn chủ quán rồi đi tiếp về phía đình đồi. Cuối cùng cô cũng tới trước nhà thờ, vòng ra đằng sau và mở cánh cổng sắt rên.

Trong nghĩa trang của St. Mawes có không quá một trăm linh hồn yên nghỉ. Phần mộ của Williams Perkins nằm ở cuối dãy, nằm tựa lưng vào bức tường bao. Một cây đậu tía leo dọc những phiến đá cũ kỹ, đem lại chút bóng râm dưới tán lá. Keira ngồi trên phiến đá lát và lướt nhẹ ngón tay trên dòng chữ khắc trên bia. Lớp sơn màu lá vàng đã tróc gần hết, lớp rêu màu lục lam trên tấm bia.

- Con biết, lâu rồi con không ghé, quá lâu rồi thì đúng hơn, nhưng con không cần đến tận đây mới nhớ tới bố. Bố từng nói với con rằng đến lúc thích hợp, nỗi buồn nhớ sẽ xóa nhòa trước những ký ức hạnh phúc. Biết đến bao giờ con mới thôi nhớ bố đến nhường này?

Con muốn bố con ta lại được trò chuyện cùng nhau, muốn được tiếp tục đặt ra cho bố hàng nghìn câu hỏi, muốn được nghe thấy hàng nghìn câu trả lời của bố, dù cho chúng đều do bố bịa ra. Con vẫn muốn cảm nhận bàn tay mình trong tay bố, đi bên cạnh bố như khi chúng ta ngắm thủy triều lùi dần về phía biển.

Sáng nay con và chị Jeanne vừa tranh cãi. Lần nào cũng vậy, đều là lỗi của con. Jeanne bực vì tối qua con đã không gọi cho chị ấy để thông báo tin mừng; tối qua, bố lẽ ra đã được hãnh diện vì con, bố ạ, hãnh diện về con gái của bố. Con đã thuyết trình đề tài trước một ban giám khảo và con đã giành giải nhất, đồng giải nhất, nhưng dẫu sao bố vẫn có thể tự hào, vì bố luôn là người thích chia sẻ cơ mà. Con mong sao bố quay trở về, mong bố ôm con vào lòng và chúng ta sẽ lại cùng nhau dạo bước tới tận bến cảng nhỏ kia, con muốn được nghe giọng nói của bố, yên dạ trong ánh mắt của bố, như thuở trước.

Keira im lặng một lúc, bởi cô đang khóc.

- Giá mà bố biết được con giận mình thế nào vì đã không năng tới thăm bố lúc bố còn sống, giá mà bố biết được con hối tiếc vì chuyện đó thế nào. Nhưng con đã không làm thế, và con nghe thấy bố nói rằng con cứ lo cuộc sống riêng đi, nhưng bố chính là một phần cuộc sống của con, bố ạ.

Con không muốn bố phật lòng, thế nên con đã làm lành với Jeanne. Con đã áp dụng triệt để lời khuyên của bố, con đã gọi lại cho chị ấy hai lần để tạ lỗi. Thế rồi bọn con lại tranh cãi lần nữa khi con kể với chị ấy là con đang trên đường đến thăm bố, ngay cả khi con có được gặp bố đâu. Chị ấy cũng muốn tới đây. Cả hai đứa tụi con đều nhớ bố.

Bố biết không, với giải thưởng vừa giành được, con có thể trở lại Êtiôpia. Con tới đây để kể với bố chuyện này, vì nếu bố muốn đến thăm

con, thì con sẽ ở trong thung lũng Omo. Không cần chỉ đường cho bố, vì từ nơi bố đang ở, con chắc là bố sẽ tìm ra. Bố hãy đến theo làn gió, đừng thổi quá mạnh bố nhé, nhưng hãy đến, con xin bố.

Con đang làm công việc mình yêu thích, cái nghề mà vì nó bố đã thúc giục con học tập và thành công, nhưng lúc này con chỉ có một mình và con nhớ bố. Trên đó mẹ và bố đã giảng hòa với nhau chưa?

Keira cúi xuống hôn lên phiến đá; rồi cô đứng dậy và rời nghĩa trang, hai vai nặng trĩu. Trên đường xuống cảng nhỏ St. Mawes, cô gọi cho Jeanne và trong khi mắt cô ngân ngấn nước, chị cô đã an ủi cô hồi lâu.

Về đến Paris, hai chị em tổ chức ăn mừng thành công của Keira. Hai buổi tiệc dành riêng cho phái nữ diễn ra liên tiếp; buổi thứ hai kết thúc vào hồi năm giờ sáng, đúng vào một nhóm bảo trợ xã hội đến thuyết phục Jeanne. Đã ngà ngà say, cô nhất định muốn đính hôn với một anh chàng Jules nào đó, kẻ vô gia cư đã may mắn có được nơi ở trong một trung tâm thương mại nằm trên đại lộ Champs-Élysées; kỷ niệm dài nhất mà Keira vẫn còn giữ về hai đêm tiệc tùng này là bốn mươi tám giờ tiếp theo cô vẫn bị chứng đau nửa đầu hành hạ.

Có những ngày được thắp sáng bởi những điều nhỏ nhặt, những chuyện vu vơ khiến bạn hạnh phúc lạ thường; một buổi chiều ngồi khâu vá, một món đồ chơi thời thơ ấu trên mặt quầy một tiệm đồ cũ, một bàn tay nắm chặt tay bạn không rời, một cuộc gọi ta không hề chờ đợi, một lời dịu dàng, con bạn ôm lấy bạn không đòi hỏi thứ gì khác ngoài một khoảnh khắc yêu thương. Có những ngày được thắp sáng bằng những khoảnh khắc vui tươi ngắn ngủi, một thứ mùi vị khiến bạn hân hoan, một tia nắng lọt qua ô cửa sổ, tiếng mưa rào khi ta vẫn còn nằm trên giường, những vĩa hè phủ đầy tuyết hay mùa xuân đang tới cùng những chồi nụ đầu tiên.

Sáng thứ Bảy đó, bà gác cổng khu nhà nơi Jeanne ở mang đến cho Keira ba lá thư. Khảo cổ học là cái nghề mang tính kinh viện mà mỗi người đều đóng góp vào khám phá được biết bao công trình thông qua kiến thức

của riêng mình. Thành công trên một di chỉ phụ thuộc vào năng lực của tất cả các thành viên trong nhóm, nó là kết quả của công sức lao động tập thể. Khi Keira biết tin cả ba đồng nghiệp cô mời đều vui vẻ nhận lời lên đường tới Êtiôpia, cô đã nhảy chân sáo khắp căn hộ vì vui sướng.

Sáng hôm đó, trong khi đang lững thững dạo trên những lối đi trong một ngôi chợ, người bán hàng rong nói với Jeanne rằng trông cô tươi tắn rạng rỡ quá chừng, và sáng hôm đó Jeanne trở về nhà với một giỏ đầy trái cây cùng vẻ mặt rạng rỡ.

Giờ trưa, Jan Vackeers và Ivory đang dùng bữa trong một nhà hàng nhỏ tại Amsterdam. Món cá bơn lá mít Ivory gọi chín vừa tầm, Jan hài lòng khi nhìn thấy tính háu ăn của bạn ông được thỏa mãn đến mức ấy. Những chiếc sà lan xuôi ngược cắt nhau dọc theo kênh đào và khoảng sân hiên nơi hai kẻ đồng mưu cũ đang ngồi dùng bữa tắm trong ánh mặt trời. Họ hồi tưởng lại những kỷ niệm đẹp và thả mình theo vài trận cười nghiêng ngả.

Mười ba giờ, Walter đi dạo trong Công viên Hyde. Một chú chó chăn cừu giống Berne đang ngồi dưới gốc sồi lớn chăm chú nhìn một con sóc mải miết chuyền cành. Walter lại gần chú chó và vuốt ve đầu chú. Khi nữ chủ nhân của con vật gọi nó quay về, Walter mới sững lại kinh ngạc. Cô Jenkins cũng bất ngờ không kém gì anh về cuộc gặp tình cờ này và cô chính là người bắt chuyện trước. Cô không hề biết là anh yêu thích loài khuyển, Walter bảo rằng cũng nuôi một chú chó, ngay cả khi chú chó này sống phần lớn thời gian tại nhà mẹ anh. Họ cùng đi dạo trước khi lịch sự chào từ biệt trước cổng công viên; suốt quãng thời gian còn lại của buổi chiều, Walter ngồi trên băng ghế ngắm cây tầm xuân đang ra hoa.

Mười bốn giờ, tôi đi dạo về. Tôi tìm thấy ở chợ trời Camden một chiếc máy ảnh cổ và tôi sung sướng với ý nghĩ sẽ dành cả buổi tối để tháo lắp và lau chùi nó. Bước vào nhà, tôi nhìn thấy một tấm bưu thiếp người đưa thư đã nhét qua khe cửa. Bức ảnh trên bưu thiếp chụp một cảng cá nhỏ của Hydra, hòn đảo nơi mẹ tôi đang sống. Bà đã gửi tấm bưu thiếp này đi cách

đây sáu ngày. Mẹ tôi ghê sợ điện thoại, bà không viết thư thường xuyên và đầu đến bút thì thư bà viết cũng không dài. Dòng chữ đơn giản khiến người ta phải bối rối: “Khi nào thì con tới thăm mẹ?” Hai tiếng sau, tôi rời khỏi hãng lữ hành nằm cách nhà hai con phố, trong túi là chiếc vé máy bay khởi hành cuối tháng.

Tối thứ Bảy đó, vì quá bận rộn với việc chuẩn bị cho chuyến đi, Keira hủy hẹn ăn tối với Max.

Sau khi soi gương hồi lâu trong tấm gương phòng tắm, Jeanne quyết định vứt những lá thư cuối cùng của Jérôme mà cô vẫn giữ trong ngăn kéo bàn làm việc vào sọt rác.

Walter ghé qua hiệu sách đọc một quyển bách khoa toàn thư về loài chó và đang học thuộc lòng trang nói về chó chăn cừu giống Berne.

Jan Vackeers đồng ý cho Ivory chơi gỡ một ván cờ.

Về phần mình, sau khi đã lau chùi cẩn thận chiếc máy ảnh tậu được hồi sáng, tôi đến ngồi bên bàn làm việc, với một cốc bia ướp lạnh và một chiếc sandwich đã chuẩn bị theo một cách rất đặc biệt. Tôi bắt đầu viết một lá thư để báo cho mẹ biết khi nào sẽ tới thăm và ngay khi đặt bút xuống liền lấy làm vui sướng vì đã tạo cho mẹ một bất ngờ.

Đó là những ngày được làm nên từ những điều vụn vặt, những ngày khiến người ta nhớ đến rất lâu, mà không thể biết đích xác nguyên do.

Tôi đã báo cho Walter biết về chuyến đi. Đến kỳ khai giảng tôi mới phải đứng lớp và sẽ không ai ở Học viện này nhận ra sự vắng mặt của tôi. Tôi đã mua bánh quy, trà và mù tạt Anh, những thứ mà mẹ tôi thích mê, sửa soạn hành lý, khóa cửa nhà, một chiếc taxi đưa tôi tới sân bay. Tôi sẽ đến Athene vào giữa giờ chiều, kịp đến cảng Pirée và bắt một chuyến tàu thủy sẽ đưa tôi đến đảo Hydra sau chừng một tiếng đồng hồ.

Như thường lệ, không khí tại Heathrow hỗn độn đúng như dự kiến. Nhưng khi ta đã từng bay tới tận Nam Mỹ, không có gì trong chuyến đi lại

khiến bạn bất ngờ được nữa. May mắn là chuyến bay của tôi khởi hành đúng giờ. Sau khi cất cánh, viên phi công thông báo chúng tôi sẽ bay qua không phận Pháp, trước khi qua Thụy Sĩ, miền Bắc Ý, biển Adriatic rồi cuối cùng là Hy Lạp. Đã lâu rồi tôi không trở lại đó và tôi thấy vui vì quyết định về thăm mẹ. Hiện giờ chúng tôi đang bay qua Paris, bầu trời trong vắt và những hành khách ngồi bên thuận của khoang đều đang tận hưởng quang cảnh tráng lệ của thủ đô nước Pháp, thậm chí chúng tôi còn nhìn thấy cả tháp Eiffel.

Paris

Keira năn nỉ Jeanne giúp cô đóng va li lại.

- Chị không muốn em đi nữa.

- Em sẽ lỡ máy bay mất, nhanh lên nào, em xin chị đấy, Jeanne, giờ phải lúc đâu!

Chuyến khởi hành diễn ra vội vã. Trên chiếc taxi chạy theo hướng Orly, Jeanne không nói câu nào.

- Chị sẽ giữ vé mặt này cho đến khi chúng ta chia tay nhau sao?

- Chị không giữ vé mặt này. Chị đang buồn, thế thôi, Jeanne làu bà.

- Em hứa sẽ gọi điện, thường xuyên.

- Lời hứa của dân Gascogne ^[13]! Khi em đến đó rồi thì sẽ chẳng gì khác tồn tại ngoài công việc của em. Và lại em đã lặp đi lặp lại với chị khá nhiều lần rồi, nào là không có buổi điện thoại công cộng, nào là không có mạng lưới...

- Chưa ai chứng minh được rằng dân Gascogne không giữ lời hứa cả.

- Jérôme là dân Gascogne chứ đâu!

- Jeanne, hai tháng gần đây thật tuyệt và em chẳng thể có được cơ hội này nếu không có chị. Em nợ chị chuyến đi này, chị là...

- Chị biết, là con ngốc mà em sẽ không bao giờ đổi lấy bất cứ con ngốc nào khác trên đời này, nhưng dẫu sao em vẫn muốn sống cùng với mấy bộ xương trong thung lũng Omo hơn là với người chị vẫn được coi là không thể thay thế này. Ôi, và lại chị ngốc nhất trong số những kẻ ngốc, chị đã tự hứa với lòng mình sẽ không bao giờ đem chuyện này ra than vãn với em nữa, hôm qua chị đã ngồi trong phòng mình và lặp đi lặp lại cả trăm lần tất cả những lời thích đáng lẽ ra chị nên nói với em.

Jeanne chăm chú nhìn Keira hồi lâu.

- Có chuyện gì thế ạ?

- Không có gì, chị đang thu nhận bộ mặt non choẹt của em trước khi không được nhìn thấy nó nữa.

- Thôi đi, Jeanne, chị sẽ làm em buồn đấy. Hãy sang đó thăm em!

- Khó khăn lắm chị mới cân đối được chi tiêu mỗi tháng, chị phải trình bày ngay với chủ nhà băng của chị về một chuyến đi ngắn ngày đến Êtiôpia mới được, ông ấy sẽ vui lắm đây. Em làm gì với chiếc dây đeo cổ rồi?

Keira đưa tay sờ cổ.

- Chuyện dài lắm ạ.

- Chị đang lắng nghe em đây.

- Em tình cờ gặp lại một người quen cũ tại Luân Đôn.

- Và em đưa cho người ấy chiếc mặt dây chuyền gắn bó với em đến thế?

- Em đã nói với chị rồi mà, Jeanne, đó là cả một câu chuyện dài.

- Cậu ta tên là gì?

- Adrian.

- Em dẫn cậu ta tới gặp bố chưa?

- Không, dĩ nhiên là không.

- Nên nhớ, nếu cái cậu Adrian bí ẩn này có thể loại Max ra khỏi tâm trí em, thì cậu ta được ban phép lành đấy.

- Chị không thích Max ở điểm nào?

- Không có gì!

Keira nhìn chị gái mình chăm chú.

- “Không có gì”, hay “Không có gì, ngược lại thì có”? cô hỏi.

Jeanne không trả lời.

- Nhưng em đúng là đại ngốc..., Keira thở dài. “Chị không có tin tức gì của Max từ khi em chia tay anh ấy”, “Max đã mất nhiều thời gian để hồi phục, đừng khơi lại những vết thương để rồi sau đó lại ra đi”, “Lẽ ra chị không nên nói với em chuyện này nhưng Max cũng có mặt ở buổi tiệc”, chị phải lòng anh ấy rồi!

- Vớ vẩn!

- Nhìn thẳng vào mắt em này Jeanne!

- Em muốn chị nói gì nào? Rằng chị cảm thấy cô đơn đến mức phải lòng một gã bạn trai cũ của em ư? Thậm chí chị còn không biết liệu mình say mê chính anh ấy hay là say mê cặp đôi mà hai người tạo nên, hoặc chỉ đơn giản là ý nghĩ về một cặp đôi.

- Max hoàn toàn là của chị, Jeanne ạ, nhưng dẫu sao cũng đừng thất vọng, như thế thật bất lịch sự!

Jeanne đi cùng em gái đến tận quầy làm thủ tục hải quan. Đợi hành lý của Keira trôi hết băng chuyền, hai chị em đi uống tách cà phê cuối cùng trước khi chia tay. Cổ họng Jeanne nghẹn ứ không cất nên lời, Keira cũng chẳng hơn gì. Họ nắm chặt tay nhau, mỗi người chìm đắm trong suy nghĩ và yên lặng của riêng mình. Họ chia tay trước cửa hải quan. Jeanne ôm Keira rồi bật khóc nức nở.

- Em hứa sẽ gọi cho chị mỗi tuần, Keira nói trong nước mắt.

- Em sẽ không giữ lời hứa đâu, nhưng chị sẽ viết thư cho em và em nhớ hồi âm cho chị nhé. Kể chị nghe về cuộc sống của em, chị sẽ kể với em cuộc sống của chị; thư của em chắc sẽ dài hàng trang trong khi thư chị gửi cho em chỉ có vài dòng, vì chị chẳng có chuyện gì to tát để kể. Nhớ gửi cho chị ảnh chụp con sông tuyệt đẹp của em, chị sẽ gửi cho em loại bưu thiếp bán ở bến tàu điện ngầm. Chị yêu em, em gái nhỏ của chị, hãy bảo trọng và nhất là mau chóng trở về với chị nhé.

Keira bước giật lùi dần; cô trình hộ chiếu và thẻ lên máy bay cho người cảnh sát đứng đằng sau quầy. Qua cửa kiểm soát, cô ngoái lại để vẫy chị gái

lần cuối nhưng Jeanne đã đi khuất rồi.

Có những ngày tạo nên từ vài điều vụn vặt và để lại đọt sóng ngầm trong tâm trí bạn, từ những khoảnh khắc cô đơn mà lâu, rất lâu sau ta vẫn còn hoài nhớ.

Athene

Cảng Pirée lúc cuối ngày vẫn náo nhiệt chẳng khác nào một tổ ong. Hành khách vừa xuống khỏi ô tô khách, từ mini buýt hoặc từ taxi tạo thành những hàng người dài bất tận dồn dập từ bến này sang bến khác. Các dây buộc tàu đập đôm đốp theo chiều gió, nhịp theo bản ballet của tàu thuyền đang cập bến hay chuẩn bị nhưng hồ neo ra khơi. Con tàu nổi liền đảo Hydra đã ra khơi. Biển đã thành hình; ngòi phía trước boong tàu, tôi nhìn đắm đắm đường chân trời; mặc dù mang gốc gác Hy Lạp, tôi chưa bao giờ có được sự dạn dày của dân miền biển.

Hydra là hòn đảo nằm ngoài thời gian, ở đó chỉ có hai cách di chuyển, hoặc đi bộ hoặc cưỡi lừa. Những nóc nhà trong làng đều nằm trên sườn núi nhô trên cảng cá nhỏ; đường lên núi hẹp và dốc đứng. Ngoại trừ mùa du lịch, tất cả mọi người ở đây đều là chỗ quen thân và không thể lên bờ mà không bắt gặp một gương mặt thân quen đang mỉm cười với bạn, ôm bạn trong tay, và kêu lên với bất kỳ ai muốn nghe thấy rằng bạn đã về đến quê. Đối với tôi, thách thức chính là về đến ngôi nhà thời thơ ấu trước khi tiếng đồn về cuộc hồi hương của tôi leo lên sườn đồi. Tôi không biết tại sao lại muốn tạo bất ngờ cho mẹ đến thế. Có lẽ vì tôi cảm nhận bức thư ngắn gọn của mẹ không phải là một lời trách móc, mà đúng ra là một tiếng gọi.

Ông lão Kalibanos lại buôn lừa mừng rỡ giao cho tôi một trong những con vật xinh đẹp nhất. Chuyện nghe hơi khó tin, nhưng tại Hydra có hai loại lừa, một loại tiến về phía trước bằng bước chân chậm rãi và loại kia đi nước kiệu rất đẹp mắt. Loại thứ hai có giá đắt gấp đôi loại thứ nhất và cưỡi chúng khó hơn nhiều so với vẻ bề ngoài. Loài lừa cũng có cá tính riêng, nếu muốn chúng đi đúng hướng, ta cần phải biết cách chiều lòng chúng.

- Cậu đừng cho nó nghỉ phút nào, Kalibanos đã van vỉ tôi như vậy, nó nhanh nhưng cũng lười biếng lắm; lúc nào đến chỗ rẽ ngay trước khi đến

nhà mẹ cậu, cứ giật dây cương về bên trái, bằng không nó sẽ ngốn sạch đám hoa mọc trên tường nhà bà chị họ tôi rồi thì rắc rối to đấy.

Tôi hứa sẽ làm hết sức mình, Kalibanos bảo tôi giao lại hành lý cho ông, ông sẽ cho người chuyển tới nhà tôi sau. Ông gõ gõ lên đồng hồ đeo tay, cho tôi chưa đầy mười lăm phút để tới nơi trước khi mẹ tôi biết tôi hiện đang có mặt trên đảo.

- Còn nữa, cậu gặp may vì điện thoại của bà dì cậu đang trực trực đấy nhé!

Dì Elena là chủ một quầy nhỏ bán bưu ảnh và đồ lưu niệm, dì nói luôn miệng không ngừng nghỉ, phần lớn thời gian là chẳng để nói chuyện gì cụ thể, nhưng nụ cười của dì là nụ cười cởi mở nhất mà tôi từng biết, và lúc nào cũng thấy dì cười.

Vừa ngồi lên lưng lừa, tôi ngay lập tức tìm lại được những phản xạ thuở nhỏ. Không thể nói đáng tôi ngồi đỉnh đạc được, chú lừa tôi đang cười rất hào phóng khoan lắc mông, nhưng tôi vẫn tiến lên nhanh chóng và vẻ đẹp của phong cảnh luôn khiến tôi thán phục mỗi lần trở lại. Tôi không lớn lên ở đây, tôi sinh ra và lớn lên tại Luân Đôn, nhưng dịp nghỉ nào chúng tôi cũng tụ về ngôi nhà của ông bà ngoại, rồi mẹ chuyển hẳn về ở đó sau khi bố tôi qua đời.

Tôi tên là Adrian, ngoại trừ ở đây, nơi mọi người vẫn gọi tôi là Adrianos.

Addis-Abeba

Máy bay vừa hạ cánh đón khách tại Bolé, sân bay mới toanh vốn là niềm tự hào của thành phố. Keira và nhóm cộng sự của cô phải kiên nhẫn chờ hàng tiếng đồng hồ trước khi các dụng cụ làm việc của họ được qua cửa hải quan. Ba chiếc xe buýt mini đang chờ họ. Điều phối viên Keira liên lạc từ đầu tuần đã giữ lời hứa. Các tài xế chất hòm xiềng, lều và hành lý lên hai chiếc xe đầu, cả nhóm ngồi lên chiếc xe thứ ba, các động cơ ho khò khộ, các bộ ly hợp kêu răng rắc thông báo khởi đầu chuyến dạo chơi điên rồ. Xe chạy qua bùng binh ca ngợi sự hợp tác Trung-Phi, trán tường nhà ga trung tâm Addis-Abeba nổi bật nhờ một tác phẩm điêu khắc hình lá cờ sao trên nền đỏ của Trung Quốc; đoàn xe đi theo đại lộ lớn băng xuyên thủ đô từ Đông sang Tây. Giao thông đông đúc và nhóm các nhà nghiên cứu đã mệt lử nhanh chóng ngủ thiếp đi, vô cảm với những khung cảnh hỗn loạn xung quanh, chỉ bị đánh thức bởi những cú xóc nảy mỗi khi bánh xe sa vào ổ gà.

Thung lũng Omo còn cách năm trăm năm mươi kilômét đường chim bay, gấp ba nếu đi bằng ô tô, và được nửa quãng đường thì lớp nhựa đường biến mất, nhường chỗ cho đất rời lồi mòn.

Họ lần lượt đi qua Addis, Tefki, Tulu Bolo, đoàn xe dừng tại Giyon khi trời đã nhá nhem. Họ dỡ đám đồ dùng dụng cụ xuống để ngay lập tức chất lên hai chiếc xe địa hình thân dài. Keira vui ra mặt, sự sắp đặt của cô tỏ ra hoàn hảo và các thành viên trong đoàn cũng có vẻ sung sướng, bất chấp nỗi mệt mỏi đang tăng dần.

Tại Welkite, các tài xế lái xe địa hình từ chối tiếp tục hành trình. Họ sẽ dừng lại nghỉ đêm tại đây.

Họ vào một nhà dân xin trú tạm. Cả nhóm vui lòng dùng bữa ăn được dọn ra cho họ: một đĩa wat ^[14]. Tất cả mọi người ngủ trên những manh chiếu rải trong phòng lớn.

Keira là người đầu tiên thức dậy. Bước ra hiên nhà, cô nhìn ngắm cảnh vật xung quanh. Thành phố chủ yếu được tạo thành từ những ngôi nhà màu trắng lợt tôn múi. Những nóc nhà của Paris đã xa rồi, cô nhớ Jeanne, và bỗng nhiên tự hỏi tại sao mình lại dẫn thân vào cuộc phiêu lưu này. Giọng của Éric, một trong những đồng nghiệp, kéo cô khỏi dòng suy tưởng.

- Chúng ta đang cách vùng ngoại vi khá xa rồi phải không?

- Tôi cũng nhận thấy thế, nhưng nếu anh nghĩ là đã đi đến tận cùng trái đất thì nên đợi thêm chút nữa, nó ở cách đây năm trăm cây số kia, Keira đáp.

- Tôi nóng lòng được tới đó và bắt tay vào việc.

- Việc đầu tiên sẽ là đến xin phép dân làng cho chúng ta ở lại.

- Chuyện đó khiến chị lo sao?

- Sau cơn bão, chúng tôi ra đi hơi giống những tên trộm.

- Nhưng các chị chẳng lấy cắp thứ gì hết, vậy nên chẳng có lý nào chị phải tự trách mình, Éric kết luận rồi quay vào trong nhà.

Đó là lần đầu tiên chủ nghĩa thực dụng của người đồng nghiệp khiến Keira ngạc nhiên, và cũng không phải là lần cuối cùng. Cô nhún vai rồi lại gần hai chiếc xe để kiểm tra xem đồ dùng dụng cụ đã sẵn sàng chưa.

Bảy giờ sáng, đoàn xe lại tiếp tục khởi hành. Vùng ngoại ô Welkite lùi lại phía sau, nhà cửa nhường chỗ cho những túp lều với mái rơm hình chóp. Thêm một giờ đường nữa, cảnh vật thay đổi hẳn khi Keira và nhóm cộng sự tiến vào thung lũng Gibe.

Cả nhóm lần đầu tiên tiếp xúc với con sông khi vượt cận Dục bắc qua dòng nước khổng lồ, cuối cùng Keira cũng gặp lại nó. Theo yêu cầu của cô, hai chiếc xe địa hình dừng lại.

- Bao giờ chúng ta mới đến được khu trại? một trong các cộng sự hỏi.

- Lẽ ra chúng ta nên đi xuống đó, Éric nói và nhìn dòng nước nơi đáy vực.

- Đúng, lẽ ra chúng ta nên làm vậy. Trong vòng hai mươi ngày, hoặc lâu hơn nữa tính kĩ thất thường sẽ từ chối không cho chúng ta qua sông; và chúng ta có thể sẽ mất phân nửa số dụng cụ bị cuốn theo dòng nước, Keira đáp. Chúng ta có lẽ cũng nên thuê một chiếc máy bay nhỏ để tới tận Jimma, nhưng nếu chỉ để nhanh hơn được một ngày thì quá đắt.

Eric quay lại xe, không bình luận thêm lời nào. Phía bên trái họ, con sông chảy qua những trảng cỏ trước khi tiến sâu vào rừng già.

Đoàn xe lại lên đường, kéo theo sau một đám bụi dày đặc. Đường đi ngày càng khúc khuỷu quanh co và những hẻm vực phải vượt qua càng cao đến chóng mặt. Đến trưa, họ đi qua Albeti và bắt đầu xuôi xuống Asendako. Chuyển đi kéo dài như không dứt, dường như chỉ mình Keira còn tỉnh táo. Cuối cùng đoàn xe cũng vào đến Jimma. Họ nghỉ qua đêm thứ hai tại đó; ngày mai Keira sẽ có mặt tại thung lũng Omo.

Hydra

- Thật may mắn con đã sang tiệm thực phẩm khô gọi nhờ điện thoại để báo mẹ biết là con vừa cập cảng. Con muốn mẹ ngưng tim hay sao?

Đó là những lời đầu tiên của mẹ khi tôi bước vào nhà. Đó là cách chào đón tôi của riêng bà, và cũng là cách trách cứ tôi về những tháng dài đằng đẵng vắng nhà.

- Mắt dì con còn tinh lắm, mẹ không chắc sẽ nhận ra được con nếu tình cờ gặp trên phố! Đứng ra chỗ sáng để mẹ ngắm con nào. Trông con gầy đi và sắc mặt xấu quá.

Tôi vẫn chờ thêm hai hay ba lời nhận xét nữa trước khi mẹ dang rộng vòng tay ôm tôi vào lòng.

- Hành lý của con có vẻ không nặng, mẹ đoán là con chỉ ở lại chừng vài ngày?

Khi tôi thổ lộ mong muốn được lưu lại trên đảo nhiều tuần, mẹ tôi cuối cùng cũng thư thái trở lại và âu yếm ôm hôn tôi. Tôi nói bà không hề thay đổi chút nào, bà vỗ nhẹ vào má tôi, bảo tôi chỉ giỏi khoác lác, nhưng vẫn nhận lời khen. Rồi bà hối hả vào bếp, điếm lại xem còn bao nhiêu bột, đường, sữa, trứng, thịt và rau.

- Con có thể biết là mẹ đang làm gì được không? Tôi hỏi.

- Cứ hình dung là mẹ có một cậu con trai vừa đến thăm mà không báo trước, sau hơn hai năm biệt tích, vì cậu con trai đó đã khéo xoay xở để xuất hiện vào cuối ngày, mẹ chỉ còn chưa đầy tiếng đồng hồ để chuẩn bị một bữa tiệc.

- Con chỉ muốn ăn tối cùng mẹ thôi, để con đưa mẹ ra cảng dùng bữa.

- Còn mẹ muốn trẻ lại ba chục tuổi và không bao giờ bị làm phiền bởi chứng viêm khớp!

Mẹ bẻ đôm đốp các ngón tay rồi đưa ra phía sau để xoa lưng.

- Con thấy đấy, lưng mẹ không ổn, mẹ quyết định là hôm nay ước nguyện của chúng ta sẽ không được thực hiện. Vậy thì mẹ con ta sẽ tổ chức một bữa tiệc xứng danh tiếng của gia đình này nhé; nếu con nghĩ không ai biết con đã có mặt trên đảo này!

Như thường lệ, cố gắng thuyết phục mẹ cũng vô ích. Lẽ ra dân làng nên hiểu rằng chỉ cần hai mẹ con tôi ăn tối cùng nhau, nhưng đối với mẹ, việc ăn mừng tôi về thăm rất quan trọng, và tôi không đành lòng tước đoạt của mẹ niềm vui thích ấy.

Hàng xóm mang rượu vang, phô mai và ôliu tới, phụ nữ lo bày biện bàn ăn, cánh đàn ông chỉnh lại dây nhạc cụ. Chúng tôi uống rượu, nhảy múa và hát hò cho tới tận khuya và tôi đã nói chuyện riêng với dì để cảm ơn bà vì đã không kín tiếng. Bà thề là không hiểu tôi đang nhắc tới chuyện gì.

Ngày hôm sau khi tỉnh giấc, tôi thấy rõ là mẹ đã dậy được một lúc lâu. Mọi thứ đã được sắp xếp gọn gàng và ngôi nhà tìm lại được dáng vẻ thường ngày của nó.

- Con định làm gì ở đây trong nhiều tuần liền? mẹ hỏi khi mang ra cho tôi một tách cà phê.

Tôi bắt mẹ ngồi xuống bên mình.

- Không phục vụ con từ sáng đến tối sẽ là một khởi đầu tốt đẹp mẹ ạ. Con về đây để chăm sóc mẹ chứ không phải ngược lại.

- Con chăm sóc mẹ ấy à? Việc to tát nhỉ! Đã bao năm nay mẹ quen tự chăm sóc bản thân rồi; ngoại trừ dì Elena sang phơi quần áo vải vóc, mà mẹ cũng ra cửa hàng giúp lại dì ấy, mẹ chẳng cần đến ai cả.

Không có dì Elena, mẹ tôi sẽ cảm thấy cô đơn hơn nhiều. Và trong khi dùng bữa sáng, tôi nghe thấy tiếng mẹ đang dỡ hành lý của tôi ra và cất quần áo đồ dùng vào tủ.

- Mẹ nhìn thấy con đang nhún vai đấy nhé! Bà đứng bên cửa sổ phòng tôi nói vọng ra.

Tôi dành ngày đầu tiên trong kỳ nghỉ để đi thăm thú lại cảnh vật trên đảo. Chú lừa của lão Kalibanos dẫn tôi theo những lối mòn trải dài. Tôi dừng chân trước một vũng khuất, tranh thủ lúc vắng vẻ để nhào lặn dưới đó rồi nhanh chóng lên bờ vì nhiễm cái lạnh như băng của nước biển. Tôi ăn trưa cùng mẹ và dì trên cảng rồi nghe hai người thay nhau kể chuyện gia đình, những kỷ niệm được kể đi kể lại không biết chán. Phải chăng cuộc đời sẽ đến một lúc khi hạnh phúc đã trôi qua và người ta không còn chờ đợi điều gì nữa? Phải chăng như thế gọi là già đi? Khi hôm nay chỉ nhắc lại chuyện hôm qua, khi hiện tại chỉ còn là một nét hoài niệm được giấu kỹ sau những tràng cười?

- Làm gì mà con nhìn chúng ta ghê vậy? dì tôi vừa hỏi vừa lau khô hai mắt.

- Không có gì ạ... Có phải khi con quay về Luân Đôn, hai người sẽ lại cùng nhau ăn trưa bên chiếc bàn này để nhắc đến bữa ăn ngày hôm nay như ôn lại một kỷ niệm đẹp?

- Dĩ nhiên! Tại sao con lại đặt ra một câu hỏi ngốc nghếch đến thế nhỉ? Dì Elena hỏi.

- Bởi vì con cũng đang tự hỏi tại sao hai người không tận hưởng cái ngày đẹp đẽ này thay vì chờ lúc con ra đi?

- Thằng con chị cóm nắng lâu quá rồi, dì Elena nói với mẹ tôi. Tôi không hiểu được lấy một từ trong những lời nó nói.

- Tôi thì có, mẹ nói và mỉm cười với tôi, và tôi tin là thằng bé không hề nhầm lẫn chút nào. Chúng ta hãy ngừng nhắc chuyện cũ và bàn về tương lai đi. Dì có kế hoạch nào chưa, Elena?

Dì tôi nhìn chúng tôi, hết mẹ lại sang con.

- Cuối tháng này tôi sẽ sơn lại cửa hàng, ngay trước khi vào mùa du lịch, dì thông báo với vẻ trịnh trọng. Màu xanh da trời bị nhạt đi nhiều rồi, hai

người không thấy sao?

- Có chứ, tôi vừa nhủ như vậy xong, chắc là kế hoạch này sẽ khiến Adrianos thích mê đấy, mẹ nói thêm và quay sang nháy mắt với tôi.

Lần này, dì Elena tự hỏi liệu chúng tôi có đang chế giễu gì không, và tôi thề với dì là không hề có chuyện đó. Chúng tôi đã bàn về việc nên chọn màu xanh da trời nào cho mặt tiền cửa hàng của dì suốt hai tiếng đồng hồ. Mẹ tôi thậm chí còn đi dựng ông hàng sơn đang ngủ trưa dậy để tịch thu của ông một thang màu; và trong khi chúng tôi áp từng thang màu lên tường để chọn ra màu thích hợp nhất, tôi thấy gương mặt mẹ tươi tắn trở lại.

Đã hai tuần trôi qua, chúng tôi sống thuận theo vầng mặt trời tôi đã thiếu thốn lâu đến thế, thuận theo cái nóng đang gia tăng từng ngày. Tháng Sáu chậm rãi lướt qua và chúng tôi chào đón những khách du lịch đầu tiên trong năm.

Tôi vẫn nhớ buổi sáng hôm đó, như thể chỉ vừa mới hôm qua, hôm đó là thứ Sáu. Mẹ bước vào căn phòng nơi tôi đang đọc sách, tận dụng bóng mát của những cánh cửa chớp che nắng nóng. Tôi phải đặt quyển sách đang đọc dở xuống vì mẹ đang đứng đó trước mặt tôi, tay khoanh trước ngực. Mẹ nhìn tôi đăm đăm mà không nói gì; với vẻ mặt khó hiểu, mỗi lúc một khó hiểu hơn.

- Có chuyện gì thế mẹ?

- Không có gì, bà đáp.

- Mẹ xuống dưới này chỉ để nhìn con đọc sách à?

- Mẹ mang khăn trải giường xuống thay cho con.

- Nhưng tay mẹ có cầm gì đâu!

- Chắc mẹ để quên đâu đó trên đường xuống đây rồi.

- Kìa mẹ?

- Adrian, con đeo những thứ vòng cổ này từ bao giờ vậy?

Khi mẹ gọi tôi là Adrian, nghĩa là đang có chuyện gì đó nghiêm trọng khiến bà lo lắng không yên.

- Đừng giả bộ không biết gì! Bà nói thêm.

- Con không hiểu mẹ đang nói về cái gì.

- Mẹ đang nói với con về thứ mẹ đã tìm thấy tổng va li của con và cất vào ngăn kéo đó.

Tôi mở ngăn kéo ra và thấy chiếc mặt dây mà Keira đã bỏ quên tại Luân Đôn; tại sao tôi lại mang nó theo nhỉ? Chính tôi cũng không biết nữa.

- Chỉ là một món quà thôi mà mẹ!

- Bây giờ người ta lại còn tặng con vòng cổ cơ đấy? Và không phải bất cứ thứ vòng cổ gì nhé. Quà như thế này khá độc đáo. Ai mà hào phóng với con như vậy?

- Một cô bạn gái. Con đã đến đây được hai tuần, sao bỗng nhiên mẹ lại quan tâm đến chiếc dây đeo cổ này ạ?

- Trước tiên hãy kể cho mẹ nghe về cô bạn này đã, cô bạn chọn tặng đồ trang sức cho một người đàn ông, có lẽ mẹ sẽ thôi không quan tâm đến chiếc vòng cổ của con nữa.

- Đây không thực sự là một món quà, cô ấy đã bỏ quên ở nhà con.

- Vậy thì tại sao con lại nói đó là một món quà, nếu chỉ là một vật bỏ quên? Còn chuyện gì khác con quên nói với mẹ không?

- Nhưng mẹ ơi, mẹ muốn dẫn chuyện này đến đâu ạ?

- Con có thể giải thích cho mẹ ai là kẻ điên cuồng vừa mới xuống tàu du lịch Athene đã vội dạo một vòng các hàng quán trên cảng để hỏi thăm tin tức của con chứ?

- Kẻ điên cuồng nào ạ?

- Con định trả lời từng câu hỏi của mẹ bằng một câu hỏi khác sao? Nói cho cùng, làm vậy sẽ gây khó chịu đấy.

- Con không biết mẹ đang nói đến ai.

- Con không biết chiếc vòng cổ thuộc về ai, con không biết miêu tả cho mẹ nghe cô gái thoát tiên tặng nó cho con, nhưng cuối cùng lại bỏ quên nó tại nhà con, và con cũng không biết cái gã thám tử Sherlock Holmes mặc quần soóc trên bến cảng là ai nốt, ai đang nốc đến vại bia thứ năm và hỏi tất cả những người qua đường không sót một ai xem họ có quen con không? Đây là lần thứ không biết bao nhiêu người ta gọi cho mẹ để kể lại chuyện này và con hãy hình dung rằng chính mẹ đây, mẹ cũng không biết phải nói sao nữa!

- Một gã Sherlock Holmes mặc quần soóc?

- Mặc quần soóc vải flanen, sơ mi cộc tay và mũ lưỡi trai kẻ caro, chỉ thiếu mỗi chiếc tẩu thuốc nữa thôi!

- Walter!

- Vậy ra con biết gã đó!

Tôi mặc áo sơ mi, vội vã ra bến cảng, cầu Trời phù hộ để chú lừa của tôi không gặm đứt cái dây thừng đang buộc nó vào thân cây trước nhà; con vật đã nhiễm cái thói tệ hại này từ đầu tuần, để đi dạo thỏa thích trong vườn nhà hàng xóm và tán tỉnh một cô lừa cái đang không có gì để làm với phần nô ra của mình.

- Walter là một đồng nghiệp, con không hề biết là anh ấy lại định tới thăm mẹ con ta.

- Mẹ con ta ư? Chớ kéo mẹ vào chuyện này, xin con đẩy, Adrian!

Tôi thực sự không hiểu gì về thái độ căng thẳng của mẹ tôi, người thường ngày vốn hiếu khách nhất trong giới nữ; cũng không hiểu cái phản ứng mẹ đang dành cho tôi, thế nên tôi khép cửa nhà lại: “Vợ cũ của tôi cũng là một nữ đồng nghiệp đấy!”

Đúng là Walter đã có mặt trên đảo cách đây một tiếng và hẳn đang ngồi trong sân hiên của một nhà hàng kế bên tiệm của dì Elena.

- Adrian! Hẳn gọi toáng lên khi nhìn thấy tôi.

- Anh làm gì ở đây hả Walter?

- Như tôi đã nói với bà chủ quán duyên dáng đây, vắng anh Học viện không còn ra Học viện nữa. Tôi nhớ anh quá đi mất, bạn thân mến!

- Anh đã nói với chủ quán này là anh nhớ tôi hả?

- Chính xác, và đó là sự thật trăm phần trăm.

Tôi bật cười. Tôi đã mắc sai lầm, vì Walter coi đó là dấu hiệu cho thấy tôi hài lòng khi nhìn thấy hắn tại đây, lại thêm năm hay sáu vai bia gì đó giúp sức, hắn đứng dậy để vòng tay ôm tôi. Tôi thấy qua vai hắn rõ ràng dì Elena đang bấm số gọi lại cho mẹ tôi.

- Walter, tôi không nghĩ lại gặp anh...

- Tôi cũng thế, tôi không nghĩ mình lại tìm tới đây. Trời thì mưa, mưa mãi, mưa không ngừng từ khi anh đi; tôi đã nếm đủ cảnh âm u rồi, vả lại tôi cần lời khuyên của anh, nhưng chúng ta sẽ nói chuyện này sau. Vậy nên, tôi tự nhủ: Tại sao không tới đây tận hưởng vài ngày nắng ấm? Tại sao luôn là những người khác ra đi mà không phải là tôi? Lần này, tôi lắng nghe bản thân, tôi bắt gặp quảng cáo khuyến mại dán trên cửa kính của một hãng lữ hành rồi tôi có mặt tại đây!

- Trong bao lâu?

- Khoảng một tuần, nhưng không có chuyện áp đặt tôi đâu, nói để anh yên tâm, tôi đã chuẩn bị đâu vào đấy rồi. Khuyến mãi bao gồm phòng nghỉ trong một khách sạn nhỏ xinh, đâu đó gần đây thôi, tôi cũng không rõ ở đâu nữa, hắn hỗn hển kết luận rồi chìa cho tôi giấy chứng nhận đặt phòng.

Tôi đi cùng Walter qua các con phố nhỏ của thành phố cổ kính, thăm nguyện rửa cái bữa trưa khi tôi phạm lỗi bất cẩn là nói cho hắn biết tên hòn đảo nơi mình ăn náu.

- Quê anh phong cảnh đẹp thật đấy, Adrian, đơn giản là tuyệt đẹp. Những bức tường trắng này, những cánh cửa nhỏ màu xanh da trời này, bờ

biển này, ngay đến những con lừa cũng tuyệt vời!

- Lúc này đang giờ ngủ trưa, Walter, nếu anh không nhỏ giọng hơn một chút, những con phố nhỏ này sẽ ồn ã kinh khủng.

- Nhưng dĩ nhiên rồi, hẳn đối giọng thì thào, đồng ý.

- Và tôi có thể gợi ý để anh thay quần áo không?

Walter ngấm mình từ dưới lên trên, vẻ ngạc nhiên.

- Có gì không ổn sao?

- Đặt va li của anh xuống đây rồi lo việc đó cho xong nào.

Tôi không biết rằng trong khi tôi giúp Walter tìm ra một bộ trang phục kín đáo hơn tại chợ chính của cảng, dì Elena gọi lại cho mẹ tôi để báo rằng tôi đang đi mua sắm cùng anh bạn.

Dân Hy Lạp bản tính rất hiếu khách, tôi sẽ không làm trái phong tục này: tôi mời Walter vào thành phố dùng bữa tối. Tôi còn nhớ Walter đã xin tôi vài lời khuyên. Tại sân hiên của nhà hàng, tôi hỏi liệu có thể giúp gì cho hẳn.

- Anh có biết gì về loài chó không? Hẳn hỏi.

Rồi hẳn kể cho tôi nghe buổi đi dạo ngắn ngủi cùng cô Jenkins tại công viên Hyde cách đây vài tuần.

- Cuộc gặp gỡ này đã thay đổi nhiều chuyện, bây giờ, mỗi lần chúng tôi chào nhau, tôi đều hỏi thăm cô ấy tin tức của Oscar, đó là tên của chú chó chăn cừu giống Berne của cô ấy, và mỗi lần cô ấy đều nói để tôi an tâm là chú ta khỏe; nhưng trong chuyện tình cảm, chúng tôi vẫn giậm chân tại chỗ.

- Tại sao anh không mời cô ấy đi xem hòa nhạc hay buổi diễn tạp kỹ? Những vở kịch của Covent Garden cho anh hàng tá lựa chọn ấy chứ.

- Sao một ý nghĩ sáng suốt như thế lại không đến với tôi nhỉ?

Walter ngấm biển hồi lâu rồi thở dài.

- Tôi không bao giờ biết phải hành động thế nào!

- Anh cứ làm thế đi, hãy ngỏ lời, cô ấy sẽ rất cảm động, tin tôi đi.

Walter lại đăm đăm nhìn biển và lại thở dài.

- Thế nếu cô ấy từ chối?

Dì Elena đến, bà đứng như trời trồng trước chúng tôi, chờ tôi giới thiệu hai người với nhau. Walter mời bà ngồi vào bàn cùng chúng tôi. Dì Elena không cần mời nhiều bèn ngồi xuống luôn, trước khi tôi kịp nhắc ghế mời bà. Dì Elena tỏ ra hóm hỉnh không ngờ khi không đi cùng mẹ tôi. Dì tranh phần nói và không nhường lại cho ai nữa, dì kể gần hết cuộc đời mình cho Walter nghe. Chúng tôi chỉ ra về khi nhà hàng đóng cửa. Tôi đưa anh bạn về khách sạn rồi cười lừa trở về nhà. Mẹ tôi vẫn thức, đang lau chùi những thứ bát đĩa bằng bạc ở sân trong, vào lúc một giờ sáng!

Ngày hôm sau, chuông điện thoại réo vang và khoảng bốn giờ chiều. Mẹ ra sân hiên tìm tôi, đầy ngờ vực, bà báo tin anh bạn tôi đang chờ trên điện thoại.

Walter rủ tôi đi dạo vào cuối buổi chiều; tôi muốn đọc cho xong cuốn sách nên đã mời hẳn buổi tối đến thăm hai mẹ con. Tôi xuống làng mua sắm vài thứ rồi thu xếp với Kalibanos để lão ghé qua khách sạn đón Walter vào lúc chín giờ rồi đưa hẳn đến nhà chúng tôi. Mẹ tôi không nói lời nào, bằng lòng với việc bày biện bàn ăn và mời dì tôi đến dự cái bữa tối có vẻ đang khiến bà phật ý.

- Mẹ sao thế ạ? Tôi hỏi trong lúc giúp bà bày bàn ăn.

Mẹ đặt chồng đĩa xuống rồi khoanh tay trước ngực, hành động báo trước điềm chẳng lành.

- Suốt hai năm trời biệt tích con chẳng cho mẹ hay biết tin tức gì cả, vậy mà người duy nhất con giới thiệu với mẹ lại là chàng Sherlock Holmes này sao? Rốt cuộc là bao giờ con mới nghĩ đến việc theo đuổi một cuộc sống bình thường đây?

- Mọi chuyện còn tùy thuộc vào quan niệm của mẹ về cái gọi là bình thường?

- Mẹ muốn có nỗi lo duy nhất là các cháu của mẹ không tự làm mình đau khi chơi trên các mòm đá.

Mẹ tôi chưa bao giờ thể hiện một khát khao như vậy. Tôi đưa cho bà chiếc ghế để bà ngồi xuống đó rồi pha cho bà một ly rượu anis, đúng kiểu bà thích, không pha thêm nước với duy nhất một viên đá. Tôi âu yếm nhìn bà, cân nhắc hai lần những gì sắp nói với bà.

- Bây giờ mẹ muốn có cháu rồi ă? Mẹ đã luôn ủng hộ con làm ngược lại cơ mà, mẹ thường bảo nuôi dạy con khôn lớn là đủ rồi, mẹ không muốn trở thành một trong những phụ nữ bằng mọi giá muốn diễn lại vai người mẹ trong phục trang của người bà, khi con cái đã trưởng thành rời khỏi tổ.

- Sao nào, mẹ đã trở thành một trong đám phụ nữ ấy, chỉ có những kẻ ngốc mới không bao giờ đổi ý, phải không? Cuộc đời trôi qua nhanh quá, Adrianos, con cứ thong thả chơi đùa với các cô bạn gái của con. Giờ không phải lúc để mơ mộng về ngày mai. Ở tuổi con, ngày mai chính là ngày hôm nay; và ở tuổi mẹ, như con đã nhận thấy rồi đấy, ngày hôm nay đã trở thành ngày hôm qua.

- Nhưng con có vội gì đâu! Tôi chống chế.

- Không ai đợi đến lúc rau xà lách héo rồi mới đem ra chợ!

- Con không biết mẹ đang lo lắng chuyện gì, cũng không rõ tại sao mẹ lại chuốc lo vào người, nhưng con dám chắc là một ngày kia sẽ gặp được người phụ nữ lý tưởng.

- Mẹ trông giống một phụ nữ lý tưởng sao? Và dĩ nhiên bố con và mẹ đã cùng nhau chung sống vô cùng hòa thuận suốt bốn mươi năm. Để được như thế không cần người đàn ông hay người đàn bà phải lý tưởng mà là cái họ muốn chia sẻ cùng nhau. Một chuyện tình vĩ đại, đó là cuộc gặp gỡ của hai người biết cho. Đời con đã tìm ra điều đó chưa?

Tôi đành thú nhận là chưa. Mẹ đưa tay vuốt má tôi rồi mỉm cười với tôi.

- Mà con đã tìm kiếm nó chưa thế?

Bà đứng dậy mà không động vào ly rượu rồi quay vào bếp, để lại một mình tôi trên sân hiên.

Thung lũng Omo

Buổi sáng nhạt nhạt của thung lũng Omo làm hiện lên quang cảnh đầm lầy và trảng cỏ lợt thỏm giữa các cao nguyên. Toàn bộ dấu vết của cơn bão đã biến mất. Dân làng đã xây dựng lại những thứ bị gió phá hủy. Những chú khỉ colobus chuyển từ cảnh này sang cảnh khác, làm các cây hầu như oằn xuống khi họ đi qua.

Nhóm khảo cổ vượt qua một ngôi làng của bộ tộc Qwegu và xuôi xuống hạ lưu thêm chút nữa thì cuối cùng cũng đến ngôi làng của bộ tộc Mursis.

Các chiến binh và lũ trẻ đang chơi đùa bên bờ sông.

- Các bạn đã trông thấy gì đẹp bằng các dân tộc sống trong thung lũng Omo chưa? Keira hỏi các bạn đồng hành.

Họ vẽ lên những bức tranh bậc thầy trên làn da đồng ánh đỏ. Người Mursis chỉ bằng bàn năng đã đạt tới trình độ mà vài họa sĩ lớn phải mất cả đời tìm tòi mới đạt được. Bằng những đầu ngón tay hoặc bằng đầu thân sậy vuốt nhọn, họ dùng thứ đất màu son, hoặc tất cả những sắc màu khác mà thứ đất núi lửa ban tặng để tự tô điểm cho mình, màu xanh lục, màu vàng, màu xám tro. Một bé gái như bước ra từ tranh của Gauguin đang cười với một chiến binh trẻ được tái hiện qua nét vẽ của Rothko.

Trước vẻ lộng lẫy huy hoàng ấy, các đồng nghiệp của Keira nín lặng, kinh ngạc đến thán phục.

Nếu nhân loại thực sự có một cái nô, người dân Omo dường như vẫn đang sống trong cái nô ấy.

Toàn bộ dân làng bắt đầu chạy xô tới gặp họ. Giữa đám người đang nhảy múa để thể hiện sự mừng vui, Keira chỉ tìm kiếm một gương mặt, một gương mặt duy nhất. Cô có thể nhận ra gương mặt đó giữa hàng trăm gương

mặt khác, dù có khuất sau lớp mặt nạ bằng đất son hay đất sét cô vẫn sẽ nhận ra các đường nét của nó, nhưng Harry không tới đón cô.

Hydra

Đúng chín giờ tối, tôi nghe thấy tiếng lửa kêu rộn rã trên con đường nhỏ. Mẹ tôi mở cửa đón Walter. Bộ quần áo hần mặc trên người dường như đã lấm hết cả.

- Cậu ta bị ngã hết ba lần! Kalibanos thở dài, tôi dành cho anh ta con lừa để bảo nhất rồi đấy, lão vừa nói vừa quay đi, có vẻ phật ý vì không thực hiện được đến nơi đến chốn nhiệm vụ được giao.

- Người ta muốn nói gì cứ việc, Walter chống chế, nhưng còn lâu mới được như lũ ngựa của Nữ hoàng. Không hề có thể ngồi nào phù hợp với những đoạn rẽ, cũng chẳng có kỷ luật nào hết.

- Cậu ta đang nói gì thế? Dì Elena thì thạo.

- Nói là cậu ta không thích lũ lừa của chúng ta! Mẹ tôi đáp và dẫn mọi người ra sân hiên.

Walter khen rồi rít cách bài trí trong nhà, thề là đời hần chưa từng nhìn thấy gì đẹp như thế. Hần trầm trồ thán phục mặt đất rải sỏi. Ngồi vào bàn, dì Elena không tra hỏi Walter về chức vụ của hần tại Học viện, làm như chúng tôi quen biết đã lâu. Cho đến tận hôm ấy, tôi không hề biết tài ngoại giao của anh bạn. Suốt bữa tối, hần hết lời khen ngợi các món được dọn ra. Đến lúc dùng món tráng miệng, hần hỏi mẹ tôi là bà đã gặp bố tôi thế nào. Mẹ tôi liền thao thao bất tuyệt về chủ đề này. Cái lạnh của buổi tối khiến dì Elena thốt rùng mình. Chúng tôi rời sân hiên vào ngồi trong phòng khách, để nhấm nháp thứ cà phê trắng mà mẹ đã pha. Tôi ngạc nhiên khi nhìn thấy trên mặt bàn chân quỳ gần cửa sổ chiếc vòng đeo cổ của Keira đã du lịch từ ngăn kéo bàn đầu giường rất anh đến đây một cách bí hiểm. Walter dõi theo ánh mắt rồi kêu lên mừng rỡ:

- Cháu nhận ra cái mặt dây chuyền này rồi!

- Bác không giây nào nghi ngờ điều ấy! mẹ tôi đáp và chìa ra cho hẳn một hộp sôcôla.

Walter không hiểu tại sao mẹ tôi lại phẫn chấn khi nói câu đó, còn tôi phải thú nhận là chuyện này vượt quá hiểu biết của tôi.

Dì Elena đã thấm mệt, đã quá muộn để bà quay xuống làng, và bà liền tới ngủ trong phòng dành cho khách thăm như thường lệ. Mẹ lui vào nghỉ cùng lúc với bà dì, bà chào Walter và bảo tôi khi nào chúng tôi uống xong, hãy tiễn Walter về khách sạn. Bà sợ hẳn sẽ lạc trên đường về, nhưng Walter thề là chuyện này không thực sự cần thiết. Nhưng điều kiện khí hậu đã quyết định mọi chuyện theo cách khác.

Tôi luôn ngạc nhiên trước sự kết hợp của những việc con con vẫn quyết định diễn biến cuộc đời của chúng ta. Không ai nhìn thấy những mảnh của trò chơi xếp hình đang tập hợp lại, một cách tất yếu, và dẫn tới sự đảo lộn.

Walter và tôi tranh luận được hơn tiếng đồng hồ thì cơn giông từ biển kéo tới. Lâu nay tôi chưa chứng kiến một cơn giông nào như thế. Walter giúp tôi đóng các cửa ra vào và cửa sổ rồi chúng tôi lại tiếp tục trò chuyện trong khi bên ngoài tiếng sấm rền vang dữ dội.

Không thể để cho anh bạn tôi ra về trong thời tiết như thế. Dì Elena đã ngủ trong phòng dành cho khách, tôi đề nghị Walter ngủ trên tràng kỷ phòng khách với một chiếc chăn đắp qua đêm. Sau khi thu xếp chỗ nghỉ cho hẳn xong, tôi chúc Walter ngủ ngon rồi lui về phòng, thấm mệt nên lập tức chìm vào giấc ngủ. Nhưng cơn giông đã mạnh hơn trước nhiều, tôi cố nhắm mắt lịa nhưng vô ích, tia sét dữ dội đến mức ngay cả khi mắt đã nhắm hờ, tôi vẫn có thể nhìn thấy những ánh chớp chói lòa căn phòng.

Walter đột nhiên xuất hiện trong phòng tôi, trên người đánh độc chiếc quần đùi, trong một trạng thái sôi sục tôi chưa bao giờ thấy ở hẳn. Hẳn lay tôi dậy, xin tôi hãy ra khỏi giường rồi đi theo hẳn. Thoạt tiên, tôi cứ nghĩ hẳn nhìn thấy một con rắn, nhưng chuyện tương tự chưa từng xảy ra trong nhà chúng tôi. Đến lượt tôi phải túm vai hẳn giữ lại để hẳn chịu nói cho tôi biết.

- Đến đây đi, tôi xin anh, anh sẽ không tin vào mắt mình đâu.

Tôi không có lựa chọn nào khác là đi theo hắn. Phòng khách chìm trong bóng tối dày đặc, Walter dẫn tôi đến tận cửa sổ. Tôi nhanh chóng hiểu ra nỗi kinh ngạc của hắn. Mỗi lần chớp rạch ngang bầu trời, biển lại lóe sáng như một tấm gương khổng lồ.

- Anh đã đúng khi kéo tôi ra khỏi giường. Tôi phải thừa nhận là cảnh tượng này thật đẹp.

- Cảnh tượng nào? Walter hỏi tôi.

- Thì cảnh tượng này, ngay trước mắt chúng ta, anh đánh thức tôi dậy không phải để chứng kiến cảnh tượng này hay sao?

- Bởi vì anh đang ngủ với một bầu không khí ồn ào thế này ư? Người ta vẫn nói Luân Đôn ồn ào, nhưng Hydra trong mưa cũng chẳng kém cạnh gì. Không, tôi kéo anh ra khỏi giường không phải vì chuyện ấy.

Sét nổ đi đoàn trên bầu trời và tôi thấy việc đứng gần cửa sổ như thế này là không sáng suốt cho lắm, nhưng Walter nài nỉ tôi hãy đứng yên đó, chớ có cử động. Hắn cầm chiếc mặt dây đeo cổ mà mẹ tôi đã để lại trên mặt bàn chân quỳ rồi đưa ra trước cửa sổ, giữ nó bằng đầu ngón tay.

- Bây giờ, hãy nhìn cho rõ chuyện sắp xảy ra nhé, hắn nói với vẻ bồn chồn hơn.

Tiếng sấm rền vang và khi tia chớp xé toạc bầu trời, ánh sáng chói gắt của tia sét xuyên qua chiếc mặt dây. Hàng triệu điểm sáng li ti in trên tường phòng khách, mạnh tới mức phải mất vài giây sau hình ảnh đó mới biến mất khỏi võng mạc của chúng tôi.

- Không phải rất đáng kinh ngạc hay sao? Tôi không thể ngủ được bèn lại gần cửa sổ, Walter nói luôn, không hiểu sao tôi lại muốn mân mê cái mặt dây chuyền này trên tay, nhưng tôi đã làm vậy. Và khi tôi xem xét nó kỹ hơn, hiện tượng mà anh vừa chứng kiến đã xảy ra.

Đến lượt mình tôi cũng ngắm soi chiếc mặt dây chuyền trong ánh sáng của chiếc đèn bàn tôi vừa bật lên nhưng vô ích, bằng mắt thường không thể quan sát được lỗ hồng nào trên bề mặt của nó.

- Theo anh thì cái này được làm bằng vật liệu gì?

- Tôi không biết, tôi trả lời Walter.

Về phần mình, tôi không hề hay biết là đúng lúc đó, mẹ tôi đã rời khỏi phòng ngủ để tìm hiểu nguyên nhân của tiếng động âm ỉ dưới phòng khách, vừa rón rén trở lên phòng, sau khi đã nhìn thấy tôi và Walter mặc quần đùi đứng trước ô cửa sổ trông ra biển, lần lượt đưa nhau xem chiếc vòng cổ của Keira trong ánh chớp.

Ngày hôm sau, trong bữa tối, mẹ hỏi Walter nghĩ gì về các giáo phái; và trước khi một trong hai chúng tôi kịp trả lời, bà đã đứng dậy rời khỏi bàn rồi vào trong bếp dọn dẹp.

Ngồi trên mảnh sân hiên nhô cao trên vịnh Hydra, tôi kể với Walter vài kỷ niệm thời thơ ấu gắn liền với ngôi nhà này. Tối hôm đó, bầu trời trong vắt, vòm trời cao vợi vợi.

- Tôi không muốn nói điều gì ngu ngốc, Walter thông báo khi nhìn phía trên đầu chúng tôi, nhưng cái mà tôi trông thấy ở kia rất giống với...

- Chòm Tiên Hậu, tôi cắt ngang lời hẳn; còn ngay bên cạnh là chòm Tiên Nữ. Dải Ngân hà nơi hành tinh của chúng ta cư ngụ bị chòm Tiên Nữ hút mà không cách gì cứu vãn. Rất có thể vài triệu năm nữa chúng sẽ va vào nhau.

- Trong khi chờ đợi ngày tận thế của anh, tôi sẽ nói với anh...

- Còn hơi chếch sang phải một chút, đó là chòm Anh Tiên, dĩ nhiên là cả sao Bắc Đẩu, và tôi hy vọng là anh nhìn thấy vệt sáng mờ mờ tuyệt đẹp của...

- Anh có thôi ngắt lời tôi không hả! Nếu tôi nói được liên tiếp hai từ mà không bị anh chen vào cái bảng vỡ lòng về sao trăng, tôi có thể giúp anh

nhận ra rằng toàn bộ cảnh tượng này đang làm tôi nhớ đến cảnh tượng chúng ta đã nhìn thấy trên tường hồi tối qua trong cơn giông.

Hai chúng tôi nhìn nhau, sửng sốt không kém gì nhau. Điều Walter vừa nói gợi lên sự hư ảo, phi lý, và tuy thế, điều hẳn vừa nhận thấy cũng có phần khô gợi trí tò mò. Ngẫm kỹ, số lượng lớn những điểm tạo thành do ánh sáng chói lòa của tia sét chiếu xuyên qua chiếc mặt dây chuyền cũng khá giống với những vì sao đang lấp lánh trên đầu chúng tôi.

Nhưng làm thế nào hiện tượng này lại xảy ra? Tôi đã đưa chiếc mặt dây chuyền lại gần một bóng đèn điện, nhưng có xảy ra hiện tượng gì đâu.

- Độ sáng của một bóng đèn bình thường là không đủ, Walter khẳng định, hẳn bỗng nhiên ra dáng nhà khoa học hơn tôi.

- Anh bảo tìm đâu ra được một nguồn sáng mạnh bằng nguồn sáng của tia chớp nào?

- Có lẽ là ngọn đèn hải đăng trên cảng! Walter thốt lên.

- Chùm tia sáng của nó quá rộng! Chúng ta không thể hướng nó về phía một bức tường được.

Tôi không muốn đi ngủ, tôi tiễn Walter về khách sạn, chuyển đi dạo trên lưng lừa sẽ khiến tôi thấy dễ chịu hơn nhiều, vả lại, tôi muốn tiếp tục cuộc trò chuyện này.

- Hãy tiến hành theo phương pháp này, tôi nói với Walter đang ngồi trên lưng lừa đi nước kiệu đằng sau cách tôi vài mét. Những nguồn sáng này đủ mạnh để có ích đối với chúng ta, và biết tìm chúng ở đâu đây?

- Trong hai chúng ta ai là Sancho Panca và ai là Don Quichotte nhỉ? Hẳn vừa hỏi vừa điều khiển lừa chạy lên ngang tầm với tôi.

- Anh thấy chuyện này đáng cười lắm sao?

- Chùm sáng màu lục này hiện lên trên bầu trời Greenwich, anh còn nhớ không, chính anh đã chỉ cho tôi thấy, nó cũng khá mạnh đấy chứ, phải không?

- Một tia laser! Đó chính xác là thứ chúng ta cần!

- Vậy thì hỏi mẹ anh xem dưới hầm nhà có máy chiếu laser nào không, chúng ta khó tránh khỏi vận may mà.

Tôi không thêm để ý đến lời châm chọc của anh bạn và khẽ thúc gót để con lừa của tôi rảo bước.

- Và còn dễ tự ái nữa! Walter hét với theo trong khi tôi tách khỏi hẳn một quãng.

Tôi chờ hẳn ở lối rẽ tiếp theo.

- Đúng là có một máy chiếu laser trong khoa Quang phổ của Học viện, Walter nói dứt quãng khi đã đuổi kịp tôi. Nhưng là một mẫu máy rất cũ.

- Có lẽ đó là một máy chiếu laser tia ruby, chùm tia sáng đỏ của nó không thích hợp với chúng ta, tôi e là thế. Chúng ta cần một máy công suất mạnh hơn.

- Dẫn sao thì cỗ máy đó vẫn đang ở Luân Đôn và ngay cả là để khám phá bí ẩn của chiếc mặt dây chuyền của anh đi nữa, tôi cũng sẽ không hoãn kỳ nghỉ trên đảo này với bất cứ lý do gì. Chúng ta hãy suy nghĩ thêm. Thời buổi này ai vẫn đang dùng tới máy chiếu laser nào?

- Các nhà nghiên cứu vật lý phân tử, các bác sĩ và đặc biệt là bác sĩ nhãn khoa.

- Anh không có người bạn nào hành nghề bác sĩ nhãn khoa ở Hy Lạp này sao?

- Không, theo như tôi biết thì không.

Walter gãi trán và đề nghị khi nào về tới khách sạn sẽ gọi vài cuộc điện thoại. Hẳn quen người phụ trách khoa Vật lý tại Học viện, người này có thể chỉ dẫn cho chúng tôi. Chúng tôi từ biệt nhau sau khi thống nhất theo phương án này.

Sáng hôm sau, Walter gọi cho tôi, yêu cầu tôi hãy nhanh chóng xuống cảng gặp hẳn. Tôi thấy hẳn trong sân hiên một quán cà phê, đang tán gẫu

với dì Elena; hẳn không hề để ý gì đến tôi khi tôi ngồi vào bàn.

Trong khi dì tôi tiếp tục kể cho hẳn nghe một giai thoại về tôi ngày bé, Walter hồ hững chìa cho tôi một mẫu giấy. Tôi mở tờ giấy ra đọc:

HỌC VIỆN CẤU TRÚC ĐIỆN TỬ VÀ LASER,
TỔ CHỨC NGHIÊN CỨU VÀ CÔNG NGHỆ
HELLAS, GR-711 HERAKLION, HY LẠP.
LIÊN HỆ TS. MAGDALENA KARI

- Anh đã làm thế nào vậy?

- Đối với Sherlock Holmes thì đây chỉ là chuyện vặt, đúng không nào? Đừng vờ vịt giả bộ ngây thơ, dì anh đã kể hết rồi. Tôi đã tự liên lạc với cái cô Magdalena mà đồng nghiệp của tôi tại Học viện khuyên hai ta đến gặp, Walter trịnh trọng thông báo. Tối nay hoặc ngày mai cô ta sẽ cho chúng ta một cái hẹn và cũng đã hứa trước là sẽ làm hết khả năng để giúp chúng ta. Tiếng Anh của cô ta tuyệt lắm, chuyện này chả hại gì hết.

Hékaklion cách đây hai trăm ba mươi kilômét đường chim bay. Phải ngồi tàu ít nhất mười tiếng đồng hồ, còn có cách đơn giản nhất để tới đó là ngược lên Athene rồi từ đó lên một chiếc máy bay nhỏ sẽ thả chúng tôi xuống Crête. Nếu lên đường ngay bây giờ, chúng tôi có thể đến vào cuối giờ chiều.

Walter chào tạm biệt dì Elena. Tôi chỉ kịp quay về nhà để báo cho mẹ biết là tôi sẽ vắng mặt trong vòng hai mươi tư giờ tới rồi chuẩn bị một túi hành lý, trước khi lên tàu.

Mẹ không đặt ra cho tôi bất kỳ câu hỏi nào, bà bằng lòng với việc chúc tôi thượng lộ bình an bằng giọng hơi lạnh nhạt. Tôi đi đến ngưỡng cửa thì bà gọi giật lại và đưa cho tôi giỏ đựng đồ ăn trưa trên tàu.

- Dì con đã báo trước cho mẹ biết là con sắp đi rồi, rõ ràng mẹ con vẫn phải dùng được vào việc gì đó chứ. Đi đi, và đến lúc con phải đi rồi!

Walter chờ tôi trên bến tàu. Chiếc tàu chở khách rời cảng Hydra rồi chạy thẳng hướng Athene. Mười lăm phút sau, tôi quyết định lên cabin để hít thở không khí trong lành, Walter nhìn tôi vẻ thích thú.

- Đừng nói với tôi là anh say sóng đấy nhé.
- Vậy thì tôi sẽ không nói với anh câu đó! Tôi vừa đáp vừa rời khỏi ghế.
- Anh không thấy phiền nếu tôi ăn nốt chỗ bánh sandwich mẹ anh làm chứ, chúng ngon quá, bỏ thừa sẽ là phạm thượng!

Đến Pirée, một chiếc taxi đưa chúng tôi ra thẳng sân bay. Lần này, chính Walter cảm thấy nôn nao trong người khi tài xế taxi lạng lách ngoằn ngoèo trên đường.

Thật may cho chúng tôi, vẫn còn chỗ trên chiếc máy bay nhỏ đảm bảo giao thông xuyên suốt với Crête. Sáu giờ tối, chúng tôi hạ cánh xuống Heraklion. Vừa đặt chân lên đảo Walter đã trầm trồ không ngớt miệng.

- Nhưng làm thế nào người ta có thể sinh ra là dân Hy Lạp rồi lại sang Anh sống lưu vong được nhỉ? Anh thích mua đến thế cơ à?

- Tôi nhắc để anh nhớ, những năm gần đây, tôi thường sống trong khí hậu Chilê thì đúng hơn, tôi là kẻ quẳng dâu cũng sống tốt, mỗi quốc gia đều có những nét quyến rũ riêng.

- Phải, rất cuộc thì ở đây và ở đó cũng chênh lệch tới ba mươi lăm độ!
- Có lẽ chưa đến, nhưng đúng là khí hậu...
- Tôi đang so sánh tỷ lệ cồn trong bia Anh à thứ rượu anis mà dì anh dặc ho tôi nếm thử ban nãy kia, Walter ngắt lời tôi.

Hắn vẫy một chiếc taxi, ra hiệu cho tôi lên xe trước rồi đưa địa chỉ nơi đến cho người tài xế. Không một giây nào tôi hình dung được chuyến đi này sẽ dẫn mình tới đâu.

* * *

Tiến sĩ Magdalena Kari đón chúng tôi sau cánh cổng dẫn vào Học viện nơi lính gác yêu cầu chúng tôi vui lòng đứng đợi.

- Các vị tu sĩ lỗi, biện pháp an ninh này không được thân tình cho lắm, Magdalena vừa nói vừa ra hiệu để lính gác cho chúng tôi qua. Chúng tôi buộc phải áp dụng tất cả những biện pháp cần thiết, các thiết bị dụng cụ làm việc chúng tôi sẵn có tại đây được xếp vào hàng nhạy cảm.

Magdalena dẫn chúng tôi băng qua khuôn viên bao quanh tòa nhà cao sừng sững bằng bê tông. Vào đến bên trong tòa nhà, chúng tôi lại phải tuân theo những thủ tục an ninh mới. Người ta đổi chứng minh thư của chúng tôi lấy hai chiếc thẻ có ghi dòng chữ “khách thăm” viết hoa; Magdalena ký tên vào sổ lục rồi đưa chúng tôi vào phòng làm việc riêng. Tôi mở lời trước; tôi không biết bản năng nào đã mách bảo mình đừng kể hết mọi chuyện cho cô ta nghe, nói tránh mục đích của chuyến đi lần này và nguyên do của thí nghiệm chúng tôi muốn tiến hành. Magdalena lắng nghe tôi hết sức chăm chú, tuy rằng tôi trình bày không được mạch lạc cho lắm. Walter thì mãi chìm đắm trong suy tưởng. Có lẽ vì người phụ nữ đang đón tiếp chúng tôi quá giống cô Jenkins, điề uàny cũng khiến tôi kinh ngạc.

- Chúng tôi có nhiều máy chiếu laser, cô nói, nhưng rất tiếc, chúng tôi không thể cho các vị sử dụng một trong số đó mà không sẵn có giấy phép; việc này sẽ mất thời gian.

- Chúng tôi đã đi một chuyến dài tới đây và ngay ngày mai chúng tôi lại phải lên đường, Walter đã thoát ra khỏi mộng tưởng bèn năn nì.

- Tôi sẽ xem có thể giúp được gì, nhưng tôi không thể hứa trước với các vị, Magdalena xin lỗi và yêu cầu chúng tôi đợi một lát.

Cô để chúng tôi lại với nhau trong văn phòng, xin chúng tôi đừng rời khỏi đó vì bất kỳ lý do nào. Chúng tôi không được phép đi lại trong tòa nhà này nếu không có người đi cùng giám sát.

Mất hơn mười lăm phút chờ đợi. Magdalena trở lại cùng với giáo sư Dimitri Mikalas, ông tự giới thiệu ông ông chính là giám đốc của trung tâm nghiên cứu này. Ông ngồi trên ghế bành của Magdalena rồi nhã nhặn yêu cầu chúng tôi nói rõ xem chúng tôi cần gì ở ông. Lần này, Walter lên tiếng. Tôi chưa từng thấy hãn kiệm lời đến thế. Phải chăng hãn đã chín chắn lên

nhờ cái linh tính mà tôi đã có trước đó? Chỉ có điều, hẳn viện tới nhiều đồng nghiệp trong Học viện, mỗi người đều mang một tước vị ấn tượng nhưng phần lớn trong số đó tôi chưa từng được nghe qua.

- Chúng tôi duy trì quan hệ hết sức tốt đẹp với Học viện Hoàng gia Anh, và tôi sẽ vô cùng bối rối nếu không thể tạo điều kiện thực hiện yêu cầu của hai trong số các thành viên lỗi lạc của Học viện. Nhất là khi hai người này có được sự hậu thuẫn như vậy. Tôi phải tiến hành vài thủ tục kiểm tra thông thường, ngay khi danh tính của các vị được xác nhận, lúc đó tôi sẽ cho phép các vị tiếp cận một trong mấy chiếc laser của chúng tôi, để các vị có thể tiến hành các thí nghiệm riêng. Vừa hay chúng tôi có đúng một máy chiếu laser vừa bảo trì xong. Mai mới đem ra sử dụng. Các vị có thể tùy ý thao tác cả đêm. Magdalena sẽ ở lại với các vị để đảm bảo máy được vận hành đúng cách.

Chúng tôi cảm ơn giáo sư vì sự tiếp đón nồng hậu của ông, cảm ơn Magdalena đã nhận lời dành cho chúng tôi cả buổi tối. Họ để chúng tôi lại trong phòng trong thời gian xác minh.

- Hãy chấp tay cầu khẩn để họ không kiểm tra tất cả những cái tên tôi vừa kể ra, Walter nói khẽ vào tai tôi, phân nửa danh sách đó là không.

Một lát sau, Magdalena quay lại tìm chúng tôi và hộ tống chúng tôi đến tận căn phòng đặt chiếc máy chiếu laser mà chúng tôi thèm muốn.

Tôi chưa bao giờ hình dung mình có thể sử dụng chiếc máy tuyệt vời như chiếc chúng tôi nhìn thấy khi bước vào căn phòng đặt dưới tầng hầm này. Tôi có thể thấy ánh mắt gần như âu yếm Magdalena dành cho chiếc máy này, cô có vẻ hãnh diện khi được thao tác nó. Cô ngồi vào sau bàn điều khiển rồi khởi động cùng lúc nhiều cầu dao điện.

- Tốt rồi, cô nói với tôi, nếu bây giờ chúng ta dẹp những phép lịch sự thông thường sang một bên và các vị nói cho tôi biết rốt cuộc thì các vị thực sự trông đợi điều gì từ món trang sức công nghệ nhỏ xinh này. Ban nãy trong văn phòng, tôi không giây nào tin vào những lời giải thích vừa rời rạc

vừa không thể hiểu nổi của các vị, và lúc này giáo sư Mikalas hẳn là đang lo lắng lắm, vì đã không làm một việc đơn giản là đuổi cổ hai vị đi.

- Tôi không biết chúng tôi đang tìm kiếm đích xác thứ gì, tôi nói ngay, có chẳng là tái hiện một hiện tượng mà chúng tôi từng được chứng kiến. Món đồ trang sức này công suất thế nào? tôi hỏi Magdalena.

- 2,2 megawatt, cô đáp, giọng hết sức kiêu ngạo.

- Đúng là cái đèn thiêng! CÔNG suất cao gấp ba mươi bảy nghìn lần so với bóng đèn trong phòng khách nhà mẹ anh, Walter rĩ tai tôi, vui ra mặt vì đã tính toán nhanh đến thế.

Magdalena sỏi bước quanh phòng; khi trở lại chiếc bàn chân quỳ, cô kéo một cầu dao điện khác và cỗ máy bắt đầu kêu ù ù. Năng lượng được các hạt electron của dòng điện cung cấp bắt đầu kích thích các nguyên tử khí ga có trong ống thủy tinh. Các photon quang tử nhanh chóng cộng hưởng giữa hai chiếc gương gắn ở mỗi đầu ống, cho phép quá trình đó được khuếch đại; trong vài giây, chùm tia sáng sẽ đủ mạnh để xuyên qua vách gương bán trong suốt.

- Nó đang hoạt động rồi đấy, hãy đặt thứ các vị muốn phân tích trước chùm tia sáng để tôi kết thúc việc điều chỉnh, sau đó chúng ta sẽ rút ra các kết luận, cô nói.

Tôi lôi từ trong túi ra chiếc mặt dây chuyền, đặt nó vào đúng vị trí trên một cái bệ rồi chờ đợi.

Magdalena đã hạn chế công suất của chiếc máy, cô giải phóng tia đang nảy thia lia trên chiếc mặt dây, như thể bề mặt của vật này hoàn toàn không hấp thụ tia laser vậy. Tôi tranh thủ lúc cô kiểm tra lại các tham số lần lượt hiển thị trên màn hình điều khiển để quay bánh vặn và khuếch đại cường độ của tia laser. Magdalena quay sang tôi và nhìn tôi bằng ánh mắt hình viên đạn.

- Ai cho phép anh làm thế hả? cô nói và gạt tay tôi ra.

Tôi chụp lấy tay cô và van cô hãy để mặc tôi tiến hành. Trong khi khuếch đại công suất của chùm tia, tôi nhìn thấy sự sừng sốt trong ánh mắt của Magdalena. Trên tường vừa hiện lên loạt điểm ảnh tượng y hệt như chúng tôi đã nhìn thấy trong một đêm giông bão.

- Cái gì vậy? Magdalena kinh ngạc thì thầm.

Walter tắt điện đi và các điểm sáng trên tường bắt đầu lấp lánh.

- Trông hệt như các vì sao vậy, hẳn nói bằng giọng lộ rõ vẻ vui mừng.

Cũng như chúng tôi, Magdalena không thể tin vào mắt mình. Walter thọc tay vào túi áo rồi lôi từ trong đó ra chiếc máy ảnh kỹ thuật số.

- Những tính năng du lịch! Hẳn vừa nói vừa ấn nút khởi động máy. Hẳn chụp hơn chục bức ảnh. Magdalena tắt chùm tia đi rồi quay sang tôi.

- Vật này có công dụng gì thế?

Nhưng trước khi tôi thử đưa ra cho cô một lời giải thích bất kỳ, Walter đã bật điện sáng trở lại.

- Cô cũng đang biết về nó hệt như chúng tôi. Chúng tôi vừa mới ghi nhận được hiện tượng này và muốn tái hiện nó, tất cả chỉ có thế.

Walter đã kín đáo cất máy ảnh vào trong túi. Giáo sư Dimitri Mikalas vừa bước vào phòng và khép cánh cửa lại sau lưng.

- Kỳ dị! Ông nói và mỉm cười với tôi.

Ông tiến đến gần cái bệ nơi đặt chiếc mặt dây chuyền và chụp lấy nó.

- Có một lối thông để quan sát giữa các phòng, ông vừa nói với tôi vừa chỉ vào những tấm vách kính ở trên cao mà này giờ tôi không để ý thấy. Tôi không thể cưỡng lại mong muốn được chứng kiến thí nghiệm của các vị.

Giáo sư lật đi lật lại chiếc mặt dây chuyền trong lòng bàn tay rồi đưa nó gần sát mắt để thử nhìn xuyên qua nó. Ông quay sang phía tôi.

- Anh không phản đối nếu tôi giữ lại vật kỳ lạ này qua đêm nay để nghiên cứu thêm chứ? Dĩ nhiên, tôi sẽ trả lại cho anh vào đầu giờ sáng mai.

Việc một nhân viên an ninh bất ngờ bước vào hay cái giọng trịnh thượng của giáo sư Mikalas đã khiến Walter phản ứng như vậy? Tôi chưa từng trông thấy hẳn trong tình trạng tương tự; nhưng hẳn đã tiến một bước về phía giáo sư và thoi cho ông này một quả đấm bằng tay phải khiến ai nấy đều sửng sốt. Dimitri Mikalas ngã sóng soài và tôi không còn lựa chọn nào khác ngoài việc chăm sóc tên lính gác đã rút dùi cui của hẳn ra và chuẩn bị giáng cho Walter một cú từ phía sau. Magdalena bật ra một tiếng kêu, Walter cúi xuống Mikalas đang co gập người lại vì đau, lấy lại món đồ vật từ tay ông ta; về phần tôi, quả đấm móc của tôi không đủ mạnh để hạ gục tên lính gác, và chúng tôi đang quần nhau trên nền đất, như hai thằng nhóc đánh nhau và tìm cách giành lợi thế. Walter đặt dấu chấm hết cho cuộc ẩu đả. Hẳn chộp lấy tai của tên lính gác và nhấc gã đó lên bằng một sức mạnh phi thường. Gã này buông tay ra và hú hét trong khi Walter nhìn tôi với vẻ hung tợn.

- Hãy thể hiện là mình có ích và đeo cho gã cái còng tay đang lủng lẳng ở thắt lưng kia, dẫu sao tôi cũng không giật đứt thùy tai của gã đâu!

Tôi còng tên lính gác lại theo yêu cầu của Walter.

- Các người không biết mình đang làm gì đâu, giáo sư rên rỉ.

- Đúng, ban nãy tôi đã nói với ông rồi mà, chúng tôi không hề biết mình đang làm gì, Walter đáp. Làm thế nào để ra khỏi đây? hẳn hỏi Magdalena. Đừng buộc tôi phải dùng biện pháp mạnh với cô, tôi ghê sợ khi phải động tay dùng chân với một phụ nữ.

Magdalena nhìn hẳn dăm dăm, không thềm trả lời. Tôi cứ ngỡ Walter sẽ tát cô ta và tôi định can. Walter lắc đầu rồi ra lệnh cho tôi đi theo hẳn. Hẳn cầm lấy ống nghe điện thoại đặt trên bàn điều khiển rồi giật tung nó ra. Tiếp đó hẳn mở cửa tầng hầm, liếc sang tôi và kéo tôi cùng chạy trốn với hẳn. Hành lang không một bóng người, Walter khóa cửa tầng hầm lại, ước tính chúng tôi có chưa đầy năm phút trước khi hệ thống báo động được kích hoạt.

- Nhưng anh làm sao thế? Tôi hỏi.

- Chúng ta sẽ nói chuyện này sau, hấn đáp rồi bắt đầu chạy.

Phía trước chúng tôi, cầu thang bộ dẫn lên tầng trệt. Đến thềm nghỉ Walter dừng lại lấy hơi rồi đẩy cánh cửa mở ra đại sảnh. Hấn lại đến chỗ tên lính gác, tên này nhận lại hai bảng tên rồi trả hộ chiếu cho chúng tôi. Chúng tôi đang đi về phía lối ra thì nghe tiếng bộ đàm lẹt xẹt; Walter nhìn tôi.

- Anh chưa tịch thu bộ đàm của tên gác hả?

- Tôi không hề biết là hấn có bộ đàm.

- Vậy thì chạy mau!

Chúng tôi chạy nước rút xuyên qua khuôn viên, nhằm thẳng hướng cổng sắt và cầu trời để không bị chặn lại ở lối ra. Tên lính gác không kịp phản ứng. Vậy nên gã ra khỏi chòi gác và cố gọi chúng tôi lại, Walter tặng cho gã một cú huých vai xứng danh cầu thủ bóng bầu dục rồi hất gã ngã nhào, theo đúng nghĩa đen của từ này, xuống đám hồng. Anh bạn tôi nhấn nút điều khiển cổng chính rồi chúng tôi chuồn đi như hai chú thỏ.

- Walter, khi thật, anh sao vậy?

- Không phải lúc này! Hấn hét lên, trong khi chúng tôi lao xuống cầu thang bộ dẫn xuống khu phố thấp hơn.

Đường phố lướt qua thật nhanh và tốc độ của Walter không giảm chút nào. Chúng tôi lao vào một con hẻm dốc đứng khác, sau cú ngoặt gấp chúng tôi hạ cánh xuống một đại lộ, vừa kịp tránh chiếc mô tô đang lao vút qua. Tôi chưa bao giờ tham qua Crête với nhịp độ gấp gáp thế này.

- Qua bên này, Walter hét lên trong khi một chiếc xe cảnh sát đang ngược dốc về phía chúng tôi, còi hú liên tục.

Núp dưới một cổng cho xe ra vào, tôi vừa lấy lại sức được đôi chút thì Walter lại kéo tôi vào cuộc chạy hết tốc lực.

- Bến cảng, bến cảng ở đâu ấy nhỉ? Hấn hỏi tôi.

- Phía kia, tôi vừa đáp vừa chỉ con phố nhỏ bên tay trái.

Walter cầm cánh tay tôi kéo đi, và cuộc chạy trốn mà tôi vẫn không hiểu được ý nghĩa lại tiếp tục.

Cảng đã hiện ra trước mắt, Walter chạy chậm lại; trên vỉa hè, hai viên cảnh sát đường như không để ý gì đến chúng tôi. Chiếc phà đi Athene đang neo trên bến, dòng xe hơi đã bắt đầu đổ xuống phà trong khi hành khách đứng chờ đến lượt mình đăng sau quầy bán vé.

- Anh đi mua cho chúng ta hai vé, Walter ra lệnh. Tôi lo việc cảnh giới.
- Anh muốn quay lại Hydra bằng đường biển sao?
- Anh muốn chúng ta đụng độ với an ninh sân bay hả? Không được, vậy nên mua vé đi thay vì ở đây tranh luận.

Tôi trở lại sau vài phút; phà sẽ đi gần hết đêm và tôi đã mua được hai vé nằm cùng khoang. Về phần mình, Walter mua ở quầy hàng rong được một chiếc mũ lưỡi trai và một chiếc khác trông hết sức kỳ quặc, hẳn đưa chiếc này cho tôi.

- Không được lên phà cùng lúc, cứ để khoảng chục hành khách xen vào giữa nhé, nếu cảnh sát theo dõi chúng ta, họ sẽ tìm hai người đàn ông đi cùng nhau; vậy nên hãy đội chiếc mũ kỳ dị này lên đầu, nó sẽ hợp với anh lắm đấy! Hẹn gặp trên boong trước ngay khi họ tháo dây buộc tàu.

Tôi làm đúng theo chỉ dẫn của Walter và một tiếng sau mới gặp lại hẳn tại chỗ hẹn.

- Walter, tôi phải thú nhận là anh gây cho tôi ấn tượng quá mạnh. Từ cú đâm nhanh như chớp của anh đến màn rượt đuổi xuyên thành phố, tôi không hề ngờ đến những chuyện này... Anh có thể giải thích cho tôi biết tại sao anh lại hạ gục lão giáo sư không?

- Nếu không làm vậy lão sẽ còn mắng chửi tôi thêm nữa! Vừa bước chân vào văn phòng của cái ả Magdalena này tôi đã thấy bản khoản rồi. Ông bạn đồng nghiệp khuyên chúng ta tới đây có kể qua là từng học cùng khóa với tiến sĩ Magdalena. Ông ấy chỉ còn hai tháng nữa sẽ về hưu, vậy mà người phụ nữ đứng trước mặt chúng ta chỉ khoảng ba mươi lăm. Lúc

còn ở Hydra, tôi đã tra cứu niên bạ của trung tâm này, và giám đốc trung tâm hoàn toàn không phải là cái lão giáo sư dám tự nhận về mình cái chức danh ấy. Thật là kỳ lạ, phải không?

- Cứ cho là vậy, nhưng từ đó đến chỗ đấm vỡ quai hàm của lão thì thật quá đáng!

- Tôi đã báo hại mấy đốt ngón tay thì đúng hơn, giá mà anh biết được là tay tôi đang đau thế nào!

- Mà anh học cách đánh lộn thế này ở đâu vậy?

- Anh chưa từng biết ký túc xá nội trú là thế nào đúng không? Cũng mù tịt về trò bắt nạt, hay những trò tra tấn thể xác, hay lễ thu nạp học sinh mới?

- Tôi may mắn vì có những đồng sinh thành không rời xa con trai mình vì bất cứ lý do gì.

- Đúng như tôi nghĩ, Walter nói tiếp.

- Có cần thiết phải phản ứng dữ dội như thế không, chúng ta chỉ cần bỏ chạy thoát thân là được rồi.

- Adrian ạ, có những lúc anh phải kéo những ngôi sao của mình thấp xuống! Khi lão già Dimitri ấy hỏi anh liệu lão có thể mượn của chúng ta chiếc mặt dây chuyền này, lão đã cắt nó vào trong túi trước rồi. Tôi không tin là sự xuất hiện của tên lính gác cho chúng ta nhiều lựa chọn, và tôi hoàn toàn nghi ngờ chuyện anh có thể sớm gặp lại cái vật quý giá đó. Một chi tiết cuối cùng, và chi tiết này không hề nhỏ chút nào, trong trường hợp anh vẫn còn vài lý do để trách móc tôi: tôi thấy lão giáo sư bị tôi xô đẩy tí chút ấy không ngạc nhiên bằng chúng ta về kết quả thí nghiệm chúng ta tiến hành. Có lẽ tôi đã phản ứng hơi quá, nhưng tôi chắc chắn là mình có lý.

- Bây giờ chúng ta chẳng khác nào hai kẻ đào tẩu và tôi tự hỏi hậu quả của vụ này sẽ thế nào?

- Chúng ta sẽ thấy khi xuống khỏi cont àu này, nhưng tôi sẽ không ngạc nhiên nếu có vài hậu quả.

Athene

- Giáo sư sao rồi? giọng nói cất lên từ điện thoại.

- Vỡ xương hàm, giãn dây chằng cổ, nhưng không chấn thương sọ não, người phụ nữ đáp.

- Tôi không nghĩ chúng lại phản ứng theo kiểu đó. Tôi e là từ nay trở đi, cuộc chơi sẽ trở nên phức tạp hơn.

- Thưa ông, chẳng thể dự đoán được bất cứ điều gì trong chuyện này.

- Còn món đồ chúng ta đã để vuột mất, cái điều đáng tiếc hơn cả ấy. Không thể biết được nơi ẩn náu của hai kẻ đào tẩu sao?

- Chúng đã xuống chuyển phà nối liền Héraklion với Athene, sáng ngày mai chúng sẽ xuống phà.

- Chúng ta có ai đó trên phà hả?

- Đúng, lần này thì may mắn thuộc về chúng ta. Một người bên ta đã phát hiện ra chúng trên bến tàu; vì chưa có chỉ thị, hắn không chặn chúng lại, nhưng hắn đã tỏ ra nhanh trí khi theo chúng lên tàu. Tôi đã nhận được một tin nhắn trong khi phà chuẩn bị nhổ neo ra khơi. Tôi còn có thể làm gì khác đây?

- Cô đã làm những gì cần làm. Hãy lo liệu để không ai để ý đến vụ rắc rối này, giáo sư đã bị ngã khi xuống cầu thang. Hãy lệnh cho trưởng nhóm an ninh thu xếp để trong sổ lưu của Học viện không xuất hiện một dòng nào về sự cố đáng tiếc này, bất kể thế nào cũng không được để giám đốc biết chuyện khi đi nghỉ về.

- Thưa ông, ông có thể tin tưởng ở tôi.

- Có lẽ đã đến lúc cho thay cái bảng tên treo trên cửa văn phòng của cô. Magdalena đã qua đời cách đây sáu tháng và chuyện này bắt đầu trở nên

hết sức bất nhã rồi đấy.

- Có lẽ vậy, nhưng chuyện này lẽ ra phải cực kỳ hữu ích cho chúng ta trong hôm nay!

- Nếu nhìn vào kết quả thu được, tôi sẽ không dám chắc về điều đó, người đàn ông đáp rồi đặt lại ống nghe lên bệ máy.

Amsterdam

Jan Vackeers lại gần cửa sổ để suy nghĩ trong giây lát. Tình hình khiến ông phiền lòng hơn những gì ông muốn thừa nhận. Ông lại nhắc điện thoại lên và bấm một số tại Luân Đôn.

- Tôi muốn cảm ơn ông về cuộc gọi ngày hôm qua, Sir Ashton; nhưng vụ việc tại Héraklion thất bại mất rồi.

Vackeers thuật lại chi tiết cho người đối thoại với mình những sự kiện diễn ra vài giờ trước.

- Chúng tôi mong sự việc được bảo mật ở mức cao nhất.

- Tôi biết và hãy tin rằng tôi lấy làm tiếc về chuyện này, Vackeers đáp.

- Anh có nghĩ chúng ta bị liên lụy không? Sir Ashton hỏi.

- Không, tôi nghĩ bằng cách nào đó có thể liên hệ các sự việc lại với nhau. Được thế thì chúng đã quá thông minh.

- Anh đã nhờ tôi nghe lén điện thoại của các thành viên Học viện Khoa học Hoàng gia, tôi đã chấp nhận lời thỉnh cầu của anh, tiếp sức tại Athene, và chuyện này vi phạm mọi trình tự thông thường. Tôi đã nhiệt tình giúp anh bằng cách báo tin một trong số họ đã xin đồng nghiệp giúp đỡ để được ưu tiên tiếp cận với trung tâm nghiên cứu Héraklion. Tôi đã xoay xở để lời thỉnh cầu của gã đó được chấp thuận và, theo yêu cầu của anh, đã để anh toàn quyền dẫn dắt phần tiếp theo cho đúng hướng. Ngày hôm sau, một trận ẩu đả nổ ra trong tầng hầm và hai kẻ ranh mãnh đó đều chạy thoát; anh vẫn không nghĩ là chúng có thể đặt ra vài câu hỏi sao?

- Chúng ta có thể mơ đến dịp thuận lợi hơn thế để giành lại vật đó chẳng? Nếu Athene thất bại trong vụ này thì cũng không phải là lỗi của tôi. Paris, New York và mới thêm cả Zurich từ nay sẽ đề cao cảnh giác, tôi tin là đã đến lúc tất cả chúng ta họp lại và đưa ra quyết định chung về việc nên

làm. Nếu hành động theo kiểu này, rốt cuộc chúng ta sẽ gây ra cái việc mà chúng ta đang muốn ngăn chặn nhất.

- Còn tôi thì khuyên anh làm ngược lại và hãy tỏ ra kín tiếng hơn, Vackeers ạ. Tôi cho là tin đồn thổi quanh vụ lùm xùm này chẳng bao lâu nữa sẽ lan truyền. Hãy làm những gì cần thiết để chuyện đó không xảy ra. Nếu không, tôi sẽ không đáp ứng thêm bất cứ yêu cầu nào khác.

- Ý ông là gì?

- Anh hiểu rõ ý tôi rồi đấy, Vackeers.

Có người đang gõ cửa văn phòng của ông. Vackeers kết thúc cuộc trò chuyện trên điện thoại.

- Tôi không làm phiền anh chứ? Ivory hỏi khi bước vào phòng.

- Không hề.

- Tôi cứ ngỡ vừa nghe thấy anh nói chuyện.

- Tôi đang đọc một bức thư cho trợ lý đánh máy.

- Mọi chuyện ổn cả chứ? Sắc mặt anh trông xấu quá.

- Vết loét dạ dày ngày trước lại hành tôi.

- Tôi rất tiếc. Tối nay anh vẫn có thể chơi cờ tại nhà chứ?

- Tôi e là phải từ chối vụ này thôi, tôi cần nghỉ ngơi.

- Tôi hiểu, Ivory đáp, có lẽ để khi khác?

- Ngay ngày mai, nếu anh muốn.

- Vậy thì hẹn mai nhé, bạn thân mến.

Ivory khép cánh cửa lại và đi dọc hành lang dẫn về phía lối ra, ông quay bước và dừng lại trước văn phòng trợ lý của Vackeers. Ông đẩy cửa bước vào và nhận ra không có ai trong phòng, ông không lấy làm ngạc nhiên vì lúc đó đã gần chín giờ tối.

Biển Égée

Phà lướt nhanh trên biển lặng, tôi đang say ngủ trong giường tầng trên thì bị Walter đánh thức. Tôi mở mắt, trời hãy còn chưa sáng.

- Anh muốn gì hả Walter?

- Chúng ta đang tới gần bờ biển nào thế?

- Làm sao anh lại muốn tôi biết chuyện ấy nhỉ? Tôi đâu phải người có khả năng nhìn xuyên bóng tối!

- Anh có phải là người ở đây không thế?

Tôi miễn cưỡng đứng dậy và lại gần cửa sổ khoang. Không khó để nhận ra hình dạng trắng lười liềm của đảo Milos; để khẳng định rõ, chỉ cần lên boong và xác minh xem Antimilos, một hòn đảo nhỏ không người ở, có xuất hiện bên mạn trái tàu không là biết ngay.

- Tàu sẽ dừng lại đó hả? Walter hỏi.

- Sẽ là dối trá nếu nói tôi có tấm bản đồ chính xác về lịch trình hàng hải, nhưng đất liền đang mỗi lúc một gần hơn, tôi nghĩ chúng ta sẽ đổ lại Adamas.

- Đó là một thành phố lớn à?

- Theo tôi thì đúng ra là một ngôi làng lớn.

- Vậy thì dậy đi, chúng ta sẽ xuống đó.

- Chúng ta sẽ làm gì ở Milos?

- Thà anh hỏi tôi muốn chúng ta không làm gì khi đến Athene còn hơn.

- Walter này, anh thực sự nghĩ chúng ta sẽ bị đón lõng khi về đến Pirée sao? Chúng ta thậm chí còn không biết liệu chiếc xe cảnh sát kia đang theo dõi chúng ta hay chỉ tình cờ xuất hiện trên chuyến phà này mà. Tôi nghĩ anh đã quá quan trọng hóa vấn đề rồi.

- Vậy thì giải thích cho tôi nghe tại sao có kẻ hai lần thử mò vào khoang trong lúc anh đang ngủ.

- Nói để tôi yên tâm nào, anh không hạ luôn gã đó đấy chứ?

- Tôi chỉ mở cửa ra thôi, nhưng hành lang không bóng người, gã đó đã kịp chuồn rồi.

- Hoặc gã đã vào khoang kế bên sau khi nhận ra là mình nhầm khoang!

- Hai lần liên tiếp à? Cho phép tôi được nghi ngờ chuyện đó. Mặc lại quần áo đi rồi chúng ta sẽ kín đáo lên bờ ngay khi phà cập cảng. Chúng ta sẽ ở trên cảng và chờ chuyển phà tiếp theo về Althene.

- Ngay cả khi chuyển phà đó đem mai mới khởi hành ư?

- Chúng ta dự định qua đêm tại Héraklion, đúng không? Nếu anh sợ mẹ lo vì chúng ta về muộn thì cứ gọi cho bà ấy ngay khi trời sáng.

Tôi không biết liệu những lo ngại của Walter là có cơ sở hay không, hay hẳn thích thú với chuyến phiêu lưu chúng tôi trải qua hôm trước, và đang dùng mẹo để chuyến phiêu lưu ấy kéo dài thêm chút nữa. Tuy nhiên, khi chiếc cầu phà được kéo lên, Walter đã chỉ cho tôi thấy người đàn ông đang nhìn chòng chọc chúng tôi từ boong phía trên. Tôi không chắc anh bạn đồng nghiệp có lý không khi vẫy chào gã đó về đặc thẳng trong khi phà rời cảng.

Chúng tôi đang ngồi trên sân hiên một quán bar dành cho dân đánh cá hẳn đã mở cửa ngay khi chuyển phà đầu tiên cập bến, lúc đó là sáu giờ sáng và mặt trời đang ló rạng đằng sau đồi. Một chiếc máy bay nhỏ xuất hiện trên bầu trời và đổi hướng phía trên cảng trước khi bay nhanh ra ngoài khơi.

- Ở đây có sân bay à? Walter hỏi.

- Đường băng thì có, nếu tôi nhớ không nhầm, nhưng tôi tin là chỉ máy bay của ngành bưu chính và một vài chiếc thuộc sở hữu riêng được sử dụng đường băng đó.

- Tới đó thôi! May ra chúng ta có thể lên một trong những máy bay đó và bỏ xa những kẻ đang truy đuổi chúng ta.

- Walter, tôi nghĩ anh đang mắc chứng cuồng ám rất nặng, không giây nào tôi tin có ai đó đang truy đuổi chúng ta.

- Adrian ạ, bất chấp tình bạn tôi dành cho anh, anh đang thực sự làm tôi phát bực đấy!

Walter thanh toán hai cốc cà phê chúng tôi vừa uống và tôi chỉ còn cách chỉ cho hẳn con đường dẫn tới sân bay nhỏ.

Walter và tôi, chúng tôi đang ở đây, bên vệ đường để vẫy xe xin quá giang. Nửa tiếng đầu tiên trôi qua không được khả quan cho lắm, mặt trời khiến những phiến đá trắng sáng lấp lánh và trời nóng dần.

Một nhóm thiếu niên dườn gnhư đang chế nhạo chúng tôi. Hẳn là chúng tôi mang bộ dạng của hai du khách lạc đường và phản ứng của chúng đúng ra là bất ngờ khi tôi ngỏ lời xin trợ giúp, bằng tiếng Hy Lạp, mà không hề để ý đến những lời chế giễu trước đó. Đứa lớn tuổi nhất trong nhóm muốn sự giúp đỡ phải được trả bằng tiền, nhưng Walter khi hiểu toàn bộ sự thể đã trở tài thuyết phục để chúng tôi được ngồi đằng sau hai chiếc Mobyette như có phép màu.

Chúng tôi lên đường, ai nấy đều bám chặt vào viên phi công ngồi trước; với tốc độ và độ nghiêng này mỗi khi đến chỗ rẽ, tôi không tìm ra từ nào khác để gọi những người đang chở chúng tôi trên con đường khúc khuỷu quanh co. Chúng tôi đang phóng nhanh thẳng hướng sân bay trên đảo. Phía trước chúng tôi trải ra một vùng đầm lầy nước mặn rộng mênh mông; xa xa là một đường băng trải nhựa trải dài từ Đông sang Tây, mặt đường vắng tanh. Kẻ tinh ranh nhất trong nhóm chỉ cho tôi thấy chiếc máy bay cứ hai ngày lại chuyển thư đến một lần vừa cất cánh, chúng tôi vừa bỏ lỡ chuyến bay đó.

- Nhất định là chiếc chúng ta vừa nhìn thấy ban nãy, tôi nói.

- Sáng suốt thế chứ! Walter đáp.

- Vẫn còn máy bay hỗ trợ y tế, nếu các vị đang vội đến thế, đưa ít tuổi nhất trong nhóm bảo tôi.

- Máy bay nào cơ?

- Bác sĩ tới mỗi khi ai đó lâm bệnh nặng, bác sĩ có riêng một chiếc máy bay cúc cu kiểu cũ. Trong căn lều phía dưới kia có một chiếc điện thoại để gọi bác sĩ, nhưng chỉ được sử dụng trong trường hợp khẩn cấp thôi. Hôm nọ anh họ tôi lên cơn đau ruột thừa, bác sĩ đã tới đón anh ấy chỉ sau nửa tiếng đồng hồ.

- Tôi bắt đầu cảm thấy đau bụng quặn quại rồi đây, Walter bảo sau khi nghe tôi dịch xong lời cậu thiếu niên.

- Dẫu sao các vị cũng không định làm phiền một thầy thuốc rồi đổi hướng máy bay của người ta để về Athene đấy chứ?

- Nếu tôi chết vì chứng viêm màng bụng, cả đời cậu sẽ phải chịu trách nhiệm về cái chết của tôi! Gánh nặng lớn lắm đó! Walter vừa rên rỉ vừa khuyu gối.

Đám trẻ bắt đầu ôm bụng cười. Điều bộ nhõng nhẽo của Walter vô cùng quyến rũ.

Đứa lớn tuổi nhất trong nhóm chỉ cho tôi chiếc điện thoại cũ kỹ được bắt vít vào thành cái được dùng làm tháp điều khiển. Một căn lều bằng gỗ, với một chiếc ghế, một chiếc bàn và một chiếc radio VBHF hẳn được sản xuất từ thời chiến tranh. Cậu ta từ chối gọi điện, vì nếu trò gian dối này bị lộ, cậu ta sẽ bị chính cho một trận tơi bời và bố cậu sẽ không bỏ lỡ dịp trút đòn lên thẳng con. Walter lại đứng dậy để chìa cho cậu ta vài tờ bạc, đủ để thuyết phục anh bạn mới của chúng tôi rằng một trận đòn như tử chẳng đến nỗi quá kinh khủng.

- Bây giờ các vị còn mua chuộc cả trẻ con nữa. Mỗi lúc một khá hơn rồi đấy!

- Tôi yêu cầu các cậu chia nhau số tiền này, mà nếu các cậu thừa nhận đang vui chẳng kém gì tôi, tôi sẽ nhận hết trách nhiệm về mình!

Tôi không cần phải nói dối và tôi rút ví ra để tham gia vào việc treo giải thưởng cho lời nói dối. Cậu trai nhắc điện thoại lên, quay tay quay rồi giải thích với bác sĩ là dân đảo cần đến sự giúp đỡ của ông ngay lập tức. Một du khách đang quần quai vì đau, họ đã đưa người bệnh ra tận đường băng, bác sĩ chỉ cần ghé qua đón thôi.

Nửa tiếng sau, chúng tôi nghe thấy tiếng động cơ ù ù tiến lại gần. Walter không cần phải giả vờ đau dạ dày để nằm áp bụng xuống đất nữa; chiếc Piper-cub loại nhỏ đang lượn là trên đầu chúng tôi. Máy bay chao liệng trước khi hạ cánh dọc đường băng, nó nảy lên ba lần trước khi đứng yên.

- Giờ thì tôi đã hiểu rõ hơn thuật ngữ “cúc cu” rồi! Walter thở dài.

Máy bay quay trở lại và tiến lại gần chỗ chúng tôi đang đứng. Đến ngang tầm chúng tôi, viên phi công tắt động cơ, cánh quạt tiếp tục quay thêm vài giây nữa, các pittông kêu òng ọc và bầu không khí yên ắng bao trùm trở lại. Lũ trẻ đều chăm chú theo dõi cảnh tượng sắp diễn ra. Không ai ho he câu nào.

Viên phi công xuống khỏi máy bay, cởi mũ bảo hiểm bằng da, tháo kính và chào chúng tôi. Ở độ tuổi sáu mươi, bác sĩ Sophie Schwartz có dáng vẻ thanh lịch của một Amelia Earhart^[15]. Bà hỏi chúng tôi bằng một thứ tiếng Anh gần như hoàn hảo, mặc dù hơi pha chút âm sắc Đức, xem ai trong hai chúng tôi bị đau.

- Anh ta! Walter kêu lên và chỉ sang tôi.

- Trông anh có vẻ không đau đớn lắm nhỉ, chàng thanh niên? Anh bị làm sao thế?

Bị bất ngờ, và tôi không thể nhập vai như Walter đã khoác lác. Tôi thú thật với nữ bác sĩ từ đầu chí cuối hoàn cảnh của chúng tôi, bà ngắt lời tôi để châm một liều thuốc.

- Nếu tôi hiểu đúng, bà nói, các anh đã đánh lạc hướng chiếc máy bay hỗ trợ y tế của tôi, vì các anh cần một phương tiện chuyên chở riêng tới tận

Athene? Các anh táo tợn thật đấy!

- Chính tôi đã nảy ra ý này, Walter nhắc.

- Chuyện đó chẳng thay đổi gì nhiều cách cư xử vô trách nhiệm của các anh, anh bạn trẻ ạ! Bà nói và dụi đầu mẩu thuốc lá lên lớp nhựa đường.

- Xin bà nhận lấy lời xin lỗi của tôi, Walter nói với vẻ ngượng ngùng.

Bọn trẻ đang chứng kiến cảnh tượng mà không hiểu những câu trao đổi giữa hai người, có vẻ như đang chăm chú thưởng thức màn diễn.

- Các anh đang bị cảnh sát truy nã à?

- Không, Walter nói chắc, chúng tôi là hai nhà khoa học của Học viện Hoàng gia Luân Đôn và chúng tôi đang gặp phải một tình huống khó xử. Chúng tôi không đau ốm gì cả, đúng là thế, nhưng chúng tôi cần bà giúp đỡ, hẳn van nài.

Bác sĩ có vẻ đột nhiên dễ tính.

- Nước Anh, Chúa chứng giám là tôi yêu đất nước này. Tôi hâm mộ Công nương Diana vô cùng, đúng là thảm kịch!

Tôi nhìn Walter đang làm dấu thánh giá và tôi tự hỏi tài diễn kịch của hẳn bao giờ mới được khai thác hết.

- Vấn đề là, bác sĩ nói tiếp, máy bay của tôi chỉ có hai chỗ ngồi, mà tôi đã chiếm một chỗ rồi.

- Thế còn những người bị thương, bà làm thế nào để sơ tán họ? Walter hỏi.

- Tôi là một bác sĩ lưu động, chứ không phải xe cứu thương. Nếu các anh sẵn lòng ngồi sát vào nhau, tôi nghĩ máy bay vẫn có thể cất cánh.

- Tại sao lại là vẫn có thể? Walter dò hỏi, vẻ lo âu.

- Bởi vì chúng ta hơi nặng hơn một chút so với tải trọng cho phép, nhưng đường băng này không ngắn như bề ngoài đâu. Nếu vít hết ga và bó chặt phanh, chúng ta vẫn có thể đủ tốc độ để cất cánh.

- Còn trong trường hợp ngược lại? tôi hỏi.

- Tôm! Bác sĩ đáp.

Rồi với một thứ tiếng Hy Lạp lược bỏ hết trọng âm, bà ra lệnh cho lũ trẻ tránh xa và mời chúng tôi đi theo bà. Trong lúc đi vòng quanh máy bay để thực hiện việc kiểm tra kỹ thuật trước khi cất cánh, bà thổ lộ với chúng tôi đôi chút.

Bố bà là người Đức gốc Do Thái, mẹ là người Ý. Trong chiến tranh, họ sống trên một hòn đảo nhỏ thuộc lãnh thổ Hy Lạp. Dân làng đã che chở họ; sau khi đình chiến họ không muốn rời khỏi đảo nữa.

- Chúng tôi vẫn sinh sống tại đây; về phần mình, tôi không bao giờ nghĩ đến chuyện chuyển đi nơi khác. Các anh có biết chốn thiên đường nào trên thế giới đẹp hơn những hòn đảo này không? Bố tôi là phi công, mẹ tôi là y tá, đó là lý do tại sao tôi lại trở thành một bác sĩ lưu động! Giờ đến lượt hai anh; già mà hai anh giải thích cho tôi biết hai anh đang thực sự trốn chạy điều gì. Chao ôi, thế rồi nói cho cùng thì chuyện đó đâu có liên quan tới tôi, mà các anh cũng không có vẻ gì là độc ác. Dẫu sao, người ta cũng sắp tước giấy phép của tôi rồi, vậy thì phải nắm bắt lấy tất cả những dịp bay này. Các anh sẽ trả tôi tiền nhiên liệu, chỉ thế thôi.

- Tại sao bà lại bị tước giấy phép? Walter lo lắng.

Bà bác sĩ tiếp tục kiểm tra máy móc.

- Năm nào cũng vậy, mỗi phi công đều phải khám sức khỏe và làm xét nghiệm thị lực. Trước nay việc này vẫn do bác sĩ nhãn khoa vốn là ông bạn cũ của tôi đảm nhiệm, ông ấy hết sức ưu ái tôi, tử tế lờ đi chuyện tôi không thể thuộc lòng bảng kiểm tra thị lực, tính cả dòng cuối cùng với các chữ cái đã trở nên quá nhỏ để tôi có thể đọc rõ. Nhưng ông ấy vừa nghỉ hưu và tôi không thể lừa dối thiên hạ lâu hơn được nữa. Đừng có tỏ cái vẻ ấy, ngay cả khi nhắm mắt tôi vẫn có thể điều khiển chiếc Piper cũ kỹ này cất cánh! Bác sĩ phá lên cười và bỏ đi.

Bà muốn không phải hạ cánh xuống Athene. Để hạ cánh xuống một sân bay quốc tế, cần phải xin phép qua radio, khi tới nơi còn qua trạm kiểm soát của cảnh sát, bà sẽ phải điền quá nhiều các mẫu khai. Đối lại, bà biết tại Porto Éli có một khoảnh đất nhỏ bỏ hoang vẫn có thể dùng làm đường băng. Từ đó, chúng tôi chỉ việc lên một chiếc tàu chở khách về Hydra.

Walter ngồi lên trước, tôi cố gắng ngồi thật vững trên đầu gối hẳn. Dây an toàn không đủ rộng để dùng cho cả hai chúng tôi, nên đành bỏ qua. Động cơ kêu òng ọc, cánh quạt bắt đầu quay chậm rãi trước khi tăng tốc trong một luồng khói vừa phụt ra. Sophie Schwartz vỗ lên khoang để thông báo máy bay sắp cất cánh. Đó là cách tốt nhất để giao tiếp trong cái tiếng động ồn ã này. Máy bay chậm rãi di chuyển trên đường băng, quay lại để vào vị trí ngược chiều gió, động cơ vào chế độ cất cánh. Máy bay rung lên bần bật khiến tôi ngỡ sắp chứng kiến nó rời ra từng mảnh trước khi cất được cánh. Phi công của chúng tôi nhả phanh và mặt đường nhựa bắt đầu lướt qua dưới cái bánh xe. Chúng tôi đi gần hết đường băng thì cuối cùng thân trước máy bay cũng nhấc bổng lên và chúng tôi rời khỏi mặt đất. Bên vệ đường, bọn trẻ vẫy tay chào từ biệt. Tôi gào lên bảo Walter cũng vẫy tay đi chứ, để cảm ơn bọn trẻ, nhưng đến lượt hẳn cũng gào lên là khi nào đến nơi, có lẽ phải dùng đến cờ lê mở lết để vặn những ngón tay hẳn long khỏi thanh sắt nẹp hẳn đang bám vào.

Tôi chưa từng được chiêm ngưỡng đảo Milos như buổi sáng hôm đó, chúng tôi bay trên mặt biển ở độ cao vài trăm mét, máy bay lại không có cửa kính, gió thổi giữa các dây néo và tôi chưa bao giờ cảm thấy tự do đến thế.

Amsterdam

Vackeers phải mất một lúc mới quen được với không gian tranh tối tranh sáng của tầng hầm; cách đây vài năm, mắt ông lập tức quen với cảnh này nhưng giờ thì ông đã già đi. Cho là đã đủ sáng để đi khắp đường quanh co giữa những thanh xà chống đỡ tòa nhà, ông thận trọng tiến lên trên những cây cầu nhỏ làm bằng gỗ bắc ngang cách mặt nước khoảng vài chục centimét, vô cảm với cái lạnh và độ ẩm toát ra từ con sông ngầm. Vackeers thông thuộc nơi này như lòng bàn tay mình vậy, giờ thì phía trên đầu ông đang là phòng lớn; khi đến bên dưới tấm bản đồ làm bằng đá hoa cương, ông ấn lên hệ thống chìa khóa cắm trong một phiến gỗ và chờ cơ chế hoạt động. Hai tấm ván xoay quanh trục, mở ra một con đường dẫn tới bức tường phía cuối. Một cánh cửa, cho tới lúc đó vẫn khuất trong bóng tối, tự động tách khỏi nền gạch. Vackeers khóa cửa lại đằng sau lưng và bật đèn.

Trong phòng có kê một bàn kim loại và ghế bành; toàn bộ thiết bị bao gồm một màn hình phẳng và một máy tính. Vackeers ngồi vào trước bàn phím và nhìn đồng hồ đeo tay. Một tín hiệu âm thanh báo ông biết cuộc nói chuyện vừa được bắt đầu.

- Chào các vị, Vackeers gõ trên bàn phím máy tính. Các vị đã biết tại sao ngày hôm nay chúng ta họp lại với nhau rồi đấy.

- MADRID: Tôi cứ nghĩ hồ sơ này đóng từ nhiều năm nay rồi kia mà?

- AMSTERDAM: Tất cả chúng ta đều nghĩ vậy, nhưng một vài sự kiện gần đây cho thấy việc lật lại hồ sơ này là cần thiết. Lần này, tốt hơn hết là không một ai trong số chúng ta tìm cách thách thức những người khác.

- ROME: Thời thế thay đổi rồi.

- AMSTERDAM: Mừng khi nghe anh nói thế, Lorenzo.

- BERLIN: Anh trông đợi gì ở chúng tôi?

- AMSTERDAM: Sự chung tay góp sức, và mỗi người trong chúng ta đều tuân thủ những quyết định chung được đưa ra.

- PARIS: Bản báo cáo anh gửi cho thấy Ivory đã trông thấy vật đó cách đây ba mươi năm, tôi có nhầm không nhỉ? Chúng ta có nên mời ông ta gia nhập trở lại?

- AMSTERDAM: Khám phá này dường như xác minh các giả thuyết của Ivory nhưng tôi cho là tốt nhất nên tách ông ta ra. Vẫn không thể lường trước phản ứng của ông ta ngay từ dạo chúng ta đề cập đến vấn đề đang khiến chúng ta họp lại với nhau ngày hôm nay.

- LUÂN ĐÔN: Vậy ra đúng là có tồn tại mẫu vật thứ hai, hoàn toàn đồng nhất với thứ chúng ta đang có?

- ATHENE: Hình dạng có khác biệt nhưng đặc tính chúng đã được xác định chắc chắn. Chuyện xảy ra ngày hôm qua là một sự cố đáng tiếc nhưng nó đã cho chúng ta bằng chứng không thể chối cãi. Và còn ít ỏi cho chúng ta một đặc tính chưa hề được biết đến. Một trong số chúng ta đã được tận mắt chứng kiến.

- ROME: Người bị đâm vỡ mặt ư?

- AMSTERDAM: Chính là ông ta.

- PARIS: Các vị có nghĩ rằng còn tồn tại những mẫu vật khác không?

- AMSTERDAM: Ivory tin chắc như thế, nhưng sự thực là chúng ta mù tịt chuyện đó. Mỗi bận tâm của chúng ta lúc này là đoạt lấy mẫu vật vừa xuất hiện chứ không phải tìm hiểu xem còn tồn tại những mẫu vật khác không.

- BOSTON: Anh có chắc không? Như anh vừa nhắc, chúng ta không tin lời cảnh báo của Ivory, và chúng ta đã nhầm. Tôi rất muốn chúng ta cung cấp vốn và nguồn nhân lực để giành lại mẫu vật này nhưng tôi sẽ thỏa mãn hơn nếu biết chúng ta đang tiến hành đến đâu. Tôi ngờ rằng ba mươi năm qua chúng ta vẫn còn giậm chân tại chỗ!

- AMSTERDAM: Khám phá này hoàn toàn ngẫu nhiên.

- BERLIN: Cái đó nói lên rằng những sự ngẫu nhiên khác vẫn có thể xảy ra!

- MADRID: Sau khi đã cân nhắc kỹ, tôi không tin rằng chúng ta được lợi gì khi cố gắng làm bất cứ việc gì trong thời điểm này. Amsterdam, mưu toan đầu tiên của anh kết thúc bằng thất bại, cú thứ hai mà vẫn thất bại sẽ khiến đối phương cảnh giác. Hơn nữa, không gì chứng minh được rằng người đang giữ mẫu vật này, dù là đàn ông hay đàn bà, biết nó là cái gì. Mặt khác, chính chúng ta vẫn không chắc chắn được điều đó. Vậy thì đừng thổi bùng lên ngọn lửa nếu sau đó chúng ta không thể dập tắt đi.

- ISTANBUL: Madrid và Amsterdam đang trình bày hai quan điểm trái ngược. Tôi đứng về phía Madrid, và đề nghị các vị đừng làm gì khác ngoài việc quan sát họ, ít ra là vào lúc này. Chúng ta sẽ họp lại ngay khi tình hình có tiến triển mới.

- PARIS: Tôi tán thành quan điểm của Madrid.

- AMSTERDAM: Đó là một sai lầm. Nếu tập hợp được cả hai mẫu vật, có lẽ chúng ta sẽ biết được nhiều hơn.

- NEW DELHI: Nhưng đúng lúc, Amsterdam ạ, chúng tôi không muốn biết thêm nữa, nếu có một điều chúng tôi đạt được sự đồng thuận từ ba mươi năm, thì đó chính là điều này.

- CAIRÔ: New Delhi hoàn toàn có lý.

- LUÂN ĐÔN: Chúng ta nên tịch thu mẫu vật ấy và đóng hồ sơ này lại càng nhanh càng tốt.

- AMSTERDAM: Luân Đôn nói đúng. Người đang giữ mẫu vật này là một nhà nghiên cứu vũ trụ lỗi lạc, sự tình cờ đã khiến anh ta nhận lại mẫu vật từ tay một nhà khảo cổ học, các vị có tin rằng, dẫu tính cả đến năng lực phân tích của hai người đó, họ cũng còn mất khối thời gian mới phát hiện ra bản chất thực của thứ đang nằm trong tay không?

- TOKYO: Tuy nhiên, vẫn với điều kiện là họ phải cùng nhau suy ngẫm; hai người họ vẫn liên lạc với nhau chứ?

- AMSTERDAM: Không, cho đến lúc này thì không.

- TEL-AVIV: Vậy thì tôi đồng ý với Cairô, chúng ta nên chờ.

- BERLIN: Tôi cũng nghĩ như anh, Tel-Aviv.

- TOKYO: Tôi cũng vậy.

- ATHENE: Vậy là các vị muốn chúng tôi để mặc cho họ hành động?

- BOSTON: Hãy gọi đó là một sự tự do bị quản thúc.

Bởi vì chương trình nghị sự không có gì khác, buổi họp bế mạc. Vackeers tắt màn hình, tâm trạng vô cùng bức bối. Cuộc họp kết thúc không như ông mong muốn, nhưng ông là người đầu tiên yêu cầu các đồng minh tập hợp sức mạnh, vậy nên ông sẽ tôn trọng quyết định của đa số.

Hydra

Chúng tôi rời tàu chở khách vào cuối giờ sáng. Bộ dạng Walter và tôi hẳn phải thảm thương lắm thì vẻ mặt dì tôi mới như thế kia khi trông thấy hai đứa. Bà rời chiếc ghế gấp và khoảng sân hiên trước quầy hàng để chạy vội ra đón chúng tôi.

- Các cháu bị tai nạn hả?

- Sao dì lại hỏi thế Walter hỏi lại, cùng lúc chỉnh đốn đầu tóc cho gọn ghẽ.

- Các cháu đã nhìn nhau chưa?

- Cứ cho là chuyển đi hơi sóng gió hơn so với dự kiến, nhưng bọn cháu rất vui, Walter nói liên mồm với giọng hào hứng. Một tách cà phê sẽ làm cháu khỏe ra nhiều. Và hai viên aspirin để giải thoát chân cháu khỏi chứng chuột rút đau kinh khủng, dì không biết cháu trai của dì nặng thế nào đâu.

- Cân nặng của cháu trai dì thì có gì liên quan gì đến chân cháu hả Walter?

- Không liên quan gì ạ, cho đến khi cậu ta ngồi trên đầu gối cháu suốt một tiếng đồng hồ.

- Mà tại sao Adrian lại ngồi trên đầu gối cháu thế?

- Ôi chao, thì bởi thế đấy, chỉ có một chỗ ngồi duy nhất để du hành trong không gian! Tốt rồi, dì uống cùng bọn cháu bình cà phê nhỏ này nhé?

Dì tôi từ chối lời mời, dì còn phải tiếp khách hàng, dì vừa nói vừa đi khỏi. Walter và tôi nhìn nhau kinh ngạc, cửa hàng của dì đang vắng khách hơn bao giờ hết.

- Tôi phải thừa nhận là chúng ta ăn mặc khá cầu thả, tôi nói với Walter.

Tôi vẫy tay gọi bồi bàn, lôi từ túi ra chiếc mặt dây chuyền rồi đặt lên mặt bàn.

- Giá như tôi hình dung được rằng vật này sẽ gây cho chúng ta ngàn ấy rắc rối...

- Theo anh thì vật này được dùng vào việc gì? Walter hỏi tôi.

Tôi thành thực đáp rằng tôi không hề hay biết những điểm xuất hiện khi ta đưa nó lại gần một nguồn sáng mạnh có thể biểu thị cho điều gì?

- Mà không phải bất cứ điểm nào đâu nhé, Walter nói tiếp, chúng đều sáng lấp lánh!

Phải rồi, cái điểm này đều sáng lấp lánh, nhưng chỉ dựa vào đó mà rút ra kết luận thì sẽ là quá vội vàng, vẫn còn công việc khó khăn mà một nhà khoa học nghiêm túc không được phép quyết định. Hiện tượng chúng tôi được chứng kiến rất có thể chỉ là ngẫu nhiên.

- Trạng thái xốp mà mắt thường không nhận ra là rất nhỏ, đến mức cần phải có một ánh sáng cực mạnh mới có thể xuyên qua thứ chất liệu này. Có phần giống với một vách đập bị rò rỉ dưới tác động của áp lực nước quá lớn.

- Đừng nói với tôi là cô bạn nhà khảo cổ của anh không thể cho chúng ta biết về nguồn gốc hay niên đại của vật này đấy nhé? Anh phải công nhận điều đó dẫu sao cũng hơi kỳ quặc đi.

Tôi không nhớ Keira từng bị kích thích trí tò mò giống như chúng tôi lúc này bèn kể lại với Walter chuyện đó.

- Người phụ nữ này đã bỏ lại nhà anh một chiếc vòng cổ có tính năng kỳ lạ mà chúng ta đã biết, thật là trùng hợp ngẫu nhiên nhỉ! Người ta mưu toan tước đoạt chiếc mặt dây này khỏi tay chúng ta, chúng ta phải chạy trốn như hai kẻ vô tội bị các thế lực xấu xa truy đuổi mà anh vẫn chỉ xem đó là sự tình cờ thôi sao? Người ta gọi cái đó là tính nghiêm túc chính xác trong khoa học đấy nhỉ! Chí ít anh có thể nhìn cho rõ loạt ảnh tôi đã tài tình chụp được tại Héraklion và nói tôi biết liệu những hình ảnh này có khiến anh

nghĩ tới cái gì khác ngoài ảnh chụp cận cảnh miếng phô mai Gruyère không?

Walter đặt chiếc máy ảnh kỹ thuật số lên mặt bàn nơi chúng tôi đang dùng bữa sáng. Tôi xem lần lượt từng bức ảnh, kích cỡ của chúng quá nhỏ để tôi có thể hình dung một cách rõ ràng. Với sự tập trung chú ý cao độ và ý chí kiên cường nhất đời, tôi cũng chỉ nhìn thấy những điểm sáng; không gì cho phép tôi khẳng định đó là những ngôi sao, hoặc một chòm sao nào đó, hoặc thậm chí là một đám sao.

- Những bức ảnh này chẳng chứng tỏ với tôi điều gì cả, tôi rất tiếc.

- Vậy thì mặc xác kỳ nghỉ của tôi, chúng ta trở về Luân Đôn thôi! Walter kêu lên. Tôi muốn biết tường tận mọi chuyện. Về đến Học viện, chúng ta sẽ tải loạt ảnh này lên máy tính và anh sẽ có thể nghiên cứu chúng trong điều kiện thuận lợi hơn.

Tôi không hề muốn rời khỏi Hydra, nhưng Walter say sưa tìm kiếm lời giải đáp cho vấn đề này đến nỗi tôi không muốn làm hấn thất vọng. Hấn đã đầu tư chừng ấy công sức giúp tôi chuẩn bị tham dự buổi thuyết trình, tôi sẽ hóa ra kẻ bạc bẽo nếu để hấn lên đường một mình. Chỉ còn việc trở về nhà và thông báo với mẹ về chuyến xuất phát gấp gáp trước thời hạn của tôi.

Mẹ nhìn tôi chăm chú, nhận ra quần áo tôi xộc xệch bẩn thỉu, những vết cào trên cẳng tay, hai vai bà liền xuội xuống như thể thế giới này vừa sụp đổ.

Tôi giải thích cho mẹ biết nguyên do Walter và tôi phải trở về Luân Đôn, hứa với bà rằng chuyến đi này chỉ là tạm thời, và tôi sẽ trở lại đảo trước cuối tuần.

- Nếu mẹ hiểu không nhầm, bà bảo tôi, con muốn về Luân Đôn để sao chép sang máy tính cá nhân những bức ảnh con đã chụp cùng anh bạn này phải không? Sao con không nghĩ ra cách đơn giản hơn là đến cửa hàng của dì Elena? Dì ấy bán cả loại máy ảnh chụp một lần đấy, nếu ảnh chụp hỏng con chỉ việc vứt chúng vào thùng rác!

- Bọn con có lẽ đã phát hiện ra điều gì đó quan trọng liên quan đến Walter và con, và chúng con phải làm rõ chuyện này.

- Nếu các con cần chụp cả hai đứa vào ảnh để làm rõ mọi chuyện, con chỉ cần mở lời nhờ mẹ con thôi, mẹ sẽ nói cho con biết ngay tức khắc!

- Nhưng mẹ đang nói về chuyện gì thế ạ?

- Chẳng về chuyện gì cả, con cứ tiếp tục coi mẹ là lão lẩm cẩm đi!

- Con phải về văn phòng làm việc, ở đây con không có đủ phương tiện cần thiết và con cũng không tài nào hiểu nổi tại sao mẹ lại có vẻ phật ý như thế?

- Bởi vì mẹ muốn con đặt lòng tin nơi mẹ, con nghĩ là mẹ sẽ yêu con ít đi nếu thú thật với mẹ ư? Nhưng ngay cả khi con thú thật với mẹ là con đang yêu con lừa buộc ở cuối vườn kia, con vẫn cứ là con trai của mẹ kia mà, Adrian!

- Mẹ ơi, mẹ có chắc là mẹ ổn không?

- Mẹ thì chắc là ổn, nhưng còn con thì mẹ không chắc tí nào; hãy quay về Luân Đôn bởi vì chuyện đó quan trọng đến thế kia mà, có lẽ mẹ vẫn còn sống khi con quay về đây, ai mà biết được?

Khi mẹ dẫn cho tôi xem một màn bi kịch Hy Lạp, nghĩa là có điều gì đó đang khiến bà rối trí thực sự. Nhưng tôi không muốn hình dung ra cái điều đang khiến bà xáo trộn, chừng nào ý nghĩ duy nhất thoáng qua đầu tôi lại lỗ bịch đến thế.

Chuẩn bị hành lý xong xuôi, tôi gặp Walter trên cảng. Mẹ tôi tha thiết muốn tiễn chúng tôi. Dì Elena ra bến cảng gặp bà, và họ vẫy tay rồi rút để từ biệt khi con tàu tiến ra khơi. Rất lâu sau này tôi mới biết là mẹ còn hỏi dì Elena, liệu dì có nghĩ tôi sẽ ngồi trên đầu gối Walter suốt chuyến hành trình không. Tôi không hề hay biết rằng mình không thể quay lại Hydra trong một sớm một chiều.

Amsterdam

Jan Vackeers tra giờ trên đồng hồ đeo tay, Ivory vẫn chưa xuất hiện và ông bắt đầu thấy lo. Đối thủ chơi cờ cùng ông vốn không bao giờ sai hẹn và sự chậm trễ này không giống với ông ấy chút nào. Ông lại gần chiếc bàn gắn bánh xe, kiểm tra lại khay đồ ăn ông đã tự tay chuẩn bị từ trước. Ông đang nhấm nháp vài thứ quả khô trang trí đĩa phô mai thì có tiếng chuông cửa vang lên từ phòng ngoài của ngôi nhà sang trọng nơi ông đang ở, cuối cùng thì ván cờ cũng có thể bắt đầu. Vackeers ra mở cửa, quản gia mang tới cho ông một chiếc phong bì đặt trên khay bạc.

- Thưa ngài, lá thư này vừa được chuyển tới.

Vackeers lui vào nhà để đọc bức thư vừa nhận được. Trên nền giấy bristol là vài dòng được thảo bằng bút lông:

Xin lỗi vì phải lỗi hẹn với anh, một việc cần kíp vào phút cuối buộc tôi phải rời Amsterdam, tôi sẽ sớm trở lại.

Thân ái,

Ivory.

TB: Chiều tướng hay dồn vào thế bí thì ván cờ cũng chỉ bị hoãn lại mà thôi.

Vackeers đọc đi đọc lại lời tái bút đến ba lần, tự hỏi Ivory muốn nhắn nhủ gì qua cái câu ngắn ngủi này, một khi đã đến từ Ivory, dòng chữ đó không hề băng quơ. Ông không biết bạn mình đi đâu, và giờ đã quá muộn để theo dõi Ivory. Về chuyện yêu cầu các đồng minh tiếp sức thì... Chính ông đã cố nài để người ta gạt Ivory sang một bên, làm thế nào để giải thích với họ rằng người này có lẽ đã giở quẻ trước?

Chiếu tướng hay dồn vào thế bí, Ivory đã viết như thế đấy. Vackeers mỉm cười rồi nhét lá thư vào túi áo.

Sân bay Schiphol, Amsterdam. Vào giờ muộn này chỉ còn vài chiếc máy bay chuẩn bị cất cánh để đảm bảo giao thông nối liền giữa các thủ đô lớn của châu Âu.

Ivory đưa thẻ lên máy bay cho cô tiếp viên hàng không rồi leo lên chiếc cầu thang nhỏ. Ông ngồi xuống hàng ghế đầu, cài dây an toàn rồi nhìn qua ô cửa kính. Một tiếng rười đồng hồ nữa, ông sẽ xuống sân bay nhỏ của City. Một chiếc ô tô đợi sẵn ông ở lối ra, đưa ông tới phòng khách sạn đặt trước tại Dorchester, tất cả đã sắp đặt đâu vào đấy. Vackeers hẳn đã nhận được lời nhắn ông gửi đến, và ý nghĩ duy nhất này khiến ông mỉm cười.

Ivory nhắm mắt, đêm còn dài lắm và phải tranh thủ ngủ đi thôi.

Sân bay Athene

Walter tha thiết bằng mọi giá phải mang từ Hy Lạp về một món quà lưu niệm để tặng cho cô Jenkins. Hắn mua một chai rượu anis tại cửa hàng miễn thuế, rồi một chai nữa, phòng trường hợp chai thứ nhất bị vỡ, hắn nói, và chai thứ ba để làm quà. Lần gọi cuối cùng, tên hai chúng tôi vang lên trên loa phóng thanh, giọng nói không lấy gì làm nhã nhặn cho lắm và tôi hiểu ngay ánh mắt kết tội của các hành khách khi chúng tôi vào đến cabin. Sau cuộc chạy hộc tốc trong hành lang, chúng tôi đến vừa kịp lúc chịu lời quở trách của tiếp viên trưởng dành cho chúng tôi ở cửa lên máy bay rồi một vài lời trách cứ khi chúng tôi đi ngược xuống đuôi máy bay tới hai chỗ duy nhất còn trống ở hàng ghế cuối. Chênh lệch múi giờ giữa Hy Lạp và Anh cho phép tiết kiệm một tiếng đồng hồ, chúng tôi sẽ về tới Heathrow lúc nửa đêm. Walter ngẫu nhiên suất ăn phục vụ trên máy bay, và cả suất ăn tôi tình nguyện nhường cho hắn. Sau khi đã thu dọn xong các khay đựng đồ ăn, cô tiếp viên hàng không bèn chỉnh đèn trong khoang cho bớt sáng. Tôi áp mặt vào ô cửa kính và tranh thủ ngắm nhìn cảnh vật. Quan sát bầu trời từ độ cao mười nghìn mét là khoảnh khắc tuyệt vời đối với một nhà thiên văn.

Sao Bắc đẩu lấp lánh ngay phía trước, tôi quan sát chòm Tiên Hậu và đoán được bên phải nó là chòm Tiên Vương. Tôi liền quay sang Walter đang tranh thủ đánh một giấc.

- Anh mang theo máy ảnh ở đây không?

- Nếu là để chụp vài bức ảnh lưu niệm trong máy bay thì không. Nếu xét những thứ tôi vừa đánh chén và khoảng cách giữa chúng ta với hàng ghế trước, trông tôi sẽ như một con cá voi đóng hộp.

- Không, Walter, không phải để chụp anh đâu.

- Trong trường hợp này, nếu anh có cách nào đó để lấy nó ra từ trong túi tôi thì nó sẽ là của anh, tôi không thể cử động được nữa rồi.

Phải thừa nhận chúng tôi đang bị lèn như cá hộp, rồi lấy được máy ảnh ra cũng chẳng phải việc dễ dàng. Ngay khi lấy được ra rồi, tôi liền xem lại loạt ảnh chụp tại Héraklion. Một ý nghĩ thoáng qua đầu tôi, hết sức điên rồ, rồi tôi lại bối rối khi nhìn qua ô cửa kính thêm lần nữa.

- Tôi nghĩ chúng ta đã làm đúng khi quay trở lại Luân Đôn, tôi nói với Walter rồi cất máy ảnh vào túi áo mình.

- Sao nhỉ, cứ chờ đến sáng mai khi ăn bữa sáng tại sân hiên của một quán ăn trong tiết trời mưa gió, rồi chúng ta sẽ thấy liệu anh còn giữ ý kiến đó không.

- Anh luôn được chào đón tại Hydra mà.

- Rốt cuộc anh có để yên cho tôi ngủ không đấy, anh tin là tôi không nhìn thấy anh cười bò ra mỗi lần đánh thức tôi dậy chắc?

Luân Đôn

Tôi tiễn Walter lên taxi, và khi về đến nhà, tôi vội đến ngồi trước máy tính. Sau khi tải hết ảnh lên máy, tôi chăm chú quan sát từ đầu đến cuối rồi quyết định làm phiền một anh bạn cũ đang sống cách Luân Đôn này hàng nghìn kilômét. Tôi gửi cho anh một bức thư điện tử, đính kèm những ảnh Walter chụp, và hỏi xem những hình ảnh đó gợi lên cho anh điều gì. Ngay lập tức tôi nhận được một lời nhắn từ anh, Erwan vui khi đọc thư tôi. Anh hứa sẽ nghiên cứu các hình ảnh tôi vừa gửi rồi trả lời tôi ngay khi có thể. Một chiếc kính thiên văn vô tuyến của Atacama lại bị hỏng và anh đang bận nhiều việc.

Ba ngày sau, tôi nhận được tin anh lúc nửa đêm. Lần này thì không phải qua thư mà là qua điện thoại, Erwan nói bằng một giọng phấn khích tôi chưa bao giờ nghe thấy ở anh.

- Cậu làm thế nào để tạo ra một điều kỳ diệu như thế? Anh kêu lên, thậm chí quên luôn phần chào hỏi mào đầu.

Vì tôi không biết trả lời anh ra sao, Erwan liền đặt ra cho tôi một câu hỏi khác, câu hỏi này khiến tôi kinh ngạc hơn nữa.

- Nếu cậu đang mơ đến giải Nobel thì năm nay cậu hoàn toàn đủ cơ hội rồi đấy! Tôi không hề biết cậu làm thế nào mà dựng nên mô hình này, nhưng đây đúng là một điều kỳ diệu! Nếu cậu gửi những bức ảnh này đến để khiến tôi kinh ngạc thì xin chúc mừng, cậu đã làm được rồi đấy!

- Anh đã nhìn thấy gì hả Erwan, nói cho tôi biết đi!

- Cậu biết quá rõ thứ tôi nhìn thấy còn gì, đừng giở trò nịnh hót, làm thế nực cười lắm. Giờ thì cậu sẽ nói cho tôi biết cậu làm thế nào để đạt đến thành tích bậc thầy đó hay cậu vẫn muốn khiến tôi cáu tiết nào? Cậu cho phép tôi chia sẻ những hình ảnh này với các bạn của chúng ta đang làm việc tại đây chứ?

- Chớ làm thế! Tôi van nài Erwan.

- Tôi hiểu, anh thờ dài, tôi đã vinh dự được cậu tin tưởng cho xem kỳ quan đó trước khi ra thông cáo chính thức. Khi nào thì cậu mới công bố tin này? Tôi chắc chắn là với tác phẩm này trong tay, cậu sẽ lấy được thị thực để gặp lại chúng tôi, nhưng tôi cũng ngờ là từ giờ trở đi cậu phải cân nhắc nhiều trong việc lựa chọn; tất cả các nhóm nghiên cứu về thiên văn học đều sẽ muốn cậu gia nhập nhóm của họ.

- Erwan, tôi van anh, hãy tả cho tôi biết anh đã nhìn thấy gì nào!

- Cậu đã chán ngấy việc phải nhắc đi nhắc lại điều đó rồi nên muốn tôi nói cho nghe phải không? Tôi hiểu, anh bạn, nếu ở vào vị trí của cậu tôi cũng phấn khích y như thế. Nhưng có qua có lại, đầu tiên cậu phải giải thích cho tôi biết cậu đã làm như thế nào cái đã.

- Tôi đã làm gì thế nào cơ?

- Đừng chế giễu tôi, cũng đừng nói với tôi rằng cậu tình cờ đạt được kết quả này.

- Erwan, anh nói trước đã, xin anh đấy.

- Tôi đã mất ba ngày để đoán xem cậu định dẫn tôi đi đâu. Đừng bắt tôi nói ra cái điều mà tôi sẽ không nói, tôi đã hết sức nhanh chóng nhận ra các chòm Thiên Nga, Phi Mã và Tiên Vương ngay cả khi độ sáng biểu kiến không khớp, ngay cả khi các góc sai lệch và khoảng cách vô lý. Nếu cậu nghĩ có thể giăng bẫy tôi dễ dàng đến thế thì cậu nhầm rồi đấy. Tôi tự hỏi cậu đang chơi trò gì đây, tại sao lại kéo tất cả những chòm sao này lại gần nhau và theo những phương trình nào. Tôi tìm kiếm phương trình dẫn cậu đến chỗ định tọa độ địa lý của chúng như vậy, và chính nó đã khiến tôi phải suy ngẫm. Tôi hơi gian lận một chút, phải thú thậ t với cậu như vậy, tôi đã dùng hệ thống máy tính của chúng ta và bắt chúng phải thực hiện những tính toán vô cùng phức tạp suốt hai ngày qua, nhưng khi kết quả được đưa ra, tôi không hề hối tiếc vì đã huy động đến những phương tiện này. Tôi đã

nhìn chính xác, trừ có điều dĩ nhiên, tôi không thể đoán trước được thứ hiện ra ở trung tâm những hình ảnh lạ thường này.

- Và anh đã thấy gì hả Erwan?

- Tinh vân Bồ Nông.

- Và tại sao điều đó lại khiến anh phấn khích đến thế?

- Bởi vì nó trông hết như chúng ta có thể quan sát thấy từ Trái đất cách đây bốn triệu năm!

Tim tôi đập thành thịch, tôi cảm thấy chân mình rời rã; bởi vì trong toàn bộ chuyện này, tất thấy đều vô nghĩa. Điều Erwan vừa tiết lộ với tôi đơn giản là phi lý. Chuyện một vật thể bí hiểm như thế có thể phóng chiếu ra một mảnh từ bầu trời đã là khó hiểu; chuyện bầu trời này lại hết như ta có thể quan sát từ Trái đất cách đây gần nửa tỷ năm còn là điều bất khả kháng.

- Adrian, giờ cậu làm ơn nói cho tôi biết cậu đã làm thế nào để có được một mô hình hoàn hảo đến thế đi?

Tôi không biết trả lời anh bạn Erwan thế nào.

- Tôi biết, tôi từng là con vẹt nhắc theo anh từng từ một suốt nhiều tuần lễ, và hẳn nhiên phải nhớ tất cả những thứ anh đã dạy cho tôi, nhưng kể từ thất bại của chúng ta tại Luân Đôn, những tuần tiếp theo đủ nhiều biến động để tôi không hề cảm thấy tội lỗi nếu quên bẵng đi vài thứ.

- Đám bụi tinh vân là nơi khởi đầu của các ngôi sao, một đám mây khuếch tán, bao gồm khí và bụi, nằm trong vũ trụ giữa hai thiên hà, tôi gặp gỡ với Walter, những ngôi sao hình thành từ đó.

Tâm trí tôi đã ở tận đâu đâu, những suy nghĩ của tôi đã cách xa Luân Đôn hàng nghìn kilômét, về điểm cực Đông châu Phi, nơi có cô gái đã bỏ quên chiếc mặt dây chuyền kỳ lạ này tại nhà tôi. Câu hỏi đang ám ảnh tôi không ngừng, có thực là cô ấy bỏ quên nó hay không. Khi tôi đặt câu hỏi này với Walter, hẳn lúc đầu tỏ ý coi tôi là một kẻ ngây thơ khờ khạo.

Ngày hôm sau, trên đường đến Học viện, tôi có một cuộc gặp gỡ kỳ lạ. Tôi tìm quán cà phê tại một trong các tòa nhà mới đã tràn ngập đường phố thủ đô trong thời gian tôi lưu lại Chilê. Dù đó có là khu phố nào hay con phố nào, đồ trang trí vẫn luôn đồng nhất, các quầy bánh ngọt vẫn vậy, và phải tự trang bị một chứng chỉ ngôn ngữ lơ lửng mới có thể gọi những tổ hợp cà phê và trà hết sức đa dạng và những tên gọi lạ lùng trong quán.

Một người đàn ông lại gần trong khi tôi đang ngồi tại quầy, đợi được phục vụ tách “Skinny Cap with wings” (cứ tạm dịch là Cappuccino để mang đi). Ông ta trả tiền thứ đồ uống tôi vừa gọi và hỏi tôi có thể dành cho ông ta ít phút không; ông ta muốn nói về chủ đề mà theo ông ta, tôi đang hết sức quan tâm. Ông ta dẫn tôi về phía phòng chính và chúng tôi ngồi vào hai chiếc ghế bành da, hai bản sao rẻ tiền nhưng khá tiện dụng. Người đàn ông nhìn tôi chằm chằm hồi lâu trước khi lên tiếng.

- Có phải cậu đang làm việc tại Học viện Khoa học?

- Vâng, đúng là thế, nhưng tôi đang hân hạnh tiếp chuyện ai thế này?

- Tôi thường nhìn thấy cậu ở đây mỗi sáng. Luân Đôn là một thủ đô lớn nhưng mỗi khu phố lại giống như một ngôi làng, đó chính là cái lưu giữ vẻ duyên dáng cho thành phố quá đồi rộng lớn này.

Tôi không nhớ đã gặp người đang trò chuyện cùng, nhưng vì tính tôi vốn dăng trí nên tôi không thấy có lý gì lại nghi ngờ lời nói này.

- Sẽ là dối trá nếu nói với cậu rằng cuộc gặp gỡ giữa chúng ta hôm nay hoàn toàn tình cờ, ông ta nói tiếp. Tôi đã muốn bắt chuyện với cậu từ ít lâu nay.

- Chuyện này hình như đã được thực hiện rồi, tôi có thể giúp gì cho ông đây?

- Cậu có tin vào số phận không, Adrian?

Nghe một người hoàn toàn xa lạ gọi mình bằng tên thường gây ra một cảm giác lưỡng lự nào đó, cảm giác của tôi lúc này chính xác là như vậy.

- Cứ gọi tôi là Ivory bởi vì tôi đã mạo muội gọi cậu là Adrian. Có lẽ tôi đã lạm dụng cái đặc quyền dành cho tuổi tác của mình chẳng.

- Ông muốn gì?

- Chúng ta có hai điểm chung... Cũng như cậu, tôi là một nhà khoa học. Lợi thế của cậu là còn trẻ và đã nhiều năm liền được sống với niềm đam mê. Còn tôi chỉ là một giáo sư già cả đang đọc lại những cuốn sách phủ đầy bụi để giết thời gian.

- Ông dạy môn gì vậy?

- Vật lý thiên văn, cũng khá gần gũi với chuyên môn của cậu, phải không?

Tôi gật đầu xác nhận.

- Công việc của cậu tại Chilê hẳn phải vô cùng thú vị, tôi rất lấy làm tiếc khi thấy cậu phải quay về đây. Tôi hình dung là công việc tại trạm Atacama hẳn phải khiến cậu nhớ quay nhớ quắt.

Tôi thấy người đàn ông này biết hơi quá nhiều về mình, và vẻ bề ngoài bình thản của ông ta cũng không thể khiến tôi bớt e ngại.

- Đừng đa nghi thế. Nếu tôi biết về cậu đôi chút thì đó là vì, bằng cách nào đó, tôi đã có mặt khi cậu thuyết trình dự án riêng trước các thành viên ban giám khảo của Quỹ Walsh.

- Bằng cách nào đó ư?

- Cứ cho là thay vì là thành viên ban giám khảo, tôi lại là thành viên ban tuyển chọn. Tôi đã đọc hồ sơ của cậu rất kỹ. Nếu tôi được quyền quyết định thì cậu đã thắng giải thưởng đó rồi. Theo tôi, công trình của cậu xứng đáng được khích lệ nhất.

Tôi cảm ơn về lời khen và hỏi xem tôi có thể giúp gì được cho ông ta chẳng.

- Người giúp được tôi không phải là cậu, Adrian ạ, cậu thấy đấy, mà ngược lại. Người phụ nữ trẻ cùng cậu rời khỏi buổi thi ngày hôm đó, cô gái

đã giành giải thưởng....

Lần này, tôi thực sự cảm thấy khó chịu và hơi mất bình tĩnh.

- Ông có quen Keira?

- Phải rồi, dĩ nhiên, người lạ đang tiếp chuyện tôi vừa đáp vừa nhấp môi tách cà phê. Tại sao hai người không liên lạc với nhau nữa?

- Tôi nghĩ chuyện này hoàn toàn riêng tư, tôi vặc lại, không tìm cách giấu giếm lâu hơn nữa rằng cuộc nói chuyện với ông ta không hề khiến tôi thích thú.

- Tôi không muốn tọc mạch chuyện người khác và mong cậu thứ lỗi, nếu câu hỏi của tôi xét về mặt nào đó đã xúc phạm cậu, người đang trò chuyện với tôi nói tiếp.

- Thưa ông, ông vừa nói chúng ta có hai điểm chung, vậy điểm chung thứ hai là gì?

Người đàn ông lôi từ trong túi ra một tấm ảnh rồi di nó trên mặt bàn. Đó là một tấm ảnh cũ kỹ chụp bằng máy chụp tự động, nước ảnh phai màu chứng tỏ bức hình không phải mới được chụp ngày hôm qua.

- Tôi sẵn sàng đánh cược rằng bức ảnh này không hề xa lạ gì với cậu, người đàn ông nói.

Tôi nhìn kỹ bức ảnh chụp một vật có hình dạng gần giống hình chữ nhật.

- Cậu có biết điều đáng tò mò nhất về đối tượng của bức ảnh là gì không? Đó là chúng ta không thể xác định được niên đại của nó. Những phương pháp tinh vi nhất cũng không thể làm được gì, không thể xác định được tuổi của đồ vật này. Tôi đã tự đặt ra cho mình câu hỏi này suốt ba mươi năm qua và luôn bị ám ảnh bởi ý nghĩ phải rời xa thế giới này trong khi chưa biết được câu trả lời. Thật ngu ngốc, nhưng chuyện này dù sao cũng khiến tôi xáo trộn. Tôi đã phải tự thuyết phục mình thêm nhiều lần nữa, tự nhủ rằng khi nào chết đi, chuyện này sẽ chẳng còn quan trọng chút

nào nữa nhưng vô ích, không tài nào quên đi được, tôi vẫn trần trở từ sáng đến tối rồi lại từ tối đến sáng.

- Và điều gì đó mách bảo ông rằng tôi có thể giúp được trong chuyện này?

- Cậu nghe không kỹ rồi, Adrian, tôi đã nói với cậu rằng chính tôi mới là người giúp cậu chứ không phải ngược lại. Quan trọng là cậu tập trung vào chuyện tôi đang nói đây. Điều bí ẩn này sớm muộn cũng xâm chiếm toàn bộ suy nghĩ của cậu thôi; khi cậu quyết định sẽ thực sự quan tâm đến nó, suy nghĩ riêng sẽ mở ra trước cậu những cánh cửa dẫn tới một chuyến hành trình khác thường, một cuộc du hành sẽ dẫn cậu đi xa hơn những gì cậu có thể hình dung. Tôi ngờ rằng ngay lúc này cậu đang nhìn tôi không khác gì nhìn một lão già điên loạn, nhưng rồi phán xét của cậu sẽ thay đổi. Hiếm có ai đủ điên để bắt tay vào thực hiện những giấc mơ của bản thân, xã hội thường buộc họ phải trả giá cho một hành vi kỳ quặc đến mức ấy. Xã hội luôn sợ hãi và ganh ghét, Adrian ạ, nhưng liệu lý do này có đủ để ta từ bỏ? Lật đổ những điều đã được thừa nhận, xáo trộn những điều tin chắc không phải là một lẽ sống thực sự hay sao? Đó không phải là tinh hoa tinh thần khoa học hay sao?

- Ông đã gánh chịu những rủi ro như cái giá mà xã hội bắt ông phải trả ư, ông Ivory?

- Xin cậu, đừng gọi tôi là ông. Hãy để tôi được chia sẻ cùng cậu một thông tin sẽ khiến cậu thích thú, tôi chắc chắn như vậy. Đồ vật trong bức ảnh này, nó sở hữu một đặc tính khác, cũng độc đáo không khác gì đặc tính đầu tiên, mặt khác, đó cũng là điều khiến cậu thấy thú vị nhất. Khi người ta đặt nó dưới một nguồn sáng mạnh, nó sẽ hắt ra một xê ri những điểm kỳ lạ. Điều này có nhắc cậu nhớ đến thứ gì đó không?

Nét mặt tôi chắc hẳn đã để lộ cảm xúc thật, người đàn ông nhìn tôi và mỉm cười.

- Cậu thấy đấy, tôi đã không nói dối cậu, rõ ràng chính tôi mới là người giúp được cậu.

- Ông tìm thấy vật này ở đâu?

- Đó là cả một câu chuyện dài. Điều quan trọng là cậu biết đến sự tồn tại của nó, sau này chuyện đó sẽ có ích cho cậu.

- Bằng cách nào?

- Bằng cách tránh cho cậu việc mất quá nhiều thời gian bấn khoăn tự hỏi liệu thứ cậu sở hữu phải chăng chỉ là một biến cố của tự nhiên. Chuyện này cũng bảo vệ cậu khỏi sự mù quáng thiếu suy xét con người thường mắc phải khi sợ phải đối diện với sự thực. Einstein từng nói rằng có hai thứ là vô hạn, Vũ trụ và sự ngu dốt của loài người, và khi nói như thế, ông hoàn toàn chắc chắn về thứ hai.

- Ông đã biết được gì về mẫu vật sẵn có? Tôi hỏi.

- Tôi không sẵn có mẫu vật đó, tôi bằng lòng với việc nghiên cứu nó và tôi biết rất ít về nó, chao ôi. Và lại, tôi cũng không muốn kể với cậu những kết quả thu được. Không phải vì không tin tưởng cậu, nếu không tin cậu thì tại sao tôi lại có mặt ở đây, đúng không? Nhưng chỉ sự tình cờ thôi thì chưa đủ. Trong trường hợp khả quan nhất, nó chỉ dùng để khơi dậy trí tò mò trong tinh thần khoa học. Chỉ có sự tài tình, phương pháp và liêu lĩnh mới dẫn đến khám phá; tôi không muốn định hướng những nghiên cứu tới đây của cậu. Tôi muốn để cậu tự do lựa chọn tiên nghiệm.

- Nghiên cứu nào? tôi hỏi, những giả thiết người đàn ông này đưa ra thực sự khiến tôi phát bực.

- Cho phép tôi hỏi cậu câu cuối cùng chứ, Adrian? Tương lai dành cho cậu trong cái Học viện Khoa học lừng danh này? Một ghế giảng viên chẳng? Một lớp toàn những học viên xuất sắc, mỗi người đều tin chắc vào trí tuệ thông minh vượt bậc của bản thân chẳng? Một mối quan hệ nồng nàn thăm thiết với cô sinh viên xinh nhất giảng đường chẳng? Tôi đã trải qua tất cả những thứ đó, và tôi không nhớ nổi gương mặt nào cả. Nhưng tôi cứ nói, nói mãi mà không để cậu trả lời câu hỏi của tôi. Vậy thì là cái tương lai này chẳng?

- Giảng dạy chỉ là một chặng trong đời tôi, sớm muộn gì tôi cũng sẽ quay lại Atacama.

Tôi còn nhớ đã nói điều này như một thằng nhóc vừa hãnh diện vì đã thuộc bài như cháo chảy vừa giận điên người vì phải đối chất với cái dốt nát của riêng mình.

- Tôi đã phạm phải sai lầm xuẩn ngốc trong đời mình, Adrian ạ. Tôi chưa thừa nhận sai lầm đó, vậy mà chỉ cần nghĩ đến việc thổ lộ với cậu đã khiến tôi thoải mái vô cùng. Tôi cứ ngỡ có thể làm chuyện đó một mình. Tự phụ vô cùng và cũng phí phạm thời gian vô cùng!

- Chuyện đó thì có liên quan gì đến tôi? Mà ông là ai mới được chứ?

- Tôi là hình ảnh phản chiếu của con người mà cậu có thể trở thành. Và nếu có thể tránh được cho cậu chuyện đó, tôi sẽ có cảm giác là giúp được cậu và tôi sẽ nhớ gương mặt cậu. Cậu chính là tôi cách đây nhiều năm. Điều này thật lạ, cậu biết đấy, khi soi thấy mình trong chiếc gương quá khứ. Trước khi tạm biệt, tôi muốn cho cậu biết một thông tin khác, có lẽ còn thú vị hơn cả bức ảnh mà tôi đã cho cậu xem. Keira hiện đang làm việc trên một di chỉ khảo cổ cách hồ Turkana một trăm hai mươi kilômét về hướng Đông Bắc. Cậu đang thắc mắc tại sao tôi lại cho cậu biết điều này đúng không? Bởi vì tới đây, khi cậu quyết định tới Êtiôpia để tìm cô ấy, cậu sẽ mất nhiều thời gian để có được thông tin này. Thời gian rất quý giá, Adrian ạ, vô cùng quý giá. Hân hạnh được làm quen với cậu.

Tôi ngạc nhiên vì cái bắt tay của ông ta, thẳng thắn và trù mến, gần như dịu dàng. Ông ta quay về phía cửa ra vào rồi lại đi về phía tôi vài bước.

- Tôi có một việc nhỏ muốn nhờ cậu, ông ta nói, khi nào gặp Keira, cậu chớ nhắc đến cuộc gặp giữa hai chúng ta, chuyện này không có lợi cho cậu đâu. Keira là người tôi rất quý mến, nhưng không phải lúc nào cô ấy cũng dễ tính. Nếu trẻ lại bốn mươi tuổi, tôi đã ngồi lên máy bay thế vào chỗ của cậu rồi.

Cuộc trò chuyện này khiến tôi bối rối và không chỉ có thế. Tôi vẫn còn cảm thấy tiếc vì không biết đặt ra những câu hỏi cần thiết, và lẽ ra tôi nên ghi lại để nhớ chừng nào chúng còn nhiều đến thế.

Walter đi ngang qua trước ô cửa kính của quán cà phê, hần vẫy tay chào tôi, đẩy cửa quán bước vào và đi tới bàn tôi.

- Mặt anh trông thảm quá! Hần vừa nói vừa ngồi xuống chiếc ghế bành mà lão già lạ mặt Ivory vừa bỏ lại. Đêm qua tôi đã suy nghĩ nhiều, hần tiếp, vừa hay gặp anh ở đây, chúng ta nhất định phải nói chuyện.

- Tôi nghe anh đây.

- Anh đang tìm lấy một cái cớ để gặp lại cô bạn gái của anh chứ gì? Có đấy, có đấy, đừng cãi, anh đang tìm cớ để gặp lại cô ấy! Tôi nghĩ sẽ không gốc chút nào nếu hỏi cô ấy nguyên do thực sự khiến cô ấy bỏ quên chiếc mặt dây chuyền trên bàn đầu giường anh. Đủ hết cho sự tình cờ cũng được, nhưng đến mức này thì quá lắm!

* * *

Có những ngày được tạo nên từ những cuộc trò chuyện ngắn ngủi rồi cuộc sẽ đẩy bạn tới chỗ đưa ra một vài quyết định.

- Dĩ nhiên, tôi muốn đi cùng anh tới Êtiôpia, Walter nói tiếp, nhưng tôi sẽ không đi đâu!

- Nhưng tôi có nói là mình sẽ đi Êtiôpia hả?

- Không, nhưng dẫu sao anh vẫn sẽ tới đó.

- Tôi sẽ không đi mà không có anh.

- Không thể thế được, Hydra đã ngốn sạch chỗ tiền tiết kiệm còn lại của tôi rồi.

- Nếu chỉ vì điều này, tôi sẽ mua vé tặng anh.

- Và lại đó cũng không phải vấn đề. Rất cảm ơn về sự hào phóng của anh, nhưng đừng đặt tôi vào tình huống khó xử như thế chứ.

- Đây không phải là hào phóng, tôi phải nhắc anh nhớ chuyện gì sẽ xảy ra với tôi tại Héraklion nếu không có anh chẳng?

- Đừng nói anh muốn thuê tôi làm vệ sĩ nhé, tôi sẽ rất buồn đấy. Tôi đâu chỉ là một đồng cơ bắp, tôi có bằng chuyên viên kiểm toán và quản lý nhân sự đấy chứ!

- Walter, đừng bắt tôi phải van xin anh nhé!

- Đó là một ý tưởng quá đỗi tệ hại, và có nhiều lý do để tôi từ chối.

- Hãy cho tôi một biết lý do duy nhất và tôi sẽ để anh được yên thân.

- Được, hãy hình dung tấm bưu thiếp sau. Phong cảnh: thung lũng Omo. Giờ: sáng sớm hay giữa trưa, anh thích thế nào cũng được. Căn cứ vào những gì anh đã kể với tôi thì phong cảnh ở đó đẹp huy hoàng. Phối cảnh chỉ có ngần này: một bãi khai quật khảo cổ. Các nhân vật chính: Adrian và nhà khảo cổ phụ trách bãi khai quật. Giờ thì nghe cho rõ màn diễn đây; rồi anh sẽ thấy, sẽ rất thú vị. Adrian của chúng ta tới trên một chiếc xe jeep, hơi nhem nhuốc một chút nhưng vẫn hoạt bát và điển trai. Nhà khảo cổ nghe thấy tiếng ô tô, cô đặt chiếc bay và chiếc búa nhỏ xuống, gỡ kính ra...

- Tôi không nghĩ là cô ấy đeo kính!

- ... Thì không gỡ kính ra, nhưng bù lại, cô ấy đứng dậy để rồi phát hiện ra rằng vị khách bất ngờ không phải ai khác mà chính là người đàn ông cô ấy đã rời bỏ ngày còn ở Luân Đôn, rời bỏ mà không hề hối tiếc. Cảm xúc hiển hiện trên gương mặt cô ấy.

- Tôi đã nhìn ra cái cảnh ấy rồi, anh muốn dẫn tới đâu?

- Anh im đi và để tôi nói nốt! Nhà khảo cổ và người khách thăm tiến về phía nhau, ai nấy đều không biết phải nói gì. Và đúng lúc đó, loảng xoảng, không ai để ý đến chuyện đang diễn ra tại hậu cảnh. Gần chiếc xe jeep, anh chàng Walter tốt bụng, trong trang phục quần soóc vải flanen và mũ lưỡi trai kẻ carô, đã chán ngấy khi phải phơi mình dưới ánh nắng chói chang trong khi hai kẻ ngốc kia đang ôm nhau như quay chậm, thử hỏi ai còn muốn nghe anh chàng là rốt cuộc cần phải làm gì với đồng hành lý đây.

Anh không thấy là chuyện này sẽ phá hỏng hoàn toàn màn diễn sao? Và bây giờ, anh đã kiên quyết lên đường một mình chưa hay để tôi vẽ ra cho anh một bức tranh khác?

* * *

Rốt cuộc Walter đã thuyết phục được tôi thực hiện chuyến đi này, ngay cả khi tôi tin rằng mình đã có quyết định từ trước.

Chỉ vừa kịp lấy thị thực và đặt phòng khách sạn, tôi lên máy bay tại sân bay Heathrow để mười tiếng sau hạ cánh xuống sân bay Addis-Abeba.

Cùng ngày hôm đó, một người tên Ivory, người không hoàn toàn xa lạ với chuyến đi này, lên đường tới Paris.

Gửi các thành viên của hội đồng,

Hôm nay đối tượng của chúng ta đã bay tới Addis-Abeba. Không cần phải xác định rõ giả định của chuyện này. Nếu không liên kết với anh bạn người Trung Quốc vẫn đang hết sức quan tâm tới Êtiôpia, chúng ta sẽ khó mà tiếp tục việc giám sát. Tôi đề nghị chúng ta họp lại ngay ngày mai.

Thân ái,

Amsterdam.

Jan Vackeers đẩy bàn phím máy tính ra xa rồi cúi xuống nghiên cứu bộ hồ sơ do một trong những cộng tác viên vừa gửi tới. Ông nhìn đến lần thứ không biết bao nhiêu bức ảnh chụp qua cửa kính của một quán cà phê tại Luân Đôn. Bức ảnh chụp Ivory đang dùng bữa sáng cùng với Adrian.

Vackeers bật máy lửa, cho bức ảnh vào trong cái gạt tàn rồi châm lửa. Khi bức ảnh đã cháy hết, ông gấp hồ sơ lại và lẩm nhẩm:

- Tôi không biết phải tiếp tục kín tiếng với các đồng nghiệp của chúng ta bao lâu nữa về các ván cờ mà anh đang chơi một mình. Cầu Chúa che chở cho chúng ta!

Ivory kiên nhẫn xếp hàng chờ taxi để rời khỏi sân bay Orly.

Khi đến lượt, ông ngồi vào đằng sau xe rồi đưa cho tài xế một mẫu giấy. Trên đó ghi địa chỉ của một xưởng in nằm cách đại lộ Sébastopol không xa. Đường thông thoáng, nửa tiếng nữa ông sẽ có mặt tại đó.

Trong văn phòng riêng tại Rome, Lorenzo đã đọc xong bức thư của Vackeers, ông nhắc điện thoại lên và yêu cầu thư ký vào gặp.

- Chúng ta vẫn còn các mối quen có thể liên lạc tại Êtiôpia chứ?

- Vâng, thưa ông, hai người ngay tại chỗ. Đúng lúc tôi vừa cập nhật lại hồ sơ châu Phi để chuẩn bị cho cuộc họp ông sắp tham dự tại văn phòng Ngoại trưởng tuần tới.

Lorenzo chìa cho cô thư ký một bức ảnh và bảng giờ cất cánh hạ cánh của máy bay được ghi thoáy lên một tờ giấy.

- Hãy liên lạc với họ. Bảo họ thông tin cho tôi những lần di chuyển, những cuộc gặp gỡ và chuyện trò của người đàn ông này, sáng nay anh ta sẽ tới Addis-Ababa trên một chuyến bay xuất phát từ Luân Đôn. Đây là một đối tượng người Anh, cần phải tuyệt đối thận trọng. Nói với người của chúng ta thà dừng việc theo dõi còn hơn để bị phát hiện. Đừng báo cáo về cuộc điều tra này trong bất kỳ hồ sơ nào, ngay lúc này, tôi mong nó được giữ kín hết mức.

Cô thư ký thu lại những tài liệu mà Lorenzo vừa đưa cho rồi lui ra.

Êtiôpia

Thủ tục quá cảnh tại sân bay Addis-Abeba diễn ra chỉ trong vòng một tiếng. Thời gian đủ để đóng dấu vào hộ chiếu của tôi, lấy lại hành lý rồi lên một chiếc máy bay nhỏ cất cánh thẳng hướng sân bay Jinka.

Cánh của chiếc máy bay cúc cu cũ kỹ này đã hạn gì đến mức tôi tự hỏi làm sao nó vẫn có thể vận hành được. Cửa kính trong buồng lái hoen dầu. Chưa kể chiếc la bàn kim co giật như sắp ngóe, toàn bộ các mặt đồng hồ trên bảng điều khiển đều trơ ì ra đó. Viên phi công có vẻ như không quan tâm đến những chi tiết này lắm. Khi động cơ kêu lọc xọc, anh ta bằng lòng với việc kéo nhẹ tay ga hoặc đẩy trở lại, tìm kiếm một chế độ có vẻ thích hợp với nó hơn. Anh ta có vẻ đang bay bằng mắt cũng như bằng tai vậy.

Nhưng phía dưới hai chiếc cánh loang lỗ sơn của chiếc máy bay cũ rích này diễu qua trong một tiếng động ồn ã ghê gớm là những khung cảnh đẹp nhất của châu Phi.

Những bánh xe nảy trên đường băng bằng đất, trước khi chúng tôi dừng lại bất động giữa một luồng bụi dày đặc. Đám trẻ chạy vội về phía chúng tôi và tôi rất sợ một trong số chúng bị cuốn vào cánh quạt máy bay. Viên phi công nghiêng người để mở cửa cho tôi, quăng túi xách của tôi ra ngoài và tôi hiểu rằng chúng tôi chia tay nhau tại đây.

Tôi vừa đặt chân xuống mặt đất là máy bay đã vòng trở lại, tôi chỉ kịp quay người để nhìn nó bay xa dần trên những ngọn bạch đàn.

Tôi thấy mình lơ lửng giữa một nơi đồng không mông quạnh, và tôi vô cùng tiếc nuối vì đã không biết cách thuyết phục Walter đi cùng với mình. Ngồi trên một thùng phuy trước kia vốn là thùng đựng dầu, túi xách để dưới chân, tôi ngấm nhìn khung cảnh thiên nhiên hoang dã xung quanh, mặt trời đang lặn dần và tôi nhận ra là mình không hề hay biết sẽ ngủ qua đêm nay ở đâu.

Một người đàn ông mặc áo may ô vạt rách đến gặp tôi và đề nghị giúp đỡ, dù thế nào đi nữa đó cũng là điều tôi thu nhận được. Chỉ riêng việc giải thích cho ông ta hiểu là tôi đang tìm một nhà nữ khảo cổ đang làm việc cách đây không xa cũng đòi hỏi ở tôi một kỳ tích ở óc sáng tạo. Tôi nhớ đến trò chơi chúng tôi thường chơi trong gia đình, nhại điệu bộ của một tình huống hoặc đơn giản là một từ để buộc những người khác đoán ra. Tôi chưa bao giờ thắng trò này! Và chính tôi lúc này lại đang giả bộ đào đất, phấn khích trước một mẫu gỗ tằm thường như thế vừa khám phá ra cả một kho báu; người đối thoại với tôi nhăn nhó đau khổ đến mức tôi đành bỏ cuộc. Người đàn ông nhún vai rồi bỏ đi.

Mười phút sau ông ta xuất hiện trở lại, đi cùng một cậu nhóc thoát tiên nói với tôi bằng tiếng Pháp, rồi tiếng Anh và cuối cùng là pha trộn cả hai thứ ngôn ngữ với nhau. Cậu bé cho tôi biết trong vùng này hiện có ba nhóm khảo cổ đang bám sát hiện trường. Một nhóm đang làm việc cách chỗ tôi đứng bảy mươi kilômét về phía Bắc, nhóm thứ hai hiện trong thung lũng Rift tại Kenya, và nhóm thứ ba, vừa mới đến, đã thuê lại một khu trại cách hồ Turkana gần một trăm kilômét về hướng Đông Bắc. Cuối cùng tôi cũng định vị được nơi Keira đang sống, tôi chỉ còn việc tìm ra phương tiện để đến chỗ cô ấy.

Cậu bé đề nghị tôi đi theo cậu ta. Người đàn ông đã tới bắt chuyện với tôi rất muốn mời tôi ngủ lại qua đêm. Tôi không còn biết phải cảm ơn ông như thế nào và tôi vừa đi theo cậu bé vừa tự thú nhận rằng nếu một người Êtiôpia bị lạc giữa phố phường Luân Đôn giống như tình cảnh của tôi tại đây tối nay, mà có nhờ tôi chỉ đường giúp, tôi hẳn sẽ không đủ hào hiệp để mời họ về nhà mình nghỉ lại qua đêm. Dù có là do sự khác biệt về văn hóa hoặc thành kiến thì trong cả hai trường hợp đó tôi đều cảm thấy mình vô cùng ngớ ngẩn.

Ông chủ nhà mời tôi cùng ăn tối, cậu bé vẫn ngồi cùng chúng tôi. Cậu ta không ngừng nhìn tôi chòng chọc. Tôi cởi áo vest rồi vắt lên một chiếc ghế đầu, cậu ta liền thích thú với việc lục lọi các túi áo, không hề ngần ngại.

Cậu ta thấy trong đó chiếc mặt dây chuyền của Keira và ngay lập tức trả nó về chỗ cũ. Tôi bỗng có cảm giác là sự hiện diện của tôi không còn khiến cậu ta hoan hỉ nữa, rồi không nói một lời, cậu ta rời khỏi căn lều.

Tôi ngủ trên một manh chiếu và tỉnh dậy vào lúc bình minh. Sau khi đã uống một trong những thứ cà phê ngon nhất trong đời mình, tôi đi dạo gần một sân bay nhỏ, tìm cách tiếp tục cuộc hành trình. Nơi này không thiếu vẻ duyên dáng, nhưng tôi sẽ không vì thế mà chôn chân tại đây.

Tôi nghe thấy tiếng động cơ từ xa vọng lại. Một đám bụi bao quanh chiếc xe hai cầu khá to đang chạy thẳng về phía tôi. Chiếc xe địa hình dừng khựng lại trước đường băng, hai người đàn ông từ trên xe bước xuống. Cả hai đều là người Ý, vận may đã mỉm cười với tôi rồi, họ nói tiếng Anh rất ổn và đúng ra là có vẻ dễ mến. Không hề ngạc nhiên khi nhìn thấy tôi đứng dậy, họ hỏi tôi muốn đi đâu. Tôi chỉ cho họ thấy một điểm trên tấm bản đồ họ vừa trải ra trên nắp máy xe rồi ngay lập tức họ đề nghị đưa tôi đến gần chỗ đó.

Sự hiện diện của họ dường như còn khiến cậu bé khó chịu hơn là sự hiện diện của tôi. Phải chăng đó là dư âm của thời kỳ Êtiôpia bị Ý chiếm làm thuộc địa? Tôi không rõ, nhưng rõ ràng là hai người dẫn đường kỳ diệu của tôi không hề khiến cậu hài lòng.

Sau khi đã nồng nhiệt cảm ơn ông chủ nhà, tôi ngồi lên chiếc xe hai cầu. Suốt dọc đường đi, hai người Ý đặt ra với tôi hàng nghìn câu hỏi, về nghề nghiệp của tôi, về cuộc sống tại Atacama cũng như tại Luân Đôn và cả về những lý do dẫn tôi đến với Êtiôpia. Tôi không thực sự muốn đề cập đến điểm sau cùng này và đành nói với họ là tôi đến đây gặp một người phụ nữ; hai người dân thành Rome liền cho rằng chỉ riêng lý do ấy thôi cũng đủ để đi tới nơi chân trời góc bể. Đến lượt mình, tôi cũng hỏi họ tại sao lại tới đây. Họ xuất khẩu vải vóc, đang điều hành một công ty tại Addis-Abeba, và vì yêu mến Êtiôpia, họ sẽ thám hiểm đất nước này mỗi khi có dịp.

Thật khó để định vị chính xác nơi tôi muốn đến và không gì đảm bảo được rằng người ta có thể đi xe vào tận trong đó. Người lái xe đề nghị để tôi

xuống xe tại một làng chài bên bờ sông Omo, sẽ dễ hơn cho tôi nếu thuê một chiếc thuyền con chở tôi xuôi theo dòng nước. Như thế tôi sẽ có nhiều cơ may tìm ra khu trại khảo cổ mà tôi đang tìm kiếm. Họ có vẻ quá thông thạo vùng này, tôi phó thác cả vào họ và làm theo lời họ khuyên. Người không lái xe thì sẵn sàng làm phiên dịch giúp. Anh ta đã sống ở đây nhiều năm và có được vài kiến thức sơ đẳng trong việc giao tiếp với thổ dân Êtiôpia, anh ta tự cho là mình có thể tìm ra một ngư dân sẵn lòng cho tôi quá giang trên chiếc thuyền độc mộc.

Đến tầm xế chiều, tôi tạm biệt hai người bạn đường, chiếc thuyền con mỏng manh tôi vừa bước lên đã rời khỏi bờ sông và trôi xuôi theo dòng nước.

Tìm được Keira không đơn giản như những người bạn Ý của tôi đã nói. Sông Omo chia làm nhiều nhánh, mỗi lần chiếc thuyền độc mộc tiến vào một lối tàu bè qua lại chứ không phải một lối khác, tôi tự hỏi liệu chúng tôi có đi quá khu trại mà không nhìn thấy nó không.

Tôi những muốn thưởng ngoạn khung cảnh thiên nhiên hùng vĩ xung quanh, ở mỗi khúc quanh tôi sẽ phát hiện ra những khung cảnh khác, nhưng tâm trí tôi bận rộn với việc tìm kiếm những lời có thể nói với Keira nếu tìm ra cô ấy, những lời sẽ giải thích mục đích của chuyến thăm này, điều mà bản thân tôi cũng không rõ.

Dòng sông đổ về phía các vách đất màu nâu nhạt ngăn không cho thuyền bè qua lại quá gần. Người điều khiển thuyền độc mộc trông chừng để giữ cho chúng tôi ở chính giữa dòng nước. Một thung lũng mới mở ra trước mắt chúng tôi, và rốt cuộc tôi cũng nhận ra khu trại mình hằng ngắm đợi nằm trên đỉnh một quả đồi nhỏ.

Chúng tôi ghé thuyền vào một bờ sông đầy cát và bùn. Tôi lấy túi xách, chào người đánh cá đã đưa tôi đến đây rồi tiến bước trên một con đường nhỏ nằm giữa hai hàng cỏ cao ngút. Tôi gặp một người Pháp đang ngạc nhiên khi nhìn thấy tôi. Tôi hỏi anh ta ở đây có ai tên là Keira đang làm việc không, anh ta chỉ tay về phía Bắc rồi trở lại với công việc dang dở.

Ngược lên chút nữa, tôi đi qua một ngôi làng với những túp lều và đến rìa của hiện trường khai quật khảo cổ.

Đất được đào thành nhiều ô vuông, những cây mọc và những sợi thừng định ranh giới cho mỗi hố. Hai hố đầu tiên không có người, nhưng đến hố thứ ba thì có hai thanh niên đang làm việc. Xa hơn một quãng, vài người khác đang chải nhẹ mặt đất với những cây chổi chuyên dụng. Từ nơi tôi đang đứng, người ta có lẽ sẽ tưởng họ đang vẽ. Không ai để ý đến tôi và tôi tiếp tục tiến lên trên lối đi hình tròn tạo nên từ những sườn đất dốc giữa mỗi hố, ít ra là cho tới lúc một tràng chửi rửa vang lên đằng sau lưng khiến tôi dừng bước. Một đồng hương của tôi, tôi đoán vậy vì tiếng Anh của hắn rất chuẩn, đang gào lên hỏi thẳng ngốc đang đi dạo giữa những hố khai quật kia là ai. Tôi chỉ việc nhanh chóng nhìn lướt đường chân trời là đoán được thẳng ngốc được nhắc đến kia không thể là ai khác ngoài mình.

Khó có thể hình dung ra lời mào đầu khá khăm hơn cho cuộc hạnh ngộ chưa chi đã khiến tôi bồn chồn này. Bị gọi là tên ngốc giữa một chốn rộng thênh thang là việc không vừa ầm của bất cứ ai. Khoảng một chục cái đầu ngẩng lên từ hố, như một đàn cây dũi nhô lên từ hang của chúng khi có báo động nguy hiểm. Một người đàn ông thân hình vạm vỡ ra lệnh cho tôi, lần này là bằng tiếng Đức, phải biến khỏi đây ngay lập tức.

Tôi thực sự không thạo tiếng Đức, nhưng vốn từ vựng hết sức ít ỏi cũng đủ giúp tôi hiểu rằng anh ta không hề đùa cợt. Thế rồi bỗng nhiên, chính giữa tất cả những ánh mắt lên án đó, xuất hiện ánh mắt của Keira, người đến lướt mình vừa đứng dậy...

... Và chẳng chuyện gì diễn ra giống như Walter dự đoán!

- Adrian phải kô? Cô ấy hốt hoảng kêu lên.

Khoảnh khắc thứ hai của nỗi cô đơn mãnh liệt. Khi Keira hỏi tôi đang làm gì ở đây – nỗi ngạc nhiên của cô ấy lớn hơn nhiều so với niềm vui được gặp lại tôi – viễn cảnh trả lời cô ấy giữa cái thế giới nhỏ thù địch này vì thế đã nhấn chìm tôi trong một trạng thái câm lặng kéo dài. Tôi đứng đó, sững

sờ như hóa đá, với cảm giác đã bước vào một bãi mìn và các chuyên viên gỡ mìn đang chờ đến lúc tôi tan thành khói bụi mới lôi ra.

- Nhất là không được cử động! Keira ra lệnh trong lúc tới gặp tôi.

Cô ấy lại gần tôi và dẫn tôi đến tận lối ra của khu vực khai quật.

- Anh không biết mình vừa làm gì đâu! Anh đến từ nơi nào chẳng rõ, với đôi ủng to đùng, anh sẽ giẫm lên những bộ xương mang tầm quan trọng vô giá.

- Hãy nói là anh chưa hề làm như vậy đi, tôi ấp úng khẩn nài.

- Chưa, nhưng lẽ ra anh đã làm thế, cũng như nhau cả thôi. Hay là anh thấy em đang nấp trong các đài quan sát của anh và xoáy vặn lung tung tất cả các nút điều khiển kính thiên văn?

- Anh nghĩ mình đã biết rõ là em đang giận.

- Em không giận, anh là người vô trách nhiệm, hai chuyện đó hoàn toàn khác nhau.

- Chào Keira.

Lẽ ra tôi đã có thể tìm ra một câu gì đó độc đáo hơn, thích đáng hơn là “chào Keira”, nhưng đó là câu đầu tiên xuất hiện trong đầu tôi.

Cô ấy nhìn tôi từ đầu đến chân. Tôi đợi đến lúc cô ấy rút cuộc sẽ thoải mái hơn, ít ra là trong giây lát.

- Anh làm gì ở đây vậy, Adrian?

- Đó là cả một câu chuyện dài, và anh vừa vượt qua một quãng đường còn hơn là dài; nếu em có chút xíu thời gian dành cho anh, anh sẽ giải thích để em hiểu.

- Vâng, nhưng không phải bây giờ, như anh thấy đấy, em đang giữa ngày làm việc.

- Anh không có số điện thoại của em tại Êtiôpia, cũng không có số điện thoại của thư ký của em để hẹn gặp. Anh sẽ xuống bờ sông và đi nghỉ giữa

một cây dứa và một cây chuối. Nếu em rảnh ra lúc nào, ghé qua đó gặp anh nhé.

Không để cô ấy kịp trả lời, tôi quay bước và đi ngược trở lại theo lối ban nãy. Dẫu sao tôi cũng có lòng tự tôn chứ!

- Ở đây không có dứa, cũng làm gì có chuối, đúng là đại ngốc! tôi nghe thấy giọng nói của cô ấy vang lên sau lưng mình.

Tôi quay lại nhìn, Keira đang tiến về phía tôi.

- Em thừa nhận là màn chào đón như thế không được tuyệt vời cho lắm, em xin lỗi, thứ lỗi cho em nhé.

- Em có rảnh để ăn trưa không? Tôi hỏi cô ấy.

Ngày hôm đó, tôi hẳn phải đột xuất có một năng khiếu đặc biệt trong việc đặt ra những câu hỏi ngu ngốc. Chứ ít thì điều này cũng khiến Keira phì cười. Cô ấy cầm tay tôi kéo về phía khu trại. Cô ấy mời tôi bước vào trong lều, mở một tủ ướp lạnh, lấy ra hai chai bia và đưa cho tôi một chai.

- Anh uống đi, nó chưa được lạnh lắm đâu, năm phút nữa là nó sẽ nóng ran lên cho mà xem. Anh đến đây lâu chưa?

Ở đây, chỉ có hai người trong căn lều của cô ấy, cảm giác quá lạ lẫm đến mức chúng tôi thấy dường như điều đó hơi bất lịch sự. Vậy là chúng tôi rời khỏi lều để đi dạo dọc bờ sông. Trong lúc đi dạo tôi mới hiểu rõ hơn chuyện Keira đã khó khăn thế nào khi phải rời khỏi một nơi như thế này.

- Adrian ạ, em rất cảm động khi anh tìm đến tận đây. Dịp cuối tuần đó tại Luân Đôn là quãng thời gian tuyệt vời, tuyệt vời nhưng...

Tôi cần phải ngắt lời cô ấy, nhất là khi tôi không muốn nghe điều cô ấy sắp nói ra, tôi đã hình dung rất rõ điều ấy trước khi đến Luân Đôn. Rốt cuộc, có lẽ là không với ngàn ấy sự minh mẫn tinh táo, nhưng vấn đề không phải ở chỗ đó.

Tại sao tôi lại trả lời cô ấy quá nhanh chóng rằng cô ấy đang nhầm lẫn về ý định của tôi, trong khi sự thật hoàn toàn ngược lại? Tôi đã tới tận đây,

bị thôi thúc bởi niềm vui khi gặp lại cô ấy, được nghe giọng nói của cô ấy, được nhận ra ánh mắt của cô ấy, thậm chí là ánh mắt thù địch, được chạm vào cô ấy, với khát khao mãnh liệt là được ôm cô ấy vào lòng, lại được nếm trải làn da của cô ấy, nhưng tôi không thú nhận điều gì trong số đó. Hành động ngu ngốc mới của tôi hay lòng tự tôn đàn ông đặt không đúng chỗ, sự thực là tôi không muốn bị từ chối, một lần thứ hai, nếu không muốn nói là lần thứ ba.

- Sự hiện diện của anh tại đây chẳng có gì lãng mạn cả, Keira ạ, tôi nói thêm để đóng sâu chiếc đinh. Anh cần bàn với em chuyện này.

- Chuyện này hẳn là rất quan trọng vì anh đã vượt cả một quãng đường dài thế kia mà.

Đây là dạng bí mật mà nếu đặt cạnh nó, việc ước lượng chiều sâu của Vũ trụ đối với tôi chỉ còn là một phương trình toán đơn giản. Vừa vài phút trước đó, Keira dường như đặc biệt phản đối ý nghĩ tôi đã thực hiện chuyển hành trình này để tới gặp cô ấy thì giờ đây, khi tôi khẳng định với cô ấy điều ngược lại, hình như cô ấy đang nổi giận.

- Em nghe anh nói đây! cô ấy nói với hai bàn tay chống nạnh. Anh nói ngắn gọn xem nào, em phải trở lại với ê kíp

- Nếu em muốn, chuyện này có thể để đến tối nay nói cũng được. Anh thấy không nhất thiết phải nói bây giờ; dù sao anh cũng không thể lại lên đường ngay hôm nay, mỗi tuần chỉ có hai chuyến bay nối liền Luân Đôn và Addis-Abeba và phải ba ngày nữa mới có chuyến tiếp theo.

- Anh cứ ở lại bao lâu tùy thích, ai cũng được chào đón ở đây mà, ngoại trừ khu vực khai quật của em, em mong anh không đi dạo trong đó trừ khi được ai đó dẫn đường.

Tôi hứa sẽ thực hiện đúng nguyện vọng đó. Tôi để cô ấy làm nốt công việc trong ngày. Vài tiếng sau chúng tôi sẽ gặp lại nhau và chúng tôi sẽ có cả buổi tối để trò chuyện.

- Anh trở lại lều của em đi, cô ấy vừa nói vừa đi ngược lên dốc. Anh đừng nhìn em như thế, chúng ta đâu có ở tuổi mười lăm nữa. Nếu qua đêm ngoài trời, anh sẽ bị lũ nhện khổng lồ xé xác. Có lẽ em nên xếp anh ngủ với các đồng nghiệp nam, nhưng tiếng ngáy của họ còn đáng sợ hơn vết nhện cắn đấy.

Chúng tôi dùng bữa tối cùng cả nhóm khảo cổ. Thái độ thù nghịch các nhà khảo cổ nhằm vào tôi đã chấm dứt, ngay khi tôi không còn là chú voi tồ tệt dạo chơi giữa những hố khai quật của họ; đúng ra là họ hết sức thân thiện từ đầu đến cuối bữa ăn, tôi tin là họ vui khi nhìn thấy một gương mặt mới, thêm vào đó, lại cung cấp cho họ những tin tức mới mẻ từ châu Âu. Tôi đã cắt tờ báo tìm thấy trên máy bay vào túi xách, quả là nó đã gây được ấn tượng mạnh mẽ. Ai nấy tranh nhau đọc và người giành được tờ báo phải đọc lên cho những người khác cùng nghe. Khó mà biết được những tin tức hàng ngày tầm thường này lại bỗng trở nên quan trọng nhường ấy đối với những ai đang xa nhà.

Keira tranh thủ lúc nhóm cộng sự ngồi vây quanh đồng lửa để kéo tôi ra một góc.

- Chỉ tại anh mà ngày mai họ sẽ mệt lử, cô ấy lại gần tôi và nhìn họ, tất cả đều đang chăm chú đọc chung tờ báo. Ngày nào trôi qua cũng đủ mệt nhọc rồi, mỗi phút làm việc đều được coi trọng. Bốn em sống theo nhịp mặt trời, mọi khi giờ này cả nhóm đã đi ngủ rồi.

- Vậy thì anh hình dung rằng tối nay không phải là một buổi tối bình thường.

Tiếp đó là một khoảnh khắc yên lặng, cả hai chúng tôi đều nhìn đi chỗ khác.

- Anh phải thú nhận với em là đã từ vài tuần nay, không chuyện gì đối với anh là thực sự bình thường cả, tôi nói tiếp. Và những chuỗi bất thường liên tiếp này không phải là không liên quan tới sự có mặt của anh tại đây.

Tôi lấy từ trong túi áo ra chiếc mặt dây chuyền rồi đưa cho cô ấy.

- Em đã bỏ quên thứ này trên bàn đầu giường nhà anh, anh đến để trả lại em.

Keira cầm lấy chiếc dây đeo cổ trong lòng bàn tay và nhìn nó hồi lâu, cô ấy mỉm cười thật xinh.

- Cậu ấy không trở lại, cô ấy nói.

- Ai kia?

- Người đã tặng vật này cho em.

- Em nhớ người ấy đến thế sao?

- Không ngày nào trôi qua mà em không nghĩ đến cậu ấy và cảm thấy tội lỗi vì đã bỏ cậu ấy lại.

Tôi không lường trước được chuyện này, và tôi phải hết sức cố gắng mới tìm ra một câu đối đáp không để lộ tâm trạng mình đang rối bời.

- Nếu yêu cậu ấy đến mức đó, thế nào em cũng sẽ tìm ra cách để bày tỏ điều này với cậu ấy; cậu ấy sẽ tha thứ cho em, dù em đã làm gì đi nữa.

Tôi không muốn biết thêm điều gì về cái người đã chinh phục được trái tim Keira, và càng không muốn là người giảng hòa cho họ, nhưng tôi đọc thấy trong mắt cô ấy thấp thoáng một nỗi buồn.

- Có lẽ em nên viết thư cho người ấy chẳng?

- Trong ba năm trời, em đã dạy cho cậu ấy nói thông thạo tiếng Pháp, vài kiến thức sơ đẳng về tiếng Anh, nhưng vẫn chưa dạy được cậu ấy đọc. Và lại em cũng không biết cậu ấy hiện ở đâu nữa, Keira nhún vai đáp.

- Người ấy không biết đọc ư?

- Anh thực sự tìm đến tận đây chỉ để trả lại cho em sợi dây chuyền này ư?

- Thế còn em, em thực sự bỏ quên nó tại nhà anh ư?

- Chuyện đó thì có để làm gì đâu hả Adrian?

- Keira, đây không phải là chiếc mặt dây bất kỳ nào đó. Ít ra em cũng biết điều này rồi chứ? Nó có một đặc tính hết sức khác thường. Điều gì đó anh nên chia sẻ cùng em, điều gì đó quan trọng hơn rất nhiều so với những gì em có thể hình dung.

- Đến mức đó ư?

- Bạn em kiếm đâu ra thứ này? Ai đó đã bán cho cậu ta chẳng?

- Nhưng anh đang sống trong thế giới nào vậy, Adrian? Cậu ấy không kiếm được nó, cậu ấy thấy nó trong một miệng núi lửa đã tắt, cách đây hơn một trăm cây số. Tại sao anh lại hỏi dồn dập như thế, có chuyện gì quan trọng đến vậy?

- Em có biết hiện tượng gì xảy ra khi đưa chiếc mặt dây chuyền của em lại gần một nguồn sáng mạnh không?

- Có, em nghĩ mình biết hiện tượng đó rồi. Được rồi, Adrian, nghe em nói đây. Khi quay trở lại Paris, em muốn biết thêm đôi chút về chiếc vòng cổ này, đơn giản vì tò mò. Được một người bạn giúp đỡ, bọn em đã thử xác định niên đại của nó nhưng không thành công. Thế rồi một buổi tối, trong một cơn giông khá dữ dội, ánh chớp đã chiếu xuyên qua nó và em đã nhìn thấy hàng loạt những chấm sáng nhỏ trên tường phòng khách nơi em đang đứng. Một lúc sau, khi nhìn qua cửa sổ, em nhận ra nét nhang nhác cái vừa xuất hiện trên tường với cái em đang nhìn thấy trên trời. Ít lâu sự tình cờ đã xui khiến chúng ta gặp lại. Sáng hôm đó, tại Luân Đôn, khi rời khỏi nhà anh, em đã muốn để lại cho anh một bức thư, nhưng em không biết phải viết như thế nào. Vậy nên em để lại sợi dây chuyền cho anh, tự nhủ rằng nếu có điều gì đó đáng khám phá về vật này, thì nhất định sẽ liên quan tới lĩnh vực của anh chứ không phải của em. Nếu hiện tượng anh đã chứng kiến khiến anh tò mò hay say mê, em cũng thấy vui. Em để lại cho anh chiếc mặt dây này, anh muốn làm gì với nó tùy ý. Ở đây em đang có nhiều việc phải làm. Giành được giải thưởng này, chỉ huy nhóm nghiên cứu này và xứng đáng với sự tin tưởng mọi người đã dành cho là một trách nhiệm nặng nề, em sẽ không thể có đến cơ hội thứ ba, anh hiểu không? Anh thật độ lượng

khi đến tận đây để chia sẻ câu chuyện của anh, nhưng theo đuổi cuộc điều tra là việc của anh. Em sẽ vẫn cứ đào đất và em không có thời gian để nghĩ tới những ngôi sao.

Phía trước chúng tôi là một cây minh quyết lớn, tôi đến ngồi dưới gốc cây rồi bảo Keira đến ngồi bên cạnh.

- Tại sao em lại ở đây? tôi hỏi.

- Anh đang đùa hay sao?

Vì tôi lặng thinh không đáp, cô ấy nhìn tôi vẻ thích thú.

- Em mê mẩn trò lộn bì bõm trong bùn, cô ấy nói, và vì bùn ở đây nhiều vô kể, em tha hồ lộn!

- Đừng có đùa, anh không hỏi em đang làm gì, anh muốn em giải thích cho anh nghe tại sao lại là ở đây, tại Êtiôpia chứ không phải nơi nào khác.

- Chuyện này cũng vậy, là cả một câu chuyện dài.

- Anh còn cả đêm để nghe cơ mà.

Keira ngáp ngừng một lát. Cô đứng dậy để đi tìm một mẫu gỗ rồi trở lại ngồi bên cạnh tôi.

- Cách đây rất lâu rồi, cô ấy vừa nói vừa vẽ một vòng tròn lớn trên cát, các lục địa gắn liền với nhau thành một khối.

Cô ấy vẽ một vòng tròn khác bên trong vòng tròn đầu tiên.

- Toàn bộ tạo thành một dạng lục địa duy nhất vô cùng rộng lớn, bao quanh là các đại dương, siêu lục địa Pangée. Cả hành tinh rung chuyển bởi những trận động đất kinh khủng, những mảng kiến tạo địa chất bắt đầu chuyển động. Siêu lục địa chia tách làm hai phần, Luaraise ở phía Bắc và Gondwana ở phía Nam. Rồi châu Phi tách ra, trở thành một hòn đảo hầu như riêng rẽ. Không xa nơi chúng ta đang ngồi, dưới tác dụng của một áp lực không thể cưỡng lại, mọc lên một hàng rào núi. Những ngọn núi mới hình thành này không phải là không ảnh hưởng tới khí hậu trong vùng. Các

đỉnh núi cản mây lại. Không có mưa, đất đai phía Đông bắt đầu hoang mạc hóa.

Lũ khi đang sống trên cây để tránh những loài săn mồi thấy khu vực cư trú của chúng thu hẹp lại như tấm da lừa. Ít cây cối hơn, ít trái cây hơn, nguồn thức ăn bắt đầu cạn kiệt và loài khi bị đe dọa tuyệt chủng. Anh nghe cho kỹ đây, đúng lúc này câu chuyện mới bắt đầu trở nên có nghĩa.

Càng về phía Tây, ngược về bên kia thung lũng nơi từ đó trở đi loại cỏ cao không mọc nữa, cánh rừng vẫn trường tồn. Từ ngọn một vài cây cao vẫn còn sinh trưởng, loài khi có thể đã thấy những vùng đất nơi nguồn thức ăn vẫn còn dồi dào. Anh thấy đấy, quy luật tiến hóa là thích nghi với môi sinh để sống sót, và bản năng sinh tồn mạnh hơn tất thảy. Thế nên, bất chấp nỗi sợ của chúng, lũ khi vẫn rời khỏi đám cây. Từ bên kia thảo nguyên là chốn bồng lai tiên cảnh nơi chúng sẽ không phải chịu thiếu thốn thứ gì.

Vậy là bây giờ của chúng ta lên đường. Nhưng khi đã di chuyển bằng bốn chân xuyên qua đồng cỏ cao, chúng không thấy gì nhiều. Không biết sẽ phải đi tiếp theo hướng nào, cũng không thấy những nguy hiểm đang rình rập. Anh sẽ làm gì nếu ở vào vị trí của chúng?

- Anh không rõ, tôi đáp, bị giọng kể của cô ấy mê hoặc.

- Giống như chúng, anh hẳn sẽ đứng trên hai chân sau để nhìn anh xa rồi anh sẽ lại hạ hai chi trước xuống để tiếp tục cuộc hành trình; và, lại thêm lần nữa, anh sẽ lại đứng lên để xác định điểm đến trước khi tiếp tục lên đường, và cứ như thế, cho đến khi anh thấy chán ngắt với bài tập thực hành này, ngán ngẩm với việc hết đứng thẳng trên hai chân rồi lại cúi xuống di chuyển bằng bốn chân. Và cũng trong lúc dọ dẫm tiến về phía trước như thế, anh không ngừng đi chệch hướng đã định. Cần phải vạch ra một đường thẳng, đi từ vùng thảo nguyên thù địch đó, nơi đêm này qua đêm khác, những loài săn mồi tấn công đồng loại của anh, nhanh chóng chiếm lấy khu rừng và các loại trái cây ngon lành nhất. Thế rồi, một ngày đẹp trời, để đi nhanh hơn, một khi đã đứng thẳng trên hai chi sau, có lẽ anh đã thử duy trì tư thế đứng ấy.

Dĩ nhiên, bước đi của anh vụng về hơn, đau đớn, bởi khung xương cũng như cơ bắp của anh đều chưa thích nghi với tư thế này, nhưng anh cố cầm cự, khi hiểu rằng sự sống còn của anh phụ thuộc cả vào khả năng đến đích. Số lượng khi chết vì kiệt sức dọc đường hoặc bị tàn sát bởi các loài dã thú sẽ thuyết phục anh tin vào sự khẩn thiết của việc thẳng tiến về phía trước, mỗi lúc một nhanh hơn. Chỉ có một đôi khi đến được đích và loài khi được bảo toàn. Mà không biết một điều, rằng giữa thảo nguyên này, anh không còn là chú khỉ mới ngày hôm qua vẫn còn chuyền từ cành này sang cành khác, chạy bằng bốn chân trong những cuộc lẩn trốn ngủi trên mặt đất; mà không biết anh đã trở thành một con người nhỏ bé, Adrian ạ, bởi vì anh đang đi bằng hai chân. Anh đã từ bỏ những thuộc tính của giống loài để tạo ra một loài khác, loài người. Bầy khỉ đã thành công trong một vụ cá cược tưởng như không thể thắng nổi là chiếm được những vùng đất màu mỡ phía bên kia thảo nguyên cũng chính là tổ tiên của chúng ta. Và nếu chuyện em sắp kể với anh vẫn còn khiến một vài nhà khoa học nhảy dựng lên thì cũng không quan trọng, trong lĩnh vực này chân lý hiếm khi đạt được sự nhất trí ngay khi nó xuất hiện.

Cách đây hai mươi năm, các bạn đồng nghiệp lỗi lạc của em đã phát hiện ra hài cốt của Lucy. Bộ xương đó đã trở thành một ngôi sao. Lucy đã có ba triệu năm tuổi, và cả thế giới nhất trí coi Lucy như bà tổ của loài người, nhưng cả thế giới đã nhầm. Một vài thập niên sau đó, những nhà khoa học khác đã tìm ra hài cốt của *Ardipithecus Kadabba*. Nó đã tồn tại cách đây năm triệu năm và hệ thống dây chằng bên dưới da cũng như cấu trúc khung chậu và cấu trúc cột sống của nó chứng minh cho chúng ta thấy rằng đó cũng là một loài có hai chân. Lucy liền bị hạ bệ.

Rồi gần đây, một nhóm khác đã phát hiện ra những bộ xương hóa thạch của một họ hai chân thứ ba. Còn cổ hơn nữa. Những người Orrorin đã sống cách đây sáu triệu năm. Khám phá này đảo lộn tất cả những gì cho đến giờ người ta vẫn hằng tin. Bởi người Orrorin không chỉ đi lại mà họ còn gần gũi với chúng ta hơn. Đây chính là thứ đã quẳng trả tất cả những gì từng được coi như tổ tiên của loài người xuống mức họ hàng xa và đẩy lùi trở lại thời

điểm được cho là đã diễn ra sự chia tách giữa dòng dõi khi với dòng dõi người. Nhưng ai còn có thể khẳng định chắc chắn rằng trước người Orrorin không còn ai khác? Các đồng nghiệp của em đang tìm kiếm câu trả lời ở phía Tây còn em lại đến phía Đông, trong thung lũng này, dưới chân dãy núi này, bởi vì em tin chắc như đinh đóng cột rằng tổ tiên của loài người phải có đến bảy hoặc tám triệu năm tuổi và hài cốt của họ đang nằm đâu đó dưới chân chúng ta. Giờ thì anh biết tại sao em lại có mặt ở Êtiôpia rồi đấy.

- Keira này, em ước tính tuổi vị tổ tiên cao nhất của chúng ta là khoảng bao nhiêu?

- Em đâu có quả cầu pha lên, ngay cả trong những giấc mơ điên rồ nhất cũng vậy. Để trả lời câu hỏi của em, em chỉ có cách là khám phá. Cái mà em biết, đó là toàn bộ loài người trên trái đất này đều mang một bộ gen đồng nhất. Bất kể màu da, chúng ta vẫn là hậu duệ của cùng một sinh vật.

Không khí lạnh rớt cuộc cũng buộc chúng tôi rời khỏi quả đồi. Keira xếp cho tôi nằm trên một chiếc giường dã chiến trong lều của cô, cô đưa cho tôi một tấm chăn và thổi tắt cây nến đang chiếu sáng trong lều. Tôi cố hết sức gạt ý nghĩ này đi mà không được, ý nghĩ được ở gần cô ấy khiến cho tôi hạnh phúc, ngay cả khi chúng tôi không nằm chung giường. Chúng tôi chìm trong bóng tối đen đặc, tôi nghe thấy cô ấy trở mình.

- Có thực là nơi này có nhện khổng lồ không? Tôi hỏi.

- Em chưa bao giờ trông thấy chúng, cô ấy đáp. Chúc anh ngủ ngon, Adrian, em vui vì anh đã đến đây.

Rome

Ivory đang ngồi bên quầy bar trong một quán cà phê nằm giữa sân bay Malpensa. Ông nhìn đồng hồ quả lắc treo ngay phía trên đầu mình để biết giờ rồi quay lại đọc *Corriere della Sera* ^[16].

Một người đàn ông ngồi xuống chiếc ghế cao ngay cạnh ông.

- Xin lỗi, Ivory, giao thông còn tệ hơn cả mọi khi. Tôi có thể giúp gì cho ông?

- Hầu như chẳng có gì đâu, Lorenzo thân mến, nếu không phải là chia sẻ với tôi những thông tin anh có được.

- Điều gì khiến ông nghĩ là tôi đang nắm giữ những thông tin có thể liên quan đến ông?

- Được lắm, chúng ta hãy chơi trò này theo cách ngay thẳng nhất nhé. Vậy là tôi sẽ bắt đầu trước và nói cho anh tất cả những gì tôi biết. Thí dụ, hội đồng đã họp lại, cái gã mà ai cũng để ý theo sát thì hiện đang có mặt tại Êtiôpia, và gã đã gặp lại nhà khảo cổ nữ; tôi cũng biết Trung Quốc đang quan tâm nhiều tới Êtiôpia trên phương diện kinh tế, họ vẫn giữ nhiều hậu thuẫn quý giá tại đó, và tôi vẫn còn khá ranh ma nên đoán được rằng những kẻ khác phải tự vấn về sự cần thiết phải mời phía Trung Quốc ngồi vào bàn đàm phán. Xem nào, tôi còn có thể cho anh biết thêm gì nữa nhỉ? Rằng Ý cũng đang giữ một vài mối liên lạc tại Êtiôpia chẳng? Và rằng, nếu anh vẫn là kẻ mà tôi từng quen biết, anh hẳn đã kích hoạt một hoặc nhiều trong số những nhân viên của anh chẳng? Tôi đang tìm, tôi đang tìm, khoan đã, chắc chắn tôi có những chuyện vặt vãnh khác để kể cho anh nghe mà. À phải rồi, anh không cho ai biết về các dự định riêng của anh nhằm giữ thế chủ động, và có lẽ thậm chí là để nắm quyền kiểm soát hành động vào lúc nào tùy ý.

- Ông đâu có đến tận đây để nói những lời buộc tội lỗi bịch như vậy, tôi hình dung một cuộc nói chuyện qua điện thoại cũng quá đủ rồi.

- Lorenzo, anh có biết là hiện tại trong nghề của anh khéo léo nhất nên như thế nào không?

- Tôi dám chắc ông sẽ nói cho tôi biết ngay bây giờ.

- Là không phụ thuộc vào bất cứ công nghệ nào. Không điện thoại, không máy tính, không thẻ ngân hàng. Nên nhớ lấy vì làm gián điệp là một công việc phức tạp khi những thứ tệ hại này còn chưa tồn tại. Hôm nay, không còn vui thú nào khi thực hiện nghệ thuật này nữa. Thằng đàn đầu tiên bật điện thoại di động lên sẽ bị hệ thống vệ tinh định vị chỉ trong chưa đầy vài phút. Sẽ không gì có thể thay thế một tách espresso uống cùng người bạn cũ trong sự vô danh của một quán cà phê tại sân bay.

- Ông vẫn chưa nói tôi biết ông muốn gì.

- Anh có lý, tôi sắp quên bằng cả chuyện đó. Đã có thời tôi giúp anh, đúng không nào? Nhưng tôi không đòi hỏi anh phải biết ơn tôi, tôi không nói rằng chuyện này một ngày nào đó sẽ xảy ra, nhưng hôm nay, cái mà tôi mong muốn không bào chữa được cho chuyện tôi lạm dụng kiểu quân chủ bài này, như thế sẽ là trả giá quá đắt. Không, thực sự, tất cả những gì tôi yêu cầu anh là trao cho tôi số tiền đủ để vượt lên trước những người khác một chút. Tôi sẽ không tiết lộ gì với họ về mảnh khóc của anh, đổi lại, hãy thông tin cho tôi về những gì đang diễn ra tại thung lũng Omo. Tôi sẽ hết sức cao thượng, khi nào đôi chim câu của chúng ta bay về những miền khác, sẽ đến lượt tôi cung cấp thông tin cho anh. Hãy thừa nhận rằng một kẻ điên vô hình trên bàn cờ là một quân chủ bài đối với người có nó trong phe mình.

- Tôi chỉ chơi bài poker thôi, Ivory, tôi không quen thuộc luật chơi cờ. Cái gì khiến ông nghĩ họ sẽ rời khỏi Êtiôpia?

- À, Lorenzo, làm ơn đừng nói những câu đó với tôi, đừng coi tôi như một tên ngốc. Nếu anh thực sự nghĩ là nhà thiên văn của chúng ta chỉ tới đó để buông lời ong bướm với cô người yêu thì anh đã chẳng phải gặp người của anh đến tận nơi như thế.

- Nhưng tôi không hề làm chuyện đó!

Ivory thanh toán tiền đồ uống rồi đứng dậy. Ông vỗ vai người ngồi cạnh.

- Vui vì được gặp lại anh, Lorenzo ạ. Cho tôi gửi lời chào cô vợ duyên dáng của anh nhé.

Vị giáo sư già cúi xuống để nhặt túi xách lên rồi bỏ đi. Lorenzo ngay lập tức đuổi kịp ông.

- OK, người của tôi theo dõi hãn từ sân bay Addis-Abeba, hãn đã thuê một chiếc máy bay cúc cu nhỏ để đến Jinka. Hai người họ đã gặp nhau tại đó.

- Người của anh đã tiếp xúc với hãn?

- Hoàn toàn không để lộ danh tính. Họ cho hãn đi nhờ và tận dụng thời gian trên xe để gài vào hành lý của hãn một thiết bị nghe trộm, một máy phát nhỏ tầm trung. Cuộc nói chuyện giữa hãn với cô ả khảo cổ mà ông từng nhắc đến cho thấy hãn vẫn chưa hiểu đang xảy ra chuyện gì, nhưng hãn không ở xa sự thực, đó chỉ là vấn đề thời gian; hãn đã phát hiện một số đặc tính của mẫu vật.

- Những đặc tính nào? Ivory hỏi.

- Những đặc tính mà chúng ta còn chưa biết, chúng tôi không nghe được toàn bộ, tôi đã nói với ông rồi, thiết bị được gài trong hành lý của hãn. Hãn là hiện tượng chiếu điểm khi ta đưa mẫu vật lại gần một nguồn sáng mạnh, Lorenzo đáp, không hề biểu lộ thái độ quan tâm tới điều vừa nói.

- Loại điểm gì thế?

- Hãn đã nói đến một tinh vân, một câu chuyện về Pélican, tôi hình dung đó là một từ tiếng Anh.

- Anh dốt thật, anh bạn đáng thương; tinh vân Bồ Nông nằm trong chòm sao Thiên Nga, không xa sao Thiên Tân. Sao tôi lại không nghĩ đến điều này sớm hơn nhỉ!

Trạng thái kích động của Ivory khiến Lorenzo nhảy dựng lên.

- Điều này có vẻ khiến ông phấn khởi quá mức.

- Có chứ, thông tin này khẳng định tất cả mọi giả thiết tôi đưa ra.

- Ivory, ông đã tự tách mình khỏi cộng đồng bằng những giả thiết đó; tôi rất muốn giúp ông đôi chút để tưởng nhớ quá khứ, nhưng đừng có làm tôi mất uy tín với những hành vi ngu độn như lừa của ông.

Ivory túm lấy cà vạt của Lorenzo. Ông thắt chặt nút cà vạt nhanh đến mức đối phương không kịp phản ứng, hẳn đã ngạt thở và khuôn mặt đỏ lựng lên.

- Đừng bao giờ, anh nghe đây, đừng bao giờ coi tôi là cái giống đó! Giống lừa, anh đã nói thế phải không? Chính các người mới là một lũ lừa, sợ hãi khi tiến đến gần sự thực, như những người thầy dòng tối tăm nhất cách đây sáu thế kỷ. Các người cũng không xứng đáng với những trách nhiệm được giao phó hết như bọn thầy dòng kia. Cả lũ bất tài vô dụng!

Người đi lại trong sân bay đã dừng cả lại vì ngạc nhiên khi chứng kiến cảnh tượng. Ivory buông tay và gửi đến họ một nụ cười trấn an. Mọi người lại tản đi và anh nhân viên pha chế quay lại với công việc đang làm dở. Lorenzo nhanh chóng nới lỏng cổ áo sơ mi rồi hít vào từng luồng khí lớn.

- Lần sau ông mà còn làm như vậy tôi sẽ giết ông! Lorenzo vừa nói vừa cố nén một tràng ho.

- Với điều kiện là anh làm được điều đó, đồ tự phụ hèn mọn! Nhưng chúng ta tranh luận như vậy là đủ rồi, đừng thiếu tôn trọng với tôi nữa, chỉ thế thôi.

Lorenzo ngồi lại lên ghế quầy bar rồi gọi một ly nước lớn.

- Vậy thì lúc này đôi chim câu của chúng ta đang làm gì?

- Tôi đã nói với ông rồi, chúng còn cách hàng nghìn dặm nữa mới nghi ngờ bất cứ điều gì.

- Hàng nghìn hay hàng trăm?

- Nghe tôi này, Ivory, nếu được phụ trách vụ này, tôi đã tịch thu của chúng mẫu vật ấy từ lâu rồi, dù muốn hay không, và vấn đề đã được giải quyết. Và lại tôi hình dung là sớm hay muộn thì cái quyết định đã được số đông trong đám bạn bè của chúng ta khuyên dùng sẽ được nhất trí thông qua.

- Tôi yêu cầu anh đừng bao giờ bỏ phiếu cho quan điểm này và hãy sử dụng ảnh hưởng của anh để những người khác cũng làm như vậy.

- Ông cũng đừng dạy tôi phải cư xử thế nào.

- Anh đang sợ những hành động ngu ngốc của tôi sẽ làm giảm uy tín của anh, chuyện gì sẽ xảy ra nếu hội đồng biết chuyện tôi và anh gặp nhau? Dĩ nhiên, anh có thể chối, nhưng theo anh thì bao nhiêu camera giám sát đã ghi hình chúng ta kể từ khi chúng ta thảo luận? Thậm chí tôi còn tin chắc rằng cuộc tranh cãi nhỏ giữa chúng ta cũng không lọt khỏi mắt người đời đâu. Tôi đã nói với anh rồi, những công nghệ đầy rẫy khắp nơi này đúng là tệ hại.

- Tại sao ông làm thế hả Ivory?

- Bởi vì, vừa đúng lúc, những người bạn của anh rất có khả năng bỏ phiếu nhất trí thông qua một đề xuất cũng ngu ngốc chẳng kém gì đề xuất anh vừa nêu, và không thể có chuyện ai đó buồn động đến đôi chim câu của chúng ta, những người cuối cùng có lẽ sẽ tiến hành được những nghiên cứu mà tất cả các vị đã sợ phải theo đuổi cho đến lúc ấy.

- Đó chính xác là điều mà chúng tôi tìm cách tránh từ khi mẫu vật đầu tiên được tìm ra.

- Bây giờ đã có mẫu vật thứ hai và đây sẽ không phải là mẫu vật cuối cùng. Vậy thì anh và tôi sẽ làm hết khả năng để cho phép hai kẻ được chúng ta bảo trợ đạt đến thành công. Sự vượt trội về tri thức chẳng phải là cái đang thúc đẩy anh sao?

- Đó là cái đang thúc đẩy ông, chính ông, Ivory ạ, chứ không phải tôi.

- Nào, Lorenzo, không ai dễ bị bịp đâu, ngay cả trong cái hội đồng toàn những thành viên khả kính này.

- Nếu đôi chim câu này, như cách gọi của ông, hiểu được tầm quan trọng khám phá của chúng và cho công bố rộng rãi, ông có nhận thấy mối nguy chúng sẽ gieo rắc khắp thế giới không?

- Anh đang nói đến thế giới nào kia? Thế giới nơi cấp lãnh đạo của các quốc gia mạnh nhất không thể tiếp tục họp lại mà không gây bạo loạn ư? Thế giới nơi những cánh rừng bị xóa sổ trong khi băng của Bắc Cực tan ra như tuyết dưới ánh mặt trời ư? Thế giới nơi phần đông nhân loại chết vì đói và khát trong khi một thiểu số lắc lư theo tiếng chuông của phố Wall ư? Thế giới bị khủng bố bởi những nhóm nhỏ những kẻ cuồng tín đang giết người nhân danh những vị Chúa trời tưởng tượng ư? Trong số này, thế giới nào khiến anh sợ nhất?

- Ông điên mất rồi, Ivory!

- Không, tôi muốn biết. Chính vì chuyện này mà tất cả các người đã cho tôi về hưu. Để các người không phải tự soi mình trong gương. Anh nghĩ mình là một người lương thiện bởi vì Chủ nhật nào cũng đi lễ nhà thờ sao, mặc dù thứ Bảy vẫn đi chơi gái?

- Có lẽ ông tưởng mình là một vị thánh?

- Các vị thánh không tồn tại, anh bạn đáng thương ạ. Chỉ có điều, lâu lắm rồi tôi không cứng lên nữa, chuyện này giúp tôi tránh được việc giả đạo đức.

Lorenzo chăm chú nhìn Ivory hồi lâu rồi đặt cốc xuống quầy và rời khỏi chỗ ngồi.

- Ông sẽ là người đầu tiên được thông báo những tin tức tôi nắm giữ. Tôi cho ông nhanh hơn một ngày, không hơn. Ông quyết định đi. Hãy coi như chuyện này để đổi lại toàn bộ những chuyện tôi từng nợ ông. Như thế không phải là trả giá quá đắt đâu, trong bài poker không có quân bài chủ.

Lorenzo đi xa dần, Ivory lại liếc nhìn chiếc đồng hồ quả lắc treo phía trên quầy bar; chuyến bay đến Amsterdam sẽ khởi hành trong bốn mươi lăm phút nữa, ông không có thời gian để lãng phí.

Thung lũng Omo

Keira vẫn đang ngủ, tôi ngồi dậy và rời khỏi lều, hạn chế tối đa việc gây tiếng động. Khu trại vẫn chìm trong tĩnh lặng. Tôi leo lên tận đỉnh đồi. Bên dưới, con sông Omo được một làn sương mỏng bao quanh. Một vài ngư phủ đã hối hả bận rộn bên chiếc thuyền độc mộc.

- Cảnh đẹp quá phải không? Keira đang đứng đằng sau tôi lên tiếng.

- Đêm qua em gặp ác mộng, tôi vừa nói vừa quay người lại. Em khua khoắng quấy đập tứ tung rồi kêu la nữa.

- Em không nhớ gì cả. Có lẽ em mơ về cuộc trò chuyện tối qua giữa chúng ta chẳng?

- Keira, em dẫn anh đến tận nơi đã tìm thấy chiếc mặt dây chuyền của em được không?

- Tại sao, để làm gì ạ?

- Cần xác định vị trí chính xác vì anh có một linh cảm.

- Em còn chưa kịp uống tách trà sáng. Đi theo em nào, em đói rồi, chúng ta sẽ vừa ăn sáng vừa bàn thêm nhé.

Về đến lều, tôi thay một chiếc áo sơ mi sạch rồi lục trong túi xem mình có mang theo những dụng cụ cần thiết không.

Chiếc mặt dây chuyền của Keira đã tiết lộ cho chúng tôi một phần bầu trời không liên quan gì đến thời đại chúng tôi đang sống. Tôi cần phải biết chính xác nơi vật này bị người đã sử dụng nó bỏ lại. Vòm trời đầy sao mà chúng ta có thể quan sát trong những đêm trời quang thay đổi theo từng ngày. Bầu trời tháng Ba không giống bầu trời tháng Mười. Một loạt các phép tính có lẽ sẽ cho phép tôi biết bầu trời có bốn trăm triệu năm tuổi này được mô phỏng vào mùa nào trong năm.

- Theo những gì Harry đã kể với em, cậu ấy đã tìm được vật này trên hòn đảo trung tâm nằm giữa hồ Turkana. Đó là một ngọn núi lửa đã tắt. Lớp bùn của nó rất màu mỡ và nông dân thỉnh thoảng vẫn tới đó để lấy bùn về bón cho đất đai của họ. Harry đã tìm thấy vật này trong một lần theo cha ra đảo.

- Nếu không thể tìm ra người bạn của em thì bố của cậu ấy vẫn ở quanh vùng này chứ?

- Harry là một đứa trẻ, Adrian ạ, mồ côi cả cha lẫn mẹ.

Tôi hẳn đã để lộ ra vẻ ngạc nhiên, bởi Keira đang vừa nhìn tôi vừa lắc đầu.

- Anh không nghĩ cậu ấy và em...

- Anh chỉ tưởng cậu Harry của em lớn tuổi hơn, thế thôi.

- Em không thể cung cấp cho anh thông tin rõ ràng hơn về nơi tìm thấy vật này được.

- Anh không có thiết bị xác định vị trí chính xác. Em không đi cùng anh tới đó sao?

- Không ạ, chắc chắn là không; việc đi lại sẽ mất ít nhất là hai ngày và em không thể bỏ mặc các cộng sự ở đây. Ở đây em có những nghĩa vụ phải thực hiện.

- Nếu em bị bong gân thì mọi chuyện sẽ dừng lại, phải không?

- Em sẽ tự kiếm cho mình một cái nẹp rồi lại tiếp tục làm việc.

- Không ai là không thể miễn trừ cả.

- Công việc này đối với em là không thể miễn trừ, nếu anh thích nhìn nhận sự việc theo cách đó. Bọn em có một chiếc xe hai cầu, em đã rút ra bài học từ kinh nghiệm mới nhất. Em có thể giao nó cho anh nếu anh muốn, và em nhất định sẽ tìm được một dân làng nào đó để dẫn đường cho anh. Nếu xuất phát ngay bây giờ, anh sẽ đến hồ vào cuối giờ chiều. Hồ không xa đây lắm, nhưng đường tới đó thì hầu như không thể đi liền một mạch được; anh

sẽ phải chạy xe thật chậm. Sau đó, anh sẽ phải tìm lấy một chiếc thuyền để ra đảo trung tâm. Em không biết anh sẽ mất bao nhiêu tiếng đồng hồ cho việc ấy nhưng nếu không la cà, hẳn là anh có thể về đến đây vào tối ngày mai. Như thế sẽ là vừa kịp thời gian để anh đi Addi-Abeba để kịp lên máy bay.

- Chúng ta sẽ không gặp nhau nhiều.

- Bởi vì anh nhất định phải tới cái hồ đó, đây không phải là lỗi do ai hết.

Tôi cố hết sức che giấu tâm trạng buồn bã ủ dột và cảm ơn Keira vì đã cho mượn xe. Cô ấy đi cùng tôi vào làng rồi đi gặp vị tộc trưởng. Hai mươi phút sau, chúng tôi lại cùng tộc trưởng lên đường. Đã lâu rồi ông ấy không có dịp đi thăm hồ Turkana; ở vào tuổi của ông, ông không thể đi thuyền được nữa và ông rất vui nếu có thể tranh thủ một chuyến xe. Ông hứa sẽ dẫn tôi đến tận bờ hồ đối diện với núi lửa. Một khi đã tới đó, ông sẽ dễ dàng tìm cho chúng tôi một chiếc thuyền độc mộc. Chỉ chờ tộc trưởng chuẩn bị vài thứ đồ dùng cá nhân rồi đưa Keira về đến khu trại, chúng tôi lập tức lên đường.

Keira xuống khỏi chiếc xe hai cầu rồi đi một vòng quanh xe để tới chống khuỷu tay vào cửa kính ghế lái nơi tôi đang ngồi.

- Anh đừng nấn ná quá lâu đấy nhé, để chúng ta còn một khoảng thời gian ngắn ngủi ngồi cùng nhau trước khi anh đi. Em hy vọng anh sẽ tìm thấy thứ anh đang tìm kiếm.

Thứ tôi tìm kiếm ở đây vừa đúng lúc đang ở ngay trước mắt tôi, nhưng tôi vẫn cần đôi chút thời gian nữa trước khi thú thực điều này.

Đã đến lúc phải lên đường, tôi chuẩn bị ngược lên con đường nhỏ nổi đường mòn với khu trại. Hộp tốc độ kêu răng rắc, Keira khuyên tôi nên nhấn sâu bàn đạp ly hợp ở đầu và cuối chặng. Khi xe bắt đầu lùi lại, Keira lại chạy lên chỗ tôi.

- Anh có thể hoãn vài phút rồi mới lên đường không?

- Dĩ nhiên là được, nhưng tại sao?

- Để em báo cho Éric biết hướng khai quật cho đến ngày mai và để em chuẩn bị một cái túi. Anh đúng là luôn thuyết phục được em trong mọi chuyện.

Vị tộc trưởng đã thiu thiu ngủ ở băng ghế sau, ông thậm chí không biết là Keira đã nhập bọn với chúng tôi.

- Dù sao chúng ta cũng đưa ông ấy đi cùng chứ? Tôi hỏi.
- Bỏ ông ấy lại bên đường là việc làm khá khiếm nhã đấy.
- Và lại, em còn nhờ ông ấy đi kèm nữa chứ, tôi nói thêm.

Keira thụi cho tôi một cú vào vai và ra hiệu cho tôi tiến về phía trước.

Cô ấy không hề quá lời, con đường mòn có vô số ổ gà nối tiếp nhau, tôi ghì chặt lấy vô lăng, cố gắng làm chủ hướng đi và cố gắng không sa vào những vết xe cũ. Một tiếng đồng hồ đã trôi qua và chúng tôi mới chỉ đi được chưa đầy mười cây số; với tốc độ này, chúng tôi sẽ không thể đến nơi trước khi màn đêm buông xuống.

Một chấn động mạnh hơn những chấn động khác đã đánh thức người đồng hành cùng chúng tôi. Vị tộc trưởng vươn vai và chỉ cho chúng tôi thấy một lối đi hẹp thấp thoáng sau khúc ngoặt, nhìn điệu bộ của ông tôi hiểu là ông muốn đi đường tắt. Con đường mòn đã hoàn toàn biến mất, chúng tôi đang đi ngược lên sườn đồi. Con đường mòn đã hoàn toàn biến mất, chúng tôi đang ngược lên sườn đồi. Bỗng nhiên đằng trước, chúng tôi hiện ra một thảo nguyên rộng mênh mông với những tia phản chiếu vàng rực của mặt trời. Dưới bánh xe, mặt đất đã mềm hơn và tôi rốt cuộc đã có thể tăng tốc đôi chút. Bốn tiếng sau, vị tộc trưởng bảo tôi dừng lại. Ông xuống khỏi xe rồi đi ra xa.

Keira và tôi đi theo ông. Chúng tôi đã bước theo từng dấu chân của người dẫn đường cho đến tận mép một vách đá nhỏ. Ông già chỉ cho chúng tôi thấy vùng đồng bằng châu thổ phía dưới, hồ Turnaka vĩ đại trải rộng hơn hai trăm cây số; trong số ba hòn đảo nhỏ trước kia vốn là núi lửa, chỉ có duy

nhất hòn đảo nằm ở phía Bắc là có thể trông thấy bằng mắt thường, chúng tôi sẽ còn phải chạy xe một lúc lâu nữa mới đến được đích.

Bên bờ sông phía Kenya, bầy chim hồng hạc bay vút lên tạo thành những đường cong dài duyên dáng trên bầu trời. Những phá nước mặn bằng thạch cao đem lại cho nước hồ một sắc hổ phách, khi nhìn từ xa sẽ ngả sang màu xanh lục. Bây giờ tôi đã hiểu rõ hơn tại sao người ta lại đặt cho hồ này biệt danh là Ngọc thạch.

Sau khi ngồi vào chiếc xe hai cầu, chúng tôi đi theo lối hẹp trải đá giảm để sang bờ hồ phía Bắc.

Trừ một đàn linh dương, nơi đây hoàn toàn hoang vắng. Chúng tôi đã vượt qua hàng cây số đường không bắt gặp một bóng người. Đôi chỗ, mặt đất trắng phớt bởi những ruộng muối phản chiếu ánh sáng, đến mức khiến chúng tôi lóa mắt. Những chỗ khác, một chút cây cối gọi là lẩn về sa mạc; giữa cánh đồng cỏ cao vút bỗng xuất hiện cái đầu của một con nghé lạc đàn.

Một tấm biển chỉ dẫn dựng giữa nơi đồng không mông quạnh cho chúng tôi biết mình đã vào đến Kenya. Chúng tôi đi xuyên qua một ngôi làng của dân du mục, vài nóc nhà bằng đất khô chứng tỏ cuộc sống định cư của một vài người trong số họ. Để vòng tránh một cao nguyên đá, con đường mòn tách khỏi bờ sông, và thi thoảng hồ lại khuất khỏi tầm nhìn của chúng tôi, con đường mòn cằn cỗi này dường như không có điểm kết thúc.

- Chẳng bao lâu nữa chúng ta sẽ đến Koobi Fora, Keira lên tiếng.

Koobi Fora là một di chỉ khảo cổ được phát hiện bởi Richard Leakey, nhà khảo cổ mà Keira rất ngưỡng mộ về chuyên môn. Ông đã khai quật được hàng trăm mẫu hóa thạch, trong số đó có những bộ xương của vượn Phương Nam cũng như một số lượng lớn các công cụ bằng đá. Nhưng phát hiện quan trọng của ông chính là bộ hài cốt của một người khéo léo *Homo habilis* đã sinh sống cách đây khoảng hai triệu năm, tổ tiên trực tiếp của loài người. Trong khi chúng tôi lái xe vượt qua các bãi khai quật, Keira quay đầu lại, và tôi đoán rằng cô ấy đang mơ đến lúc các du khách một ngày nào

đó đi qua trước một di chỉ sẽ bị ẩn tượng bởi một trong những khám phá của chính mình.

Một tiếng sau, chúng tôi hầu như đã đến chặng cuối của hành trình.

Một vài người đánh cá đang đứng bên bờ hồ. Vị tộc trưởng bắt chuyện với họ và như đã hứa, ông thuê hộ chúng tôi một chiếc xuồng máy. Bản thân ông muốn ở lại trên bờ. Ông đã thực hiện cả chuyến đi dài để chiêm ngưỡng cái quang cảnh thần diệu này lần cuối cùng trong đời.

Trong khi chúng tôi đang rời khỏi bờ, tôi nhận thấy một luồng bụi dài bốc tung từ phía đằng xa, chắc chắn là một chiếc ô tô, nhưng ánh mắt của tôi đã quay sang phía đảo trung tâm, bởi vì ba trong số các miệng núi lửa trên đảo tạo thành hình đôi mắt và cái miệng.

Tổng số miệng núi lửa trên hòn đảo nhỏ này lên tới mười hai. Bên trong ba miệng núi lửa chính đều là một cái hồ nhỏ. Xuồng máy vừa cập vào một bờ cát đen, Keira liền bắt tôi leo lên một vách dốc đứng. Thứ đất đỏ bazan bở tơi dưới chân chúng tôi. Chúng tôi phải mất gần một tiếng đồng hồ mới leo lên tới đỉnh ngọn núi lửa. Ở độ cao ba trăm mét, tầm nhìn chúc xuống phía dưới gây ấn tượng mạnh. Tôi không khỏi hình dung rằng dưới mặt nước yên ả kia là một loài thủy quái với sức mạnh hủy diệt khó lường đang thiu thiu ngủ.

Để trấn an tôi, Keira chỉ cho tôi thấy dấu vết lần phun trào gần đây nhất của núi lửa ngược lên đến những thời xa xưa, nhưng cô cũng nói thêm với vẻ giễu cợt rằng vào năm 1974 miệng núi lửa này đã từng hoạt động dữ dội, không phải là một đợt phun trào theo đúng nghĩa mà là những nổi day dứt đủ để những đám hơi lưu huỳnh bốc lên và từ các bờ còn lại của chiếc đồng hồ lớn cũng có thể nhìn thấy. Phải chăng những cú giạt nẩy đã làm nổi lên từ trung tâm Trái đất chiếc mặt dây chuyền cô vẫn đeo trên cổ? Và nếu đó là sự thật thì nó đã lắng đọng ở đó bao lâu rồi?

- Harry tìm ra nó chính tại đây, Keira bảo tôi. Chuyện này có giúp được gì cho anh không?

Tôi lấy từ trong balô ra thiết bị định vị GPS đã mang theo và xác định vị trí đang đứng. Chúng tôi đang ở 32°09' Bắc và 36°04' Đông tính từ điểm xích đạo.

- Anh đã thấy thứ anh đang tìm chưa?

- Vẫn chưa, tôi đoán, anh sẽ phải quay lại Luân Đôn để thực hiện một loạt phép tính.

- Để làm gì ạ?

- Để xác minh sự tương ứng giữa bầu trời mà chúng ta có thể quan sát từ đây và bầu trời mà chiếc mặt dây chuyền của em đã cho chúng ta thấy. Có lẽ bằng cách đó anh cũng sẽ thu thập được những thông tin quý giá.

- Và anh không thể tìm thấy những tọa độ này trên một tấm bản đồ sao?

- Có chứ, nhưng tìm trên bản đồ không giống như đến tận thực địa.

- Khác nhau ở điểm gì nào?

- Hai chuyện đó không giống nhau, chỉ thế thôi.

Và khi nói ra câu này, mặt tôi đỏ lựng lên hệt như một tên ngốc. “Vụng về như anh”, Walter sẽ bảo thế nếu hẳn có mặt tại đây vào lúc này.

Mặt trời xế bóng, chúng tôi phải leo trở xuống bãi bồi cát đen rồi quay về xuống. Tối nay, chúng tôi sẽ ngủ lại trong làng du mục đã gặp dọc đường.

Vừa tiến đến gần bờ hồ, Keira và tôi đã nhận ra có điều gì đó không ổn. Các cửa của chiếc xe hai cầu đều mở toang và vị tộc trưởng đã biến mất.

- Hẳn là ông ấy đang nằm nghỉ trong xe, Keira nói để tự trấn an, nhưng cả hai chúng tôi đều lo lắng.

Những người dân chài bỏ chúng tôi lại trên bờ và lập tức khởi hành để trở về nhà trước khi trời tối. Keira vội vã đi về phía xe còn tôi đi theo cô ấy để rồi nhận thấy điều tệ hại nhất đã xảy ra.

Vị tộc trưởng đang nằm sắp sổng soài trên mặt đất. Một vệt máu mảnh đã đen kịt lại đang chảy xuống từ đầu ông và biến mất trong lớp đá cuội. Keira cúi xuống, cô ấy vô cùng cẩn trọng lật tộc trưởng nằm ngửa ra, nhưng đôi mắt không còn thần sắc của ông đã cho biết chính xác số phận của ông. Keira quỳ xuống và lần đầu tiên tôi thấy cô ấy khóc.

- Hẳn là ông ấy thấy khó ở rồi bị ngã, lẽ ra chúng ta không nên bỏ ông ấy lại một mình, cô ấy nói trong tiếng nước nở.

Tôi vòng tay ôm cô ấy rồi chúng tôi ngồi lại đó để trông nom thi hài của ông lão, cái chết của ông khiến tôi xúc động lạ thường.

Màn đêm xanh lơ sâu thẳm chiếu sáng lên chúng tôi và lên giấc ngủ cuối cùng của vị tộc trưởng già. Tôi hy vọng rằng đêm nay, bầu trời sẽ có thêm một vì sao tỏa sáng.

- Sáng mai phải báo tin cho các nhà chức trách.

- Nhất định không thể làm như vậy, Keira nói với tôi, chúng ta đang ở trên lãnh thổ Kenya, nếu cảnh sát can thiệp vào chuyện này, họ sẽ giữ thi hài trong thời gian tiến hành điều tra. Nếu họ phẫu thuật pháp y, đó sẽ là hành động lăng nhục ghê gớm đối với cả bộ tộc; chúng ta phải đưa tộc trưởng về với họ hàng thân thích, ông ấy phải được mai táng trong vòng hai mươi tư giờ tới. Dân làng muốn tỏ lòng tôn kính với ông ấy theo đúng tập tục, đó là một nhân vật quan trọng đối với họ, ông ấy là người dẫn đường của họ, kho tàng kiến thức của họ và đạo lý của họ. Không nên vi phạm các nghi lễ của họ. Chỉ riêng việc ông ấy qua đời trên một vùng đất xa lạ đã đủ tạo nên thảm kịch rồi. Nhiều người xem đó là một dạng tai họa do thần linh giáng xuống.

Chúng tôi bọc tộc trưởng trong một tấm chăn và khi khênh ông lên băng ghế sau của chiếc xe hai cầu, tôi nhận thấy những vết lốp xe ngay cạnh xe của chúng tôi. Tôi lại nhớ đến luồng bụi đã nhìn thấy lúc trước khi chúng tôi lên đường ra đảo trung tâm. Có thể nào cái chết của vị tộc trưởng già không phải là do một cơn khó ở và một cú ngã hiểm hóc? Thực sự đã xảy ra chuyện gì trong lúc chúng tôi vắng mặt? Trong khi Keira đang ngồi tĩnh

tâm, tôi tìm thấy trong hộp đựng đồ vật trên xe một chiếc đèn pin và bắt đầu xem xét kỹ mặt đất. Quanh xe chúng tôi có những vết gót giày và có quá nhiều để có thể là vết giày của riêng hai chúng tôi. Hay là vết giày của những người đánh cá đã đi cùng chúng tôi? Tuy nhiên, tôi nhớ là họ không hề rời khỏi thuyền và tôi sẵn sàng thề rằng chúng tôi đã chủ động ra thuyền gặp họ. Tôi không muốn nói chuyện này với Keira; cô ấy buồn như thế đủ rồi, tôi không muốn làm cô ấy lo lắng với những ngờ vực không có cơ sở nào khác ngoài một vài dấu hiệu vu vơ và mấy vết giày trên nền đất bụi của bờ hồ.

Chúng tôi ngủ vài tiếng ngay trên nền đất.

Đến bình minh, Keira phụ trách cầm lái. Chúng tôi đang trên đường trở về thung lũng thì cô ấy nói nhỏ:

- Bố em cũng đã ra đi theo cách này. Em đi mua sắm, khi về đến nhà đã thấy bố nằm sóng soài trên thềm nhà rồi.

- Anh rất tiếc, tôi áp úng vụng về.

- Anh biết không, điều kinh khủng nhất không phải là thấy ông nằm đó, nằm dài trên các bậc thềm, đầu ở bậc thấp nhất, chân ngay trước cửa; không hề, điều kinh khủng nhất chỉ đến sau đó. Khi họ tới mang thi thể của ông đi, em đã quay vào phòng ông và nhìn thấy những tấm trải giường nhàu nhĩ. Em đoán mò những cử chỉ của ông khi thức dậy hồi sáng, những bước chân cuối cùng ông rời khỏi giường. Em hình dung ông đang bước về phía tấm rèm, mở hé nó ra để xem thời tiết bên ngoài thế nào. Đối với ông, việc đó đã trở thành một nghi thức và chuyện thời tiết quan trọng hơn mọi tin tức ông sẽ đọc trong nhật báo. Em đã tìm thấy tách cà phê của ông trong bồn rửa trong bếp, tảng bơ vẫn để trên bàn cạnh một miếng bánh mới ăn hết nửa.

Chính là khi nhìn thấy những vật dụng tầm thường ngày, như một chiếc dao phết bơ, ta nhận ra ai đó đã ra đi và sẽ không trở lại nữa; một chiếc dao phết bơ ngớ ngẩn vĩnh viễn khắc những nhát cô đơn vào cuộc sống của bạn.

Nghe Keira nói, tôi biết tại sao tôi đã mang theo chiếc vòng cổ của cô về Hy Lạp, tại sao nó không bao giờ rời khỏi túi áo tôi từ ngày cô ấy để nó lại trên bàn đầu giường ở nhà tôi trước khi bỏ đi.

Trời sẩm tối khi chúng tôi về đến làng. Khi Keira ra khỏi xe, dân bộ lạc Mursis hiểu rằng đã xảy ra chuyện gì đó nghiêm trọng. Những người đang đứng trên quảng trường trung tâm ngay lập tức đứng sững lại. Keira nhìn họ rồi bật khóc, nhưng không ai trong số họ tiến lại gần để an ủi cô ấy. Tôi mở cửa sau xe và ôm xác vị tộc trưởng già trong tay. Tôi đặt cái xác xuống đất rồi cúi đầu tỏ ý mặc niệm. Một tiếng rên rỉ kéo dài lan khắp cử tọa; đám phụ nữ giơ tay lên trời và bắt đầu kêu khóc. Đám đàn ông xúm lại quanh xác của vị tộc trưởng. Con trai ông nhấc tấm chăn lên và chậm rãi vuốt ve vầng trán của người cha. Quai hàm bạnh ra, anh ta đứng thẳng dậy rồi nhìn chúng tôi không chớp mắt. Qua ánh mắt của anh ta, tôi hiểu rằng chúng tôi không còn được chào đón nữa. Đối với họ, chuyện gì đã xảy ra không quan trọng, khi ra đi cùng chúng tôi vị tộc trưởng già của họ vẫn còn sống, vậy mà khi chúng tôi mang ông về cho họ, ông đã chết cứng. Tôi cảm thấy thái độ thù địch dành cho chúng tôi mỗi lúc một lớn dần. Tôi cầm tay Keira chậm rãi dẫn cô ấy ra xe.

- Đừng quay đầu lại, tôi bảo cô ấy.

Trong khi chúng tôi ngồi vào chiếc xe hai cầu, dân làng tụ lại quanh chúng tôi, bao vây chiếc xe. Một ngọn giáo nảy thia lia trên nắp máy, ngọn giáo thứ hai cào nát kính chiếu hậu, và Keira chỉ kịp thét bảo tôi cúi thấp người xuống, khi ngọn giáo thứ ba chẻ nứt kính chắn gió. Tôi cài số lùi, chiếc xe nảy vọt lên, tôi ngồi thẳng dậy, quay đầu xe và phóng ra khỏi làng.

Bộ lạc du mục trong cơn nộ khí đã không truy đuổi chúng tôi. Mười phút sau, chúng tôi về đến khu trại. Khi nhìn thấy tình trạng của chiếc xe và sắc mặt nhợt nhạt của Keira, Éric hết sức lo lắng và tôi kể lại cho anh ta nghe những rủi ro đã gặp phải. Toàn bộ nhóm khảo cổ họp lại quanh đồng lửa để quyết định xem nên xử sự thế nào.

Ai nấy đều nhất trí đoán trước rằng tương lai của nhóm đã được định đoạt. Tôi đề nghị ngay ngày mai sẽ quay trở vào làng, tôi sẽ nói chuyện với “giữa đàn ông” với con trai tộc trưởng và sẽ giải thích cho anh ta rằng chúng tôi không liên quan gì đến tai nạn đáng tiếc dẫn đến cái chết của bố anh ta.

Éric nổi giận khi nghe xong lời đề nghị của tôi, những lời lẽ đó cho thấy tôi hoàn toàn mù tịt về độ nghiêm trọng của tình hình. Chúng ta đâu phải đang ở Luân Đôn, anh ta gào lên, cơn giận của dân làng sẽ không nguôi dịu bên một tách trà. Con trai của tộc trưởng muốn tìm ra kẻ có tội và chẳng bao lâu nữa khu trại sẽ trở thành mục tiêu của cuộc tấn công trả đũa.

- Cả hai người nên trốn đi, Éric nói. Các bạn nên rời khỏi đây thì hơn.

Keira đứng dậy và xin lỗi các bạn đồng nghiệp, cô ấy cảm thấy không được khỏe. Khi ngang qua chỗ tôi, cô ấy xin tôi hãy tìm nơi khác ngủ qua đêm, cô ấy muốn được ở một mình. Tôi rời khỏi đám đông đi theo cô ấy.

- Anh có thể hãnh diện về mình rồi đấy, anh vừa khiến cho mọi chuyện hỏng bét, cô ấy nói với tôi mà không hề bước chậm lại.

- Nhưng khi thật, Keira, anh đâu có giết ông già đó!

- Chúng ta thậm chí còn không thể giải thích được với họ hàng của tộc trưởng lý do ông ấy qua đời và em phải từ bỏ những hố khai quật tại đây để tránh một cuộc tàn sát trên diện rộng. Anh đã hủy hoại công việc của em, hy vọng của em, em vừa đánh mất toàn bộ quyền chỉ huy và Éric hẳn phải vui mừng lắm khi lên thay em. Nếu em không đi theo anh tới hòn đảo đáng nguyên rủa của anh thì đã chẳng xảy ra chuyện gì hết. Anh nói đúng, chuyện này không phải lỗi của anh mà chính là lỗi do em!

- Nhưng tất cả các người làm sao vậy? Tại sao lại cư xử như những kẻ có tội? Người đàn ông này chết vì già cả, ông ấy muốn ngắm cảnh hồ lần cuối và chúng ta đã tặng cho ông ấy cơ hội thực hiện một trong những ý nguyện cuối cùng. Anh sẽ quay trở lại làng, ngay tối nay, và anh sẽ tới nói chuyện với họ.

- Bằng ngôn ngữ gì đây? Bây giờ anh còn biết nói cả thổ ngữ Mursis sao?

Bị căn vặn về điều mình không biết, tôi nín thinh.

- Sáng mai, em sẽ đưa anh ra sân bay, anh sẽ nán lại Addis-Abeba một tuần, hy vọng mọi chuyện ở đây sẽ lắng xuống; sáng sớm mai chúng ta lên đường.

Keira chui vào lều, không cả lời chúc ngủ ngon.

Tôi không còn bụng dạ nào quay trở lại với nhóm khảo cổ. Họ tiếp tục thảo luận về số phận của cả nhóm quanh đóm lửa trại. Những mẫu đối thoại vắng đến chỗ tôi ngồi chứng minh cho tôi thấy Keira đã đoán đúng về chuyện sắp xảy ra, Éric đang khẳng định uy quyền của bản thân với những người khác. Khi quay trở về cô ấy sẽ tìm được cho mình vị trí nào đây? Tôi trèo lên đỉnh đồi ngồi ngắm dòng sông. Quang cảnh tĩnh mịch vô cùng. Tôi cảm thấy đơn độc và có lỗi trong chuyện vừa xảy đến.

Một giờ trôi qua, tôi nghe thấy tiếng bước chân phía sau lưng. Keira đã tới ngồi bên cạnh tôi.

- Em không thể nào bình tĩnh nổi. Nội trong tối nay, em đã mất tất cả, em không còn công ăn việc làm, mất hết tín nhiệm, chẳng còn tương lai, tất cả đã tiêu tan. Lần đầu là cơn bão Shamal đuổi em khỏi đây, còn anh, Adrian, có lẽ anh chẳng khác nào cơn bão thứ hai.

Tôi nhận ra rằng thông thường, khi một phụ nữ gọi tên bạn ngay giữa cuộc trò chuyện, đó là vì cô ấy có điều gì muốn trách cứ bạn.

- Em có tin vào số mệnh ko Keira?

- Ôi, em van anh, không phải lúc này, anh sẽ lôi từ trong túi ra một cỗ bài và rút cho em vài lá hay sao?

- Anh thì chưa bao giờ tin vào số mệnh, thậm chí chỉ riêng ý nghĩ rằng số mệnh có tồn tại đã khiến anh chán ghét, bởi như thế sẽ phủ nhận tự do ý

chí của chúng ta, khả năng để chúng ta được lựa chọn và quyết định tương lai của chính mình.

- Em thực sự không còn tâm trạng nào để nghe mớ triết lý ba xu của anh.

- Anh không tin vào số phận nhưng anh luôn tự vấn về sự tình cờ. Giá như em biết được số phát kiến sẽ không thể xảy ra nếu không có sự tình cờ can dự vào công đoạn hoàn tất.

- Nếu anh cần thì em có sẵn thuốc aspirin đây, Adrian.

- Em có mặt tại đây bởi em đang mơ ước tìm ra dấu vết của con người đầu tiên, đúng thế không? Hôm qua anh đặt câu hỏi này cho em và em đã lẩn tránh câu trả lời. Trong những giấc mơ huyền hoặc nhất của em, con người độ không này được bao nhiêu tuổi?

Tôi tin rằng Keira trả lời tôi vì bực mình nhiều hơn là vì tin tưởng.

- Và nếu anh giúp em trở về quá khứ một quãng ba trăm tám mươi lăm triệu năm thì em sẽ nói sao?

- Nói là hôm nay anh đã dãi nắng quá nhiều.

- Vậy thì hãy để anh nói chuyện này theo cách khác nhé. Không thể xác định được niên đại của chiếc mặt dây chuyền này vì chúng ta không biết thành phần cấu tạo nên nó, em vẫn tin rằng nó chỉ là một biến cố của tự nhiên sao?

Tôi đã bắn trúng hồng tâm, Keira nhìn tôi đăm đăm rồi tôi thấy trên gương mặt cô ấy một vẻ khiến tôi sửng sốt.

- Buổi tối hôm có giông đó, khi hàng triệu điểm sáng xuất hiện nhờ có tia chớp, cái mà em nhìn thấy trên tường nhà thực ra chính là tinh vân Bồ Nông, một cái nôi hình thành các ngôi sao nằm giữa hai thiên hà.

- Thật sao? Keira kinh ngạc hỏi.

- Phải, thật thế, và sự việc chưa dừng lại tại đó. Mảnh trời mà chiếc mặt dây chuyền của em phát ra không đồng nhất với bầu trời em đang nhìn thấy

trên đầu chúng ta. Mà có từ bốn trăm triệu năm trước. Nó tương ứng với cái gì trong thang địa chất của em? Tôi hỏi cô ấy.

- Tương ứng với sự xuất hiện của sự sống trên trái đất này, cô ấy đáp, nét mặt lộ rõ vẻ bàng hoàng.

- Anh có những lý do xác đáng để tin rằng còn tồn tại những vật khác giống với vật em đang đeo trên cổ. Nếu tất cả chúng hầu như đều cùng kích cỡ, và nếu các tính toán của anh chính xác, thì cần đến bốn mảnh khác nữa để có được hình ảnh phát chiếu của một bầu trời hoàn chỉnh. Trò chơi ghép hình kỳ lạ, phải không?

- Không thể tồn tại một tấm bản đồ về bầu trời được tạo thành cách đây bốn trăm triệu năm được, Adrian ạ.

- Chính em đã nói với anh rằng, mới hai mươi năm trước đây, tất cả mọi người còn tin rằng người già nhất trong số tổ tiên của chúng ta chỉ có ba triệu năm tuổi kia mà. Hãy hình dung trong giây lát rằng chúng ta tập hợp được tất cả các mảnh còn thiếu lại, và anh còn chưa biết phải làm cách nào, nhưng chúng ta chứng minh được rằng cách đây bốn trăm triệu năm từng có một tấm bản đồ bầu trời được tạo nên với độ chính xác ngang tầm những phương tiện quan sát mà chúng ta thậm chí còn không thể nêu ra giả định, vậy thì em sẽ rút ra những kết luận gì từ đó?

Keira ngồi lặng thinh đối diện với tầm ảnh hưởng của một phát minh tương tự.

Tôi chưa bao giờ nghĩ cái chết của một ông già sẽ buộc cô ấy rời khỏi hiện trường khai quật, nhưng ngay từ khi khởi hành tại Luân Đôn, tôi đã hy vọng sẽ thuyết phục được cô ấy đi theo mình.

Cả hai chúng tôi cùng ngồi lặng thinh, chăm chú ngắm nhìn bầu trời cho đến tận đêm muộn.

Chúng tôi thỏa thuận sẽ chớp mắt vài tiếng rồi tạm biệt khu trại ngay lúc bình minh. Cả nhóm tập hợp quanh chiếc xe hai cầu để từ biệt chúng tôi. Theo kế hoạch đã định, Keira sẽ tiễn tôi ra sân bay Addis-Abeba, còn cô ấy

ở lại thành phố đợi cho dân làng nguôi ngoai. Eric sẽ chỉ đạo cuộc tìm kiếm trong thời gian cô ấy vắng mặt. Keira sẽ gọi cho anh ta thường xuyên để biết khi nào là thời điểm thích hợp nên quay trở lại.

Trong suốt hai ngày diễn ra chuyến hành trình, chúng tôi không ngừng tự vấn về chiếc mặt dây chuyền. Ý nghĩa của việc nó xuất hiện trong miệng núi lửa cũ giữa lòng hồ Turkana là gì? Ai đó đã cố ý để nó lại tại nơi đó, để làm gì, và nhất là, từ khi nào?

Ai trong số chúng tôi cũng biết rằng ít nhất còn tồn tại một mẫu vật nữa có những đặc tính tương tự, ngay cả khi chưa ai nhắc đến chuyện đó. Cần tập hợp đủ năm miếng ghép để tạo thành một bầu trời trọn vẹn. Nhưng từ giờ trở đi, câu hỏi ám ảnh chúng tôi là tìm hiểu xem chúng đang ở đâu và làm thế nào chúng tôi có thể tìm ra chúng.

Chỉ mới cách đây vài tháng, khi còn sống trên cao nguyên Atacama, tôi chưa bao giờ hình dung ra cảnh mình phải kết hợp những kiến thức về vật lý thiên văn với kiến thức của một nhà cổ sinh vật học để tìm kiếm một phát minh không chắc đã xảy ra.

Chúng tôi bắt đầu ngày đường thứ hai thì Keira nhớ ra một bài báo đọc được trong tạp chí cách đây vài năm. Chính vì kỷ niệm mơ hồ này mà chúng tôi phải tiến hành chuyến đi đang chờ phía trước. Sau khi chúng tôi đã hành động theo bản năng khoa học, nghe theo một linh cảm? Tôi không thể nói chắc. Nhưng tất cả bắt đầu khi Keira hỏi tôi đã bao giờ nghe nói đến một vật xuất hiện từ thời đồ đồng, giống với một dụng cụ đo thiên thể thời xưa và đã được phát hiện tại Đức. Tất cả những nhà thiên văn xứng đáng với danh xưng này đều biết về sự tồn tại của đĩa Nebra. Nó đã được phát hiện tại Haute-Saxe vào cuối thế kỷ XX trong một cuộc khai quật lén lút. Mẫu vật nặng chừng hai cân, hình dạng của nó trên đó nổi bật những mảng vàng khảm, một mặt trăng hình lưỡi liềm và các chấm mà người ta đoán là tượng trưng cho những thiên thể. Cấu tạo của nó khó tin đến mức các nhà khảo cổ thoát tiên đã nghĩ đến một tác phẩm giả mạo. Nhưng một thí nghiệm xác định niên đại chặt chẽ đã khẳng định mẫu vật đúng là đã có ba

nghìn sáu trăm năm tuổi. Vài thanh gươm và đồ trang sức tìm thấy tại cùng một địa điểm đã công nhận tính xác thực của nó. Không kể niên đại của nó, đĩa Nebra có hai đặc tính hết sức độc đáo. Những điểm xuất hiện trên mặt đĩa giống với chòm Thất tinh, một loạt ngôi sao xuất hiện trên bầu trời châu Âu vào thời đó. Đặc tính độc đáo thứ hai là sự xuất hiện của cung 82 độ trên mặt phải. Tám mươi hai độ hoàn toàn tương ứng với khoảng cách giữa điểm mặt trời mọc tại Nebra vào hạ chí với điểm mặt trời mọc vào đông chí. Về chức năng của chiếc đĩa, nhiều giả thiết được đưa ra: nó có thể được dùng trong nông nghiệp, hạ chí báo thời điểm bắt đầu gieo trồng, sự xuất hiện của chòm Thất tinh trên bầu trời báo mùa thu hoạch. Khả năng khác, đĩa Nebra là dụng cụ giảng dạy và truyền bá kiến thức về thiên văn; trong cả hai trường hợp, nó đều chứng tỏ kiến thức của con người về lĩnh vực này vào thời đó là hết sức tiên bộ, hơn những gì chúng ta có thể hình dung.

Đĩa Nebra là hình ảnh thể hiện bầu trời cổ nhất đã được biết đến vào thời điểm này; ít ra là cho đến khi chiếc mặt dây chuyền mà Keira đang vuốt nhẹ xuất hiện trên hòn đảo trung tâm trên hồ Turkana...

- Giữa đĩa Nebra và chiếc mặt dây chuyền của em liệu có mối liên hệ nào được nhỉ?

- Anh không rõ, nhưng anh nghĩ chuyện này cũng đáng để ghé qua Đức, tôi vui vẻ đáp.

Chúng tôi càng tiến đến gần thủ đô, tôi càng cảm thấy Keira trở nên khép kín. Khả năng có được một phát hiện quan trọng hay chuyện đã thuyết phục được Keira cùng tiến hành những nghiên cứu này đã tránh cho tôi cảm thấy nỗi mệt nhọc của chuyến đi? Nhưng niềm phấn khích đang cố vũ tôi dường như không được sẻ chia; mỗi lần gặp một biển chỉ dẫn khoảng cách còn lại với Addis-Abeba, Keira lại trở nên tư lự và chìm đắm trong suy tư.

Tôi đã cố kìm để không hỏi chuyện đến cả trăm lần, quay lại với nỗi cô đơn của bản thân cả trăm lần, đành bằng lòng với việc quan sát đường xá.

Chúng tôi đỗ chiếc xe hai cầu tại bãi xe của sân bay, Keira theo tôi vào ga cuối. Một chuyến bay tới Francfort ngày mai sẽ cất cánh. Tôi tiến vào

quầy và mua hai vé, nhưng Keira kéo tôi ra một góc.

- Esẽ không đi cùng anh đâu, Adrian ạ.

Cuộc sống của cô ấy là ở đây, cô ấy bảo vậy cô ấy chưa sẵn sàng để từ bỏ như thế này. Vài tuần nữa, nhiều nhất là một tháng nữa, thung lũng sẽ yên ổn trở lại, cô ấy sẽ quay trở lại với công việc đang dang dở.

Tôi đã viện cớ rằng khám phá mà chúng tôi sắp cùng nhau thực hiện sẽ hé lộ một bí ẩn tuyệt vời nhưng vô ích, cô ấy nhắc lại cuộc tìm kiếm này là của tôi chứ không phải của cô ấy. Nghe giọng Keira, tôi hiểu rằng ý cô ấy đã quyết, tôi có nài nỉ cũng chẳng ích gì.

Chúng tôi chỉ còn một buổi tối lưu lại Addi-Abeba trước khi tôi lên đường, tôi xin cô ấy một ân huệ cuối cùng, chúng tôi tìm ra một nhà hàng xứng với danh xưng này; nơi khi đã bước chân vào tôi không phải rời khỏi đó với cái dạ dày trống rỗng.

Tôi vô cùng khổ tâm khi phải vờ như không biết rằng ngày mai chúng tôi sẽ chia tay nhau, nhưng sao phải lãng phí quãng thời gian ngắn ngủi còn lại được ở bên nhau?

Tôi trụ vững suốt bữa tối, và trên quãng đường dạo bộ về khách sạn, tôi không một lần nào cố thử thuyết phục cô ấy đổi ý.

Trong khi tôi đưa cô ấy về phòng khách sạn riêng, Keira ôm tôi rồi gục đầu vào vai tôi. Cô ấy thì thầm vào vai tôi rằng cô ấy sẽ giữ lời mà tôi đã bắt cô ấy hứa khi còn ở Luân Đôn. Cô ấy không hôn tôi.

Tôi ghét ý tưởng nói lời tạm biệt tại sân bay; buổi tối hôm trước đã đủ buồn rồi và không nên tạo thêm buồn phiền làm gì. Tôi rời khách sạn từ sáng sớm, sau khi đã nhét một mẫu giấy nhắn qua khe cửa phòng Keira. Tôi còn nhớ đã viết lên đó rằng tôi rất tiếc vì đã gây cho cô ấy nhiều rắc rối đến thế. Tận đáy lòng tôi mong cô ấy sẽ nhanh chóng trở lại với cuộc sống mà cô ấy đã dũng cảm tạo dựng nên. Tôi cũng thú nhận tính ích kỷ thể hiện trong cách mình tiến hành mọi việc, và sau khi đã chứng kiến đủ tội lỗi mình gây ra, tôi tâm sự với cô ấy rằng nếu như không hề biết những gì đang

chờ đợi mình phía trước, thì tôi đã có một khám phá vô cùng quan trọng: sự hiện diện của cô ấy khiến tôi hạnh phúc. Tôi ngờ rằng lời thú nhận này thật vụng về, và ngòi bút trong tay tôi ngập ngừng nhiều lần trên mặt giấy trước khi viết ra những con chữ, nhưng có hề gì vì đó là những lời chân thành tự đáy lòng kia mà.

Sánh đi chật cứng người, đủ để tin rằng cả châu Phi đã quyết định đi du lịch vào sáng ngày hôm đó. Dòng người xếp hàng làm thủ tục lên chuyến bay của tôi dài như không dứt. Sau hồi lâu chờ đợi, tôi cũng ngồi được vào hàng ghế cuối cùng trên máy bay. Trong khi cánh cửa dẫn vào khoang hành khách khép lại, tôi tự hỏi liệu mình có nên quay trở về Luân Đôn, đặt dấu chấm hết cho câu chuyện có lẽ nói cho cùng chỉ là một ảo tưởng vĩ đại. Cô tiếp viên hàng không thông báo chuyến bay có chút chậm trễ mà không hề giải thích nguyên nhân.

Và rồi bỗng nhiên trên lối đi dọc máy bay, giữa những hành khách đang xếp hàng lý cá nhân vào khoang riêng, tôi nhìn thấy Keira đang kéo một chiếc túi hằn là nặng hơn cả trọng lượng của chính cô ấy. Cô ấy thương lượng với người ngồi cạnh tôi để đổi ghế cho anh ta, anh ta vui vẻ nhận lời và cô ấy vừa ngồi xuống cạnh tôi vừa thở dài.

- Mười lăm ngày, anh nghe rõ chứ, cô ấy vừa nói vừa cài thắt lưng an toàn, hai tuần nữa, bất kể chúng ta đang ở đâu, anh cũng phải cho em ngồi lên một chuyến bay về Addis-Abeba. Hứa chứ?

Tôi đã hứa.

Mười lăm ngày để khám phá sự thật về chiếc mặt dây chuyền của cô ấy, hai tuần để tập hợp đủ cái tổng thể đã bị chia tách bởi bốn trăm triệu năm, đối với tôi giống như một vụ đánh cược không thể thắng, nhưng có hề gì; máy bay bắt đầu lăn bánh trên đường băng, Keira đang ngồi cạnh tôi; áp mặt vào khung cửa kính, cô ấy nhắm mắt lại, và mười lăm ngày sắp tới là nhiều hơn cả những gì mới ngày hôm qua tôi còn hy vọng. Suốt tám tiếng ngồi trên máy bay, cô ấy không hề nhắc gì tới bức thư mà tôi đã nhét qua khe cửa phòng khách sạn, sau đó cũng không hề nhắc tới nó một lời.

Francfort

Chúng tôi còn cách Nebra ba trăm hai mươi cây số. Mặc dù đã mệt lử sau chuyến bay nhưng tôi vẫn thuê một chiếc xe, với hy vọng sẽ tới đích trước khi trời tối.

Cả tôi lẫn Keira đều không hình dung được rằng thành phố nhỏ ở vùng nông thôn này đã trở nên đông đúc đến vậy. Địa điểm nơi chiếc đĩa trứ danh được tìm thấy đã khoác lên mình dáng vẻ của một trung tâm giải trí phục vụ cho du lịch. Một tòa tháp sừng sững bằng bê tông mọc lên giữa thảo nguyên. Từ bộ công trình cũng nghiêng hệt như tháp Pisa, trên mặt đất có hai đường kẻ, mỗi đường được xem như biểu thị những trục hướng của mặt trời vào những điểm chí. Tổ hợp này được hoàn chỉnh bằng những tòa tháp khổng lồ bằng gỗ và thủy tinh được xây dựng trên đỉnh đồi, một dạng bảo tàng khiến khung cảnh bị biến dạng.

Chuyến tham quan địa điểm được sở hữu đĩa Nebra không hề cho chúng tôi thấy điều gì hồi hộp. Cách đó vài cây số là trung tâm ngôi làng với những con phố hẹp lát gạch, những tàn tích của tòa lâu đài và những mặt tiền xinh đẹp, có công nổi lại với một tính xác thực nào đó, tuy nhiên là với điều kiện không để ý tới những mặt tiền cửa hàng cửa hiệu đang bày bán vô số những áo phông, bát đĩa và những bản sao đủ loại của chiếc đĩa.

- Lẽ ra em nên nghĩ đến chuyện đào bới khai quật tại công viên Astérix, Keira thốt lên.

Tôi tự giới thiệu với chủ khách sạn vừa đưa cho chúng tôi chùm chìa khóa của căn phòng cuối cùng còn trống, và sau khi tôi khoe về trình độ nghề nghiệp của từng người trong chúng tôi, ông đã chấp nhận yêu cầu của tôi và hứa ngày mai sẽ thu xếp một cuộc gặp riêng với người quản đốc khu khảo cổ Nebra.

Matxcova

Quảng trường Loubianka, hai thế giới xa lạ nằm cạnh nhau, một mặt là tòa nhà chọc trời với mặt tiền màu cam nơi đặt trụ sở cơ quan tình báo, mặt kia là Cung điện Đồ chơi.

Sáng hôm đó, Vassily Yourenko đã phải từ chối dùng bữa sáng tại quán cà phê Pouchkine và chuyện này khiến tâm trạng ông bức bối. Sau khi đỗ chiếc Lada cổ dọc theo vỉa hè, ông đợi trung tâm mua sắm mở cửa. Ở tầng trệt, vòng xoay ngựa gỗ sáng rực quay những vòng đầu tiên trong ngày, nhưng trên lưng đám ngựa gỗ còn chưa xuất hiện đứa trẻ nào. Vassily cố tránh chạm vào tay vịn của cầu thang máy, ông thấy chúng quá cẩu bần. Lên đến tầng trên, ông dừng lại trước một gian hàng bán những phiên bản đẹp nhất của búp bê Manhutsca. Tập hợp tượng gỗ lồng vào nhau luôn khiến ông thích thú. Thời còn trẻ, chị gái ông từng sở hữu cả một bộ sưu tập loại búp bê này, ngày nay bộ sưu tập trở thành vô giá nhưng chị gái ông đã yên nghỉ tại nghĩa trang Novodiévitchi và bộ sưu tập tuyệt vời này chỉ còn là một ký ức xa xăm. Cô bán hàng tặng cho ông nụ cười tươi rói và cái nhìn có phần ghê sợ khi thấy hàm răng móm mém của ông. Yourenko quay nhìn nơi khác. Cô gái Nga chộp lấy một con búp bê màu sắc sặc sỡ, đầu đỏ và thân vàng, cô cho món hàng vào chiếc túi giấy và mời khách hàng thanh toán một nghìn rúp. Yourenko trả tiền rồi rời khỏi gian hàng. Một lát sau, ông vào trong một quán cà phê, ngồi xuống bàn, cạo lớp sơn của con búp bê thứ ba và con thứ năm rồi chép lại những con số xuất hiện trên đó. Ông đi lên tàu điện ngầm, xuống trạm Ploshchad Vosstaniya rồi đi theo một hành lang dài dẫn tới ga Matxcova.

Theo chỉ dẫn, ông tiến tới ngăn để đồ chỉ định bởi con búp bê thứ ba, bấm dãy số ghi trên con búp bê thứ năm lên mặt khóa hiển thị rồi lấy ra một chiếc phong bì. Bên trong phong bì là một vé máy bay, một hộ chiếu, một số điện thoại tại Đức cùng với ba tấm ảnh; một tấm chụp chân dung một

người đàn ông, tấm kia chụp chân dung một người đàn bà, tấm cuối cùng chụp cả hai người đang cùng rời khỏi máy bay. Đằng sau tấm ảnh có ghi thoáy tên họ. Yourenko nhét phong bì vào túi áo rồi nhìn giờ khởi hành ghi trên vé máy bay. Ông còn hai tiếng nữa để có mặt tại sân bay Sheremetyevo. Ông cố nhớ xem liệu mình có đỗ xe vào đúng nơi quy định hay không, nhưng giờ đã quá muộn để bận tâm chuyện đó.

Rome

Lorenzo đang đứng chống khuỷu tay lên ban công trong phòng làm việc. Mẫu thuốc lá của ông lao thẳng xuống con phố phía dưới. Ông nhìn nó lăn tới một rãnh nước ven đường rồi ông khép cửa sổ lại và nhắc điện thoại lên.

- Chúng tôi gặp phải một rắc rối nhỏ tại Êtiôpia. Chúng đã rời khỏi lãnh thổ nước này, Lorenzo thông báo.

- Chúng đi đâu?

- Đến Francfort thì chúng tôi để mất dấu chúng.

- Xảy ra chuyện gì vậy?

- Những người phụ trách theo dõi chúng đã gặp vận rủi. Hai kẻ kia đã tới hồ Turkana cùng với một vị tộc trưởng đi theo dẫn đường. Người của tôi chỉ muốn hỏi lão ta xem hai kẻ kia đi ra hòn đảo giữa hồ để làm gì, rồi xảy ra một tai nạn.

- Tai nạn kiểu gì?

- Lão già buộc tội người của tôi, rồi lão ta ngã một cú hóc hiểm.

- Có ai biết chuyện không?

- Tôi đã đảm bảo với ông về độ nóng hổi của những thông tin tôi cung cấp, căn cứ vào tình huống thời sự, tôi không thể để cho ông quá một ngày trước khi liên lạc với họ. Và tôi sẽ phải giải thích tại sao người của tôi lại bám theo hai kẻ khờ khạo kia.

Lorenzo không kịp chào tạm biệt Ivory vì ông đã gác máy rồi.

- Ông nghĩ sao về chuyện này? Vackeers đang ngồi trong chiếc ghế bành đối diện với Lorenzo hỏi.

- Ivory không để bị xỏ mũi lâu đâu, thậm chí tôi còn nghi lão ta đã đoán ra là ông được thông báo vụ việc này rồi, đó là một tay cáo già, ông sẽ

không đưa được lão vào bẫy bằng chiêu này đâu.

- Ivory là một người bạn cũ và tôi không tìm cách đưa bạn cũ vào bẫy, tôi chỉ muốn ngăn không cho ông ta thao túng chúng ta thôi. Mục tiêu của chúng ta hoàn toàn trái ngược với mục tiêu của Ivory, chúng ta kot hể để ông ta nắm thế chủ động trong điệu nhảy này được.

- Thế thì sao nào, nếu ông muốn biết ý kiến của tôi, thì ngay vào thời điểm chúng ta đang nói chuyện đây, tôi cược là lão ta đang chỉ huy cả một dàn nhạc ấy chứ.

- Điều gì khiến anh nghĩ như thế?

- Người đàn ông đang chờ dưới phố kia, tôi sẵn sàng đánh cược là hẳn đã theo dõi ông từ khi ông rời khỏi văn phòng.

- Từ Amsterdam ư?

- Để hẳn xuất hiện lộ liễu thế kia thì hoặc đây là một tên bất tài vô dụng, hoặc bạn cũ của ông đang gửi đến ông một thông điệp, gì đó kiểu như “chớ coi tôi như một thằng ngốc, Vackeers, tôi biết anh đang ở đâu mà”. Và căn cứ vào việc gã này đã bám theo ông tới tận đây mà không hề bị ông phát hiện, tôi nghiêng về giả thiết thứ hai nhiều hơn đấy.

Vackeers đứng phắt dậy và tiến lại gần cửa sổ. Nhưng người đàn ông Lorenzo vừa nhắc đến đã bỏ đi mất.

Haute-Saxe

- Em phải thắt dây an toàn vào đi, đường hẹp lắm đó.

Keira mở rộng cửa kính xe rồi làm như không nghe thấy tôi nói gì. Trong chuyến đi này đôi lúc tôi muốn mở cửa xe rồi đẩy cô ấy ra ngoài.

Viên quản đốc của bảo tàng Nebra đón tiếp chúng tôi với thái độ niềm nở. Người đàn ông này hết sức hãnh diện về bộ sưu tập đó nên giới thiệu với chúng tôi chi tiết từng mẫu vật được trưng bày. Nào gươm, nào khiên, nào giáo sắt, mọi thứ đã được nhắc tới; chúng tôi phải lắng nghe lịch sử của hàng trăm báu vật của ông trước khi được nghe giới thiệu về chiếc đĩa.

Vật này rất đáng chú ý. Vẻ bề ngoài của nó không có gì giống với chiếc mặt dây chuyền của Keira, nhưng cả hai chúng tôi đều bị mê hoặc trước vẻ đẹp của nó và trước sự khéo léo đến tài tình của người đã tạo ra nó. Làm thế nào vào thời đồ đồng, con người lại có thể thực hiện một kỳ công về kỹ thuật như thế? Viên quản đốc mời chúng tôi tới căng tin trong bảo tàng và hỏi liệu ông có thể giúp gì cho chúng tôi. Keira cho ông xem chiếc mặt dây đeo cổ của cô ấy còn tôi kể cho ông ấy nghe về những tính năng đặc biệt của nó. Bị cuốn hút bởi những gì tôi vừa tiết lộ, ông hỏi tôi về tuổi của mẫu vật và tôi đáp rằng chúng tôi cũng không biết gì hơn về vấn đề này.

Người đàn ông này đã dành mười năm đời mình để nghiên cứu về đĩa Nebra, trí tò mò của ông bị mẫu vật chúng tôi mang theo kích thích cao độ. Ông nhớ lảng máng là đã đọc được điều gì đó có thể khiến chúng tôi quan tâm. Ông cần chút thời gian để sắp xếp lại suy nghĩ cũng như hồ sơ lưu trữ. Ông đề nghị buổi tối sẽ gặp lại chúng tôi và cùng ăn tối. Từ giờ đến lúc đó, ông sẽ cố hết sức để giúp chúng tôi tiến hành các nghiên cứu. Chúng tôi có cả một buổi chiều rảnh rang. Khách sạn có hai chiếc máy tính để phục vụ miễn phí khách nghỉ, tôi tranh thủ báo tin cho Walter và gửi một vài bức thư điện tử cho các đồng nghiệp, tung hứng giữa điều tôi tự cho phép mình

được tiết lộ với điều tôi muốn thà giấu họ còn hơn biến mình thành một kẻ
cuồng tưởng.

Frankfurt

Vừa xuống máy bay, Vassily lần lượt tìm tới cả bốn quầy cho thuê xe hơi nằm trong sân bay quốc tế. Ông đưa cho mỗi nhân viên trực tại quầy một bức ảnh, hỏi họ có nhận ra cặp đôi trong ảnh hay không. Ba người trong số đó đã trả lời không, người thứ tư cho rằng loại thông tin này cần phải được bảo mật. Giờ thì Vassily biết những kẻ ông tìm kiếm đã không vậy một chiếc taxi để vào thành phố, và điều quan trọng hơn nhiều, họ đã thuê một chiếc xe. Một nhòai với kiểu bài thực hành này, ông tiến về phía một buồng điện thoại công cộng và gọi cho người nhân viên ông vừa bỏ rơi; ngay khi người này nhắc máy, ông giải thích với anh ta bằng thứ tiếng Đức gần như hoàn hảo rằng một tai nạn đã xảy ra trên bãi đỗ và anh ta cần có mặt càng sớm càng tốt. Vassily chờ cho người đàn ông giận dữ gác máy rồi vội vã chạy về phía thang máy dẫn xuống tầng hầm. Ngay khi anh nhân viên khuất dạng, Vassily quay lại quầy, cúi xuống bàn phím máy tính và máy in tức thì kêu lạch xạch. Vassily rời khỏi quầy với một bản sao hợp đồng thuê xe của Adrian trong túi áo.

Sau khi đã bấm số điện thoại tìm thấy trong chiếc phong bì tại phòng giữ hành lý của ga Matxcơva, ông biết rằng chiếc Mercedes màu xám mang biển kiểm soát KA PA 521 đã bị camera giám sát ghi hình trên đường quốc lộ B43, rồi đường quốc lộ A5 theo hướng Hannover; rồi một trăm hai mươi lăm kilômét sau người ta lại thấy chiếc xe xuất hiện trên quốc lộ A7 nơi nó rẽ ra lối 86. Cách đó một trăm mười cây số, chiếc Mercedes phóng đi với tốc độ một trăm ba mươi cây số giờ trên quốc lộ A71, một lúc sau nó xuất hiện trên một đường quốc lộ thẳng hướng Weimar. Vì không có thiết bị giám sát trên các tuyến đường kém quan trọng hơn, chiếc xe dường như đã biến mất giữa thiên nhiên, nhưng nhờ có camera lắp tại một cột đèn giao thông, nó đã lại xuất hiện tại một ngã tư thuộc địa phận Rothenberga.

Vassily thuê một chiếc ô tô hòm to rời rời khỏi sân bay Freancfort, cẩn thận lần theo hành trình mà ông vừa ghi chép lại.

Ngày hôm đó, vận may đứng về phía ông, chỉ một con đường duy nhất kéo dài từ nơi chiếc Mercedes được quan sát thấy lần cuối cùng. Chỉ mười lăm cây số sau, khi lái xe xuyên qua Saulach ông mới phải băn khoăn với việc lựa chọn hướng đi tiếp theo. Đại lộ Karl Marx dẫn tới Nebra, trong khi con đường phía bên trái lại dẫn tới Bucha. Ông thấy việc đi theo Karl Marx chả có gì là hay ho cả, ông đi theo hướng Bucha; con đường dẫn vào rừng, trước khi xuyên qua những cánh đồng cải dầu rộng mênh mông.

Tới Memleben, khi tới gần một con sông, Vassily đổi ý, ông không thích cho xe chạy về hướng Đông nữa, ông ngoặt lái đột ngột để quay về phố Thomas Muntzer. Quãng đường ông đã đi hẳn đã tạo thành hình tam giác cho đến khi biến chỉ đường lại một lần nữa chỉ đến thành phố Nebra. Khi nhìn sang phải thấy bãi đỗ xe của một viện bảo tàng khảo cổ, Vassily mở cửa kính xe và tự thưởng cho mình điều thuốc đầu tiên trong ngày. Tay thợ săn đã đánh hơi thấy những con mồi trong đám ruộng, ông không cần nhiều thời gian nữa để xác định vị trí của chúng.

Viên quản đốc bảo tàng tới tận khách sạn tìm gặp chúng tôi. Nhân dịp này, ông mặc một bộ com lê nhung kẻ, sơ mi ca rô cùng cà vạt hàng dệt kim. Ngay cả với những thứ quần áo thoát nạn từ một chuyến đi tại châu Phi, chúng tôi cũng có dáng vẻ lịch sự hơn ông. Ông dẫn chúng tôi tới một quán ăn và đợi cho Keira và tôi ngồi xuống để vui vẻ hỏi xem chúng tôi đã quen biết nhau trong hoàn cảnh nào.

- Chúng tôi là bạn từ thời phổ thông! Tôi đáp.

Keira đá cho tôi một cú dưới gầm bàn.

- Adrian còn hơn cả một người bạn, anh ấy đối với tôi gần giống như một người dẫn đường; vả lại anh ấy còn thường xuyên dẫn tôi theo trong những chuyến đi để giúp tôi khuây khỏa, cô ấy vừa nói vừa dùng gót giày cào nát những ngón chân tôi.

Viên quản đốc muốn chuyển sang chủ đề khác. Ông gọi phục vụ bàn đến và gọi món.

- Có lẽ hai vị sẽ hứng thú với điều tôi sắp nói, ông nói. Khi thực hiện nghiên cứu riêng về đĩa Nebra, và Chúa mới biết tôi đã nghiên cứu về nó được bao nhiêu, tôi tìm được một tài liệu tại Thư viện Quốc gia. Có thời gian tôi những tưởng nó có thể giúp cho công việc của tôi, thực chất đó là một hướng tìm tòi sai lầm, nhưng có lẽ với quý vị thì không phải vậy. Tôi đã tìm kiếm cả buổi chiều nay trong hồ sơ lưu trữ mà không thể tìm ra, nhưng tôi còn nhớ khá kỹ nội dung của nó. Đó là một bản văn viết bằng tiếng Guèze, một ngôn ngữ rất cổ của châu Phi có những chữ tương đối gần gũi với bảng chữ cái Hy Lạp.

Keira bỗng tỏ ra quan tâm.

- Tiếng Guèze, cô nói tiếp, là một ngôn ngữ thuộc nhóm Sémite phục vụ cho sự phát triển của tiếng Amara tại Êtiôpia và của tiếng Tigrinya tại Érythrée. Những chữ viết tạo nên ngôn ngữ Guèze xuất hiện từ cách đây gần ba nghìn năm. Thực ra, điều gây ngạc nhiên nhất là nét tương đồng không chỉ ở bảng chữ cái mà còn ở một vài cách phát âm giữa tiếng Guèze và tiếng Hy Lạp cổ. Theo tín ngưỡng của Giáo hội chính thống Êtiôpia, tiếng Guèze là một sự thần khai xảy ra với Enosh. Theo Sách của Génèse, Enosh là con trai của Seth, cha của Kenan và cháu của Adam, trong tiếng Do Thái cổ, Enosh ám chỉ khái niệm loài người. Trong Kinh chính thống Êtiôpia, Enosh được sinh ra trong năm thứ ba trăm hai mươi lăm từ thời điểm loài người xuất hiện, ngược lên ba mươi tám thế kỷ trước Công nguyên, thời kỳ tiền Hồng thủy trong huyền thoại Do Thái cổ. Sao, có chuyện gì nào?

Tôi hẳn phải nhìn Keira một cách kỳ dị bởi cô ấy đang kể thì ngừng lời trước khi nói thêm rằng cô ấy thấy nhẹ cả người khi rốt cuộc tôi cũng nhận thấy rằng nghề nghiệp của cô ấy không chỉ gói gọn trong việc giúp tôi viết lại cuốn Cẩm nang bạn đường.

- Ông còn nhớ bản văn viết bằng tiếng Guèze nội dung thế nào không? Keira hỏi viên quản đốc bảo tàng.

- Chúng ta hãy nói rõ đã, nếu bản văn gốc viết bằng tiếng Guèze, thì bản văn tôi có trong tay chỉ xuất hiện vừa mới đây, đó là một bản sao có từ thế kỷ thứ năm hoặc sáu trước Công nguyên. Nếu tôi nhớ không nhầm, thì bản văn đó nói về một chiếc đĩa phản chiếu bầu trời, một dạng bản đồ mà mỗi mảnh trong đó dùng để hướng dẫn sự định dân trên thế giới. Bản dịch khá mơ hồ, nó mở ra nhiều cách diễn giải khác nhau. Nhưng, ở đoạn giữa xuất hiện từ “hợp nhất”, cái này thì tôi nhớ đĩnh ninh, và khái niệm này lạ thay lại được gắn với khái niệm phân chia. Không thể biết được liệu khái niệm này hay khái niệm kia tiên báo sự lên ngôi hay sự hủy diệt của thế giới. Chắc đó là một bản văn ít nhiều mang tính tôn giáo, hơn nữa là một lời tiên tri, tôi cho là thế. Dẫu sao, bản văn này cũng quá cổ để quy chiếu tới đĩa Nebra. Các vị phải tìm tới DNB ^[17]. Hãy tự tra cứu bản văn và có ý kiến của riêng mình. Tôi không thể mang đến cho quý vị những hy vọng hào huyền, khả năng bản văn này có mối liên hệ nào đó với vật mà cô đang đeo trên cổ là khá nhỏ, nhưng nếu ở vào vị trí của cô, dù sao tôi cũng đến xem sao, chúng ta không bao giờ biết được.

- Và làm thế nào để tìm lại tài liệu này? Thư viện quốc gia thì rộng mênh mông như thế.

- Tôi chắc chắn đã tra cứu nó trong những chi nhánh thư viện tại Francfort, tôi cũng đã nhiều lần tìm đến thư viện Munich và Leipzig, nhưng tôi chắc chắn bản thảo viết tay này được lưu trữ tại Francfort. Mặt khác, bây giờ tôi còn nhớ thêm điều này nữa, nó nằm trong một cuốn được diễn, nhưng cuốn nào nhỉ? Toàn bộ chuyện này xảy ra cách đây đã ngót chục năm rồi. Đúng là tôi cần phải sắp xếp lại công việc. Ngay tối nay tôi sẽ bắt tay vào làm, và nếu phát hiện ra điều gì đó, tôi sẽ gọi cho hai vị ngay.

Sau khi viên quản đốc để chúng tôi lại với nhau, Keira và tôi quyết định đi bộ về khách sạn. Thành phố Nebra cổ kính không thiếu vẻ duyên dáng và một cuộc dạo chơi sẽ giúp chúng tôi tiêu hóa bữa ăn quá đổi thịnh soạn này.

- Anh lấy làm tiếc, anh nghĩ anh đã lôi em vào một cuộc phiêu lưu chẳng ra đầu ra đũa gì cả.

- Em hy vọng anh đang đùa, Keira đáp lại. Anh sẽ không tự vùi dập bản thân khi chuyện đã bắt đầu trở nên thú vị chứ? Em không biết sáng mai anh định làm gì, nhưng em thì em sẽ đi Francfort.

Chúng tôi đang lạng lẽ băng qua một quảng trường nhỏ ở chính giữa có đài phun nước xinh xắn thì một chiếc xe với ánh đèn pha gây lóa mắt bất thần xuất hiện.

- Khi thật, gã ngốc này đang lao thẳng về phía chúng ta! Tôi gào lên với Keira.

Tôi chỉ kịp đẩy cô ấy vào một chiếc cổng cho xe vào đang được gia cố lại, chiếc xe chạy với vận tốc nhanh sượt qua tôi rồi trượt về giữa quảng trường trước khi lao đi mất dạng trên con phố lớn. Nếu gã điên đó muốn dọa cho chúng tôi sợ khiếp vía thì hẳn đã thành công. Tôi thậm chí không kịp nhìn biển số xe. Tôi giúp Keira đứng dậy, cô ấy nhìn tôi kinh ngạc; cô ấy vừa mơ hay gã lái xe kia cố tình cán chết chúng tôi? Tôi phải thừa nhận câu hỏi của cô ấy khiến tôi bối rối không biết trả lời sao.

Tôi đề nghị dẫn Keira đi uống một chén cho phấn chấn tinh thần. Cô ấy đã bị một phen sợ hết hồn nên muốn về thẳng khách sạn. Khi về đến tầng của chúng tôi, tôi ngạc nhiên khi thấy thềm nghỉ chìm trong bóng tối. Nếu một bóng đèn bị cháy thì còn có thể cho qua, nhưng cả dãy hành lang tối om thì... Lần này, chính Keira đã nhanh trí giữ tôi lại.

- Đừng đi vội.

- Phòng của chúng ta ở cuối hàng lang này, chúng ta thực sự không được quyền lựa chọn.

- Đi cùng em xuống lễ tân đã, giờ không phải lúc chơi trò anh hùng, có cái gì đó không ổn, em cảm thấy thế.

- Cầu chì bị nổ, đó là cái không ổn đấy!

Nhưng tôi cảm thấy Keira đang lo lắng nên chúng tôi cùng đi xuống.

Nam nhân viên lễ tân xin lỗi không ngừng, chuyện này chưa bao giờ xảy ra. Chuyện này cũng thật lạ lùng vì tầng một và tầng trệt được đấu chung một dây cầu chì và ở đây rõ ràng là đèn đuốc vẫn sáng trưng. Anh ta vớ lấy một cái đèn pin, yêu cầu chúng tôi đợi trong sảnh và hứa sẽ quay lại ngay khi khắc phục xong sự cố.

Keira kéo tôi về phía quầy bar, cuối cùng thì một ly nhỏ rượu trắng có lẽ sẽ giúp cô ấy dễ ngủ hơn.

Nam nhân viên lễ tân của khách sạn đã đi khỏi được hai mươi phút.

- Em cứ ngồi lại đây nhé, anh đi xem có chuyện gì, mà nếu năm phút nữa không thấy anh quay lại, em nhớ báo cảnh sát.

- Em đi cùng anh.

- Không, em ở lại đây, Keira, lần này hãy nghe lời anh, hoặc một trong những ngày này, anh sẽ thực sự mở được cánh cửa. Và chớ có nói câu gì, anh hiểu bản thân mình rất rõ mà!

Tôi cảm thấy có lỗi vì đã để người lễ tân đi một mình như vậy, trong khi Keira đã dự cảm thấy mỗi nguy hiểm nhưng tôi không tin. Tôi leo thang gác, nắp kín ngay khi nghe thấy bất kỳ tiếng động nào dù là nhỏ nhất; tôi đã gọi tất cả những cái tên Đức mà tôi biết, dò dẫm tiến lên trong bóng tối hành lang và thoát tiên, tôi tìm thấy cái đèn pin sau khi giẫm phải nó, và tiếp đó là người nhân viên lễ tân đang nằm sóng soài trên mặt đất. Đầu của anh ta tằm trong một vũng máu đang chảy nhỏ giọt từ một vết thương hở hoác trên sọ. Cửa ra vào phòng chúng tôi mở toang, cả cửa sổ cũng vậy. Hành lý của chúng tôi bị dỡ tung, đồ đạc vương vãi trên sàn.

Nhưng trừ một chút lòng tự ái, người ta không lấy đi của chúng tôi bất cứ thứ gì.

Viên sĩ quan cảnh sát đọc lại lời khai của tôi; tôi không có gì khác cần khai thêm. Tôi ký vào dưới tờ khai, Keira cũng ký vào đó rồi chúng tôi rời

khỏi đồn cảnh sát.

Chủ khách sạn đã giúp chúng tôi tìm phòng tại một khách sạn khác trong thành phố. Cả Keira lẫn tôi đều không thể chớp mắt. Sự hung bạo trong quãng thời gian gần đây kéo chúng tôi lại gần nhau. Đêm đó, trên chiếc giường nơi chúng tôi thu mình trong vòng tay nhau, Keira đã phản bội lời hứa, chúng tôi đã hôn nhau.

Nói đúng ra đó không phải là bối cảnh lãng mạn mà tôi hằng mơ, nhưng điều bất ngờ đôi khi cũng tiết lộ những kho báu quá sức mong đợi; khi ngủ thiếp đi, Keira cầm tay tôi và cử chỉ âu yếm này còn quyến rũ hơn cả một nụ hôn.

Sáng hôm sau, chúng tôi dùng bữa sáng tại sân hiên của một quán bia.

- Có chuyện này anh cần phải nói để em biết. Hôm qua không phải lần đầu tiên anh trải qua một chuyện không may. Anh vừa tự hỏi liệu cửa ra vào phòng khách sạn của chúng ta có bị phá khóa bởi một tên trộm thường hay không và anh cũng băn khoăn về cái gã lái xe ẩu thả suýt thì đâm phải chúng ta.

Keira đặt chiếc bánh ngọt đang cầm trên tay xuống, cô chăm chú nhìn tôi và tôi có thể đọc thấy trong mắt cô ấy điều gì đó khác với sự ngạc nhiên.

- Ý anh là có ai đó đang bám theo chúng ta?

- Dù thế nào đi nữa thì cũng là bám theo chiếc mặt dây chuyền của em; trước khi anh quan tâm đến nó, cuộc sống của anh yên ổn hơn nhiều... ngoại trừ một cơn giảm ôxy trong máu khi ở trên cao.

Rồi tôi kể lại cho Keira nghe chuyện đã xảy ra với tôi và Walter tại Héraklion, cái cách vị giáo sư đã muốn chiếm đoạt chiếc dây đeo cổ của cô ấy, Walter đã làm thế nào để ngăn cản ông ta và hành trình truy đuổi diễn ra sau đó.

Keira chế giễu tôi, cô ấy phá lên cười, tuy nhiên, tôi chẳng thấy có gì đáng cười trong câu chuyện tôi vừa kể.

- Các anh đã đâm vỡ mặt một người chỉ vì ông ấy muốn giữ lại chiếc dây đeo cổ của em để nghiên cứu thêm vài tiếng đồng hồ ư, các anh đã hạ gục rồi còng tay một nhân viên an ninh, các anh đã trốn chui trốn lủi như lũ trộm và các anh tưởng mình đang là nạn nhân của một vụ mưu phản ư?

Tôi tin là Keira đang giấu cọt cả Walter nữa, tôi không vì thế mà vững lòng hơn, nhưng cũng nguôi ngoai hơn một chút.

- Và trong khi anh đã nghĩ được đến thế, cái chết của vị tộc trưởng bộ lạc Mursis cũng không phải là một tai nạn sao?

Tôi lặng im không đáp.

- Anh nghĩ vớ vẩn rồi. Làm sao họ có thể biết chúng ta đang ở đâu chứ? Cô ấy tiếp.

- Anh không rõ, anh không muốn phóng đại chuyện gì cả, nhưng anh nghĩ chúng ta nên đề cao cảnh giác.

Viên quản đốc bảo tàng đã nhận ra chúng tôi từ đằng xa, ông bước vội đến chỗ chúng tôi. Chúng tôi mời ông ngồi cùng bàn.

- Tôi đã được biết về chuyện không may xảy ra cho hai vị hồi đêm qua. Ghê rợn thật, ma túy tàn phá nước Đức mất rồi. Với cái giá đủ mua một liều hê rô in, đám thanh niên sẵn sàng phạm bất cứ tội ác nào. Chúng tôi đã gặp nhiều vụ cướp giật, một vài phòng khách sạn bị trộm viếng thăm, như tất cả những địa phương đón tiếp số lượng lớn khách du lịch, nhưng cho đến nay chưa từng có vụ nào bạo lực đến thế.

- Có lẽ đó là một lão già lên cơn vật thuốc, những người lớn tuổi thường ra tay độc ác hơn, Keira xãng giọng.

Tôi kín đáo thúc đầu gối cô ấy dưới gầm bàn.

- Tại sao lúc nào cũng đổ vấy mọi tội lỗi lên đầu những người trẻ nhỉ? Cô ấy tiếp.

- Bởi vì người lớn tuổi sẽ gặp nhiều khó khăn hơn khi nhảy xuống từ cửa sổ tầng hai khách sạn để chạy trốn, viên quản đốc bảo tàng đáp.

- Ban này ông cũng chạy cực kỳ hoạt bát khỏe mạnh mà ông thì đâu có phải là một chú gà gô non tuổi, Keira vạch lại, bướng bỉnh hơn bao giờ hết.

- Anh không nghĩ là ngài quản đốc bảo tàng đây đã ghé thăm phòng khách sạn hồi tối qua, tôi vừa nói vừa cười ngượng nghịu để cứu vãn tình thế.

- Ý em đâu phải thế, Keira đáp.

- Tôi e cuộc trò chuyện của chúng ta chệch hướng mất rồi, viên quản đốc cắt ngang. Bất chấp tất cả những phiền nhiễu này, dẫu sao tôi cũng có hai tin tốt lành đây. Tin đầu tiên là nhân viên lễ tân đã qua cơn nguy kịch. Tin thứ hai là tôi đã tìm lại được mã số của cuốn dượt điển tại Thư viện Quốc gia. Chuyện này khiến tôi tốn khá nhiều công sức, tôi đã mất gần hết đêm qua để mở các hộp và thùng các tông, cuối cùng cũng tìm ra cuốn sổ ghi chép nhỏ trong đó tôi có ghi phần tra cứu theo vần tất cả các tài liệu đã từng tra cứu. Khi nào tới thư viện, các bạn chỉ cần hỏi số phiếu này, ông nói rồi đưa cho chúng tôi một mẫu giấy. Dạng sách này đã quá cũ và rõ ràng là quá nhạy cảm để đông đảo công chúng có thể tiếp cận, nhưng tư cách nghề nghiệp sẽ cho phép hai bạn làm điều đó. Tôi đã mạo muội gửi một bức điện đến cô bạn đồng nghiệp hiện là thủ thư của thư viện Francfort, các bạn sẽ được tiếp đón nhiệt tình.

Chúng tôi cảm ơn vị chủ nhà đã cất công giúp đỡ rồi rời khỏi Nebra, để lại đằng sau cả những kỷ niệm đẹp lẫn xấu.

Trong chuyến hành trình lần này Keira có phần hoạt bát hơn. Về phần mình, tôi nhớ tới Walter, thầm hy vọng hẳn sẽ trả lời bức thư điện tử tôi vừa gửi cho hẳn. Chúng tôi tới Thư viện Quốc gia vào cuối giờ sáng.

Tòa nhà mang nét kiến trúc hiện đại gồm hai tầng. Ở đằng sau, mặt tiền bằng kính chạy dọc theo một khuôn viên rộng rãi. Chúng tôi đến quầy đón tiếp và tự giới thiệu, chỉ một lát sau, một phụ nữ trong bộ quần áo may đo bó sát ra gặp chúng tôi. Bà tự giới thiệu mình là Helena Weisbeck và mời chúng tôi theo vào văn phòng làm việc của bà. Bà mời chúng tôi dùng cà

phê và bánh quy không đường. Chúng tôi chưa kịp ăn bữa trưa nên Keira lập tức ngẫu nhiên thử bánh đó.

- Rõ ràng là cuốn dược điển này bắt đầu khiến tôi tò mò rồi đấy, hàng năm trời trôi qua không ai quan tâm đến nó, hôm nay bỗng dưng các vị là những người thứ hai muốn tra cứu nó.

- Ai đó đã ghé thăm bà trước chúng tôi sao? Keira hỏi.

- Không, nhưng sáng nay tôi vừa nhận được một yêu cầu qua thư điện tử. Cuốn sách này hiện không có ở đây, nó đã được chuyển về lưu trữ tại Berlin. Trong tòa nhà này chúng tôi chỉ còn những tài liệu mới hơn. Nhưng những bản văn này, cũng như những tác phẩm khác, đã được số hóa để đảm bảo độ bền của nó. Các vị cũng có thể gửi yêu cầu qua thư điện tử, tôi sẽ gửi lại một bản sao từng trang mà các vị quan tâm.

- Tôi có thể biết ai có cùng yêu cầu tra cứu với chúng tôi được không?

- Yêu cầu đó xuất phát từ ban giám hiệu của một trường đại học nước ngoài, tôi không thể tiết lộ cho hai vị chi tiết hơn, tôi đành ký vào giấy phép. Chính thư ký của tôi đã xử lý đề nghị tra cứu này, nhưng cô ấy lại đi ăn trưa mất rồi.

- Bà không nhớ trường đại học này của nước nào ư?

- Hà Lan, tôi nhớ mang máng thế, đúng rồi, tôi tin chắc đó là Đại học Amsterdam. Dù thế nào đi nữa, yêu cầu đến từ một vị giáo sư, nhưng tôi không nhớ được tên người này, mỗi ngày tôi ký nhiều loại giấy tờ mà, xã hội của chúng ta đã trở thành những chuỗi tai họa hành chính thực sự.

Bà thủ thư đưa cho chúng tôi một phong bì giấy bồi, bên trong có một bản sao màu của tài liệu chúng tôi đang tìm kiếm. Bản thảo rõ ràng được viết bằng tiếng Guèze; Keira đọc chăm chú. Bà thủ thư ho khẽ rồi nói bản sao bà vừa đưa cho chúng tôi hoàn toàn thuộc về chúng tôi. Chúng tôi có thể tùy ý sử dụng. Chúng tôi cảm ơn bà trước khi rời khỏi thư viện.

Phía bên kia con phố là một nghĩa trang rộng mênh mông, nó nhắc tôi nhớ đến nghĩa trang Old Brompton của Luân Đôn, nơi tôi thường đi dạo.

Đó không chỉ là một nghĩa trang mà còn là một công viên cây xanh hết sức xinh xắn, phong cảnh hiếm có và thanh bình giữa một thủ đô rộng lớn.

Chúng tôi đến ngồi trên một băng ghế; một thiên thần trắng muốt đậu chên vênh trên bệ đường như đang dò xét chúng tôi. Keira dứ dứ nắm đấm về phía thiên thần rồi cúi xuống đọc bản văn. Cô ấy so sánh các dấu hiệu với câu dịch tiếng Anh khá sơ lược đi kèm. Bản văn cũng đã được dịch sang tiếng Hy Lạp, tiếng Ả-rập, tiếng Bồ Đào Nha và tiếng Tây Ban Nha, nhưng những câu chú thích tiếng Anh cũng như tiếng Pháp chúng tôi đang đọc đều vô nghĩa:

Dưới các tam giác sao, tôi đã phó thác cho thầy pháp chiếc đĩa của những quyền hạn, đã được tách các phần hợp trại.

Để chúng được giấu dưới các cây cột của sự phồn vinh. Để không ai biết điểm viễn địa nằm ở đâu, đêm của một là người giữ gìn tiên triệu.

Để con người không đánh thức nó, tại nơi hợp giao của các thời đại ảo đang nổi rõ kết quả của khu vực.

- Chúng ta tiến bộ nhanh gớm! Keira vừa nói vừa nhét tài liệu vào phong bì; em hoàn toàn không hiểu những lời này có nghĩa gì và bản thân em cũng không thể luận ra nổi. Ông quản đốc bảo tàng Nebra bảo đã tìm ra được diển này ở đâu nhỉ?

- Ông ấy chưa nói. Chỉ nói là nó có từ thế kỷ thứ năm hay thứ sáu gì đó trước Công nguyên thôi. Và ông ấy đã nói rõ rằng bản thảo này cũng chỉ là một bản sao của một bản văn còn cổ hơn nữa.

- Vậy thì chúng ta rơi vào ngõ cụt thật rồi.

- Em không quen ai đọc được bản văn này à?

- Có chứ, em quen một người có thể giúp chúng ta, nhưng anh ấy đang ở Paris.

Keira nói ra điều này với thái độ không hào hứng cho lắm, như thể viễn cảnh nhờ vả này không khiến cô vừa ý vậy.

- Adrian này, em không thể tiếp tục chuyến đi này nữa, em không còn một xu và chúng ta không biết mình đang ở đâu, thậm chí cũng không biết nguyên do.

- Anh có vài khoản dành dụm và anh còn khá trẻ để không phải lo lắng về kỳ hưu của mình. Chúng ta đang cùng nhau chia sẻ chuyến phiêu lưu này, Paris không còn xa nữa, thậm chí chúng ta có thể đi tàu tới đó nếu em muốn.

- Chính thế, Adrian, anh đã nói là cùng nhau chia sẻ mà em thì không còn tiền để chia sẻ bất cứ thứ gì nữa rồi.

- Nếu em muốn, chúng ta cùng thỏa thuận nhé. Hãy hình dung anh tìm ra một kho báu, anh hứa sẽ khấu trừ phân nửa chi phí cho chuyến đi từ phần của cải em sắp được chia.

- Và nếu chính em tìm ra kho báu của anh, dấu sao thì chính em mới là nhà khảo cổ cơ mà!

- Vậy thì anh đổi chác có lãi rồi.

Cuối cùng Keira cũng chấp nhận để chúng tôi cùng tới Paris.

Amsterdam

Cửa ra vào bật mở. Vackeers giật mình và mở ngăn kéo bàn làm việc bằng một động tác nhanh gọn.

- Bắn tôi đi, vì anh đã nghĩ đến thế rồi mà! Anh đã đâm lén sau lưng tôi, chúng ta chỉ còn thiếu mỗi nước đó nữa thôi.

- Ivory! Anh có thể gõ cửa cơ mà, tôi đã qua cái tuổi chịu được nỗi sợ này rồi, Vackeers vừa đáp vừa đẩy vũ khí của mình lù vào góc trong cùng ngăn kéo.

- Anh đã già quá rồi, phản xạ không còn được như trước nữa đâu, anh bạn tội nghiệp.

- Tôi không biết vì sao anh giận như thế, nhưng nếu anh bắt đầu bằng việc ngồi xuống, có lẽ chúng ta sẽ có được lời giải thích rạch ròi giữa những người văn minh với nhau.

- Thôi ngay cái kiểu rờm đời ấy đi, Vackeers; tôi cứ nghĩ anh là người đáng tin cơ đấy.

- Nếu quả thực đã nghĩ như vậy thì anh sẽ không cho người bám theo tôi tới Rome.

- Tôi chưa từng cho người bám theo anh, thậm chí tôi còn không biết là anh đã tới Rome nữa kia.

- Thật sao?

- Thật.

- Nếu không phải anh thì còn đáng lo hơn.

- Có kẻ đang cố mưu sát hai người được chúng ta che chở và điều đó là không thể chấp nhận được!

- Lại dùng lời lẽ đao to búa lớn rồi! Ivory này, nếu một trong số chúng tôi muốn giết chúng thì chúng đã tiêu đời rồi, chúng tôi chỉ thử dọa cho chúng sợ thôi, nhiều nhất cũng chỉ đến thế, không bao giờ có chuyện đẩy chúng vào vòng nguy hiểm.

- Nói láo!

- Quyết định này thật ngu ngốc, tôi đồng ý với anh, nhưng không phải đề xuất của tôi, vả lại tôi cũng đã cực lực phản đối đấy chứ. Mấy ngày gần đây, Lorenzo đã nảy ra những sáng kiến tai hại. Mặt khác, nếu chuyện này có thể giúp anh khuây khỏa, tôi đã cho hẳn biết chúng tôi không đồng tình với cách hẳn hành động. Chính vì lẽ đó mà tôi đã tới Rome. Tuy nhiên, hội đồng hết sức quan ngại về diễn biến sự việc. Những người được anh che chở theo cách gọi của anh, cần phải thôi ngay cái việc đi chu du khắp thế giới đi. Tính đến thời điểm này, chúng ta chưa phải lấy làm tiếc vì bất cứ thảm kịch nào, nhưng tôi e rằng các bạn của chúng ta sẽ áp dụng những biện pháp triệt để hơn nếu mọi việc tiếp diễn theo chiều hướng này.

- Bởi vì theo các người thì cái chết của một vị tộc trưởng cao tuổi không phải là thảm kịch chứ gì? Nhưng các người đang sống trong thế giới nào vậy?

- Trong một thế giới mà chúng có thể bị đẩy vào thế lâm nguy.

- Tôi cứ nghĩ không ai tin vào các giả thuyết tôi đưa ra chứ? Tôi thấy rằng cuối cùng thì những thằng ngu cũng đổi ý.

- Nếu hội đồng hoàn toàn tán thành các giả thuyết anh đưa ra thì sẽ không có chuyện mật phái viên của Lorenzo xuất hiện và ngáng đường hai nhà khoa học của anh đâu. Hội đồng không muốn đối mặt với bất kỳ nguy cơ nào, nếu anh thiết tha với hai nhà nghiên cứu này đến thế, tôi thành thật khuyên anh hãy thuyết phục chúng từ bỏ cuộc điều tra.

- Tôi sẽ không dối anh, Vackeers ạ, vì chúng ta đã cùng chơi cờ rờng rã nhiều buổi tối rồi; tôi sẽ thắng ván cờ này, nếu cần tôi sẽ một mình chống lại tất cả. Hãy báo cho hội đồng là họ đã bị chiếu tướng rồi. Chỉ cần họ thử

đoạt mạng của hai nhà khoa học này thêm lần nữa, họ sẽ mất một quân cờ quan trọng một cách vô ích đấy.

- Quân nào?

- Là anh đấy, Vackeers.

- Anh khen tôi quá lời rồi, Ivory.

- Không, tôi chưa bao giờ đánh giá thấp những người bạn của mình, chính vì thế mà tôi vẫn còn sống sờ sờ ra đây. Tôi quay về Paris, không cần cho người theo dõi tôi làm gì vô ích.

Ivory đứng dậy và rời khỏi phòng làm việc của Vackeers.

Paris

Thành phố đã thay đổi nhiều kể từ lần gần nhất tôi ghé thăm. Thời ấy nhìn đâu cũng thấy toàn xe đạp, nếu toàn bộ số xe đạp đó không giống hết nhau, tôi sẽ ngỡ mình đang ở Amsterdam. Đó đúng là một điều lạ thường ở dân Pháp, họ không thể hợp nhất màu xe taxi nhưng riêng về xe đạp thì tất cả dân Pháp lại mua cùng một mẫu xe. Rõ ràng là tôi sẽ không bao giờ hiểu được họ.

- Vì anh là người Anh mà, Keira đáp, dân Anh các anh không bao giờ nhận thấy chất thơ trong những đồng báo Pháp của em.

Tôi không thấy nhiều chất thơ trong những chiếc xe đạp màu xám, nhưng phải công nhận là thành phố đang đẹp dần lên; giao thông vẫn tắc nghẽn còn hơn cả những gì tôi còn nhớ được nhưng các bờ hè đã được mở rộng, các mặt tiền nhà được tẩy trắng, chỉ duy có dân Paris dường như không hề thay đổi sau hai mươi năm. Vượt đèn đỏ, chen lấn xô đẩy mà không bao giờ xin lỗi... Ý tưởng đứng xếp hàng đối với họ dường như hoàn toàn lạ lẫm. Tại ga phía Đông, chúng tôi bị chen ngang hai lần trong dòng người chờ lên taxi.

- Paris là thành phố đẹp nhất thế giới, Keira tiếp, chuyện này không cần phải bàn cãi, đó là chuyện có thật.

Việc đầu tiên cô ấy muốn làm khi về đến Paris là đến thăm chị gái. Cô ấy năn nỉ tôi đừng kể lại cho chị gái cô ấy chuyện đã xảy ra tại Êtiôpia. Jeanne thuộc tuýp người cả nghĩ, nhất là chuyện liên quan đến Keira, vậy nên tuyệt đối không thể nhắc đến trước mặt chị những áp lực đã buộc cô em phải tạm thời rời khỏi thung lũng Omo; Jeanne rất có khả năng sẽ tới năm dài trên cầu thang lên máy bay để ngăn không cho Keira quay trở lại đó. Giờ thì cần phải bịa ra một câu chuyện để giải thích việc chúng tôi về Paris; tôi đề nghị sẽ nói rằng cô ấy về để thăm tôi; Keira đáp rằng chị gái cô ấy sẽ

không bao giờ tin vào chuyện bịa đặt tương tự. Tôi vờ như không hề phật ý vì câu nói đó, tuy rằng đó mới là cảm xúc thực của tôi bấy giờ.

Cô ấy gọi điện thoại cho Jeanne, tránh tiết lộ với chị ấy rằng chúng tôi đang trên đường về thăm. Nhưng ngay khi taxi vừa thả chúng tôi xuống trước viện bảo tàng, Keira liền dùng điện thoại di động gọi cho chị gái và yêu cầu chị ra đứng cạnh cửa sổ phòng làm việc để xem liệu chị có nhận ra người đang đứng trong khuôn viên bảo tàng và vẫy tay chào chị không. Jeanne xuống ngay khi Keira chưa kịp nói hết câu và chúng tôi lại ngồi vào chiếc bàn nơi chúng tôi đã từng ngồi khi xưa. Jeanne ôm chặt em gái, đến nỗi tôi ngỡ là Keira sẽ ngạt thở. Ngay lúc đó tôi những muốn có một người anh trai để có thể tặng cho anh điều bất ngờ tương tự. Tôi nghĩ đến Walter, đến tình bạn mới hình thành giữa chúng tôi.

Jeanne nhìn tôi từ đầu đến chân với vẻ dò xét, chị chào tôi, tôi chào lại. Chị hỏi tôi, vẻ hết sức tò mò, rằng tôi có phải người Anh không. Cách phát âm của tôi khẳng định suy đoán đó nhưng vì phải giữ phép lịch sự, tôi cảm thấy mình buộc phải trả lời chị rằng tôi đúng là người Anh.

- Vậy cậu là người Anh chính gốc? Jeanne hỏi.

- Đúng vậy, tôi thận trọng đáp.

Jeanne gần như đỏ mặt.

- Ý tôi là một người Anh chính gốc Luân Đôn?

- Chính xác.

- Rõ rồi, Jeanne nói.

Tôi không cưỡng nổi mong muốn hỏi xem chính xác thì chị đã rõ cái gì, và tại sao câu trả lời của tôi lại khiến chị mỉm cười.

- Tôi vẫn tự hỏi ai có thể tách Keira khỏi cái thung lũng đáng nguyên rủa của nó, chị nói, giờ thì tôi đã hiểu rõ hơn rồi...

Keira liếc xéo tôi. Tôi định lảng đi nơi khác, hai chị em hẳn là có hàng tá chuyện muốn nói với nhau, nhưng Jeanne nài nỉ tôi ở lại cùng hai chị em.

Chúng tôi đã cùng nhau trải qua một khoảng thời gian hết sức dễ chịu, Jeanne không ngừng hỏi về nghề nghiệp của tôi, cuộc sống của tôi nói chung, và tôi gần như lúng túng khi chị tỏ ra quan tâm đến tôi còn hơn cô em gái. Mặt khác, Keira đâm ra giận dữ.

- Em có thể để hai người lại với nhau nếu quả thật em đang làm phiền, Giáng sinh em sẽ ghé thăm lần nữa, cô ấy nói trong lúc Jeanne muốn biết, vì sao thì tôi không rõ, liệu tôi có đi cùng Keira tới thăm mộ bố cô ấy không.

- Chúng tôi vẫn còn chưa thân thiết tới mức ấy, tôi nói để chọc ghẹo Keira một chút.

Jeanne hy vọng là chúng tôi sẽ ở lại cả tuần, chưa gì chị đã lên kế hoạch các bữa tối, kế hoạch nghỉ cuối tuần. Keira thú thật rằng chúng tôi lưu lại Paris cùng lắm chỉ một hoặc hai ngày. Khi chị hỏi chúng tôi đi đâu với vẻ thất vọng tràn trề, Keira và tôi liền nhìn nhau bối rối, chúng tôi còn chưa dự định sẽ đi đâu. Jeanne mời chúng tôi về nhà chị ở.

Trong bữa ăn, Keira đã gặp được người đàn ông mà chúng tôi đang tìm qua điện thoại, người có lẽ sẽ giúp chúng tôi sáng tỏ về bản văn phát hiện tại Francfort. Anh ta hẹn sáng hôm sau sẽ gặp chúng tôi.

- Em nghĩ là chuyện sẽ suôn sẻ hơn nếu em đi một mình, Keira gợi ý khi quay trở lại phòng khách.

- Đi đâu cơ? Jeanne hỏi.

- Gặp một người bạn của cô ấy, tôi đáp, nếu tôi hiểu đúng thì đó là một đồng nghiệp cùng ngành khảo cổ. Chúng tôi cần anh ta giúp để hiểu nội dung một văn bản được viết bằng ngôn ngữ châu Phi cổ.

- Bạn nào thế? Jeanne hỏi, có vẻ còn tò mò hơn cả tôi.

Keira không đáp và đề nghị đi tìm khay phô mai, hành động này cho thấy đã đến lúc ăn tối, thời điểm mà tôi sợ nhất. Đối với người Anh chúng tôi, món phô mai Camembert sẽ mãi là một điều chưa thể khám phá.

- Chị hy vọng em không đi gặp Max đấy chứ? Jeanne nói to để Keira ở trong bếp nghe tiếng.

Keira tránh không trả lời.

- Nếu em có một văn bản cần dịch, chị có thể nhờ bất cứ chuyên gia nào phù hợp ở viện bảo tàng, Jeanne vẫn kiên trì giọng điệu đó.

- Chị cứ lo việc của mình đi, Keira nói khi quay trở lại phòng khách.

- Max là ai thế?

- Một anh bạn mà Jeanne rất quý mến!

- Nếu Max là một anh bạn thì chị chính là người chị tốt đấy, Jeanne đáp.

- Có những lúc em hơi nghi ngờ chuyện đó đấy, Keira nói.

- Bởi vì Max là một anh bạn, anh ấy sẽ rất vui nếu được gặp Adrian. Bạn của bạn thì cũng là bạn mà, đúng không?

- Chị không sót đoạn nào trong câu “cứ lo việc của mình đi” chứ Jeanne?

Đã đến lúc thích hợp để tôi xen ngang và báo cho Keira biết ngày mai tôi sẽ đi cùng cô ấy tới cuộc hẹn. Nếu thành công trong việc dập tắt cuộc cãi vã chớm nảy sinh giữa hai chị em thì tôi cũng chẳng hề thất bại trong việc chọc giận Keira, cô ấy giận dữ tôi suốt thời gian còn lại của buổi tối và bắt tôi ngủ trên tràng kỷ phòng khách.

Sáng hôm sau, chúng tôi đi tàu điện thẳng hướng đại lộ Sébastopol; xưởng in của Max nằm trong con phố kế bên. Anh ta đón tiếp chúng tôi hết sức nhã nhặn và mời chúng tôi vào phòng làm việc riêng tọa lạc trên căn gác lửng. Tôi vẫn luôn thán phục khi chiêm ngưỡng kiến trúc của những tòa nhà công nghiệp cổ kính được xây dựng cùng thời với tháp Eiffel, hệ thống rầm kè được sản xuất trong các nhà máy thép vùng Lorraine thuộc loại có một không hai trên thế giới này.

Max cầm cúi đọc xấp tài liệu chúng tôi mang đến, anh chụp lấy một cuốn sổ ghi chép, một chiếc bút chì và bắt đầu làm việc hết sức thong dong,

tác phong ấy khiến tôi ngưỡng mộ. Trông anh chẳng khác nào một nhạc sĩ đang đọc hiểu bản đàn bè rồi chơi lại ngay tức khắc.

- Bản dịch này mắc vô số lỗi, tôi không dám nói bản dịch của mình sẽ hoàn hảo, tôi cần có thời gian, nhưng mới đọc qua tôi đã phát hiện ra đây đó những lỗi không thể chấp nhận được. Lại đây, tôi sẽ cho hai bạn thấy.

Chiếc bút chì lướt trên trang giấy, anh dò lại bản văn lần nữa, chỉ cho chúng tôi thấy những cụm tương đương trong tiếng Hy Lạp mà anh cho là sai lè ra.

- Ở đây người ta đâu có nói đến “thầy pháp”, mà là các quyền uy. Từ “phồn vinh” cũng là một lỗi dịch sai ngớ ngẩn, đáng ra phải đọc là “vô hạn”. Phồn vinh và vô hạn có thể có nét nghĩa gần giống nhưng từ thứ hai dùng trong ngữ cảnh này mới thích hợp. Cách đó một đoạn xuống phía dưới, không phải là “con người” mà là “cá thể”.

Anh đẩy kính trễ xuống chóp mũi. Cái ngày đến lượt mình buộc phải đeo kính ấy mà, tôi phải ghi nhớ sẽ không bao giờ bắt chước cử chỉ này, thật quá tệ vì nó khiến bạn bỗng già sọm đi. Nếu kiến thức uyên bác của Max khiến người ta phải vì nể thì cái cách anh ta nhìn trộm Keira lại khiến tôi vô cùng phẫn nộ; tôi có cảm giác mình là người duy nhất nhận ra điều đó, còn Keira lại vờ như không có chuyện gì, như thế càng khiến tôi bực hơn nữa.

- Tôi nghĩ còn có một vài lỗi chia động từ, và tôi không chắc vị trí của những câu này là chính xác, đương nhiên điều đó làm xuyên tạc hoàn toàn ý nghĩa của bản văn. Ở đây tôi chỉ thực hiện công việc sơ đẳng, nhưng thí dụ như đoạn “dưới những tam giác sao” không được đặt đúng chỗ. Cần phải đảo vị trí các từ và đưa nó xuống cuối câu. Hơi giống tiếng Anh phải không?

Chắc là Max muốn tô điểm cho bài giảng vĩ đại của mình bằng một nét hài hước, tôi tránh không đưa ra lời bình luận nào. Anh ta xé tờ giấy vừa ghi chép khỏi cuốn sổ và đưa cho chúng tôi. Đến lượt mình, Keira và tôi chăm chú đọc bản dịch, và lần này thì rõ như ban ngày:

Tôi đã tách bảng ghi nhớ, giao cho quyền uy của các khu các thành phần mà nó hợp thành.

Những linh hồn của sự vô tận vẫn được giấu dưới tam giác sao. Để không ai có thể biết điểm viễn địa nằm ở đâu, đêm của một hãy canh giữ điểm gốc. Để không ai đánh thức nó, ở nơi hợp giao của các thời đại ảo, sẽ hiện rõ điểm kết thúc của khu vực.

- Chắc chắn là phải dịch như thế này rồi, rõ nghĩa hơn nhiều!

Thay vì làm Max mỉm cười, lời châm chọc của tôi lại khiến Keira thích thú.

- Trong những bản văn cổ như thế này, dịch nghĩa từng từ cũng quan trọng chẳng kém gì dịch toàn văn.

Max đứng dậy để đi sao chụp tài liệu, anh hứa với chúng tôi sẽ dành trọn dịp cuối tuần để dịch hoàn chỉnh, rồi anh ta quay sang hỏi Keira xem có thể gặp cô ấy ở đâu; Keira liền cho anh ta số điện thoại của Jeanne. Max muốn biết cô ấy sẽ ở lại Paris bao lâu, Keira đáp cô cũng không rõ lắm về điều này. Tôi có cảm giác hơi khó chịu vì bị coi như người vô hình. Thật may, một tay trưởng phòng đã gọi Max, một máy in gặp trục trặc. Tôi tranh thủ lúc đó để bày tỏ rằng chúng tôi lạm dụng lòng tốt của anh ta thế là đủ rồi, đã đến lúc phải để anh ta quay trở lại với công việc. Max tiễn chúng tôi xuống phố.

- Thực ra tại sao bản văn này lại khiến em quan tâm nhỉ? Max hỏi khi đã tới ngưỡng cửa. Nó có liên quan gì tới những nghiên cứu của em tại Êtiôpia sao?

Keira kín đáo liếc sang tôi rồi nói dối Max, bảo rằng một vị trưởng tộc đã giao lại cho mình tài liệu này. Khi Max hỏi tôi có yêu thung lũng Omo như cô ấy không, Keira không chút ngập ngừng khẳng định tôi là một trong những cộng sự đáng quý trọng nhất của cô ấy.

Chúng tôi vào quán Marais uống một ly cà phê. Keira không nói với tôi nửa lời kể từ lúc chia tay Max.

- Anh ta thật sự quá giỏi để làm ông chủ một xưởng in.

- Max là thầy giáo chuyên ngành khảo cổ của em, anh ấy đã đổi nghề.

- Tại sao?

- Nền giáo dục trường giả, anh ấy không thích phiêu lưu cũng không thích tới thực địa, vả lại, sau khi bố anh ấy mất đi, anh ấy đã gánh vác cơ nghiệp của gia đình.

- Hai người gắn bó với nhau lâu rồi phải không?

- Ai nói với anh là bọn em từng gắn bó chứ?

- Anh biết tiếng Pháp của anh tạm tịt, nhưng từ “sơ đẳng” có thuộc về ngôn ngữ thường ngày không nhỉ?

- Không, thế thì sao?

- Khi người ta dùng những công thức phức tạp đến thế để nói những chuyện đơn giản, thường là vì người ta cảm thấy có nhu cầu nâng tầm quan trọng của mình lên, đàn ông thích làm thế mỗi khi muốn chinh phục đối phương. Ông chủ xưởng in kiêm nhà khảo cổ của em đánh giá bản thân mình rất cao, hoặc anh ta vẫn đang tìm cách gây ấn tượng với em. Và đừng có nói là anh nhầm đấy nhé!

- Còn anh, đừng nói là anh đang ghen với Max đấy nhé, chuyện này nghe sẽ thống thiết lắm.

- Anh chẳng có lý do gì để ghen với bất cứ ai, vì anh cũng chỉ khi này thì là một trong những anh bạn của em, khi khác thì là một trong những cộng sự đáng quý trọng nhất của em mà. Không phải thế sao?

Tôi hỏi Keira tại sao lại nói dối Max?

- Em không biết, tự nhiên em buột miệng nói vậy.

Tôi không muốn nói về Max nữa. Nhất là tôi đang mong chúng tôi rời xa xưởng in của anh ta, khỏi khu phố này, khỏi Paris càng nhanh càng tốt;

tôi rủ Keira đến thăm một trong những người tôi quen tại Luân Đôn, người có thể giúp chúng tôi giải nghĩa bản văn này, một người còn uyên bác hơn ông chủ xưởng in của Keira.

- Sao anh không nói với em sớm?

- Bởi vì anh chưa nhớ ra, thế đấy.

Nói cho cùng thì Keira đâu có được độc quyền nói dối!

Trong khi Keira chào tạm biệt Jeanne và thu dọn đồ đạc, tôi tranh thủ gọi cho Walter. Sau khi hỏi thăm tin tức, tôi nhờ hẳn làm một việc mà khi nghe xong, hẳn cho đó là chuyện vô cùng bình thường.

- Anh muốn tôi tìm cho anh ai đó trong Học viện thạo thổ ngữ châu Phi à? Anh hút thứ gì bị cấm hả Adrian?

- Chuyện khá tế nhị, Walter thân mến ạ, tôi hứa hẹn hơi sớm, hai tiếng nữa chúng tôi lên tàu và tối nay sẽ về tới Luân Đôn.

- Tin mừng đấy nhỉ, ít ra là nửa câu sau; còn vị đạo sĩ ẩn dật tôi phải tìm ra cho anh thì phức tạp hơn. Tôi vừa nghe thấy *chúng tôi* nhỉ?

- Anh vừa nghe rồi đấy.

- Không phải chính tôi đã nói với anh sáng suốt nhất là nên một mình sang Êtiôpia còn gì? Anh có một người bạn đích thực là tôi đấy, Adrian ạ, tôi sẽ cố tìm choa vị phù thủy anh cần.

- Walter, tôi cần một người dịch được tiếng Guèze cổ.

- Thì tôi chả nói thế còn gì, còn tôi cần một phù thủy mới tìm ra được người có khả năng dịch thứ ngôn ngữ ấy! Tối nay chúng ta ăn tối cùng nhau đi, nhớ gọi cho tôi ngay khi về đến Luân Đôn nhé, từ giờ tới lúc đó thật sự xem mình có thể giúp được gì.

Rồi Walter gác máy.

Từ bên kia eo biển Manche

Chuyến tàu Eurostar lao nhanh xuyên qua miền nông thôn nước Anh, chúng tôi đã ra khỏi đường hầm được một lúc, Keira đang dựa vào vai tôi ngủ gà gật. Cô ấy ngủ phần lớn thời gian trên tàu. Về phần tôi, một đàn kiến đang bò lổm ngổm trên cẳng tay, nhưng tôi sẽ không nhúc nhích dù để đổi lấy bất cứ thứ gì trên đời này, vì sợ sẽ làm cô ấy thức giấc.

Trong khi tàu chạy chậm lại để chuẩn bị vào ga Ashford, Keira vươn vai duyên dáng, ít ra là cho đến khi cô ấy hắt hơi liền ba cái khá mạnh hầu như khiến tất cả hành khách trên toa giật nảy mình.

- Đây là di sản của họ nội nhà em, cô ấy nói như để xin lỗi, em chẳng thể làm gì được. Đường còn xa nữa không anh?

- Chỉ nửa tiếng nữa là đến nơi.

- Chúng ta không hề tin chắc tài liệu này có bất cứ mối liên hệ nào với chiếc mặt dây chuyền của em, đúng không?

- Quả là không, nhưng xét đại để thì anh vẫn luôn cảm bản thân được tin chắc điều gì.

- Nhưng anh đang muốn tin là giữa hai thứ đó tồn tại một mối liên hệ mà, cô ấy tiếp.

- Keira, khi chúng ta tìm kiếm trong không gian vô cùng lớn một điểm vô cùng bé, một nguồn sáng dù có xa xôi như thế, khi chúng ta chờ đợi một tiếng động đến từ tận cùng vũ trụ, chúng ta chỉ chắc chắn được một điều: khao khát khám phá của chúng ta. Và anh biết em đào bới cũng chính vì khao khát ấy. Vậy thì đúng rồi, chúng ta còn chưa tìm thấy điều gì cho phép khẳng định chúng ta đang đi đúng hướng, ngoại trừ cái bản năng chung đẩy chúng ta tới chỗ tin như thế, chuyện này không tồi chút nào, phải không?

Tôi không có cảm giác đã nói điều gì đó vô cùng quan trọng, quang cảnh ga Ashford không thơ mộng gì cho cam, và đến giờ tôi vẫn còn băn khoăn tại sao vào đúng lúc đó chứ không phải lúc khác, Keira quay lại, hai tay cô ấy ôm lấy mặt tôi rồi cô ấy hôn tôi như chưa bao giờ làm vậy.

Tôi nhớ lại giây phút ấy suốt hàng tháng trời, không chỉ vì nó mãi mãi là một trong những kỷ niệm đẹp nhất đời tôi, mà còn vì tôi đã tìm hiểu mình đã làm gì để có thể gợi nên một phản ứng như vậy nhưng hoài công vô ích. Sau này, thậm chí tôi đã cả gan hỏi cô ấy, để rồi nhận được lời đáp gói gọn trong một nụ cười. Và cuối cùng, tôi vẫn hài lòng với câu trả lời ấy. Nó cho phép tôi thường xuyên đặt lại câu hỏi, nhớ lại nụ hôn, ga Ashford vào một buổi hoàng hôn mùa hè tuyệt đẹp.

Paris

Ivory di chuyển quân mã trên bàn cờ bằng đá hoa cương ngự trong phòng khách nhà mình. Ông có những bàn cờ thuộc loại cổ, thứ đẹp nhất trong bộ sưu tập nằm trong phòng ngủ, một mẫu bàn cờ Ba Tư toàn bộ màu ngà và có từ thế kỷ thứ sáu. Đó là một trò chơi cổ đại của người Ấn Độ, chaturanga, trò chơi có bốn quân vua, tiền thân của môn cờ vua sau này. Một bàn vuông dọc tám ô ngang tám ô, tổng cộng có sáu mươi tư ô giải thích sự tiến triển của thời gian và các thế kỷ. Các ô màu đen và trắng xen kẽ nhau phải rất lâu sau mới có. Người Ấn, người Ba Tư và người Ả-rập chơi trên những ô vuông đồng màu, đôi khi là trên một bàn cờ vạch ngay dưới mặt đất. Trước khi trở thành một trò chơi phàm tục, biểu đồ của bàn cờ được dùng làm bố cục xây dựng đền đài và thành quách ở Ấn Độ thời Vệ Đà giáo phát triển hưng thịnh. Bàn cờ tượng trưng cho trật tự vũ trụ và bốn ô ở vị trí trung tâm tương ứng với Chúa trời – Đấng Tạo hóa.

Tiếng kèn kẹt của máy fax kéo Ivory ra khỏi cơn mộng tưởng. Ông đi về phía thư viện nơi đặt máy fax và giật lấy tờ giấy vừa được in ra.

Một bản văn được viết bằng thứ ngôn ngữ châu Phi rất cổ, tiếp đó là một bản dịch. Người gửi xin ông gọi cho mình ngay khi nhận được bản fax, Ivory liền gọi luôn.

- Hôm nay cô ấy đã đến gặp tôi, giọng nói cất lên trong điện thoại.
- Cô ấy đến một mình à?
- Không, đi cùng cô ấy là một gã người Anh đom đóm đáng vô duyên. Ông đã xem qua tài liệu chưa?
- Tôi vừa xem rồi, anh tự mình dịch ra à?
- Dịch chuẩn nhất có thể, vì thời gian không nhiều mà.

- Làm tốt lắm, cứ coi như vấn đề tài chính của anh đã thuộc về quá khứ đi.

- Tôi có thể hỏi tại sao ông lại quan tâm tới Keira đến mức ấy và bản văn này quan trọng thế nào được không?

- Câu trả lời là không nếu anh muốn ngay ngày mai, khoản tiền như đã hứa đến cứu trợ tài khoản xưởng in của anh.

- Ban này tôi vừa tìm cách liên lạc với Keira. Trước khi gác máy ngay trước mũi tôi, chị gái Keira bảo cô ấy vừa đi Luân Đôn rồi. Tôi có thể giúp gì thêm không, thưa ông?

- Như chúng ta đã thỏa thuận thôi, lúc nào cô ấy liên lạc với anh thì báo cho tôi biết nhé.

Nói chuyện điện thoại xong, Ivory quay lại ngồi trong phòng khách. Cầm bản văn trong tay, ông đeo kính và bắt đầu hoàn thiện bản dịch. Ngay từ dòng đầu tiên, ông đã thấy vài chỗ cần sửa chữa.

Luân Đôn

Ý tưởng ghé về nhà vài ngày không khỏi khiến tôi thích thú. Keira tranh thủ một buổi chiều tối thời tiết dễ chịu để dạo chơi trên các con phố của khu đồi Primrose; ngay khi còn lại một mình, tôi gọi cho Walter.

- Tôi báo cho anh biết đây, Adrian, trước khi anh nói với tôi bất cứ điều gì, anh phải biết là tôi đã làm hết khả năng rồi. Anh nên biết là tôi không thể tìm ra một người dịch được tiếng Guère cổ trong chợ Pimlico hay chợ Camden, mà tôi cũng kiểm tra rồi, máy trang vàng cũng không thấy ghi địa chỉ của họ.

Tôi nén tiếng thở dài, nghĩ đến chuyện phải thú nhận với Keira rằng tôi đã lòe bịp chỉ để tách cô ấy xa khỏi Max đang quanh quẩn bên cô ấy khiến tôi buồn nẫu ruột.

- Tôi đã nói là anh may mắn lắm mới có bạn như tôi đây, đúng không Adrian? Tôi đã tìm được một người có khả năng hiếm thấy, chắc chắn người này sẽ giúp được anh. Tôi lấy làm ngạc nhiên về sự sáng suốt của bản thân. Hãy hình dung tôi đã kể vấn đề của anh với một cô bạn, cô ấy lại có một người họ hàng gần Chủ nhật nào cũng đến Nhà thờ chính thống Sainte-Marie-de-Sion. Người này đã đến gặp một linh mục, một vị thánh sống có vốn học thức uyên bác vô hạn. Vị linh mục này không chỉ là người đại diện cho Nhà thờ, ông ấy còn là một sử gia kiêm triết gia vĩ đại. Sang Anh tị nạn chính trị từ hai mươi năm nay, ông ấy được công nhận là một trong những chuyên gia lớn trong lĩnh vực mà anh quan tâm. Tôi đã hẹn trước để sáng mai chúng ta có thể gặp ông ấy. Và bây giờ thì anh có thể thốt lên: “Walter, anh tài thật!” được rồi đấy.

- Người bạn gái chúng ta phải mang ơn vì sự giúp đỡ vô giá này là ai vậy?

- Cô Jenkins, Walter gần như e thẹn khi trả lời câu hỏi này.

- Tin này khiến niềm vui của tôi được nhân đôi đấy, Walter, anh tài thật.

Quá đổi vui mừng được gặp lại hẳn, tôi mời hẳn tối nay ghé qua nhà chơi. Trong bữa tối, Keira và Walter làm quen với nhau nhiều hơn. Chúng tôi thay phiên nhau kể cho hẳn nghe về những chuyến phiêu lưu và cả những chuyện không may gặp phải trong thung lũng Omo, chuyện ở Nebra, không quên quãng thời gian lưu lại Francfort và Paris. Chúng tôi đưa hẳn xem bản văn tìm thấy tại Thư viện Quốc gia Đức cùng với bản dịch của Max. Hẳn đọc hết sức chăm chú nhưng cũng không vỡ ra được điều gì. Mỗi lần Walter gặp tôi trong bếp hay mỗi lần Keira rời khỏi bàn để chúng tôi lại với nhau, hẳn lại bảo tôi rằng hẳn thấy Keira quả là rất tuyệt, thú vị và tuyệt vời, tôi liền kết luận là hẳn đã bị cô ấy chinh phục, mà đúng là Keira vô cùng duyên dáng thật.

Walter còn quên chưa nói một điều, đó là chúng ta phải dự từ đầu đến cuối buổi lễ trước khi gặp linh mục. Tôi phải thú nhận điều này, sáng Chủ nhật tôi vẫn thường đến nhà thờ, lê chân từng bước một, mối quan hệ giữa tôi với Chúa đã khá xa cách từ khi tôi còn nhỏ, tuy nhiên, giây phút này lại đặc biệt cảm động. Vẻ đẹp của những bản thánh ca cũng như sự thành tâm của giây phút nhập định đều để lại trong tôi ấn tượng mạnh mẽ. Trong nhà thờ này, mọi thứ dường như chỉ là lòng thiện. Buổi lễ kết thúc, trong khi giáo dân lũ lượt rời khỏi nhà thờ, vị linh mục đến chỗ chúng tôi và mời chúng tôi theo ông tới tận bàn thờ Chúa.

Vóc người ông thấp bé, lưng còng gập, có lẽ là do sức nặng những lời thú tội và của con người hoặc do một quá khứ đã biết đến chiến tranh và diệt chủng. Ở ông dường như không tồn tại điều gì xấu xa. Không thể chịu đựng nổi ánh mắt của ông. Chỉ cần nghe chất giọng trầm và quyến rũ của ông là đủ để bạn muốn theo ông đi bất cứ đâu.

- Đây là một tài liệu ít ra cũng gây ngạc nhiên, ông nói với chúng tôi sau khi đã đọc đi đọc lại hai lần.

Trước vẻ ngạc nhiên tốt độ của tôi, ông không hề chú tâm đến những bản dịch đi kèm tài liệu.

- Các vị có chắc chắn về tính xác thực của tài liệu này không? Ông hỏi.

- Có ạ.

- Vấn đề ở đây không phải là ở bản dịch mà là ở cách giải nghĩa. Người ta đâu có dịch thơ bám từng chữ một, đúng không? Với các bản văn cổ cũng vậy. Thật dễ để dịch gần đúng cái người ta muốn gán cho một bản văn thiêng liêng; mặt khác con người không chịu làm hồng lời lẽ nhân từ và không chịu xoay vần nó để nhận về mình những quyền lực trái lẽ thường và có được cái họ muốn từ những tín đồ của mình. Những lời Kinh thánh không đe dọa, cũng không sai khiến, chúng chỉ ra một con đường và để mặc con người lựa chọn nhằm tìm ra người sẽ dẫn dắt họ, không phải trong cuộc sống mà là về phía sự sống. Những kẻ tự nhận là hiểu và lưu truyền lời của Chúa không phải lúc nào cũng nghe thấy Người như thế và luôn lạm dụng những người cả tin để tha hồ cai trị họ.

- Tại sao Cha lại nói với chúng tôi điều này, thưa Cha?

- Bởi vì tôi muốn tỏ tường chủ tâm của các vị trước khi cho biết rõ hơn về bản chất của bản văn này.

Tôi giải thích rằng mình là nhà vật lý thiên văn, còn Keira là nhà khảo cổ, và vị linh mục khiến chúng tôi sửng sốt khi thổ lộ rằng sự kết hợp giữa hai chúng tôi không phải là không quan trọng.

- Cả hai vị đều đang tìm kiếm một điều gì đó mà linh hội được nó rất đáng sợ, các vị có chắc chắn mình đã sẵn sàng đối diện với những câu trả lời có thể tìm thấy trên đường đi hay chưa?

- Có gì đáng sợ ạ? Keira hỏi.

- Đối với con người, lửa là một đồng minh quý báu, nhưng lửa cũng nguy hiểm đối với trẻ nhỏ chưa biết sử dụng nó. Một vài tri thức cũng vậy. Xét trên bậc thang nhân loại, con người vẫn chỉ là những đứa trẻ mà thôi,

hãy nhìn thế giới xung quanh mình để thấy chúng ta vẫn còn mong muội thế nào.

Walter hứa rằng Keira và tôi đều hoàn toàn khả kính và đáng được tin tưởng. Lời hứa này khiến vị linh mục mỉm cười.

- Anh thực sự biết được gì về Vũ trụ đây, nhà vật lý thiên văn? Linh mục hỏi tôi.

Câu hỏi của ông không có vẻ gì cao ngạo, giọng ông không có chút sắc thái nào hợm hĩnh, nhưng trước khi tôi kịp trả lời, ông đã nhìn Keira với vẻ nhân từ rồi hỏi cô ấy:

- Còn cô, cô nghĩ đất nước tôi là cái nôi của nhân loại, cô đã bao giờ tự hỏi lý do tại sao chưa?

Cả hai chúng tôi đều hy vọng có thể đưa ra cho linh mục những câu trả lời thông thái và thích đáng, nhưng ông đã ngay lập tức đặt ra cho chúng tôi câu hỏi thứ ba.

- Các vị vẫn tin rằng cuộc gặp gỡ giữa hai người là ngẫu nhiên, hãy hình dung có lẽ nào một tài liệu như thế này có thể rơi vào tay các vị chỉ bởi sự tình cờ thôi ư?

- Tôi không biết thưa Cha, Keira ấp úng.

- Cô là nhà khảo cổ, thưa cô, cô tin rằng con người đã phát hiện ra lửa hay là lửa đã xuất hiện trước con người, khi đã tới lúc xảy ra mọi việc như thế?

- Tôi tin rằng trí tuệ chớm hình thành của con người đã cho phép họ thuần hóa lửa.

- Vậy nên cô gọi đó là ý Chúa?

- Nếu tôi tin vào Chúa thì hẳn là thế rồi.

- Cô không tin vào Chúa nhưng cô đang tìm đến một người của nhà thờ để cố gắng khám phá một bí ẩn mà cô không thể hiểu hết tầm quan trọng

của nó. Chớ quên nghịch lý này, làm ơn, cô sẽ phải ghi nhớ khi thời khắc đến.

- Thời khắc nào kia?

- Khi cô hiểu được con đường này sẽ dẫn cô tới đâu, bởi cả cô lẫn anh đều đang không hay biết gì chuyện đó. Nếu đã biết liệu các vị có tìm đến đây không? Tôi nghi ngờ đấy.

- Thưa Cha, tôi không hiểu Cha đang nói gì, Cha có thể nói rõ cho chúng tôi biết về ý nghĩa của văn bản này không? Tôi đánh liều hỏi.

- Anh còn chưa trả lời câu hỏi của tôi, nhà vật lý thiên văn ạ, anh biết gì về Vũ trụ nào?

- Biết nhiều thứ, tôi xin đảm bảo với Cha, Walter trả lời thay tôi, tôi đã từng là học trò của anh ấy trong nhiều tuần và Cha sẽ không hình dung nổi khối kiến thức mà anh ấy đã bắt tôi phải thuộc lòng đâu, và tôi không thể nhớ được tất cả chỗ kiến thức ấy.

- Những con số, tên các ngôi sao, vị trí của chúng, khoảng cách giữa chúng, những chuyển động, toàn bộ chuyện này chỉ là cái ghi nhận được; anh và các đồng nghiệp của anh bắt đầu đoán thấy, nhưng anh đã hiểu được gì nào? Anh có biết nói cho tôi biết thế nào là vô hạn lớn hay vô hạn nhỏ không? Anh có biết nguồn gốc, anh có đoán được kết cuộc không? Anh có biết chúng ta là ai, có biết một con người có nghĩa là gì không? Anh có biết giải thích cho một đứa trẻ lên sáu về trí tuệ mà cô đây đã nhắc tới không, cái trí tuệ đã cho phép con người thuần hóa lừa ấy?

- Tại sao lại là cho một đứa trẻ lên sáu?

- Bởi lẽ, nếu anh không biết giải thích khái niệm nào đó cho một đứa trẻ lên sáu thì chính là bởi anh không biết ý nghĩa của nó!

Lần đầu tiên vị linh mục cao giọng và giọng nói của ông vang vọng khắp bốn bức tường của nhà thờ Sainte-Marie.

- Tất cả chúng ta đều là lũ trẻ lên sáu trên cái hành tinh nhỏ bé này, ông nói và lấy lại vẻ điềm đạm.

- Không, tôi không thể trả lời cho bất cứ câu hỏi nào Cha vừa nêu, thưa Cha, không ai có thể làm vậy.

- Chưa có ai, nhưng nếu những câu trả lời được dâng lên cho hai vị, hai vị có sẵn sàng lắng nghe không?

Người đàn ông đã thở dài sườn sượt khi nói câu này vì cơn muộn phiền xâm chiếm.

- Các vị mong rằng tôi sẽ soi sáng đường đi cho các vị ư? Chỉ có hai cách để hiểu ánh sáng, hai cách để tiến về phía nó. Con người chỉ biết có một cách. Chính bởi vậy nên Chúa mới quan trọng với con người đến thế. Nếu đưa trẻ lên sáu hỏi hai vị trí tuệ là gì, hai vị lẽ ra có thể trả lời bằng một từ duy nhất: tình yêu. Còn lâu các vị mới ngộ ra tầm quan trọng của ý tưởng này. Đường biên giới mà các vị đang sẵn sàng vượt qua không có lối thoái lui. Một khi biết rồi, sẽ là quá muộn để từ bỏ. Chính vì thế mà tôi lại hỏi các vị thêm lần nữa. Các vị đã sẵn sàng vượt qua những giới hạn trong trí tuệ của riêng mình hay chưa, có sẵn sàng đón nhận nguy cơ từ bỏ thân phận làm người giống như người ta từ bỏ tuổi thơ của mình hay chưa? Các vị có hiểu rằng không phải cứ thấy cha của nó là đã biết về nó chưa? Các vị có chấp nhận trở thành trẻ mồ côi của thứ đã nuôi dạy các vị trong điều kiện làm người chưa?

Cả tôi lẫn Keira đều chưa trả lời nhân vật lập dị này. Tôi muốn hiểu được điều mà ông đang dùng sự khôn ngoan để cố tiết lộ với chúng tôi, muốn đoán xem ông đang muốn bảo vệ chúng tôi khỏi điều gì. Giá mà tôi biết được!

Ông cầm cúi đọc tờ giấy, thở dài lần nữa rồi nhìn Keira và tôi chăm chú.

- Bản văn này phải đọc như sau, ông bảo.

Mảng kính ghép màu của gian giữa nhà thờ bằng vút toác một lỗ nhỏ, đường kính khoảng mười centimét. Viên đạn bay ngang nhà thờ với vận tốc nghìn mét trên giây. Viên đạn xuyên thủng gáy, cắt lìa tĩnh mạch chủ, trước

khi găm thẳng vào đốt sống cổ thứ hai của linh mục. Người đàn ông há miệng tìm chút không khí rồi ngay lập tức gục xuống.

Chúng tôi không nghe thấy tiếng súng, cũng chẳng nghe thấy tiếng vỡ của lớp kính màu phía trên gian giữa nhà thờ. Nếu máu không chảy ra từ miệng linh mục, nếu thứ máu ấy không chảy ngoằn ngoèo dọc theo cổ ông ấy, chúng tôi đã ngỡ là linh mục lên cơn khó ở. Keira nhảy dựng ra đằng sau, Walter buộc cô ấy cúi thấp người trước khi kéo cô ấy về phía cửa ra vào nhà thờ.

Vị linh mục đang nằm sấp trên mặt đất, tay ông ấy run bần bật, và tôi vẫn đứng đó, tê liệt trước cái chết đã mang ông đi. Tôi quỳ gối và xoay ông nằm ngửa ra. Đôi mắt ông vẫn nhìn như đóng đinh vào cây thập giá, tôi thấy dường như ông đang mỉm cười. Ông quay đầu và nhìn vũng máu đang đọng lại quanh mình. Nhìn ánh mắt ông, tôi hiểu là ông muốn tôi tiến lại gần.

- Những kim tự tháp ẩn giấu, ông thì thào trong hơi thở sau cùng, nhận thức, bản văn kia. Nếu một ngày kia các vị tìm ra nó, hãy để nó ngủ yên, làm ơn, hãy còn quá sớm để đánh thức nó, đừng phạm phải lỗi không thể cứu vãn ấy.

Đó là những lời cuối cùng của linh mục.

Còn lại một mình trong gian giữa nhà thờ vắng vẻ, tôi nghe thấy giọng Walter vọng lại, nài nỉ tôi ra chỗ hẳn. Tôi vuốt mắt cho linh mục, lấy lại bản văn lấm lem vết máu; thẫn thờ rời khỏi nhà thờ.

Keira đang ngồi trên bậc tam cấp dẫn xuống sân trước nhà thờ, cô ấy nhìn tôi, run rẩy và hoài nghi, có lẽ cô ấy hy vọng tôi sẽ bảo rằng toàn bộ chuyện này chỉ là một cơn ác mộng, hy vọng tôi sẽ đưa cô ấy trở lại với thực tại chỉ bằng một cái búng tay, nhưng Walter mới là người đảm đương việc đó.

- Chúng ta đi khỏi đây thôi, hai người nghe thấy tôi nói gì không? Đã đến lúc hai người trấn tĩnh lại rồi đấy, để việc buông trôi chán nản lại sau đi. Khi thật, Adrian, anh hãy lo cho Keira rời chuồng đi thôi, nếu kẻ sát nhân

vẫn lảng vảng quanh đây, hẳn sẽ không muốn để lại sau lưng mình ba nhân chứng đâu, và chúng ta đang hớ hênh quá!

- Nếu hẳn muốn khử chúng ta thì chúng ta đã chết lâu rồi.

Lẽ ra tôi nên im miệng thì hơn, vì một hòn đá rơi xuống chân tôi vỡ tan tành. Tôi cầm tay Keira rồi kéo cô ấy ra phố, Walter bám sát chúng tôi. Cả ba chúng tôi chạy đến đứt hơi. Một chiếc taxi chạy ngang đầu đường Cooper; Walter thét gọi, đèn hậu của chiếc xe sáng rực lên. Người tài xế hỏi chúng tôi muốn đến đâu và chúng tôi đồng thanh đáp: càng xa càng tốt!

Khi về đến nhà tôi, Walter năn nỉ tôi thay áo sơ mi, chiếc áo tôi đang mặc đầy đầy máu của vị linh mục, trông Keira cũng không hơn gì tôi, quần áo cô ấy cũng lấm đầy máu. Tôi kéo cô ấy sang phòng tắm. Cô ấy cởi áo len, để quần âu tụt xuống rồi bước vào đứng cùng tôi dưới vòi sen.

Tôi còn nhớ đã gọi đầu cho Keira, như để giải thoát cô ấy khỏi một vết bẩn đang bám chặt vào da thịt chúng tôi. Cô ấy gục đầu vào ngực tôi, hơi nóng của nước giúp cơ thể lạnh giá của chúng tôi hồi sinh. Keira ngẩng đầu lên nhìn tôi đăm đăm. Tôi những muốn thốt lên những lời an ủi nhưng chỉ duy có đôi bàn tay tôi cố gắng xoa dịu cô ấy, vài cái vuốt ve để xóa đi cảnh tượng ghê rợn mà chúng tôi vừa cùng chứng kiến.

Khi quay trở lại phòng khách, tôi đưa quần áo của mình cho Walter thay.

- Cần phải dừng mọi chuyện lại thôi, Keira nói khẽ, vị tộc trưởng, giờ lại đến vị linh mục, chúng ta đã làm gì hả Adrian?

- Vụ sát hại người đàn ông này không liên quan gì đến chuyến đi của các bạn, Walter cả quyết khi gặp lại chúng tôi trong phòng khách. Linh mục là một nhân vật tị nạn chính trị, đây không phải là cuộc mưu sát đầu tiên nhằm vào ông ta. Cô Jenkins đã kể với tôi về linh mục trước khi diễn ra cuộc gặp này, ông ta thường đi thuyết giảng, đấu tranh vì hòa bình, làm việc vì sự phục tôn các cộng đồng thiểu số tại Đông Phi. Những người yêu chuộng hòa bình có rất nhiều kẻ thù. Chúng ta chỉ có mặt không đúng lúc không đúng chỗ thôi.

Tôi đề nghị cả ba chúng tôi sẽ cùng đến sở cảnh sát khai báo, lời chứng của chúng tôi có lẽ sẽ giúp được cảnh sát trong việc điều tra. Cần phải tìm cho ra những tên đầu giả đã xuống tay trong vụ này.

- Làm chứng về việc gì kia? Walter hỏi. Hai người đã trông thấy gì sao? Chúng ta sẽ không đi đâu hết! Anh để lại dấu vết khắp mọi nơi, Adrian ạ, hàng trăm người đã trông thấy anh tại lễ mixa, và chúng ta là những người cuối cùng ở bên linh mục trước khi ông ta bị sát hại.

- Walter nói phải đấy, Keira tiếp lời, việc đầu tiên chúng ta làm là chạy trốn, cảnh sát sẽ muốn biết nguyên do.

- Bởi vì chúng ta bị nhắm bắn, lý do còn chưa đủ hay sao? Tôi sững sờ. Nếu người đàn ông này bị đe dọa, tại sao chính phủ không bảo vệ ông ta?

- Có lẽ vì ông ta không muốn chẳng? Walter gợi ý.

- Hai người muốn cảnh sát tình nghi chúng ta vì lẽ gì chứ? Tôi không thấy điểm gì có thể gắn chúng ta vào vụ giết chóc này.

- Em thì có đấy! Keira thì thầm. Em đã sống không ít năm tại Êtiôpia, quê hương của người này. Em đã làm việc tại các vùng biên giới nơi kẻ thù của ông ta sinh sống, chừng ấy có lẽ đủ để phía điều tra nghi ngờ em có quan hệ với những kẻ đã nhúng tay vào tội ác này. Thêm vào đó, họ sẽ hỏi em tại sao lại vội vã rời khỏi thung lũng Omo, anh muốn em phải trả lời thế nào đây? Trả lời rằng cái chết của một vị tộc trưởng đi cùng em đã buộc em phải chuồn khỏi đất nước đó ư? Rằng sau khi đem xác của tộc trưởng về giao cho bộ tộc, em đã lẩn trốn như một tên tội phạm chứ không thông báo cho cảnh sát Kenya biết về chuyện này sao? Rằng chúng ta đã có mặt khi tộc trưởng qua đời, cũng như khi linh mục bị ám sát ư? Anh nói phải đấy, cảnh sát sẽ thích mê câu chuyện của chúng ta ấy chứ! Nếu bây giờ chúng ta tới sở cảnh sát trình diện, em không chắc chúng ta có thể về nhà kịp bữa tối đâu!

Tôi muốn cực lực phủ nhận cái kịch bản tệ hại này, nhưng Walter thì hoàn toàn tán thành.

- Cảnh sát hiện trường sẽ nhanh chóng chứng minh được rằng phát súng được bắn từ bên ngoài, chúng ta chẳng có lý do gì để lo lắng cả, tôi uống công nhân mạnh.

Walter sai bước đi đi lại, vẻ mặt cau có. Hắn tiến đến chiếc bàn chân quỳ nơi tôi để rượu mạnh rồi rót cho mình một cốc đúp whisky Ê cốt.

- Keira đã liệt kê mọi lý do sẽ biến hai người thành những tội phạm lý tưởng. Những lý do sẽ khiến nhà chức trách thỏa mãn, để nhanh chóng khép lại một vụ điều tra mà kết cuộc sẽ khiến các giáo dân nguôi ngoai. Cảnh sát có lẽ sẽ vui vì được thông báo trong thời hạn sớm nhất rằng họ đã khảo cung những kẻ sát hại linh mục và, còn hơn thế nữa, những kẻ này là dân châu Âu.

- Nhưng rốt cuộc thì tại sao lại thế? Thật hết sức vô lý.

- Để tránh đám đông bùng bùng nộ khí trong khu phố nơi linh mục sinh sống và phòng ngừa cộng đồng nổi dậy, Keira trả lời, rõ ràng là với sự am hiểu về mặt chính trị mà tôi không hề có.

- Thôi nào, đừng có nhìn mọi thứ tăm tối như thế chứ, Walter tiếp lời, vẫn có khả năng chúng ta sẽ được tuyên bố, vô tội trong toàn bộ chuyện này. Điều này có nghĩa là, những kẻ tệ đến mức giết linh mục không hẳn đã thuộc dạng quan tâm đến các nhân chứng; tôi không dám đảm bảo mạng sống của chúng ta đâu, nếu mặt mũi chúng ta chường ra trên bìa các tạp chí khổ vừa.

- Anh gọi như thế là không “nhìn mọi thứ tăm tối” sao?

- Ôi không, nếu hai người thực sự muốn bơi đen bức tranh, tôi sẽ nói cho hai người biết về số phận của mỗi người trong chúng ta nhé. Về phần Keira, thêm vào cái chết của vị tộc trưởng là cái chết của linh mục và tôi không nghĩ cô ấy sẽ sớm được quay trở lại Êtiôpia làm việc. Còn về phần chúng ta, Adrian ạ, tôi để anh tự hình dung phản ứng của các thành viên trong hội đồng Học viện một khi họ biết chúng ta dính dáng đến một vụ

việc rùng rợn như thế này. Tin tôi đi, điều duy nhất nên làm là cố gắng quên toàn bộ chuyện này đi và đợi cho tình hình êm ả trở lại.

Sau những lời cuối cùng của Walter, cả ba chúng tôi ngồi nhìn nhau trong trong tĩnh lặng tột cùng. Có lẽ mọi việc sẽ lắng dịu đi, nhưng cả ba đều biết rằng không ai trong chúng tôi quên được buổi sáng khủng khiếp này. Chỉ cần nhắm mắt là tôi lại nhìn thấy ánh mắt của vị linh mục đang hấp hối trên tay tôi, ánh mắt hiền từ đến mức ấy trong khi cuộc sống đang rời bỏ ông. Tôi vẫn nhớ đĩnh ninh những lời nói của ông lúc lâm chung: “Những kim tự tháp ẩn giấu, nhận thức, bản văn kia. Nếu một ngày kia các vị tìm ra nó, hãy để nó ngủ yên, làm ơn”.

- Adrian, anh nói mơ trong lúc ngủ đấy.

Tôi giật mình ngồi thẳng dậy.

- Em xin lỗi, Keira thì thầm, em không muốn làm anh sợ đâu.

- Anh mới là người phải xin lỗi chứ, chắc anh phải gặp ác mộng.

- Anh may đấy, ít ra anh còn ngủ được, em thì không thể nhắm mắt.

- Lẽ ra em nên đánh thức anh sớm hơn.

- Em thích ngắm anh mà.

Căn phòng chìm trong cảnh tranh tối tranh sáng, bên trong phòng quá nóng; tôi đứng dậy mở toang cửa sổ. Keira dõi mắt theo tôi. Ánh sáng trong đêm làm nổi bật những đường nét trên cơ thể Keira, cô ấy gạt tấm chăn sang bên và mỉm cười với tôi.

- Anh ngủ lại đi, cô ấy bảo.

Làn da cô ấy có vị muối mặn mặn, nếp gấp hai bầu ngực cô ấy tỏa hương hổ phách và caramel; rốn cô ấy sâu và tròn vành vạnh, tôi thích lướt môi mình trên đó; những ngón tay tôi lướt trên bụng cô ấy, tôi hôn vào lớp mồ hôi xấp xỉ nơi đó. Keira khép chặt đôi chân quanh vai tôi, hai bàn chân cô ấy mơn trớn lưng tôi. Cô ấy đặt một bàn tay lên cằm tôi để dẫn tôi đến tận miệng cô ấy. Có tiếng chim sáo đá vẳng qua cửa sổ; dường như chú

chim đang hòa nhịp giọng hát với hơi thở của chúng tôi. Khi chú chim ngừng bật, hơi thở của Keira cũng ngừng theo; đôi cánh tay cô ấy vùng khỏi tay tôi, và cô ấy đẩy cơ thể tôi ra để rồi ngay lập tức lại gắn vào nó.

Ký ức về đêm hôm đó vẫn còn ám ảnh tôi, như ký ức về một khoảnh khắc sâu kín khi chúng tôi đánh bật cái chết; tôi biết rằng không một người tình nào khác có thể dang rộng vòng tay ôm ghì siết như thế, và ý nghĩ đó khiến tôi thấy sợ.

Bình minh lên trong con phố tĩnh mịch; Keira khóa thân tiến lại gần cửa sổ.

- Chúng ta nên rời khỏi Luân Đôn, cô ấy bảo tôi.

- Để đi đâu?

- Đi tới nơi thôn quê chìm ngập trong biển, ở mỏm Cornouailles, anh biết St. Mawes chứ?

Tôi chưa từng đặt chân tới đó.

- Đêm qua, anh vẫn nói mơ những câu kỳ quặc, cô ấy tiếp.

- Anh mơ thấy những lời cuối cùng linh mục đã nói với anh trước khi ra đi.

- Ông ta không ra đi, ông ta chết rồi! Bố em cũng không đi một chuyến dài như lời vị mục sư cử hành tang lễ. Chết là một từ xác đáng, ông ấy chẳng ở đâu khác ngoài phần mộ của mình.

- Ngày còn nhỏ, anh vẫn tin mỗi ngôi sao là một linh hồn lấp lánh trên bầu trời.

- Từ thuở hồng hoang đã có vô số ngôi sao trên bầu trời của anh rồi.

- Có đến hàng trăm tỉ ngôi sao ấy chứ, dân số trên hành tinh này không bao giờ bì được.

- Vậy thì ai mà biết được? Nhưng em tin rằng mình sẽ bực bội ghê lắm nếu phải nhấp nháy trong cái giá lạnh của không trung.

- Đó là một cách nhìn nhận sự việc. Anh không biết điều gì đang đợi chúng ta phía sau nữa, anh không thường nghĩ tới chuyện này.

- Em thì không ngừng nghĩ tới chuyện đó. Chắc là ý nghĩ ấy gắn liền với nghề nghiệp của em. Mỗi lần khai quật được hài cốt nào đó, em đều tự chất vấn mình. Em khó khăn lắm mới chấp nhận được rằng thứ duy nhất còn sót lại từ cả cuộc đời là một mẫu xương đùi hay xương hàm.

- Những thứ còn lại về chúng ta không chỉ là bộ hài cốt, Keira ạ, mà là ký ức về chúng ta. Mỗi lần nghĩ đến bố anh, mỗi lần mơ thấy ông là anh lại kéo ông ra khỏi cái chết, như kéo một người ra khỏi giấc ngủ vậy.

- Vậy thì bố em chắc phải chán ngấy chuyện này rồi, Keira nói, em có để cho ông ngủ nhiều bao giờ đâu.

Keira muốn đến Cornouailles, chúng tôi rón rén rời khỏi nhà. Chúng tôi để lại mẫu giấy nhắn cho Walter, hẳn vẫn đang ngủ khì trong phòng khách, chúng tôi hứa sẽ nhanh chóng quay trở lại. Chiếc ô tô cũ kỹ của tôi đang đợi trong ga ra, nó nhanh chóng khởi động; đến giữa trưa, chúng tôi chạy xe xuyên qua vùng nông thôn nước Anh, các cửa kính xe mở toang. Keira hát vang, chiến công khó mà tin nổi của cô ấy là át được tiếng gió thổi ù ù trong khoang lái.

Cách Salisbury mười ba cây số, từ đằng xa chúng tôi đã nhận ra các tượng đá nguyên khối Stonehenge, đường nét thô đậm của chúng nổi bật trên đường chân trời.

- Em đã tham quan chỗ đó chưa? Tôi hỏi Keira.

- Còn anh?

Tôi có vài người bạn dân Paris chưa bao giờ đặt chân tới tháp Eiffel, vài người khác dân New York chưa bao giờ lên tới đỉnh tòa nhà Empire State, tôi là người Anh và tôi thú thật rằng mình chưa từng tham quan điểm du lịch này, tuy thế nó vẫn thu hút vô số du khách đến từ khắp nơi trên thế giới.

- Nếu chuyện này có thể làm anh yên tâm thì em cũng vậy thôi, em rơi vào ngõ cụt rồi, Keira tâm sự với tôi. Hay chúng ta đến đó đi?

Tôi biết nội quy tham quan công trình nghệ thuật hơn bốn nghìn năm tuổi này rất nghiêm ngặt. Vào các giờ mở cửa, du khách đi dạo dọc theo một con đường có cắm cọc tiêu, họ phải tiến lên theo nhịp còi do hướng dẫn viên thổi đến huyệt hơi, họ tuyệt đối không được đi sai đường. Tôi không chắc chúng tôi được phép thoải mái dạo chơi trong đó, ngay cả khi trời đã sẩm tối.

- Anh vừa nói rồi đấy thôi, chẳng mấy chốc nữa là trời tối, chừng một tiếng nữa mặt trời sẽ lặn và em chẳng nhìn thấy ma nào sinh sống quanh đây, Keira nói tiếp, chuyện cấm đoán hình như chỉ là để cho vui thì phải.

Sau những giây phút nặng nề của ngày hôm qua, rõ ràng chúng tôi có quyền giải khuây một chút. Đâu phải ngày nào người ta cũng bị nhằm bắn nhĩ. Tôi bẻ lái cho xe tiến vào con đường nhỏ vào mũi đất ven biển nơi các tượng đá nguyên khối vươn lên sừng sững. Một hàng rào dây thép không cho phép đi xa hơn. Tôi chưa tắt động cơ, Keira xuống xe và tiến về phía bãi đỗ vắng tanh.

- Lại đây, vượt qua hàng rào này chỉ là trò trẻ con, cô ấy hồn nhiên bảo tôi.

Chỉ cần cúi rạp người xuống sát mặt đất là có thể luồn qua dưới hàng rào. Tôi tự hỏi liệu có thiết bị báo động nào phát hiện sự xâm nhập của chúng tôi hay không, nhưng tôi không thấy bất cứ thiết bị nào kiểu này chứ đừng nói đến camera giám sát. Dù sao thì cũng đã quá muộn, Keira đang chờ tôi phía bên kia hàng rào.

Điểm tham quan ấn tượng hơn nhiều soi với hình dung của tôi. Vòng vây đầu tiên của các mộ đá tạo thành một hình tròn đường kính một trăm mười mét. Phép màu nào đã giúp con người xây nên một công trình như thế? Xung quanh chúng tôi là quang cảnh thảo nguyên mênh mông không có ngọn núi đá nào lọt vào tầm mắt. Mỗi ngôi mộ đá của vành đai thứ nhất tính từ ngoài vào trong phải nặng đến vài chục tấn, làm thế nào họ có thể vận chuyển chúng tới tận đây, làm thế nào họ có thể dựng chúng lên?

- Vòng tròn thứ hai có đường kính chín mươi tám mét, Keira bảo tôi. Vòng tròn được vạch ra vô cùng đều đặn, vào thời đó thì chuyện này khá khó tin. Vòng tròn thứ ba được tạo thành từ năm mươi sáu lỗ hồng, được đặt tên là các lỗ Aubrey, tất cả được xếp cách quãng đều đặn. Trong đó, người ta tìm ra than gỗ và những bộ hài cốt đã cháy thành than; đây hẳn là phòng hỏa táng. Một dạng nghĩa địa.

Tôi nhìn Keira, sửng sốt.

- Làm sao em biết những chuyện này?

- Em là nhà khảo cổ mà, có phải chủ hiệu kem đâu, nếu không em sẽ giải thích cho anh cách làm ra phô mai từ sữa chứ!

- Và em biết về tất cả những di chỉ khảo cổ trên thế giới này?

- Tóm lại, Adrian ạ, dấu sao đây cũng là Stonehenge cơ mà! Chương trình học cũng có nhắc mà.

- Em nhớ tất cả những gì được học ở trường ư?

- Không, nhưng những gì bạn này đọc được trên tấm biển nhỏ ở ngay sau lưng anh thì em nhớ. Thôi nào, lại đây, em cho anh đi bộ.

Chúng tôi tiến về phía trung tâm của công trình kiến trúc và vượt qua vòng tròn bên ngoài của những tảng đá màu xanh da trời. Sau này tôi được biết rằng, ban đầu vòng tròn này gồm có bảy mươi lăm tượng đá sành màu xanh phơn phớt, bảy mươi lăm con quái vật, con to nhất trong số đó nặng đến năm mươi tấn. Các tảng đá được tập hợp theo dạng rầm xà, nhưng làm thế nào người ta có thể dựng chúng đứng thẳng vào kéo các thanh ngang lên? Chúng tôi lặng lẽ chiêm ngưỡng điều kỳ diệu khó tin ấy. Mặt trời lặn dần, kéo dài những tia sáng của mình lọt qua hàng hiên. Rồi bỗng nhiên, trong một khoảnh khắc ngắn ngủi, ngôi mộ đá duy nhất nằm theo chiều ngang ở chính giữa bắt đầu phát sáng lấp lánh; không gì có thể sánh kịp ánh sáng đó.

- Một vài người cho rằng Stonehenge do các đạo sĩ tạo ra, Keira nói.

Tôi còn nhớ đã đọc vài bài báo trong các tạp chí phổ biến khoa học. Stonehenge đã khơi gợi trí tò mò của rất nhiều người mộ đạo, và chừng ấy giả thuyết, từ những giả thuyết điên rồ nhất cho tới những giả thuyết dựa trên lý tính, đã được nhắc tới. Nhưng sự thật là thế nào? Chúng ta đang ở đầu thế kỷ XXI, gần bốn nghìn tám trăm năm sau khi những công việc đầu tiên được đào nên mà vẫn chưa ai có thể giải thích được ý nghĩa của công trình kiến trúc này; tại sao cộng đồng người sinh sống tại nơi này cách đây hơn bốn nghìn năm lại tốn nhiều công sức đến thế để xây nên công trình này? Bao nhiêu người trong số họ đã hy sinh cuộc đời mình cho công trình này?

- Một vài người tin rằng có thể giải thích vị trí thẳng hàng của các tảng đá bằng thiên văn học. Vị trí của các tảng đá cho phép xác định các ngày đông chí và hạ chí.

- Giống đĩa Nebra ư? Keira hỏi tôi.

- Đúng thế, giống đĩa Nebra, tôi đáp với vẻ tự lự, nhưng lớn hơn nhiều.

Cô ấy nhìn bầu trời hết sức chăm chú, tối hôm đó chúng tôi không nhìn thấy các ngôi sao, một lớp mây dày đã phủ kín mặt biển. Đột nhiên cô ấy quay sang tôi.

- Anh có thể nhắc lại lời trăng trối của linh mục không?

- Anh vừa bắt đầu quên đi rồi, em chắc chắn muốn nhắc lại chuyện đó à?

Cô ấy không cần trả lời, tôi chỉ cần nhìn cô ấy là thấy ngay cái vẻ mặt vô cùng đặc biệt mỗi khi cô ấy quyết tâm làm chuyện gì.

- Ông ta nhắc đến các kim tự tháp bị che giấu, đến một bản văn khác, đến ai đó mà chúng ta cần phải để cho họ ngủ yên... giá mà chúng ta có thể hiểu được. Nhưng hiểu gì thì anh chịu!

- Hình tam giác và kim tự tháp, hai thứ đó giống nhau phải không nào? Keira hỏi.

- Về phương diện hình học thì quả có thể.

- Người ta chẳng đã nói các kim tự tháp có liên quan đến các ngôi sao là gì?

- Đúng là người ta có nói, trong trường hợp các kim tự tháp của người Maya, người ta nhắc đến đền thờ Mặt trăng và Mặt trời, em mới là nhà khảo cổ kia mà, em phải biết rõ chuyện này hơn anh mới phải.

- Nhưng các kim tự tháp của người Maya không bị che giấu, cô ấy trầm ngâm nói tiếp.

- Có nhiều di chỉ khảo cổ được gán cho những chức năng thiên văn, bất kể đúng sai. Stonehenge có thể là một đĩa Nebra khổng lồ, nhưng nó không có hình kim tự tháp. Chỉ cần xác định xem những kim tự tháp còn chưa được phát hiện có thể nằm ở đâu thôi?

- Đấy đấy, Keira đáp, cái ngày mà chúng ta xới tung tất cả các sa mạc trên thế giới lên, lục soát tất cả các khu rừng rậm có thể tưởng tượng ra và thám hiểm toàn bộ diện tích đất đai dương, có lẽ em sẽ trả lời được câu hỏi của anh.

Một tia chớp rạch ngang bầu trời, vài giây sau sấm bắt đầu gầm ghè.

- Anh có áo mưa không? Keira hỏi tôi.

- Không.

- Càng hay.

Madrid

Máy bay hạ cánh xuống sân bay Barajas vào cuối giờ chiều. Một chiếc máy bay riêng như mọi chiếc khác đang di chuyển về phía bãi đỗ. Khuôn mặt kín bưng, Vackeers là người đầu tiên xuống thang rời khỏi máy bay. Lorenzo, có mặt sau khi máy bay đỗ lại tại Rome, theo ông sát gót, Sir Ashton là người cuối cùng rời khỏi khoang hành khách. Một chiếc limousine đang chờ họ phía trước sân bay dành cho máy bay lên thẳng. Họ bước vào một trong hai tòa tháp nghiêng được xây dựng hai bên quảng trường châu Âu.

Isabel Marquez, tức Madrid, tiếp họ trong một phòng họp mảnh sáo che kín mít.

- Lát nữa Berlin và Boston sẽ có mặt, bà nói, Matxcova và Rio cũng không chậm trễ đâu, dù gặp phải điều kiện thời tiết xấu trên đường tới đây.

- Chính chúng tôi cũng bị lắc lư suốt, Sir Ashton đáp.

Ông tiến về phía cái bàn chân quỳ bày sẵn khay đồ giải khát và tự rót cho mình một cốc nước lọc lớn.

- Tối nay chúng ta có cả thấy bao nhiêu người?

- Nếu cơn giông đang tới gần không buộc nhà chức trách phải ra lệnh đóng cửa sân bay thì mười ba người bạn của chúng ta sẽ dự họp quanh bàn này.

- Vậy là vụ việc ngày hôm kia đã kết thúc thất bại, Lorenzo vừa nói vừa thả mình xuống ghế bành.

- Không hoàn toàn, Sir Ashton phản bác, vị linh mục này có thể biết nhiều hơn là chúng ta tưởng.

- Làm thế nào mà người của anh lại nhắm trọt mục tiêu được nhỉ?

- Cô à cách họng súng hai trăm mét còn người của tôi thì ngắm bằng kính nhiệt học, anh bảo sao nếu tôi nói với anh: *Errare humanum est* ^[18].

- Sự vụng về của hẳn đã giết chết một thành viên Giáo hội, tôi thấy câu trích dẫn tiếng La tinh của anh khá vô vị đấy. Tôi hình dung là từ nay những kẻ mà anh nhắm tới đã đề cao cảnh giác rồi.

- Chúng tôi không biết, nhưng tạm thời chúng tôi đang buông lỏng và chỉ còn thực hiện giám sát từ xa thôi.

- Thà cứ nhận là các anh đã để mất dấu chúng còn hơn.

Isabel Marquez xen vào giữa Sir Ashton và Lorenzo.

- Chúng ta họp mặt ở đây không phải để cãi nhau mà để thống nhất về bước tiếp theo. Hãy chờ cho mọi người đến đông đủ và cố gắng cùng nhau làm việc. Chúng ta cần đưa ra những quyết định quan trọng.

- Cuộc họp này chả để làm gì cả, chúng tôi biết rõ mình phải quyết định làm gì, Sir Ashton làu bàu.

- Không ai nghĩ như vậy đâu, Sir Ashton, người phụ nữ vừa bước vào phòng họp lên tiếng.

- Chào mừng cô, Rio!

Isabel đứng lên để đón tiếp vị khách nữ.

- Matxcơva không đi cùng với cô sao?

- Tôi đây, Vassily nói khi đến lượt mình bước vào.

- Chúng ta sẽ không đợi những người vắng mặt lâu hơn nữa, bắt đầu đi thôi! Sir Ashton tiếp.

- Cứ làm theo ý ông, nhưng chúng ta sẽ không thông qua bất kỳ quyết định nào nếu hội đồng không đủ mặt, Madrid đáp.

Sir Ashton ngồi ở đầu bàn phía bên phải Lorenzo, Vassily ngồi phía bên trái, kế đến là Patis, Vackeers ngồi đối diện Paris; nửa tiếng sau, Berlin,

Boston, Bắc Kinh, Cairo, Tel-Aviv, Athene và Istanbul có mặt; hội đồng đã đông đủ.

Isabel bắt đầu cảm ơn từng người trong số họ đã góp mặt trong buổi tối này. Tình hình nghiêm trọng đủ để triệu tập cuộc họp hội đồng. Một vài người trong số họ đã từng cùng nhau dự họp để thảo luận về hồ sơ này, những người khác như Rio, Tel-Aviv hay Athene thì mới thay thế người tiền nhiệm.

- Các ý kiến cá nhân đã không mang lại kết quả tốt đẹp. Chúng ta chỉ có thể dẫn đường cho hai nhà nghiên cứu đó bằng thái độ hợp tác và trao đổi bền chặt.

Athene phản đối; vụ rắc rối tại Héraklion hoàn toàn nằm ngoài dự kiến. Lorenzo và Sir Ashton nhìn nhau nhưng không bình luận gì.

- Tôi không thấy nhiệm vụ này thất bại ở điểm gì, Matxcova khẳng định. Tại Nebra, mục đích không phải là trừ khử chúng, mà là dọa cho chúng sợ.

- Các vị làm ơn quay trở lại với vấn đề khiến chúng ta phải họp mặt ở đây được không, Isabel yêu cầu. Từ rày, chúng ta biết rằng những giả thuyết của một trong số những bạn đồng hội của chúng ta, mà xưa kia sự ngoan cố muốn thuyết phục chúng ta đã khiến ông ta bị gạt ra ngoài cuộc, có lẽ không phi lý như chúng ta vẫn nghĩ, cô nói tiếp.

- Tất cả chúng ta đều muốn tin là ông ta nhầm lẫn, bởi vì điều đó giúp chúng ta thấy dễ chịu hơn! Bèlin buột miệng. Nếu ngày đó chúng ta không từ chối cấp những khoản đầu tư ông ta yêu cầu thì sẽ chẳng có cuộc họp ngày hôm nay. Mọi chuyện đã được kiểm soát rồi.

- Không phải vì một mảnh mẫu vật khác đột nhiên xuất hiện mà lão Ivory khùng điên đó đúng trong mọi chuyện được, Sir Ashton kêu lên.

- Sir Ashton ạ, Rio nổi cáu, dù sao cũng không ai cho phép ông mưu sát nhà khoa học đó.

- Từ khi nào người ta cần xin phép để hành động trên lãnh thổ riêng và tăng cường gặp gỡ một trong những đồng hương của mình thế nhỉ? Phải chăng hội đồng đã đề ra một quy tắc mới mà tôi chưa được biết? Nói cho cùng, chuyện những người bạn Đức của chúng ta gọi sang Matxcơva để can thiệp vào chuyện xảy ra trên đất Nga mới có liên quan, nhưng đừng đến nhà tôi mà dạy khôn tôi.

- Thôi đi, các vị làm ơn thôi đi! Isabel kêu lên.

Athene đứng dậy và nhìn khắp bàn vẻ khinh miệt.

- Hãy thôi vờ vĩnh đi và tranh thủ thời gian. Kể từ giờ chúng ta đã biết là không chỉ có một mẫu vật, mà có ít nhất là hai mẫu vật giống hệt nhau và hẳn là còn tồn tại các mẫu vật khác nữa. Xin lỗi phải làm Sir Ashton phật ý nhưng rõ ràng là Ivory đã nhìn nhận hoàn toàn chính xác. Giờ thì chúng ta không thể vờ như không biết sự tồn tại của những mảnh mẫu vật khác, nhưng chúng ta còn chưa biết chúng hiện đang ở đâu. Tình huống là thế này: chúng ta dễ dàng hiểu được mỗi nguy sẽ chuốc lấy nếu những mẫu vật này được ghép vào với nhau và nếu quần chúng biết về điều chúng có thể tiết lộ. Ngược lại, chúng còn có thể cho chúng ta biết thêm nhiều điều khác. Hôm nay chúng ta có trong tay hai nhà khoa học dường như, tôi xin nhấn mạnh là dường như, đang tìm đến những mảnh ghép khác. Chúng ta hãy hy vọng rằng, bất chấp một vài sáng kiến đáng tiếc, họ vẫn không nghi ngờ gì việc chúng ta đang theo dõi họ. Chúng ta có thể để mặc họ tiếp tục tìm tòi nghiên cứu, làm vậy chúng ta chẳng mất gì hết. Nếu họ thành công, chúng ta chỉ cần chặn họ lại kịp thời và tịch thu thành quả của họ. Chúng ta có sẵn sàng chấp nhận nguy cơ trong trường hợp họ vượt khỏi tay chúng ta không, tuy nhiên điều này ít khả năng xảy ra nếu chúng ta hiệp lực như Madrid vừa đề xuất, hay làm theo ý Sir Ashton, ngay lập tức chặn đấng khao khát tìm tòi khám phá của họ? Chúng ta không chỉ nói đến tội ám sát hai nhà khoa học lỗi lạc đâu. Hay chúng ta thích vờ như không biết đến nỗi sợ rằng cái họ tìm ra sẽ đưa đến một trật tự thế giới nào đó? Phải chăng chúng ta sẽ chọn về phe với những người muốn đưa Galilée lên giàn thiêu?

- Các công trình của Galilée hay Copernic không có hậu quả nào đáng so sánh với những hậu quả mà khám phá của nhà vật lý thiên văn và cô bạn nhà khảo cổ mang lại, Bắc Kinh vặc lại.

- Không ai trong chúng ta đủ khả năng đối mặt với những hậu quả đó, cũng không ai đủ khả năng chuẩn bị cho nước mình đối mặt với chúng. Chúng ta phải ngăn cản hai nhà khoa học này càng sớm càng tốt, dù có phải dùng đến cách nào đi nữa, Sir Ashton phản bác.

- Athene đã đưa ra một quan điểm hợp lý mà chúng ta nên cân nhắc. Chúng ta thu được mẫu vật thứ nhất cách đây đã ba mươi năm, chúng ta đã tự đặt ra nhiều giả thuyết. Tôi có cần nhắc lại rằng suốt một thời gian dài chúng ta đã tin nó là duy nhất không nhỉ? Khi kết hợp cùng nhau, nhà vật lý thiên văn và nhà khảo cổ này đã có rất nhiều cơ may để đạt tới một kết quả gì đó thuyết phục. Chúng ta sẽ không bao giờ nảy ra ý tưởng kết hợp hai nhân vật mà năng lực của từng người khác xa nhau đến mức cuối cùng lại tỏ ra bù trừ bổ sung cho nhau như thế. Ý kiến để mặc họ tiếp tục những nghiên cứu tìm tòi của mình, dưới sự giám sát ở mức cao, tôi cho là đúng đắn. Chúng ta sẽ không vĩnh viễn dừng lại ở đó; nếu chúng ta loại bỏ họ, bởi vì đó là chuyện chúng ta đang tranh luận tối nay, tiếp đó chúng ta sẽ làm gì nào? Ngồi chờ những mảnh khác xuất hiện chẳng? Và dấu cho chuyện đó có xảy ra trong một hay hai thế kỷ tới, thì toàn bộ chuyện này sẽ thay đổi gì về thực chất nào? Các vị không muốn trở thành thế hệ rớt cuộc sẽ biết được sự thật sao? Hãy để mặc họ, chúng ta sẽ can thiệp vào thời điểm thích hợp nhất, Rio đề xuất.

- Tôi tin là mọi chuyện đã được nói ra rồi, giờ chúng ta hãy biểu quyết cho kiến nghị này hoặc kiến nghị kia, Isabel kết luận.

- Xin bỏ quá cho tôi, Bắc Kinh xen ngang, Có gì bảo đảm nếu chúng tôi đồng ý với kế hoạch này hoặc kế hoạch kia?

- Ý anh là sao?

- Ai trong chúng ta sẽ nhận định rằng đã đến lúc ngăn chặn hai nhà khoa học của chúng ta? Cứ cho là Ivory đã nhìn nhận đúng sự việc từ đầu chí

cuối đi, rằng đúng là có năm hoặc sáu mảnh, ai sẽ là người giữ gìn một khi tất cả các mảnh này được tập hợp đầy đủ?

- Đây là một câu hỏi thú vị, tôi nghĩ nó đáng được đưa ra thảo luận, Cairo tán thành.

- Chúng ta sẽ không bao giờ đi đến nhất trí được, các vị đều biết quá rõ điều ấy còn gì, Sir Ashton phản kháng, hãy cân nhắc kỹ hơn để chúng ta không sa đà vào cuộc phiêu lưu vô trách nhiệm này.

- Ngược lại thì có. Riêng lần này tất cả chúng ta sẽ liên kết lại, Tel-Aviv nói tiếp, nếu một người phản bội thì chúng ta sẽ phải cùng nhau đối đầu với một thảm họa chung. Nếu ẩn ngữ này được giải bởi sự hợp nhất của các mảnh đi đến chỗ lộ ra cho tất cả mọi người cùng biết, thì vấn đề trong từng nước thành viên cũng chỉ là một mà thôi, và sự cân bằng và lợi ích của chúng ta đều bị tổn hại như nhau, kể cả đối với kẻ phá vỡ hiệp ước.

- Tôi biết một cách có thể giúp chúng ta tránh được nguy cơ này.

Mọi ánh mắt của các thành viên trong hội đồng đổ dồn về phía Vackeers.

- Một khi nắm trong tay bằng chứng về điều mà tất cả chúng ta đang giả định, tôi đề nghị mỗi mảnh phải được phân tán lần nữa. Mỗi châu lục giữ một mảnh, theo cách đó, chúng ta sẽ biết chắc rằng chúng không bao giờ có thể hợp lại với nhau.

Isabel lại lên tiếng.

- Chúng ta phải bỏ phiếu thôi, các vị quyết định thế nào?

Không ai nhúc nhích.

- Để tôi trình bày lại vấn đề thế này nhé, những ai muốn chúng ta chấm dứt chuyến đi của hai nhà khoa học trẻ tuổi nào?

Sir Ashton giơ tay, Boston làm theo, Berlin ngập ngừng rồi cũng giơ tay lên, Paris và Lorenzo cũng gia nhập nhóm này. Vackeers thờ dãi và không nhúc nhích.

Năm phiếu chống lại tám, kiến nghị đã bị bác bỏ. Giận điên người, Sir Ashton rời khỏi bàn.

- Các vị không lường được những nguy cơ mà các vị buộc chúng ta phải chuốc lấy khi đóng vai phù thủy học việc đâu. Tôi hy vọng các vị biết mình đang làm gì.

- Sir Ashton ạ, chúng tôi có nên hiểu rằng ông đang tính hành động riêng rẽ? Isabel hỏi.

- Tôi sẽ tôn trọng quyết định của hội đồng này, các mạng lưới của tôi sẵn sàng phục vụ hội đồng trong việc theo dõi hai electron tự do của các vị, và tin tôi đi, chúng sẽ không thừa đâu.

Sir Ashton rời khỏi phòng họp. Chỉ lát sau, Isabel Marquez tuyên bố bế mạc buổi họp.

Luân Đôn

Keira đã từ bỏ St. Mawes. Để lần khác, cô ấy bảo thế. Chúng tôi quay về Luân Đôn ngay trong đêm, trong tình trạng thảm hại. Cơn giông không chừa chúng tôi ra, tôi và Keira ướt sũng như chuột lột, nhưng cô ấy đã đứng ở một điểm, chúng tôi đã trải qua một khoảng thời gian không thể nào quên tại Stonehenge.

Tôi tin rằng một câu chuyện tự dột nên như thế, bằng chuỗi liên tiếp những khoảnh khắc nhỏ nhoi, cho đến một ngày kia sẽ đem lại cho ta nỗi khát khao về một tương lai có đôi.

Ngôi nhà vắng tanh, làn này Walter đã để lại cho chúng tôi vài lời nhắn. Hãn yêu cầu chúng tôi liên lạc với hãn ngay khi về đến nhà.

Hôm sau chúng tôi ghé qua Học viện gặp hãn, tôi dẫn Keira đi thăm Học viện, cô ấy trầm trồ thán phục khi bước vào thư viện, Walter hẹn chúng tôi tới đó để tiết lộ cho chúng tôi một sự việc khiến hãn không biết phải nghĩ sao. Không một tờ báo nào đăng tin về vụ ám sát vị linh mục, dường như báo chí bị bưng bít hoàn toàn trong vụ việc này.

- Tôi không biết nên rút ra kết luận gì, Walter thông báo với vẻ nghiêm trọng.

- Phải chăng họ cố tình làm thế để tránh kích động các giáo dân?

- Anh từng thấy báo chí của chúng ta từ chối tiết lộ bất cứ điều gì khiến họ tăng lượng phát hành rồi sao? Walter ngạc nhiên.

- Hoặc đơn giản là cảnh sát dập tắt vụ việc trong khi chờ đợi cuộc điều tra có tiến triển.

- Trong mọi trường hợp, tôi mong là chúng ta thoát êm nếu mọi việc vẫn được giữ kín.

Keira hết nhìn tôi lại quay sang Walter, cô giơ tay như để xin phép được phát biểu.

- Các anh không nghĩ là trong nhà thờ ngày hôm đó, linh mục thực ra không phải đích ngắm của bọn chúng sao?

- Dĩ nhiên là có chứ, Walter thổ lộ, tôi không ngừng đặt ra câu hỏi này với mình, nhưng tại sao chúng lại oán hận hai người đến mức đó.

- Vì chiếc mặt dây chuyền của em!

- Nó có thể là câu trả lời cho câu hỏi về nguyên do, chỉ còn việc thử tìm hiểu xem kẻ nào sẽ được lợi khi ra tay thực hiện tội ác này nữa thôi?

- Kẻ vẫn muốn chiếm đoạt vật này, Keira nói. Em chưa có dịp nào để kể với hai người chuyện này, nhưng căn hộ của chị gái em đã bị trộm ghé thăm. Em chưa bao giờ liên hệ vụ trộm này với bản thân mình, nhưng giờ thì...

- Giờ thì em cũng tự hỏi liệu gã lái xe ẩu thả ở Nebra phải chăng đã không cố ý tông thẳng vào chúng ta ư?

- Nhớ lại đi, Adrian, ngay lúc đó em đã có cảm tưởng như thế mà.

- Chúng ta hãy bình tĩnh lại nào, Walter nói chen ngang. Tôi thừa nhận toàn bộ chuyện này tương đối khó lý giải, nhưng từ đó đến chỗ tin mình là nạn nhân của một vụ trộm, hẳn nói với Keira, hay kết luận rằng có người muốn đoạt mạng sống của hai người... chúng ta hãy cân nhắc cho kỹ.

Walter nói thế để chúng tôi yên lòng. Bằng chứng hiển hiện trước mắt tôi khi, lát sau, hẳn cố nài chúng tôi rời Luân Đôn, chờ cho mọi việc tạm lắng xuống.

Keira vẫn bị quyến rũ bởi số lượng sách có trong thư viện của Học viện, cô ấy đi khắp các lối và xin phép Walter được lấy một cuốn sách từ trên giá xuống.

- Tại sao em lại xin phép Walter?

- Em không biết, cô ấy nói và giễu tôi, em thấy ở đây Walter có vẻ quyền thế hơn anh.

Gã đồng nghiệp nhìn tôi với vẻ không hề tìm cách che đậy cảm giác hài lòng, ngược lại thì đúng hơn. Tôi lại gần Keira và ngồi xuống bàn đối diện với cô ấy. Nhìn chúng tôi ngồi như thế này đánh thức những kỷ niệm khác. Thời gian không xóa đi tất cả, một vài khoảnh khắc vẫn đọng lại nguyên vẹn trong ký ức của chúng ta, mà ta không thể biết tại sao lại là những khoảnh khắc đó chứ không phải những khoảnh khắc khác. Có lẽ đó là một vài bí mật tinh tế mà cuộc sống lặng lẽ trao cho chúng ta.

Tôi xé một tờ trong tập giấy ghi bỏ quên trên mặt bàn, vo viên lại và bắt đầu nhai nó theo cách tạo ra nhiều tiếng động nhất có thể; tôi xé thêm một tờ khác, và Keira, không hề ngẩng đầu lên, nói với tôi cùng một nụ cười mỉm nơi khóe môi.

- Nuốt đi, em cấm anh được nhổ ra đấy!

Tôi hỏi cô ấy đang đọc gì.

- Một cuốn sách nói về các kim tự tháp, trước đây em chưa từng nhìn thấy cuốn này.

Lần này, cô ấy nhìn Walter và tôi như thể chúng tôi là hai thằng nhóc thiếu nhân nại vậy.

- Các anh sẽ khiến em vui vô cùng nếu cả hai ra ngoài đi dạo, hoặc làm việc, tại sao không nhỉ, nếu thỉnh thoảng cách anh có làm việc đó, nhưng nhất định phải để em được tĩnh tại đọc cuốn sách này. Alê hấp, rời khỏi đây đi và em không muốn nhìn thấy ai trước giờ thư viện đóng cửa đâu. Rõ rồi chứ?

Chúng tôi trốn học, thế theo lời yêu cầu.

Paris

Một tổ khúc của Bach vang lên trong căn hộ. Ngồi trong phòng khách, một tách trà trong tay, Ivory chơi cờ một mình. Chuông cửa réo vang. Ông tra giờ trên đồng hồ đeo tay và tự hỏi ai có thể đến thăm mình vào giờ này: ông không hẹn trước với ai cả. Ông rón rén tiến ra phòng ngoài, nhấc nắp chiếc hộp bằng gỗ gụ để trên mặt bàn chân quỳ, lấy ra khẩu súng lục rồi nhét vào túi áo pyjama.

- Ai đấy? ông hỏi trong lúc vẫn đứng cách xa cửa ra vào.

- Một kẻ thù cũ.

Ivory đặt lại khẩu súng vào chỗ cũ rồi mở cửa.

- Bất ngờ quá đấy!

- Tôi nhớ các ván cờ giữa chúng ta quá, bạn thân mến, ông để tôi vào chứ?

Ivory nhường lối cho Vackeers.

- Đúng vậy, và tôi không thể thắng nổi bản thân, phát chán lên được.

Vackeers di chuyển quân tượng trắng từ ô C1 sang ô G5, ngấp nghé ăn con mã đen.

Ivory ngay lập tức tấn một con tốt từ ô H7 lên ô H6.

- Có chuyện gì mà ông tìm tới đây hả Vackeers, ông không mò từ Amsterdam sang đây chỉ để cố gắng ăn của một con mã đấy chứ?

- Tôi tới từ Madrid; hội đồng đã họp lại hôm qua, Vackeers vừa đáp vừa ăn con mã đen.

- Hội đồng đã quyết định thế nào? Ivory hỏi.

Quân hậu ở ô D8 xơi ngon con tượng trắng ở ô F6.

- Quyết định để mặc hai kẻ được ông bảo trợ tiếp tục nghiên cứu và chiếm đoạt thành quả khi họ đạt được mục tiêu, nếu họ có thể làm như vậy.

Quân mã trắng rời vị trí tới ô C3.

- Họ sẽ làm được, Ivory nói ngắn gọn và đưa con tốt từ ô B7 sang B5.

- Ông chắc chứ? Vackeers hỏi.

Quân tượng trắng thứ hai lướt từ ô C4 sang ô B3.

- Cũng chắc như việc ông sẽ thua ván cờ này vậy. Quyết định này của hội đồng hẳn là không khiến ông hài lòng.

Quân tốt đen đang canh chừng quân xe ở ô A7 tiến lên hai ô, để lại ở ô A5.

- Ông tình ngộ đi, thậm chí tôi còn nghĩ chính mình đã đứng ra thuyết phục họ ấy chứ. Một vài người có mặt thích phương án chấm dứt cuộc phiêu lưu này hơn, và tôi phải nói là bằng phương cách khá triệt để.

Quân tốt trắng đang canh chừng quân xe di chuyển từ ô A2 sang A3.

- Chỉ có lũ ngốc mới không đồng ý, đúng không? Ivory nói và đẩy quân tượng của mình từ ô F8 sang C5.

- Sir Ashton đã ra lệnh hạ một linh mục tại Luân Đôn, ngẫu nhiên.

Quân mã trắng hoán vị từ ô G1 sang F3.

- Một tai nạn ư? Họ đã ngẫu nhiên ám sát một linh mục?

Một quân tốt đen chuyển từ vị trí D7 sang D6.

- Nhà vật lý thiên văn của ông mới là mục tiêu thực sự.

Quân hậu trắng di chuyển từ D1 sang D2.

- Cách làm thật tệ, mà tôi đang nói về Sir Ashton chứ kò về nước đi vừa rồi của ông!

Quân tượng đen nhảy từ ô C8 sang E6.

- Tôi e là ông bạn người Anh của chúng ta không chấp nhận giải pháp được nhất trí thông qua tại Madrid. Tôi ngờ rằng ông ta muốn hành động riêng lẻ trên lãnh thổ Anh.

Quân tượng trắng thế chỗ quân tượng đen.

- Ông ta sẽ chống lại ý chí của cả nhóm sao? Chuyện này khá nghiêm trọng đấy. Tôi đã bị cho về hưu vì chuyện nhỏ nhặt hơn nhiều. Tại sao ông lại nói với tôi chuyện này? Ông nên chia sẻ mối bận tâm của mình với những người khác mới phải!

Quân tốt đen ăn quân sĩ trắng đã khinh suất dời đến ô E6.

- Đó chỉ là giả định, tôi không thể công khai buộc tội Sir Ashton mà không có bằng chứng nào. Nhưng nếu chúng ta chờ đến lúc thu thập được đủ các yếu tố để chống lại ông ta thì tôi e rằng đã quá muộn với cô bạn trẻ của ông. Tôi đã nói với ông là Sir Ashton cũng muốn loại cả cô ta chưa nhỉ?

Quân vua trắng ăn con xe đen.

- Tôi vẫn luôn ghét cái thói ngạo nghễ của lão ta. Ông chờ đợi gì ở tôi hả Vackeers?

Quân tốt đen di chuyển từ ô G7 sang G5.

- Tôi không thích bầu không khí lạnh nhạt đã hình thành giữa hai ta. Tôi đã nói với ông rồi, tôi nhớ những ván cờ chơi cùng ông.

Vackeers di một quân tốt trắng từ ô H2 sang H3.

- Ván cờ chúng ta đang chơi không phải ván cờ của chúng ta, ông thừa biết thế và ông cũng biết kết cục thế nào rồi đấy. Chuyện ông gạt tôi ra tại Amsterdam không khiến tôi bị tổn thương đâu, mà là chuyện ông cứ đinh ninh rằng tôi sẽ không nhận ra trò hai mặt của ông kia.

Quân mã đen rời ô B8 và di chuyển ba ô để tới ô D7.

- Ông rút ra kết luận quá vội vàng đấy, ông bạn, không có tôi, chúng ta sẽ không có được tin tức đầy đủ như thế đâu.

Quân mã trắng lùi từ ô F3 xuống ô H2.

- Nếu hai nhà khoa học của chúng ta đang nằm trong tầm ngắm của Sir Ashton thì cần phải bảo vệ họ. Chuyện này sẽ không dễ dàng gì, nhất là trên

đất Anh. Cần phải xúi họ rời khỏi đó sớm chừng nào hay chừng đó, Ivory nói tiếp và đẩy quân tốt đen đang gác quân xe thứ hai từ ô H6 lên ô H5.

- Sau những chuyện vừa trải qua, sẽ chẳng dễ gì dụ những con mồi này ra khỏi hang đâu.

Vackeers đẩy quân tốt trắng từ ô G2 sang G3.

- Tôi biết một cách khiến họ rời Luân Đôn, Ivory vừa nói vừa di chuyển quân vua của mình sang ô kế bên.

- Ông định làm thế nào?

Đến lượt mình, quân vua trắng tiến lên một ô. luôn

Quân tốt đen ở ô D6 chuyển sang ô D5 trong thế tấn công. Ivory nhìn Vackeers không rời mắt.

- Ông vẫn chưa nói cho tôi biết chuyện gì đã khiến ông đổi ý. Cách đây không lâu, ông vẫn còn làm mọi chuyện để ngăn cản họ tiến xa hơn cơ mà.

- Không đến mức giết hai người vô tội, Ivory ạ, phương pháp của tôi không như thế.

Quân tốt trắng di chuyển từ ô F2 sang F3.

- Tha cho hai mạng sống không phải lý do làm ông đổi ý, Vackeers ạ, tôi muốn nghe ông thú thực điều ông đang nghĩ trong lòng kia.

Quân tốt đen lui từ ô D7 xuống ô F8.

- Tôi cũng như ông thôi, Ivory, tôi đang già đi, và tôi muốn biết. Nỗi khát khao được hiểu rõ cuộc cũng mạnh hơn nỗi sợ. Hôm qua trong cuộc họp, Rio đã hỏi liệu chúng ta có muốn trở thành những người biết được sự thật hay chúng ta chọn cách nhường lại cho thế hệ tương lai cái khám phá này. Rio không nhằm đâu, sự thật thế nào rồi cũng phải được phơi bày, ngày mai hay một trăm năm nữa, như thế thì thay đổi được gì nào? Tôi không muốn mình chết đi trong trang phục của một lão quan tòa dị giáo, Vackeers thổ lộ.

Quân mã trắng lùi từ ô C3 xuống ô F12. Quân mã đen lại vào thế xung kích trên bàn cờ và đến đứng cạnh quân hậu phe mình. Vackeers tấn một quân tốt trắng từ ô C2 sang ô C3.

- Nếu ông thực sự biết cách bảo vệ nhà vật lý thiê văn này cùng với cô bạn khảo cổ của anh ta, vậy thì hãy áp dụng nó đi, nhưng hãy hành động ngay bây giờ.

Quân xe đen chuyển từ vị trí ô A8 sang ô G8.

- Cô ấy tên là Keira.

Vackeers tấn một quân tốt từ ô D3 sang ô D4. Quân tượng đen lùi từ ô C5 xuống B6. Một quân tốt trắng ăn quân tốt đen ở ô E5. Quân hậu đen ngay lập tức trả đũa, diệt con tốt trắng đang mạo hiểm đứng quá gần nó. Hai mươi ba nước cờ của cả hai bên được tung ra như thế, trong lúc cả Ivory lẫn Vackeers không ai nói lời nào.

- Nếu cuối cùng ông sẵn sàng chấp nhận những giả thuyết tôi đưa ra là có căn cứ, nếu ông chịu làm theo điều tôi sắp nói, vậy thì cùng nhau, chúng ta có thể có cơ may ngăn chặn thành công các kế hoạch của lão Sir Ashton ngu độn này.

Ivory nhắc quân xe bên mình lên và đặt nó vào ô H4.

- Ông lâm vào thế bí và thua ván cờ này rồi, Vackeers, nhưng ông đã biết như thế ngay từ nước cờ thứ năm rồi còn gì.

Ivory đứng dậy rồi đi lấy bản văn tiếng Guèze vừa mới dịch xong hồi đêm qua trong một ngăn kéo bàn viết.

Luân Đôn

Keira không rời khỏi thư viện Học viện. Chúng tôi ghé qua để dẫn cô ấy đi ăn tối, nhưng Keira muốn chúng tôi để mặc cô ấy ngồi một mình đọc nốt cho xong. Cô ấy chỉ hạ cổ ngẩng đầu lên trong khi phác tay ý bao chúng tôi đi đi.

- Hai anh cứ ăn tối với nhau đi, em đang bận việc, đi nào, đi cho khuất mắt em nào.

Walter nói với cô ấy đã đến giờ thư viện đóng cửa nhưng chẳng ích gì, cô ấy không muốn để vào tai; anh bạn đồng nghiệp của tôi đành phải xin người gác đêm thông cảm cho Keira được ở lại nghiên cứu chừng nào cô ấy muốn. Cô ấy hứa lát nữa sẽ về nhà gặp tôi.

Năm giờ sáng vẫn chưa thấy bóng dáng cô ấy đâu. Tôi đứng dậy và đi lấy xe trong tâm trạng lo âu.

Đại sảnh của Học viện vắng tanh vắng ngắt. Người gác đêm đang ngủ gà ngủ gật trong chòi gác. Gã giật nảy người khi nhìn thấy tôi.

Keira không thể rời khỏi tòa nhà, những cánh cửa ra vào đều đã được khóa kỹ và nếu không có mật khẩu cô ấy sẽ không thể mở cửa.

Tôi rảo bước trong hành lang dẫn tới phòng đọc lớn của thư viện, người gác đêm theo sát gót.

Keira thậm chí không nhận ra sự có mặt của tôi; đứng đằng sau cánh cửa ra vào bằng kính, tôi nhìn cô ấy đang mài miết đọc. Thỉnh thoảng, cô ấy ghi chép vào một cuốn vở. Tôi ho khẽ để đánh động, cô ấy nhìn tôi và mỉm cười.

- Trời đã tối muộn rồi ạ? Cô ấy vừa hỏi vừa vươn vai.

- Hoặc sớm, cái đó còn tùy. Bình minh rồi mà.

- Em nghĩ là mình đói chết đi được, cô ấy vừa nói vừa khép cuốn sách lại.

Cô ấy sắp xếp lại các ghi chép, cất sách vào đúng chỗ trên giá rồi khoác tay tôi, hỏi liệu tôi có muốn đưa cô ấy đi ăn sáng không.

Thành phố trong bầu không khí tĩnh lặng của buổi sớm mai toát lên vẻ đẹp huyền ảo. Chúng tôi gặp một chiếc xe tải nhỏ của người bán sữa đang bắt đầu chuyển giao hàng thường nhật; tại Luân Đôn, mọi thứ vẫn còn chưa thay đổi.

Tôi đỗ xe trên khu đồi Primrose. Tấm cửa cuốn của một quán trà vừa được nâng lên và bà chủ quán đang kê những chiếc bàn đầu tiên ra mảnh sân hiên. Bà đón chúng tôi vào mở hàng.

- Cuốn sách đó có gì hấp dẫn mà khiến em đọc một lèo cả đêm như vậy?

- Em còn nhớ là linh mục không nói với anh về những kim tự tháp phải khám phá, mà là những kim tự tháp ẩn, hai thứ đó không giống nhau. Chuyện đó khiến em tò mò và em đã tra cứu nhiều cuốn sách nói về chủ đề này.

- Anh xin lỗi, nhưng anh không hiểu khác nhau ở chỗ nào.

- Trên thế giới có ba nơi còn tồn tại các kim tự tháp ẩn. Ở Trung Mỹ, một vài đền đài được khám phá và lập tức rơi vào quên lãng, thiên nhiên lại phủ lên đó một lần nữa, tại Bosnia, các hình ảnh chụp từ vệ tinh cho thấy sự xuất hiện của các kim tự tháp, người ta vẫn chưa biết ai đã xây dựng chúng, cũng không rõ chúng được xây nên nhằm mục đích gì; và tại Trung Quốc, tại đó thì là cả một câu chuyện hoàn toàn khác.

- Trung Quốc cũng có kim tự tháp sao?

- Người ta đếm được hàng trăm kim tự tháp. Thế giới phương Tây hoàn toàn không biết đến chúng cho tới những năm 1910. Phần lớn trong số đó nằm trong tỉnh Thiểm Tây, trong bán kính một trăm kilômét quanh thành phố Tây An. Những kim tự tháp đầu tiên được Fred Meyer Schroder và Oscar Maman khám phá vào năm 1912, những kim tự tháp khác được phát

bộ Segalen phát hiện. Năm 1945, một viên phi công quân sự Mỹ đang bay từ Ấn Độ sang Trung Quốc, khi bay qua núi Tân Lĩnh đã chụp được một bức ảnh về cái mà anh ta gọi là kim tự tháp trắng. Kể từ đó, người ta chưa bao giờ có thể xác định được vị trí chính xác của nó, nhưng nó hẳn phải lớn hơn kim tự tháp Kheops. Bài báo viết về nó được đăng tải trong một ấn bản của tờ *New York Sunday News* hồi mùa xuân năm 1947.

Trái ngược với những người chị họ Maya hay Ai Cập của nó, phần lớn các kim tự tháp Trung Quốc không được xây dựng bằng đá mà bằng đất và đất sét. Người ta biết rằng như ở Ai Cập, kim tự tháp được dùng làm mộ phần cho các hoàng đế và các danh gia vọng tộc.

Các kim tự tháp luôn mê hoặc những người mộ đạo, chúng làm xuất hiện không ít những giả thiết kỳ cục. Trong suốt hàng nghìn năm, chúng là công trình lớn nhất được xây dựng bằng đất, giống kim tự tháp đỏ của ngôi mộ cổ vĩ đại Dahshur trên bờ Tây sông Nil, hay kim tự tháp Kheops, kỳ quan duy nhất trong số bảy kỳ quan của Thế giới Cổ đại còn tồn tại cho đến ngày nay. Tuy nhiên có điều này vẫn luôn khiến người ta bối rối không biết lý giải ra sao: các kim tự tháp quan trọng nhất đều được xây dựng hầu như cùng một thời, mà không ai hiểu được làm thế nào những nền văn minh xa cách nhau đến thế lại có thể tái tạo nên một mô hình kiến trúc đồng nhất.

- Có lẽ thời đó người ta chu du nhiều hơn chúng ta tưởng, tôi đánh liều gợi ý.

- Đúng, điều anh nói có lẽ không đến mức phi lý đâu. Em đã tra cứu trong thư viện một mục của *Bách khoa thư Britannica* năm 1911. Những mối liên hệ giữa Ai Cập và Êtiôpia được củng cố vào triều đại pharaon thứ hai mươi hai; kể từ triều đại thứ hai mươi lăm, thậm chí hai nước này còn có cùng chính quyền cai trị; thủ đô của cả hai đế chế được đặt tại Napata, thuộc phía Bắc lãnh thổ Sudăng hiện nay. Nhưng bằng chứng đầu tiên về mối quan hệ giữa Êtiôpia và Ai Cập còn cổ hơn nữa. Ba nghìn năm trước Công nguyên, giới thương gia thường nhắc đến xứ Pount, phần lãnh thổ phía Nam Nubie. Chuyến đi đầu tiên tới xứ Pount đã diễn ra dưới triều

pharaon Sahourê. Nhưng anh nghe cho kỹ nhé, những bức tranh tường của thế kỷ mười lăm trước Công nguyên được tìm thấy trên chính điện Deir el-Bahari, miêu tả một nhóm dân du mục mang theo hương, vàng, ngà voi, gỗ mun, và nhất là nhựa trám hương. Mà chúng ta vẫn biết rằng, ngay từ những triều đại đầu tiên, người Ai Cập đã rất ưa chuộng nhựa trám hương. Điều này cho phép suy đoán rằng cách hoạt động giao thương với Êtiôpia được đẩy mạnh từ khi Ai Cập mới hình thành.

- Toàn bộ chuyện này thì có liên hệ gì đến tòa kim tự tháp Trung Quốc của em?

- Em sắp nói tới đoạn đó rồi đây. Cái chúng ta đang tìm cách thiết lập, đó là mối quan hệ có thể tồn tại giữa bản văn này và chiếc mặt dây chuyền của em. Bản văn được viết bằng tiếng Guèze cổ này nói với chúng ta về các kim tự tháp. Anh hãy nhớ lại câu thứ ba: *Để không ai biết điểm viễn địa nằm ở đâu, đêm của một là người gác của khúc dạo đầu*. Max đã nói với chúng ta, vấn đề ở đây không phải là dịch từng chữ mà là hiểu tổng thể bản văn. Từ “khúc dạo đầu” có thể chỉ “điểm gốc”. Vậy thì câu đó sẽ phải hiểu như sau: *Để không ai biết tuyệt đỉnh nằm ở đâu, đêm của một tuyệt đỉnh là người gìn giữ nguồn gốc*.

- Quả là như thế nghe xuôi hơn, nhưng anh rất tiếc, anh vẫn chưa hiểu ý em là gì.

- Ta đã tìm thấy chiếc mặt dây chuyền của em ở giữa hồ cách tam giác Ilemi vài kilômét, còn xứ Pount trừ danh là biên giới giữa Êtiôpia, Kenya và Sudăng. Anh có biết người Ai Cập gọi xứ Pount là gì không?

Tôi chẳng hiểu chút khái niệm gì về chuyện đó cả, Keira nhìn tôi ngạo nghễ và tiến lại gần tôi.

- Họ vẫn gọi nó là “Ta Nétérou” nghĩa là “Đất của các vị thần”, hay còn nữa “xứ sở cội nguồn”. Vùng này cung có sông Nil Xanh, khởi nguồn của sông Nil; chỉ cần xuôi dòng nước là đến Djoser, kim tự tháp đầu tiên và cổ nhất trong số các kim tự tháp Ai Cập tại Saqqarah. Có lẽ chiếc mặt dây chuyền của em đã trôi theo dòng nước xuống đến trung tâm hồ Turkana.

Giờ thì hãy quay trở lại với Trung Quốc, em đã dành nửa đêm còn lại để nghiên cứu về đề tài này. Nếu lời chứng của viên phi công người Mỹ là xác thực – vì sự tồn tại của kim tự tháp trắng này vẫn gây tranh cãi -, kim tự tháp mà người này đã chụp ảnh lại sẽ đạt đỉnh cao nhất vào khoảng hơn ba trăm mét, và nó sẽ là kim tự tháp cao nhất thế giới.

- Em muốn chúng ta sang Trung Quốc đến tận núi Tần Lĩnh?

- Có lẽ đó là thông điệp của bản văn viết bằng tiếng Guèze. Những kim tự tháp ẩn... Trung Mỹ, Bosnia hoặc Trung Quốc! Em sẽ chọn kim tự tháp cao nhất trong số đó, đây là một vụ cá cược, một phần ba cơ hội! Nhưng ba mươi ba phần trăm cơ may đã là quá nhiều đối với một nhà khoa học, và lại em tin vào linh tính bản năng của mình.

Tôi hầu như không thể hiểu nổi việc Keira quay ngoắt thái độ như vậy. Cách đây ít lâu, hễ có dịp là cô ấy không ngừng nhắc đi nhắc lại với tôi cô ấy nhớ Êtiôpia biết chừng nào. Tôi biết cô ấy phải thường xuyên tự kiểm chế để không gọi cho Éric, anh bạn đồng nghiệp đang chỉ đạo nhóm cộng sự thay cô ấy. Mỗi ngày trôi qua, tôi lại càng thấy sợ cái khoảnh khắc cô ấy sẽ thông báo với tôi là mọi việc đã trở lại bình thường trong thung lũng Omo, và cô ấy sẽ lại lên đường quay trở về đó. Thế mà cô ấy lại đang đề nghị tôi rời châu Phi thân thương và những bãi khai quật của cô ấy xa hơn nữa.

Lẽ ra tôi phải vui sướng với ý nghĩ được cùng sang Trung Quốc với cô ấy, được chia sẻ nỗi phấn khích với cô ấy, nhưng khi cô ấy gợi ý với tôi chuyến đi này, kế hoạch lại khiến tôi lo ngại vì vô vàn lý do.

- Dẫu sao em cũng phải thừa nhận là chúng ta đang bới cả bó cỏ khô chỉ để tìm một cây kim. Và bó cỏ khô của em lại còn ở tận Trung Quốc nữa chứ!

- Anh có làm sao không đấy? Anh không buộc phải tới đó, Adrian ạ; nếu anh thích dạy dỗ đám sinh viên ngoan ngoãn của mình thì cứ việc ở lại Luân Đôn, em hoàn toàn có thể hiểu và thông cảm, ít ra anh cũng có cuộc sống riêng tại đây.

- Ý em là sao, ít ra anh cũng có cuộc sống riêng tại đây là sao?

- Là hôm qua em đã gọi cho Éric, cảnh sát Êtiôpia đã tìm đến khu trại và nếu bây giờ em quay trở lại đó thì sẽ phải lập tức đến trình diện trước tòa theo giấy triệu tập. Điều này có nghĩa là chính nhờ chuyến khứ hồi ngăn ngùi đến hồ Turkana em đã có nhã ý đi cùng anh, em vừa bị đánh bật khỏi các hố khai quật của mình lần thứ hai trong vòng chưa đầy một năm! Em chẳng còn việc làm, không có chỗ nào để đi, và chỉ vài tháng nữa là em phải trình báo cáo lên tổ chức đã trao cho em cả một gia tài. Anh bảo em làm được gì nữa nào? Ở lại Luân Đôn để sắm vai nội trợ trong lúc chờ đợi anh đi làm về chắc?

- Lúc còn ở Paris nơi em ở đã bị trộm viếng thăm, phòng khách sạn của chúng ta tại Đức bị lục lọi, một linh mục đã bị ám sát ngay trước mắt chúng ta, và đừng nói với anh là em không băn khoăn chút nào về nguyên nhân cái chết của vị tộc trưởng. Em không thấy là chúng ta đã gặp đủ rắc rối kể từ khi quan tâm đến cái mặt dây chuyền đáng nguyên rủa này sao? Và nếu chính em lãnh phát đạn của tay súng đó? Nếu cái gã lái xe ẩu thả ở Nebra không bỏ lỡ mục tiêu? Em đúng là vô tư lự chả khác gì Walter!

- Nghề của em vốn mạo hiểm, Adrian ạ, thường xuyên phải đối mặt với rủi ro. Anh nghĩ những người phát hiện ra bộ xương của Lucy có sẵn trong tay tấm bản đồ của khu nghĩa địa hay những tọa độ GPS từ trên trời rơi xuống chắc? Dĩ nhiên là không! Cô ấy nổi cáu. Bản năng chính là cái tạo nên những nhà khám phá, sự nhạy bén, giống như ở các điều tra viên vĩ đại vậy.

- Nhưng em đâu phải điều tra viên hả Keira.

- Cứ làm những gì anh muốn, Adrian, nếu anh sợ, em sẽ đi một mình. Nếu chúng ta chứng minh được chiếc mặt dây chuyền của em thực sự có bốn trăm triệu năm tuổi, anh có nhận ra tầm quan trọng của khám phá này không? Anh có nhận thấy chuyện này sẽ kéo theo điều gì không? Nó sẽ làm đảo lộn những gì? Em sẵn sàng đào bới lục lạo tất tạt mọi bó cỏ khô trên Thế giới để làm được điều đó, miễn là người ta cho em cơ hội. Nên nhớ,

chính anh đã đề nghị em chinh phục ba trăm tám mươi lăm triệu năm trong cuộc tìm kiếm nguồn gốc của chúng ta. Vậy mà bây giờ anh lại muốn em đầu hàng ư? Anh sẽ từ chối chứng kiến khoảnh khắc đầu tiên hình thành Vũ trụ, chỉ với lý do duy nhất là chiếc kính viễn vọng cho phép anh làm điều kỳ diệu này có vẻ khó tiếp cận ư? Anh suýt chết ở độ cao năm nghìn mét với hy vọng duy nhất là được quan sát các ngôi sao từ khoảng cách gần hơn. Cứ việc ở lại trong cuộc sống nhiều mưa tầm thường và không nguy cơ của mình, đó là quyền của anh, điều duy nhất em yêu cầu anh là giúp em một tay, em không có tiền trang trải chuyến đi này, nhưng em hứa một ngày kia sẽ trả lại cho anh đầy đủ.

Tôi không nói gì, bởi vì tôi đang giận điên, giận vì đã kéo cô ấy vào chuyện này, giận vì cảm thấy có lỗi trong tổn thất về công việc của cô ấy, và không thể đưa cô ấy tránh xa những hiểm nguy mà tôi đã dự đoán được. Tôi đã ôn lại hàng trăm lần cuộc tranh luận này, nhớ lại hàng trăm lần cái giây phút tôi sợ sẽ mất cô ấy nếu làm cô ấy thất vọng. Mỗi ngày tôi lại giận dữ hơn vì đã tỏ ra hèn nhát như vậy.

Tôi đã đi gặp Walter, như người ta đi tìm một người bạn để cầu cứu. Nếu tôi không thể thuyết phục Keira từ bỏ chuyến đi này, có lẽ hẳn sẽ tìm ra lời lẽ để khuyên can cô ấy. Nhưng lần này, hẳn từ chối giúp tôi. Thậm chí hẳn còn hài lòng khi thấy chúng tôi rời Luân Đôn. Hẳn bảo, ít ra, không ai nghĩ đến chuyện truy lùng chúng tôi tại Trung Quốc. Thế rồi hẳn nói thêm rằng quan điểm của Keira là hợp lẽ; hẳn còn khích tôi, hỏi tôi có phải tôi đã mất sạch sở thích phiêu lưu rồi hay không. Chẳng phải tôi đã chấp nhận những hiểm nguy khôn lường trên cao nguyên Atacama đó sao? Hay là hẳn cùng đi?

- Phải rồi, nhưng chính tôi mới là người đối mặt với nguy hiểm, không phải cô ấy!

- Thôi cái trò cứu khổ cứu nạn đi, Adrian, Keira là một cô gái vĩ đại, trước khi gặp cậu, cô ấy vẫn sống một mình giữa châu Phi, xung quanh đầy rẫy sư tử, hổ báo và những kiểu hàng xóm nào khác tôi không biết nữa. Cho

đến nay vẫn chưa có con dã thú nào trong số đó xé xác được cô ấy! Vậy thì cái khía cạnh “mình tôi lo tất” chỉ thú vị ở nhà mẹ anh thôi, còn đối với một cậu trai ở tuổi anh, biết nói thế nào nhỉ, như thế vẫn còn quá sớm!

Tôi đã mua vé máy bay. Tại hãng lữ hành theo lời khuyên của Walter, hãng nào đã rất chu đáo trong chuyến đi của hẳn tới Hy Lạp, đã báo trước là cần phải đợi ít nhất là mười ngày chúng tôi mới nhận được thị thực. Tôi hy vọng việc trì hoãn này sẽ cho tôi thêm thời gian để thuyết phục Keira đổi ý, nhưng hai hôm sau hãng lữ hành đã gọi lại; chúng tôi gặp may vì đại sứ quán Trung Quốc đã xử lý xong hồ sơ của chúng tôi, hộ chiếu của chúng tôi đang đợi sẵn. Bạn cứ gọi đó mà may mắn đi.

Luân Đôn

Đã đến cuối bữa ăn, Vackeers vừa có một bữa trưa thú vị cùng người đồng hội, tuy nhiên ông vẫn tự hỏi liệu có phạm phải một lỗi chạy theo thị hiếu không khi mời người này dùng bữa tại một nhà hàng Trung Hoa, nhưng xét cho cùng, ẩm thực là một trong những nét đặc sắc mà dường như Luân Đôn và Bắc Kinh tha hồ tận hưởng.

- Chúng ta sẽ tiến hành theo dõi sát sao những kín đáo, ông cam đoan với người kia như vậy. Để những người khác không phải lo lắng gì hết, chúng ta đang làm việc hết sức hiệu quả.

Vackeers không hề nghi ngờ điều đó; thời trẻ, ông đã làm việc vài năm tại biên giới Myanmar, ông biết về khoản thận trọng và kín kẽ thì người Trung Quốc chẳng khác nào huyền thoại. Khi các đội biệt kích Trung Quốc đột nhập vào lãnh thổ ngoại quốc, ta không nghe thấy họ đến hay đi, chỉ có xác các nạn nhân chứng tỏ họ đã viếng thăm hàng xóm của mình mà thôi.

- Điều thú vị nhất, Bắc Kinh nói , là tôi sẽ gặp hai nhà khoa học của chúng ta trên máy bay. Khi qua cửa hải quan, hành lý của họ sẽ bị kiểm tra, một thao tác đơn thuần theo đúng thủ tục và hoàn toàn thiện chí, nhưng sẽ cho phép chúng tôi gắn thiết bị theo dõi lên một số đồ đạc cá nhân của họ. Chúng tôi đã cài sẵn thiết bị định vị toàn cầu vào chiếc xe thuê sẽ được giao vào tay họ khi họ tới nơi. Ông đã làm cái việc cần làm chưa?

- Sir Ashton quả là quá hạnh phúc khi giúp đỡ, Vackeers. Ông ta sợ công việc này đến khó tin; ông ta sẵn sàng đánh cắp đồ trang sức của Nữ hoàng nếu ta đảm bảo rằng đó là cách chắc chắn nhất để không mất dấu hai nhà khoa học kia. Mọi chuyện sẽ diễn ra như sau: chờ đúng lúc đến lượt họ, công an ninh tại sân bay Heathrow sẽ được chỉnh lên mức nhạy nhất. Để họ đi qua kiểu gì cũng gây báo động, nhà vật lý thiên văn sẽ không có lựa chọn nào khác là để toàn bộ của nả đồ đạc cá nhân lên băng chuyền đi qua máy

chiếu tia X. Trong khi anh ta bị một nhân viên đặc biệt miễn cán khám xét người, các điệp viên của Sir Ashton sẽ gắn thiết bị vào đồng hồ đeo tay của anh ta.

- Thế còn nhà khảo cổ? Liệu cô ả có nhận ra chuyện gì không?

- Cô ta cũng sẽ được chăm sóc kỹ càng trong thời gian đó. Ngay khi gắn xong thiết bị, Sir Ashton sẽ cung cấp cho ông tần số. Tôi phải thú nhận là chuyện này khiến tôi hơi lo một chút, vì như thế thì chính ông ta cũng sẽ có thông tin về họ.

- Yên tâm đi, Amsterdam, kiểu thiết bị này chỉ hoạt động ở tầm ngắn thôi. Sir Ashton có thể dùng tiền chiêu mộ toàn bộ nhân lực trên lãnh thổ Anh như ý, nhưng ngay khi hai nhà khoa học của chúng ta đặt chân sang lãnh thổ nước tôi, tôi không nghĩ ông ta có thể biết được chuyện gì. Ông cứ tin tưởng chúng tôi, các báo cáo về hoạt động của họ sẽ được gửi đến hàng ngày cho toàn bộ hội đồng, còn Sir Ashton sẽ không biết được gì đâu.

Điện thoại của Vackeers phát ra hai tiếng chói tai. Ông đọc tin nhắn vừa nhận rồi xin lỗi vị khách, ông còn một cuộc hẹn khác.

Vackeers lên taxi và yêu cầu tài xế đưa mình tới South Kensington. Chiếc xe thả ông xuống phố Bute, trước một cửa hiệu nhỏ chuyên bán sách Pháp. Trên vỉa hè đối diện, đúng như tin nhảm hông báo, có một phụ nữ trẻ đang vừa đọc *Le Monde* vừa nhấm nháp cà phê tại sân hiên của hiệu bánh.

Vackeers ngồi vào bàn kế bên, gọi một tách trà và giở một tờ nhật báo ra đọc. Ông ngồi đó một lát, thanh toán tiền đồ uống rồi đứng dậy, bỏ quên tờ báo đọc dở trên bàn.

Keira nhận thấy thế bèn chộp lấy tờ báo, gọi người đàn ông đang đi xa dần, nhưng ông ta đã rẽ ở góc phố. Vackeers đã giữ đúng lời hứa với Ivory, tối nay ông sẽ quay trở lại Amsterdam.

Khi đặt lại tờ nhật báo lên bàn, Keira thấy lộ ra một bức thư. Cô nhẹ tay kéo phong bì ra và giật thon thót khi đọc thấy tên mình trên đó.

Keira thân mến,

Thứ lỗi cho tôi vì không thể trực tiếp chuyển tới cô lời nhắn này, nhưng vì những lý do chán ngắt không đáng giải thích cùng cô, tốt hơn hết là tôi không nên xuất hiện gần cô. Tôi viết những dòng này cho cô không phải để cô phải bận tâm lo lắng, mà trái lại, để chúc mừng cô và cung cấp cho cô một số tin tức chắc chắn sẽ khiến cô hài lòng. Tôi vui mừng khi phát hiện ra rằng, cái truyền thuyết mê hồn về Tikkun Olamu mà tôi có nhắc đến khi cô ghé qua văn phòng làm việc của tôi, cuối cùng cũng đã đánh thức sự quan tâm từ phía cô. Tôi biết là khi chúng ta tranh luận tại Paris, cô đã nghĩ rằng tôi quá già để giữ được trọn vẹn lý trí của mình. Nếu tôi có lấy làm tiếc về những sự kiện đã xảy đến với cô những tuần vừa qua, thì có lẽ cũng xứng đáng vì chúng sẽ khiến cô thay đổi định kiến về tôi.

Tôi hứa sẽ cho cô biết những tin tốt lành, chúng đây. Tôi biết trên đường đi cô đã gặp một bản văn rất cổ, xin hãy hiểu cho rằng tôi có biết đến sự tồn tại của nó, nhưng chính nhờ có cô và chiếc mặt dây chuyền của cô tôi mới có thể hiểu thêm về bản văn mà bấy lâu nay tôi không tài nào hiểu được. Mặt khác, tôi vẫn đang tiếp tục sao phiên lại. Nhân tiện nhắc đến chuyện này, tài liệu mà cô đang nắm trong tay là bản chưa đầy đủ, vẫn còn thiếu một dòng; nó đã bị xóa mất. Tôi đã lần ra dấu vết của nó trong một thư viện rất cổ tại Ai Cập trong khi đọc lướt một bản dịch mà tôi miễn cho cô khỏi phải đọc vì không được chuẩn xác cho lắm. Tuy không thể ở bên cô như hằng mong, nhưng tôi không thể cưỡng lại mong muốn giúp cô mỗi khi có dịp.

Câu còn thiếu đó đại ý thế này: “Sư tử ngủ trên phiến đá tri thức”.

Toàn bộ chuyện này vẫn còn hết sức bí ẩn, không phải vậy sao? Đối với tôi cũng vậy. Nhưng bản năng mách bảo tôi rằng một ngày nào đó thông tin này có lẽ sẽ trở nên hữu ích với cô. Nhiều sư tử nằm phủ phục dưới chân các kim tự tháp, đừng quên là một vài con trong số chúng hung dữ hơn những con khác, khao khát tự do hơn. Những con đơn độc nhất sống cách xa bầy; tôi đồn rằng không phải chỉ dạy cho cô điều gì hết vì cô đã quá quen với loài sư tử rồi, cô biết rõ châu Phi đến thế kia mà. Bạn thân mến, hãy

bảo trọng, cô không phải người duy nhất quan tâm tới truyền thuyết về Tikkun Olamu. Và dấu sao nó cũng chỉ là một truyền thuyết... tôi biết có một vài giấc mơ, thường là những giấc mơ hão huyền nhất, thường dẫn tới những khám phá gây kinh ngạc nhất. Chúc cô thượng lộ bình an. Tôi rất vui vì cô đã quyết định lên đường.

Người bạn tận tâm của cô, Ivory.

TB: Đừng kể với ai về bức thư này, thậm chí là với những người thân cận của cô. Hãy đọc lại lần nữa để ghi nhớ tất cả các chi tiết rồi hủy nó đi.

Keira làm theo lời dặn của Ivory. Cô đọc lại lá thư thêm hai lần nữa và không hề hé lời nào với ai, kể cả tôi, ít ra là vào lúc đó. Nhưng thay vì hủy nó đi, cô ấy gập tờ thư lại và cất vào túi áo.

Chúng tôi từ biệt Walter và ngày thứ Sáu ấy, tôi còn nhớ đĩnh ninh như thể mới là ngày hôm qua, chúng tôi đã lên một chuyến bay dài cất cánh lúc 20h35 đi Bắc Kinh.

Qua cửa an ninh đúng là địa ngục. Từ nay về sau tôi thề với lòng mình sẽ hết sức tránh khởi hành từ sân bay Heathrow. Phát bực vì cách đối đãi mà các nhân viên quá nhiệt tình trút lên chúng tôi, Keira rốt cuộc đã nổi cơn lôi đình. Tôi đã khuyên nhủ được cô ấy vào phút cuối, ngay trước khi họ đe dọa sẽ lột sạch quần áo của chúng tôi để lục soát kỹ hơn.

Chuyến bay cất cánh đúng giờ và một khi máy bay đạt tốc độ cao ổn định, Keira cuối cùng cũng nguôi cơn giận. Tôi tranh thủ mười tiếng đồng hồ trên máy bay để cố học lấy vài từ vựng cho phép tôi chào hỏi, tạm biệt, làm ơn hoặc cảm ơn. Chào ai, cảm ơn vì cái gì... thì tôi hoàn toàn mù tịt.

Tôi từ bỏ khá nhanh chóng khóa Trung văn cấp tốc và lại quay ra mài miết với việc đọc sách vốn phù hợp với sở thích cá nhân hơn.

- Anh đang đọc gì vậy? Keira hỏi tôi vào giữa chuyến đi.

Tôi cho cô ấy xem bìa sách và đọc nhan đề: *Chuyên luận về sự phát xạ của các phần tử ở ngoại vi các thiên hà.*

Cô ấy lăm bằm ừ hử theo kiểu tôi không thể hiểu được.

- Gì cơ?

- Quyển sách của anh có vẻ thực sự lý thú đấy, cô ấy nói, em tin là bộ phim còn hay hơn, họ còn định làm phần tiếp theo nữa cơ...

Cô ấy quay đi và tắt ngọn đèn nhỏ gắn bên trên chỗ ngồi.

Bắc Kinh

Chúng tôi đến nơi vào đầu giờ chiều trong tình trạng kiệt sức, phần vì chuyến bay dài phần vì chênh lệch múi giờ. Các thủ tục hải quan diễn ra không gặp trở ngại gì đáng kể, một đợt kiểm tra qua loa thường gặp, các nhân viên sân bay ở đây cũng nhã nhặn dễ chịu hơn ở nơi xuất phát. Thông qua môi giới của hãng lữ hành, tôi đã đặt trước một chiếc xe hai cầu sản xuất tại Trung Quốc. Hợp đồng đã được lập sẵn với tên chúng tôi tại quầy thuê đặt tại sảnh sân bay và một chiếc xe mới toanh đang đợi chúng tôi ngoài bãi đậu.

May thay, chiếc xe thuê này lại được gắn thiết bị định vị; vì tìm đường hay định hướng ở Trung Quốc không phải chuyện dễ dàng, người phương Tây không thể đọc được tên các đại lộ. Tôi nhập địa chỉ khách sạn nơi đã đặt phòng trước, và tôi chỉ còn phải đi theo mũi tên nhỏ xíu sẽ dẫn tôi về phía trung tâm thành phố.

Đường xá đông nghẹt xe cộ. Vòng ngoài Tử Cấm thành đột nhiên xuất hiện phía bên tay phải chúng tôi. Xa chút nữa bên tay trái hiện lên sừng sững đài tưởng niệm Người chỉ đường cho dân tộc, xa hơn nữa, quảng trường Thiên An Môn gợi lên những ký ức đau thương. Chúng tôi vừa đi qua mái vòm của Nhà hát Trung ương có kiến trúc hiện đại nổi bật trên khung cảnh đô thị.

- Anh mệt à? Keira hỏi.
- Không mệt lắm.
- Hay là chúng ta lái thẳng tới Tây An?

Tôi hiểu nỗi sốt ruột của cô ấy, nhưng từ đây tới đích còn cả nghìn cây số, một đêm nghỉ lại Bắc Kinh sẽ khiến chúng tôi khỏe khoắn hơn.

Không thể đến gần Tử Cấm thành như thế rồi lại không vào tham quan bên trong. Chúng tôi ghé qua khách sạn trong chốc lát để thay quần áo. Từ phòng khách sạn, tôi nghe thấy tiếng nước chảy trong phòng tắm, nơi Keira đang tắm và tiếng nước chảy róc rách này khiến tôi chợt cảm thấy hạnh phúc, xóa đi những lo toan đã suýt buộc tôi từ chối bước vào chuyến phiêu lưu này cùng cô ấy.

- Anh có đó không? Cô ấy hỏi vọng ra từ phía bên kia.

- Anh đây, có chuyện gì vậy?

- Chẳng có chuyện gì đâu...

Tôi đã sợ chúng tôi sẽ lạc trong mớ bòng bong những đường phố giống nhau như đúc. Taxi tải chúng tôi xuống công viên Cảnh Sơn.

Tôi chưa từng nhìn thấy một vườn hồng nào diễm lệ đến thế. Phía trước chúng tôi là cây cầu bằng đá bắc qua một hồ nước nhỏ. Như hàng trăm du khách tham quan mỗi ngày, chúng tôi băng qua cây cầu đó, như hàng trăm du khách khác, chúng tôi dạo bước trên những lối đi của công viên. Keira khoác tay tôi.

- Ở đây em thấy hạnh phúc, cô ấy nói.

Giá như có thể khiến thời gian ngưng đọng, tôi sẽ khiến thời gian ngưng đọng chính tại giây phút này. Giá như có thể quay trở về quá khứ, tôi cũng sẽ quay lại chính nơi đây, trước một hành hồng trắng, trên một lối đi của công viên Cảnh Sơn.

Chúng tôi vào thành qua cửa phía Bắc. Tôi cần phải viết kín cả trăm trang giấy mới có thể tả hết vẻ đẹp bày ra trước mắt chúng tôi lúc đó; những thành quách cổ kính, nơi biết bao triều đại kế tục nhau, khu vườn thượng uyển nơi xưa kia các cung tần mỹ nữ dạo chơi, Vạn Xuân đình, những mái điện màu đỏ nhấp nhô trên đó dường như có vài con rồng bằng vàng đang vùng vẫy, những con hạc bằng đồng in trên nền trời, ngưng đọng trong sự trường tồn vĩnh cửu, những bậc thang bằng đá hoa cương được đẽo tạc như đăng ten. Ngồi trên băng ghế gần một gốc cây đại thụ, cặp vợ chồng già

người Trung Quốc bật cười ha hả, vì lẽ gì chúng tôi không biết; chúng tôi không hiểu lời nào trong câu chuyện của họ, càng không hiểu điều gì khiến họ cười sảng khoái đến vậy, chỉ có ánh mắt họ nhìn nhau cho phép đoán biết mỗi đồng cảm đang gắn kết hai người với nhau.

Tôi muốn tin rằng ngày nay vẫn vậy, họ vẫn quay lại giữa Tử Cấm thành, ngồi trên băng ghế đá và cùng nhau vui đùa.

Lần này thì cơn mệt mỏi đã giành phần thắng. Keira không thể đứng vững nữa và tôi cũng chẳng khá hơn. Chúng tôi quay về khách sạn.

* * *

Chúng tôi không biết đã thiếp đi bao nhiêu tiếng đồng hồ. Kết thúc bữa sáng vội vàng rồi chúng tôi rời Bắc Kinh. Một chặng đường dài đang chờ phía trước và tôi không nghĩ đi một mạch là có thể tới nơi nội trong ngày.

Thôn quê nối tiếp thành thị, đồng bằng như trái dài bất tận và dãy núi thấp thoáng phía chân trời dường như không bao giờ gần lại. Ba trăm cây số đã ở phía sau, thỉnh thoảng chúng tôi lại xuyên qua vài thành phố công nghiệp bị đẩy ra những nơi đồng không mông quạnh, chúng giúp xóa đi nét đơn điệu của địa hình. Chúng tôi dừng chân lại Thạch Gia Trang để đổ đầy bình xăng. Tại trạm phục vụ xe, Keira quyết định mua một chiếc sandwich, có phần lấy cảm hứng từ món hot dog, ngoại trừ việc không thể xác định loại xúc xích kẹp bên trong. Tôi từ chối ném thử, Keira nuốt vài miếng với vẻ khoái trá tôi ngờ là hơi cường điệu. Năm mươi cây số tiếp theo, mặt nữ hành khách của tôi biến sắc, tôi phanh gấp xe lại bên vệ đường. Người cúi gập, Keira lao vội đến đằng sau một bờ dốc; mười phút sau cô ấy leo lên xe và cấm tôi được bình luận bất cứ điều gì.

Để chống chọi cơn buồn nôn – mà tôi đã hứa sẽ không hé lời nào về nguyên do – cô ấy cầm lái. Khi tới Dương Tuyền, chúng tôi đang ở kilômét 400, Keira nhận ra trên đỉnh đồi có một thôn làng nhỏ xây bằng đá mà cô ấy cho là bị bỏ hoang. Cô ấy xin tôi hãy rời khỏi đường cái và lái xe theo con đường đất dẫn lên đó. Tôi đã đi đủ đường nhựa và vừa đúng lúc để bốn

bánh xe gắn động cơ của chiếc xe chúng tôi đang lái dùng được vào việc gì đó.

Một con đường đầy ổ gà dẫn chúng tôi tới lối vào của thôn. Keira có lý, không còn ai sinh sống ở đây, phần lớn nhà cửa đều đổ nát, ngay cả khi một vài căn vẫn giữ được phần mái. Bầu không khí tang tóc của nơi này không mời người ta đến thăm, nhưng Keira đã luồn lách xuyên qua những đường hẻm cũ kỹ, và tôi không còn lựa chọn nào khác là đi theo cô ấy vào khu làng ma. Giữa nơi xưa kia là quảng trường chính có một máng nước dành cho gia súc và một căn nhà bằng gỗ, dường như đã chống chọi kiên cường hơn trước sự tấn công của thời gian. Keira ngồi xuống bậc tam cấp.

- Cái gì thế? Tôi hỏi.

- Một ngôi đền thờ Khổng Tử cổ xưa. Trong xã hội Trung Quốc xưa kia có rất đông môn đồ của Khổng Tử, đạo lý của Người đã dẫn dắt nhiều thế hệ.

- Ta vào chứ? Tôi đề nghị.

Keira đứng dậy và tiến tới cửa ra vào. Cô ấy chỉ cần đẩy nhẹ là cánh cửa mở ra.

- Ta vào thôi! Cô ấy đáp.

Bên trong trống trơn, một vài viên đá nằm giữa đám cỏ dại dưới mặt đất.

- Đã xảy ra chuyện gì để tới nỗi ngôi làng không còn người ở thế nhỉ?

- Nguồn nước cạn kiệt hoặc một bệnh dịch nào đó đã khiến dân làng chết hàng loạt, em cũng không rõ nữa. Nơi này hẳn phải có ít nhất là nghìn năm tuổi, thật tiếc khi bỏ lại nó trong tình trạng thế này.

Keira chú ý đến một vuông đất nhỏ ở cuối đền thờ. Cô ấy quỳ gối và bắt đầu dùng tay bới từng tí một. Tay phải cô ấy cẩn trọng nhắc những viên cuội lên, tay trái gạt chúng sang bên. Giá như tôi có thể đọc thuộc lòng tất cả các lời dạy của Khổng Tử theo trình tự thời gian, chắc cô ấy cũng chả buồn quan tâm.

- Anh có thể biết em đang làm gì không?

- Có lẽ vài phút nữa anh sẽ biết.

Và bỗng nhiên, giữa khoảnh đất cô ấy đang lật xới hiện ra đường cong của một chiếc cốc bằng đồng. Keira đổi vị trí, ngồi xếp hàng, cô ấy mất gần một tiếng để gỡ bỏ lớp bùn khô bám quanh. Thế rồi, như có phép màu, cô ấy nhắc chiếc cốc lên đưa cho tôi.

- Đây, cô ấy vui vẻ nói.

Tôi sửng sốt, không chỉ vì vẻ đẹp lồ lộ của đồ vật vẫn còn lấm đất, mà còn vì sự thần diệu đã đưa được nó ra khỏi lãng quên.

- Em làm thế nào vậy, sao em biết nó nằm ở đó?

- Em có năng khiếu đặc biệt để tìm anh những cây kim lẩn trong bó rơm mà, cô ấy vừa nói vừa đứng dậy, ngay ả khi bó rơm nằm ở Trung Quốc cũng vậy thôi, chuyện này hẳn sẽ giúp anh yên tâm chứ, phải không nào?

Tôi phải van nài hồi lâu cô ấy mới chịu tiết lộ bí quyết riêng. Tại nơi Keira vừa đào bới, cỏ mọc thấp hơn, rêu mọc thưa thớt, và ít xanh hơn những nơi khác.

- Ta thường gặp hiện tượng này khi một vật được chôn xuống đất, cô ấy tiết lộ.

Keira phủi bụi chiếc cốc.

- Nó khá cổ đấy, cô ấy nói rồi nhẹ nhàng đặt chiếc cốc lên một phiến đá.

- Em để nó lại đây sao?

- Nó không thuộc về chúng ta, đó là lịch sử của người dân làng này được viết tên ở đây. Ai đó sẽ tìm ra nó và sẽ làm điều gì tốt đẹp với nó, đi thôi, chúng ta có những đồng rơm khác phải lục tìm!

Đến Linh Phần, cảnh vật thay đổi; Linh Phần là một trong mười thành phố ô nhiễm nhất thế giới và bầu trời bỗng chuyển sang màu hổ phách, bầu trời tối sầm bởi một đám mây ghê rợn và độc hại. Tôi nhớ lại những đêm trời sáng trong trên cao nguyên Atacama, lẽ nào hai nơi này đều thuộc về

cùng một hành tinh? Cơn điên nào đã xâm chiếm loài người để họ phá hủy môi trường sống của mình đến mức này? Bầu khí quyển của Atacama hay của Linh Phần sẽ thắng thế trong tương lai? Chúng tôi đóng cửa kính xe lại, Keira cứ năm phút lại ho một lần và con đường phía trước hiện ra mờ mịt vì mắt tôi đang cay buốt.

- Mùi ghê quá, Keira phàn nàn, lại ho rũ rượi thêm một tràng.

Cô ấy quay xuống ghế sau, lục tìm trong túi một bộ đồ bằng vải bông để chúng tôi dùng tạm làm khẩu trang. Cô ấy thốt kêu một tiếng nhỏ.

- Gì thế? Tôi hỏi.

- Không có gì, em bị vật gì đó trong lớp lót túi đâm phải. Chắc là một cây kim hay khuy móc gì đó.

- Em bị chảy máu à?

- Một chút thôi, cô ấy vẫn loay hoay lục trong túi.

Tôi đang lái xe và tầm nhìn quá hạn chế nên tôi buộc phải giữ cả hai tay trên vô lăng.

- Nhìn trong hộc đựng găng xem, có một túi y tế đấy, em sẽ tìm thấy bông băng.

Keira mở hộc, lấy ra một túi sơ cứu và một cây kéo nhỏ.

- Em bị thương thật à?

- Không, em không sao mà, nhưng em muốn biết thứ quái quỷ gì đâm vào em. Em đã mua cái túi này khá đắt mà!

Giờ thì cô ấy lại mãi miết tập thể dục với việc lục lọi trong hành lý riêng.

- Anh có thể biết em đang làm gì được không? Tôi hỏi sau khi nhận được một cú thúc đầu gối vào mạng sườn.

- Em rạch.

- Em rạch cái gì cơ?

- Cái lớp lót rác rưởi này, anh đừng hỏi nữa và lo lái xe đi.

Tôi nghe thấy Keira lẩm bẩm:

- Nhưng thứ này là cái quái gì vậy?

Cô ấy phải khoa chân múa tay tứ tung mới ngồi lại được vào chỗ cũ. Khi ổn định chỗ ngồi rồi, cô ấy giơ lên một cái ghim cài nhỏ bằng kim loại với vẻ đắc thắng.

- Đây là một cây kim ra trò đấy, cô ấy hỏi.

Vật này giống với một cây ghim cài áo thông thường đến ngõ ngàng, một dạng cây thông, chỉ trừ có điều vật này màu xám xỉn và không chạm khắc gì cả.

Keira đưa lại gần để quan sát và tôi thấy mặt cô ấy tái nhợt.

- Có chuyện gì thế?

- Không có gì, cô ấy đáp, trong khi vẻ mặt cô ấy cho thấy điều ngược lại. Hẳn đây là một dụng cụ may bị quên trong lớp lót túi.

Keira ra hiệu cho tôi yên lặng, rồi đỗ xe lại bên vệ đường ngay khi có thể.

Chúng tôi đang rời xa vùng ngoại ô Linh Phần. Đường đi bắt đầu càng lúc càng thêm gập ghềnh khi xe leo dốc núi. Ở độ cao ba trăm mét, chúng tôi bỏ lại đằng sau tầng không khí ô nhiễm, và bỗng nhiên, như thể vừa xuyên qua một đám mây, chúng tôi nhìn thấy một một thứ gì đó như là bầu trời trong xanh.

Khi vừa qua chỗ ngoặt, một bãi đỗ nhỏ hiện ra cho phép tôi dừng xe. Keira bỏ lại cây ghim trên bảng điều khiển rồi xuống khỏi xe và ra hiệu cho tôi đi theo.

- Em có vẻ lạ lắm, tôi bảo khi đuổi kịp cô ấy.

- Lạ quá, túi em bị gài thiết bị nghe trộm khốn kiếp ấy.

- Gì cơ?

- Đó không phải là một cây kim đan, em biết mình nói gì chứ, đó là một chiếc micro.

Tôi không có kinh nghiệm gì nhiều trong lĩnh vực gián điệp và khó khăn lắm tôi mới tin được điều cô ấy nói.

- Chúng ta sẽ quay vào xe, anh cứ nhìn kỹ hơn sẽ thấy.

Tôi đã làm vậy. Và Keira có lý, đó đúng là một thiết bị thu nhỏ xíu. Chúng tôi lại ra khỏi xe để nói chuyện mà không bị ai rình mò nghe trộm.

- Anh có ý tưởng gì về nguyên do họ gài thiết bị nghe trộm vào túi em không? Keira hỏi.

- Nhà chức trách Trung Quốc muốn có thông tin liên quan đến người ngoại quốc đi lại trên lãnh thổ của họ, có lẽ đó là một thủ tục thông thường đối với tất cả các du khách chẳng? tôi gợi ý.

- Phải có tới hai chục triệu du khách đến Trung Quốc mỗi năm, anh nghĩ họ thích thú với việc bỏ chùng ấy thiết bị nghe trộm vào hành lý của du khách sao?

- Anh không rõ nữa, có lẽ tùy trường hợp cụ thể họ mới tiến hành.

- Hoặc là không sao! Nếu sự thể là như vậy, chúng ta đâu phải là những người đầu tiên phát hiện ra, báo chí phương Tây sẽ làm to chuyện với cách xử sự này.

- Có lẽ cách làm này chỉ vừa được áp dụng?

Tôi nói thế để cô ấy yên tâm, nhưng trong thâm tâm, tôi thấy tình huống này vừa lạ lùng vừa phiền phức. Tôi cố nhớ lại những đoạn hội thoại chúng tôi vừa trao đổi trên xe và không thể nhớ ra bất cứ điều gì có thể đẩy chúng tôi vào tình thế rắc rối, có lẽ ngoại trừ lời nhận xét của Keira về nạn rác rưởi và mùi hôi thối bao trùm các thành phố công nghiệp chúng tôi gặp trên đường đi, và vài lời nhận xét về thứ đồ ăn đáng ngờ cô ấy ăn phải hồi trưa.

- Giờ thì tìm thấy vật này rồi, chúng ta sẽ bỏ nó lại đây và lặng lẽ lên đường thôi, tôi đề nghị.

- Không, cứ mang nó theo, chỉ cần nói ngược lại điều chúng ta nghĩ trong đầu, không nói thật về hướng chúng ta đi và như thế, chính chúng ta mới nắm quyền thao túng những kẻ đang do thám chúng ta.

- Còn sự thân mật của chúng ta?

- Adrian, giờ không phải lúc xử sự theo kiểu Anh, tối nay chúng ta sẽ lục luôn cả túi của anh, nếu họ gắn thiết bị vào túi của em thì chẳng có lý nào họ lại bỏ qua anh.

Tôi bước vội về phía xe, dốc tuột đám hành lý ít ỏi của mình ra cốp xe, sau đó tôi quăng túi của mình ra xa, chắc chắn nó sẽ mang lại may mắn cho người qua đường đầu tiên gặp. Rồi tôi ngồi vào đằng sau vô lăng và quăng thiết bị qua cửa xe.

- Nếu anh muốn nói với em là anh thích bộ ngực của em, anh không chắc một nhà chức trách dân đảng nào đó của Cục Tình báo Trung Quốc có thể tưởng tượng ra những gì đâu!

Tôi khởi động lại xe trước khi Keira kịp có phản ứng gì.

- Anh định nói với em là anh thích ngực em?

- Dĩ nhiên!

Năm mươi cây số tiếp theo trôi qua trong im lặng tuyệt đối.

- Và nếu một ngày nào đó họ phải cắt lấy của em một hoặc cả hai bên ngực thì sao?

- Vậy thì anh sẽ mơ tưởng đến cái rốn của em, anh có nói là chỉ thích ngực em đâu nhỉ!

Năm mươi cây số tiếp theo câu nói đó lại chìm trong thinh lặng không khác gì lúc trước.

- Anh có thể cho em một danh sách những thứ anh thích ở em được không? Keira lên tiếng.

- Được, nhưng không phải bây giờ.

- Bao giờ?
- Đến lúc thích hợp.
- Lúc thích hợp là bao giờ?
- Lúc anh sẽ đưa cho em danh sách những thứ anh thích ở em!

Đêm bắt đầu buông xuống và tôi cảm thấy cơn mệt mỏi xâm chiếm. Thiết bị dẫn đường thông báo chỉ còn hơn một trăm năm mươi cây số nữa là đến Tây An. Hai mí mắt tôi nặng trĩu và tôi khó khăn lắm mới giữ được hai mắt mở. Keira cũng không khá hơn, cô ấy đang tựa đầu vào cửa kính ngủ say sưa. Qua một khúc ngoặt, xe hơi lạng đi chệch hướng. Chỉ cần một giây bất cẩn là mạng sống của cô ấy gặp nguy hiểm, tôi quan tâm đến nữ hành khách của mình đủ để không chấp nhận một sự mạo hiểm nào. Dù chúng tôi có đang tìm kiếm gì đi chăng nữa, thứ đó cũng có thể đợi thêm một đêm nữa. Tôi đỗ xe lại bên rìa một con đường nhỏ cắt ngang đường chúng tôi đi, tắt động cơ và thiếp đi nhanh chóng.

Luân Đôn

Chiếc Jaguar màu xanh nước biển phóng trên cầu Westminster, vòng qua quảng trường Nghị viện, chạy ngang qua tòa nhà Kho bạc quốc gia rồi rẽ về phía công viên St. James. Tài xế đỗ xe dọc theo một lối đi dành cho người cưỡi ngựa, hành khách xuống xe và cuốc bộ về phía công viên.

Sir Ashton ngồi trên băng ghế gần hồ nước nơi một chú bồ nông đang uống thỏa cơn khát. Một thanh niên tiến đến và ngồi xuống cạnh ông.

- Tin tức thế nào rồi? Sir Ashton hỏi.

- Đêm đầu tiên, họ đã nghỉ lại Bắc Kinh và hiện đang cách Tây An một trăm năm mươi cây số, hình như họ định tới đó thì phải. Khi tôi rời văn phòng để tới gặp ngài, chắc họ đang ngủ, vì hơn hai tiếng đồng hồ qua chiếc xe không hề di chuyển.

- Bây giờ là năm giờ chiều, chỗ chúng đang là mười giờ đêm, có thể thế lắm. Cậu đã biết chúng định làm gì ở Tây An chưa?

- Ngay lúc này thì chưa. Có một đôi lần họ nhắc đến một kim tự tháp màu trắng.

- Chuyện này giải thích tại sao chúng lại có mặt tại tỉnh này, nhưng tôi không chắc chúng sẽ tìm ra kim tự tháp ấy.

- Nó là cái gì vậy?

- Một trò hoang tưởng bịa tạc của tay phi công người Mỹ, vệ tinh của chúng ta chưa bao giờ xác định được vị trí của kim tự tháp ấy. Cậu có tin gì khác để báo tôi biết không?

- Phía Trung Quốc đã mất hai thiết bị thu.

- Làm sao mà mất được?

- Cả hai đều ngừng hoạt động.

- Cậu nghĩ là chúng đã phát hiện ra?

- Cũng có thể, thưa ngài, nhưng liên lạc viên tại chỗ của chúng ta tin là do lỗi thiết bị thì đúng hơn. Tôi hy vọng ngày mai sẽ có tin tức mới.

- Cậu quay văn phòng à?

- Quả đúng như vậy, thưa ngài.

- Nhớ gửi cho Bắc Kinh một lời nhắn từ tôi. Cảm ơn hẳn và bảo hẳn rằng sự im lặng lúc nào cũng có tác dụng. Hẳn khắc hiểu. Cuối cùng, nhớ tiến hành các thủ tục cần thiết để chuẩn bị cho chuyến đi sang Trung Quốc, nếu tôi thấy chuyện này là cần thiết, tôi muốn chúng ta chuẩn bị sẵn sàng.

- Tôi có cần hủy các cuộc hẹn trong tuần của ngài không?

- Đừng!

Người thanh niên chào từ biệt Sir Ashton rồi đi xa dần.

Sir Ashton gọi cho viên quản gia yêu cầu người này chuẩn bị cho mình một chiếc va li. Trong đó có quần áo và đồ dùng đủ cho chuyến đi kéo dài hai hoặc ba ngày.

Tình Thiêm Tây

Có người gõ lên cửa kính xe, tôi giật mình tỉnh giấc giữa đêm và nhìn thấy khuôn mặt của một ông lão với tay nải quần áo trên vai đang mỉm cười với tôi. Tôi hạ cửa kính xe, ông lão tì má lên hai bàn tay đang chắp lại và ra hiệu muốn lên xe. Tôi lạnh cóng, người bộ hành này đang run lập cập, tôi nhớ tới ông lão người Êtiôpia ngày trước đã đón tiếp tôi. Tôi mở cửa xe, đẩy hành lý của chúng tôi xuống sàn. Ông lão mở tay nải ra và đề nghị chia cho tôi vài chiếc bánh quy chính là suất ăn tối của ông. Tôi nhận một chiếc bánh, bởi vì hình như hành động này thực sự khiến ông lão vui lòng. Chúng tôi không thể trò chuyện, nhưng giao tiếp bằng ánh mắt cũng đủ rồi. Ông lão đưa tôi chiếc bánh nữa để mời Keira. Cô ấy đang ngủ say sưa, tôi đặt chiếc bánh lên bảng điều khiển phía trước ông ấy. Ông lão có vẻ vui sướng. Sau khi sẽ chia bữa ăn đạm bạc ấy, ông lão nằm dài ra, nhắm mắt, tôi cũng làm hết như vậy.

Ánh ngày nhợt nhạt đánh thức tôi dậy trước tiên, Keira vươn vai và tôi ra hiệu cho cô ấy đừng gây tiếng động, chúng tôi có một vị khách đang nằm nghỉ trên băng ghế sau.

- Ai thế? Cô ấy thì thào.

- Anh cũng chịu chết. Có thể là một người hành khất, ông ấy cuốc bộ một mình trên đường, trời đêm thì lạnh buốt.

- Anh đã làm rất đúng khi cho ông lão một chỗ trú thân. Chúng ta đang ở đâu thế này?

- Giữa nơi đồng không mông quạnh, còn cách Tây An một trăm năm mươi cây số nữa.

- Em đói, Keira bảo.

Tôi chỉ cho cô ấy chiếc bánh. Cô ấy cầm bánh lên, hít hà, lưỡng lự giây lát rồi nuốt chửng.

- Em vẫn đói ngấu, cô ấy nói, em muốn tắm qua và ăn đồ ăn dọc đường.
- Vẫn còn sớm, nhưng chúng ta sẽ tìm ra một nơi bán đồ ăn dọc đường.

Ông lão tỉnh giấc. Ông chỉnh lại quần áo cho ngay ngắn rồi chấp tay vái chào Keira. Cô ấy cũng chấp tay chào lại.

- Ngốc ạ, đây là một nhà tu hành theo đạo Phật, cô ấy bảo. Chắc ông ấy đang hành hương.

Keira cố gắng trò chuyện với hành khách của chúng tôi, họ ra hiệu với nhau nhiều lần. Keira quay sang tôi, vẻ hài lòng, nhưng tôi không hiểu tại sao.

- Anh khởi động đi, chúng ta sẽ đưa ông lão đến tận nơi.
- Ý em là ông lão đã cho em biết nơi cần đến và em hiểu được ngay?
- Cứ lái theo đường này và tin ở em đi.

Chiếc xe hai cầu nghiêng ngả chao đảo, chúng tôi đang leo tới đỉnh đồi. Quang cảnh đồng quê đẹp nên thơ, Keira có vẻ đang tìm kiếm điều gì đó. Đến đỉnh đồi, đường đi rẽ hướng, xuôi xuống một tầng rừng thấp toàn thông cao và thông rụng lá. Ra đến bìa rừng, con đường biến mất. Ông lão ngồi ghế sau ra hiệu cho tôi dừng lại và tắt động cơ. Giờ thì chúng tôi phải cuốc bộ. Đến cuối đường mòn, chúng tôi gặp một con suối, ông lão ra hiệu cho chúng tôi đi dọc dòng chảy để xuyên qua quãng lộ cách đó khoảng trăm mét. Chúng tôi leo thêm một quả đồi nữa và nóc một ngôi chùa đột nhiên hiện ra trước mắt chúng tôi.

Sáu nhà tu hành ra gặp chúng tôi. Họ cúi chào người dẫn đường của chúng tôi và xin chúng tôi đi theo vào bên trong.

Họ dẫn chúng tôi vào một gian phòng lớn, tường màu trắng, không bày biện đồ đạc gì. Chỉ có một vài tấm thảm trải trên nền đất. Họ mang ra trà, cơm và mìn thầu – loại bánh nhỏ làm từ bột mì mời chúng tôi.

Sau khi bày biện các món đó xong, các nhà tu hành lui ra, để Keira và tôi lại với nhau.

- Em có thể cho anh biết chúng ta làm gì ở đây không? Tôi hỏi.

- Chúng ta muốn ăn một bữa sáng, đúng không nào?

- Anh cứ nghĩ đến một nhà hàng cơ, không nghĩ đến chùa chiền, tôi thì thào.

Người dẫn đường cho chúng tôi bước vào phòng, ông đã cởi bỏ bộ đồ rách rưới và mặc một chiếc áo choàng dài màu đỏ thắt khăn lụa thêu tinh xảo. Theo sau là sáu nhà sư đã ra đón chúng tôi, họ ngồi xếp bằng tròn đàng sau ông.

- Đa tạ vì đã đưa tôi về tận nơi, ông lão nghiêng mình nói.

- Ông chưa nói cho chúng tôi biết là ông có thể nói tiếng Pháp thành thạo như thế, Keira kinh ngạc.

- Đêm qua, tôi không nhớ mình đã nói bất cứ điều gì, sáng nay cũng không. Tôi đã chu du khắp thế giới và đã học qua ngôn ngữ của các vị, ông lão nói với Keira. Hai vị tìm kiếm gì nơi đây? ông lão hỏi.

- Chúng tôi là du khách, chúng tôi tham quan quanh vùng, tôi đáp.

- Thật ư? Cần phải nói là tỉnh Thiểm Tây này có rất nhiều kỳ quan cần khám phá. Riêng đình chùa miếu mạo vùng này đã có hơn nghìn ngôi. Du lịch vào mùa này rất thuận lợi. Còn mùa đông thì vô cùng khắc nghiệt. Tuyết rơi đẹp đấy nhưng nó khiến tất cả mọi chuyện trở nên khó khăn. Hoan nghênh hai vị đã tới đây. Một nhà tắm đang chờ sẵn, hai vị có thể vào đó thay rửa. Các đệ tử của tôi đã trải sẵn chiếu ở phòng bên, mời hai vị nghỉ ngơi và tận hưởng ngày hôm nay. Đến trưa chúng tôi sẽ đãi cơm; tôi sẽ gặp lại hai vị sau. Tôi xin cáo biệt, tôi phải thuận lại chuyến đi vừa rồi và tĩnh tâm lại.

Ông lão lui ra ngoài. Sáu nhà sư cũng đứng dậy và theo ra cùng.

- Em có nghĩ ông ấy là sếp của họ không? Tôi hỏi Keira.

- Em không nghĩ đó là từ chính xác, đối với người theo đạo Phật, thứ bậc tôn ti mang tính tinh thần hơn là hình thức.

- Ông ấy trông giống như một kẻ hành khất trên đường.

- Không có của cải tiền bạc gì, đó là đặc điểm của các nhà tu hành, không sở hữu thứ gì ngoài tư duy.

Sau khi tắm táp xong, chúng tôi cuốc bộ quanh vùng thôn dã. Đứng dưới một gốc liễu, cả hai chúng tôi để mặc cho sự êm dịu bao trùm nơi này, nằm ngoài thời gian, tách biệt khỏi văn minh, thắm vào mình.

Ngày hôm qua. Khi đêm đến, tôi chỉ cho Keira thấy những ngôi sao mọc trên bầu trời. Nhà sư già đến tìm chúng tôi và lại ngồi gần chúng tôi.

- Vậy ra cậu đây là người say mê thiên văn học, ông bảo tôi.

- Sao ông biết?

- Chỉ là vấn đề quan sát. Lúc hoàng hôn, con người thường nhìn mặt trời lặn xuống sau đường chân trời, còn cậu thì quan sát bầu trời. Đó cũng là môn khoa học tôi yêu thích. Thật khó để tìm đường đến với đạo lý nếu không nghĩ đến cái vĩ đại của Vũ trụ và tự vấn về cái vô hạn.

- Tôi không phải người được gọi là uyên bác, nhưng tôi thường tự đặt cho mình những câu hỏi này từ hồi nhỏ.

- Hồi nhỏ, cậu chỉ là lý trí, vị sư nói, thậm chí đến lúc trưởng thành, cậu vẫn bị giọng nói của đứa trẻ ấy dẫn dắt, tôi thấy vui khi cậu vẫn còn nghe thấy giọng nói đó.

- Chúng ta đang ở đâu thế này? Keira hỏi.

- Trong một ngôi chùa khổ hạnh, một nơi riêng tư và che chở cho hai vị.

- Chúng tôi đâu có gặp nguy hiểm, Keira đáp.

- Ý tôi không phải vậy, nhà sư đáp, nhưng trong trường hợp ngược lại, hai vị sẽ được an toàn tại chốn này, với điều kiện là phải tôn trọng những quy định của nơi cửa Phật.

- Quy định gì?

- Chúng tôi chỉ có một vài quy định thôi, xin các vị yên tâm: trong số đó có quy định phải thức dậy trước lúc bình minh, làm việc đồng áng để xứng đáng với mùa màng đất đai ban tặng chúng ta, không tàn sát chúng sinh, dù là người hay vật, nhưng tôi chắc là các vị không có ý định làm theo đâu, à, suýt thì tôi quên mất, không được dối trá.

Vị sư quay sang Keira.

- Vậy ra anh bạn đồng hành với nữ thí chủ là nhà thiên văn, còn thí chủ, thí chủ làm nghề gì?

- Tôi làm về khảo cổ.

- Một nhà khảo cổ và một nhà thiên văn, quả là hạnh ngộ.

Tôi nhìn Keira, hình như cô ấy đang hoàn toàn bị hút theo từng lời của vị sư.

- Và chuyến du lịch lần này đã mang lại phát hiện mới nào chưa?

- Chúng tôi không phải du khách, Keira thú nhận.

Tôi ném cho cô ấy một ánh mắt không tán thành.

- Đã có quy định ở chốn này không được dối trá cơ mà! Cô ấy nói trước khi tiếp tục. Đúng ra chúng tôi là...

- Những nhà thám hiểm? vị sư hỏi.

- Phải, hiểu theo cách đó.

- Các vị tìm kiếm thứ gì?

- Một kim tự tháp màu trắng.

Nhà sư phá lên cười.

- Có chuyện gì đáng cười đến thế? Keira hỏi.

- Các vị đã tìm ra chưa? Nhà sư hỏi, đôi mắt vẫn rạng ngời cho thấy tâm trạng vui vẻ.

- Không, chúng tôi phải tới tận Tây An, chúng tôi nghĩ sẽ gặp nó dọc đường đi.

Nhà sư cười lớn tiếng hơn.

- Nhưng rốt cuộc câu chuyện tôi kể có gì đáng cười nào?

- Tôi nghĩ các vị tìm thấy kim tự tháp đó tại Tây An, nhưng các vị không hoàn toàn nhầm lẫn đâu, tuy thế nó vẫn nằm trên đường đi phía trước hai vị, nhà sư nói thêm rồi lại bật cười sáng khoái.

- Em cho là chúng tôi giấu cột chúng ta, Keira nói với tôi, cô ấy có vẻ khó chịu tình huống này.

- Xin thề là tôi không hề có ý giấu cột, nhà sư nói.

- Vậy thì hãy giải thích tại sao ông lại cười như thế ngay khi tôi mở miệng nói?

- Hai vị làm ơn, chớ nói lại cho các đồ đệ của tôi biết là sư phụ của chúng đã vui vẻ như thế khi ở cùng hai vị, phần còn lại tôi hứa đến mai sẽ giải thích hết ngọn ngành. Giờ đã đến lúc tôi phải lui đi tĩnh tâm. Hẹn gặp vào lúc bình minh. Nhờ đừng đến muộn đó.

Nhà sư đứng dậy, chào từ biệt chúng tôi, khi nhìn theo ông lão đi xa dần trên con đường dẫn tới điện chính, chúng tôi có thể đoán biết rằng ông lão vẫn đang cười.

* * *

Chúng tôi đã ngủ một giấc thật sâu. Keira kéo tôi ra khỏi giấc mơ.

- Đi nào, cô ấy bảo, đến giờ rồi, em nghe thấy tiếng vị sư ngoài sân kia, chẳng mấy chốc là mặt trời lên rồi.

Ở lối vào của căn phòng nơi chúng tôi ngủ, các vị sư đã để sẵn đồ dùng cần thiết. Một nhà sư dẫn chúng tôi đến phòng tắm, ra hiệu cho chúng tôi rửa mặt và rửa tay trước khi chạm vào đồ ăn thức uống đã dọn sẵn. Xong phần vệ sinh, nhà sư ra hiệu cho chúng tôi ngồi xuống và ăn trong sự tĩnh tâm.

Chúng tôi rời khỏi khuôn viên ngôi chùa khố hạnh rồi băng qua cánh đồng, tiến về phía cây liễu như đã hẹn. Vị trụ trì đã đợi sẵn ở đó.

- Hy vọng các vị có một đêm ngon giấc.

- Tôi ngủ như trẻ lên ba vậy, Keira đáp.

- Vậy là hai vị đang tìm một kim tự tháp màu trắng? Hai vị biết gì về nó nào?

- Theo những thông tin tôi có được, đỉnh cao nhất của nó đạt tới hơn ba trăm mét, độ cao này biến nó thành kim tự tháp cao nhất thế giới, Keira đáp.

- Thậm chí nó còn cao hơn thế, vị sư nói.

- Vậy là nó tồn tại thực? Keira hỏi.

Vị sư mỉm cười.

- Phải, theo một cách nào đó, nó tồn tại.

- Nó ở đâu?

- Như hôm qua chính nữ thí chủ đã nói đấy, nó nằm ngay trước mắt hai vị.

- Xin thứ lỗi, như thế không có khiếu lăm trong trò giải đố, vậy thì nếu ông có chỉ dẫn gì thêm, tôi sẽ vô cùng biết ơn.

- Các vị nhìn thấy gì ở chân trời? vị sư hỏi.

- Dãy núi.

- Đó là dãy Tần Lĩnh. Các vị có biết tên của ngọn núi cao nhất không, ngọn đằng kia kia, ngay đối diện với các vị ấy?

- Tôi không biết, Keira đáp.

- Hoa Sơn, nghe thật đẹp phải không? Đó là một trong năm ngọn núi linh thiêng của chúng tôi. Lịch sử của nó có rất nhiều chỉ dẫn. Cách đây hơn hai nghìn năm, một ngôi đền đạo Lão được xây dựng ở chân sườn núi phía Tây. Ngôi đền này quy tụ nhiều nhà hiền triết, họ tin rằng vị thần của những thế giới ẩn giấu sống trên đỉnh dãy núi này. Khấu Khiêm Chi, một vị thiền

sư sống vào thế kỷ thứ năm, đã lập ra trật tự bầu trời phương Bắc, ông thề đã có một khám phá trọng đại, một sự thần khôi, ông nói. Hoa Sơn gồm năm đỉnh, đông, tây, bắc và nam và đỉnh trung tâm, nhưng các vị miêu tả hình dạng chung của nó thế nào?

- Nhọn, Keira đáp.

- Tôi mời hai vị mở mắt ra nhìn, hãy nhìn Hoa Sơn cho thật kỹ và ngắm xem.

- Nó có hình tam giác, tôi nói với vị sư.

- Quả đúng vậy, nó có hình tam giác. Và vào đầu tháng Mười hai, đỉnh cao nhất khoác lên mình một lớp áo tuyết đẹp tuyệt trần. Trước kia, lớp tuyết này không tan, nhưng ngày nay, tuyết sẽ tan vào cuối xuân, chỉ đến đông mới xuất hiện trở lại. Tôi tiếc là cá vị không thể lưu lại lâu hơn để khám phá Hoa Sơn vào mùa này, cảnh vật đẹp đến không gì so sánh nổi. Giờ thì tôi có một câu hỏi cuối cùng, tuyết có màu gì?

- Trắng..., Keira thì thầm và bắt đầu hiểu ra điều vị sư muốn chúng tôi tự khám phá.

- Tòa kim tự tháp màu trắng đang ở ngay trước mắt hai vị, các vị đã hiểu tại sao tôi lại cười khi nghe hai vị kể chuyện hôm qua rồi đấy.

- Nhất định chúng tôi phải đến đó! Keira nói.

- Ngọn núi này đặc biệt nguy hiểm, nhà sư nói tiếp. Đúng là có một con đường được tạc vào vách đá dọc theo mỗi sườn núi, đó là con đường linh thiêng. Nó dẫn lên đỉnh núi cao nhất, không chỉ đỉnh Hoa Sơn mà cả năm đỉnh núi thiêng của Trung Quốc, người ta đặt tên cho nó là cột Mây.

- Ông vừa nói là cột ư? Keira hỏi lại.

- Phải, xưa kia người ta gọi đỉnh núi này như vậy. Hai vị thực sự chắc chắn mình muốn tới đó? Dẫn thân vào con đường thiêng đầy rẫy nguy hiểm ấy.

Tôi chỉ cần nhìn Keira là hiểu rằng, dù nguy cơ lớn đến thế nào chúng tôi vẫn sẽ leo lên các đỉnh Hoa Sơn. Cô ấy đang quyết tâm hơn bao giờ hết. Vị trụ trì miêu tả cho chúng tôi kỹ lưỡng những gì đang chờ phía trước. Mười lăm kilômét bậc thang được tạc vào vách núi dẫn tới ngọn đầu tiên; từ đó, các cầu treo gắn vào vách đá cho phép vượt qua vực sâu và vòng qua các sườn núi khác. Con đường thiêng cho phép những kẻ liều lĩnh nhất, những kẻ quả cảm nhất, những người vì một niềm tin không thể lay chuyển được, đi qua để đến với ngôi đền thờ Thần linh được xây dựng ở độ cao hai nghìn sáu trăm mét trên đỉnh phía Bắc.

- Một bước sai lầm nhỏ nhất thôi, một bước chệch hướng nhỏ nhất thôi cũng nguy hiểm đến tính mạng rồi. Hãy chú ý đến lớp băng mùa này vẫn thường che phủ những bậc đá trên cùng. Cần thận kéo trượt chân, hiếm có chỗ để bám vịn lắm. Nếu một trong số hai vị ngã, người kia không được cố cứu vì làm vậy cả hai sẽ lao thẳng xuống vực.

Chúng tôi đã được cảnh báo, nhưng vị trụ trì không tìm cách làm chúng tôi nản chí. Ông mời chúng tôi thay quần áo, nói chúng tôi có thể để đồ đạc lại đây. Chiếc xe đỗ lại bìa rừng thấp cũng sẽ không gặp phải vấn đề gì. Giữa buổi sáng, chúng tôi đã ngồi lên một chiếc xe ba gác do lừa kéo. Nhà sư cầm cương điều khiển lừa đưa chúng tôi ra tận đường cái. Vị này vẫy một chiếc xe tải nhỏ đi ngang qua, nói chuyện với tài xế rồi ra hiệu cho chúng tôi ngồi phía sau xe. Một tiếng sau, xe dừng lại lưng chừng núi. Tài xế chỉ một lối đi hiện ra giữa rừng thông.

Chúng tôi đánh liều đi bộ băng rừng. Từ xa Keira đã nhìn thấy những bậc thang vị trụ trì vừa nhắc tới. Ba tiếng đồng hồ tiếp theo gian nan hơn tôi tưởng. Càng leo, tôi thấy các bậc dường như càng cao hơn, và đó không chỉ là cảm giác, độ dốc ngày càng dựng đứng. Từ đó trở đi, chúng tôi không phải đang leo thang mà đúng hơn là leo trên một thang đá gần như thẳng đứng. Họa là điên mới quay lại nhìn xuống phía dưới, cách duy nhất để tiến lên là không rời mắt khỏi đỉnh núi.

Phần đầu tiên của cuộc leo núi dẫn chúng tôi đến với Những nấc thang lên Thiên đường. Dọc theo đỉnh núi, các bậc thang lấy lại hình dáng gần như nằm ngang và tôi đã hiểu tại sao chúng lại có tên như vậy: người nào sảy chân tại đây sẽ lên thẳng thiên đường.

Xa một chút nữa lại có các bậc thang dẫn lên.

- Lẽ ra em không bao giờ nên làm thế, Keira vừa nói vừa bám vào vách đá.

- Không làm gì?

- Kéo anh tới đây. Lẽ ra em nên nghe lời vị trụ trì, chả gì thì ông ấy cũng cảnh báo chúng tôi là sẽ gặp nhiều nguy hiểm.

- Theo anh được biết thì anh cũng có nghe lời ông lão ấy hơn em đâu, và lại giờ không phải lúc tranh luận, em còn nhớ ông lão nói gì với chúng ta không, chỉ hơi lơ là dù nhỏ nhất cũng nguy hại đến tính mạng, vậy em nên tập trung đi.

Giờ thì chúng tôi đã đến núi Thương Long. Ở đây, một vài cây thông tán lọng rải rác khắp núi và biến mất trong khi chúng tôi vượt qua đường mòn Kim Thục.

- Ít ra em cũng biết chúng ta đang tìm kiếm thứ gì? tôi hỏi Keira.

- Em không rõ nhưng em biết em sẽ tìm ra lúc thích hợp.

Cơ bắp của chúng tôi đau nhức rã rời, hai chân tôi không còn cảm giác nữa; ba lần chúng tôi suýt tuột tay, cả ba lần chúng tôi vừa kịp lấy lại thăng bằng. Mặt trời đã lên đỉnh, ở cuối con đường mòn, đường chia làm hai ngã. Một dẫn tới đỉnh phía Tây, một dẫn tới phía Bắc. Các thanh ván đặt lên đỉnh khuy cắm vào vách núi cho phép tiếp tục trèo lên. Như vị trụ trì đã miêu tả, không còn thứ gì khác để chúng tôi bám víu vào.

- Cảnh vật hùng vĩ quá, nhưng chớ có nhìn xuống phía dưới, Keira nài nỉ.

- Anh không định làm thế đâu.

Ở đoạn leo này, tôi cảm thấy mỗi nguy hiểm hiện hữu hơn bao giờ hết. Gió nổi lên, buộc chúng tôi phải co người lại để không bị thổi phăng vào khoảng không. Chúng tôi sẽ phải ở trong tình trạng này bao lâu nữa? Tôi không biết, nhưng nếu thời tiết xấu đi, chúng tôi sẽ không có cơ may nào để thoát ra một khi màn đêm buông xuống.

- Anh muốn quay lại à? Keira hỏi tôi.

- Không, không phải bây giờ, vả lại anh biết em mà, ngày mai em sẽ lại bắt đầu và anh sẽ không vượt qua đoạn đường vừa rồi dù để đổi lấy bất cứ thứ gì trên đời.

- Vậy thì chúng ta hãy đợi để cơn gió này lặng đi.

Keira và tôi tựa vào nhau. Một cái hốc ngoằn ngoèo trong vách đá cho chúng tôi chỗ trú tạm. Gió quất ràn rạt; từ đằng xa, chúng tôi có thể trông thấy những ngọn thông rạp đi mỗi khi cơn cuồng phong đập vào vách núi.

- Em dám chắc là cơn gió khốn kiếp này sẽ lặng đi thôi, Keira bảo.

Tôi không thể hình dung chúng tôi sẽ hết đời ở đây, không thể hình dung rằng một tờ nhật báo, phát hành tại Luân Đôn cũng như tại Paris, thuật lại trong khoảng vài dòng cái chết của hai vị du khách bất cẩn trên đường thám hiểm đỉnh Hoa Sơn. Tôi vẫn còn nghe văng vẳng giọng Walter bảo rằng tôi vụng về đến mức nào và tôi sẽ không giận nếu hắn có lặp lại câu phê phán ấy vào đúng thời điểm này. Chân Keira bị chuột rút, và cơn đau trở nên không thể chịu nổi.

- Em không thể chịu thêm nữa rồi, em phải đứng dậy đây, cô ấy nói, và tôi chưa kịp nhận thấy chuyện gì đang diễn ra thì chân cô ấy đã trượt đi. Cô ấy kêu một tiếng khô khốc rồi hăng về phía vực thẳm. Tôi lao tới, tới tận hôm nay tôi vẫn không hiểu phép màu nào đã giúp tôi giữ thăng bằng vào lúc ấy. Tôi tóm lấy cổ áo khoác của cô ấy, và kịp túm lấy cánh tay cô ấy. Cô ấy đu đưa trong không trung; gió thổi mạnh hơn, quất vào chúng tôi. Tôi vẫn còn nghe thấy cô ấy hét lên.

- Adrian, đừng buông em ra!

Tôi đã cố thu hết sức bình sinh kéo cô ấy lên, gió lại thổi văng cô ấy đi. Cô ấy bám vào vách đá. Nằm dài trên mép vực, tôi kéo quần áo cô ấy.

- Em phải giúp anh một chút, tôi kêu lên với cô ấy. Đạp chân lên đi, khi thật!

Hành động nguy hiểm. Để có một cơ may thoát ra, cô ấy phải dùng cảm buông một tay ra và bám vào tôi.

Nếu vị thần cai quản các thế giới ấy có tồn tại thì hẳn ngài đã nghe thấy lời cầu nguyện của Keira. Gió ngừng thổi.

Cô ấy đã thả lỏng mấy ngón tay phải, du đưa trong khoảng không và bám được vào tôi. Lần này, tôi đã có thể kéo cô ấy lên cầu treo.

Phải hơn một tiếng sau chúng tôi mới có thể bình tĩnh lại. Nỗi sợ không biến mất, nhưng leo trở xuống vào lúc này cũng đáng sợ chẳng kém gì việc tiếp tục leo lên. Keira chậm rãi đứng dậy và giúp tôi đứng lên. Khi nhìn thấy vách đá đang đợi phía trước, nỗi sợ quay trở lại, lớn hơn trước. Ban này tôi đã ngu ngốc thế nào mà không đồng ý với Keira khi cô ấy đề nghị quay lại thế nhỉ? Tôi có nên hoàn toàn vô ý thức để lôi kéo chúng tôi vào một cuộc phiêu lưu điên rồ đến thế này không? Keira hẳn cũng nghĩ như tôi, cô ấy ngẩng đầu lên và ước lượng khoảng cách từ chỗ chúng tôi đang đứng lên đến đỉnh núi. Ngôi đền nằm trên đỉnh núi cao nhất hẳn vẫn còn xa. Một chiếc thang bằng kim loại treo thẳng đứng. Nếu các bậc thang không trơn đến thế, nếu thung lũng không trải rộng bên dưới cách chỗ chúng tôi đặt chân hai nghìn mét, thì đó cũng chỉ đơn giản là một cái thang, tuy thế cũng có đến năm trăm bậc. Đích đến của hành trình ở cách đầu chúng tôi một trăm năm mươi mét Quan trọng là giữ được bình tĩnh. Keira hỏi liệu bây giờ tôi có thể nói cho cô ấy nghe danh sách những điều tôi thích ở cô ấy không.

- Giờ là lúc thực sự thích hợp rồi đấy, cô ấy bảo. Em sẽ không cưỡng lại việc đổi ý đâu.

Tôi những muốn mình có thể làm thế, danh sách đủ dài để buộc cô ấy phải tập trung chú ý đến khi chúng tôi lên tới ngôi đền thờ đáng nguyên rủa kia, nhưng nhìn xem tay mình phải bám vào đâu là điều duy nhất tôi có thể làm lúc bấy giờ. Chúng tôi tiếp tục leo trong yên lặng tuyệt đối.

Chúng tôi vẫn chưa qua hết khổ nạn. Còn phải vượt qua một cây cầu treo dài nữa, cây cầu rộng không quá một bàn chân.

* * *

Bấy giờ là gần sáu giờ chiều, màn đêm đang dần buông và tôi chỉ cho Keira rằng nếu ngôi đền không lọt vào tầm mắt trong vòng nửa giờ tới, chúng tôi thực sự sẽ phải bắt tay vào việc tìm một chỗ nghỉ qua đêm. Điều mà tôi vừa nói thật vô lý, chúng tôi đang leo dọc vách núi và không có bất cứ chỗ nghỉ nào hết, trước mặt chẳng có mà sau lưng cũng không.

Keira bắt đầu kiểm soát cơn chóng mặt tốt hơn. Các cử chỉ của cô ấy trở nên uyển chuyển hơn, cô ấy leo lên nhanh nhẹn. Có lẽ cô ấy giỏi che giấu nỗi sợ hơn tôi.

Cuối cùng thì đằng sau sườn núi chúng tôi vừa leo cũng hiện ra ngọn núi trải dài về phía đỉnh cao nhất của dãy núi. Một vùng cao nguyên trông xuống thung lũng nơi hiện ra, như trong một giấc mơ, một ngôi đền lọt ngói đỏ.

Kiệt sức, Keira khụy gối xuống sườn dốc dịu mát trong bóng râm của những cây sồi lớn. Không khí trong lành đến nỗi như nung đốt cổ họng chúng tôi.

Ngôi đền trông thật ấn tượng. Nền được tạc vào trong vách đá, mặt tiền hai tầng gồm sáu cửa sổ lớn. Một cầu thang dẫn đến lối vào. Đằng trước mảnh sân hẹp là ngôi đền phần mái trước hơi đổ bóng. Tôi nhớ lại đoạn đường gian nan vừa dẫn chúng tôi tới tận đây và tự hỏi phép màu nào đã giúp con người xây nên một công trình nhưng? Những bức khắc gỗ bao quanh các khung cửa phải chẳng đã được gia công tại chỗ trước khi ghép lại?

- Chúng ta đến nơi rồi, Keira nói, mắt ngân ngấn nước.
- Phải, chúng ta đến nơi rồi.
- Nhìn đằng sau anh mà xem, cô ấy bảo.

Tôi quay lại và nhìn thấy một bức điêu khắc đá, một con rồng kỳ lạ có lớp bờm dày trên đầu.

- Đó là một con sư tử, cô ấy nói, một con sư tử đơn độc, và dưới chân nó... quả cầu này!

Keira bật khóc, tôi ôm cô ấy.

- Nhưng em đang nói về cái gì thế?

Cô ấy lấy từ trong túi áo ra một tờ thư, mở nó ra rồi đọc cho tôi nghe: *Sư tử ngủ trên hòn đá tri thức.*

Chúng tôi lại gần pho tượng. Keira cúi xuống để nhìn ngắm nó kỹ hơn. Cô ấy sẫm soi quả địa cầu nơi con sư tử đặt chân, như một người lính gác kiêu bạc.

- Em thấy gì không?

- Những rãnh nhỏ xíu quanh quả địa cầu, ngoài ra không có gì khác, nhưng chắc em bỏ qua điểm cốt yếu rồi. Hòn đá bị xói mòn.

Tôi nhìn vầng dương đang lặn phía chân trời, lúc này đã quá muộn để nghĩ đến chuyện leo trở xuống. Chúng tôi phải nghỉ qua đêm tại đây. Ngôi đền thờ sẽ giúp chúng tôi khỏi lạnh; nhưng nó vẫn mở thông thoáng và tôi e rằng đến giữa đêm chúng tôi sẽ rét cóng. Để mặc Keira nghiên cứu quả địa cầu đang thu hút toàn bộ sự chú ý của cô ấy, tôi bước tới mấy gốc thông trên sườn dốc. Tôi nhặt một ôm cành thông rụng dưới gốc và một vài quả thông vẫn đang tỏa mùi nhựa. Khi quay lại sân, tôi nhóm lên một đống lửa.

- Em mệt quá, Keira nói khi quay trở lại với tôi. Em lạnh nữa, cô ấy nói thêm và xoa xoa tay hơ lên những ngọn lửa đầu tiên. Và nếu anh bảo em là anh có thứ gì ăn được, em sẽ cưới anh!

Tôi đã cẩn thận cất giữ vài chiếc bánh quy khô mà vị trụ trì dúi vào túi áo tôi trước khi chúng tôi lên đường. Tôi đợi thêm lát nữa trước khi đưa cô ấy một chiếc bánh.

Chúng tôi tìm ra chỗ trú trong một căn phòng kín gió hơn. Cả hai đã mệt lử sau cuộc hành trình và chỉ nằm một chốc là ngủ thiếp đi.

Tiếng kêu của một con đại bàng đánh thức chúng tôi vào lúc sáng sớm tinh mơ. Chúng tôi bị ướp lạnh. Túi áo tôi rỗng tuếch hết như dạ dày chúng tôi, cơn khát bắt đầu dâng lên. Đường leo xuống cũng sẽ nguy hiểm không kém gì đường lên, ngay cả khi lần này trọng lực về phe chúng tôi. Keira muốn nhắc chân con sư tử lên, tịch thu quả địa cầu của nó để tha hồ nghiên cứu. Nhưng con mãnh thú đứng sừng sững, canh gác quả địa cầu như canh gác một kho báu.

Đốm lửa hôm qua chẳng còn lại gì nhiều, chúng tôi không có đủ củi để nhóm lại, tuy thế, cảnh vật nơi đây hài hòa hoàn hảo tới mức tôi không muốn bẻ dù chỉ là một cành cây nhỏ. Keira nhìn đám tro tàn. Cô ấy chạy vội đến rồi quỳ xuống để gạt bỏ đám than vẫn còn nóng sáng.

- Giúp em nhặt lại những mẩu than chưa cháy đi, em cần vài ba mẩu gì đó.

Cô ấy vớ lấy một hòn, to ngang một cây phụ danh, và chạy lại chỗ con sư tử. Rồi cô ấy bắt đầu bôi đen hòn đá hình tròn mà con sư tử vẫn ra sức bảo vệ. Tôi nhìn cô ấy vẻ nghi hoặc. Phá hoại văn vật không phải là thói quen của cô ấy, ngược lại mới đúng; tại sao bỗng dưng cô ấy lại dùng cách ấy để bôi bẩn hòn đá cổ như vậy?

- Thời đi học anh chưa bao giờ quay cóp sao? Cô ấy nhìn tôi hỏi.

Thậm chí tôi sẽ không chuyển qua lời thú nhận đầu tiên, đó sẽ là một cực điểm, nếu xét đến tình huống trong lần chúng tôi gặp gỡ.

- Anh có nên hiểu là qua câu nói này em đã tự thú nhận là mình từng quay cóp không nhỉ? Tôi hỏi và lấy lại vẻ mặt giám thị của mình.

- Không hề, em đâu có nói với anh về em.

- Anh chẳng có kỷ niệm nào về gian lận thi cử, không. Và dù anh có làm thế đi chăng nữa, nếu em nghĩ là anh sẽ tiết lộ cho em biết thì đúng là em đang mơ rồi đấy.

- Được lắm, một ngày kia em sẽ đổi lời thú tội này lấy cái danh sách trữ danh liệt kê những điều em thích ở anh. Còn bây giờ, hãy cầm một viên than và tới đây giúp em bôi đen tảng đá này đi.

- Em đang nghịch ngợm gì thế?

Trong khi Keira tỉ mỉ quét nhọ than lên tảng đá, tôi bỗng nhìn thấy xuất hiện một loạt các đường nét. Hệt như trò chơi ngày còn nhỏ chúng tôi thường chơi ở trường. Phải dùng đầu nhọn của compa khắc các con chữ lên một tờ giấy rồi lướt nhẹ đầu bút chì nét đậm để thấy hiện lên những con chữ như được khảm trên mặt giấy.

- Anh nhìn xem, Keira bảo tôi với giọng bồn chồn hơn bao giờ hết.

Trên nền đen, chúng tôi nhìn thấy hiện ra một loạt những con số đan xen với các dòng và điểm. Tảng đá được canh giữ cẩn mật bởi con sư tử này là một loại mô hình thiên cầu, chứng tỏ kiến thức thiên văn vượt trội của những người đã tạo ra nó hàng thế kỷ trước thời đại của chúng ta.

- Gì thế? Keira hỏi.

- Một dạng bản đồ thế giới, nhưng thay vì mô tả Trái đất, nó lại là bản đồ bầu trời, nói cách khác, nó mô tả hai bầu trời trên đầu chúng ta, bầu trời nhìn từ bán cầu Bắc và bầu trời nhìn từ bán cầu Nam.

Phát hiện vừa rồi của Keira thật tuyệt vời, tôi cần phải giải thích cho cô ấy cận kề từng chi tiết.

- Xung quanh đường trung tuyến mà em đang thấy đây, đường tròn lớn này là chỗ giao nhau của mặt phẳng xích đạo với mặt cầu, gọi là xích đạo của bầu trời, nó chia quả cầu ra làm hai phần: bắc và nam. Ta có thể chiếu

bất cứ điểm nào của Trái đất lên quả cầu bầu trời này; tất cả các thiên thể đều được biểu hiện trên đó, kể cả Mặt trời.

Tôi chỉ cho cô ấy hai đường tròn cực, các chí tuyến, thiên thực, con đường xuyên qua Mặt trời, được đánh mốc bằng các chòm sao hoàng đới; chính là các đường xuân phân và thu phân, hạ chí và đông chí.

- Khi Mặt trời cắt ngang mặt phẳng xích đạo, nghĩa là vào thời điểm xuân phân thu phân, độ dài của ngày bằng độ dài của đêm. Vòng tròn em nhìn thấy kia là hình chiếu của quỹ đạo Mặt trời lên địa cầu. Đây là Usrae minoris, ngôi sao anpha, thường được biết đến với tên gọi ngôi sao Cực, nó gần với cực Bắc bầu trời đến mức dường như bất động trên vòm trời. Vòng tròn lớn kia nữa là một kinh tuyến của bầu trời.

Hình ảnh thể hiện này đầy đủ tới mức tôi phải thú thật với cô ấy là trong đời tôi chưa từng được thấy thứ gì tương tự. Những mô hình thiên cầu đầu tiên được người Hy Lạp chế tạo ngay từ thế kỷ thứ ba trước Công nguyên, nhưng những hình điêu khắc trên tảng đá này còn có niên đại cổ hơn nhiều.

Keira đã lấy bức thư trong túi ra, lật lại và sử dụng mặt sau tờ giấy để sao lại những hình khối hiện lên trên quả cầu. Cô ấy đưa một đường chì thành thạo.

- Anh đang làm gì vậy? cô ấy rời mắt khỏi bức vẽ, ngẩng lên nói với tôi.

Tôi cho cô ấy thấy chiếc máy ảnh tôi đã giấu trong túi từ khi chúng tôi đến Trung Quốc, không hiểu tại sao tôi lại không dám thú nhận với cô ấy sớm hơn, rằng tôi vẫn hằng mơ được lưu giữ một vài khoảnh khắc trong chuyến đi của chúng tôi.

- Cái gì thế? Cô ấy biết thừa nhưng vẫn hỏi.

- Một ý tưởng của mẹ anh... máy ảnh dùng một lần.

- Mẹ anh xen vào chuyện này làm gì vậy? Anh có chiếc máy ảnh này lâu chưa?

- Anh đã mua tại Luân Đôn trước khi lên đường. Cứ coi nó như một thứ phụ kiện ngụy trang đi. Em đã bao giờ trông thấy khách du lịch không

mang máy ảnh theo người chưa?

- Và anh đã dùng nó rồi à?

Tôi nói dối tệ kinh khủng, chi bằng chuyển ngay sang tiết mục thú tội.

- Anh đã chụp ảnh em hai ba lần gì đó, trong lúc em ngủ, cả khi em bị khó ở bên vệ đường, và mỗi lần em không chú ý tới anh. Đừng có làm vẻ mặt đó, anh chỉ muốn có vài kỷ niệm đem về thôi mà.

- Máy còn chụp được bao nhiêu kiểu nữa?

- Thực ra, đây là cái thứ hai, anh đã vứt đi một cái, cái này thì phim vẫn còn nguyên.

- Anh đã mua bao nhiêu cái máy ảnh dùng một lần thế?

- Bốn... năm, có lẽ vậy.

Tôi khá luống cuống và chỉ mong cuộc tranh luận này kết thúc thật nhanh. Tôi tiến đến gần con sư tử và bắt đầu chụp ảnh tảng đá hình tròn, chụp cận cảnh từng chi tiết.

Chúng tôi đã tập hợp đủ hình ảnh để có thể dựng lại toàn bộ những thông tin được chạm khắc trên đá. Tôi đã đo kích thước tảng đá bằng chiếc thắt lưng của mình, để có được một tỷ lệ so sánh khi về đến nhà. Ghép những tấm ảnh tôi vừa chụp với những bức vẽ của Keira, dù không có bản gốc thì chúng tôi vẫn sẽ sẵn có một bản sao chính xác. Đã đến lúc phải xuống núi. Nhìn vị trí của Mặt trời, tôi đoán chừng lúc đó khoảng mười giờ sáng, nếu đường xuống núi không gặp trở ngại gì, chúng tôi sẽ quay lại ngôi chùa phía dưới trước khi trời tối.

Chúng tôi mệt lử người khi xuống đến nơi. Các vị sư trong chùa đã chuẩn bị sẵn cho chúng tôi tất cả những gì cần thiết. Nước nóng để tắm rửa, một bữa ăn chế biến chủ yếu thành dạng xúp để bổ sung nước và nhiều cơm để hồi sức. Tối hôm đó vị trụ trì không xuất hiện. Các đệ tử của ông bảo ông đang tĩnh tâm nên không ai được phép làm phiền.

Sáng hôm sau chúng tôi mới được gặp ông. Ngoài một vài chỗ trầy da, mấy nốt phỏng ở bàn tay bàn chân, hình dạng của chúng tôi còn hơn là khá khâm.

- Chẳng hay hai vị có hài lòng về chuyến chu du trên tòa kim tự tháp màu trắng không? Vị trụ trì vừa hỏi vừa tiến lại gần chúng tôi. Các vị đã tìm ra thứ gì cần chưa?

Keira liếc mắt nhìn tôi vẻ dò hỏi, có nên tin tưởng người này không? Trước hôm chúng tôi khởi hành, ông đã chứng tỏ cho tôi thấy mối quan tâm cá nhân đối với thiên văn học. Có lẽ ông ấy sẽ giúp chúng tôi sáng tỏ hơn. Tôi nói với vị trụ trì rằng chúng tôi đã tìm thấy thứ gì đó còn lạ lùng hơn những gì đã hình dung. Tôi đã làm cho vị trụ trì phát tò mò, nhưng để giải thích với ông ấy đó là thứ gì thì tôi cần phải rửa những bức ảnh vừa rồi, chúng sẽ tiết lộ được nhiều hơn tất cả những lời tôi giải thích.

- Hai vị làm tôi tò mò đấy, vị trụ trì nói. Nhưng tôi sẽ kiên nhẫn và đợi xem. Các đồ đệ của tôi sẽ dẫn hai vị ra xe. Hãy đi về phía Đông, cách bảy mươi cây số, hai vị sẽ tới Linh Bảo; đó là một trong những thành phố hiện đại đã mọc lên như cỏ dại vài năm gần đây, ở đó các vị sẽ tìm thấy thứ mình cần.

Chiếc xe bò chở chúng tôi tới chỗ đậu chiếc xe hai cầu. Hai tiếng sau khi rời khỏi chùa, chúng tôi tới trung tâm thành phố Linh Bảo. Trên con phố buôn bán sầm uất, các cửa hàng điện tử dành cho cả người Trung Quốc lẫn khách du lịch nối nhau san sát. Chúng tôi chọn ngẫu nhiên một trong số đó. Tôi giao chiếc máy ảnh một lần cho cậu nhân viên phụ trách quầy rửa ảnh và mười lăm phút sau, cậu này giao lại cho chúng tôi một xấp ảnh hai mươi tư kiểu đã chụp trên đỉnh Hoa Sơn, đổi lấy một trăm tệ, kèm đó là một thẻ nhớ lưu ảnh dưới dạng file.

- Anh có thể tranh thủ rửa những tấm ảnh anh chụp lúc em đang ngủ hay đang nôn bên vệ đường... để cho vào cuốn album của anh.

- Em nên nhớ là anh không nghĩ đến chuyện đó, tôi trả lời cô ấy với giọng không kém phần mỉa mai.

Một thứ máy kỳ lạ khiến tôi chú ý. Chiếc máy gồm một màn hình, một bàn phím và có cả những khe cắm đủ kích cỡ nơi ta có thể nhét vào loại thẻ mà cậu nhân viên vừa đưa cho tôi. Sau khi thả vào đó vài đồng tiền lẻ, ta có thể gửi ảnh qua Internet tới bất kỳ đâu trên thế giới. Rõ ràng là châu Á đầy rẫy sự thần tình trong lĩnh vực công nghệ.

Tôi rủ Keira đi theo mình, và trong vài phút đồng hồ, tôi gửi một bức mail đến hai người bạn, Erwan ở Atacama và Martyn ở Anh. Tôi lần lượt nhờ hai người phân tích hình ảnh này với sự chú tâm cao độ nhất và vui lòng nói cho tôi biết chúng gợi cho họ nhớ đến cái gì cũng như những kết luận khả dĩ chấp nhận được. Keira không có ảnh để gửi cho Jeanne, cô ấy đành gửi một tin nhắn, bịa rằng cô ấy vẫn đang ở thung lũng Omo, cam đoan với chị gái là mọi việc đều tốt đẹp và cô ấy nhớ chị gái nhiều.

Chúng tôi đã tranh thủ quãng thời gian ghé qua thành phố để mua vài thứ đồ nhu yếu phẩm. Keira nhất định muốn mua dầu gội; chúng tôi đã mất gần một tiếng đồng hồ để tìm nhãn hiệu phù hợp với cô ấy, tôi lưu ý cô ấy rằng một giờ đồng hồ, như thế có lẽ là hơi lâu nếu chỉ chọn dầu gội. Cô ấy liền vặc lại, nếu cô ấy không cầm tay tôi kéo đi, thì chúng tôi vẫn còn đang ở trong cửa hàng điện tử ấy chứ!

Chúng tôi đã đánh chén no say cơm, nước dùng và bánh kẹp, vậy mà cả Keira lẫn tôi đều không thể cưỡng lại được khi đứng trước quầy kính của một tiệm ăn nhanh nơi người ta phục vụ những chiếc hamburger chính hiệu, với khoai tây chiên và phô mai tan. Năm trăm calori cho mỗi đơn vị thức ăn, cô ấy bảo tôi, và nói thêm rằng kèm theo đó là năm trăm calori niềm vui thú thuần khiết.

Sau khi ăn trưa, chúng tôi về thẳng chùa. Lần này vị trụ trì của chúng tôi không thiên định nữa mà có vẻ như thậm chí ông ấy còn đang nóng lòng chờ chúng tôi quay về.

- Ảnh rửa xong chưa? Ông ấy hỏi.

Tôi cho trụ trì xem chỗ ảnh và giải thích cho ông biết chúng tôi đã làm thế nào để phát lộ hình cầu thể hiện bầu trời được khắc vào đá.

- Điều hai vị vừa làm quả là một phát hiện ấn tượng. Hai vị có nghĩ đến chuyện trả hòn đá về trạng thái ban đầu không?

- Có chứ, Keira đáp, chúng tôi đã lau sạch nó bằng những phiến lá cũng ướt đẫm sương buổi sớm như chính chúng tôi vậy.

- Quyết định khôn ngoan đấy. Làm thế nào hai vị đến được chỗ con sư tử? vị sư hỏi.

- Đó là cả một câu chuyện dài, một câu chuyện dài không kém gì chuyến hành trình này.

- Chặng tiếp theo sẽ là gì đây?

- Nơi có mảnh sinh đôi của thứ này, Keira vừa đáp vừa cho trụ trì xem chiếc mặt dây chuyền của mình. Và chúng tôi nghĩ rằng tấm bản đồ bầu trời hình cầu phát hiện được trên đỉnh Hoa Sơn sẽ giúp chúng tôi xác định vị trí của nó. Bằng cách nào ư? Chúng tôi còn chưa biết, nhưng thêm một chút thời gian nữa, có lẽ chúng tôi sẽ nhìn thấy sáng rõ hơn.

- Cái vật đẹp đẽ này thực ra có chức năng gì vậy? vị trụ trì hỏi trong khi xem xét chiếc mặt dây chuyền của Keira kỹ hơn.

- Đó là một mảnh của bản đồ bầu trời đã được lập nên từ cách đây lâu hơn nhiều so với bản đồ bầu trời hình cầu mà chúng tôi đã tìm ra dưới chân con sư tử.

Vị trụ trì chăm chú nhìn thẳng vào mắt hai chúng tôi.

- Đi theo tôi, ông ấy nói với chúng tôi và kéo chúng tôi rời xa khỏi ngôi chùa.

Ông ấy dẫn chúng tôi tới tận gốc liễu nơi ba người đã cùng nhau đàm đạo rồi bảo chúng tôi ngồi xuống. Liệu chúng tôi có nên kể cho ông ấy nghe câu chuyện dài đang khiến ông ấy say mê để đổi lấy cách đối xử ân cần hiếu khách? Chúng tôi cảm thấy mình buộc phải làm vậy, và vui lòng thuận theo yêu cầu của trụ trì.

- Nếu tôi không nhầm, ông ấy kết luận, thì vật mà nữ thí chủ đeo trên cổ đây chính là một tấm bản đồ bầu trời của bốn trăm triệu năm trước; điều mà theo các vị là bất khả. Các vị nói rằng còn có những mảnh khác nữa của tấm bản đồ ngay lúc này còn chưa đầy đủ và khi tập hợp được tất cả các mảnh ghép hai vị có thể chứng minh tính xác thực của nó?

- Chính xác là vậy?

- Hai vị có chắc chắn đó là điều duy nhất vật đó có thể chứng minh không? Hai vị đã nghĩ đến những hệ lụy của khám phá này chưa, đến tất cả những chân lý đã được thiết lập trên thế giới này sẽ ngay lập tức bị xét lại?

Tôi thú thật là chúng tôi không có nhiều thời gian để thống kê những chuyện ấy, nhưng nếu việc các mảnh này hợp lại với nhau cho phép chúng ta biết nhiều hơn về nguồn gốc loài người, và biết đâu, thậm chí là về sự hình thành của Vũ trụ, vậy thì khám phá này quả là vô giá.

- Hai vị chắc chắn đến thế ư? Vị trụ trì hỏi. Hai vị đã tự hỏi tại sao thiên nhiên đã chọn xóa bỏ khỏi trí nhớ của chúng ta tất cả những kỷ niệm thời bé dại nhất không? Tại sao chúng ta không hề biết gì về những giây phút đầu tiên ta xuất hiện trên Trái đất này?

Dĩ nhiên Keira và tôi không thể trả lời được câu hỏi vị trụ trì vừa nêu.

- Hai vị có biết gì về những khó khăn mỗi linh hồn gặp phải khi nhập vào một thể xác và mang lại sự sống hồi sinh dưới dạng chúng ta thường thấy không? Thí chủ đây là nhà thiên văn, tôi có thể hình dung thí chủ đam mê tìm hiểu sự hình thành Vũ trụ đến mức nào, những khoảnh khắc đầu tiên, vụ nổ Big Bang nổi tiếng, vụ nổ năng lượng kỳ lạ tạo ra vật chất. Thí chủ có tin là những khoảnh khắc đầu tiên của một sự sống khác đến thế không? Sẽ không chỉ là một vấn đề quy mô? Vũ trụ rộng lớn vô cùng, còn chúng ta lại nhỏ bé vô cùng. Và biết đâu hai thời điểm bắt đầu ấy lại giống nhau ở một điểm nào đó? Tại sao con người lại luôn tìm kiếm ở tận xa xôi điều vẫn gần gũi với mình đến thế?

Có lẽ tự nhiên chọn xóa bỏ ký ức của chúng ta về những khoảnh khắc đầu tiên và bảo vệ chúng ta khi không cho chúng ta nhớ lại những khổ đau

đã kinh qua để chiếm lĩnh sự sống. Và biết đâu, để không bao giờ chúng ta có thể tiết lộ bí mật của những khoảnh khắc đầu tiên ấy? Tôi thường tự hỏi điều gì sẽ xảy ra cho nhân loại nếu chúng ta thực sự hiểu được cả quá trình này? Con người tự cho mình là thần thánh hay sao? Cái gì sẽ ngăn con người khỏi phá hủy tất cả nếu họ biết cách sáng tạo ra sự sống theo ý muốn? Chúng ta sẽ tôn trọng cuộc sống này thế nào nếu chúng ta khám phá được bí ẩn của quá trình sáng tạo ra nó?

Tôi không có nghĩa vụ bảo các vị phải dừng chuyến đi này lại, cũng không thể phán xét cách thức tiến hành. Cuộc gặp của chúng ta có lẽ chỉ là duyên số. Vũ trụ này vẫn còn gây cảm hứng cho các vị chừng nào nó còn sở hữu những phẩm chất không thể nghi ngờ và chúng ta còn lâu mới biết được thế nào mới thực sự là duyên số. Tôi chỉ yêu cầu hai vị cân nhắc dọc đường đi, về điều hai vị đang thực sự tiến hành. Nếu chuyến đi này đã tác hợp cho hai vị gặp nhau, vậy thì có lẽ đó chính là ý đồ đầu tiên của nó, có lẽ khôn ngoan nhất là nên dừng lại tại đây.

Vị trụ trì trả lại chúng tôi xấp ảnh. Ông đứng dậy, chào từ biệt rồi quay về chùa.

Hôm sau, chúng tôi quay lại Linh Bảo. Chúng tôi tìm ra một quán cà phê internet, nơi chúng tôi có thể truy cập mạng và lần lượt đọc thư điện tử của từng người. Keira nhận được thư của chị gái cô ấy, còn tôi nhận được thư từ hai người bạn là nhà thiên văn học, cả hai đều yêu cầu tôi gọi ngay cho họ.

Tôi liên lạc với Erwan trước.

- Lần này tôi không biết cậu đang dính vào vụ gì nữa, anh ấy bảo, nhưng cậu thực sự bắt đầu khiến tôi tò mò rồi đấy. Tôi cũng không biết tại sao mình lại dành ra ngần ấy tiếng đồng hồ hùng hục làm cho cậu trong khi cậu chẳng nói gì với tôi cả, nhưng tôi đoán rằng sở dĩ có chuyện đó là bởi vì tôi là bạn cậu. Chuyện là thế này, tôi đang cương quyết chờ cậu ở đây với những lời giải thích, và cậu cũng sẽ trả cho tôi một bữa ăn ngon cho đêm trắng thứ hai liên tiếp mà cậu bắt tôi phải trải qua.

- Anh đã phát hiện ra điều gì hả Erwan?

- Bản đồ bầu trời hình cầu của cậu được kẻ trên một trục xác định. Tôi đã tiến hành một phép đạc tam giác, nối các tọa độ xích đạo, xích đạo và kinh tuyến trên mô hình thiên cầu cậu gửi lại với nhau để xác định độ thẳng và độ lệch. Tôi đã mất nhiều giờ để tìm vì sao nào được đánh dấu, nhưng tôi không tìm thấy gì hết, bạn thân mến ạ. Tôi thấy cậu cũng đã yêu cầu anh bạn Martyn chú ý đến vấn đề này, thử hỏi xem cậu ấy có phát hiện ra điều gì không, còn tôi thì tắc tị rồi.

Sau khi gác máy với Erwan, tôi gọi cho Martyn. Cậu ta vừa thức dậy và tôi xin lỗi vì đã làm phiền bạn lúc sáng sớm.

- Cái thứ cậu gửi cho tớ đúng là một trò ghép hình chết tiệt, bạn thân mến ạ. Nếu cậu tin là đã lừa được tớ như thế, thì tớ lật tẩy được trò bầy của cậu rồi đấy.

Tôi để mặc cho cậu ta nói mà cảm thấy tim mình mỗi lúc một đập mạnh hơn.

- Dĩ nhiên rồi, Martyn tiếp, không có các tọa độ giờ để đo các góc, tớ tự hỏi cậu đang chơi trò gì vậy. Đó là một mô hình thiên cầu tinh xảo. Mô hình đầy đủ nhất tớ từng thấy và nhất là lại chính xác vô cùng. Lại còn rõ ràng đến khó tin. Nào, giờ thì quay lại vấn đề nhé. Tớ tự hỏi nó đánh dấu ngôi sao nào, cho đến khi tớ hiểu ra rằng hình cầu này chỉ cho chúng ta một điểm, nhưng trái ngược với từ bầu trời nó chỉ một điểm trên Trái đất. Điểm mấu chốt duy nhất, tớ đã nhập tọa độ hiện thời vào và những tính toán của tớ cho thấy điểm này nằm giữa nơi trống không, giữa khơi Andaman thuộc miền Nam Myanma.

- Cậu có cách nào thực hiện lại các phép tính sau khi thay đổi tọa độ giờ tồn tại cách đây ba nghìn năm trăm năm không?

- Tại sao lại là khoảng thời gian đặc biệt ấy? Martyn hỏi.

- Bởi vì đó là niên đại của tảng đá nơi tớ tìm được những tọa độ này.

- Tớ phải tính toán lại nhiều tham số, tớ sẽ thử phóng thích một máy tính, nhưng tớ không dám hứa trước gì đâu, đợi tớ đến mai nhé.

Tôi cảm ơn cậu bạn vì đã vất vả giúp đỡ rồi gọi ngay cho Erwan để báo cho anh biết tin và nhờ anh làm cùng một phép tính với Martyn. Erwan cự nự một chút, nhưng anh vốn là tạng người luôn cầu nhàu như thế, rồi anh cũng hứa với tôi ngày hôm sau sẽ báo kết quả.

Tôi kể cho Keira nghe những bước tiến đã đạt được trong khoảng thời gian ít ỏi như thế. Tôi còn nhớ chúng tôi đã mừng vui xiết bao, hăng hái xiết bao, cả hai đều ngây ngất với lời hứa đang chờ đợi. Chúng tôi không nghe theo những lời cảnh báo của vị trụ trì. Chỉ có khoa học là đáng kể, và nhu cầu được thỏa mãn khát khao khám phá mạnh hơn tất thảy.

- Em không muốn quay lại Giường và Bữa sáng kiểu tu hành của chúng ta nữa đâu, Keira bảo tôi. Không phải vì trụ trì tiếp đãi không chu đáo, ngược lại thì đúng hơn, nhưng các bài học đạo đức của ông ấy hơi phiền phức. Vì đảng nào cũng phải đợi đến mai, chi bằng anh và em, chúng ta chơi trò du khách thực sự? Đông Hoàng Hà ngay gần đây, chúng ta tới tham quan đi, anh có thể chụp ảnh, ngay cả khi em đang chú ý đến anh, bởi nếu anh tìm ra cho chúng ta một góc nhỏ yên tĩnh nào đó để tắm, em định sẽ dành cho anh nhiều sự quan tâm hơn là anh có thể hình dung đấy.

Buổi chiều hôm đó, chúng tôi bơi mình trần trên sông. Keira hạnh phúc, tôi cũng hạnh phúc không kém. Tôi đã quên khuấy cao nguyên Atacama, Luân Đôn và bầu không khí êm dịu của khu phố nơi tôi ở khi mưa chảy rờn rờn trên đỉnh đồi Primrose, tôi đã quên khuấy Hydra, mẹ tôi, dì Elena, Kalibanos và đàn lừa có hai tốc độ của lão. Tôi quên khuấy rằng tôi có thể mất toàn bộ cơ hội giảng dạy năm tiếp theo tại Học viện, nhưng tất cả những điều này đối với tôi không nhằm nhò gì. Keira đang ở trong vòng tay tôi, chúng tôi làm tình dưới làn nước Hoàng Hà trong vắt và không điều gì khác là đáng kể.

Chúng tôi không quay trở lại chùa; chúng tôi đã quyết định tìm một phòng khách sạn tại Linh Bảo. Keira mơ ước một chiều tắm ra trò còn tôi

mơ một bữa tối thịnh soạn.

Một buổi tối tình tứ tại Linh Bảo; viết về nó cũng khiến tôi mỉm cười. Chúng tôi bước trên những con phố của thành phố dường như bất khả này. Keira tự cho là mình có tài chụp ảnh. Đến bờ sông, chúng tôi đã chụp gần hết phim của một chiếc máy ảnh, Keira đã mua một chiếc máy khác để chụp ảnh chúng tôi trên đường phố. Cô ấy không muốn chúng tôi rửa ảnh ngay tại đây, cô ấy bảo như thế sẽ làm hỏng toàn bộ thú vui ngắm lại những khoảnh khắc này khi chúng tôi trở về Luân Đôn.

Tại sân hiên của một nhà hàng, Keira hỏi liệu tôi có thể liệt kê danh sách những gì tôi thích ở cô ấy không. Tôi hỏi lại liệu cô ấy có sẵn lòng nói cho tôi biết khi chúng tôi gặp nhau lần đầu tiên trong phòng thi, cô ấy có đang quay cóp hay là không. Cô ấy từ chối, và tôi trả lời rằng, trong trường hợp này, cái danh sách trứ danh kia vẫn sẽ nằm trong vòng bí mật.

Chiếc giường tiện nghi trong phòng khách sạn đã khiến chúng tôi quên đi sự thô ráp của những manh chiếu trong chùa. Nhưng đêm hôm đó chúng tôi không dành nhiều thời gian để ngủ.

Chúng tôi ở cách Chilê mười hai múi giờ. Bây giờ là mười giờ sáng tại Linh Bảo, mười giờ tối tại Atacama. Tôi gọi cho Erwan.

Vẫn còn một chiếc kính viễn vọng bị hỏng, và tôi hiểu là mình đang làm phiền anh giữa một đợt bảo dưỡng. Tuy vậy anh vẫn nhận cuộc gọi của tôi và giải thích rằng trong khi tôi lặng lẽ đến Trung Quốc, thì anh ấy phải nằm dài trên một tảng đá kim loại, đang đánh vật với một đai ốc vẫn quyết liệt kháng cự anh. Tôi nghe thấy anh thở dài một tiếng rồi bật ra một tràng rũ xả. Anh vừa tự làm mình đứt tay, anh đang bực bội.

- Tôi đã thực hiện các phép tính cậu giao, anh bảo, và không biết tại sao tôi lại bực mình đến mức này, tôi bảo để cậu biết, đây là lần cuối cùng đấy! Các tọa độ của cậu vẫn ở biển Andaman, nhưng với những điều chỉnh mà tôi đã thực hiện, lần này thì cậu sẽ ở trên đất liền. Cậu có gì để ghi chép không?

Tôi vớ lấy một cây bút và tờ giấy rồi cuống cuồng kiểm tra xem cây bút còn mực không.

- 13°26'50" vĩ độ Bắc, 94°15'52" kinh độ Đông. Tôi đã xác minh cho cậu rồi, đó là đảo Narcondam, bốn cây số trên ba và không có người sinh sống. Về vị trí chính xác của các tọa độ, nó sẽ dẫn cậu đến đáy một ngọn núi lửa; tôi giữ tin tốt lành để báo cho cậu sau cùng đây, núi lửa này đã tắt! Giờ thì tôi có việc bận và tôi để mặc cậu với cơm và dưa của cậu đấy.

Erwan gác máy, thậm chí trước khi tôi kịp cảm ơn anh. Tôi tra giờ trên đồng hồ đeo tay, Martyn thường làm việc cả đêm, sự nôn nóng trong tôi lớn đến mức tôi đánh liều đánh thức anh.

Anh cung cấp cho tôi cùng những tọa độ đó.

Keira chờ tôi trong xe. Tôi kể cho cô ấy nghe từ đầu chí cuối hai cuộc điện thoại. Và khi cô ấy hỏi xem chúng tôi đi đâu, tôi nói đùa bằng cách nhập vào thiết bị định vị trên bảng điều khiển xe những con số mà Erwan và Martyn vừa cung cấp: 13°26'50" B, 94°15'52" Đ, trước khi tiết lộ với cô ấy chặng đường chân tiếp theo của chúng tôi là ở miền Nam Myanmar, trên một hòn đảo mang tên Giếng địa ngục.

Đảo Narcondam nằm cách mười giờ đi biển nếu tính từ mũi Nam của Myanmar. Chúng tôi đã nghiên cứu trên một tấm bản đồ những cách khác nhau để tới đó, nhưng tất cả các con đường đều không dẫn tới Rangoon. Chúng tôi vào một hãng lữ hành để hỏi thông tin một nam nhân viên nói tiếng Anh tương đối chuẩn.

Sau hai giờ đường, chúng tôi có thể đi tới Tây An, chiều đáp máy bay đi Hà Nội và đợi đến ngày hôm sau sẽ có chuyến bay thường xuyên hai chuyến mỗi tuần tới Rangoon. Một khi đã tới miền Nam Myanmar, chúng tôi phải tìm thuê một con tàu. Trong trường hợp thuận lợi nhất, chúng tôi sẽ mất từ ba đến bốn ngày để đến đảo.

- Phải có cách nào đó đơn giản hơn và nhanh hơn chứ nhỉ. Nếu chúng ta quay lại Bắc Kinh thì sao?

Nhân viên hãng lữ hành không bỏ sót lời nào trong cuộc trao đổi giữa chúng tôi. Ông ta cúi xuống quỳ và hỏi liệu chúng tôi có ngoại tệ không. Từ lâu tôi đã học được chiêu là luôn phải mang theo đô la mỗi khi đi du lịch. Vài tờ bạc màu xanh có hình của Benjamin Franklin giải quyết được nhiều vấn đề tại đa số các nước trên thế giới. Người nhân viên kể với chúng tôi về bạn của ông ta, một cựu phi công tiêm kích của không quân Trung Quốc đã mua lại của người chủ cũ một chiếc Lisunov cổ.

Ông này chuyên phục vụ các du khách thích cảm giác mạnh. Những lần bay của ông ta thực hiện trên phiên bản Nga của chiếc DC3 này thực ra dùng làm vỏ bọc cho một chuyến chở lậu hàng hóa đủ loại.

Từ Nam Á, đông đảo các công ty lậu thuê các cựu phi công quân đội về hưu vì thấy như thế chi phí sẽ rẻ hơn đôi chút. Thuốc phiện, rượu, vũ khí, ngoại tệ vận chuyển quá cảnh ngay trước mắt các nhà chức trách hải quan, giữa Thái Lan, Trung Quốc, Malaysia và Myanmar. Các máy bay được sử dụng vào những chuyến bay này không đáp ứng bất cứ tiêu chuẩn hiện hành nào, nhưng ai bận tâm đến chuyện đó cơ chứ? Người nhân viên hãng lữ hành cam đoan là có thể thu xếp vụ này giúp chúng tôi. Sẽ tốt hơn nhiều nếu đến Rangoon nơi chúng tôi còn phải lênh đênh trên biển mười tiếng lượt đi cũng như lượt về, người bạn phi công đó có thể cho máy bay hạ cánh xuống Cảng Blair, hòn đảo nhỏ nơi chúng tôi muốn đến sẽ chỉ còn cách bảy mươi hải lý. Một khách hàng bước vào tiệm, để chúng tôi vài phút ngẫm nghĩ.

- Chúng ta suýt thì nằm lại trên núi kia, em có muốn chúng ta thử vận may trên một chiếc máy bay cũ rích không? Tôi hỏi Keira.

- Chúng ta cũng có thể lạc quan và nhìn mọi việc theo hướng tích cực; chúng ta không ngã gãy cổ, trong khi chúng ta từng bị treo lủng lẳng như hai kẻ ngốc cách vực thẳm hai nghìn năm trăm mét, thì có gì là liều lĩnh khi bước lên một chiếc máy bay nhí, dù nó có xập xệ thế nào chẳng nữa?

Quan điểm của Keira quả nhiên tỏ rõ thái độ lạc quan nào đó, nhưng không phải là hoàn toàn vô nghĩa. Đi theo cách này không phải là không

nguy hiểm – chúng tôi không hề hay biết về nguồn gốc lô hàng bay cùng chuyến, cũng không biết những nguy cơ sẽ chuốc lấy nếu máy bay của chúng tôi bị đội tuần tra bờ biển chặn lại – nhưng giả sử mọi chuyện diễn ra suôn sẻ, ngày tối ngày hôm sau chúng tôi sẽ có mặt trên đảo Narcondam.

Vị khách hàng đã rời khỏi, chỉ còn lại chúng tôi với người nhân viên kia. Tôi đưa ông ta hai trăm đô tiền đặt cọc; ông ta nhìn đồng hồ đeo tay của tôi không rời mắt, tôi suy ra là nó sẽ trả công môi giới cho ông ta; tôi liền tháo nó ra, ông ta lập tức đeo vào cổ tay, sung sướng hết mức. Tôi hứa sẽ dốc sạch túi đưa cho người bạn phi công của ông ta, nếu đưa chúng tôi đến nơi an toàn. Tiền sẽ được thanh toán một nửa lúc đi, nửa còn lại thanh toán lúc về đến nơi.

Vụ làm ăn đã thỏa thuận xong. Ông ta khóa cửa tiệm lại rồi dẫn chúng tôi ra ngoài bằng lối cửa sau. Một chiếc xe máy dựng trong sân, ông ta ngồi lên, xếp Keira ngồi giữa, tôi chỉ còn một mẫu yên xe bé tẹo và cái đèn hàng để vịn tay. Chiếc xe máy nổ bình bịch trong khoảng sân nhỏ rồi chúng tôi rời thành phố và mười lăm phút sau vẫn phóng hết tốc lực trên con đường làng. Sân bay nhỏ nơi chúng tôi cất cánh chỉ là một con đường đất được vạch ra giữa cánh đồng với lán đỗ máy bay cũ kỹ gỉ sét nơi hai chiếc máy bay kiểu cổ đang nằm im lìm. Chúng tôi sẽ bay bằng chiếc lớn hơn.

Viên phi công có vẻ mặt của một tay cướp biển. Tôi thấy lẽ ra ông ta phải đóng một vai trong *Pháo thuyền trên dòng Trường Giang*. Gương mặt khắc khổ, một vết sẹo dài trên má, ông ta đúng là có dáng vẻ của một tay cướp biển miền Nam. Nhân viên hãng lữ hành có phần hơi đặc biệt của chúng tôi trao đổi với ông ta. Người đàn ông lắng nghe mà không tỏ ý phản đối, ông ta đến gặp tôi và chìa tay để tôi trả phần tiền công của mình. Hải lòng, ông ta chỉ cho tôi khoảng một chục hòm xiềng nằm ở cuối lán và ra hiệu cho tôi rằng, nếu muốn máy bay cất cánh, tôi nên giúp ông ta một tay. Mỗi lần chuyến cho ông ta một kiện hàng, mỗi lần nhìn thấy khoang đằng sau của máy bay khuất lấp dần, tôi lại cố gắng không nghĩ đến loại hàng hóa sẽ bay cùng với chúng tôi.

Keira ngồi ở ghế phụ lái còn tôi ngồi ở ghế hoa tiêu. Đúng ra là nhà nhận, viên phi công cướp biển của chúng tôi nghiêng sang Keira nói với cô ấy, bằng một thứ tiếng Anh sơ đẳng, rằng chiếc máy bay này sản xuất từ thời hậu chiến. Cả Keira lẫn tôi đều không dám hỏi ông ta muốn nói cuộc chiến nào.

Ông ta yêu cầu chúng tôi thắt dây an toàn; tôi xin lỗi vì không tôn trọng hiệu lệnh an toàn này, thắt lưng an toàn trang bị cho chỗ ngồi của tôi đã biến mất. Bảng điều khiển bật sáng, hay đúng hơn là vài mặt đồng hồ, trong khi những cái kim khác vẫn nằm trơ khấc. Viên phi công kéo hai tay gạt, gạt một cơ số nút – ông ta có vẻ thạo việc – và hai động cơ Pratt & Whitney – nhãn hiệu có ghi trên nắp đậy – khạc ra một làn khói dày. Một chùm lửa tóe ra và các chong chóng bắt đầu quay tít. Đuôi máy bay xoay quanh; trượt như thể chúng tôi đang ở trên băng, máy bay xoay dọc theo đường băng. Tiếng động trong buồng lái trở nên đình tai, mọi thứ rung chuyển. Tôi nhìn qua cửa sổ máy bay thấy người nhân viên hãng lữ hành đang khua khoảng ra hiệu với chúng tôi, tôi chưa bao giờ cảm ghét ai đó như cảm ghét gã này. Bị lay lắc mạnh, chúng tôi tăng tốc. Đoạn cuối đường băng sát lại gần theo cách đáng lo ngại. Tôi bỗng cảm thấy đuôi máy bay nhấc bổng lên, rồi cuộc chúng tôi cũng trời lên cao. Tôi dám chắc chúng tôi vừa đèo mất vài centimét ngọn cây bị bỏ lại đằng sau, nhưng chúng tôi đã lấy được độ cao qua từng phút một.

Viên phi công giải thích rằng chúng tôi sẽ không bay cao quá, để không lọt vào bán kính radar. Ông ta vừa nói thế vừa cười nên tôi rút ra kết luận rằng không cần phải lo lắng chuyện đó.

Trong giờ bay đầu tiên, chúng tôi bay trên một thảo nguyên; viên phi công bay cao một chút khi phần địa hình hơi cao hiện ra đằng trước chúng tôi, hai tiếng sau, chúng tôi đang ở phía Đông Bắc Vân Nam. Viên phi công chuyển hướng, rẽ sang hướng chếch Nam. Đường đi sẽ dài hơn, nhưng cách tốt nhất để rời khỏi Trung Quốc là đi dọc theo biên giới Lào, hệ thống giám sát hàng không tại đó hầu như không tồn tại. Tôi không thể nói rằng, cho tới

lúc đó, chuyến bay thực sự thoải mái, nhưng như thế không là gì nếu so sánh với điều xảy tới khi chúng tôi lọt vào một vùng hỗn loạn khi bay qua sông Mêkông. Gần tới con sông, viên phi công điều khiển máy bay bổ nhào xuống để bay là là mặt nước. Keira thấy như thế thật tuyệt. Có lẽ cảnh vật đẹp tuyệt vời, tôi không biết gì chuyện đó, mắt tôi gắn chặt vào cao kế. Tôi tự hỏi tại sao, bởi mỗi lần viên phi công chở chúng tôi vỗ vỗ lên trên, kim liền co giật và hạ xuống ngay lập tức. Chúng tôi bay trên lãnh thổ Lào trong vòng mười lăm phút trước khi lọt vào lãnh thổ Myanmar. Hai mặt đồng hồ khác thu hút toàn bộ sự chú ý của tôi, dung tích nhiên liệu. Theo những gì tôi quan sát thấy, hai bình chứa chỉ còn một phần tư. Tôi hỏi viên phi công liệu bao lâu nữa chúng tôi sẽ đến nơi. Ông ta hiên ngang giơ hai ngón tay và gập nửa ngón thứ ba. Nếu xét đến lượng nhiên liệu tiêu hao từ lúc xuất phát, nếu thực sự chúng tôi còn bay hai tiếng rưỡi nữa, theo logic chúng tôi sẽ hết sạch xăng trước khi đến đích. Tôi chia sẻ sự suy diễn số học của mình với Keira, cô ấy chỉ nhún vai. Tôi chỉ thấy toàn núi là núi và không có nơi nào để chúng tôi hạ cánh tiếp thêm nhiên liệu. Tôi đã quên khuấy là người nhân viên hãng lữ hành đã nói rõ rằng bạn ông ta là một cựu phi công tiêm kích. Trong khi chúng tôi bay qua giữa hai con đèo, máy bay liệng đi trước khi thực hiện một cú treo cánh khiến dạ dày chúng tôi nhộn nhạo. Các động cơ kêu lọc xọc, khoang lái rung chuyển tứ phía, máy bay lấy lại thế gần như cân bằng và chúng tôi thấy đằng trước buồng lái một thứ tựa tựa như đường đi dọc theo một con sông. Keira nhắm mắt lại; máy bay tiếp đất như một bông hoa rời bất động. Viên phi công tắt công tắc điện, cởi dây an toàn ra và yêu cầu tôi đi theo ông ta. Ông ta dẫn tôi ra đằng sau khoang lái, tháo các dây đai chằng hai thùng phuy và ra hiệu cho tôi là giờ tôi phải giúp ông ta lăn chúng đến dưới hai cánh máy bay. Không còn gì để nói lại, khoản phục vụ trên máy bay đầy sáng tạo! Tôi đang đẩy cái thùng phuy mình phụ trách về phía cánh phải máy bay thì bỗng nhận ra một luồng bụi đang bốc lên ở cuối con đường. Hai chiếc xe jeep đang phóng về phía chúng tôi. Khi đã đến chỗ chúng tôi, bốn người đàn ông bước xuống xe. Họ trao đổi vài lời với viên phi công chở chúng tôi, đưa ông ta một xấp bạc mà tôi không kịp xác minh là loại ngoại tệ và dỡ trong vòng vài phút các hòm xiềng mà

chúng tôi đã mất nhiều thời gian hơn thế để chất lên máy bay. Họ bỏ đi hết như lúc đến, không chào hỏi, cũng không buồn giúp chúng tôi tiếp nhiên liệu.

Việc đổ đầy bình nhiên liệu được thực hiện với sự trợ giúp của một chiếc bơm điện nhỏ và mất khoảng nửa tiếng đồng hồ. Keira tranh thủ sưởi ấm đôi chân. Chúng tôi lại chất các thùng phuy rỗng lên đằng sau máy bay, chúng tôi cần chúng cho chuyến khứ hồi, và ai nấy trở về chỗ của mình trên máy bay. Bất chấp đám khói đen, bất chấp luồng lửa phụt ra, các chong chóng lại quay, và máy bay lao lên không trung, lách vừa đủ giữa hai con đeo nơi chúng tôi lao xuống ban nãy.

Chuyến bay trên không phận Myanmar diễn ra suôn sẻ, ở độ cao còn thấp hơn để tránh bị phát hiện. Viên phi công chỉ cho chúng tôi thấy chút nữa máy bay sẽ hạ cánh xuống bờ biển, và chẳng bao lâu nữa chúng tôi sẽ khám phá khoảng xanh rộng lớn của biển Andaman. Máy bay chuyển hướng chệch Nam. Chúng tôi bay là là trên mặt sóng. Lực lượng tuần tra bờ biển của nước này đề cao cảnh giác hơn nhiều so với những người hàng xóm Myanmar. Keira chỉ cho tôi thấy một điểm ở chân trời. Viên phi công nhìn thiết bị định vị di động được treo bằng đai lưng lẳng trên bảng điều khiển, một mẫu mạnh và chính xác hơn những cái người ta mua để trang bị cho xe hơi.

- Mặt đất, viên phi công ngồi trong buồng lái hét lên.

Chúng tôi lại chuyển hướng lần nữa để vòng tránh bờ biển phía Đông của đảo, và sau khi đã thực hiện một chuyến là là mặt đất đầu tiên, máy bay ngoan ngoãn hạ cánh giữa một cánh đồng.

Cảng Blair cách đó mười phút cuộc bộ xuyên qua đồng ruộng. Viên phi công thu dọn đồ đạc cá nhân và đi cùng chúng tôi. Ông ta biết một nhà trọ nhỏ cho thuê phòng. Chúng tôi có thời gian còn lại trong ngày để dạo chơi trên biển, chuyến bay khứ hồi được ấn định vào sáng hôm sau. Viên phi công nhất định muốn trở lại lãnh thổ Trung Quốc vào buổi trưa. Khi các

chuyên viên phụ trách radar ăn trưa, họ thường không theo dõi màn hình kiểm soát của mình.

Cảng Blair

Chúng tôi lại lên đường, ngồi vào bàn tại sân hiên của một quán kem và mời viên phi công cùng thưởng thức.

Đầu thế kỷ hai mươi, Cảng Blair trở thành điểm neo đậu của các chiến hạm Hoàng gia hộ tống lính của họ về phía mặt trận trong cuộc chiến Anh-Myanma đầu tiên. Thủy thủ đoàn của các tàu cập bờ thường bị những thổ dân trên đảo nổi dậy chống lại quân xâm lược tấn công. Khi đế chế thực dân Anh bắt đầu tan rã, các lực lượng quân phản nghịch người Ấn cung cấp cho chính phủ của Bộ hạ nhiều tù binh hơn là các nhà tù của ngài có thể chứa. Một nhà giam cải tạo được xây dựng trên cảng nơi chúng tôi đang đứng. Các đồng hương của tôi đã bắt người dân đảo này chịu bao điều tủi nhục, và họ đã trút lên những người bị họ bắt giữ bao nhiêu hung bạo? Những đòn tra tấn, cách đối xử tàn bạo và giá treo cổ là số phận thường ngày của những tù nhân của nhà giam cải tạo; phần lớn tù nhân bị giam giữ vì duy nhất lý do chính trị. Nền độc lập của nước sở tại đã chấm dứt những điều ghê gớm này. Giữa biển Andaman, Cảng Blair đã trở thành một điểm nghỉ mát dành cho du khách bản địa. Phía trước chúng tôi có hai đứa trẻ đang đánh chén cây kem ốc quế trong khi hai bà mẹ tìm trong các cửa hiệu một chiếc mũ hay một chiếc khăn tắm biển. Khi liếc nhìn cái nhà giam cải tạo này, vì trên cảng vẫn hiện lên mấy bức tường nhà giam, tôi tự hỏi có ai còn nhớ đến những người đã chết tại đây nhân danh tự do.

Đến cuối bữa ăn, viên phi công giúp chúng tôi tìm một chiếc thuyền nhỏ sẽ chở chúng tôi tới Narcondam. Một chủ tàu đồng ý cho chúng tôi thuê một trong những thuyền máy cao tốc. May thay, ông ta cũng chấp nhận thanh toán bằng thẻ tín dụng. Keira lưu ý là cứ đà này chuyến đi rất cuộc sẽ khiến tôi phá sản và cô ấy có lý.

Trước khi ra khơi, tôi hỏi viên phi công liệu có thể cho tôi mượn thiết bị định vị được không, tôi viện cớ không thạo vùng này và sợ rằng chiếc la bàn gắn trên tàu là không đủ. Ý nghĩ cho tôi mượn thiết bị định vị chẳng khiến viên phi công thích thú gì, ông ta đáp rằng, nếu tôi đánh mất nó, chúng tôi sẽ không thể quay về Trung Quốc. Tôi hứa sẽ hết sức thận trọng.

Thời tiết thật lý tưởng và biển lặng sóng; với hai động cơ ba trăm mã lực trang bị cho chiếc thuyền, chúng tôi sẽ cập đảo Giếng địa ngục lâu nhất là trong vòng hai tiếng nữa.

Keira ngồi ở mũi thuyền. Ngồi vắt vẻo trên thành thuyền, cô ấy tận hưởng ánh nắng và làn gió mơn man. Cách bờ biển vài hải lý, sóng nổi lên và buộc cô ấy phải vào khoang lái với tôi. Chiếc thuyền lao nhanh, lướt trên ngọn sóng. Khi chúng tôi nhìn thấy bờ biển đảo Narcondam hiện ra trước mắt đã là sáu giờ chiều. Tôi vòng quanh hòn đảo nhỏ xíu và phát hiện bãi biển ở cuối một vũng nơi có thể đẩy thuyền lên bờ cát.

Tại chân ngọn núi lửa, Keira dẫn đầu. Chúng tôi phải leo bảy trăm mét xuyên qua các bụi cây trước khi đến được đỉnh. Chuyện này không dễ dàng gì. Tôi bật thiết bị định vị và nhập vào đó tọa độ mà Erwan và Martyn đã cung cấp.

Luân Đôn

13°26'50"B, 90°15'52"E.

Sir Ashton gấp tờ giấy người trợ lý vừa đưa cho lại.

- Cái này nghĩa là gì?

- Tôi không rõ, thưa ngài, và tôi phải thú nhận là mình chẳng hiểu gì cả. Xe của họ đang đỗ trong một con phố tại Linh Bảo, phía bắc Trung Quốc và nó nằm chết gí ở đó từ sáng hôm qua. Họ chỉ nhập các tọa độ này vào thiết bị định vị gắn trên xe, nhưng tôi không cho là họ đến địa điểm này bằng đường bộ.

- Tại sao?

- Bởi vì tọa độ này sẽ dẫn họ tới một hòn đảo nhỏ nằm giữa biển Andaman; không dễ gì tới đó bằng ô tô, ngay cả với một chiếc xe hai cầu.

- Hòn đảo đó có gì đặc biệt?

- Đúng ra là chẳng có gì hết, thưa ngài, đó chỉ là một hòn đảo nhỏ xíu có núi lửa. Ngoại trừ vài con chim, đảo hoàn toàn không có người sinh sống.

- Và ngọn núi lửa trên đảo còn hoạt động không?

- Không, thưa ngài, nó đã không phun trào thêm lần nào kể từ hơn bốn nghìn năm nay.

- Chúng đã rời Trung Quốc để đến hòn đảo khốn kiếp ấy ư?

- Không, thưa ngài, chúng tôi đã xác minh tại tất cả các hãng hàng không, không hề có dấu vết gì của họ; hơn nữa, theo thiết bị theo dõi chúng tôi đã gắn lên đồng hồ đeo tay của nhà vật lý thiên văn thì họ vẫn ở trung tâm thành phố Linh Bảo.

Sir Ashton đẩy chiếc ghế bành đang ngồi lúi lại rồi đứng dậy.

- Trò đùa này kéo dài đủ rồi đấy! Đặt cho tôi một vé trên chuyến bay đầu tiên tới Bắc Kinh. Cứ một chiếc ô tô và hai người nữa đón tôi tại sân bay Bắc Kinh. Đã đến lúc chấm dứt toàn bộ chuyện này trước khi quá muộn.

Sir Ashton lấy sổ chi phiếu từ trong ngăn kéo bàn làm việc và rút ra một cây bút từ túi áo vest.

- Cậu cứ thanh toán tiền mua vé máy bay bằng thẻ tín dụng cá nhân, tôi để cậu tự ghi trên tấm séc này số tiền cần thiết để trả lại cậu. Tôi muốn người ta không biết tôi đi đâu. Nếu có ai tìm cách gặp tôi, nhớ ghi lại lời nhắn, nói với họ rằng tôi đang mệt và tôi về nông thôn nghỉ ngơi tại nhà bạn.

Đảo Giếng địa ngục

Tôi đã tính toán là bốn tiếng nữa màn đêm sẽ buông xuống. Tôi không muốn đi biển trong đêm tối, vậy là chúng tôi sẽ không còn nhiều thời gian. Keira là người đầu tiên lên đến đỉnh núi.

- Anh nhanh lên, tuyệt lắm, cô ấy giục.

Tôi rảo bước leo để lên gặp cô ấy. Cô ấy không quá lời chút nào, một hệ thực vật phong phú phủ đầy miệng núi lửa. Một chú chim tu căng bị chúng tôi làm phiền vút bay lên trời. Tôi kiểm tra thiết bị định vị, độ chính xác của nó là năm mét. Điểm đang nhấp nháy gần sát vị trí trung tâm màn hình, chúng tôi không còn xa đích mấy nữa.

Tôi ngẩng nhìn cảnh vật bên dưới và phát hiện ra rằng mình có thể bỏ qua thiết bị định vị mượn của viên phi công. Chính giữa núi lửa hiện ra một khoảng đất nhỏ không hề có cỏ mọc.

Keira bước vội tới đó. Tôi không được phép lại gần.

Cô ấy quỳ xuống và bới đất. Cô ấy cầm một hòn đá nhọn, vạch ra một hình vuông và bắt đầu đào; các ngón tay cô ấy xới lên toàn bụi, nữa và nữa.

Một tiếng đồng hồ trôi qua, Keira vẫn chưa ngừng đào bới. Một gò đất nhỏ đã mọc lên cạnh cô ấy. Cô ấy đã thấm mệt, trán nhễ nhại mồ hôi, tôi muốn đào tiếp thay Keira nhưng cô ấy ra lệnh cho tôi không được lại gần; thế rồi, cô ấy bỗng gào lên gọi tên tôi.

Trong bàn tay cô ấy lấp lánh một mảnh vật liệu trơn nhẵn và cứng như gỗ mun, hình dạng gần như tam giác, màu sắc cũng giống gỗ mun. Keira tháo sợi dây đang đeo quanh cổ, đưa chiếc mặt dây chuyền gần sát lại và hai mảnh hút vào nhau trước khi nhập thành một.

Vừa khít vào nhau, chúng liền đổi màu. Từ màu đen của gỗ mun ngả sang màu xanh lơ của trời đêm. Bỗng nhiên hàng triệu điểm phát sáng lấp

lánh trên bề mặt của hai mảnh vừa hợp lại, hàng triệu ngôi sao, như cách chúng hiện ra trên bầu trời cách đây bốn trăm triệu năm.

Tôi cảm thấy dưới những ngón tay mình hơi ấm của đồ vật. Các điểm đó ngày càng lấp lánh và trong số chúng, có một điểm lấp lánh rõ hơn các điểm khác. Phải chăng đó là ngôi sao của ngày đầu tiên, ngôi sao mà tôi đã rình đợi từ thuở ấu thơ, ngôi sao tôi đã đi tìm trong lúc lưu lạc lên các cao nguyên của Chilê?

Keira nhẹ nhàng đặt đồ vật xuống đất. Cô ấy ôm tôi rồi hôn tôi. Trời vẫn sáng, tuy nhiên, dưới chân chúng tôi vẫn lấp lánh cái đêm đẹp nhất mà chúng tôi chưa từng thấy trong đời.

Không dễ gì tách hai mảnh ra làm đôi lần nữa. Chúng tôi đã chia nhau mỗi người cầm một mảnh mà kéo thật lực nhưng vô ích, món đồ vẫn không suy suyền.

Rồi độ lấp lánh giảm đi và tắt hẳn. Lần này, chỉ cần dùng sức một chút là tách được hai mảnh ra.

Keira lại đeo sợi dây lên cổ, còn tôi cất mảnh kia vào túi áo.

Chúng tôi nhìn nhau, ai nấy đều tự hỏi sẽ xảy ra chuyện gì, nếu một ngày nào đó chúng tôi tập hợp đủ năm mảnh ghép.

Linh Bảo, Trung Quốc

Chiếc Lisunov hạ cánh xuống đường băng và chạy trên bánh xe đến lán đỗ riêng. Viên phi công giúp Keira xuống máy bay. Tôi trả cho ông ta những đồng đô la cuối cùng và cảm ơn ông ta đã đưa chúng tôi trở về bình yên vô sự. Người nhân viên hãng lữ hành đang chờ chúng tôi cùng chiếc mô tô. Ông ta thả chúng tôi xuống chỗ đậu xe và hỏi chúng tôi có hài lòng về chuyến đi không. Tôi liền hứa sẽ không quên giới thiệu khách cho hãng lữ hành của ông ta. Vui mừng, ông ta niềm nở cúi chào từ biệt chúng tôi rồi quay về cửa hiệu.

- Anh còn sức để lái xe không? Keira vừa hỏi tôi vừa ngáp.

Tôi không dám thú nhận với cô ấy là mình đã thiu thiu ngủ từ lúc bay qua Lào.

Tôi xoay chìa khóa và chiếc xe hai cầu khởi động.

Chúng tôi phải đi lấy hành lý vẫn để lại chùa và tranh thủ dịp đó để cảm ơn vị trụ trì đã đón tiếp chu đáo. Chúng tôi ngủ lại chùa một đêm cuối cùng rồi lên đường trở lại Bắc Kinh ngay ngày hôm sau. Chúng tôi muốn quay về Luân Đôn càng sớm càng tốt, sốt ruột được xem hình ảnh mà mảnh ghép mới sẽ chiếu lên một khi được để dưới ánh đèn laser. Chúng tôi sẽ khám phá ra chòm sao nào đây?

Trong khi lái xe dọc sông Hoàng Hà, tôi ngẫm nghĩ về tất cả các chân lý mà vật kỳ lạ này sẽ tiết lộ cho chúng tôi. Dĩ nhiên là tôi đã có sẵn vài ý tưởng trong đầu, nhưng trước khi cho Keira biết tôi muốn chờ đến lúc về lại Luân Đôn và tận mắt chứng kiến hiện tượng đã.

- Ngay ngày mai, anh sẽ gọi cho Walter, tôi bảo Keira. Cậu ấy sẽ phấn khích chẳng kém gì chúng ta đâu.

- Em sẽ phải nhớ gọi cho Jeanne, cô ấy đáp.

- Em không liên lạc với chị ấy lâu nhất là bao lâu?

- Ba tháng ạ! Keira thú nhận.

Một chiếc xe hòm to đùng theo sát xe chúng tôi. Tài xế đã nháy đèn pha xin vượt nhưng vô ích, con đường hình chữ chi quá hẹp. Một bên là vách núi, bên kia là lòng sông Hoàng Hà, tôi giơ tay ra hiệu cho hẳn, tôi sẽ rẽ cho hẳn vượt ngay khi có thể.

- Không gọi điện cho ai đó không có nghĩa là ta không nghĩ tới họ, Keira tiếp.

- Vậy thì tại sao lại không gọi cho họ? tôi hỏi.

- Đôi khi khoảng cách không cho phép tìm ra lời lẽ thích đáng.

Paris

Ivory thích quãng thời gian này trong tuần khi ông đến chợ quảng trường Aligre. Ở đó ông quen từng chủ hiệu, Annie chủ hiệu bánh, Marcel chủ hiệu pho mai, Étienne hàng thịt, ông Gérald hiệu ngũ kim, người từ hai mươi năm nay vẫn luôn bày trên quầy hàng của mình một sự mới lạ tuyệt vời. Ivory yêu Paris, hòn đảo nơi ông sinh sống nằm giữa sông Seine, và khu chợ, quảng trường Aligre, với kiến trúc hình vỏ tàu úp ngược.

Khi trở về nhà, ông đặt cái túi mang theo lên bàn bếp, tỉ mỉ sắp xếp số hàng ít ỏi mua được rồi vừa sang phòng khách vừa gặm một củ cà rốt. Điện thoại đổ chuông.

- Tôi muốn chia sẻ cùng ông một thông tin đang khiến tôi phiền lòng, Vackeers nói.

Ivory đặt củ cà rốt xuống mặt bàn thấp và lắng nghe người bạn thường chơi cờ cùng ông.

- Sáng nay chúng tôi đã họp lại, hai nhà khoa học đã khiến hội đồng phải tò mò. Họ đang ở Linh Bảo, một thành phố nhỏ của Trung Quốc, nhiều ngày qua họ không có động tĩnh gì. Không ai hiểu họ tới đó làm gì, nhưng họ đã nhập vào thiết bị định vị các tọa độ kể ra cũng hơi khác thường.

- Tọa độ nào thế? Ivory hỏi.

- Một hòn đảo nhỏ vô danh tiểu tốt ngoài khơi Andaman.

- Có phải trên đảo này có một ngọn núi lửa không? Ivory hỏi.

- Quả vậy, sao ông biết?

Ivory không đáp.

- Chuyện gì khiến ông phiền lòng hả Vackeers?

- Sir Ashton cáo mết, ông ta không dự họp. Tôi không phải là người duy nhất lo lắng về điều này, không ai bị bịp và thái độ chống đối của ông ta đối với bản kiến nghị đã được hội đồng bỏ phiếu thông qua.

- Ông dựa vào đâu mà nghĩ là ông ta nắm được nhiều thông tin hơn chúng ta?

- Sir Ashton có nhiều bạn bè ở Trung Quốc, Vackeers đáp.

- Ban này ông nói thành phố đó là Linh Bảo phải không?

Ivory cảm ơn Vackeers đã gọi cho mình. Ông ra đứng tì khuỷu tay vào ban công và ở lại đó một lúc để suy nghĩ. Bữa ăn ông định nấu sẽ phải chờ vậy. Ông vào phòng ngủ và ngồi xuống trước màn hình máy tính. Ông đặt chỗ trên chuyến bay tới Bắc Kinh cất cánh lúc bảy giờ tối và vé tàu liên vận tới Tây An. Rồi ông chuẩn bị một túi hành lý và gọi một chiếc taxi.

Đường Tây An

- Lẽ ra anh nên để hãm vượt lên cho xong.

Tôi đồng ý với Keira, nhưng chiếc xe đang bám sát chúng tôi chạy quá nhanh để tôi có thể phanh lại mà đường thì vẫn quá hẹp để nó vượt lên trước. Gã tài xế nóng vội kia nên chờ thêm một lúc nữa, tôi quyết định lờ những hồi còi của gã đi. Đến một chỗ rẽ, đường đang dốc mà gã thì sát lại gần một cách nguy hiểm và tôi nhìn thấy cửa tản nhiệt của chiếc xe hòm đang to dần lên trong gương chiếu hậu.

- Em cài dây an toàn vào đi, tôi bảo Keira, thần đàn này sắp cho chúng ta xuống rãnh rồi.

- Lái chậm lại đi, Adrian, em van anh đấy.

- Anh không thể chậm lại được, hãm đang theo sát chúng ta!

Keira quay lại và nhìn vào kính xe.

- Họa là điên mới chạy xe thế này!

Lốp nghiêng kèn kẹt và chiếc xe hai cầu hơi lạng đi. Tôi điều chỉnh được hướng xe và ấn lên nút tăng tốc để bỏ lũ điên ấy lại đằng sau.

- Không thể thế được, chúng vẫn đằng sau chúng ta, Keira nói, gã đang lái xe vừa ra hiệu cho em khá bất nhã.

- Em đừng nhìn chúng nữa, bám cho chắc vào. Em cài dây an toàn chưa?

- Rồi ạ.

Dây an toàn của tôi chưa cài nhưng tôi không thể buông vô lăng ra được.

Chúng tôi cảm thấy một cú va chạm mạnh đẩy bản xe mình ra đằng trước. Những kẻ truy đuổi chúng tôi đang chơi trò ô tô đụng, các bánh sau

của xe trượt sang một bên và vách núi cào vào cửa bên Keira ngồi. Cô ấy bám thật chặt đai cầm đến nỗi các đốt ngón tay chuyển màu trắng bệch. Chiếc xe hai cầu bám đường được chằng hay chớ, tới mỗi chỗ ngoặt chúng tôi lại bị văng đi. Một cú húc mạnh nữa lại khiến chúng tôi chệch hướng, chiếc xe đang bám sát chúng tôi cuối cùng cũng lùi lại phía sau trong gương chiếu hậu, nhưng tôi vừa mới đưa xe trở lại trục đường thì chiếc xe hòm lại sát tới gần. Thăng đều lại chiếm được ưu thế. Kim trên công tơ mét xe chúng tôi tiến lại gần vạch bảy mươi dặm, một vận tốc không thể kham nổi trên một con đường địa hình khúc khuỷu quanh co thế này. Chúng tôi sẽ không bao giờ qua được chỗ ngoặt tiếp theo.

- Phanh lại đi, Adrian, em van anh đấy.

Cú húc thứ ba còn mạnh hơn hai lần trước, cánh phải xe cọ vào vách đá, đèn pha vỡ toang hoác vì cú va chạm. Keira lùi sâu vào lòng ghế. Chiếc xe hai cầu bắt đầu xoay nghiêng và quay ngược lại. Tôi trông thấy lan can cầu vỡ vụn khi chúng tôi đâm vào nó; trong thoáng chốc tôi có cảm tưởng chúng tôi đang từ dưới đất vươn dậy, chúng tôi bất động, bị treo lủng lẳng giữa trời, thế rồi các bánh trước dần xuống vực. Vòng lộn nhào đầu tiên khiến ô tô lật ngửa, xe trượt dọc theo con dốc về phía sông. Chúng tôi đụng phải một mỏm đá, vòng lộn nhào tiếp theo khiến xe lại đứng trên bốn bánh, nóc xe đã bẹp dúm và xe tiếp tục trượt về phía vực sông mà tôi không thể làm gì để cứu vãn tình thế. Thân một cây thông đang gần sát lại với tốc độ chóng mặt, chiếc xe hai cầu lại xoay nghiêng, vừa kịp tránh thân cây; dường như không gì có thể khiến chúng tôi dừng lại. Chúng tôi đang lao về phía một sườn đất dốc, cửa tản nhiệt của xe bị hất tung lên trời, chiếc xe lượn một vòng rồi tôi nghe thấy một tiếng động inh tai, tiếp đó là một chấn động mạnh. Chiếc xe hai cầu vừa lao xuống sông Hoàng Hà.

Tôi lập tức quay sang Keira, trán cô ấy có một vết cứa sâu đang tưới máu, nhưng cô ấy vẫn tỉnh táo. Chiếc xe vẫn nổi lênh bênh, nhưng chuyện này sẽ không kéo dài lâu, nước đã ngập nắp máy rồi.

- Phải ra khỏi đây thôi, tôi kêu lên với Keira.

- Em bị kẹt rồi, Adrian.

Sau cú va chạm, ghế hành khách đã trượt ra khỏi rãnh, không thể với tới chuôi của đai an toàn. Tôi thu hết sức lực kéo ra nhưng không thể thay đổi được gì. Chắc là xương sườn của tôi đã gãy, mỗi lần hít thở, một cơn đau dữ dội lan khắp lồng ngực, tôi đau không tả nổi, nhưng nước đang dâng cao và cần phải giúp Keira thoát khỏi gọng kìm đang siết chặt lấy cô ấy.

Nước vẫn dâng cao, chúng tôi cảm thấy nó ở bàn chân, kính chắn gió bắt đầu biến mất.

- Đi đi, Adrian, đi đi trong khi còn kịp.

Tôi quay lại để tìm thứ gì đó có thể xé toạc cái đai này. Cơn đau nhói lên, tôi hụt hơi, nhưng tôi sẽ không bỏ cuộc. Tôi cúi xuống đầu gối của Keira để cố thử mở hộc đựng găng. Cô ấy đặt tay lên gáy tôi và vuốt ve tóc tôi.

- Chân em tê cứng rồi, anh không thể đưa em ra khỏi đây đâu, cô ấy thì thâm, giờ anh phải đi đi.

Tôi ôm đầu cô ấy trong tay mình và chúng tôi hôn nhau. Tôi sẽ không bao giờ quên hương vị của nụ hôn ấy.

Keira nhìn chiếc mặt dây chuyền của mình và mỉm cười.

- Hãy giữ nó, cô ấy nói với tôi. Chúng ta đã không mất ngàn ấy công sức vô ích.

Tôi không cho cô ấy tháo nó ra khỏi cổ, tôi sẽ không đi đâu hết, tôi sẽ ở lại đây cùng cô ấy.

- Em đã muốn gặp lại Harry một lần cuối, cô ấy nói.

Nước vẫn tiếp tục ngập khoang xe, dòng nước chậm rãi cuốn lấy chúng tôi.

- Trong phòng thi hôm ấy em không hề quay cóp, cô ấy bảo tôi. Em chỉ muốn thu hút sự chú ý của anh, bởi vì ngay từ lúc đó em đã thích anh rồi. Ở Luân Đôn, đi đến đầu phố là em quay lại; nếu một chiếc taxi không đi

ngang qua đó thì em đã quay lại nằm ngủ bên anh rồi; nhưng em sợ, sợ vì đã quá si tìn, bởi lẽ, anh biết đấy, em đã quá yêu anh.

Chúng tôi ôm riết lấy nhau. Chiếc xe tiếp tục chìm sâu. Ánh sáng ban ngày cuối cùng cũng biến mất. Giờ thì nước đã dâng đến vai chúng tôi. Keira rùng mình, nỗi sợ vừa nhường chỗ cho nỗi muộn phiền.

- Anh đã hứa với em một danh sách, giờ anh phải nói thật nhanh cho em biết đi.

- Anh yêu em.

- Vậy thì đây đúng là một danh sách hay ra trò, anh không thể tìm ra danh sách nào hay hơn đâu.

Tôi sẽ ở lại bên em, tình yêu của tôi, tôi sẽ ở lại bên em đến cùng, và cả sau đó nữa. Tôi sẽ không bao giờ rời xa em. Tôi đã ôm hôn em trong khi nước sông Hoàng Hà nhấn chìm chúng tôi, và trao em hơi thở cuối cùng của tôi. Không khí trong phổi của tôi là không khí của em. Em đã nhắm mắt khi nước phủ kín mặt hai ta; tôi đã giữ mắt mình mở cho đến giây phút cuối cùng. Tôi đã lên đường tìm kiếm câu trả lời cho các câu hỏi thời thơ ấu ở tận cùng thế giới, về phía những ngôi sao xa xôi nhất, và em ở đây, ngay bên cạnh tôi. Em đã mỉm cười, hai cánh tay em bám vào vai tôi và tôi không còn cảm thấy đau nữa, tình yêu của tôi. Vòng ôm của em lỏng dần, và đó là những khoảnh khắc cuối cùng tôi lưu giữ về em, những ký ức cuối cùng của tôi, tình yêu của tôi, tôi đã bất tỉnh sau khi mất em.

Hydra

Tôi đã viết kín đặc những trang vở này từ Hydra, ngồi trên khoảng sân hiên này, nơi tôi thường quan sát biển.

Tôi đã tỉnh lại trong một bệnh viện thuộc Tây An, năm ngày sau vụ tai nạn. Tôi được nghe thuật lại rằng các ngư phủ đã cứu mạng tôi khi đưa tôi ra khỏi chiếc xe hai cầu vừa kịp lúc, trước đó họ đã trông thấy chiếc xe lao xuống sông. Chiếc xe đã bị nước cuốn đi; người ta không tìm thấy xác của Keira. Đó là chuyện cách đây ba tháng. Không một ngày nào trôi qua tôi không nghĩ đến cô ấy. Không đêm nào tôi nhắm mắt mà không có cô ấy nằm bên cạnh. Tôi chưa từng biết đến nỗi đau nào lớn bằng nỗi đau thiếu vắng cô ấy. Mẹ tôi không còn lo lắng về chuyện gì nữa, như thể bà đoán được rằng không nên chông chát thêm nỗi buồn phiền đã tràn ngập ngôi nhà của hai mẹ con tôi. Buổi tối, hai mẹ con cùng nhau dùng bữa trên khoảng sân hiên nơi tôi viết lách. Tôi viết, bởi đó là cách duy nhất tôi có để làm Keira sống lại. Tôi viết bởi mỗi lần tôi nói về Keira, cô ấy liền hiện ra, như một vong linh thủy chung. Tôi sẽ không bao giờ còn ngửi thấy mùi da thịt cô ấy khi cô ấy ngủ kê bên, tôi sẽ không còn nghe thấy tiếng cô ấy cười lanh lảnh khi cô ấy giễu sự vụng về của tôi, tôi sẽ không còn nhìn thấy cô ấy đào bới đất tìm kiếm một kho báu, cũng không còn được thấy cô ấy nuốt vội vàng những thứ kẹo bánh như thể người ta sắp tịch thu của cô ấy đến nơi, nhưng tôi có hàng nghìn kỷ niệm về cô ấy, hàng nghìn kỷ niệm chung về chúng tôi. Chỉ cần tôi khép mắt là cô ấy lại hiện ra.

Thỉnh thoảng, dì Elena đến thăm chúng tôi. Ngôi nhà nói đúng ra là vắng vẻ và hàng xóm láng giềng tỏ ra kín đáo. Thỉnh thoảng, Kalibanos đi qua con đường trước nhà, để thăm con lừa của lão, lão nói thế, nhưng tôi biết không phải vậy. Chúng tôi ngồi xuống một băng ghế và cùng nhìn ra biển. Lão cũng từng yêu, chuyện cách đây lâu rồi. Không phải một dòng sông ở Trung Quốc đã mang người phụ nữ của lão đi mất, mà chỉ là một

cơn bệnh, nhưng nỗi đau mà chúng tôi chia sẻ cùng nhau là một và tôi nghe được trong sự im lặng của lão là lão vẫn còn yêu bà ấy.

Ngày mai Walter sẽ từ Luân Đôn tới đây, từ khi tôi về đây tuần nào hẳn cũng gọi cho tôi. Tôi không thể quay lại Luân Đôn. Tản bộ trên con phố nhỏ nơi bước chân Keira vẫn còn vang vọng, đẩy cánh cửa kính của căn nhà, đẩy cánh cửa phòng ngủ nơi chúng tôi đã ngủ, là việc quá sức tôi. Keira nói đúng, chi tiết nhỏ nhất cũng đánh thức nỗi đau.

Keira là một phụ nữ lạ lùng, cương quyết, đôi khi bướng bỉnh, cô ấy ngổn ngáo cuộc sống với sự ngon miệng có một không hai. Cô ấy yêu nghề nghiệp của mình và trân trọng các cộng sự. Cô ấy có một bản năng không thể mắc sai lầm và một tính cách hết sức khiêm nhường. Cô ấy là bạn tôi, là người tình, người phụ nữ mà tôi yêu thương. Tôi đã đếm những ngày chúng tôi được ở cùng nhau, ngay cả khi con số đó quá ít ỏi, tôi biết chúng sẽ đủ để lấp đầy quãng đời còn lại của tôi, giờ thì tôi muốn thời gian trôi thật nhanh.

Khi đêm đến, tôi nhìn lên bầu trời và nhìn nó theo một cách khác. Có lẽ một ngôi sao nữa vừa được hình thành trong chòm sao xa vời vợi. Một ngày kia tôi sẽ lại tới Atacama và sẽ tìm ra nó trong thấu kính của kính viễn vọng, dù nó có ở đâu trong vòm trời rộng này tôi cũng sẽ tìm ra và đặt tên cho nó.

Tôi sẽ viết cho em danh sách ấy, tình yêu của tôi ạ, nhưng để sau này, bởi để làm thế cần phải sống đời tôi trọn vẹn đã.

Walter đã đi tàu cao tốc đến hồi trưa. Tôi ra cảng đón hẳn. Chúng tôi lao vào ôm nhau và khóc rưng rức như hai thằng nhóc con. Dì Elena đang đứng trên bậc tam cấp cửa hàng, và khi ông chủ quán cà phê kế bên hỏi dì xem cả hai chúng tôi bị làm sao vậy, dì bảo ông ta đi mà lo cho khách hàng của mình ấy, ngay cả khi sân hiên của quán cà phê vắng tanh vắng ngắt.

Walter không hề quên cách cười lừa. Trên đường, hẳn chỉ ngã có hai lần, mà lần đầu tiên thực ra không phải do lỗi của hẳn; khi chúng tôi về đến nhà,

mẹ tôi đã chào đón hẳn như thể thằng con thứ của bà mới bước vào nhà. Bà ghé tai hẳn thì thầm, nghĩ là tôi không nghe thấy, rằng dù sao thì hẳn cũng nên nói cho bà biết sớm hơn. Walter hỏi bà đang nói đến chuyện gì. Bà nhún vai rồi thì thầm tên của Keira.

Walter là một gã hài hước. Dì Elena đến dùng bữa cùng chúng tôi, trong bữa ăn hẳn đã làm cho bà ấy cười đến mức rớt cuộc tôi cũng phải bật cười theo. Nụ cười ấy đã thổi bùng lên sắc màu cuộc sống trên gương mặt mẹ tôi. Bà đứng dậy, lấy cốc đi dọn bàn, và khi đi ngang qua chỗ tôi ngồi, bà vuốt má tôi.

Sáng hôm sau, và cũng là lần đầu tiên kể từ khi cha tôi mất, bà kể với tôi nỗi buồn đau của bà. Chính bà cũng chưa viết xong danh sách của mình. Rồi bà nói với tôi một câu mà tôi sẽ không bao giờ quên. Mất ai đó ta yêu thương là điều thật kinh khủng, nhưng điều tệ nhất là chưa bao giờ gặp được một ai như thế.

Đêm buông xuống Hydra. Dì Elena ngủ lại trong phòng dành cho khách tới thăm, mẹ đã lui về phòng riêng. Tôi dọn sẵn chiếc tràng kỷ ở phòng khách cho Walter. Chúng tôi ngồi trong sân hiên và uống một ly ouzo.

Hẳn hỏi tôi cảm thấy thế nào và tôi đáp rằng tôi cảm thấy khá hơn tôi có thể. Tôi vẫn còn sống. Walter nói hẳn vui gặp tôi. Hẳn cũng nói hẳn đem đến cho tôi một thứ, một kiện hàng được gửi đến Học viện cho tôi. Kiện hàng đến từ Trung Quốc.

Đó là một thùng các tông to, đóng dấu bưu điện Linh Bảo. Bên trong là hành lý chúng tôi đã để lại chùa. Một chiếc áo len chui đầu Keira thường mặc, một chiếc lược chải đầu, một vài thứ quần áo và hai túi nhỏ đựng ảnh.

- Có hai chiếc máy ảnh dùng một lần, Walter nói với tôi bằng giọng ngập ngừng. Tôi đã mạn phép rửa ảnh ra. Tôi không biết liệu có nên đưa lại cho anh tất cả chỗ ảnh này không, có lẽ thời điểm này là quá sớm.

Tôi đã mở túi đựng đánh đầu tiên. Keira đã cảnh báo tôi, chi tiết nhỏ nhất cũng khơi lại nỗi đau. Walter tế nhị để tôi lại một mình. Hẳn đi ngủ.

Tôi đã mất gần hết đêm để xem những kỷ niệm mà Keira và tôi lẽ ra phải khám phá sau khi trở về Luân Đôn. Giữa đám ảnh này, có một vài bức ảnh chụp vào cái ngày chúng tôi bơi mình trần trên sông Hoàng Hà.

Hôm sau, tôi dẫn Walter ra cảng, tôi đã mang theo bên mình những bức ảnh. Tại sân hiên của quán cà phê, tôi đã cho hắn xem ảnh, tôi phải kể cho hắn nghe lai lịch của từng bức. Câu chuyện mà tôi và Keira đã trải qua, từ Bắc Kinh cho tới đảo Narcondam.

- Vậy là hai người đã tìm ra mảnh ghép thứ hai.

- Mảnh thứ ba, tôi đáp. Những kẻ đã sát hại Keira cũng đang giữ một mảnh.

- Biết đâu họ không phải là kẻ gây tai nạn?

Tôi cầm đồ vật trong túi áo và đưa cho hắn xem.

- Không thể tin được, hắn thì thầm. Khi nào anh đủ dũng khí quay lại Luân Đôn, cần phải nghiên cứu kỹ nó.

- Không, làm thế chẳng ích gì đâu, vẫn luôn thiếu một mảnh, nó đang yên nghỉ ở đáy sông rồi.

* * *

Walter cầm lại túi nhỏ đựng ảnh rồi xem từng tấm một hết sức chăm chú. Hắn đặt hai tấm ảnh cạnh nhau trên mặt bàn và hỏi tôi một câu lạ lùng.

Trên hai bức ảnh, Keira đang tắm, tôi nhận ra địa điểm chụp. Hắn lưu ý tôi là trên một trong hai bức, bóng của hàng cây bên bờ sông đổ về bên phải, còn trên bức ảnh kia, bóng cây đổ sang trái. Trên bức ảnh đầu tiên, khuôn mặt Keira không tì vết, trên bức thứ hai, trán cô ấy có một vết sẹo lớn. Tim tôi ngưng đập.

- Anh có nói với tôi là chiếc ô tô đã bị dòng chảy cuốn đi và người ta không tìm thấy xác của cô ấy đúng không? Vậy thì tôi không muốn gọi ra trong anh những hy vọng gây nên nỗi xót xa, tuy vậy, tôi tin là anh nên quay lại Trung Quốc càng sớm càng tốt, Walter gợi ý.

Tôi sửa soạn hành lý ngay trong buổi sáng hôm đó. Chuyến tàu tốc hành đi Athene khởi hành lúc mười hai giờ trưa, và chúng tôi đã kịp ngồi lên tàu vào phút cuối. Tôi đã tìm được một chuyến bay tới Bắc Kinh khởi hành vào cuối ngày. Tôi đi Trung Quốc, Walter trở lại Luân Đôn, hai chúng tôi khởi hành gần như cùng giờ.

Tại sân bay, hãn bắt tôi hứa sẽ gọi cho hãn ngay khi biết thêm tin tức gì về Keira.

Trong khi chúng tôi nói lời từ biệt trên lối đi, hãn tìm thẻ lên máy bay. Hãn lục hết các túi rồi nhìn tôi với vẻ rất lạ.

- À phải rồi, hãn nói với tôi, suýt thì tôi quên. Một nhân viên chạy vặt đã gửi cái này đến Học viện cho anh. Rõ ràng là tôi đang đóng vai bưu tá đến cùng mà. Anh sẽ đọc cái này trên máy bay.

Hãn giao lại cho tôi một phong bì gắn xi có đề tên tôi và khuyên tôi nên chạy thật nhanh nếu không muốn lỡ chuyến bay.

QUYỂN HAI

Cơ trưởng vừa cho phép chúng tôi cởi bỏ dây an toàn. Cô tiếp viên hàng không đẩy chiếc xe đựng đồ uống trên lối đi, phục vụ đồ giải khát cho các hành khách ngồi hàng đầu.

Tôi lấy từ trong túi ra lá thư Walter vừa đưa cho rồi bóc niêm.

Adrian thân mến,

Chúng ta đã không có dịp nào để thực sự quen biết nhau và tôi lấy làm tiếc về điều đó, cũng như tôi lấy làm tiếc về sự kiện bi thảm mà cậu đã phải trải qua tại Trung Quốc. Tôi đã may mắn được kề cận Keira. Đó là một phụ nữ tuyệt vời và tôi có thể hình dung nỗi đau buồn của cậu lớn thế nào. Người cứu cậu không phải là dân chài lưới mà là các vị sư đang tắm trên sông đúng vào lúc xe của cậu lao xuống đó. Chắc cậu đang tự hỏi làm sao tôi biết được sự thế này? Cậu không thể nhớ được, bởi khi ấy cậu vẫn đang bất tỉnh, nhưng tôi đã tới bệnh viện thăm cậu. Chính tôi đã làm những điều cần thiết để đảm bảo cậu được hồi hương ngay khi tình trạng sức khỏe cho phép. Tại sao ư? Bởi tôi cảm thấy mình có một phần trách nhiệm về những gì đã xảy đến cho cậu. Tôi là một lão già, khi xưa cũng giống như cậu, say mê với những nghiên cứu mà cả hai người đã tiến hành. Tôi đã giúp Keira trong khả năng cho phép, đã thuyết phục cô ấy đừng bỏ cuộc, và tôi đoán rằng không có cô ấy, cậu sẽ muốn dừng mọi việc lại. Tôi biết cô ấy mong cậu tiếp tục. Cần phải làm vậy, Adrian ạ. Sẽ là bất công nếu như cô ấy hy sinh tính mạng mà không đổi lại được gì. Điều cậu sắp khám phá ra có lẽ sẽ vượt xa khuôn khổ cuộc sống của bản thân cậu, và tôi dám chắc nó sẽ trả lời được hai câu hỏi cậu vẫn luôn đặt ra cho mình.

Qua nhiều năm nghiên cứu, tôi đã phát hiện một bản văn khác có lẽ không liên quan gì đến cuộc điều tra mà cậu đang theo đuổi. Đó là một bản

vẫn ít người có thể tham khảo.

Nếu tôi không thể khiến cậu đổi ý, vậy thì đừng đọc tờ gấp tôi gửi kèm thư này, tôi xin cậu. Biết về nó sẽ gây nguy hiểm. Tôi tin vào quan niệm về danh dự của cậu, tôi biết là nó không hề suy suyển. Trong trường hợp ngược lại, hãy đọc nó, và tôi dám chắc một ngày nào đó cậu sẽ hiểu.

Cuộc sống có trí tưởng tượng phong phú hơn tất cả chúng ta cộng lại, đôi khi nó mang đến những phép lạ nho nhỏ, mọi chuyện đều có thể, chỉ cần tin như thế bằng tất cả tâm sức của mình.

Chúc thượng lộ bình an, Adrian.

Người bạn tận tâm của cậu

Ivory.

Tôi lại mở túi nhỏ đựng ảnh ra để xem thêm lần nữa bức ảnh đã nhen nhóm trong tôi cái hy vọng điên rồ là Keira vẫn còn sống.

Tôi mở tờ giấy thứ hai trong lá thư của Ivory...

“Truyền thuyết kể rằng một đứa trẻ nằm trong bụng mẹ đã biết toàn bộ bí mật của Tạo hóa, về nguồn gốc của thế giới cho đến ngày tận thế. Lúc ra đời, một vị sứ giả ghé qua nôi của đứa trẻ và đặt một ngón tay lên môi nó để nó không bao giờ tiết lộ điều bí mật đã được phó thác, bí mật của sự sống. Ngón tay đặt lên môi vĩnh viễn xóa đi ký ức của đứa trẻ để lại một dấu vết. Dấu vết này tất cả chúng ta đều có ở môi trên, trừ tôi.

Ngày tôi sinh ra, vị sứ giả đã quên ghé thăm tôi, và tôi vẫn còn nhớ mọi chuyện.”

Gập tờ thư của Ivory lại, tôi nhớ lại cuộc trò chuyện cùng Keira trong buổi tối dưới bầu trời sao đẹp tuyệt vời, trên đường tới Cornouailles.

- Adrian, anh chưa bao giờ hỏi chúng ta từ đâu đến sao? Anh chưa từng mơ ước khám phá liệu sự sống là thành quả của một sự tình cờ hay do bàn tay của Chúa sao? Sự tiến hóa của chúng ta có ý nghĩa gì? Phải chăng chúng ta chỉ là một chạng về một nền văn minh khác?

- Còn em, Keira, em chưa từng mơ ước được biết bình minh bắt đầu từ đâu sao?

Chuyến bay cất cánh từ Athene đi Luân Đôn báo chậm hơn một tiếng đồng hồ. Rốt cuộc chiếc thang lên máy bay cũng kéo lên. Một chiếc điện thoại đổ chuông. Cô tiếp viên hàng không quở trách vị hành khách ngồi ghế hạng nhất đang nhận cuộc gọi, nhưng vị này hứa sẽ trao đổi thật ngắn gọn.

- Cậu ta phản ứng thế nào khi xem những bức ảnh?

- Nếu là ông, ông sẽ phản ứng thế nào?

- Cậu giao cho cậu ta bức thư rồi chứ?

- Rồi ạ, vào lúc thích hợp, chắc cậu ấy đang đọc thư.

- Vậy tôi có thể rút ra kết luận là cậu ta lại lên đường. Cảm ơn cậu, Walter, cậu đã làm một việc tốt đấy.

- Không có gì, Ivory, được làm việc cùng ông là một niềm vinh hạnh mà.

Biển Égée mờ dần dưới cánh máy bay, mười tiếng nữa tôi sẽ tới Trung Quốc...

Sắp ra mắt...

ĐÊM ĐẦU TIÊN

Cảm ơn

Pauline.

Louis.

Susanna Lea và Antoine Audouard.

Emmanuelle Hardouin.

Raymond và Danièle Levy.

Nicole Lattès, Leonello Brandolini, Antoine Caro, Élisabeth Villeneuve, Élisabeth Franck, Arié Sberro, Sylvie Bardeau, Tine Gerber, Lydie Leroy, Joël Renaudat, và toàn bộ ê kíp của Nhà xuất bản Robert Laffont.

Pauline Normand, Marie-Ève Provost.

Léonard Anthony và toàn bộ ê kíp của ông.

Katrin Hodapp, Marion Millet, Marie Garnerio, Mark Kessler, Laura Mamelok, Lauren Wendelken, Kerry Glencorse.

Brigitte và Sarah Forissier.

Kamel, Carmen Varela.

Frédéric Lenoir, cuốn *Chuyên luận nhỏ về lịch sử các tôn giáo* (NXB Plon) đã gây cảm hứng cho câu nói của Ivory trang 112 và 113.

[1] Gió Tây Bắc thổi tại Irắc và vùng vịnh Persique. (Mọi chú thích không có lưu ý gì thêm đều của người dịch.)

[2] Thành ngữ được sử dụng trong liên lạc vô tuyến-điện thoại quốc tế để báo hiệu máy bay hay tàu thủy đang gặp nguy.

[3] Chỉ những bộ quần áo cũ-thuộc về thời đại trước, thường rất đẹp và công phu. Từ vintage sau này đã được giới trẻ phương Tây cũng như toàn thế giới làm nệ đi, nghĩa đơn thuần là đồ cũ, và mang lại cho người mặc những cảm giác xưa cũ.

[4] Tiếng Anh trong nguyên bản: kết quả.

[5] Chơi chữ của tác giả: tên của loại rượu vang là “honnête vin”, mà “honnête” tiếng Pháp có một nét nghĩa là “đức hạnh”.

[6] Hộp sọ hóa thạch 7 triệu năm tuổi.

[7] Một họ người sống cách đây khoảng 5,2 đến 5,8 triệu năm.

[8] Lucy được phát hiện vào ngày 30 tháng Mười một năm 1974 tại Hadar, bên bờ sông Awash, trong khuôn khổ một dự án tập hợp khoảng ba mươi nhà khoa học quốc tịch Êtiôpia, Mỹ và Pháp, do Donald Johanson, Maurice Taieb và Yves Coppens lãnh đạo. Bộ xương được đặt tên là Lucy bởi những người phát hiện ra nó hát lầm rầm suốt cả ngày trời bài “Lucy in the Sky with Diamonds” của ban nhạc The Beatles. (chú thích của tác giả).

[9] Tiếng Anh trong nguyên bản: Tạm đủ.

[10] Tên chàng pháp sư nhân vật chính trong xê ri Merlin và vương quốc Camelot.

[11] (1596-1657) kiến trúc sư nổi tiếng người Hà Lan.

[12] Tên gọi dùng để chỉ căn phòng lớn trong Cung điện Hoàng gia Hà Lan (chú thích của tác giả).

[13] Tục ngữ Pháp: hứa hão.

[14] Món ăn đặc trưng của người Êtiôpia, hỗn hợp thịt và rau hầm.

[15] Người phụ nữ đầu tiên một mình lái máy bay vượt Đại Tây Dương.

[16] Người đưa tin chiều: tờ nhật báo có lượng phát hành lớn nhất tại Ý.

[17] Thư viện quốc gia Đức (chú thích của tác giả).

[18] Tiếng La tinh: Nhàm lẩn là bản tính của con người.

Mời các bạn ghé thăm [Đào Tiểu Vũ eBook - www.dtv-ebook.com](http://www.dtv-ebook.com) để tải thêm nhiều eBook hơn nữa.



Growing Readers